

Sách Thiên Chúa thánh giáo quang nga. Nhà dòng Cái- Nhum Chó-Lách Vĩnh-Long

| . Sách Thiên Chúa thánh giáo quang nga. Nhà dòng Cái-Nhum
Chó-Lách Vĩnh-Long. 1939.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

tirage : 2000 ex.

Saigon, le 20 juillet 1939

L'Imprimeur : J. Quàn

THIÊN CHÚA THÁNH GIÁO

16°
Indoch
4-6

QUẢNG NGHĨA



IN LẦN THỨ NHẤT

NHÀ-DÒNG CÁI-NHUM CHỢ LÁCH
VĨNH LONG



IMPRIMERIE DE LA MISSION

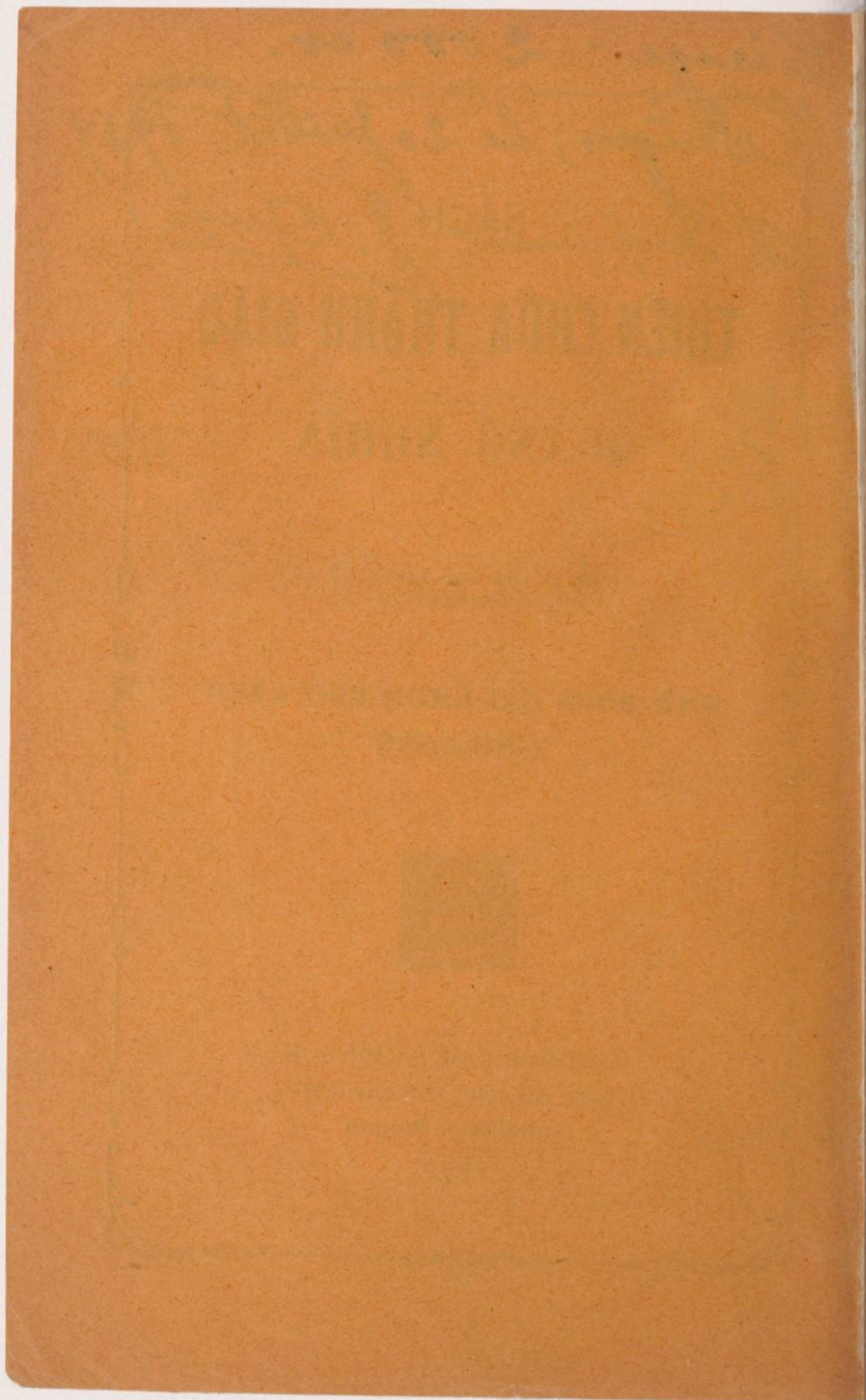
289, rue Paul Blanchy, 289

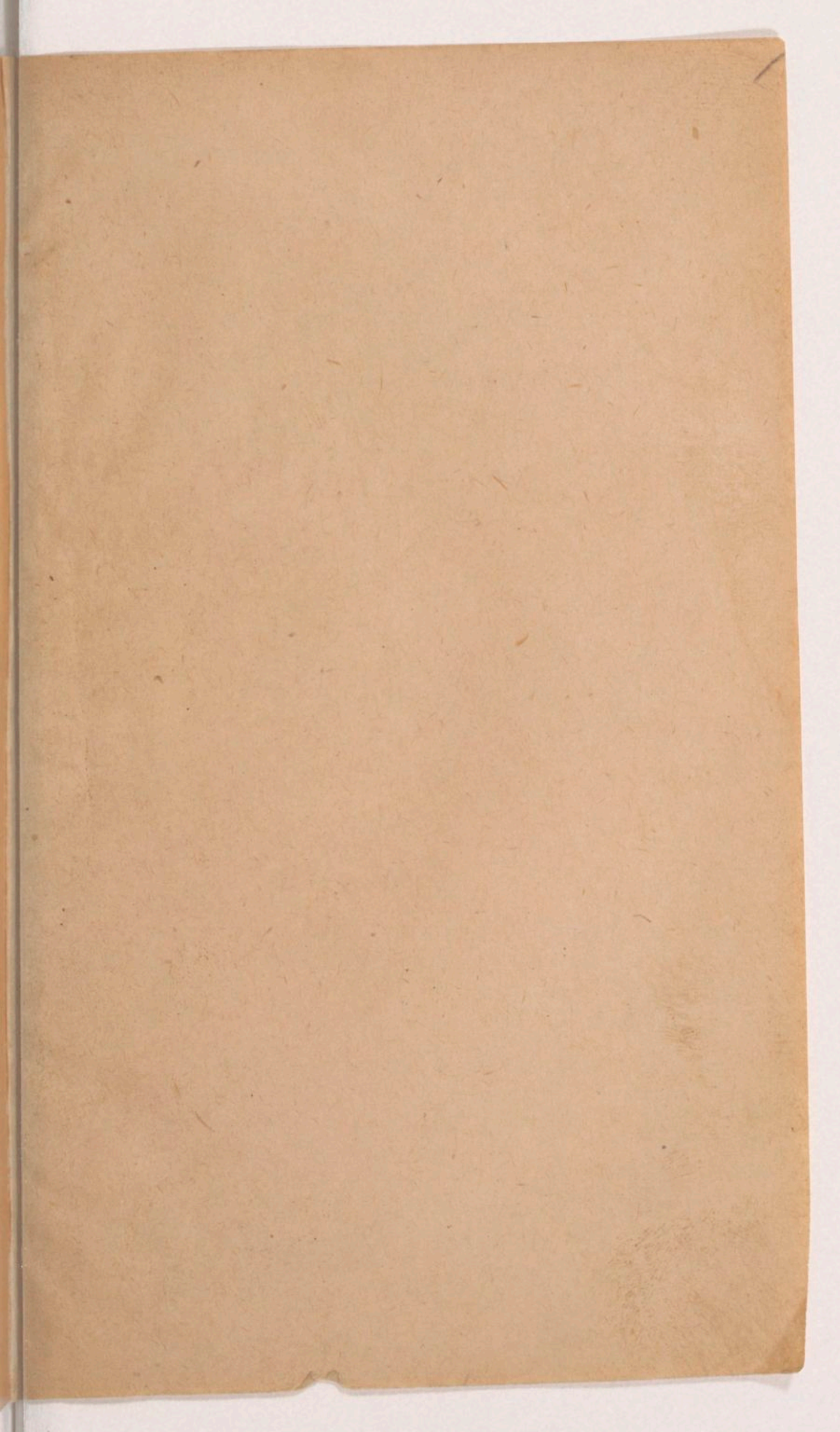
Tândinh — Saigon

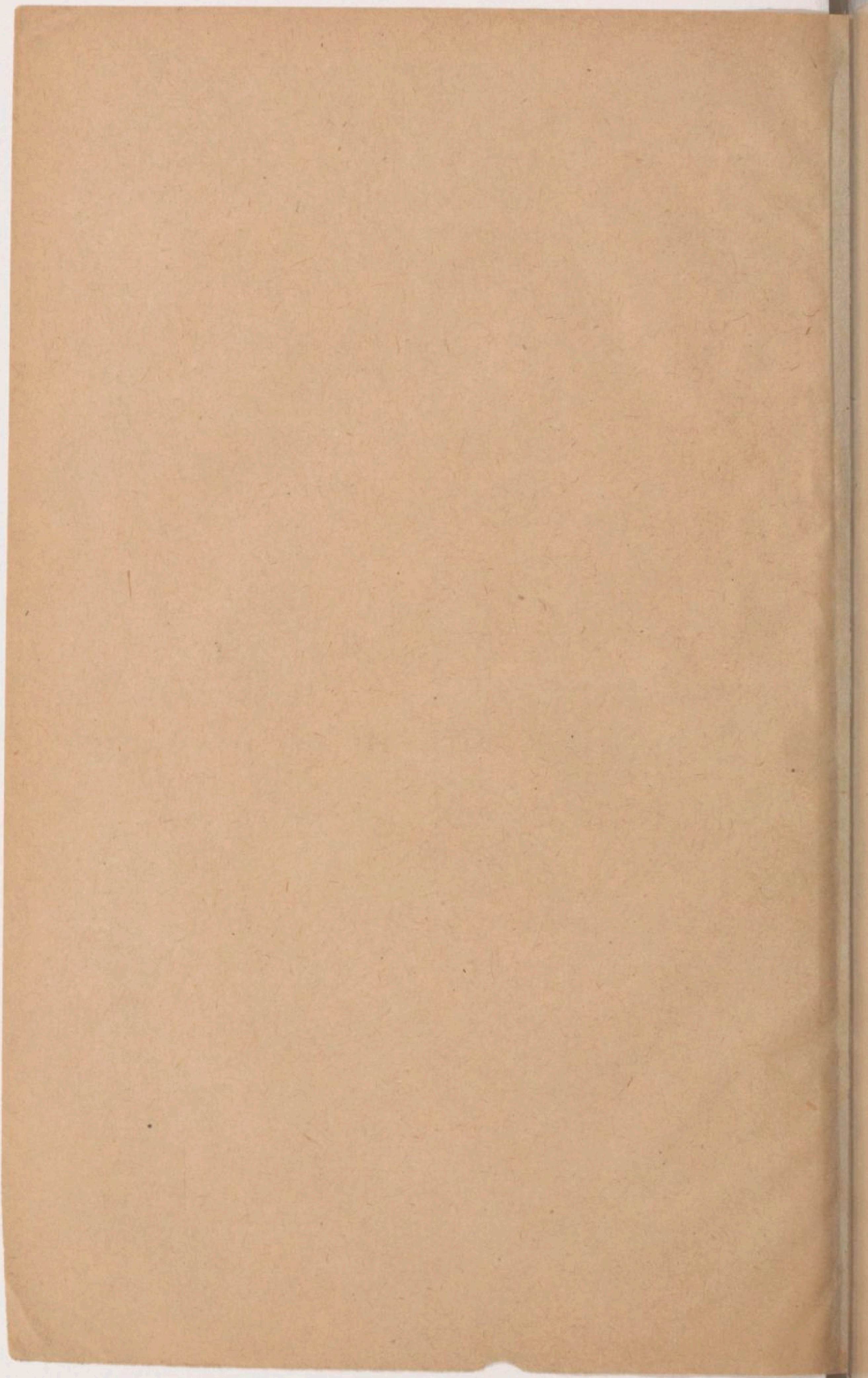
1939

16°
Indoch
76

76









SÁCH

❧ THIÊN CHÚA THÁNH GIÁO ❧

QUẢNG NGHĨA



16° Indoch

76

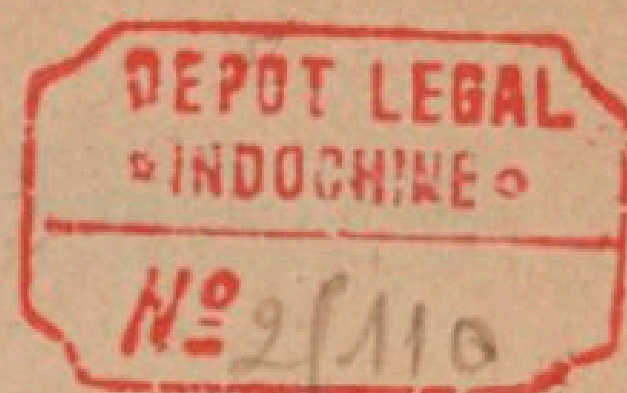


SÁCH

— ❧ — CÂI HẸM AÙN VẸM — ❧ —

QUANG NGHIA





SÁCH

THIÊN CHÚA THÁNH GIÁO

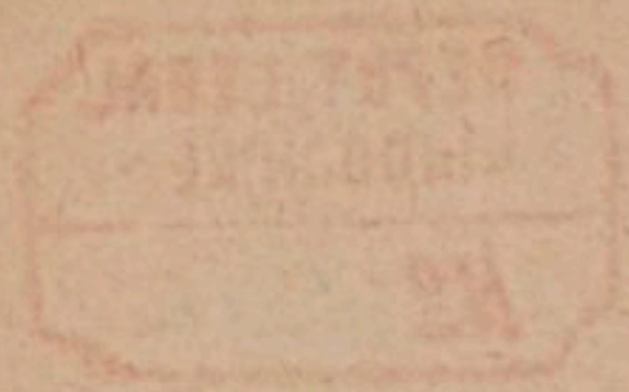
QUẢNG NGHĨA

IN LẦN THỨ NHẤT

NHÀ-DÒNG CÁI-NHUM CHỢ LÁCH
VĨNH LONG



IMPRIMERIE DE LA MISSION
289, rue Paul Blanchy, 289
Tândinh — Saigon
1939



PROPRIÉTÉ DES FRÈRES DE LA DOCTRINE CHRÉTIENNE,
à Gái-nhum Cholach.

IMPRIMATUR

Vinblong, die 21^a Decembris 1938

P. NGÔ-ĐÌNH-THỤC

Vic. Apost.



NIHIL OBSTAT :

Mặc bắc, die 20^a Decembris 1938.

F. BINH

Censor delegatus.

TỰA

Tác giả sách này là một Cha Phangsa về Dòng sai Paris, lâu thông kinh sử, qua giảng đạo Địa phận Nam-kỳ từ năm 1897. Khi mới tới thì ở Cái-mơn học tiếng annam rồi đi từng giúp Mặc-bắc chừng vài ba năm, sau coi họ Bông-bót đoạn dời làm cha sở Vũng-tàu, lãnh luôn Cần-giờ, Thốt-nốt, Đồng-hòa. — Ở đâu người cũng lo dọn bài giảng đạo thánh Chúa, cắt nghĩa kinh phần cho chầu nhưng cùng trẻ bé thơ rẽ rồi.

Đến năm 1917 người vùng lịnh bề trên mà lãnh cai nhà Thầy giảng lập đã lâu tại xứ Cái-nhum trong Chợ-lách. Từ bây giờ cha đáng kính này lại càng nấu sử xôi kinh, dọn bài giảng, viết sách phần cho rộng, mà tập rèn học trò cho nên thầy xứng đáng giảng rao lời Evang.

Mấy năm sau bệnh người gia tăng liệt nhược thêm mãi, Đức Cha phải cho Cha Michel Thao phụ giúp cai nhà dòng ấy. Cha này soạn thấy sách người dạy đó thì lấy làm thích, bèn xin Cha François Binh giúp sửa cho xuôi tiếng annam và sắp đặt, mà xin Cha chủ bút coi lại và cho phép in ra.

Cám đội ơn Chúa, rày đây có thêm một sách dạy vẽ rõ ràng dàng ngay lẽ chánh cho giáo hữu chúng ta !

Vậy cuốn sách này đáng chuộng, đáng bìa bày ra : vì là việc một kẻ thông minh và từng trải cách dạy dỗ đạo đã lâu năm lắm. Nên đặt hiệu là **Thiên**

Chúa Thánh Giáo quảng nghĩa; bởi có hết các bài, các phần rộng giải sách hoặc và tự sự đủ đều, để làm sách bổn dạy trong trường cùng làm sách tùy thân cho các thầy đi giảng đạo, lại cũng có ý cho giáo hữu nam nữ nhân lãm đọc đi đọc lại cho thông luật Chúa, mà nên người ngoan đạo hơn nữa.

Sách phần mới này dẫn giải chơn đạo Đ. C. Trời truyền từ nguồn tổ người ta, nên trưng ra hết những lời thánh tiên tri, cùng những người, những sự làm hình bóng chỉ Chúa cứu thế cùng Hội thánh Người trong cả và Sấm truyền củ mà đã ứng nghiệm ra hết trong Sấm truyền mới và Sử ký Hội thánh là thể nào; đoạn cắt nghĩa những sự mầu nhiệm phải tin, những việc phải giữ, — những điều gì phải lánh cùng những việc gì phải làm cách rõ ràng phân minh.

Kể có công trọng dọn sách này là Cha Joseph Boismery, đang làm bề trên nhà dòng Thầy giảng đạo trong Địa phận hơn 21 năm rồi, đã cất hai dãy nhà lầu cao rộng đồ sộ cho có chỗ mà rước nuôi học trò vô thêm mỗi năm, bây giờ có ý cho in sách ấy để làm như «hồn sinh» trong mấy ngôi nhà người lập, cho được tập luyện giáo huấn các Thầy dòng nên xứng đối với danh hiệu bên Roma đặt cho là : *Frères de la Doctrine chrétienne*.

Phước thay ! Cha rất tốt lành cứ tình phụ tử, ngài tôn sư mà để bổn sách phần này làm lời di ngôn cho con cái lớn nhỏ học trong nhà Dòng này. Thì dầu mai sau Cha có khuất mắt, Cha còn để tiếng dạy dỗ ủi an luôn.

Le 1^{er} Janvier 1939.

F. B.

Cách dùng. — Ai muốn tiện dụng sách này cho vừa sức trí hạng kẻ nghe dạy, thì :

1° — Ghi chữ **A** trước mấy câu mình muốn dạy chầu nhưng đừng mà chịu phép rửa tội.

2° — Ghi chữ **B** mấy câu muốn dạy chịu phép Thêm sức.

3° — Ghi chữ **C** mấy câu muốn dạy rước lễ vô lòng.

4° — Ghi chữ **D** mấy câu muốn dạy rước lễ trọng thể. — Hoặc mình dạy, hoặc biểu dạy vậy.

Còn mấy câu không ghi, thì để dạy đồng nhi lớn và bôn đạo ngày Chúa nhật.

Những sách dùng mà dọn cuốn này :

C..... La Bible de Carrières.	D..... Darras (Histoire de l'Eglise.)
Ed..... Edom (Histoiresainte)	
F..... Fouard (Vie de N. S. J. C.)	Rib.... Ribadéneira (Vies des Saints.)
H..... Hurter (Théologie dogm.)	B.... .. Berthier.
G..... Gury (Théol. morale.)	N. C .. Nouveau Canon.
S..... Sommaire de la doctrine catholique.	V. Đ.. Vấn đáp.
C. R., Catéchisme romain.	C. D... Chơn đạo.
B. N . Petit Nicolas.	H. Đ... Hội đồng tứ giáo.
D. B.. Dom Benoît	S. T... Cử, Sấm truyền mới.
	S. K. H. T..... Sử ký Hội thánh (in tại Kẻ-sở.)



THE HISTORY OF THE
CITY OF BOSTON
FROM THE FIRST SETTLEMENT
TO THE PRESENT TIME
IN TWO VOLUMES
BY NATHANIEL BENTLEY
VOL. I.
BOSTON: PUBLISHED BY
J. B. ALLEN, 1856.

1841

24th

1841

1841

1841

1841

1841

1841

1841

1841

1841

1841

1841

1841

1841

1841

1841

1841

1841

1841

XÚ PALESTINE

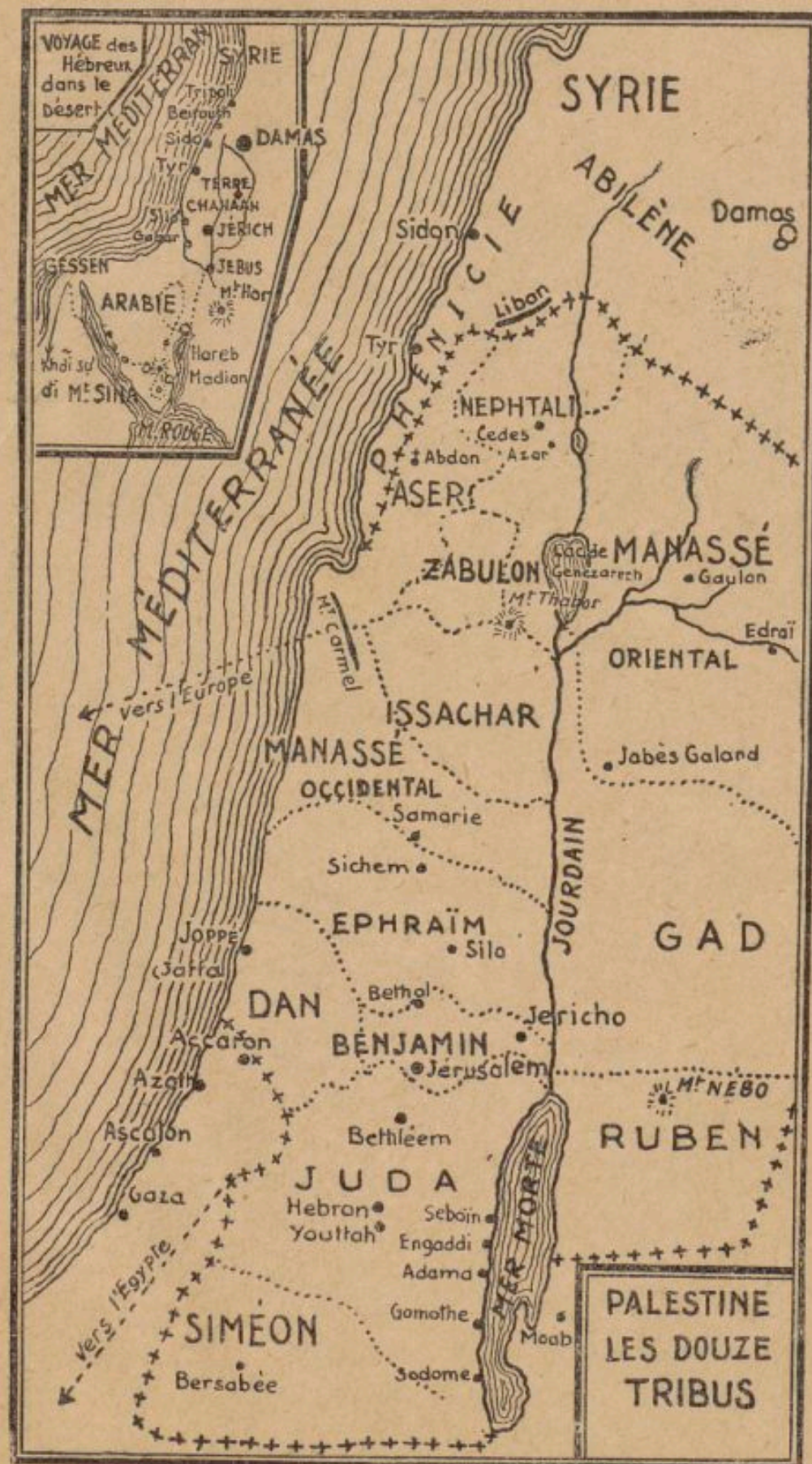


EXHIBIT 1A

DATE	TIME	LOCATION	REMARKS
1942	10:00	HAWAII	ARRIVED
1942	11:00	HAWAII	LEFT
1942	12:00	HAWAII	ARRIVED
1942	13:00	HAWAII	LEFT
1942	14:00	HAWAII	ARRIVED
1942	15:00	HAWAII	LEFT
1942	16:00	HAWAII	ARRIVED
1942	17:00	HAWAII	LEFT
1942	18:00	HAWAII	ARRIVED
1942	19:00	HAWAII	LEFT
1942	20:00	HAWAII	ARRIVED
1942	21:00	HAWAII	LEFT
1942	22:00	HAWAII	ARRIVED
1942	23:00	HAWAII	LEFT
1942	00:00	HAWAII	ARRIVED
1942	01:00	HAWAII	LEFT
1942	02:00	HAWAII	ARRIVED
1942	03:00	HAWAII	LEFT
1942	04:00	HAWAII	ARRIVED
1942	05:00	HAWAII	LEFT
1942	06:00	HAWAII	ARRIVED
1942	07:00	HAWAII	LEFT
1942	08:00	HAWAII	ARRIVED
1942	09:00	HAWAII	LEFT
1942	10:00	HAWAII	ARRIVED
1942	11:00	HAWAII	LEFT
1942	12:00	HAWAII	ARRIVED
1942	13:00	HAWAII	LEFT
1942	14:00	HAWAII	ARRIVED
1942	15:00	HAWAII	LEFT
1942	16:00	HAWAII	ARRIVED
1942	17:00	HAWAII	LEFT
1942	18:00	HAWAII	ARRIVED
1942	19:00	HAWAII	LEFT
1942	20:00	HAWAII	ARRIVED
1942	21:00	HAWAII	LEFT
1942	22:00	HAWAII	ARRIVED
1942	23:00	HAWAII	LEFT

SÁCH
THIÊN CHÚA THÁNH GIÁO
QUẢNG NGHĨA

PHẦN THỨ NHỨT

TỪ TẠO THIÊN LẬP ĐỊA
CHO ĐẾN TỔ TÔNG LOÀI NGƯỜI TA

ĐOẠN THỨ NHỨT

Có Đấng tạo-hoá càng khôn.

1. — *Hỏi.* Trời đất phải có đời đời chẳng ?

Thưa. Không đâu. Mới có sau này độ chừng sáu ngàn năm nay mà thôi, và cũng sẽ tan hoang hết nữa.

Xét coi thì thấy thế gian này có bầu trời như mái nhà che, — có trái đất làm nền chở. — Ở trên thì có mặt trời, mặt trăng, vô số tinh tú lớn nhỏ làm đèn soi sáng rực rỡ. Ở dưới, có đất đai để vỡ ruộng lập vườn cho có lúa thóc, hoa quả. Có sông, biển, ngòi, rạch, làm như ao hồ lớn nhỏ chứa nước, nuôi tôm cá...

a) Khi ta thấy nhà nào, tức thì ta biết chẳng phải bởi không mà có nhà ấy ; phải có người cất thì mới có đặng. — Cũng một lẽ ấy, khi người ta

thấy trời đất cùng muôn vật trên dưới, thì phải hiểu chẳng phải tự nhiên nhi nhiên bởi không mà có các sự ấy được : phải có người nào, có thợ nào làm ra mới có đó.

Vả người hay là thợ nào dựng nên các việc lớn lao đồ sộ, xinh tốt dường ấy, phải là ông Thợ tài cán, phép tắc, trí hóa rất mực mà chớ : bởi vì trời đất muôn vật là việc rất cả thể và rất khéo léo lạ lùng.

b) Lại khi ta xét tới nữa bởi đâu mà có những vật ta thấy bây giờ, thì ắt hiểu ông Thợ phép tắc đã gây dựng ra mỗi thứ mỗi vật để làm kiểu cốt mà gây ra mọi thứ như nó, cho dựng sanh ra nòi giống của mình, thì nay mới có mỗi vật ấy.

Ví dụ về con gà : Ai làm cho có con gà đó ? Tại có trứng gà rồi nở nó ra. — Ai làm cho có cái trứng ấy ? — Con gà mái nào có trước. — Gà mái ấy bởi đâu mà ra ? — Có trứng trước nở nó ra. — Mà trứng trước ấy bởi đâu mà ra ? vân vân... Nếu suy lui lại hoài như vậy, thì lần lần chắc tới con gà đầu hết. Mà con đầu hết đó không phải bởi trứng nào nở ra nó ; bởi vì trước nó thì chưa có con gà nào mà đẻ trứng. Song ta hiểu phải có Đấng nào là Thợ đã dựng nên con gà đầu hết ấy, cùng làm cho nó được đẻ trứng mà nở ra con khác nối dòng nó. — Chắc là thợ ấy tài cán trí hóa vô song, vì dựng nên một con gà biết đi, biết bay, biết gáy... là việc quá sức người phạm. — Ví dụ về cây cối : Cây kia bởi đâu mà có đó ? — Bởi một hạt hay là một nhánh tược nào. — Bởi đâu mà có hạt hay là tược ấy ? Bởi cây trước một thứ với nó. — Cây trước ấy bởi đâu mà có ? vân vân.. Nếu cứ hỏi lên hoài như vậy, thì chắc sẽ gặp tới cây

đầu hết một loại với nó. — Ta cũng hiểu cây đầu hết ấy không phải bởi hột hay là cái tước nào trước nữa mà sinh ra nó ; vì chung trước nó chưa có cây nào đâm chồi thứ ấy dặng. Song ta hiểu phải có thợ đã tạo ra cho có cây đầu hết đó, cùng cho nó được sanh hột, hay là trở ra tước mà nối loại cho còn thứ ấy luôn. — Mà thợ ấy phải có phép tắc và có trí huệ mới làm cho ra một cây sống, và cho cây ấy có hột, nứt tước mà gây giống ; là việc khôn khéo lạ lùng. — Ví dụ về người ta : Người kia bởi đâu mà có ? — Bởi mẹ nó sanh ra. — Mà mẹ nó bởi đâu ? Bởi bà ngoại nó. — Bà nó bởi ai sanh ? Bởi bà cố nó. — Ai sanh ra bà cố nó ? — Nếu cứ hỏi lên mãi, thì phải tới một đờn bà đầu hết ; mà bà đầu hết ấy không phải bởi đờn bà nào nữa được, vì trước đờn bà nguơn tổ đầu hết ấy, thì chưa có đờn bà nào, mà sanh ra bà ấy sao dặng ? — Vậy phải hiểu chắc có Thợ đã dựng nên cho có bà đầu hết ấy, cùng ban phép cho bà ấy được sanh sản mà đẻ con nối dòng mình. — Vả lại ông Thợ nào đó phải có tài nghề trí thượng, khôn khéo vô cùng, mới sanh dựng cho nên một người ta hay sống, duông nhan, tri thức hoàn hảo hồn xác thể ấy...

(Coi tiếp từ 41 tới 49, thì rõ hơn)

Suy tới như vậy về các thứ loài vật, thì hiểu phải có Đấng nào làm Thợ phép tắc trí huệ, thông thạo khôn khéo vô lượng vô biên, đã gây dựng ra mọi vật làm đầu làm gốc mọi vật mọi loài cho có đủ các thứ như có bây giờ vậy.

2. — H. Dưới đất có mấy thứ vật ?

T. Có bốn : 1° Những vật không có sự sống, vô tri vô giác, lơ lơ chẳng máy động được : là các

thứ loài kim, như đá, sắt, cát, sỏi... — 2° Những vật hay sống chết, mục rã mà một mình thì tro tro, phải có sức gì kéo rung mới day trở lắc động : ấy là loài săng cỏ, cây cối, thảo mộc... — 3° Những vật có sống có chết, máy động, vung vẩy, tri giác, ưa ghét ; hay thèm khát đòi no ; lại có tánh khí tự nhiên, biết tùy từng theo khi theo chỗ mà trúng theo. Song chẳng biết xét suy, luận lý, chẳng biết lo lường cho tấn phát xong xui. Ấy là loài lục súc, như ngựa, bò, trâu, heo, chó, mèo, gà, vịt... — 4° Loài có sanh có tử, tri giác, muốn day động, đi đứng nằm ngồi, mặc ý tự tình ; chẳng những biết sướng cực, lạnh nóng ; mà nhứt là biết thương ghét, vui buồn, hay suy xét định liệu, luận bàn lý lẽ, hơn thua ; trí thức, biến hoá, sửa đổi, tấn phát thời thành... Loài thể ấy thì có một mình loài người ta mà thôi. Cho nên loài người trọng vọng trên các loài vật.

3. — *H.* Tại làm sao mà mấy thứ vật này khác nhau như làm vậy ?

T. Tại hồn.

4. — *H.* Có mấy thứ hồn ?

T. Có ba : một là, sinh hồn ; hai là, giác hồn ; ba là, linh hồn.

5. — *H.* Sinh hồn là đi gì ?

T. Là một thứ gì cầm cốt bề trong một vật nào, mà không có hình dạng mùi, màu, nên thấy chẳng dặng ; phải nhờ nó mới có mới còn sống, và làm cho cây cối thảo mộc được hút nước, rút khí vào, dặng lớn lên, nở nang, đâm chồi trổ lộc mà mọc thêm. — Sinh hồn sống một mình chẳng dặng, phải nương theo cây cối thảo mộc : cho nên hễ cây, cỏ

khô, thì nó tan mất, như thường thấy cây hay là bông lá chết rồi, thì mất màu, đổi sắc hết.

6. — *H.* Giác hồn là đi gì ?

T. Là một thứ linh tính trong loài cầm thú lớn nhỏ, làm cho nó sống, lớn lên, máy động, biết đau đớn, đói khát, dữ hiền...; lại có tính khí bay nhảy, trũng dớn tự nhiên, cùng hay sinh sản cho có nòi giống. — Giác hồn chẳng sống không không một mình, phải ở theo xác loài vật: cho nên hễ khi nào xác ấy chết thì nó biến tan.

7. — *H.* Linh hồn là đi gì ?

T. Là một tính thiêng liêng, linh nghiệm, biết suy xét, tính toán hơn thua, biết lành dữ, tội phước, nên là hình ảnh Đức Chúa Trời; — dễ hiệp cùng xác loài người ta cho dựng sống và làm việc theo bốn tính Nhơn loại. — Linh hồn thì hằng sống luôn và sống một mình đặng; cho nên khi xác chết đoạn thì linh hồn cứ còn y vậy đời đời, và làm việc theo phận sự riêng mình.

8. — *H.* Còn có sự gì nên biết về mấy thứ hồn ấy nữa chẳng ?

T. Còn nữa: Vật nào không có sự sống sự chết là giống chẳng có linh hồn nào.

Vật nào có sự sống mà vô tri vô giác, thì có sinh hồn không mà thôi.

Vật nào có sự sống, máy động mà biết dữ biết hiền, có ăn uống, có tánh phú theo thì tiết, là vật có giác hồn.

Vật nào có sanh tử, tri thức, cảm xúc, lượng bày, tự ý, là loài có linh hồn.

Loài người nhờ linh hồn mới đặng nuôi mình, máy động và suy xét v.v. nên linh hồn làm đủ ba

việc của sinh hồn, giác hồn và linh hồn nữa. (Theo lời đức Giáo tông Piô thứ chín gửi cho giám mục thành Breslan ngày 10 avril 1860.)

Giải thêm về bốn thứ vật mới kể trước này :

1° Những vật không có sanh tử : tự mình không day động được, lại chẳng biết sự gì hết : ấy là loài kim, như đá, cát, đất, sắt... vân vân.

2° Những vật có sanh tử, mà tự mình không day động được, lại không biết gì hết : ấy là những loài sống cỏ, thảo mộc, như : cây, cỏ...

3° Những vật có sanh tử và tự mình day động được cùng hay biết, hay thêm hay ghét dặng ; lại có instinct nghĩa là có cái tánh tự nhiên hay bắt nó làm dặng tùy thì tùy dịp, khéo dụn mà chẳng bắt chước loài khác, cũng chẳng hay trật. Song nó không suy xét, cũng không biết lấy lẽ luận bàn : cho nên chẳng bao giờ sửa cách ăn ở cách làm của nó, cho dặng tấn tới và ra khác cách cũ, hay là khéo hơn : ấy là loài lấu thú côn trùng, như : bò, ngựa, chó, mèo, chim chóc...

4° Những vật có sinh tử, tự mình day động và hay biết hay muốn, hay mến, ghét... lại hay suy xét, hay lấy lẽ luận lý, cho nên hay bày chuyện mới, hay sửa đổi cách ăn ở cho khác cách, cho tấn thời tấn phát, cho khác củ, cho khéo hơn : ấy là loài người ta.

Một mình loài người ta nhờ có linh hồn mới biết suy xét, tính toán, luận lý hơn thua...

9. H — Làm người ta, có phải thờ, phải vưng phục Đấng nào là Thợ cả đã tạo thành trời đất muôn vật chẳng ?

T. — Như ta xét biết có Thợ cả dựng nên trời đất muôn vật và nguơn tổ loài người, thì phải nhìn

và phải biết ơn Người. Mà lại nếu Thợ cả ấy có rắn dạy đều gì, thì càng phải khâm sùng vưng phục, kính tôn Người, mới phải phận con tôi, mới đẹp lòng trúng ý Người.

10. H. — Ông Thợ cả ấy là ai, nghĩa là ai là Đấng Tạo hóa muôn loài muôn vật ?

T. — Là Đức Chúa Trời. Chớ chẳng phải là khí Thái cực, như sách nho bày ; — chẳng phải như bên Pháp môn nói là Chữ đạo ; — cũng không phải là ông Phật, như bên phật đường thờ đâu.

11. H. — Sao chẳng phải là khí Thái cực ?

T. — Bởi vì sách nho chúc lại nói Thái cực là một cục khí trơ trơ, không phải thiêng liêng, không hay biết gì, rằng : Khí Thái cực là : hôn nhiên khối nhĩ, vô linh minh tri giác. Vả chẳng, vật gì vô linh tri giác, thì làm sao ra loài có sinh hồn như cây cối đặng ? — Làm sao ra giống có giác hồn, như loài cầm thú côn trùng ? — Huống chi làm cho có linh hồn thông minh hằng sống như người ta sao đặng ?

12. H. — Sao chẳng phải là chữ Đạo ?

T. — Bởi vì chữ Đạo là cái chữ không. Mà hễ là Chữ không, chẳng phải là một vật gì hết thì không làm ra cái chi chi đặng. Lại nữa phải có người hay là vật gì, giống gì khác mới có đạo được. (Hội đồng tứ giáo, t. 11)

13. H. — Có phải là Phật chăng ?

T. — Không. Sách nho truyền rằng : Phật sanh ra trong nước Thiên trước, (là nước Ấn-độ bây giờ, xưa gọi là Tiều tây) đời nhà Châu, vua Linh vương. Cha là Tịnh-phan-Vương, mẹ là Ma-da-Thị, vợ là

Da-thị, vợ bé là Như-la. — Phật kiếm danh tiếng để cho hậu lai, thì lên núi Tiết-sơn săn bắn, lại đặt sách lập đạo, và dạy : Hễ ai thờ Phật, thì Phật thưởng cho về trời bên tây phương. Bằng ai chẳng thờ thì sẽ bị binh khổ sở... Phật tìm bày phương cao kỳ như thế ấy, vì muốn cho thiên hạ kính chuộng mình hơn anh ruột, bởi biết anh sau làm vua, còn mình là con thứ năm, chắc không được lên ngôi. Sau hết có chứng tỏ tường Phật là một người phạm trọng hơn loại giả như ai thì khi đến ba mươi tuổi mắc chứng bệnh ung độc mà chết trên núi ấy. (Coi Chơn đạo t. 20.) — Xin xét coi : Thuở trước khi Phật chưa sinh ra, thì đã có trời đất, có thiên hạ, các nước : chẳng những có Tiểu tây mà lại có Đại tây, Nam, Bắc, lâu đời rồi. Vậy một người sanh sau để muộn, làm sao cho có mọi sự trước mình dặng ?

14. H. — Có phải là Ngọc hoàng, Thánh hoàng, Quang âm, Khổng tử, Lão tử, Táo thần hay là vị nào khác mà sách tàu tặng phong xưa, hay là vua Annam bắt chước tôn lên làm thần cho dân thờ lạy .. Có dựng nên trời đất chẳng ?

T. — Cũng chẳng phải. Mấy vị ấy dầu có tên qui trọng, có chức phẩm cao. mà chỉn thật là người phạm có cha mẹ ông bà như mình. Mấy ông ấy là kẻ hậu sanh đời sau, lăm lăm thì có mấy mươi thế kỷ vậy mà thôi. Còn trời đất muôn vật cùng loài người, thấy đều có trước lâu đời lắm.

15. H. — Vậy Đấng làm Thợ cả sanh nhơn hóa vật cho có mỗi giống mỗi thứ dầu hết, có phải là Đức Chúa Trời, kẻ có đạo thờ chẳng ?

7. — Phải. Hội Thánh Chúa ký truyền dạy rằng : Phải thờ phượng kính mến Đức Chúa Trời, vì Người là Đấng đầu cội rễ mọi sự. Người đã sanh nên ông bà ngươn tổ loài ta, cùng dùng phép tắc mình mà dựng nên và gìn giữ trời đất cho có mùa tiết, đặng che chở dưỡng nuôi ta. Nên ta phải thờ phượng kính mến Chúa mà cảm tạ đền ơn sanh thành dưỡng dục ta.

Mỗi người có một linh hồn thiêng liêng hằng sống. — Kể nào thờ phượng Chúa cả trời đất ấy ở đời này cho nên, thì khi qua đời đặng Chúa thưởng cho linh hồn ấy về quê thật Thiên đàng, là đền đài Chúa ngự trị, mà hưởng phước vô cùng ; lại đến ngày tận thế là ngày Chúa đốt phá thế gian cho ra không như thuở ban sơ, thì xác kẻ ấy sẽ được sống lại, hiệp cùng linh hồn mình, mà đồng hưởng phước chung với nhau trên nơi cõi thọ miên trường.

Còn kẻ sống ở thế gian không nhìn biết Đức Chúa Trời mà thờ phượng cho đến chết, thì Chúa phạt linh hồn nó phải sa hỏa ngục chịu hình khổ đời đời ; lại đến ngày tận thế xác nó sẽ sống lại hiệp cùng linh hồn trước, mà chịu khổ hình với nhau trùng trùng điệp điệp.

16. H. — Có quả thật như vậy chăng ?

T. — Có thật vậy. Chính mình Đức Chúa Trời xuống thế ra đời dạy người ta những điều ấy cùng lập Hội thánh cho có các Đấng làm Thầy tiếp nối việc các thánh Tông đồ Chúa, mà đi giảng dạy đạo Người khắp tứ phương.

Vả lại Chúa muốn cho thiên hạ dễ tin Người là chủ cả cầm quyền cai trị trời đất vạn vật, và cho dễ xét đạo các đấng ấy giảng rao là đạo thật bởi Chúa

trời truyền ra, thì từ ban đầu có nhiều Cha nhiều
bồn đạo lấy danh Chúa mình thờ mà làm phép lạ,
là đổi luật lệ tự nhiên trong thiên địa. Như thuở xưa
ông Josue khiến mặt trời đứng lại (1). — Ông thánh
Grêgorio Thaumaturgo khiến núi dời qua chỗ khác
(2) — Ông thánh Stanislao Giám mục (3) khiến dạy
một người chết đã lâu sống lại đăng làm chứng việc
kiện đang tranh dành, trước mặt quan quân đô hội...
Ấy là phép Chúa cho kẻ quá vãng lâu đời hiện về
mà bảo phải làm điều hơn thiệt kia nọ.

Chính Đức Chúa Trời có tỏ mình ra nhiều khi,
như cho các thánh tổ tông, cho ông Moïsen, mà
truyền lệnh đem dân mình về đất hứa, nhứt là trên
núi Sinai cách trọng thể, giữa sấm sét, mà rao mười
điều răn... — Đức Chúa Giêsu hiện ra tỏ tường trong
hình bánh rượu cho nhiều thánh, hay là nhiều giáo
hữu thường ở xứ nọ xứ kia... Trong thế kỷ mười
bảy Người hiện ra mà tỏ Trái tim mình hơn 70 lần...
— Chúa hay để cho Đức Mẹ hiện ra nhiều nơi
cho nhiều kẻ thấy và nghe lời dạy ; và tại thành
Lourdes trong nước Phangsa, đã 18 lần, có chứng
cớ chắc chắn rõ ràng, cùng làm nhiều phép lạ cứu
linh hồn và chữa đã tật nguyên mỗi năm, tới bây
giờ hãy còn có vậy.



(1) Josue X. 13.

(2) Breviarium XVII Nov. — (3) Bréviar VII Maio.

ĐOẠN THỨ HAI

Về bốn tính Đức Chúa Trời.

17. *H.* — Ai dạy người thế phàm cho biết những sự về Đức Chúa Trời ?

T. — Chính Chúa chúc dạy ra chỉ như ai là nhơn loại, biết sao đặng.

18. *H.* — Đức Chúa Trời là ai ? — Chúa có tính gì ?

T. — Đức Chúa Trời là Đấng thiêng liêng tự túc tự tại, bởi mình hằng có từ trước vô cùng ; phép tắc vô cùng, thông minh sáng láng vô cùng, công bình vô cùng, tốt lành vô cùng, thanh nhàn vui vẻ vô cùng, gồm no mọi giống phước đức trọn lành, chẳng hề nào cùng, — đã dựng nên cho có trời đất muôn loài muôn vật, cùng hằng cai trị và gìn giữ bảo toàn hết mọi sự luôn, mới còn. Vậy Đức Chúa Trời là Đấng phép cả dường ấy mà có ba ngôi.

19. *H.* — Tính thiêng liêng nghĩa là đi gì ?

T. — Là tính tinh thần vô hình dạng, không tiếng không hơi, không cao thấp, không ngan rộng, không màu sắc gì : cho nên mắt chẳng thấy, tay chưa đụng nhằm chẳng đặng, mà sống luôn một mình và làm việc biết xét suy...

20. *H.* — Giống gọi là vật chất là gì ?

T. — Nghĩa là vật nào bởi nhiều sự nhỏ mọn ráp dính lại với nhau mà làm ra bốn tính vật ấy. Ví dụ : Cây cối, thì có nhiều đều nhỏ tí, là mủ, nhựa, sớ, lớp, sữa, lãng, da mỏng, vớ... hiệp lần lần dính nhau... liền lạc mà nói ra thành cây lớn. — Xác người ta bởi nhiều phần, là thịt, xương non, máu nước ráp lại cho nở nang cứng cáp lần lần...

21. H. — Giống gọi là tinh thần nghĩa là gì ?

T. — Là thứ tính khí linh thiêng không có hình tượng thấp cao, màu mùi nào... mà hằng sống tự mình, hay suy xét tính toán... Thứ tính này chẳng bởi một sự hữu hình, dầu rất tí mọn nào, mà gây ra đau. Nên đặt nó là tính đơn mà linh thiêng, chẳng phải là tính kép, bởi nhiều sự làm ra cho có đau.

Linh hồn người ta là thứ giống có tính ấy.

22. H. — Giống có vật chất hư hao đặng chăng ?

T. — Hay hư nát. Những giống vật ấy hư nát bởi tại mấy phần, mấy sự ráp dính liền cho thành giống ấy, thì lâu lâu mục, vỡ, mất sức tài liệu dính mấy phần, mà phải rã rời nát tan ra. Xét coi cây cối, bông hoa... Xác thịt con người ta...

23. H. — Còn giống tinh thần có hư mất đặng chăng ?

T. — Giống tinh thần là tính khí thiêng liêng, hằng sống, chẳng hề hư nát đặng. Vì chưng thứ tính ấy không phải bởi vật chất nào hiệp lại cho có, thì lấy đau cho ra mòn hao mục rã đặng. Mà hề mục cũ, rục rã chẳng được, thì không hề nào hư mất đặng.

Cho nên tính thiêng liêng thì hằng sống luôn.

Về bốn tính Đức Chúa Trời.

24. H. — Bởi đâu mà có Đức Chúa Trời ?

T. — Đức Chúa Trời là Đấng tự hữu, bởi phép mình, mà có từ thuở đời đời.

Bởi vì Đức Chúa Trời là Đấng đầu cội rễ sanh dựng mọi sự trên trời dưới đất. Vậy thì không ai, cũng không có vật gì trước nữa hóa sanh Người đặng. Ví dụ : Con số 1 (một) ở đầu các số, thì không có số nào đứng trước số một : vì nếu có số nào đứng trước nó, thì nó không phải là số một. Cũng một lẽ

ấy, nói Đức Chúa Trời, thì chỉ là Chúa là Chủ có trước và sanh dựng cho có trời đất muôn vật hết thảy, — cũng chỉ hể là bản tính Chúa trời, thì phải có đủ hết mọi sức, mọi tài, mọi phép làm cho có Chúa và gìn giữ Chúa cho còn luôn luôn. Ấy vậy Đức Chúa Trời hằng có tự hữu nghĩa là bởi bản tính mình mà thôi.

25. H. — Có Đức Chúa Trời đã bao lâu nay ?

T. — Đức Chúa Trời chẳng phải như muôn vật thọ sinh, là trước thì chưa có, sau mới có đâu. Song Chúa Trời có từ trước vô cùng, nghĩa là những thuở đời đời trước vô cùng đã có Chúa rồi. — Thường nói Đức Chúa Trời có từ thuở đời đời.

26. H. — Đức Chúa Trời có tuổi chẳng ?

T. — Đức Chúa Trời không tuổi không ngần.

Người ta dùng tuổi mà kể một người hay là một vật gì, từ khi khởi sự có nó cho tới nay dặng là bao lâu. Như nói : trẻ này 2 tuổi, nghĩa là nói nó có 2 năm nay. Người kia 60 tuổi, chỉ là người ấy sanh ra tới bây giờ, kể dặng 60 năm rồi. — Nhưng mà Đức Chúa Trời chẳng phải như người ta, như muôn vật thế này. Đã nói Người là Đấng vô thỉ vô chung, thì không giây phút, không giờ nào khởi sự có Chúa ; mà tính tuổi Chúa sao dặng ?

27. H. — Đức Chúa Trời sẽ chết hay là hư nát dặng chẳng ?

T. — Không. Chết là linh hồn ra khỏi xác. Mà Chúa Trời không xác thịt, chẳng có hình tượng thì chết sao dặng. — Hư là giống có vật chất hiệp cùng nhau rồi lần lần rã ra. Bẳng về Chúa Trời là tính thiêng liêng, linh thần, thì hư nát ở đâu ?

28. H. — Còn lẽ gì làm chứng Đức Chúa Trời chẳng tan nát dặng chẳng ?

7. — Trong bốn tính Chúa Trời có đủ hết mọi sức, mọi phép làm cho có Chúa, và gìn giữ Chúa còn sống luôn. Mà lại chẳng có tài nào, chẳng có người nào, chẳng có sự gì, giống gì làm mất dạng đều ấy bao giờ.

Ấy vậy Đức Chúa Trời hằng có từ thuở trước vô cùng và hằng có bây giờ, và hằng còn sau này luôn luôn. Chúa không chết, không hư, không nát được bao giờ sốt.

29. H. — Có mấy Đức Chúa Trời ?

T. — Có một Đức Chúa Trời mà thôi.

30. H. — Làm sao mà biết có một Đức Chúa Trời mà thôi ?

T. — Bởi vì chẳng có lẽ nào mà có nhiều Chúa Trời dạng.

1. Đã nói Đức Chúa Trời là Đấng đầu cội rễ trên hết mọi loài. Vậy hễ Đấng nào đầu trên hết thì phải có một mà thôi, không lẽ có hai dạng. Như một nhà có một chủ, một nước có một vua, thì một trời đất phải có một chủ là Chúa cả trời đất mà thôi.

2. Chúa phán dạy các thánh Tò tông sự ấy, như lời rằng: Tao là Chúa, chớ không có Chúa nào khác. (Isaia. 45. 5, 6.)

Thuở nay hễ Chúa có hiện ra cùng ai, thì xưng hô mình là Chúa cả trời đất... không nghe xưng là vì thánh nào khác đâu. Chúa phán với dân Giudêu rằng: « Tao là Chúa tổ tiên bay » « Tao là Chúa Abaraham, Ysaac và Giacob thờ. »

3. Khi Đức Chúa Giêsu ra đời giảng truyền đạo thánh, thì dạy cho biết có một Đức Chúa Trời mà thôi... khi thì Người dạy: Có một Đức Chúa Trời mà Chúa Trời có Ba Ngôi, là Đức Chúa Cha, Đức Chúa

Con và Đức Chúa Thánh Thần; và truyền dạy các thánh Tông đồ đi giảng đạo cho các dân về Chúa Ba Ngôi ấy mà rửa tội cho những kẻ tin như vậy.

Về Ngôi Đức Chúa Trời

31. H. — Tiếng Ngôi chỉ nghĩa là gì?

T. — Chỉ trong loài linh thần cái chánh căn bản nhứt định các việc phần xác và phần linh hồn đồng làm.

32. H. — Tiếng ngôi và tiếng người có nghĩa khác nhau chăng?

T. — Có khác nhau. Tiếng người chỉ một linh hồn với một xác đang hiệp nhau. Tiếng ngôi chỉ cái chính bản định liệu ở trong linh hồn và xác đó mà nhứt định làm ra công việc hoặc về phần xác, hoặc về linh hồn mà thôi. Vì vậy hễ là người thì cũng là ngôi, vì trong mỗi người đều có căn nguyên chánh định phân mọi việc xác và việc linh hồn. Song mỗi một người có một ngôi mà thôi, bởi vì trong mỗi người có một cái căn bản chính mà thôi.

Có loài khác có ngôi mà không phải làm người, như thể thiên thần: 'Thiên thần là ngôi, bởi vì mỗi một thiên thần đều có cái chánh căn nguyên định các việc mình; mà không phải là người ta, vì không có xác thịt. Vậy thiên thần là ngôi mà thôi, vì có tính thiêng liêng và có căn bản chánh nhứt định làm mọi việc mình.

Linh hồn người ta là tính linh thiêng hiệp làm một với xác có tính vật chất, mà có một căn bản chánh nhứt định hết mọi việc về xác và về linh hồn (mình; nên mỗi người ta là một ngôi mà thôi.

Hurter. 707)

33. H. — Đức Chúa Trời có mấy ngôi ?

T. — Đức Chúa Trời có Ba Ngôi. Nghĩa là Chúa có ba chánh căn nguồn định phân lo lường mọi việc tự ý mình, cho nên nói rằng: *Một Đức Chúa Trời mà có Ba Ngôi: Ngôi thứ Nhất gọi là Chúa Cha, Ngôi thứ Hai gọi là Chúa Con, Ngôi thứ Ba gọi là Chúa Thánh Thần. Mà Ba Ngôi ấy là một Đức Chúa Trời mà thôi.*

34. H. — Làm sao ta biết Đức Chúa Trời có Ba Ngôi ?

T. — Ta biết dặng: 1° Vì nghiệm xét thì thấy trong Chúa có ba căn nguồn chánh định liệu mọi việc mình tự ý, như đã giải trước này. 2° Vì Ngôi Hai ra đời làm người, là Đức Chúa Giêsu Kirixitô đã truyền dạy Hội Thánh cho biết có một Chúa Ba Ngôi, và dạy rửa tội cho người ta, nhưn danh Cha và Con và Thánh Thần. Lại khi Người còn ở đời, thường nói về Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Thánh Thần, và cầu nguyện than thở cùng Đức Chúa Cha. — Có chứng tỏ tường, khi Đức Chúa Giêsu chịu ông thánh Gioan Baotixita làm phép rửa, thì có Chúa Thánh Thần hiện hình bỏ câu xuống trên đầu Người, và có tiếng Đức Chúa Cha hiện trên không phán rằng: « *Này là Con Tao rất yêu dấu và đẹp lòng Tao mọi đàng, chúng bay hãy nghe Người.* » 3° Các thánh Tông đồ đi giảng đạo thì dạy đều ấy, và đồng đặt kinh tin về Đức Chúa Trời Ba Ngôi ấy. — Các thánh Sư đều tin và giảng dạy đều ấy luôn. Cho nên có kinh Tin Kinh Nicêô, kinh Tin Kinh ông thánh Athanaxiô...

35. H. — Về Đức Chúa Giêsu thì có mấy Ngôi ?

T. — Đức Chúa Giêsu có một Ngôi mà thôi, vì Đức Chúa Giêsu vốn có tính Chúa Trời là Ngôi thứ

Hai ra đời hiệp với tính loài người ta, đặt tên là Chúa Giêsu, mà cũng có một cái căn bản chánh như định mọi việc : Cho nên trong Đức Chúa Giêsu có một Ngôi mà thôi. Ngôi ấy là Ngôi Thiên Chúa.

36. H. — Vì sao Ba Ngôi mà có một Đức Chúa Trời mà thôi ? — Ta có thể hiểu được chăng ?

T. — Một Đức Chúa Trời có Ba Ngôi là đều chơn thật của Chúa Trời đất, nên cao trọng quá sức trí loài người ta ; nhờ có Chúa soi sáng và truyền cho Hội thánh Người mà thôi.

Song le luận theo triết lý, thì không nghịch lẽ, mà trí người ta cũng hiểu sơ dạng chút, theo ví dụ này : Xác người ta có ba đều đại cái là mấy xương, thịt, máu. Ba phần ấy hiệp với nhau mà làm nên một xác con người ta. — Về linh hồn : Ta có trí hiểu, trí nhớ, lòng muốn. Cả và ba phần ấy có một linh hồn, làm một người mà thôi. — Về mặt trời : Trong mặt trời có lửa, có nóng, có sáng, là ba sự lớn phân biệt rõ ràng, mà làm có một mặt trời.

Cũng một lẽ ấy, có Ba Ngôi thiên Chúa mà cả Ba Ngôi rất cao trọng đều có một tính Chúa trời chung với nhau, thì thành là một Đức Chúa Trời mà thôi.

37. H. — Tin một điều nào Chúa dạy mà mình không hiểu thấu, chẳng phải là trái lẽ hay sao ?

T. — Không, vì Chúa trời thông minh sáng láng và chơn thật vô cùng ; còn người ta dầu bậc nào, cũng là loài phàm ngu, biết một mà không biết mười. Ta phải ở với Chúa cũng như học trò mới học, nghe thầy dạy nhiều điều, dầu không hiểu cho rõ, mà đem lòng tin, bởi vì biết thầy sao cũng phải thông minh cao trí hơn mình bội phần. Cũng một lẽ ấy, khi Chúa soi cho Hội thánh dạy đều gì

sâu nhiệm, thì ta phải tin, là tin Chúa, vì biết Chúa thông minh sáng láng vô cùng, lại chẳng hề dối dặt.

Tin như vậy là phải lẽ và phải đạo con người ta với Chúa trời mình.

38. H. — Vì sao gọi Ngôi thứ Nhứt là Chúa Cha, Ngôi thứ Hai là Chúa Con và Ngôi thứ Ba là Chúa Thánh Thần ?

T. — Ngôi thứ Nhứt gọi là Chúa Cha, vì từ thuở đời đời sanh Ngôi thứ Hai. Ngôi thứ Hai gọi là Chúa Con, vì bởi Ngôi thứ Nhứt mà sanh ra. Ngôi thứ Ba gọi là Chúa Thánh Thần, vì bởi Ngôi thứ Nhứt và Ngôi thứ Hai mến thương nhau mà ra.

39. H. — Ta có hiểu làm sao Đức Chúa Cha sanh Đức Chúa Con, và Đức Chúa Thánh Thần bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra chăng ?

T. — Ta tin đều nầy bởi vì là đều Chúa dạy Hội thánh và Hội thánh truyền lại, mà trí ta xét suy mấy cũng hiểu không thấu dặt. — Lấy ví dụ cho dễ hiểu một chút mà thôi : Đức Chúa Cha sanh Đức Chúa Con như trong mặt trời có lửa sanh ra yếng sáng. Lại bởi sự yêu mến Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con thương nhau, thì có Đức Chúa Thánh Thần ; như trong mặt trời bởi có lửa cháy sáng thì có sự nóng dốt. — Ví dụ trong mình ta : Trí ta sanh ý ta, vì bởi trí ta suy hiểu rõ tính ý ta, thì chực ấy ta bắt lòng mến ưa hạp ý mình.

40. H. — Ba Ngôi có lìa nhau dặt chăng ?

T. Đức Chúa Trời Ba Ngôi không hề lìa nhau khi nào hết.

Ví dụ : 1° Trong mặt trời : lửa, sự sáng, sự nóng dốt lìa nhau không dặt. Cho dầu yếng sáng thông ra chói giọi xuống đất, thì cũng còn sáng trong mặt

trời luôn ; — và dầu sức nóng mặt trời xuống đốt tới thể gian này lắm mấy, thì sự nóng ấy cũng còn trong mặt trời luôn. — Ví dụ : 2° Khi người ta nói chuyện với nhau, hết mấy chuyện ta nói thấu vào tai họ hết, mà cũng còn lại trong trí người nói hoài. — Khi viết thư nói chuyện gì, gửi cho người ở xa xứ mấy mặc dầu, thì chuyện ấy còn ở lại trong trí kẻ viết luôn. Cũng một lẽ ấy, có Ngôi nào ở đâu thì cũng còn hiệp với hai Ngôi kia luôn : Ba Ngôi chẳng hề lìa nhau.

40^{bis} H. — Khi nói rằng Ngôi thứ Nhứt dựng nên trời đất muôn vật, Ngôi thứ Hai chuộc tội cho người ta, Ngôi thứ Ba ban ơn cho người ta. — Có phải là một Ngôi làm việc ấy mà thôi hay là phải có Ba Ngôi đồng cùng nhau ?

T. — Phải có Ba Ngôi đồng làm với nhau. — Ví dụ, khi nói một người có sức lực, thì thường nói rằng : tại gân cốt nó ; nhưng mà không phải tại gân cốt nó mà thôi, song gân cốt phải hiệp máu, thịt, xương, thì mới được sức lực làm vậy.

41. — Trong Ba Ngôi, có Ngôi nào phép tắc nhiều hơn, Ngôi nào phép tắc kém hơn chẳng ?

T. — Không, vì Ba Ngôi đồng một tính như nhau, thì cũng đồng phép tắc vô cùng, và đồng định việc gì như nhau hết luôn.

42. H. — Ba Ngôi, có Ngôi nào trước chẳng ?

T. — Chẳng Ngôi nào có trước, Ngôi nào có sau, Ngôi nào cũng hằng có đời đời vậy hết.

Ấy là đều mẫu nhiệm Chúa truyền cho Hội thánh tin. Song lấy trí xét suy thì cũng biểu dạng : Ví dụ, cầm cây quẹt mà quẹt một cái tức thì liền có lửa, có nóng, có sáng. Vừa quẹt thì vừa có ba sự ấy một lượt, chẳng phải cái nào có trước cái nào

có sau. — Trong Đức Chúa Trời Ba Ngôi thì cũng đủ Ba Ngôi một lược. Mà Đức Chúa Trời tự hữu hằng có đời đời, — từ trước vô cùng.

43. H. — Trước thuở tạo thiên lập địa, Đức Chúa Trời ở đâu ?

T. — Trước những thuở nào, Đức Chúa Trời hằng có rồi, và ở không không một mình, chẳng cần nhờ nơi nào hết.

44. H. — Từ khi dựng nên trời đất muôn vật rồi, Đức Chúa Trời ở đâu ?

T. Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi ; trên trời, dưới đất.

45. H. — Một Chúa mà ở khắp mọi nơi sao dặng ?

T. — Dặng lắm. Lấy ví dụ cắt nghĩa cho dễ hiểu :
1° Trong mình ta có một mạng sống mà thôi : mà cái mạng sống ấy ở cùng trong xác ta. Vậy như sự sống ta ở cùng mình làm sao, thì Đức Chúa Trời ở khắp cả và trời đất và muôn vật như vậy. Lại nữa, như không có sự sống trong mình ta, ta sống chẳng dặng. Thì cũng một lẽ ấy, phải chi không có Đức Chúa Trời ở cùng hết trong trời đất này, thì trời đất cùng muôn vật thấy đều trở ra không lại. —
2° Trong thế gian này có mấy khi thái cực (là khi thở) ? Ất là có một mà thôi ; mà nó ở khắp cùng mọi nơi trong bầu trời đất này. Ta đi đâu, ở đâu, thì cũng ở trong nó, phải nhờ nó mà thở ra thở vào cho sống ; bằng không có khí, thì chết ngộp hết. Chúa ở khắp hết cả và trên trời dưới đất cũng vậy, — và trời đất cùng mọi loài đều phải nhờ Chúa thì mới còn. — Chúng ta ở trong Đức Chúa Trời, như ở trong khí, như cá trong nước. Và Chúa ở trong ta như khí phủ ta, như nước rộng

cá. — Lại nữa người ta phải nhờ khí, cá phải nhờ nước thể nào cho khỏi chết, thì trời đất và mọi loài cần nhờ Chúa như thể ấy mới khỏi hư mất.

46. *H.* — Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi làm sao ta xem chẳng thấy ?

T. — Con mắt ta xem thấy được những vật có hình có tượng mà thôi. Những vật có hình thể mà nhỏ xiu như bụi cát, thì đã khó thấy rồi. Những vật có hình mà mỏng mảnh thưa thớt như gió, hơi thúì, mùi thơm, thì hết thấy được nữa. Huống chi tính Chúa Trời là tính thiêng liêng vô hình vô tượng, không mùi sắc, thì thấy làm sao đặng. — Cũng như trí của ta, ở trong mình đó ; nào có nghe ai nói mình thấy trí khôn mình chẳng ? Nếu mắt ta chẳng xem thấy trí khôn, bởi vì nó là tính thiêng liêng, thì lẽ đâu dám tìm xét cho đặng thấy thánh trí Đức Chúa Trời sao ?

47. *H.* — Nếu mắt ta chẳng hề thấy Chúa Trời đặng, sao nghe có thánh nọ người kia nói Chúa hiện ra truyền sự này dạy đều ấy ?

T. — Đức Chúa Trời có hiện ra dạy dỗ người ta thật. Song phải biết : Khi ấy Đức Chúa Trời dựng nên một hình nào mà hiện ra tạm, như mượn áo mặc tạm một lúc vậy ; hay là như linh hồn ta ở trong xác mình. Chúa mặc lấy hình ấy như mặc lớp giả. — Còn khi Chúa dùng hình ấy mà nói chuyện với người ta, thì như trí khôn dùng miệng lưỡi ta mà tỏ ý mình ra cho kẻ khác biết. — Người ta chẳng thấy tính thiêng liêng Chúa đâu ; thấy cái hình diện Chúa mặc lấy mà thôi : cũng như khi ta thấy hình tích là thân xác ai, thì nói : thấy người ấy, chớ nào thấy linh hồn kẻ ấy bao giờ. Cũng như vậy ; người ta không thấy bản tính Đức Chúa Trời

ngự trong hình ấy, mà cũng nói thấy Chúa hiện ra dạy việc nọ cấm sự kia, mà thật thấy cái hình Chúa dùng hiện ra mà thôi. — Linh hồn ở trong xác, như xác ta ở trong áo : Áo nhờ xác mặc mà đi đứng ngồi quì, thì xác nhờ có linh hồn mới đi chỗ nọ, làm việc này việc khác. Đánh cái áo đang mặc trên mình, thì mình la, mình chạy... Đánh xác còn sống hiệp với linh hồn thì xác chạy, xác la. Đánh xác không còn hiệp với linh hồn là như thể đánh cái áo không mà thôi.

48. H. — Nếu người ta chẳng thấy tính thiêng liêng Đức Chúa Trời những khi Chúa hiện ra, thì làm sao biết có tính thiêng liêng Chúa ?

T. — Có sự ấy cũng như ta không thấy trí khôn trong người nào, mà cũng biết chắc người ấy có trí khôn. Ấy là tại lời nói khôn ngoan và việc khéo kẻ ấy. Lại nữa lời nói càng khôn, việc làm càng khéo là bao nhiêu, thì bắt ta tin tưởng trí người ấy là cao sáng bấy nhiêu.

Ấy vậy, khi thấy người phạm gian làm việc gì, hay là xác đáng hơn hiền nào làm việc gì mà có một mình Chúa trời làm mới nổi sự ấy, thì phải đoán định là có Đức Chúa Trời ở trong xác kẻ lành ấy mà chớ.

N. B. — *Đọc hết sách này, sẽ thấy các lễ ăn thua thứ lự với nhau, và thấy có các cổ tích xưa làm chứng đều ấy.*

49. H. — Đức Chúa Trời có thấy ta chẳng ?

T. — Chúa xem thấy tỏ tường, dầu những sự kín nhiệm trong lòng trong trí ta, thì Người cũng soi thấu hết. Vì chúng đã nghe lời giải trước : Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi trên trời dưới đất và

trong muôn vật thấy thấy, cũng như sự sống ở cùng trong mình ta. Vậy nếu Chúa ở khắp mọi nơi, ở cùng trong mình ta, thì lẽ nào Người không thấy ta, không hay không biết mọi sự ta lo tưởng trong trí trong lòng sao ? — Phép tắc Chúa trời soi thấu mọi người mọi vật trên trời dưới thế này cũng như con mắt mình thấy thấu qua cặp kiến con mắt vậy.

ĐOẠN THỨ BA.

Về sự Đức Chúa Trời dựng nên trời đất muôn vật.

50. H. — Đức Chúa Trời lấy đi gì mà làm ra cho có trời đất muôn loài muôn vật làm vậy ?

T. — Chúa chẳng dùng đồ gì mà làm ra cho có mọi sự ấy. Bởi vì thuở đầu chưa có sự gì ráo, còn là không không mà thôi, Chúa dùng phép tắc vô cùng, nghĩa là muốn một cái, mà dựng nên liền hóa sinh muôn loài muôn vật.

Tiếng nói thường : Chúa phán một lời liền có muôn vật, là hễ Chúa muốn làm gì, muốn có gì, thì tại cái sự muốn của Chúa đó, liền có sự ấy tức thì. Cho nên gọi rằng phép tắc vô cùng. — Và mọi việc Chúa làm như vậy, thì gọi là tiếng dựng nên.

51. H. — Chúa dựng nên trời đất muôn vật làm vậy, chừng được bao lâu nay ?

T. — Đức Chúa Trời dựng nên trời đất muôn vật đó, ước chừng trên 6000 năm nay.

52. H. — Đức Chúa Trời dựng nên trời đất muôn vật có ích gì cho Chúa chẳng ?

T. — Không. Chúa là Đấng tự túc tự tại, gồm no mọi sự tốt lành ; là cội rễ mọi sự thanh nhàn vui vẻ vô cùng, thì chẳng thiếu đi gì sốt. Nên chẳng có

sự gì làm cho Chúa khoái lạc hơn đặng ; — cũng chẳng có sự gì hay là loài nào bớt phước thanh nhàn Người được nữa.

Đã nói, trong bốn tính Chúa Trời có đủ hết sức và phép tắc làm cho Chúa phước lộc thanh nhàn vui vẻ vô cùng. Mọi loài mọi vật thấy đều ở trong phép tắc quyền hành của Người ; thì Chúa chẳng phải nhờ ai, không cần đâu phục phép quờn nào, bởi vì Người là Đấng đầu cội rễ mọi sự trên trời dưới đất. (*Hurter. 433, — 559 — 569*)

53. H. — Vậy Đức Chúa Trời dựng nên trời đất muôn vật làm chi ?

T. — Chúa có ý dùng phép tắc và tỏ ra trí hóa mình mà làm lành bề ngoài: Là 1° Cho người ta đặng dùng tạm những vật đời này ; 2° Cho các Thiên Thần và các thánh đặng thông phần phước lộc của Chúa trên thiên đàng. Cho dầu có vậy thật, mà Đức Chúa Trời đòi Thiên Thần và người ta biết phải và giữ phép, là tỏ lòng biết ơn mà thờ phượng kính mến vưng phục Người mọi đàng, nói tắt là cho sáng danh Người. (*Hurt. 539 — 562. — S. II. 93.*)

54. H. — Đức Chúa Trời dựng nên trời đất muôn vật trong mấy lần ?

T. — Trong sáu lần, mà Sấm truyền gọi là 6 Ngày ; như thế này :

Ngày đầu hết Chúa dựng nên một khối tro tro, chưa ra hình gì, tối tăm, mà mềm và sệt sệt giống như bùn vậy ; — rồi Người dựng nên sự sáng gọi là ngày, và phân nó ra khỏi sự tối gọi là đêm. (*Gen. I. 5*) — Qua ngày sau Chúa phân khối ấy ra làm hai : phần thì cho nổi lên làm trời, phần thì để lại dưới này làm đất. (1)

(1) Car. Gen, 6 & note.

Ngày thứ ba, Đức Chúa Trời phân rẽ nước dưới này ra khỏi đất để ở lại một nơi gọi là biển, cùng dạy đất sanh các giống thảo mộc, mọi thứ có trái có hạt mà sinh sản nối dòng theo thứ giống mình luôn. (1)

Ngày thứ tư, Đức Chúa Trời dựng nên mặt trời (mà làm cho ngày được sáng hơn) — mặt trăng cùng các ngôi sao, tinh tú (để soi cho bớt tối ban đêm. (2)

Ngày thứ năm, Chúa khiến nước sinh ra loài muông chim, tôm cá, và cho chim cá đẻ sanh con nối dòng giống nó. (3)

Ngày thứ sáu, sớm mai Chúa khiến đất sanh các thứ các giống tầu thú côn trùng, và cho nó sanh ra con nối dòng. (4) — Buổi chiều Chúa dựng nên hai ông bà nguơn tổ đầu hết: Người nam tên là Adong, người nữ tên là Evà; lại cho phép ăn các giống trái cây, rau cỏ. (C. G. I. 26-31.) (5)

Ngày thứ bảy, Chúa không dựng nên sự gì nữa hết; cho nên gọi là ngày Chúa nghỉ. — Tại đó mà Đức Chúa Trời dạy người ta hễ làm việc đủ sáu ngày, thì phải nghỉ một ngày. Xưa Chúa dạy Giudêu nghỉ ngày Sabbato, là ngày thứ bảy. Đời nay là ngày thứ nhứt trong tuần, gọi là Chúa nhứt, để mà bắt chước Chúa, cùng cảm tạ đội ơn Chúa Giêsu cứu thế (6) sống lại ngày ấy.

55. H. — Chúa khiến nước sinh ra muông chim tôm cá, đất sinh tầu thú côn trùng làm sao đặng?

1. — Đặng lắm, vì Chúa trời có phép tặc vô cùng, muốn sao liền có như vậy. Thuở đầu bình Chúa

(1) Car. Gen. 9. — (2 et 3) Car. 14. — 20. — 20. — 24.

(4 et 5.) S. II. 120. — (6) E. 20. 8 — 12.

khiến nước sinh ra chim cá, đất sinh nên tàu thú côn trùng, chẳng khó gì hơn bây giờ đâu người ta sinh chỉ nước sinh con quăn, con muỗi đâu.

56. H. — Vì ý nào Đức Chúa Trời dựng nên các vật các loài ấy trước khi sanh dựng người ta ?

T. — Đức Chúa Trời sanh thành mọi sự trước đã, rồi mới dựng nên loài người, là có ý cho người ta nhờ trời che đất chở, cho có mặt trời mặt trăng cùng các ngôi sao soi sáng ; nhờ có gió mát, có khí mà thở, có sông biển như bầu, hồ rộng tôm cá nuôi người ta, cho có nước mưa nước giếng trồng trúa, uống tắm rửa cho sạch cho khỏe ; nhờ cây cối thứ thì có trái trắng mà ăn xoi, thứ thì để cất nhà làm công chuyện ; nhờ súc vật để giúp việc nặng nề, cùng làm hàng thịt nuôi mình.

Ấy Chúa sắm sẵn mọi vật cần dùng cho con người ta trước, nên vừ khi ông bà nguơn tổ sanh nên rồi, thì có đủ vật thực mà dùng.

Chúa lo liệu mọi sự trước như vậy hầu đặng làm bài dạy dỗ những kẻ làm cha mẹ đời sau : phải lo lập gia cư sắm sanh của cải phòng để dành nuôi dưỡng con cái ; — cho có đủ mà lo cho con học hành đạo lý, mà biết Chúa sanh dựng muôn loài ; đến khi con cái lo đôi bạn, thì nó có vốn để làm ăn nữa.

57. H. — Đức Chúa Trời dựng nên tổ tông người ta, có phải là muốn một cái hay là phán một lời mà thôi, như đã sanh ra muôn loài muôn vật trước hay là làm cách nào khác ?

T. — Đức Chúa Trời dựng nên loài người ta cách khác ; là lấy bùn đất mà tượng hình người nam, rồi thổi hơi mình trên tượng ấy, mà thông cho một tính thiêng liêng, giống hình ảnh mình, gọi là linh hồn :

đó là chính căn bản sự sống xác ấy ; — nhờ đó xác mới máy động, mới biết dùng ngũ quan (S. II. 132.)

Linh hồn ấy vốn sống một mình đặng, chẳng cần phải hiệp với xác luôn luôn ; lại bởi vì linh hồn thiêng liêng vô hình vô tượng, thì hằng sống luôn chẳng hề hư hao, và có tài tưởng lo, tính toán hơn thua, biết phân lý sự, lo lường lợi hại ; — thông dong thơ thới, miễn yếu tự tình, lại được ơn nghĩa cùng Chúa trau giồi cho ra xinh đẹp, mạnh mẽ hơn, sáng suốt thông minh hiểu được sự gì trí khôn con người ta có lẽ biết đặng. (S. II. 134. & 135.)

58. H. — Ơn nghĩa thánh là đi gì ?

T. — Ơn nghĩa là một chút sự sáng, — sự mạnh mẽ — và sự xinh tốt vô cùng của Chúa Trời thấm vào trong linh hồn người ta, (1) làm cho linh hồn ấy ra sáng suốt về việc thiêng liêng hơn, ra mạnh mẽ và xinh lịch hơn ; (2) thì xem ra giống hình Chúa, và hằng đẹp lòng Chúa trong các việc mình làm. (3)

Chớ nên Đức Chúa Trời phải thương yêu những linh hồn ấy, mà lấy làm khoái lạc ngự trị cách riêng, (4) và muốn đem về Thiên đàng làm con thảo, và được ơn soi sáng để giúp cho thấy mặt vinh hiển Người, và hưởng phước thanh nhàn vui vẻ trong Người đời đời. (5)

59. H. — Vì ý nào mà Đức Chúa Trời dựng nên người ta có xác và có linh hồn như vậy ?

T. — Chúa dựng nên người ta, là loài có xác như cầm thú vô tri vô giác, và có linh hồn tri thức, biết suy xét phải trái,, là có ý cho người ta đem lòng tin

(1) S. III. 5. 12. — 9. 5. — (2) S. III, 137. — H. 932. — Rom. XI. 24. — (3) H. 930. & 937. — (4) S. III. 136. 9 — H. 934. — (5) B. 1761. — H. 935. — S. III. 9, — B.1763. — 701-708.

cây kính mến Người, cùng cảm tạ Người thế vì các loài bất tri thức. (S. II. 135.)

60. H. — Đức Chúa Trời là Đấng thiêng liêng thì không hình, không chơn tay, sao nói nắn hình người ta đặng ?

T. — Như đã biện phân trước về sự Chúa hiện ra thì lấy một hình nào tạm vậy. Vậy cũng lấy một lẽ ấy, mà luận khi ấy Chúa trời dựng ra một xác mà ngự qua, và dùng tay xác ấy mà nắn tượng mạo ông Adong. — Sách Thánh Kinh nói Chúa nắn hình tượng ông ấy mà chẳng cắt nghĩa làm thế nào, cho người ta biết chắc.

61. H. — Chúa dựng nên bà Evà làm sao ?

T. — Khi Đức Chúa Trời phú linh hồn nhập vào tượng xác ông Adong rồi, hình tượng đất ấy liền hóa nên xác thịt tươi tốt tức thì, như ta bây giờ. Đoạn Chúa dạy các loài vật tới trước mặt ông ấy, cho ông đặt tên cho mỗi loài ngoại vật... Mỗi loài có đôi, có cặp trống mái, đực cái, loài nào theo loài nấy.

Song le chẳng có giống nào một loài với Adong, mà làm bầu bạn cùng; cho nên Chúa cho ông ngủ mê mang, như kẻ hít thuốc mê đặng chịu mổ xẻ bây giờ vậy. — Đang khi ấy Đức Chúa Trời lấy một cái xương sườn cụt của ông, khiến nó hóa nên hình dong người nữ và cho có một linh hồn nhập vào tượng ấy, đoạn cho ông Adong tỉnh dậy. — Khi ông ấy thấy bà Evà trước mặt mình liền chịu lấy làm vợ. Cũng một khi ấy Chúa cho ông tổ tông nói tiên tri rằng: Sau người nam sẽ bỏ cha mẹ mà theo vợ; cả hai sẽ thương yêu nhau như một xương một thịt cùng nhau. (1)

(1) Gen. II. 22.

62. H. — Vì làm sao Đức Chúa Trời không lấy đất khác mà dựng nên xác bà Evà, chỉ lấy xương ông Adong chi vậy ?

T. — Chúa có ý dạy kẻ làm vợ chồng thương nhau như xương thịt. Vậy thì phải nhịn nhục, giúp đỡ nhau, đừng đánh đập, để bỏ nhau, lại vợ phải chịu lụy chồng, coi mình là em mà phục tùng anh vậy.

63. H. — Lấy đâu mà biết chắc Chúa dựng nên trời đất như vậy ?

T. — Nhờ học trong Sấm ký là sách đầu hết Chúa soi sáng và dạy tổ phụ chép để lưu truyền cho hậu thế, mà Hội thánh bo bo giữ gìn kéo sửa đổi sai đều nào, và dạy phải tuân theo. (Sách ấy có 72 quyển.)

64. H. — Ai chép sách Sấm truyền ấy ?

T. — Những đấng tổ phụ nhưn hiền đời thượng cổ, nhờ Đức Chúa Trời soi sáng cách riêng cho khỏi viết sai lầm hay là bày đặt.

Ông Môisen nhờ ơn Chúa soi trí mở lòng mà viết 5 quyển đầu. Dầu xét theo lẽ đời mà thôi, thì thánh nhưn này thật thông thạo chắc chắn, bởi nhờ các tiên tổ truyền khẩu cho con cháu ; và người cũng chẳng phải sống ở lâu đời sau lắm đâu.

65. H. — Sao mà biết Chúa soi sáng và gìn giữ ông Môisen cùng các đấng tổ phụ khác cho khỏi viết Sấm truyền sai lầm ?

T. — Vì pho đấng ấy chép truyền rõ ràng nhiều đều những kẻ thông thiên văn địa lý những thuở thiên hạ chưa từng nghe biết các việc ấy. Ví dụ : nói Chúa dựng nên sự sáng trước mặt trời... Mà thuở trước đó thiên hạ đều tưởng có mặt trời trước

thì mới có sáng được (1): Nhưng sau này những người thiên văn thông thạo đặng biết chắc, dầu không có lửa thì cũng sáng được nữa.

Trên 2500 năm là thuở những người văn vật thông thái đều còn tưởng trái đất này là bằng mặt, thì tiên tri Isaia quả quyết là tròn, cũng viết trong Sấm truyền mà nói: « Đức Chúa Trời ngồi trên bầu trời đất. (2) » — Ba ngàn năm trước này thiên hạ và mấy kẻ chuyên nghề bác học, thiên văn địa lý đồng tưởng trái đất này phải có dựa vào đâu đó, chưa có ngờ là ở không không giữa trời, thì vua thánh Đavít có lời còn ghi trong Sấm truyền rằng: « Lạy Chúa, Chúa đã giăng bầu trời làm như mái nhà. » — « Chúa làm cho trái đất tự nhiên mà đứng không không ở giữa trời. (3) » — Trước nữa lối 3800 năm, ông Job (Gióp) có nói còn ghi trong Sấm truyền rằng: « Chúa để đất ở trên không. — Chúa treo trái đất, mà chẳng để cho nó dựa vào đâu. (4) »

Thuở chưa ai biết trái đất này bị lửa đốt, và ngày sau mặt đất bị nước ngập tràn bao phủ, thì ông Gióp viết lại rằng: « Trái đất đã bị lửa đốt. » — Ông Môisen quả quyết: « Mặt đất bị nước ngập tràn hết, rồi sau mới bày lời đất ra. (5) »

Còn về sự mưa gió, khí trời, ông Gióp nói rằng: « Đức Chúa Trời đã định khí trời nặng nhẹ bao nhiêu có chừng. (6) » — « Đức Chúa Trời đem nước lên như phun ngang mặt vậy, và để nó ria xuống như nước trong thùng tưới. » Mà có quả thật vậy, song đời thánh nhơn hiền này chưa có ai biết sự ấy. (Job. 36, 27)

(1) C. G. I 2. — (2, 3) Ps. 103. 2. — (4) Job 28. 5. — (5) G. 9. — S. II. 124. — (6) Job. 28, 25 — S. II. 124.

Kể qua mấy điều ấy cho ta thấy đó mà suy : Nếu chẳng phải là Đức Chúa Trời soi sáng, gìn giữ cho khỏi sai lầm, thì mấy vị phò đấng ấy không có ăn học với ai, làm sao biết những việc quá khứ vị lai mà viết cho nhằm. — Mà lại đã hơn 1900 năm rồi Con một Đức Chúa Trời ra đời làm người là Đức Chúa Giêsu Kirixitô, dạy dỗ thiên hạ và lập Hội thánh giảng truyền đạo Chúa, đã làm chứng lời các thánh tiên tri. các đấng tổ phụ chép trong Thánh kinh là nhằm, là trúng hết.

Đời nay, những kẻ thông thạo thiên văn địa lý, bác vật, hóa học, tìmặng nhiều sự lạ, nhiều phương chế biến tài nghệ và gặt dưới đất nhiều cổ tích thì làm chứng những sự đã chép trong Sấm truyền là có thật như vậy rõ ràng.

66. H. — Có sự gì làm bằng có chắc những thứ, những lớp theo mấy ngày Chúa sanh dựng muôn vật như Sấm truyền kể lại chẳng ?

T. — Có. Mà trước hết xin đọc giả nhớ lại điều này cho dễ hiểu vấn đề ấy : Chính mắt ta từng thấy, hễ là vật gì nặng nằm trên mặt đất thì lần lần lún xuống, lâu lâu đất cát dấp bồi lên mà chôn nó xuống sâu ; càng lâu năm chừng nào, thì càng lún xuống sâu chừng nấy. — Khi nào đào đất mà gặp nó còn ở trên khơi, thì hiểu vật ấy mới ở đó ít năm mà thôi. Như đào sâu lắm mới gặp thì hiểu nó nằm đó lâu năm rồi. Nếu đào xuống sâu lắm chừng nào, thì thật rõ ràng vật ấy phải nằm dưới đó lâu đời lắm chừng ấy mà chớ.

Ấy vậy, đã lâu năm cũng đã mấy đời rồi, có nhiều người bác vật địa lý, có xâm đào xứ nọ xứ kia, mà tìm xét kỹ lưỡng, thấy đều nói có gặp có thấy, dưới đất phương này phương nọ : 1° Lớp trên hết gần

mặt đất này có đủ các đồ cổ tích thuộc về người ta, cùng các thú vật, cây cối lộn lạo với nhau. (S.II 121.)

— Sự ấy làm chứng khi có người ta, thì đã có các thú vật và cây cối rồi, nên rày mới gặp những đồ tích các thứ ấy ở lộn với những đồ cổ về người ta. Như vậy thì hạp lời sách kinh thánh nói : Đức Chúa Trời dựng nên loài người sau các loài cầm thú côn trùng, muông chim tôm cá, cây cối sẵn có mà chớ.

2° Đào xuống nữa, thì dưới một lớp đất có dấu tích cây cối, chim cá, các thứ côn trùng, mà chẳng có giống gì di tích về người ta. — Thì làm chứng loài người ta sanh dựng sau cây cối, chim cá, lục súc côn trùng y như lời chép trong Sấm truyền : Chúa dựng nên các loài thảo mộc, chim cá, cầm thú, côn trùng trước khi dựng nên người ta.

3° Đào xuống nữa tới lớp đất thứ ba, thấy có mấy đồ về cây cối chim cá ở lộn với nhau, song chẳng tìm được món chi là dấu tích cầm thú, côn trùng, hay là về người ta. Thì làm chứng cây cối muông chim tôm cá có trước loài thú vật và loài người ta. Vậy thì có như lời Sấm truyền : các loài cây cối chim cá có trước loài cầm thú côn trùng và loài người ta.

4° Đào xuống sâu nữa tới lớp thứ tư, gặp những tích có chứng có cây cối mà thôi, chớ chẳng thấy sự gì di tích chim, cá, cầm thú côn trùng hay là người ta ; thì làm chứng có thật như lời Sấm ký truyền : cây cối dựng nên trước muông chim tôm cá, lục súc côn trùng và người ta.

5° Đào xuống cho sâu quá hơn nữa, thì thấy mấy lớp khi trước lâu đời là bùn sỏi, bây giờ thành đá cứng. Rồi móc đào xới trong mấy lớp đất này cũng không thấy có dấu tích nào về cây cối, chim cá,

hay là loài thú nào nữa hết. — Thì làm chứng Đức Chúa Trời dựng nên trái đất trước, đoạn mới lần lược sanh dựng các loài các vật khác. Lại cũng chứng miêng : Trái đất đã bị lửa đốt. (Job. 14. 19).

Các thầy địa lý, bác vật lại quả quyết : Nếu có đào riết cho tới trung tim trái đất, thì chắc là gặp chỗ có thứ như bùn nóng đang sôi trào lên. Hiện thời đây, chỗ lớp đất nào mỏng, hay là nứt ra cho tới chỗ bùn sôi thì nó phun lên những lửa tro, đá chảy ra lỏng, kêu là núi lửa.

Trái đất này ví như trứng gà luộc mới vừa chín : vỏ ngoài cứng, tròng trắng bao ngoài cũng cứng, mà trong ruột giữa là tròng đỏ thì còn mềm xèo và nóng hổi. — Ấy chứng có cớ tích đã gặp đã thấy rõ ràng giữa lòng trái đất, thì làm chứng có quả như Sấm truyền thánh tổ Môisen đã chép ; chớ không có gặp đồ gì, trái nghịch những việc Đức Chúa Trời dựng nên trời đất, sanh ra muôn vật trong sáu ngày hay là sáu khoản kể lại trong sách ấy đâu.

Còn bên ngoại giáo, mấy thứ đạo khác, thì không có sách sử nào chắc thật, mà lại làm chứng những sách võ phong thần, tiểu thuyết họ bia đặt thêu thừa ra đời sau này mà thôi.



ĐOẠN THỨ BỐN

Về sự Đức Chúa Trời dựng nên Thiên thần.

67. H. — Trước loài người ta, Đức Chúa Trời có dựng nên loài nào có trí huệ hơn chẳng?

T. — Có. Đức Chúa Trời đã dựng nên trước vô số Thiên thần. (S. II. 104.)

68. H. — Thiên thần là đẳng nào?

T. — Thiên thần là loài thọ sinh mà có tính thiêng liêng cho nên vô hình vô tượng, giống Đức Chúa Trời và như linh hồn ta, hay phân biệt, luận lý, xét đoán, và thông minh sáng suốt hơn người ta bội phần; — lại dựng ƠN NGHĨA Chúa mà ra sáng láng, mạnh mẽ và xinh tốt hơn ngàn trùng. (1) — Tính Thiên thần thì nguyên tính, sống một mình, chẳng phải hiệp với tính nào khác; cũng không sanh sản nối dòng. (S. II. 103.)

69. H. — Thiên thần có phẩm trật chẳng?

T. — Có. Hết thấy các Thiên thần chia ra được ba hạng; mỗi hạng lại chia làm ba phẩm. Nói chung Lết là Chín phẩm Thiên thần.

70. H. — Vậy mà có Thiên thần nào làm đầu chẳng?

T. — Có Thiên thần Luxiphe làm đầu hết chín phẩm.

71. H. — Đức Chúa Trời dựng nên Thiên thần làm gì?

T. — Chúa dựng nên Thiên thần là cho dựng tỏ phép tể mình, và cho các đẳng ấy thông nhờ phần phước Chúa. (2) Lại cũng muốn dùng Thiên thần

(1) S. II. 103. — 105. — B. 431. — (2) B. 444. S. II. 105.

mà cai trị muôn vật cùng làm cho sáng danh Người đời đời. (B. 444. — H. 654. — S. II. 103. 106.)

72. H. — Nếu vậy thì chẳng phải Chúa cai trị muôn loài muôn vật sao ?

T. — Đức Chúa Trời cầm quờn cai trị hết mọi loài mọi vật trên trời dưới đất chực. Song Chúa hay lợi dụng vật này vật khác, hay là vì nọ vì kia mà dẫn cầm bày biến cho ra công việc định liệu. Cho nên Chúa có ý dùng Thiên thần, như quân gia hộ vệ, mà sửa đàng cai quản. (1) Lại Chúa thông ra trí hoá cho Thiên thần thì cũng cho các vị thần linh ấy được hưởng vinh phước khoái lạc hiển vang nữa.

73. H. — Chúa lấy đi gì mà dựng nên Thiên thần ?

T. — Chúa phép tắc vô cùng, muốn có Thiên thần, liền có, chớ chẳng dùng sự gì. Vì vậy mới gọi là Chúa cả dựng nên Thiên thần. (2)

74. H. — Thiên thần vừa khi Chúa dựng nên rồi, có dặng xem thấy mặt Chúa và hưởng phước liền chẳng ?

T. — Chưa. Chúa còn để các Thiên thần thông thả mà thử coi, cùng hứa cho những thần nào vưng phục chịu lụy mình, thì được xem thấy mặt Chúa và hưởng phước, còn thần nào cứ chấp nê bất tuân thì phải phạt vô cùng. (S. II. 105.)

75. H. — Nhon sao Chúa để thử chi vậy mà chẳng cho hưởng phước tức thì liền ?

T. — Thưởng liền thì dặng lắm chực ; song le Chúa muốn cho Thiên thần có công nghiệp chọn lựa theo ý mình muốn ; vậy thì hưởng phước vui vẻ hơn.

76. H. — Đức Chúa Trời thử các Thiên thần thể nào ?

(1) B. 444 — (2) S. II. 105.

T. — Chúa thấy trước mọi sự sau sẽ ra làm sao, thì dùng sự hậu lai đến sau : Là Chúa biết trước loài người ta sau sẽ phạm tội, và bởi đó Ngôi Hai sẽ xuống thế làm người mà chuộc tội, và lập công cho loài người ta được mọi ơn mọi phước, cùng nhắc tỉnh người ta hiệp cùng Thiên Chúa Ngôi Hai, thì làm vua trên trời dưới đất. — Và Chúa cho các Thiên thần biết sự thật ấy trước, cùng dạy các Thiên thần phải thờ phượng tỉnh người ta hiệp làm một cùng Chúa Ngôi Hai trong Đức Chúa Giêsu ; — phải vưng phục Đức Chúa Giêsu mà gìn giữ muôn vật, (1) — cũng phải nhìn Đức Bà Maria là Mẹ Đức Chúa Giêsu làm Nữ vương mình. (2)

Vốn Thiên thần là tính thiêng liêng sáng láng tốt lành, còn tỉnh người ta có hồn linh và có xác phạm hèn hay hư nát, mà đặng Chúa chọn và hiệp cùng mình... Thiên thần biết vậy chẳng phải khó chịu lắm sao ? Chẳng phải là chịu thử nặng sao ?

77. H. — Đức Chúa Trời biết trước mọi việc hậu lai làm sao đặng ?

T. — Đức Chúa Trời là Đấng sáng láng thông minh vô cùng, xem thấy tỏ tường mọi sự quá khứ vị lai, thì mọi sự bày tỏ sờ sờ trước mắt Người. (3) — Trí khôn người ta hiểu không thấu đều này, song phải tin, vì lời Chúa dạy còn ký ghi trong Sấm truyền rằng : « Chúa là Đấng sáng láng vô cùng thông biết mọi sự. (4) — Không có sự gì kín nhiệm mà Chúa không thấy rõ ràng (5) » — « Thánh trí Chúa thấu suốt hết mọi sự. » (6)

(1) B. 653. — 656. — 437. — (2) S. II. 103. — (3) B. 332 etc. — (4) C. XIV. 14. — (5) Heb. IV, 18. — (6) I. Cor. II. 10.

Chúa thấy hết mọi sự trước, mọi sự bây giờ và mọi sự sau ; cũng như một người ở trên tháp cao, đứng gần mé biển, ngó thấy hết thấy các chiếc ghe có đó : Chiếc thì đậu, chiếc thì lui chiếc thì mới vô tới ; chiếc lớn, chiếc nhỏ, mới, cũ, có buồm hay không...

Ghe đậu chỉ sự bây giờ, chỉ người đang sức, còn làm ăn, còn hưởng dùng sự thế... như nó phải, Chúa thấy phải, nó quấy thì Chúa thấy nó quấy ; nếu linh hồn nó sạch Chúa thấy sạch, bằng dơ dáy thì Chúa thấy dơ. — Ghe mới lui, chỉ sự mới qua, chỉ người mới chết ; ghe lui xa chỉ người chết đã lâu, sự đã qua lâu. — Ghe gần tới chỉ sự gần xảy ra, chỉ người gần sanh ra.. vân vân.

78. H. — Có phải tại Chúa thấy trước chuyện đó, thì nó phải xảy ra như vậy, hay là tại chuyện đó sau sẽ xảy ra, nên Chúa mới thấy trước chẳng ?

T. — Tại chuyện đó sau xảy ra, nên Chúa thấy trước. Như vậy từ thuở trước đời đời Chúa thấy người ta sa phạm tội gieo mình xuống hỏa ngục. Mà chẳng phải tại Chúa thấy vậy, nên nó phải phạm tội và phải xuống hỏa ngục đâu. Song tại nó sau cả gan liều mình sa phạm tội nên Chúa mới thấy trước, và định phạt nó trong hỏa ngục. Ví dụ : ta thấy bò ăn phá đám dưa, thì ta biết chắc sau chủ đám dưa sẽ bắt chủ con bò bồi thường... Vậy có phải tại ta thấy mà bò phải vô ăn đám dưa sao ? Hay là tại thấy chắc bò sẽ tới, thì chủ đám dưa sẽ bắt chủ bò đền bồi ? Là tại bò vô ăn phá đám dưa, thì ta mới thấy mấy sự xảy ra như vậy đó.

Cũng như vậy, Đức Chúa Trời thấy người ta mắc tội sa hỏa ngục : chẳng phải tại thấy trước nên sau nó phải phạm tội mà sa hỏa ngục, song là tại

nó phạm tội mà cứng lòng chẳng chịu ăn năn trở lại nên phải sa hỏa ngục, thì lại nó nên Chúa ngó thấy. Còn Chúa thì dễ ta thông thả như đã để thiên thần vậy.

79. H. — Đức Chúa Trời thử thiên thần, cùng hứa ban thưởng những vì nào vưng phục, và ngấm phạt nổ bất tuân, mà thiên thần có vưng theo hết thấy chẳng?

T. — Khi ấy các thiên thần không thuận với nhau: có thần thì vưng, có thần thì không chịu, cho nên ra như đám giặc thiêng liêng. Thần Luciphe cầm đầu phe những thần kháng cự. Còn thánh thần Micae làm đầu các thiên thần giữ nghĩa Chúa.

80. H. — Các thiên thần giữ nghĩa vưng lệnh Chúa thì gọi là làm sao?

T. — Gọi là Thiên thần, hay là thánh Thiên thần, hay là Thiên thần lành.

Về Ma quỷ

81. H. — Mấy Thiên thần ngụy nghịch cùng Đức Chúa Trời, gọi là làm sao?

T. — Gọi là thần dữ, tà thần, thần u ám; quỷ, ma quỷ, tinh yêu.

82. H. — Vì sao Luciphe và mấy thần ngụy chẳng chịu phép mà vưng theo lệnh Chúa?

T. — Các thần ngụy tặc ấy chẳng kháng hạ mình thờ lạy Ngôi Hai ra đời làm người, chẳng chịu nhìn Đức Bà Maria làm Nữ vương mình, không bằng lòng vưng phục Chúa mà cai trị sửa sang muôn vật; là bởi vì kiêu ngạo, phân bì sao mà tính loài người ta hèn hơn mình bội phần, mà dặng nhắc lên cao trọng quá làm vậy, đến đôi trời xa hơn mình ngàn trùng.

83. H. — Phe những thiên thần vưng lịnh Đức Chúa Trời, và phe những thần ngỗ nghịch, phía nào đông hơn?

T. — Bên phe đông hơn, ước chừng là hai phần ba, bằng lòng vưng lịnh Chúa, chịu sắp mình thờ lạy Ngôi Hai ra đời làm người đặt tên là Chúa Giêsu, vui lòng nhìn trịnh nữ Maria làm Nữ vương, cùng phụng mạng lịnh Chúa cắt khiến mọi đảng.

84. H. — Chúa thưởng thiên thần trung trực thế nào?

T. — Khi các thiên thần lành chịu theo ý Chúa thử xong, thì liền được ơn sáng láng giúp cho thấy mặt Chúa tỏ tường — và thông phần cùng Chúa mà hưởng phước thanh nhàn vui vẻ đời đời. (B. 1761, 1763. — S. II. 397. — I Cor. XV. 28. — I Pet. I. — II. Joan. III.)

85. H. — Chúa phạt ma quỷ làm sao?

T. — Chúa phạt nó bị năm điều này : — 1^o Mất ơn nghĩa Chúa, cho nên tức thì mất sự tốt lành xinh đẹp. — 2^o Bớt phép tắc, (1) cho nên phải chịu lụy các thiên thần lành, thì phải xấu hổ. Nhưng còn nguyên tính cũ là thần, (2) thì cũng còn tài trí, khôn quỉ, mưu kế, sức lực và phép tắc hơn loài người nhiều lắm (3). — 3^o Vậy nó cừu hiềm cố tình giận ghét, chóc mòng phản nghịch Chúa luôn, vì biết án phạt mình chẳng hề giảm đôi chút nào. — 4^o Hụt mất ơn sáng láng (Illuminatio) là ơn giúp cho được thấy mặt Chúa cùng thông phần phước lộc Chúa, lại mất hết mọi sự lành bởi ơn ấy mà ra. (4) — 5^o Phải chịu các giống hình khổ hỏa ngục đời đời chẳng cùng. (5)

(1) S. II. 105. — (2) B. 443, — 451, — 453. — (3) S. II. 105. — B. 143, 151. — (4) S. II. 105. — B. 451. — (5) S. II. 105.

86. H. — Hỏa ngục là chỗ nào, — ở đâu, — mới có khi nào ?

T. — Hỏa ngục là nơi đầy đầy một thứ lửa riêng Đức Chúa Trời dựng nên để phạt kẻ có tội, và có đủ các thứ giống hình khổ rất độc dữ quá sức trí loài người ta. — Người ta tưởng hỏa ngục ở trung tâm trái đất. — Và mới có từ khi ma quỷ nghịch mạn cùng Chúa ; thì Chúa sắm để phạt nó và những kẻ nào bắt chước nó, phải chịu hình khổ đời đời. (1)

87. H. — Đang bây giờ các quỷ ở đâu ?

T. — Có phần bị nhốt cầm trong hỏa ngục, có phần Chúa để đi rảo ruông khắp thế gian. Song hề quỷ đi đâu, ở đâu mặc lòng, cũng phải chịu những hình khổ đã sắm phạt nó luôn. Đi đâu cũng mang khổ hình của mình mãi, cũng như kẻ mắc chứng rét hay là bệnh ho lao, kẻ đi đâu cũng mang tai nạn theo đó. (2) — Đến ngày tận thế, Chúa sẽ nhốt hết trong hỏa ngục.

88. H. — Nhon sao Đức Chúa Trời chẳng phạt ma quỷ nát hết cho rồi, còn để nó sống làm chi ?

T. — Đã nói trước, Chúa dựng nên thiên thần cũng có ý gìn giữ sửa sang thế sự và cho rạng danh Chúa đời đời ; thì cũng một lẽ ấy Chúa để ma quỷ còn lại hầu làm hai việc ấy cho trọn.

Hãy nhớ Chúa sanh nên các thiên thần mà cũng cho thông thả tự lựa, muốn lãnh phước sắm sẵn trên thiên đàng, hay là từ bỏ cũng mặc ý. Còn những đồ Chúa dùng mà sửa dẹp thế gian, mà làm rạng danh Chúa, lớn nhỏ, quý báu hay không ; thì thiên thần chẳng có phép động phạm tới. Hễ những đồ gì Chúa dùng là của tốt, quý ; ấy là các thánh thiên

(1) B. 43. — (2) B. 439.

thần ; ví bằng đồ không ra gì, mà Chúa còn dùng đồ thì chẳng quý báu, mà cũng còn là đồ khi cụ Chúa dùng ; ấy là ma quỷ.

Vậy Đức Chúa Trời dùng thiên thần lành để mà sửa sang thế gian và làm sáng danh mình về đàng khác. Còn ma quỷ, Chúa cũng dùng tới, song để trừng trị tội, ngăn ngừa cho bớt hung hoang, gian trá, cùng làm sáng danh Chúa đặng nữa, mà về cách khác.

89. H. — Ma quỷ căm gan giận ghét Đức Chúa Trời lắm mà làm rạng danh Chúa làm sao đặng ?

T. — Dầu nó thù ghét Chúa, và giận dữ hoảng hốt mặc lòng, thì nó càng tỏ ra Chúa Trời mạnh mẽ phép tắc, vì nó chống nghịch Chúa không lại, mà tránh hình khổ đời đời chẳng khỏi. Nó còn tỏ ra quờn phép Chúa là công bình ngay thẳng, vì cứ hành hình phạt đưa kiêu căng, bất tuân mạng lệnh Chúa Trời. Nó phải chịu phạt khổ vô cùng mà tránh không khỏi, thì lại tỏ ra phép tắc Chúa là phép tắc cao cả mọi đời, chẳng hề khuy khuyết.

Quỷ bị Chúa tống cầm nhốt trong ngục, chẳng khác chi cọp bị lọt vào rọ sắt : cứ gầm hét kêu la, cắn phá thể nào, cũng không làm chi ông chủ. Nó càng làm dữ, thì thiên hạ càng kinh tài lực chủ rọ hơn nữa mà thôi. — Vậy ta hãy nhớ phép Chúa trừng trị ma quỷ, mà thêm lòng kính sợ, nớp oai Chúa cả.

90. H. — Chúa dùng quỷ dữ mà trị đời, cùng thử loài người ta là thể nào ?

T. — Bởi ma quỷ hiểm thù ghét Chúa, lại phân bì ganh gổ phần phước người ta sau được lên thiên đàng thế chỗ nó đã hỏng xưa ; thì khi được thế nào nó lo dùng kế ấy cho bỏ ghét. Và Đức Chúa Trời để

cho nó thử con người ta, vì thuở ban sơ Chúa cũng đã thử thiên thần trước. Thì nay Người còn để ma quỷ làm vậy ; khi thì dùng vật này, khi thì để vật kia khuấy khuấy, có khi thử bề trong, có khi thử bề ngoài.

Thử bề trong, là ám trí người ta, hoặc bắt tưởng mình còn sống lâu, vội chi ăn năn đền tội, chừng gần chết sẽ trở lại, nào khó gì ; hoặc xui giục người ta ăn chơi cho đến sức, kiếm lẽ chừa nói : « là tự nhiên, không tội lỗi gì »... hoặc giục kiêu căng, nóng nảy, thù oán, tham lam, mê đắm... như thánh Gióp bị quỷ làm hại của cải, cho mắc tật phung.. Thánh Phaolô an ủi... — Có lúc lại làm cho kẻ có tội ngã lòng, như gương Giuda... (S. II. 108 - B 439 - 456.)

Thử bề ngoài. Có khi nó làm hại cả nước nào, như thể mười tai nạn nước Êgiếptô. — Có khi dùng gió, mưa, hay là vật gì khác mà làm tai hại khôn khó cho người ta phản nản trách móc, nói lộng ngôn tới Chúa trời hay là thần thánh nào, ví dụ, vợ và mấy bạn hữu ông Gióp xưa. — Có lúc ma quỷ dùng nhưn vật mình chưa quen, chưa nghe biết mà làm hay là phụ giúp những việc phi thường, xem ra quá sức người ta, như xưa nó簸 đổ phù thủy Simon bay lên khỏi mặt đất. — Có hồi mặc lớp, mặt hình xác nào, như khi nó cám dỗ bà Evà, hồi cám dỗ Đức Chúa Giêsu trên rừng. — Có khi nó mách bảo, diêm chỉ cho hay biết sự có ở xa, hoặc sự gì có mới chắc sẽ có, bởi đã có rồi hay là người ta đã tính làm rồi. Ma quỷ chẳng biết sự sau, mà biết cái cơ, cái ý đó, nên định chừng như không có chi ngăn trở, người ta không đổi ý thì chắc sẽ xảy ra chuyện ấy ; đó là biết ước chừng mà thôi. (1) — Có khi nó làm cho tâm tình, ý tứ người ra khùng, mất trí khôn

(1) B. 420.

nữ ; như thằng bị quỷ ám ở xứ Gerasesa ; — cùng ám xác làm khổn cực nhiều cách, như đã ám đứa con gái nhỏ của người đàn bà ngoại ở Serep-tha. (1) — Có khi trá hình tích nào mà hiện ra, như thể lấy hình con rắn cắn dỗ bà Evà. — Có khi nó giúp người ta làm phép phù chú dối mà chống lại phép Chúa trời, như cho phù thủy vua Pharao làm cho cây gậy hóa ra con rắn. — Ma quỷ làm giả những sự như vậy có ý phỉnh cho người ta tin cậy phép nó mà bỏ lòng tin cậy kính mến Chúa, không nghe giảng dạy về đạo thánh, đặng bị phạt đời đời với nó. (2)

Bên phương tây đời nay người ta biết bày cách thế làm rỗng rút nước, làm mây cho mưa xuống ; biết làm cho nước nóng ra lạnh, ra cứng là nước đá thường dùng.

Biết làm trứng gà giả, nấu ăn ngon bổ cũng như trứng gà thiệt ; song ấp không nở mà thôi.

Biết dùng điện khí không giầy mà thông tin khắp xứ. Tàu bè lớn nhờ thứ điện báo ấy đặng thông tin khi ra khơi, khi có hiểm nghèo...

Biết dùng điện khí mà rọi qua những đồ dày cứng, mắt người ta thấy chẳng nổi ; mà coi ruột gan xương cốt người ta...

Biết dùng điện khí kéo xe lửa, xe máy ; làm đèn nấu nướng, thắp lên soi sáng đêm ngày, hay là chữa bệnh nọ bệnh kia.

Biết phân khí trời nặng nhẹ : phần nhẹ dùng cho máy bay, chở đồ đặc, bay lên liệng xuống như chim.

Biết dùng cây cối, đồng sắt làm máy nói, máy hát, làm giầy thép nói, làm ống truyền thính... Biết thuốc cầm máu, hàn lại lành đã thương tích đứt xẻ.

(1) Marc. VII. 25. 31. --(2) B. 455.

Biết thuốc cho mê mà mờ xẻ cho khỏi đau đớn
rất ráo.

Trong nước Annam, nước Tàu, Cao-mên cũng có
nhiều thứ thuốc, nhiều thứ ngải, rễ cây hiệu nghiệm
lạ kỳ... thường mấy thầy phù thủy, pháp môn dùng
lên mà phỉnh gạt kẻ nhất, kẻ hay mê tín. Hoặc xức
thuốc ấy rồi đứng trên lửa, hay là cắt thịt mình mà
không đứt ra máu; hoặc ngồi trên dao, mát, mà
chẳng phải nao. Những kẻ dốt, quê mùa thấy vậy,
thì hải hùng, tin liền. — Coi đó, thì bắt luận rằng:
Người ta là nhơn loại giả với nhau, học lóm, biết
một mà không biết mười còn làm đặng cho dân
chúng hải hùng: huống chi ma quỷ, là loài dối trá
quỷ quyết lệ làng mau mắng hơn người phạm tội
phần! Nó bày nhiều sự lạ lùng, hay là phụ lực nưng
đỡ những kẻ kêu cầu nó làm nhiều sự kỳ lạ quá lẽ
mà bắt tâm tánh hồn phách người ta!

91. H. — Ma quỷ có giúp thật người ta làm những
sự lạ phi thường mà kéo trí lòng thiên hạ cho khỏi
tin tưởng Chúa trời chăng?

T. — Cũng có nhiều khi. Nỗ quỷ bề dùng được ai
hay là vật gì cho người ta tin theo nó mà mất linh
hồn, mà dối thế, ăn gian, thì nó chẳng từ. Có tích
trong Sấm truyền cũ nói con bóng kia kêu hồn tiên
tri Samuêlê... Hoặc giả hồn kẻ chết về với thầy bói,
cầm tướng.

92. H. — Ma quỷ có phép kêu hồn và giúp mấy
người kêu hồn kẻ chết đặng hay sao?

T. — Linh hồn kẻ chết rồi phải ở trong quờn phép
Đức Chúa Trời đoán định; Chúa ban phép làm sao
mới đặng mà thôi. — Thường khi người ta kêu hồn
nào, mà thấy hình dạng hay là nghe tiếng trả lời;
chắc là không phải linh hồn ấy thiệt được phép

Đức Chúa Trời cho về đâu. Song là việc ma quỷ : hoặc nó ám xác kẻ chết hay là xác thú vật, hoặc dùng miệng lưỡi người cầm tướng lên đồng, hay là vật gì mà nói, mà trả lời giống in tiếng người ấy. (B. 458. 459.)

93. H. — Có sự gì ma quỷ không được làm, cũng không giúp được chăng ?

T. — Có. Ma quỷ chẳng làm cùng chẳng giúp đặng những sự Chúa Trời không có dựng nên mà cứu chữa. Vậy quỷ không được : 1° Những việc gì quá sức loài thọ sinh, là quá sức tự nhiên, ví dụ : làm cho kẻ chết dặng sống lại, cho kẻ mất con mắt được sáng... Bởi vì có một mình Đấng đã sanh dựng xác thịt người ta bởi bùn đất mà dặng sống, thì mới được làm hay là cho phép làm cho xác ấy sống lại, lành mạnh... 2° Những việc nghịch cùng bản tính loài thọ sinh, thì là nghịch tính tự nhiên. Ví dụ : làm cho lửa mất tính nóng ra lạnh, mất sức cháy... Vì có một mình Đấng có phép dựng nên lửa có sức nóng và cháy, thì nay mới được ngăn cầm hay là đổi tính nóng hay đốt ấy ; hay là cho phép ai ngăn, đổi tính ấy.

Hãy nhớ, ma quỷ phải mượn, dùng đồ Chúa dựng nên mà làm ra cái việc của nó ; chớ thật nó dựng nên chẳng dặng. (B 66.)

94. H. — Đã nói ma quỷ sáng láng và có phép có tài hơn người ta lắm, thì người ta nhờ ai mà chống trả lại nó ?

T. — Phải nhờ Chúa Trời ; hoặc Chúa cho thiên thần hộ thủ gìn giữ linh hồn và xác ta, hoặc ban ơn phù hộ giúp ta. — Hễ ai theo ơn Chúa soi sáng giục bảo, hay là nghe lời thánh thiên thần mở lòng mà làm lành lánh dữ theo sức mình, thì chống trả ma quỷ dặng luôn.

Về Thiên thần lành.

95. H. — Các thánh thiên thần ở đâu?

T. — Có phần Chúa cho ở thiên đàng mà châu chực, thờ lạy, cảm tạ, khong khen Chúa; có phần Chúa để ở dưới thế gian mà coi sóc cai trị mọi vật, cùng giúp người ta cho đặng rồi. (B. 414. 444. 445.)

96. H. — Thiên đàng là đi gì? — Ở đâu?

T. — Là chốn thanh phước, là nơi gồm đủ các sự vui vẻ khoái lạc thanh nhàn, chẳng có chút gì khó cực. — Đức Chúa Trời dựng nên trên trời, để thưởng các kẻ tin kính vưng phục Người.

97. H. — Các thánh thiên thần ở trên trời có vui vẻ khoái lạc hơn các thánh thiên thần ở thế gian chẳng?

T. — Hết thấy các thánh thiên thần hưởng phước như nhau. Vì chưng Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi, trên trời dưới đất, thì đem phước lộc vang hiển thanh nhàn theo mình luôn. Cũng như kẻ mạnh giỏi đi đâu cũng có sức khỏe hết. (B. 447.)

98. H. — Chúa dùng thiên thần mà cai trị mọi sự và giúp đỡ người ta làm sao?

T. — Trước hãy nhớ: Thiên thần được ơn Chúa sáng láng và được phần phước của Chúa thì gồm đủ trọn vẹn, không thêm không bớt dặng, cho nên chẳng phân bì phước Chúa ban cho loài người, lại ước ao và mừng rỡ khi thấy người ta kính mến Chúa và dặng lên trời với mình. — Còn Chúa để ma quỷ thử ta, thì cho nó cám dỗ bề trong và bề ngoài. (1)

Ấy vậy, trong thiên thần có đứng thì cai trị ma quỷ; có đứng thì trấn thủ các nước các dân; đứng thì gìn giữ thành trì, bảo hộ mỗi tỉnh, mỗi làng mỗi xóm; đứng thì giúp đỡ mỗi nhà mỗi người. (2)

(1 & (2) B. 443. 444. — S. II. 106.

Thiên thần giúp bề trong, là xui giục, nhắc nhở ta làm lành, lánh dữ, tránh sự lỗi lầm, bắt lương tâm áy náy lo sợ mà ăn năn trở lại.. (1)

Thiên thần giúp bề ngoài, hoặc ra mắt cứu giúp, như xưa giúp đỡ ông Tôbia cha cùng cả nhàặng mọi sự may mắn..; hoặc xui giục kẻ khác đem lòng thương giúp; hoặc ngăn phép quỷ ma kéo nó cảm dỗ nặng nề quá sức, kéo làm hư hại của cải, chức quờn, thân phận ta, như đã chỉ cho Tôbia con cách thế phòng ngừa cho khỏi bị quỷ giết. — Khi thì lấy bình người ta mà hiện ra truyền linh Chúa, như đã truyền tin cho Đức Bà chịu thai, và hiện đến an ủi Đức Chúa Giêsu trong vườn Giếtsemani, có khi cũng chẳng giúp đỡ, mà để cho phải chước nặng nề, hay là tai bai nào cho dặng sửa phạt. (2) — Nói tắt một lời, thiên thần ở với người ta như bạn lành thiết nghĩa, bày biểu khuyên thiện trong lòng trong trí ta, vì thiên thần có tính thiêng liêng, linh hồn ta cũng có tính thiêng liêng, thì chẳng cần phải có xác mà tỏ ý mình ra, hay là nói thúc giục (3)

99. H. — Thánh thiên thần cứu giúp ai hơn?

T. — Từ thuở đời đời Chúa biết những ai chịu khó giữ nghĩa Chúa hơn, ai kêu xin cầu khẩn cùng Người hơn, thì truyền dạy các thiên thần sẵn sàng phá chước móc ma quỷ và binh vực giúp đỡ kẻ ấy hơn là bấy nhiêu. Lại như xưa Chúa cho phép ma quỷ cảm dỗ ông Job mặc sức, thì có lẽ Chúa cũng cho thiên thần cứu giúp người ta hay không mặc tình.

100. H. — Khi nào xem thấy chuyện gì lạ lùng quá, thì phải xét làm sao cho biết là bởi Chúa hay là bởi quỷ mà ra?

(1) B. 429. — (2 & 3) B. 449. — 429.

T. — Khi ấy được xét theo luật sau này :

1^o Hễ chuyện gì lạ lùng mà quá sức tự nhiên, hay là nghịch cùng sức hơn vật thọ sinh, thì tin thật là bởi phép Đức Chúa Trời làm, hoặc cho phép thiên thần nào, hay là một người nào cho những kẻ có lòng ngay lành đặng mà nhìn biết Chúa trời đất và nhậm lời kẻ làm phép lạ ấy mà giảng rao đạo thánh.

2^o Còn khi thấy chuyện gì lạ hay là một phép gì phi thường, mà chẳng phải quá sức hay là nghịch sức tự nhiên loài thọ sinh, thì khó phân hơn, nhưng còn xét được như thế này : thứ nhứt, kẻ làm phép lạ ấy có lấy danh Chúa mà làm chẳng ; — thứ hai, kẻ ấy có lòng đạo thật tử tế chẳng ; — thứ ba, kẻ ấy có dùng lễ phép nghiêm trang xứng đáng chẳng ; (1) — thứ bốn, kẻ ấy có ý làm chứng một lẽ đạo hợp với phong hóa chẳng ; — thứ năm, có phép nào khác ngăn trở phép lạ này chẳng. (2)

Ví bằng kẻ làm phép lạ mà có mấy điều mới kể ra, thì nên tin là phép của Chúa làm, hay là Chúa cho làm. — Nếu mà người làm sự lạ ấy không đạo hạnh tử tế, hoặc lấy danh nào khác, hay là dùng lễ phép kỳ cục tục tiểu mà làm chứng một lẽ đạo nghịch cùng lời Hội thánh dạy, hoặc có phép nào khác mạnh ngăn trở được .. thì phải tin là quỷ làm hay là có phép ma quỷ xen vô. Ví dụ : con rắn của ông Môisen vung linh Chúa mà làm ra, nuốt chết con rắn thầy phù thủy vua Pharaon bắt chước làm ra mà kinh dịch.

Sau này còn sẽ cắt nghĩa thêm cho rõ hơn.



(1) S. II. 38. — (2) B. 70.

PHẦN THỨ HAI

TỪ TỔ TÔNG LOÀI NGƯỜI TA CHO TỚI
CHÚA CỨU THỂ GIÁNG SANH

ĐOẠN THỨ NHỨT.

*Về tổ tông loài người ta là ông
Adong và bà Evà*

101. H. — Đức Chúa Trời phạt thần phản nghịch rồi có dựng nên loài nào khác thế lại trên thiên đàng chẳng ?

T. — Có. Từ thuở đời đời Chúa đã định số kẻ sẽ lên thiên đàng hưởng phước vô cùng, thì trước hết dựng nên Thiên thần. Mà có nhiều thần ngỗ nghịch phải phạt ra khỏi chốn phước lạc ấy, cho nên cũng từ đời đời trước Chúa đã định dựng nên loài người mà thế chỗ nó. Vậy khi Chúa phạt ma quỷ rồi, thì dựng nên loài người ta. (B. 439.)

102. H. — Đức Chúa Trời có dựng nên người ta nhiều vô số một lược như đã dựng nên Thiên thần chẳng ?

T. — Chúa dựng nên ông Adong và bà Evà trước hết mà thôi. Song cho hai ông bà được sanh sản con cái giống như mình mà nối dòng. (B. 526.)

103. H. — Vì ý nào mà Đức Chúa Trời dựng nên loài người ta có xác có linh hồn như vậy ?

T. — Chúa dựng nên người ta là loài có xác thịt như loài vật và có linh hồn tri thức, nghiệm xét phải quấy : là muốn cho người ta tin, cậy, kính mến, cảm tạ ngợi khen Chúa, thế cho các loài vô tri. (S. II. 135.)

104. *H.* — Đức Chúa Trời dựng nên ông Adong bà Evà rồi, có cho lên Thiên đàng hưởng phước đời đời chăng ?

T. — Chưa. Chúa dựng nên người ta có trí khôn, có tính thông dong mặc ý chọn đàng lên trời hay chẳng. Vậy Chúa thử người ta coi muốn thế nào, như đã thử thiên thần trước ; thì đã đặt một điều mọn để thử có vưng lời chẳng, và hứa thưởng nếu trung tín vưng theo, cùng đe phạt nếu bất tuân cứ. (C. G. II. 17 note).

105. *H.* — Vì làm sao mà Chúa thử trước, không cho lên hưởng thiên đàng liền ?

T. — Mặc lượng Chúa cả muốn cho lên thiên đàng lúc thì, được lắm. Song người ta chẳng có công gì vì chưa phải tại ý mình, thì ít vui vẻ thanh nhàn hơn. — Đức Chúa Trời muốn cho người ta dặng trọn phước mọi bề. Còn người ta nếu tự lòng thảo lão mà vưng giữ theo ý Chúa, thì thêm phần thưởng trọng hơn nữa. Ví dụ, cha mẹ mua đồ cho con, thì làm cho con vui mừng rồi, song để cho con lựa mặc ý, thì con vui hơn nữa.

106. *H.* — Đức Chúa Trời để tổ tông loài người ta ở đâu mà thử ?

T. — Chúa để cho hai ông bà ở dưới đất này, trong một căn vui vẻ khoái lạc vô hồi, gọi là vườn Địa đàng. — Vườn ấy ở đâu, rày chẳng biết rõ, vì Chúa đã phá tan rồi ; song mấy bác vật đào dưới, gặp nhiều tích chứng vườn ấy ở phía đông Biển trung.

107. *H.* — Hai ông bà nguơn tổ khi còn ở vườn Địa đàng dặng số phận nào ?

T. — Nếu ông bà trung tín, thì cứ dặng ơn nghĩa, làm cho linh hồn sạch sẽ tốt lành ở đời này và đời

sau trên thiên đàng ; lại dặng nhiều ơn khác giúp cho dễ vưng lời Chúa, và an ổn vui lòng phỉ dạ hơn ở đời này. (1)

108. H. — Ôn nghĩa là đi gì ?

T. — Là một chút sự sáng, — sự mạnh mẽ và sự xinh tốt vô cùng của Chúa Trời đổ vào linh hồn người ta, (2) làm cho linh hồn ra sáng suốt về việc thiêng liêng, và tốt lành hơn, mạnh mẽ hơn, xem ra giống hình Chúa (3) ; vậy thì đẹp lòng Chúa trong các việc mình làm. (4) Cho nên Chúa yêu dấu, mà ngự trị cách riêng và muốn đem về thiên đàng ban ơn sáng láng cho dặng thấy mặt Người, mà hưởng phước thanh nhàn vui vẻ trong Người đời đời. (5)
(Coi sau về Ôn, số 620)

109. H. — Đức Chúa Trời thông sự sáng láng, sự mạnh mẽ, sự xinh tốt đẹp để mình cho linh hồn người ta thế nào ?

T. — Ví dụ : như một nhánh quit người ta cắt mà chiết vào cây bưởi, thì nhờ sức cây bưởi thông nước, và mũ vô nhánh quit ; nhánh quit mới được sống ra tươi tốt mà sanh bông trái... Ví dụ như cục sắt bỏ vào lửa, thì sắt bắt tính lửa vào làm cho ra nóng, đỏ, sáng láng như lửa. — Ví dụ, rượu pha với nước... — Ví dụ, yếng sáng thấu qua mặt kiến đỏ... — Đèn sáng giọi vô vách tường trắng ban đêm.

110. H. — Chúa thông những sự sáng láng, tốt lành mạnh mẽ vào linh hồn người ta, thì Chúa có sút bớt mấy bản tính ấy chẳng ?

T. — Không. Cũng chẳng khác chi lấy lửa ngọn đèn nào mà châm đốt qua mấy trăm ngọn đèn khác

(1) B. 621. 527. — (2) S. III. 5. 12. — (3) S. III. 137. — H. 932. 933. 934. — Rom. XI, 24. — (4) S. III. 54. 136. 9. — (5) S. III, 9. B. 176, 3. 701.

vậy. Đốt chám mấy trăm mấy ngàn đèn khác mặc lòng, lửa ngọn đèn ấy không bớt sút. Thì Chúa thông bao nhiêu ơn thánh giúp đỡ người ta, cũng chẳng hề khuy khuyết sự sáng láng, minh mẫn, tốt lành, xinh đẹp mạnh mẽ Chúa đâu.

111. H. — Ông giúp cho ông bà nguơn tồ để vưng lời Chúa và lòng được hưng vui an lạc ở đời này là những ơn nào ?

T. — 1° Đặt ở trong Vườn Địa đàng có đủ thứ trái trắn thực vật ngon ngọt mà dùng mặc sức. Như vậy, ông bà ấy khỏi nhọc lo làm ăn cực khổ. — Song le Đức Chúa Trời định cho loài người ta làm việc ở đời này, thì giao cho hai ông bà xem sóc sửa soạn trong vườn ấy. Mà bởi cả hai dặng ơn nghĩa Chúa, thì dầu có làm việc gì, mà chẳng mệt nhọc cũng như người giàu làm việc chơi cho vui vẻ khuây lảng. chớ chẳng mệt nhọc cực khổ như kẻ nghèo mần ăn. (G. I. 29. — II. 9 — 15, note.)

2° Có trái cây thường sinh để cho hai ông bà hưởng dùng, kéo dài đôn bình hoạn tặt nguyên, khỏi già, khỏi chết. (C. G. III. 22. — S. II. 135.)

3° Được thấy Chúa hiện ra và nói khó cùng Người. — Đức Chúa Trời hiện ra thì hay mợn hình xác thịt, mà thăm viếng, chuyện vãn, dạy dỗ đều nọ đều kia. Ông nguơn tồ khi ấy toại tình phỉ chí, chẳng khác đứa con nhỏ vắng mặt cha mẹ lâu ngày mà được cha mẹ viếng thăm. (S. II. 135.)

4° Các loài thú vật khi ấy đều tùng phục, nghe theo loài người luôn. (B. 525. — S. II. 135.)

5° Ma quỷ không được cảm dỗ bề trong. (B. 528.)

6° Trí sáng hiểu biết hết mọi sự loài người có lẽ biết dặng, — chẳng hay lăm, chẳng hay quên sót. (S. II. 135. — B. 525.)

7° Lòng muốn ngay chính chắc chắn hẳn hỏi, những ước muốn sự tốt sự phải mà thôi. (S. II.)

8° Hình dung diện mạo hai ông bà đẹp dễ, lịch sự xinh tốt lắm, mà không động tình tư dục, cũng chẳng sinh cơ động lòng về đảng trái; lòng thú hiệp với lòng thần. (S. II.)

112. *H* — Đức Chúa Trời truyền dạy đều gì mà thử tổ tông ?

T. — Chúa cấm ăn trái cây Tường tri thiện ác, nghĩa là cây biết lành biết dữ, mà rằng : Vì bằng ngày nào hay ăn trái cây này, thì hay phải chết (C. G. II. 17 & note.)

113. *H.* — Ông Adong và bà Evà có vâng lệnh Chúa chăng ?

T. — Ban đầu có, mà cứ được bao lâu thì chẳng rõ. Sau cãi lệnh Chúa mà ăn trái cấm.

114. *H.* — Có ai xui giục hai ông bà phạm lệnh Chúa ?

T. — Hai ông bà đã gần đến kỳ được thưởng, thần dữ là ma quỷ thấy hai ông bà sẽ dành phần phước của mình đã mất, thì cứ lòng cừ oán, quyết ngăn trở cho bỏ ghét, bèn dùng phép Chúa cho được dùng muôn vật mà thử người ta ; nó mới mặc lột con rắn bò lên cây biết lành dữ, chờ bà Evà đi dạo qua dưới cây ấy, mà cám dỗ rằng : Có làm sao Chúa cấm hai ông bà, không cho ăn hết thứ trái cây trong vườn này ? — Bà Evà trả lời rằng : Được phép ăn hết chớ. Chưa một thứ trái cây ở giữa vườn Chúa cấm mà thôi : Chúa nói hễ ngày nào chúng tôi ăn nó thì phải chết. — Quỷ đáp lại rằng : Bà chớ sợ, không chết đâu. Chúa biết chừng nào ông bà ăn thì sẽ mở tri ra sáng, sẽ nên giống Chúa, biết lành biết dữ hết như Người vậy ; — không cần nhờ ơn Người soi sáng

nữa, mà giúp cho đặng hưởng nhờ phần phước đời đời, nên Người mới cấm vì sợ vậy mà thôi.

Bà Evà nghe bằng lời, lại thấy trái coi hình tốt, bộ ngon lắm, bèn hái một trái mà ăn, và đem cho chồng ăn với. (G. III. 1 - 6. — B. 528.)

115. H. — Tồ tông ăn trái cấm đoạn thì ra thế nào ?

T. — Vừa ăn rồi, liền mở con mắt linh hồn ra, biết rõ mình bị lừa gạt, thấy mình ở trần truồng, thêm nổi tình tư dục, bắt chiu về đàng trái, chớ không thấy mình giống Chúa hơn khi trước chút nào. — (G. III. 7. — H. 636.)

Bấy giờ Đức Chúa Trời hiện ra làm án. Ông Adong đổ tội cho bà Evà, bà Evà đổ thừa cho con rắn... Nói vậy chớ hai vợ chồng hiểu biết không phải tại con rắn, vì nó chẳng ép uổng ; cả hai lo buồn ăn năn khóc lóc. (G. III. 12. 13. — B. 529.)

Đức Chúa Trời thấy vậy thì đem lòng thương xót, muốn không xá tha cho ; song phép công bình bắt buộc đền tội với Chúa. Nhưng mà loài người ta không có sức phạt tạ Đức Chúa Trời cực trọng vô cùng, nên Chúa hứa sẽ cho Con một mình là Chúa Trời Ngôi Hai sanh xuống thế làm người ta, bởi một người nữ là con cháu hai ông bà, mà đền bồi phạt tạ thế giùm cho xứng, và phá phép ma quỷ.

Chúa lên án phạt con rắn rằng : Bởi vì mày đã dồ dành Evà phạm lệnh Tao, thì mày đáng chúc dữ hơn các loài vật : mày sẽ bò trệt ngực và ăn đất ; mày và nữ nầy và con cháu nó với thú môn mày sẽ nghịch thù nhau luôn. *Ngày sau một người nữ nhờ Con mình sanh ra sẽ giày đạp đầu mày.* — Nhưng mà bấy giờ Đức Chúa Trời lên án phạt hai ông bà trước đã. (C. G. III. 1515, note,)

116. H. — Đức Chúa Trời lên án phạt tổ tông làm sao ?

7. — 1° Rút ơn nghĩa thánh lại. (1) Linh hồn liền mất sự sáng, sự mạnh mẽ và sự xinh tốt bởi ơn ấy mà ra ; nên ra xấu xa trước mặt Chúa, chẳng đáng lên thiên đàng làm con yêu dấu Chúa đời đời.

2° Rút lại mấy điều đã ban mà giúp sức cho dễ vưng theo ý Chúa, cùng vui vẻ hưng tâm hơn, khi còn ở đời tạm này. Lại hai ông bà phải a) đuổi ra khỏi vườn Địa đàng. Đất chẳng còn sanh các vật cần dùng cho sẵn nữa : phải cày bừa trồng trọt khó nhọc lắm mới có mà ăn. (2) — b) Mất cây thường sinh, là cây sinh trái hay làm cho kẻ ăn dặng sống, dặng mạnh khoẻ luôn, cho nên con người phải đau ốm, tật nguyên bệnh hoạn cùng phải chết nữa. — c) Chúa không hiện ra cho thấy mặt và chuyện vẫn nữa. — d) Các loài thú vật trở lòng nghịch lại hết ; (3) e) ma quỷ dặng phép ăn hiếp lẫn lướt bề trong và bề ngoài ; (4) — f) trí khôn ra u ám tối tăm, hay lầm lạc, dễ sai suyễn ; — g) lòng muốn ra yếu ớt nhũn nhụa, ưa làm những sự không thể làm cho an lòng vui dạ, (5) hay chê những sự có lẽ được làm cho vui vẻ thật, lại hay chịu về đàng trái : Nên từ ấy về sau trí lòng người ta chẳng ái mộ những sự lành, những sự đẹp ý Chúa, mà lại còn bắt thêm muốn làm những sự Chúa cấm ; — h) hình dung phần xác bớt nhan sắc dịu dàng, lại tình tư dục nổi lên giục xác thịt loạn cùng giục lòng muốn mê đàng trái : lòng thú nổi nghịch không muốn đầu phục lòng thần nữa.

(1) Hurt. 636. — (2) S. II. 139. — (3) S. II. 139, — B. 125, — 129. — (4) H. 641. — B. 528 — (5) H. 641. 5.

Ít ví dụ cho dễ hiểu làm sao loài người khi chưa phạm tội, thì ưa hấp những sự đẹp ý Chúa ; khi phạm tội rồi lại sanh lòng ghét những sự Chúa ưa hấp, lại còn mê theo những điều trái nghịch ý Chúa. Như thể người mạnh giỏi thì ăn uống lấy làm ngon, vừa miệng hết ; khi đau xuống, dầu cho món ngon vật lạ cũng không thêm... — Như thể người mạnh ưa ăn đồ ngon ngọt, chê bỏ món gì có đắng chua : mà nếu bị thuốc, thì ưa đồ chua đắng ; mật ong ăn vô lấy làm đắng, phèn chua lại nói ngọt. Bao lâu còn mắc thuốc, thì cứ ghét mấy món ngọt, song hễ giải thuốc rồi, thì biết đồ ăn nào đắng chua, đồ nào ngon ngọt, như trước. Ấy là loài người ta khi chưa phạm tội, và ngày sau khi sạch tội mà lên thiên đàng, thì lấy những sự đẹp ý Chúa trời làm ưa hấp. Mà hễ khi phạm tội rồi thì ghét sự lành mê sự dữ. — Bởi vì bà Evà nghe lời quỷ mà phạm lệnh Chúa trước, và làm cơ cho ông Adong sa phạm sau, nên bị phạt cách riêng : Bà Evà (và các người nữ sau) phải chịu khó cực, đau đớn khi tới kỳ tháng, khi mang thai, và khi sanh đẻ, phải cực lòng mà chịu lụy chồng. (C. G. III. 16 note. — S. II. 139)

117. H. — Tổ tông có truyền tội mình cho con cháu chăng ? — và truyền lại những tai nạn nào ?

T. — Khi Đức Chúa Trời dựng nên ông bà nguơn tổ rồi, thì phán dạy rằng : « Bay hãy sinh sản ra cho đông ... » Mà khi ấy hai ông bà đầy các thứ ơn Chúa về phần hồn và phần xác : cho nên khi Chúa phán dạy sanh sản nối dòng, thì có ý cho ông bà lưu truyền hết các ơn ấy cho con cháu miêu dục mình ngày sau luôn nữa. Lại theo lẽ đương nhiên, con cháu nào có đủ các ơn ấy thì mới thật là một dòng giống với tổ phụ ông bà mình, — Nhưng mà

đang khi hai ông bà còn các ơn ấy trong vườn Địa đàng, thì chưa có đứa con nào ; — phạm tội rồi mất các ơn phước ấy thì bà Evà mới sanh con. Ấy vậy bà Evà không di truyền các ơn ấy lại cho con đặng, vì đã mất hết trước rồi. Tự nhiên con cháu của bà là loài người vừa sanh ra, thì thiếu mấy ơn ấy hết. — (1) Thiếu hay là mất các ơn ấy, gọi là mắc tội tổ tông. (2) Tổ tông ta di truyền tội mình cho cả và thiên hạ là vậy.

118. H. — Vì làm sao một mình hai ông bà phạm tội, mà hết cả con cháu cả và loài người ta phải thiệt hại quá lắm đó ; như vậy có phải Đức Chúa Trời gắt gỏng, bất công lắm sao ?

T. — Không. Thật Chúa trời nhơn từ và công bình vô cùng. Còn sự tai vạ ấy là tại tổ tông loài người ta mà thôi. Ví dụ ông phú hộ Sang cho tên Nàn một sở điền lớn, mà buộc nó cứ ở trung tín ngay thật hoài, bằng không thì lấy lại. Tên Nàn ham, mừng chịu vậy, mà sau trở lòng phản, thì lỗi lời nặng lắm. Ông chủ Sang thuê điền lại, tên Nàn phải nghèo nàn lại, thì con cháu tên này cũng mang số phận nghèo như ông cha mình... Con cháu có chỗ nào trách ông phú hộ Sang được ; có trách thì trách ông cha nó mới phải... Cũng một lẽ ấy, Chúa sanh loài người ta, thì trau tria vun quén nguơn tổ người ta đủ các ơn các phước cho mình dùng, rồi để lưu lại cho con cháu hậu lai dòng mình nhờ với. Mà tổ tông bất tín, lỗi lệnh Chúa nặng lắm. Chúa phải bỏ và truất hết mọi sự tốt lành, thì con cháu hột nhờ, phải mang eo cả dòng...

(1) B. 643. — S. III. 139. — H. 636. — (2) B. 539. — H. 636.

119. H. — Chúa có phạt những kẻ nào chết mà còn mắc có giống tội tổ tông mà thôi chăng ?

T. — Kẻ nào chết mà còn mang có một giống tội tổ tông mà thôi, thì chẳng phải chịu hình phạt khổ sở nào. Chúa để kẻ ấy ở Lambô. Ở nơi này chẳng có hình khổ nào, song chẳng dặng thấy Chúa mà hiệp cùng Chúa và hưởng phước thanh nhàn tiêu sái. Nhưng mà thanh thoi sung sướng hơn người phong lưu đời này.

ĐOẠN THỨ HAI

*Về sự Đức Chúa Trời làm lụt cả
mà phạt loài người*

120. H. — Hai ông bà nguơn tổ sanh dặng mấy đứa con ?

T. — Con cái ông Adong và bà Evà thì đông, nhưng mà Sấm truyền kể lại có ba người mà thôi, là Cain, Abêlê và Seth. (G. IV. 4.)

121. H. — Tại làm sao Sấm truyền chẳng kể mấy người con khác ?

T. — Vì sách thánh có ý kể tên những người làm tổ tông dân Giudêu, và trong dân Giudêu thì kể lại những người về dòng Chúa Cứu thế mà thôi. (C. G. XI, 11, note. — XXXVIII, 1, note.)

Người về dòng Chúa Cứu thế, thường là trưởng nam đích tử. Song một hai khi Chúa bỏ trưởng nam mà chọn con trai khác thế lại ; như đã bỏ Êsau mà chọn Jacob ; — bỏ Ruben, Simon, Lévi, mà chọn Giuda... Rồi từ đó trở xuống, sách thánh cứ kể mấy trưởng nam dòng mới ấy. — Còn khi kể tên mấy con trai khác, hay là con gái, thì là tại có lẽ gì riêng, cho dặng dễ hiểu một tích nào vậy đó.

122. H. — Tại làm sao mà con cháu ông Adong bà Evà biết sự gì Chúa cấm, sự gì Chúa dạy mà vưng giữ ?

T. — Nhờ lương tâm mình chỉ, lại cũng nhờ lời ông bà cha mẹ truyền, và Chúa cũng dạy nữa. (C. G. IV. 7, note.)

Về lương tâm.

123. H. — Lương tâm là đi gì ?

T. — Lương tâm là tính tình tự nhiên trong lòng người ta bắt tin tưởng sự gì là tốt, sự gì xấu, sự gì lành, sự gì dữ, sự gì đáng thưởng, sự gì đáng phạt, sự gì nên, làm sao thì làm. — Nếu lương tâm ngay thì hề sự gì trí lòng mình giục bảo, ngờ là tốt, là phải thì hạp cùng luật Chúa Trời in trong trí mình ; còn sự gì mình tưởng là xấu, là trái, tà vạy, thì chẳng hạp cùng luật Chúa chỉ bảo trong mình.

124. H. — Lương tâm sai được sao ?

T. — Lương tâm vốn là ngay và xét trúng. Song cũng có khi nó nghe theo những tính mê nết xấu ta, hoặc là theo những gương xấu ta nghe thấy, hay là bị những chứng bệnh trong xác ta mà xét lầm không trúng. Bởi đó cho nên lấy sự sai ý Chúa làm không tội, làm trúng làm phải.

125. H. — Làm sao mà biết lương tâm là ngay hay là không ngay ?

T. — Nếu ta luận xét trúng như lời Hội thánh dạy, thì lương tâm ta ngay, vì lời Hội thánh là lời Đức Chúa Trời truyền mà dạy ta ; nếu luận khác hay là nghịch thì nó không ngay.

126. H. — Có điều nào giúp lương tâm ta được khỏi luận sai chẳng ?

T. — Có mấy điều sau này :

1° Khi nào không chắc có lẽ luật hay là lời bề trên dạy cấm điều gì đó, thì mình không cần phải vưng.

2° Khi nào chắc có lẽ luật hay là lời bề trên dạy cấm điều gì đó, thì phải vưng luôn ; trừ ra khi rõ ràng người đã lầm hay là dạy điều gì sai ý Chúa.

3° Khi nào có lẽ luật hay là lời bề trên dạy cấm điều gì đó, song không biết có buộc bây giờ chưa, thì nên bỏ không vưng theo.

4° Khi nào có lẽ luật hay là lời bề trên đã dạy cấm điều gì đó ; song không biết bây giờ còn buộc hay là hết buộc rồi, thì phải vưng theo.

5° Khi nào quên làm việc giờ nào đó mà có bữa quên không nhớ giờ đó có làm rồi hay chẳng, thì không cần phải làm lại.

6° Khi nào quên làm một việc gì đó tử tế, mà có bữa quên không nhớ có làm tử tế hay chẳng, thì phải kể là tử tế.

7° Nếu hồi khởi làm thì có lo làm tử tế, song rồi việc thì hồ nghi không biết có làm tử tế chẳng, thì phải kể làm tử tế hết.

8° Vô cớ không nên nghi xấu cho ai. Nếu không chắc nó có tội, thì đừng đoán xấu cho nó, đừng làm tội cho nó.

9° Sự vừa ý thì nên thêm chút, sự nghịch ý thì nên bớt chút.

10° Phải theo lời Hội thánh dạy, vì Đức Chúa Giêsu đã lập Hội thánh mà dạy ta cho biết thánh ý Đức Chúa Trời.

11° Khi nào kẻ thông thái có đạo cãi lẽ một việc đạo với nhau, thì nên bỏ kẻ chắc hơn mà theo kẻ chắc mà thôi, trừ ra khi nào có *finem necessario obtinendum*. (Gury... B. 1894 etc.)

127. H. — Máy con ông Adong bà Evà có ăn ở theo lương tâm chỉ bảo chẳng ?

T. — Cain là con trưởng nam chẳng ăn ở theo lương tâm, thì Đức Chúa Trời không bằng lòng. Abêlê ăn ở thật thà chơn chất cứ theo lương tâm, nên Chúa yêu mến. (G. IV. 3. 4.)

128. H. — Cain có làm tội gì trọng mà mất lòng Chúa nặng nề chẳng ?

T. — Có phạm tội giết em ruột mình là Abêlê.

129. H. — Tại làm sao mà Cain giết em mình làm vậy ?

T. — Tại phân bì ganh gổ em. — Số là hai anh em theo lương tâm mà tế lễ thờ phượng Đức Chúa Trời. Cain làm ruộng rẫy trồng cây, thì lấy trái trắng mình trồng làm của lễ dâng kiến Chúa, song chẳng theo lương tâm trọn hảo, không lựa giống lúa, thứ trái tốt thiệt mà dâng lễ. Chúa thấu lòng người thì không thêm. — Abêlê làm nghề nuôi chiên, theo lương tâm ngay lành, lựa những con béo tốt làm của tế lễ, thì Chúa nhậm ngay.

Vậy Cain thấy Chúa yêu chuộng em mình hơn làm vậy, bèn sanh lòng ganh gổ, mới bày kế rủ em ra đồng mà giết em cho bỏ ghét, thì bị Chúa quở trách nặng và phạt phải mang tội quái gở ấy mà đi đào tị mọi nơi... (G. IV. 6, 8.)

Trong lễ phép đạo Thiên Chúa từ đời thượng cổ đã có tế lễ loài vật trước kẻ ngoại rồi. Đến đời Chúa Cứu thế ra đời là Đức Chúa Giêsu thì đã bãi phép tế cách ấy.

130. H. — Phép tế lễ là làm sao, và làm chi ?

T. — Tế lễ là lựa một con thịt tốt mà giết, hay là đốt thiêu hết cho mất hồn tính nó, mà dâng cho Đức Chúa Trời, hầu nhìn Người là Đấng dựng nên

muôn loài muôn vật, cầm quờn sanh tử hết mọi loài, cả phép thưởng phạt vô cùng, mà ta dám làm mất lòng, chẳng vâng lời. Vì vậy xin Người nhậm lấy của lễ mình dâng kính nhường, dường như nó chết thế cho mình, mà xin tha thứ tội lỗi cho mình. (S. III. 255, 256.)

131. H. — Ông Abêlê chết rồi, Cain ra làm sao ?

T. — Cain bị Chúa quở phạt, mà chẳng chịu hạ mình thú tội ; nên chẳng dặng ơn tha thứ, lại còn phải bị chúc dữ, thì ngã lòng bỏ không thờ Chúa nữa. (G. IV. 8-15.)

132. H. — Con cháu Cain sau ra thế nào ?

T. — Chúng nó bắt chước ông cha, chẳng nghe theo lương tâm, cứ mê theo sung sướng đời này mà thôi. (C. G. VI. 2 note.)

133. H. — Bà Evà có sanh con nào khác thế cho Abêlê chẳng ?

T. — Có sanh đặng ông Seth. Ông này có tính nết tử tế như Abêlê.

134. H. — Con cháu ông Adong bà Evà cưới vợ lấy chồng ở dân ?

T. — Chúa cho phép anh em chị em ruột cưới lấy nhau. Đến khi người ta ra đông nhiều, thì Chúa cấm, chẳng nên kết bạn cùng nhau làm vậy nữa. (C. G. IV. 17.)

135. H. — Chúa có cho phép cưới nhiều vợ lấy nhiều chồng chẳng ?

T. — Chúa đã dựng nên một nam một nữ thì cho phép lấy một vợ một chồng mà thôi. (C. G. 24. note)

136. H. — Ai cãi lệnh Chúa mà cưới nhiều vợ trước hết ?

T. — Lamech là chít của Cain đã cãi lệnh Chúa mà lấy hai vợ trước hết. (C. G. IV 19. note)

137. H. — Con cháu ông Seth có giữ nghĩa Chúa trọn hết chăng?

T. — Lóp đầu còn vưng lệnh Chúa chính chắn, thì Enos là con đầu lòng Seth lập ra lễ nhạc trước hết để cho người ta dùng mà thờ phượng Đức Chúa Trời. — Enoch là chít ông Enos vưng phục Chúa mọi đàng, đến đời được Chúa cho rước sống về trời; để ở đâu thì không biết, đến đời sau ít năm trước ngày tận thế, Chúa sẽ cho xuống lại thế gian mà giảng đạo, rồi mới chết thật. (C. G. V. 24.)

Nhưng mà sau con cháu ông Seth không còn vưng theo lệnh Chúa mà cưới lấy con cháu của Cain làm vợ chồng. (1) Nên lần lần bắt chước và nghe nhau mà bỏ lương tâm ngay lành, (2) ăn ở buông lung theo đàng xác thịt tội lỗi. (3) Còn lại có một nhánh đạo đức mà thôi là nhà ông Noe, bởi dòng ông Seth mà sinh ra. (G. VI 8.)

138. H. — Loài người ta tội lỗi quá vậy, thì Chúa tính làm sao?

T. — Chúa thấy loài người ta hằng thêm hư hốt, thì định làm lụt cả mà hủy hoại nó đi cho rảnh, để lại một nhà ông Noe mà tạo lập lại loài người ta mà thôi. (C. G. XI. 7. 8.)

139. H. — Trước lụt cả người ta có sống lâu năm hơn bây giờ chăng?

T. — Chúa để cho người ta sống lâu hơn nhiều lắm. Ông Adong sống đặng 930 tuổi (4) — ông Matusalem là ông của ông Noe, được 969 tuổi mới chết (5) và ông Noe, đặng 950 tuổi. (6)

(1) G. VI. 2. — (2) C. G. VI. 12 note. — (3) C. G. VI. 3 et 5 note. (4) G. V. 5. — (5) G. V. 27. — (6) G. IX. 29.

140. H. — Đức Chúa Trời cho người thuở ấy sống lâu như vậy làm chi?

T. — Cho đăng truyền khẩu những truyện tích trước cho lớp hậu sinh đăng biết (1) và cho loài người ta mau tăng nhen số.

141. H. — Ai chép truyện lựt cả và những truyện thuở ban sơ và sách thánh gọi là Sấm truyền cũ?

T. — Ông Môisen. Ông này nhờ lời truyền khẩu đã nghe mà thuộc biết, nhứt là nhờ ơn Đức Chúa Trời soi sáng và gìn giữ cho khỏi sai lầm mà viết truyền cho hậu thế (coi lại số 64.)

Đời ông Môisen người ta rõ những truyện tích trước, vì khi ông Adong chết thì ông Mathusalem được 43 tuổi, khi Mathusalem chết thì ông Sem đăng 98 tuổi, khi ông Sem chết thì ông Isaac đăng 50 tuổi, khi Isaac chết, thì Lêvi được 33 tuổi, lại khi Lêvi chết thì ông Môisen là cháu ông đã lớn rồi. (Cor. tom. I. p. I. avertissement.)

142. H. — Truyện lựt cả là làm sao?

T. — Số là từ tạo thiên lập địa được chừng trên 1656 năm, loài người ta ra hư hốt, đồi nết xấu xa quá lẽ, còn có một nhà ông Noe, về dòng Seth, giữ nghĩa cùng Đức Chúa Trời mà thôi. Nên Chúa dạy ông Noe đóng một chiếc tàu lớn dị kỳ, giống như cái thùng, bề dài 300 thước mộc ta, bề ngang 50 thước, bề thâm hạ 30 thước để phòng khi có lựt đăng vào trú đó với vợ con và, ít con loài vật. (G. VI. 15. 17. 19.)

Thiên hạ đời ấy thấy vậy thì chê cười, cùng cứ ăn uống chơi bời, dầm dấp mê sa tửu sắc. Dầu vậy mặc lòng, ông Noe quả quyết mình làm theo lệnh

(1) C. rom. p. 362.

Chúa dạy; vậy mà thiên hạ cũng chẳng nghe, nên không sửa mình hối cải (1)

Khi đóng tàu rồi Chúa dạy ông Noe bắt trong các loài vật ăn thịt đặng và quen dùng làm của tế lễ cho Chúa, mỗi thứ đem vô tàu bảy đôi; còn những loài vật ăn chẳng đặng và không quen dùng mà tế lễ, thì lựa mỗi thứ hai đôi. Còn các thứ chim, thì đem mỗi thứ bảy đôi. (C. G. VII. 2 note)

Ông Noe vâng lệnh Chúa thì đem các thú vật ấy xuống tàu và dự bị đủ hết vật thực cho mình và cho các loài ấy, rồi đề huề thê tử là Sem, Cam, Giaphêl, với ba nàng dâu cùng vợ mình xuống tàu. — Khi vợ chồng con cái ông Noe xuống tàu rồi thì Đức Chúa Trời khiến nổi lụt lên: đất phun các mạch nước bắn tràn ra, biển dâng lên phủ che mất mặt đất, (2) dông mưa luôn luôn 40 đêm ngày chẳng ngớt. Nước dâng lên ngập khỏi chót núi cao hơn hết tới 10 thước mộc. Cả và loài người ta cùng muôn chim cầm thú đều chết hết, (3) trừ ra nhà ông Noe là tám người với loài vật ở dưới tàu mà thôi.

Nước cầm vậy luôn 150 ngày. Tới tháng bảy nước dụt xuống bớt. Tàu ông Noe đỗ trên núi Ararat, gọi là núi Tàu, ở xứ Armênia. Đến ngày 27 tháng hai, giáp một năm, nước mới rặc hết. (S. VIII. 14. et VII. 11.)

Đời ông thánh Augutinô (năm 350-430 sau khi Đức Chúa Giêsu ra đời,) thì người ta còn nói có thấy cổ tích tàu ông Noe ở dưới chơn núi Tàu, song tàu ấy hư bể hết, mà núi Tàu ấy ở cách xa sông biển lắm. Cho nên nếu chẳng có lụt đại hồng thủy ấy thì tàu làm sao mà tới đậu đó đặng.

(1) G. VI. 20. — (2) G. VII. 17. 21. — (3) G. VII. 21, 22, 23.

143. H. — Bây giờ còn có dấu tích gì của lụt cả chăng?

T. — Người ta, loài vật, chim cá, cây cối bị chết chìm hồi đó thì đã thành than đá, như thứ người ta dùng chum lửa bây giờ. Khi đào than đá ấy lên, thì thấy còn hình mấy loài những vật thượng cổ đời xưa.

144. H. — Sao có một mình loài người ta ngộ nghịch cùng Chúa, mà Chúa phạt lây tới loài vật vậy?

T. — Chúa dựng nên muôn vật cho người ta dùng, vậy nếu không còn người ta, thì để các vật lại làm chi. Người ta là loài có xác như loài vật, mà lại có linh hồn linh thiêng, thì Chúa để làm đầu, còn các loài khác thấy là như mình vóc chơn tay. Mà bốn phận người ta là thờ phượng Chúa và phải thờ phượng Thiên Chúa tạo thành trời đất thay vì muôn loài dưới thế. Vậy hễ đầu bị phạt thì cả và thân mình cũng phải bị lây với nữa.

Ví dụ: Quan làm đầu trong thành mà khởi nguy, thì sao vua cũng phải sát phạt cả và thành trì, vì tội lây, vạ tràn, Chức ấy dân sự dầu vô tội cũng phải khốn duồng. Cũng như miệng lưỡi chưởi cha mắng mẹ, sao mà mấy phần thân thể khác phải bị đòn?

145. H. — Khi nước rặc rồi, đất khô ráo ông Noe tính làm sao?

T. — Ông cùng vợ con đều ra khỏi tàu, lên đất hết. (G. VIII.) Đoạn ông bắt ít con loài vật mà tế lễ Đức Chúa Trời ; còn bao nhiêu thì thả sanh đi hết. (G. VIII. 19-20.)

146. H. — Tế lễ làm vậy có ý chỉ làm sao?

T. — Ông Noe hiểu biết nếu Chúa dung chế cho mình cùng vợ con khỏi chết, thì chẳng phải vì mình

ven sạch tội lỗi hết đầu. Vì vậy trong các loài vật, thì có loài thú giống loài người ta hơn hết (trừ ra linh hồn). Ông Noe bèn bắt lấy mà dựng mạng sống nó dựng làm của tế lễ thế cho loài người ta : làm vậy là thậm phải, là đẹp lòng Chúa lắm...

147. H. — Ông Noe tế lễ như vậy có đẹp lòng Đức Chúa Trời chăng ?

T. — Đẹp lòng Chúa lắm, nên Chúa nhậm và chúc lành cho cả và nhà ông ấy mà phán rằng : 1° Chúng bay hãy sinh sản ra cho nhiều. — 2° Tao cho phép chúng bay ăn thịt các loài vật thủy thủy. — 3° Tao chẳng còn dùng lụt cả mà phạt loài bay nữa. Hễ lần nào bay và con cháu bay thấy cái mống mọc trên trời, thì hãy nhớ lời nguyên ước Tao. — 4° Sau nữa Chúa cho ông Noe hay biết : ngày sau Đấng Cứu Thế sẽ ra đời trong dòng Sem mà chuộc tội thiên hạ. (1)

148. H. — Sau lụt cả Chúa có cho phép người ta cưới nhiều vợ chăng ?

T. — Chúa để cho lấy nhiều vợ, bởi vì người ta chẳng sống lâu như tiền, mà Chúa muốn cho chóng mau đông hơn số.

149. H. — Ba con trai ông Noe có thảo kính cha mẹ luôn chăng ?

T. — Có thẳng Cam sau ở vô phép với cha mình lắm, nên bị cha chúc dữ.

150. H. — Ông Noe chúc dữ cho dòng Cam, mà có chúc lành cho hai đứa con kia chăng ?

T. — Có, ông Noe nói tiên tri rằng : Ngày sau con cháu Chanaan là con của Cam phải làm tôi con cháu của Sem. Con cháu Chanaan là con của Cam phải làm tôi mọi cho con cháu của Giaphết. Thiên hạ

(1) La cité antichrétienne P. Dom Benoît I. p. 40. G. IX. 26.

kính lạy Chúa trong dòng Sem. Mà con cháu Sem lại cũng phải con cháu Giaphết chiếm dành lẫn đất. (G. 18-29). *Dom Benoît.*

151. H. — Lời tiên tri Noe nói như vậy sau có ứng nghiệm chăng ?

T. — Có. — 1° Người Giudêu là con cháu ông Sem, lối 1400 năm trước khi Con Đức Chúa Trời ra đời, chiếm lấy đất Chanaan là đất của con cháu Cam, và ở đó cho tới khi Chúa chuộc tội chịu chết rồi. — 2° Đức Chúa Con xuống thai trong lòng Đức Bà là người Giudêu, về dòng dõi ông Sem, và thiên hạ kính lạy Người. — 3° Dân Rôma là con cháu ông Giaphết, ở bên phương tây sang đến phương đông, và năm 70 sau khi Đức Chúa Con ra đời thì lấy nước Giudêu, là đất nước con cháu ông Sem ; lại cách 67 năm sau nữa là năm 137 sau Đức Chúa Giêsu, Rôma đuổi người Giudêu ra khỏi đất ấy mà đitán lạc khắp xứ cho tới bây giờ.

Lại bây giờ người phương Tây là con cháu Giaphết xâm lấy tới nước Annam và vô nước Đại minh, là hai thứ dân về dòng Sem.

152. H. — Chúa để cho mấy dòng ấy bởi một bôn cùng nhau mà gây thù làm giặc như vậy, chẳng phải là Chúa độc dữ sao ?

T. — Không : tại tội nó sanh ra thế ấy mà thôi ; Chúa thấu hết mọi sự trước sau. Nên Chúa cho dân Giudêu lấy đất con cháu dòng Cam mà phạt tội nó bỏ Chúa mà thờ bụt thần ma quỷ ; sau cho quân Rôma chiếm đoạt nước Giudêu dặng phạt tội nó đóng đinh Con Đức Chúa Trời là Đức Chúa Giêsu Kirixitô (F. III. 371) — Lại cho người phương Tây qua lấy nước phương đông bây giờ mà phạt nó về tội bắt đạo, mà để cho các cha bề bề qua giảng đạo Chúa ngày sau. (*Car. G. note.*)

ĐOẠN THỨ BA

*Về sự người ta khởi thờ bụt thần và rẻ nhau
đi tứ tán, từ khi xây tháp Babylon.*

153. H. — Sau lụt cả người ta có theo lương tâm mà vưng lịnh Chúa hơn lớp trước chăng ?

T. — Lụt cả vừa rồi cháu chắt ông Noe còn nhìn biết ơn Đức Chúa Trời cứu vớt mình, nên khá phục tùng lịnh Chúa. Mà sau lần lần người ta nguôi ngoai, không nhớ hình phạt kinh hoàn thuở trước, lại chẳng thấy Chúa hện ra, thì buông lung theo tính hư nết xấu, và đua nhau đi trồng cây đục đá làm hình tượng bụt dạng thấy mà thờ phượng (V. đáp 15) (1).

154. H. — Ai bày sự thờ bụt trước hết mà đi lại cho kẻ ngoại tới rày ?

T. — Nemrod, cũng có tên là Bel, là cháu nội của Cam. Người này hay săn bắn, ăn cướp, đánh người, tánh nết dữ dằn lắm, lại cũng có võ nghệ nữa, nên không ai cự lại. Bồi đó lần lần dựng thiên hạ sợ mà tùng phục ; rồi xây thành Babylon mà cư ngụ cùng cai quản. Ông ấy có con trai tên là Ninus, cho nên sau xây thành khác, lấy tên con trai mình mà đặt cho thành ấy, gọi là Ninive, đến sau nên kinh đô nước Assyria.

Song Nemrod càng nổi danh tiếng chừng nào, thì càng sinh kiêu ngạo chừng ấy. (C. G. X. 6. 13 note.)

Đến chừng thiên hạ ra đông, chật chỗ ở khó bề nuôi chiên bò và làm ruộng nương rẫy bãi, thì phải phân ly nhau mà đi nơi khác cho rộng chỗ làm

(1) C. G. X. 10. 11 et note.

ăn. — Nemrod rủ người ta xúm nhau lại mà xây một cái tháp cho lớn, cao tận trời ; để bia danh cho hậu thế thấy mà khen ; (1) và phòng hờ nếu sau có đại lụt như xưa thì hết thấy được lên trú ở đó cho khỏi phép Đức Chúa Trời. (C. đạo 57.)

Thuở ấy người ta nói một thứ tiếng như nhau hết, là tiếng ông Noe đã nói. Có một thứ tiếng như nhau, thì dễ toan tính công chuyện làm với nhau ; nói nhiều thứ tiếng khác hẳn thì đâu có hiểu nhau mà bàn luận. (2)

Đức Chúa Trời thấy Nemrod sinh lòng kiêu căng, lại chẳng tin lời mình hứa khi trước với ông Noe, chẳng còn làm lụt cả mà hủy hoại loài bay nữa, Người bèn định ngăn trở phá việc kiêu ngạo ấy đi. — Vậy Chúa để cho chúng nó xây tháp ấy tới nửa chừng, thoát chúc Chúa phạt mà cho chúng nó nói lộn tiếng quốc âm, là phát nói nhiều tiếng khác nhau, kẻ nói tiếng này người nói tiếng nọ, nên không còn nghe hiểu nhau đặng nữa. Bởi đó chúng nó phải bỏ công chuyện làm nửa sặc chưa rồi, mà đi tản lạc làm ăn một đảng một ngả. Nên gọi tháp ấy là tháp Babel nghĩa là lộn xộn.

Gia thất ông Heber là con ông Sale ; mà ông Sale là con ông Arphaxad ; ông này là con ông Sem. Con cháu Heber thì cứ dùng tiếng cũ trước lụt cả không lộn tiếng với nhau. Tiếng cũ ấy sau gọi là tiếng Heber, rồi đổi ra là Hêbêrêu, là tiếng đời sau cứ nói trong nước Isarae, cũng gọi là tiếng Giudêu. (3)

Bây giờ phần nào còn dùng một tiếng hiểu nhau được, thì rủ nhau ở một chỗ mà làm ăn, khai phá lập nghiệp, ruộng vườn rẫy bãi, trồng trọt, nuôi

(1) C. G. XI. 4 note. — (2) C. G. XI. 4. 9 note — id. X. 24 et XI. 9 note. — (3) G. XI. 9 note — XI. 11. 16.

chiên bò... Như vậy mới thành chòm xóm ; lần lần có nhà cửa đông đảo, thì hóa ra làng kia xứ nọ ; khi có nhiều làng lớn thì lập ra một nước có vua chúa, quan quyền cai trị nhau. Theo lời ông Lightfoat nói : thuở ấy lập thành ra 70 nước. Ấy là gốc tích các tiếng các nước các dân thiên hạ cho tới đời ta bây giờ. (C. G. XI. 8 et 7 note — Fouard II. p. 83. note.)

155. H. — Người ta tứ tán đời phượng, lại chẳng còn thấy Chúa hiện ra thì lần lần ra làm sao ?

T. — Người ta phải chi ly tứ phương như vậy, lại chẳng còn thấy Chúa hiện ra thì hay quên Chúa ; càng lâu càng bớt giữ luật lệ tánh giáo, ít nghe theo lương tâm phân biệt lành dữ và bớt lòng kính sợ Đức Chúa Trời.

Gia đạo nào biết dạy dỗ con cái noi giữ luật lệ ông bà tổ tiên, thì còn chơn chính đạo hạnh ngay lành, như cánh ông Job và ông Abaraham (về dòng Sem,) và Melchisedech dân Chanaan về dòng Cam, còn cứ ở theo lương tâm cùng thờ phượng Đức Chúa Trời lâu lâu. (1) Còn cánh nào không dạy con cái, hoặc dạy lầm lạc hay là nhằm đưa ngang đầu cứng cổ không vưng phục : như ông Nemrod thì hay lấp tiếng lương tâm, chỉ theo tính hư hốt mà thôi, cũng chẳng sá kể chi tới việc thờ phượng Đức Chúa Trời. (Godard. p. 42. 45).

Nemrod một ngày một thêm cứng cỏi ngang tàn kiêu ngạo quá lễ, vì thấy người ta kính sợ khiếp oai mình, thì bày tạc làm một tượng but trước hết, và bắt người ta phải thờ lạy. (C. G. X. 10 note).

Sách sử ký Hội thánh in tại Kẻ sở năm 1892, quyển I trang 16 kể truyện rằng : Người cha kia

(1) G. XIV. 18. note.

mất đứa con, nên lấy làm buồn bực quá, thì tạc tro hình tượng con đã chết. Mà kẻ đã chết là người ta phạm giã, thì cha ruột nó lại thờ như thần và lập bày lễ phép, bắt đầy tớ trong gia đình phải giữ mà cúng tế con của mình. Lần lần sự ấy thành thể lệ thói quen; rồi có vua lại truyền lệnh thờ các hình như thể ấy. Có kẻ ở xa khuất mặt, như là đáng làm vua chúa mà thiên hạ chẳng dặng ra mắt mà tỏ lòng sùng bái, thì bày vẽ, chạm hình tượng những vị ấy mà thờ. Lại hề tượng càng đẹp, thì người ta càng cất đề chỗ khuất tịch mà thờ. Hóa ra, người thiên cổ đã ra không, thì sau thiên hạ nhìn là Chúa tể! Ấy loài người đã ra lầm lạc cho đến đôi nào! Lại còn cả dám lấy tên thánh thần thiên quốc, mà đặt cho hòn đá, khúc gỗ, thú nọ, vật kia thì làm sao.

Ông Nemrod này làm đầu bày đặt sự thờ hình tượng bụt thần, ma quỷ trước hết, cho nên là tổ những kẻ sùng bái thờ phượng bụt thần, gọi là kẻ ngoại (C. G. X 10 note.)

156. H. — Máy đời sau có ai bắt chước mà thờ lạy hình tượng chẳng?

T. — Có nhiều. Thiên hạ bắt chước thờ hình người này vật nọ, ví dụ: dân nước Babylon quen thờ hình tượng vua cự hay là vua dương niên, hay là tướng nào đồng nghị lực lượng, vì bởi trí tưởng, hề khi xác vua hay là tướng nào chết rồi, thì linh hồn nhập vào mấy tượng người ta vẽ tạc ra đó; cũng như dân nước Annam thờ sắc thần, tưởng linh hồn ông quan lớn nào mình kính, nhập vào ở trong sắc chỉ vua ban, mà gìn giữ cho dặng phù hộ trong làng... Còn có xứ, có nước thì đúc hình mặt trời, mặt trăng, mà thờ phượng tế tự, xin phù hộ cho được mùa màng, như trong nước Sepharvaines.

Có kẻ đúc hình tượng đờn bà, con gái mà thờ, khăn vái, xin cho mìnhặng sự sung sướng, như trong đất Chanaan, thành Babylon và nước Roma xưa.

Có kẻ đúc hình loài vật, con này, con kia mà thờ, vì tưởng có phép tắc mà bầu chữa. phù hộ mình; như nước Egiptô thờ bò; (1) bên Tàu thờ con rồng; Annam thờ cá voi, gọi là cá ông; thờ cạp, rắn, hùm, voi .. để con mình cho voi quấn ôm trong vùi, để lòn qua bụng voi, rồi bổng về, tin tưởng con mình đặng voi đá đến như vậy, thì nó cũng sẽ có sức mạnh sống lâu như voi, hay là kiếm thịt cạp cho con ăn, hoặc là xông cho nó; vì tưởng sau đi đâu cạp sợ không dám ăn con mình, hay là bệnh dịch không dám xông đến con vân vân.

Còn có thứ dân giết con mình hay là giết người ta mà tế lễ cho hình tượng bụt thần. trông bụt thần sẽ ủng hộ cho nước nhà và cho dân sự an cư lạc nghiệp. — Như dân Jebuséens. (IV. Reg. XVI. 3 et note — XXIII — 1 — 10 et note) Và dân nước Mexicô trong phương Thế gian mới (*c. f* — *Sử ký Hội Thánh quyển thứ III.*)

157. H — Vậy mà các dân có bỏ lòng tin tưởng có Đấng trên đầu, cầm quờn sinh tử thưởng phạt mình, mà chẳng thấy chẳng?

T. — Dầu cho tính loài người ra mê muội tối tăm, đến đôi tin dị đoan huyền hoặc như vậy mặc lòng; nhưng mà các dân các nước đều nhờ có tánh giáo (*lương tâm*) chỉ dẫn, nên còn tin tưởng có Đấng trên đầu trên cổ, có phép bầu chữa, hộ vực, thưởng phạt mình, dầu mắt xem chẳng thấy Người đặng.

(1) IV Reg. XXII, 30 Note.

Song bởi không nghe ai dạy bảo, chỉ dẫn cho mình hiểu, nên tin vợ thờ quấy, thì đặt tên gì trống mà chỉ Đấng ấy. Có kẻ gọi là Ngọc hoàng, kẻ khác kêu là Thành hoàng, có người gọi là Thiên, là Trời, là Thượng đế vân vân... như lời rằng : *Hoạch tội vu Thiên vô sở đảo dả*. Nghĩa là : Tội phạm đến Đấng Tạo hóa không ai cầu cứu cho khỏi đặng. — Câu khác rằng : *Giao xã chi lễ, dĩ sự Thượng đế*. Là phải lập đền thờ mà tế lễ cho Đấng Tạo hóa. Chỗ khác rằng : *Sinh tử hữu mạng, phú quý tại Thiên*. Là : Sống chết bởi Trời định, giàu sang bởi Trời ban cho. Nơi khác rằng : *Duy Hoàng thượng đế, giáng trung vu hạ dân, nhược hữu hằng tánh*. Nghĩa là : Vua trên trời ban đạo xuống cho dân, có tánh tự nhiên. là : Nhơn, Ngãi, Lễ, Trí, Tín, gọi là : ngũ thường (coi C. đ. 23.) Mấy tiếng : Thiên, Thượng đế, Hoàng thượng đế. . chỉ rõ về Đấng Tạo hóa. Mà bởi loài người ta, không rõ Đấng ấy ra làm sao, và phải làm thế nào mà thờ phượng cho phải đạo với Người, nên bỏ trôi, lạc mất hay là thờ cách xem ra thô thấp kỳ cục.

158. H. — Có nước nào khỏi lạc về Chúa Trời, cùng về đạo Người chăng ?

T. — Các nước thiên hạ lạc hết, chỉ còn có một mình nước Israel (sau cải tên là Giudêu) khỏi lạc về Đấng Tạo hóa, và cứ giữ sự thờ phượng Chúa mà thôi.

159. H. — Nước Isarae nhờ ai mà khỏi lạc đạo ? — Đức Chúa Trời có ý gì và dùng phương nào mà gìn giữ nước ấy khỏi lạc ?

T. — Nếu Đức Chúa Trời chẳng xuống ơn phù hộ riêng cho dân Isarae, thì dân ấy cũng phải lầm lạc như các nước khác. Song bởi Đức Chúa Trời đã

định cho Con Một Người, ngày sau xuống thế ra đời cứu chuộc loài người ta, cùng muốn cho có kẻ hằng trông ước Đấng Cứu Thế đến, thì Đức Chúa Trời tỏ cách gìn giữ dân ấy cho khỏi xiêu lạc. Chính mình Chúa làm chủ, làm tướng củ suất điều trị dân ấy rõ ràng, cùng lập luật phép mà buộc nó phải tin, cậy, kính mến Người, cùng vâng giữ luật Người đã ra. Vì vậy hề bao lâu dân Isarae nắm giữ luật Chúa chín chắn, thìặng mọi phước lành, may mắn, bằng an; nếu mà trể nải, trở lòng ngỗ nghịch, mà thờ bụt thần như các dân các nước khác, thì Chúa nổi cơn ngãi nộ, cho nó mắc phải tai nạn khốn khó, mà ép nó ăn năn cải dữ về lành.

ĐOẠN THỨ BỐN

Về dòng dõi dân tộc Isarae.

160. Hỏi. — Tông tích dân Isarae là thế nào? — Ai làm tông môn?

Thưa. — Gốc tích dân Isarae (sau gọi là Giudêu) là như sau này: Hồi Đức Chúa Trời phạt người ta lộn tiếng quốc âm, phải nói nhiều thứ tiếng, mà không còn hiểu nhau dặng; từ đó bọn nào còn nói thứ tiếng hiểu nhau dặng, thì theo nhau ở một chỗ mà làm ăn. Song lần lần nó bỏ quên Đức Chúa Trời và bắt chước Nemrod làm bụt kia bụt nọ mà thờ, như đã nói trong đoạn trước.

Nhưng mà trong dòng ông Sem, còn có một nhà theo tổ lệ, là nhà ông Thare. Ông này có ba con trai là: Abaraham, Nachor và Aran (ông Aran chết sớm tại Ur, và có con gái tên là Sara cũng gọi là Jescha, sau làm bạn cùng Abaraham) và Melcha

sau lấy chồng là Nachor ; sanh dặng một trai gọi là Loth. (C. G. XI. 27-32.) — Độ năm 1800 trước Đức Chúa Giêsu, ông Abaraham đạo đức tử tế, ở theo lương tâm, hay kính sợ Đức Chúa Trời, cùng vưng lời Người mọi bề. Đức Chúa Trời chọn người làm đầu một dân riêng, sau gọi là dân Isarae, để gìn giữ đạo Chúa cho còn lại hoài, cho đến khi Đấng Cứu thế Chúa hứa cho Adong, Noe, xua ra đời.

161. H. — Chúa dạy sự gì mà thử ông Abaraham? — Ông ấy có bằng lòng chăng ?

T. — Thường lẽ Chúa muốn dùng ai mà làm việc gì cả thể bao nhiêu, thì hay thử nặng bấy nhiêu.

Vậy Abaraham khi ấy ở tại thành Ur xứ Chaldée thuộc về xứ Mesopotamia. Đức Chúa Trời phán cùng ông rằng: Hãy ra khỏi đất này, hãy lìa dòng họ bà con thân thuộc, quê hương xứ sở mà đi trong xứ Tao sẽ chỉ cho.

Ông ấy nói lại với cha là Thare, tự sự như vậy. Tức thì hai cha con cùng gia thất vưng lời mà đi qua thành Haran, cũng còn trong xứ Mesopotamia, song xa thành Ur 400 ngàn thước. Sau ít lâu ông Thare sinh thì tại đó. (C. G. XI. 31 et 32.)

Ông Abaraham mai táng cha già đoạn, ngày kia được Chúa dạy thiên thần hiện ra bảo (1) bỏ thành Haran, mà đi ở chỗ khác mới lạ Chúa sẽ chỉ cho và phán rằng: (2) « Tao sẽ cho mày làm đầu một dân lớn... Tao sẽ xuống phước cho mày... Thiên hạ sẽ trượng kính mày và Tao sẽ xuống phước cho những kẻ vì với tôn trọng mày, Tao sẽ chúc sự dữ cho kẻ chúc dữ cho mày, và các dân thiên hạ sẽ nhờ ơn phước của Đấng bởi dòng mày mà ra.» (C. G. XIII. 9.)

(1) C. G. XII. 7. note. — (2) id. XII. 1. 9.

Dẫu ông Abaraham chưa biết phải đi tới xứ nào, gần hay là xa, dẫu sợ dễ hay nguy hiểm làm sao .. Nhưng mà người cứ nhắm mắt vững lời, chẳng chút phiến hà... (1) Vậy ông Abaraham để cho em là Nachor ở lại Haran, (2) còn mình và vợ cùng cháu tên là Loth, với đầy tớ dõng đi tới đất Chanaan. Khi đến chỗ Sichem, Đức Chúa Trời dạy thiên thần hiện ra bảo ông Abaraham cho biết, ngày sau Chúa sẽ cho con cháu Abaraham làm chủ đất ấy. (3) Ông Abaraham lại bỏ Sichem mà lên ở Bethel, sau lại dõng qua ở phía nam miền ấy (8-9). Song ở xứ ấy phải thất mùa, nên người toan kiếm chỗ sanh phượng, thì trẩy sang nước Egiếptô. (C. G. XII. 10.)

162. H. — Vì ý nào Chúa dạy ông Abaraham đi qua mấy xứ dân ngoại làm vậy?

T. — Chúa dạy ông ấy đi qua mấy xứ ngoại giáo đó, là có ý cho những dân thờ phượng bụt thần, và mê đắm lằng loàn thấy người phượng thờ Thiên Chúa ăn ở theo tánh giáo ngay lành, mà hồi tâm tỉnh lại, bỏ đảng tà, qui về nẻo chánh. Gương lành đức hạnh thánh hơn nên bài giảng Chúa dùng mà truyền giáo cho dân ngoại. (4)

163. H. — Ông Abaraham có mắc phải sự gì làm cho cực lòng xót dạ chẳng?

T. — Có : Ông ấy ở phía nam Bethel thì phải bị đói khát; khi tới nước Egiếptô (5) thì bị vua Pharaon bắt vợ là Sara về cung. Sau cũng còn mắc phải trăm ngàn sự khốn khó khác. (6) Dẫu vậy người không hề mở miệng mà than van nan trách lời gì. Đến chừng trong xứ Chanaan dứt hạn hán cơ cần, thì

(1) C. G. XII 4. 6. — (2) id. XXIV. 4. — XXII. 20. — (3) ib. XII. 7. — (4) Cant XIV. Tobiae XIII. 1-10. — (5) C. G. XII. — (6) C. G. XIV.

Abaraham mới bỏ nước Egiếptô mà trở về nương ngụ và lập nghiệp tại Bethel (1) Đất thì chật hẹp, nên lần hồi phải khai phá thêm mà nuôi thú vật ; nhiều khi đầy tớ của ông Abaraham và của ông Loth giành lộn rầy rà với nhau. Nên hai người là bác cháu phải lìa nhau. Bác biểu cháu tính bề nào ; như cháu ở lại thì bác đi chỗ khác, nhược bằng cháu muốn tách đi nơi khác thì bác ở lại đây. Ông Loth xin dời qua phía sông Giudong lối thành Sodome bây giờ. (C. G. XIII)

Cho biết truyện vua quan cầm quyền cai trị làm sao thuở ấy, thì phải cắt nghĩa qua, kéo hiểu lộn như đời bây giờ : Thuở đó, tiếng vua chỉ người làm chủ một chòm đông, hay là hai ba chòm đông ; ví như một tổng bây giờ gồm hai ba làng vậy. Lúc đó hễ ai giàu có, sức lực tài nghệ thì giành giựt làm lớn trên trước ; hoặc là những kẻ thuộc về mình, là bà con, em cháu, tôi tớ, hoặc tá điền, tá viên hay là những kẻ nép oai kinh sợ mà đầu phục mình, thì tự mình xưng vương một xứ. Như có ai tới cướp phá .. thì rủ mấy người trăn lực mạnh mẽ hiệp nhau vây đoàn, cầm dùi côn mũi nhọn, cung nỏ, làm thiết khí đi đánh phá trả thù. May thắng thì còn làm vua vinh vang hơn, rủi thua thì mất quyền thế, có khi bị bắt làm tôi vua mới thắng mình đó. Thuở ấy dân đất Chanaan chia ra nhiều dòng, gần mỗi dòng chọn cử riêng một người làm đầu, mà sửa trị, tôn vương. Cho nên có nhiều vua nhiều nước mà nhỏ lắm. — Có một vua tên là Chodorlahomor, khi trước đã đánh thắng vua Sodoma, vua Gomoraha cùng ba vua lân cận. nên mấy vua này phải hàng phục cống sứ trọn 12 năm. Mà sau không chịu cống sứ đầu lụy

(1) C. G. XIII.

nữa, thì Chodorlahomor viện binh nước Babylon cùng hai nước khác, đồng hè kéo nhau đi trị tội mấy vua trước kia. Ông Loth là cháu ruột của ông Abaraham đang an cư lạc nghiệp trong thành Sodoma, cũng bị dân vua Chodorlahomor bắt đi làm tôi, và cướp lấy hết của cải sự nghiệp.

Bác cháu tình thâm keo sơn như cha với con, thì chẳng bỏ nhau đặng. Vì vậy khi ông Abaraham mắng tin ông Loth phải bị giặc bắt, thì tuyển lựa đầy tớ trong nhà dặng 318 người tráng lực, rủ theo quân giặc mà tiếp cứu ông Loth. Nhờ ơn Chúa phù hộ, nên ông Abaraham thắng trận và cứu đặng ông Loth cùng những dân thành Sodoma và Gomorrha đã bị bắt đó, và lấy lại được của cải vua Chodorlahamor đã cướp giựt. Khi ông Abaraham trở về thì vua Sodoma ra đón mừng rước, và xin người chịu lấy một phần của đã lấy lại mà đền ơn báo nghĩa ; nhưng thánh tổ tông chẳng chịu lấy vật gì sót.

164. H. — Ông Melchisedech là ai ?

T. — Khi ấy chưa có thành tên là Giêrusalem như bây giờ. Mà giữa dân Jêbus trùng chỗ Giêrusalem hiện thời, thì có thành gọi là Salem, làm kinh đô dân ấy. Thành này sau cải lại nhiều tên : Ban đầu kêu là Jêbus Salem (nghĩa là Salem của dân Jêbus) đoạn gọi là Jebusalem (đổi chữ b ra chữ r.) Đời Abaraham thì ông Melchisedech ngồi làm vua tại Salem, mà gốc gác sanh bởi đâu, có con cháu hay không thì không ai biết. Có lẽ cho là về dòng dân xứ Chanaan, thì cũng là một bậc trung trực thờ phượng kính sợ Chúa Trời ; thường ngày người dùng bánh và rượu mà tế lễ Chúa. — Vua này như dịp ông Abaraham đi ngang đó mà ra mặt tế lễ ;

song của người dựng làm lễ tế là bánh và rượu, chẳng phải loài vật như thói đời ấy. Người lấy một phần bánh mà đốt và đổ một phần rượu trên bàn thờ, còn một phần bánh rượu dư lại thì người đưa cho tôi tớ ông Abaraham ăn uống như thể rước lễ. Người làm lễ tạ ơn Chúa đã phù hộ cho ông Abarahamặng thắng trận, cùng xin Chúa cứ ban mọi sự lành cho ông ấy.

165. H. — Ông Melchisedech này là hình bóng chỉ về ai?

T. — Ông ấy là hình bóng chỉ về Đức Chúa Giê-su, vì người ta không biết cha mẹ gốc gác ông là ai; cũng như người thế phàm, không dè Đức Chúa Giê-su là Con một Đức Chúa Cha. Melchisedech làm vua; Đức Chúa Giê-su cũng làm vua, mà là vua cả trời đất.

Melchisedech làm thầy chánh tế thượng phẩm trong nước mình; còn Đức Chúa Giê-su thì làm đầu chánh tế trên hết, trên trời dưới đất. — Melchisedech dựng bánh rượu làm của tế lễ cho Đức Chúa Trời; còn Đức Chúa Giê-su cũng dùng bánh rượu mà lập phép Thánh Thể cho dâng tế lễ mình cách mẫu nhiệm hằng ngày.

Melchisedech làm vua Salem; mà tiếng Salem có nghĩa là bằng an; thì Đức Chúa Giê-su là vua sự bằng an, là vua Jerusalem trên trời; tiếng Melchisedech chỉ nghĩa là vua công bình; mà đấng công bình vô cùng là Đức Chúa Giê-su (C. G. XIV. 18. note.)

166. H. — Ông Abaraham có mấy người vợ?

T. — Đời ấy Chúa ban phép, nên Abaraham được cưới nhiều vợ. Vợ bé là Agar đã sinhặng một con trai đặt tên là Ismael. Còn bà vợ chánh là Sara, đã

già cả rồi mà không có con, cho nên hai ông bà buồn bực. (C. G. XV. 1. 8.)

167. H. Chúa có hứa sự gì với Abaraham chẳng?

T. — Khi ông ấy tới 99 tuổi thì Đức Chúa Trời hiện ra hứa với người nếu cứ chỉ tin trung thành, thì sẽ cho làm tổ phụ một dân đông đảo, cùng ban cho mọi sự lành như đã hứa trước. Đức Chúa Trời hứa sẽ cho bà Sara sanh đặng một con trai, và dạy phải đặt tên là Isaac nghĩa là mừng rỡ. Lại hứa sẽ cho Isaac làm tổ tông một dân lớn, đông đảo như sao trên trời. Dân ấy sau sẽ làm chủ đất Chanaan, và đến sau đấng Cứu thế sẽ sinh ra bởi người nữ đồng trinh, mà chuộc tội cho thiên hạ cũng về dòng dõi ấy. (XVII. 1. 8. 19. 21. XIII. XV.)

168. H. — Đức Chúa Trời có cho ông Abaraham biết trước con cháu người sau sẽ ra làm sao chẳng?

T. — Chúa cũng tỏ cho ông ấy biết trước, con cháu người sau sẽ cư ngụ trong đất Chanaan 190 năm, kể từ khi Isaac mới sinh ra; đoạn phải qua ở làm tôi bên nước Egiếptô 215 năm nữa, rồi mới đặng Chúa cho trở về làm chủ đất nước Chanaan; ông Abaraham tin mọi lời Chúa phán cùng vưng phục mọi đàng.

169. H. — Chúa để dân mình ở giữa kẻ ngoại làm chi vậy?

T. — Đức Chúa Trời dạy dân Isarae đi qua giữa mấy xứ dân ngoại kể trước này, là có ý cho những dân thờ phượng бут thần, không giữ phong hóa, thấy gương kẻ thờ phượng Thiên Chúa, ăn ở đạo hạnh tốt lành, mà hồi tâm, nghiệm xét cho tường thị phi. Dân Isarae noi giữ đàng ngay nẻo chánh là gương Chúa bìa bày trước mặt dân dị giáo. (Cant. Tobiae XII. 1 13.)

170. H. — Vì ý nào Chúa định cho con cháu ông Abaraham choán lấy đất Chanaan ?

T. — Chúa định cho con cháu ông ấy chiếm đất Chanaan : một là để thưởng công người, vì tận tình khâm phục chịu lụy Chúa (1) ; hai là phạt tội dân đất ấy bỏ Chúa trời mà thờ bụt thần, và phạm nhiều thứ tội quái gở ; như thế có xứ thì giết con cái mình mà tế lễ cho bụt, xứ thì người nam dâm ô tục tiểu với nam, nữ làm sự tục tiểu với nữ ; có khi lại làm xấu hổ nhớp nhúa với loài thú vật nữa. (XV. 16 note)

171. H. — Sao Chúa không để cho con cháu ông Abaraham làm chủ đất ấy sớm hơn ?

T. — Khi ấy Chúa chưa cho con cháu ông này qua chiếm lấy đất ấy, vì : 1° Nó chưa có đông hơn số, chưa có đủ tay mà phá rừng vỡ ruộng ; đất thì rộng minh mông ; — 2° Chưa tới kỳ Chúa (2) định, vì Chúa còn nhìn nhục chờ đợi dân xứ ấy ăn năn trở lại, và tội nó phạm bây giờ cũng chưa đúng số, lại kéo phải sát phạt nó nhiều lắm. Hơn 400 năm sau Chúa mới giao hết đất Chanaan cho con cháu ông Abaraham.

172. H. — Abaraham có làm lễ gì mà tỏ mình tin lời Chúa và chịu giao kết với Chúa chăng ?

T. — Ông ấy hết lòng tin lời Chúa phán hứa với mình, nên tức thì dung của tế lễ thượng tiến Chúa, làm như lời giao kết theo thói người ta thuở đó quen làm mà giao hòa với nhau. (3)

173. H. — Đức Chúa Trời có dạy ông Abaraham và con cháu người phải làm sự gì để chỉ mình là

(1) XVII. 1-9. — (2) Ex. XXIII. 29. — (3) C. G. XV. 10-16 et 13 note.

dân riêng của Chúa, cho đừng nhớ lời giao kết luôn chẳng ?

T. — Cho có lễ phép nhắc lại lời Chúa giao kết, thì Chúa dạy ông Abaraham và mấy người nam ở nhà người đều phải chịu phép cắt bì ; lại dạy từ ấy về sau dòng dõi này hễ sinh con trai được tám ngày phải chịu cắt bì nữa. (C. G. XVII. 9 note)

174. *H.* — Cắt bì là gì ? chỉ nghĩa làm sao ?

T. — Cắt bì là cắt chút da non trong phần thân thể mình cho máu chảy ra, để chỉ máu thịt mình là của riêng Chúa, cùng để chỉ mình trông ước Đấng Cứu thế giáng sanh sẽ lấy máu thịt trong dòng dõi mình mà làm người như mình. (C. G. XVII. 11 note)

175. *H.* — Truyện ba thiên thần, thành Sodoma và thành Gomorrha ; lời cầu của Abaraham, và vợ ông Loth là làm sao ?

T. — Đã nói trước tại sao mà Chúa định cho con cháu ông Abaraham chiếm lấy đất Chanaan, cùng tại lễ nào mà không cho chiếm lấy sớm hơn. Bằng về thành Sodoma và thành Gomorrha cùng ít thành khác nói đây thì là vì bởi tội nó phạm đã quá số rồi, ngày, giờ Chúa nhin đợi đã quá rồi, nên Chúa định hủy diệt nó đi cho tuyệt. Vậy có bữa kia, Chúa sai ba Thiên thần lấy hình nhơn hiện ra đi ngang qua ghé nhà ông Abaraham, ông ấy rước vô nhà thết đãi tử tế. Xong rồi Thiên thần hứa với Abaraham rằng : « Qua năm sau giáp ngày nay ta cũng sẽ tới thăm ông nữa ; mà chừng ấy Sara là vợ chính ông sẽ sinh được một con trai. » Đoạn ba thánh Thiên thần bước ra đi. Abaraham đưa theo một đôi đàn. Đang khi đi Thiên thần cũng tỏ ra cho ông ấy biết, mình là sứ Đức Chúa Trời sai đến

và nói cho biết ý Chúa định phá tuyết thành Sodoma và Gomorrha, vì đã phạm đủ các thứ tội quái gở. Bấy giờ một Thiên thần xem ra trọng hơn, đứng lại chuyện trò cùng ông Abaraham, còn hai Thiên thần kia thì đi thẳng ngay qua thành Sodoma. Khi ông Abaraham biết là kẻ thay mặt Chúa, thì sắp mình xuống lạy thánh Thiên thần như là lạy Chúa vậy mà rằng : Lạy Chúa, Chúa có định phạt kẻ ngay lành làm một cùng kẻ tội lỗi chăng? Lạy Chúa như trong thành ấy dặng 50 người nhơn đức, thì Chúa có phạt chết làm một với mấy người tội lỗi chăng? Chúa không tha mấy đứa tội lỗi ấy vì công nghiệp 50 người lành nầy sao? Lạy Chúa, con tin chắc chắn; Chúa sẽ tha cho những đứa tội lỗi vì công nghiệp mấy người lành ấy, thật Chúa là Đấng rất công bình, song cũng là Đấng rất lòng lành vô cùng, hay thương xót vô biên.

Thiên thần Chúa trả lời rằng : Nếu có dặng 50 người lành trong thành Sodoma thì ta sẽ tha chẳng phạt đâu. Abaraham thưa lại rằng : Lạy Chúa, dầu mà tôi phạm hèn tội lỗi, song còn cả lòng nài xin Chúa nữa : Ước như thiếu năm người lành mới đủ số 50, thì Chúa sẽ phạt hủy Sodoma chăng? — Thiên thần rằng : nếu dặng 45 người lành thì cũng không hủy thành ấy. — Abaraham thưa rằng : mà nếu như có 40 người lành mà thôi, thì Chúa làm sao? Thiên thần rằng : Dầu có 40 người lành mà thôi, thì cũng tha. — Abaraham lại rằng : Lạy Chúa, tôi xin Chúa cho phép hỏi Chúa nữa : Nếu mà Chúa thấy có 30 người lành nầy thì làm sao? Thiên thần : nếu có 30 người lành thì Ta chẳng hủy đâu.

Abaraham rằng : mà như có 20 người lành thì sao? — Ta cũng không hủy phạt. — Abaraham lại

rằng: Lạy Chúa xin chớ chấp tội mọn, dám xin hỏi một lần sau hết: Nếu như có mười người lành mà thôi thì thành ấy phải làm sao? — Thiên thần rằng: Nếu như đặng 10 người lành mà thôi, thì Ta cũng tha hết cả và thành. Tới đây Abaraham không dám hỏi nữa. Kể Thiên thần từ giã mà đi thẳng không biết đi đâu mà chẳng thấy trở lại nữa. Còn hai Thiên thần kia đã đi hồi nãy, thì chiều mới tới thành Sodoma. Khi qua ngang nhà ông Loth, thì ông này rước khách vô nhà đãi đằng cơm nước, và mời ở lại nghỉ một đêm tại nhà mình, vì trời đã tối rồi.

Hai Thiên thần lấy hình dung yếu điệu xinh đẹp lắm, cho nên khi mới vô thành, thì thiên hạ lớn nhỏ già trẻ gì đều tuôn đến vây nhà ông Loth, biểu đem hai người khách đó ra giao cho chúng nó chơi ác, theo tình tư dục nó; song ông Loth không chịu, thì chúng nó liền mắng nhiếc tung bưng, cùng hăm đánh người đòi phá cửa mà vô, hai Thiên thần liền nắm tay ông Loth kéo vô nhà khóa cửa lại, đoạn phạt quân ấy phải quáng mắt, không còn thấy cửa mà vô nhà ông Loth đặng.

Đoạn hai Thiên thần tỏ cho ông Loth biết Đức Chúa Trời hồng phạt phá tuyệt thành Sodoma, nên phải lo trốn với vợ con cho mau. Song sáng ngày ông Loth còn giục đặc chưa đi, thì hai Thiên thần bèn nắm tay vợ chồng và hai đứa con gái đặc riết ra khỏi thành Sodoma, dẫn lên rừng. Ông Loth lại xin ghé ở đậu trong thành nhỏ Ségôr gần đó; vì mình già cả đi rừng trèo non không nổi. Thiên thần chịu, mà dặn phải đi riết tới, đừng nghe lửa nổ, tiếng khóc la mà ngoái ngoái lại sau lưng, như thể cực chẳng đã, còn tiếc nuôi cửa nhà, thân

thuộc. (1) Vậy rạng đông thì ông Loth tới thành Ségor rồi. Bấy giờ Đức Chúa Trời cho mưa lửa xuống, cho sinh diêm ở trong đất ấy bắn lên, mà cháy dữ tợn gồm ghiếc, thiêu đốt mọi giống nhưn loài cầm thú trong thành Sodoma, Gomorrha, Adamam và Seboin, cháy rụi ra tro bụi hết không còn dấu tích gì về mấy thành ấy nữa. Đất đai mấy miền ấy sụp xuống hết. Rày kêu là biển chết. (2)

Vợ ông Loth khi nghe lửa nổ, thấy sáng cùng trời thì sợ hãi kinh khủng quá, phần thì theo tính tọc mạch nên day lại ngó coi, mà phạm lệnh Chúa, liền bị phạt đứng đó chết tươi, thành ra một tượng muối diêm cứng như đá, chịu mưa nắng lâu đời.

Trong sử ông Plin là quân tử ngoại ở Rôma đã chép, nói mình đã nghe một quân tử ngoại khác thuật chuyện lại chính mình có thấy hình tượng bà Loth làm sao. Ấy lời kẻ ngoại làm chứng chắc truyện sách thánh (Phine lib. — 31. c. 7)

176. H. — Chúa có thử lòng Abaraham nữa chăng?

T. — Có : Khi Isaac đến chừng 25 tuổi thì Đức Chúa Trời truyền cho ông Abaraham phải đem Isaac lên núi kia mà tế lễ cho Chúa. Dạy như vậy xem ra nghịch lời đã hứa cùng ông ấy, vì Chúa đã hứa cho Isaac sau sẽ làm đầu một dân lớn cùng nên tổ tông Đấng Cứu thế, mà nay Chúa dạy giết làm của lễ, thì chẳng còn trông được gì nữa.

177. H. — Abaraham có vưng mà giết Isaac chăng ?

T. — Ông ấy nghe vậy thì chẳng nghi ngại chút gì. Có lẽ đau đớn phiền lòng lắm, nhưng mà cũng vưng lời mà dắt con lên núi cho đặt giết mà tế

(1) G. XIX et note. — (2) C. G. XIV. 3 et note.

lễ cho Chúa. Song ý Chúa là muốn thử, cùng tập ông ấy bỏ ý riêng mà vưng theo thánh ý Chúa mà thôi. Cho nên khi Abaraham giơ gươm lên toan chém con, bỗng chúc có thiên thần hiện ra bảo rằng : Abaraham đừng giết con. Thôi, Đức Chúa Trời rõ lòng trung trực người rồi. (1)

Bấy giờ Đức Chúa Trời lấy quờn cả danh giá mình mà thề quyết sẽ làm cho ứng nghiệm theo lời đã hứa xưa mà rằng : Bối người sẵn lòng vưng lời Tao, đến đôi không nệ giết con một mình như lệnh Tao truyền, thì Tao sẽ cho người làm đầu dân đông vô số như sao trên trời... Cùng cho làm tổ phụ đấng ban phước lành cho các nước thiên hạ .. (2) Chúa quyết hẳn như thế là thưởng lòng can đảm và sẵn lòng vưng nghe theo Chúa trong hết mọi sự.

Chẳng khỏi bao lâu bà Sara qua đời thì Abaraham lo táng xác vợ trong một miếng vườn có hang đá người đã mua sẵn tại Hébron đồng Mambré, đất Chanaan. Đoạn sai một người gia trung đi về Haran xứ Mesopotamia, là chỗ Nachor em của mình đang ở, mà lo vợ cho Isaac. Ông gia trung này đã cưới Rebecca là con ông Bathuel, mà ông Bathuel là con của ông bà tên là Nachor và Melcha. Rebecca có anh ruột tên là Laban. — Khi ấy Laban và Rebecca kính thờ Chúa song cũng thờ bụt nữa. (3)

178. H. — Abaraham trước khi qua đời có trối chức trưởng nam cho ai ? Và khi qua đời người dặng mấy mươi tuổi ?

T. — Đến khi Abaraham già cả, thì người trối chức trưởng nam cho con là Isaac rồi người qua đời dặng 175 tuổi, đầy công nghiệp phước đức

(1) G. XXII. 1. 12. — (2) C. G. XXII. 16. 18. note. 19. —

(3) C. G. XXIII & XXIV, note.

trước mặt Đức Chúa Trời. Isaac và Ismael chôn cất người trong phần mộ bà Sara tại Hébron.

179. H. — Isaac có đặt Chúa hứa cho sự gì ?
— Sao lại truyền chức trưởng nam cho con thứ là Giacóp ?

T. — Tính nết Isaac ngay lành tử tế, hằng dõi theo gương lành cha già, ân cần lo lắng mọi việc được đẹp lòng Chúa mọi bề ; cho nên Đức Chúa Trời cũng hứa ban cho người mọi sự đã hứa trước với cha là Abaraham. (1)

Bà Rebecca sinh đôi hai con trai, là Êsau và Giacóp. Mà Êsau không đặt nhu mì, tánh nết cường bạo, hay co cù với cha mẹ, ham săn bắn ăn chơi ; sau bữa lấu ăn, thêm chén cháo đậu, thì đành bán phút chức trưởng nam cho em là Giacóp. (XXV. 30. 34.)

Đến khi Isaac già cả, Đức Chúa Trời cho ông ban chức trưởng nam cho Giacóp. (2)

180. H. — Chức trưởng nam là làm sao ?

T. — Khi Isaac ban chức trưởng nam cho Giacóp, thì chúc lành cho ông ấy rằng : « Xin Chúa làm cho đất nào con đang ăn ở, hằng sinh sản dư vật trong ngoài, ăn xài không hết. Xin Chúa cho các dân thiên hạ đều phải đầu phục con. Xin cho các dân các nước (*dầu con cái của mẹ con sinh ra*) cũng phải kính lạy con. — Xin cho con đặt làm thầy làm chủ, làm tôn trưởng các anh em con hết thảy. — Hễ ai chúc dữ cho con, xin Chúa đổ mọi sự dữ lại cho nó ; mà ai ước sự lành cho con, thì xin Chúa tuôn xuống cho nó mọi sự lành chứa chan. (3)

(1) G. XXVI. 3. 5. 7. (2) XXV. 26. 31. note. et XXVII. 28. 29. — V. Breviarium Dom. II quadragesimæ. — (3) C. G. XXVII. 29.

Trong lời chúc lành này tiếng *Con* cũng chỉ về Đấng cứu Thế. — Chức trưởng nam đời đó thì quý trọng lắm ; vì được thế cha mẹ, ngồi chỗ nhứt trong gia đạo, làm trưởng các anh em ; mấy anh em phải kêu người trưởng nam bằng thầy, đứng lãnh hai phần gia tài, được cha già chúc lành trước khi chết, được phép tế lễ cho Chúa. Trong thiên hạ đều trọng chức trưởng nam. Nước Annam ta cũng vậy. Trong đám táng cha mẹ, tế đình miếu v. v. thì phải nhường cho trưởng nam đứng đầu làm trước. Có lời tục rằng : Quờn huynh thế phụ, nghĩa là anh cả thế vì cha... Vậy trong hai đứa con ông Isaac, thì Đức Chúa Trời bỏ Êsau, mà chọn Giacóp làm đầu dân riêng Người.

181. H. — Vì lẽ nào mà Chúa cải tên Giacóp ra Israel ?

T. — Đức Chúa Trời sau này cải tên Giacóp lại kêu là Israel, nghĩa là mạnh mẽ không chịu thua. (1) Người hết lòng vưng lịnh Chúa, thì Chúa lại ban xuống cho người mọi ơn phước sung mãn.

182. H. — Isarae sanh đặng mấy con trai ?

T. Giacóp nghe lời cha là Isaac đi qua xứ Mê-sopotamia tại xứ Haran quê ông ngoại người là Bathuel, mà cưới vợ. (2) Giacóp cưới hai đứa con của Laban tên là Rachel và Lia, lại có cưới Bala và Jelpha nữa. Lia sanh đẻ Ruben, Simon, Lêvi, Juda, Issachar, Zabulon, và một gái là Dina. Bà Rachel sanh Joseph và Benjamin ; — Bala là đầy tớ của Rachel sanh Dan. — Neptali. — Zelpha là đầy tớ của Lia sanh ra Gad. — Aser. — Mười hai con trai làm đầu tổ tông 12 dòng dân Isarae.

(1) XXII. 28. XXV. 10. — (2) C. G. XXVIII. 2 XXIX. et XXX.

(Israel). Thứ nhất, dòng Ruben, thứ hai, dòng Siméon, thứ ba, dòng Lêvi, thứ bốn dòng Juda, thứ năm, dòng Zabulon, thứ sáu, dòng Issachar, thứ bảy dòng Dan, thứ tám, dòng Gad, thứ chín, dòng Aser, thứ mười, dòng Neptali, thứ mười một, dòng Joseph (Giuse), thứ mười hai, dòng Benjamin. — Dòng thứ mười một là dòng Joseph, song sau mất tên Joseph đi, mà sinh ra hai dòng kế theo tên hai đứa con dòng Joseph mà thôi, là : dòng Manassé và dòng Ephraim. (C. G. XXIX. 22 note.)

183. H. — Isarae được Chúa hứa sự gì ?

T. — Ông Giacóp ăn ở tử tế ngay lành, nên Chúa thương cũng hứa cho mọi sự như đã hứa trước với Abaraham và Isaac. (XXXV. 11. 12. & XXVII. 28. 29).

184. H. — Con cái ông ấy có ăn ở cho xứng theo cha mình chăng ?

T. — Mấy đứa con ông Giacóp gần hết thấy đã đồi tánh ra hư hết : — Ruben lấy mẹ ghẻ mình.(1)— Simeon và Lêvi không giữ lời giao hứa với cha con vua Hemor và Sichem, mà gả em cho Sichem, lại phạm tội giết người. (2) Còn mấy người khác, kẻ phạm tội này, người thì phạm tội kia, làm nhiều điều quái gở.

185. H. — Judas cưới vợ ở xứ nào ?

T. — Judas cưới một người xứ Chanaan là con gái của ông Suê ở đất Chanaan ; sinh được ba trai là Her, Onan và Séla. Her sau lấy vợ tên là Thamar ; song sợ vợ sinh con mà phải môn sức bớt lịch sự, nên kiếm cách ngăn trở kéo sinh đẻ, thì bị Chúa phạt chết sớm không có con nối dòng.

(1) XXXV. 22. — (2) XXXIV. 8. 13. 25. 31.

Tích là : Theo phép đời ấy, thì em kế phải lấy chị dâu, và hễ sinh con trai đầu lòng thì phải đặt tên nó theo tên anh, kéo mất dòng anh. Mà Onan là em không chịu giữ phép ấy, kéo sinh con thì phải đặt tên Her mà nối dòng cho anh ; nên cũng kiếm cách cho khỏi sinh con. Thì bị Chúa phạt chết như anh, cũng không có con. Còn Séla thì nhỏ, mà khi lớn khôn, ông Judas không cho lấy chị dâu như thói phép dạy, vì sợ e chết như hai anh nó nữa ; làm vậy thì sai luật. — Tamar theo luật thì không đặng lấy chồng nào khác, phải ở góa trọn đời, nên giận quá, muốn trác hại cha chồng một lần cho đặng có con ; Vậy nó tính cách thế quỷ quái, làm cho Judas không dè mà lầm lấy nó một lần, nó thọ thai sanh đôi hai trai, là Phares và Zara, (Phares này làm tổ tông Đức Chúa Giêsu.)

186. H. — Sao Chúa cho người xấu như vậy làm tiên như Đấng Cứu Thế?

T. — Phares này làm tiên như Đức Chúa Giêsu, bởi vì sau Đức Chúa Giêsu mặc lấy xác thịt người tội lỗi, có ý bắt nó chịu khổ, chịu đóng đinh vào thánh giá mà phạt tạ Chúa.

187. H. — Sao các anh em phân bì ông Giuse, mà làm khổ hại em cho bỏ ghét, lại bày mưu gạt gẫm cha già vậy?

T. — Vốn là ông Giuse hiền tính thật thà, nhưn đức hơn các anh, lại các anh thấy người không hiệp ý đồng lòng làm bậy với mình thì chớ, lại còn hay đi tố lỗi mình cho cha già biết mà quở phạt, nên giận lắm. Mà nhứt là nghe Giuse học lại hai điều chiêm bao đã thấy, ý chỉ sau sẽ nên cao trọng ăn trên ngồi trước mình, thì càng làm cho các anh căm thù hơn nữa. — Vậy bữa kia các anh đuổi chiện

ăn xa lâu về, ông Giacóp biểu Giuse đi thăm các anh làm sao cho biết. Các anh thấy Giuse tới, thì toan giết em cho bỏ ghét; chẳng ngờ đâu sẵn có mấy người lái buôn Ismaélites sang qua nước Egiếptô, thì mấy anh đồng ý không giết, mà lột áo lấy lại, rồi bán em cho các lái ấy, lấy 20 đồng bạc chia nhau. Bấy giờ các anh làm thịt chiên ăn, lấy máu rảy trong áo, và xé rách ra như thể vật dữ nào bầu xé ăn thịt em rồi vậy; đoạn gởi áo ấy cho cha già coi mà rằng: Chúng con gặp được cái áo này trong rừng, xin cha coi thử, có phải là áo em Giuse chẳng?—Ông Giacóp thấy thì biết là áo Giuse, cùng tưởng thú dữ rừng hoang đã ăn thịt con mình rồi, bèn khóc kể lu bù. (1) Các anh tưởng là bán em cho nó làm tội mọi cực khổ mà chết mất tích; chẳng dè Chúa dùng sự bạc ác chúng nó mà tặng phong Giuse lên quờn cao chức cả, để ngày sau dặng cứu cha mẹ anh em, cùng cả và dòng dõi mình cho khỏi chết đói, và chọn chỗ cho cha mẹ bà con dặng an cư lạc nghiệp, cho đến chừng Chúa định sang qua chiếm cứ đất Chanaan cho hết.

188. H. — Ai mua lại Giuse?

T. — Khi mấy lái buôn Ismaélites tới nước Egiếptô, thì bán Giuse lại cho quan thừa tướng Putiphar. Giuse bởi lòng kính sợ Đức Chúa Trời và ăn ở ngay thật, thì dặng chủ yêu dùng, phú thác mọi việc cho; nên tuy là đầy tớ, mà dặng bề thông dong, an nhàn. Song bởi Chúa muốn dùng Giuse làm việc cả thể, thì còn phải thử một trận nặng nề hơn nữa. Vậy ma quỷ giục lòng bà chủ, thấy trai lịch sự thì phải lòng, cảm dỗ nhiều phen, Giuse suy mình hằng ở trước mặt Chúa, nên không hề dám làm sự quái gở dường ấy. Bà chủ mất cở, tức giận, thì cáo gian với chồng...

(1) C. G. XXXVII. — Văn đáp t. 19.

làm cho người vô tội mà phải bị tù oan. Song le Đức Chúa Trời hằng nhìn xem kẻ có lòng ngay dạ thẳng. Ấy là *Hoàng thiên hữu nhân*, thì trông nom và phù hộ luôn.

189. H. — Lúc Giuse bị ở tù, Chúa có phù hộ chẳng ?

T. — Có, Giuse ở tù, thì Chúa khiến cho quan đề lao thương mà đặt người coi các tù phạm trong ấy, cho nên bữa kia Chúa soi sáng cho người nói tiên tri giải diêm chiêm bao của quan chức tửu cùng quan chức binh ; mà thật quả ứng như lời. Cách vài năm Đức Chúa Trời cho Pharaon là vua nước ấy, cũng chiêm bao, bảo cho hay sự vị lai trong nước, mà vua cùng cả và dân nước Egiptô không có một ai hiểu mà giải cho thông. Chững quan chức tửu mới nhớ sự lại ông Giuse, bèn tâu xin vua đòi đến.

190. H. — Giuse phân giải diêm chiêm bao ấy làm sao ? Vua nghe có thích chẳng ?

T. — Giuse ra mắt vua mà cắt nghĩa rằng : Bảy năm tiếp đây, nước nầy sung túc mùa màng ; rồi kể bảy năm sau lại phải cơ cấn càng táo đòi nơi : Vua nghe vậy lấy làm vừa lòng, liền tặng phong quờn phó quân cứu suất cả và nước, và nấy phú cho người lo xuất phát lương phạn, theo mạng dân mạch nước. (1)

191. H. — Sau có quả như lời Giuse đã bảo chẳng ?

T. — Hẳn thật quả ứng như lời Giuse bảo trước ; hễ dặng mùa bảy năm, liền kể đại hạn bảy năm liên tiếp. Chẳng phải một nước Egiptô mà thôi, mà

(1) XI et X. 1 et XXIX.

lại các nước xung quanh cho đến miền đất Chanaan cũng đều lâm phải nạn đại hạn nữa.

192. H. — Chúa có đề sự gian ác mấy anh ông Giuse trở nên dịp cứu giúp gia thất cha mẹ mình chăng ?

T. — Có. Số là Isarae (Jacob) nghe bên nước Egiếptô có bán lúa, thì sai con qua mua. Khi các người ấy qua đó, Giuse nhìn biết là các anh mình, thì thấm tình cảm động mà xá tội các anh đã bán mình thuở trước, lại cho lúa đem về, và xin các anh về trình tự sự cho cha già hay và đem người qua nước Egiếptô với mình, thì có sẵn mọi sự ở an thông thả. Ông Israel nghe nói Giuse còn sống, và lại làm phó quân nước Egiếptô, thì vui mừng quá bội. Bèn lo sắp đặt gia đình, rồi để huê thê tử cháu chắt, trẩy đi cho đặng thấy mặt và ở cùng con yêu dấu. Hết thấy cả gia thất là 70 người. (Ex. 1-5)

193. H. — Từ khi Isaac sinh ra, tới khi Isarae sang nước Egiếptô là mấy năm ?

T. — Từ khi ông Isaac mới sanh ra cho tới khi Isarae qua nước Egiếptô thì là 190 năm. (1) Khi đến nơi thì Giuse đưa ra mắt vua. Vua vì dỗi ông Giuse, thì yêu vì thân tộc người và giúp tiền của, lại cho lập gia cư trong đất Gessen là đất tốt nhất. Ở đó một lâu một sanh sản ra mau đông hơn số, y như lời Đức Chúa Trời đã phán hứa cho Abaraham và Isaac ; thành một dân gọi là dân Isarae.

194. H. — Trước khi lìa khỏi thế ông Giacóp hội con cái lại mà làm chi ?

T. — Khi ông Giacóp đặng 147 tuổi, (2) gần tạ thế, thì người nhóm hiệp con cái lại đủ mặt hết, mà

(1) C. G. XV. 13. -- XLIII-XLVII. — (2) C. G. XLVII. 28.

chức ngôn. Chức trưởng nam thì trọng lắm như đã nói rồi ; thường khi cha gần chết, thì trời lại cho con trai đầu lòng, mà một hai khi lại trời cho con kế ; (Như Esau hôn hào lung khĩa, Chúa dạy Isaac trời chức trưởng nam cho Giacóp là em kế.) Vì vậy lẽ thì phải trời cho Ruben là con đầu lòng, mà bởi Ruben xấu, Chúa bỏ. Còn Siméon và Lêvi cũng không tử tế, Chúa cũng bỏ ra như anh là Ruben.(1) — Còn Judas dầu không tốt mấy, nhưng mà Chúa dạy Giacóp trời chức trưởng nam cho Judas là con thứ tư : Nên khi ông Giacóp chúc lành riêng cho mỗi người con, thì kêu Judas lại mà trời quờn trưởng nam, mà rằng : « Ở Judas, các anh con sẽ khen con ; tay con sẽ hủy diệt kẻ nghịch ; các anh con sẽ kính phục con... dòng Judas chẳng mất quờn cai trị, cho đến khi Đấng thiên hạ đợi trông sẽ đến. (C. G. XL. IX. 8-10.) Khi Giacóp sinh thì, con cháu hiệp vầy tựu lại đem xác cha về đất Chanaan, mà trợ táng nơi phần mộ ông cha của người là Abara-ham và Isaac tại Hebron.

195. H. — Chuyện ông Job làm sao ?

T. — Đang khi con cháu Giacóp ở nước Egyptô làm sáng danh Chúa trong nước ấy, thì bên này xứ Hus trong nước Idumea bởi dòng Esaü, có một người cũng làm rạng danh Chúa giữa dân dị giáo thờ bụt. Người ấy tên là Job. Ông này có tiếng giàu sang, có nhiều tôi tớ. Con cái được bảy trai ba gái, đã vậy mà hằng ngày dung của tế lễ cho Đức Chúa Trời, có ý phạt tạ, xin lỗi Chúa cho con cái, vì e hoặc nó có vấp phạm tội gì trong ngày ấy chẳng ? Của cải ông được 7000 con chiên, 3000 con Camêlô, 1000 con bò, 1000 con lừa. Lăn nọ người phải mất

(1) C. G. XXV. 31 note.

con, mắt của hết trong một ngày. Sau phải bệnh đau đớn cực thân quá lắm; lại còn bị vợ và bạn hữu thêm nhiều lời nan trách mắng nhiếc nữa. Dầu vậy người không mở miệng ra nói một tiếng gì mất lòng Chúa : cứ tán tạ không khen thánh danh Chúa mà rằng : Khi trước Chúa cho con cái nhiều, của cải lưu loát, nay Chúa lấy lại. — Lạy Chúa, con cúi xin vâng. (*Muốn biết rõ truyện ông Gióp, hãy đọc sách Sấm truyền quyền nói về ông Gióp.*)

ĐOẠN THỨ NĂM

Đức Chúa Trời chọn ông Môisen cứu dân mình khỏi làm tôi nước Egiếptô.

196. *H.* — Con cháu Giacóp sau gọi là dân gì ?

T. — Con cháu ông Giacóp nường ngụ làm ăn trong xứ Gessen, lần lần sanh sản ra đông lắm, thành ra một dân lớn gọi là dân Isarae, ở lộn giữa dân Egiếptô, là dân ngoại đạo, thờ bụt thần, bụt bò.

197. *H.* — Dân Isarae có thờ bụt như dân Egiếptô chẳng ?

T. — Không ; dân Isarae cứ giữ đạo tổ tông mình là cung kính, thờ phượng một Đức Chúa Trời mà thôi.

198. — *H.* Vua Egiếptô có giữ lòng thương dân Isarae chẳng ?

T. — Mấy vua trước nhờ công nghiệp ông Giuse phò tá trung thành, tận tâm lo cho quân quốc, nên thương dân Isarae, chẳng bó buộc sự gì, để cho bằng an. Nhưng sau nhà nước Egiếptô thấy dân Isarae một ngày một đông, có gia sản giàu có hơn mình, thì sanh lòng ganh gổ ghen ghét ; lại sợ e đến

sau dân ấy nổi lên gây giặc mà mình phải thua, nên kiếm thể hại cho chết bớt đi. (Ex. I. 7-10).

199. H. — Vua dân Egiếptô hiếp đáp dân Isarae làm sao ?

T. — Dân Isarae ở xứ Gessen gần 200 năm. Bấy giờ có lệnh vua nước Egiếptô truyền dạy phải bắt mấy người Isarae cư ngụ làm xâu cho nặng nề (1) — Sắc chỉ ấy bây giờ hãy còn, người ta mới tìm được trong mồ mả vua ấy. Vua lại mật lệnh cho mấy bà mẹ Egiếptô khi giúp sanh cho đờn bà Isarae, mà hề thấy con gái thì để, bằng con trai thì phải bóp mũi cho chết đi hết. Song Chúa cho các mẹ bà biết thương xót tiểu nhi vô tội, thì cãi lệnh vua, không nỡ ra tay giết hại. Vua mắng tin sự ấy thì đòi hai người làm dầu mà quở. Các bà ấy kiếm chước dối rằng : Đờn bà dân Isarae biết để cho mình, không cần phải kêu mẹ đến giúp nó như người Egiếptô đâu. Vua bắt nhơn ấy ra lệnh khác cho dân Egiếptô nghe rằng : Hề thấy Isarae đẻ con trai, thì phải bắt quăng xuống sông hết.

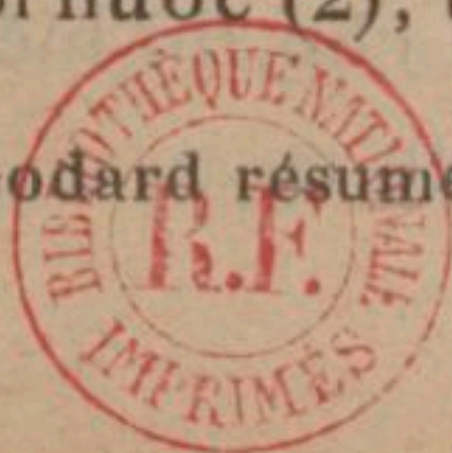
200. H. — Đức Chúa Trời để cho dân Egiếptô ăn hiếp dân mình quá lẽ làm vậy có ý gì ?

T. — Chúa để cho vua dân ấy hiếp đáp làm vậy : một là có ý bắt dân Isarae đền tội đã phạm. Hai là muốn giục lòng nó ước ao trở về đất Chúa hứa là đất Chanaan.

201. H. — Chúa dùng ai mà cứu dân Isarae ra khỏi nước Egyptô ?

T. — Đang lúc vua và quân Egiếptô đua nhau hà hiếp dân Isarae, thì có người dòng Lêvi tên là Môisen có nghĩa là cứu khỏi nước (2); thuở nhỏ phải bỏ trôi

(1) Ex. I. 11. 16. — Godard résumé 15. 12. — (2) Ex. II. 1.



dưới sông, và may nhờ bà công chúa vua Pharaon cứu vớt đem về đền làm con nuôi; đến tuổi trưởng thành được 40 tuổi. Ngày kia người ở trong đền ra đi bách bộ thăm anh em, thì gặp một tên Egiếptô đang hiếp đáp người Isarae, liền tức mình nổi giận ra binh vực người dân mình, mà đập chết thẳng Egiếptô kia. Rồi sợ có ai mách với vua mà phải bị xử tử, nên không dám về đền, cũng không dám ở trong nước ấy nữa; mới trốn qua xứ Madian trong nước Arabia Pétrée; (1) đến sau người cưới Sephora là con của Jethrô và ở lại coi giùm chiên bò cho ông gia. — Ông Jethrô cũng hay tế lễ cho Đấng chí tôn hằng ngày, cũng như ông Job, ông Melchisedech (Ex. III.) Trong mấy năm Môisen ở xứ Madian, thì bên Egiếptô có ba tráo Pharaon nối tiếp làm vua, thấy đều chết hết.

202. H. — Chúa biện ra với Môisen ở nơi nào?

T. — Có một lần kia Môisen chăn chiên gần núi Horeb cũng gọi là núi Sinai, bỗng chốc thấy Chúa hiện ra trong bụi kia, đang cháy lên và nghe tiếng Chúa phán, muốn dùng người mà cứu dân mình cho khỏi làm tội khốn nạn quân Egiếptô, và dặn người khi nào dắt dân mình ra khỏi nước Egiếptô, thì phải đi ngang qua đây, ghé trên núi này cho dựng tế lễ tạ ơn Đức Chúa Trời. (*Khi ấy Đức Chúa Trời đặt chức thầy cả cho người.*) (2) Chúa lại dạy người phải đi tâu vua Pharaon, xin cho phép dân Isarae lên rừng mà tế lễ Chúa. (Ex. III. et note V.)

203. H. — Môisen có ham chức trọng ấy chăng?

T. — Người nghe Chúa dạy vậy thì lo sợ, e có về tâu vua, thì hoặc bị giết, hoặc không dặt lời mà vô ích, hoặc vua có cho thì biết dân Isarae có tin,

(1) Ex. II. — (2) Ex. III. 12.

mà chịu đi theo chẳng? Nên người chữa mình từ chối, không dám thọ mạng trong chuyện này. Đức Chúa Trời mới hứa làm phép lạ giúp cho (1).

204 H. — Chúa xưng mình tên gì?

T. — Môisen thưa Chúa rằng: Như dân Isarae có hỏi thăm tôi cho biết Đấng nào đã sai tôi làm vậy, Người tên gì, thì tôi phải nói với nó làm sao? Đức Chúa Trời phán rằng: « Tao là Đấng tự mình hằng có đời đời. » (Ego sum qui sum) Vậy hãy nói với dân Isarae rằng: Chúa của tổ tông bay, là Chúa của Abaraham, Isaac và Giacóp, đã thấy những sự khổ sở bay chịu trong nước Egiếptô, thì thương xót bay, cùng định đem bay đi qua ở đất Chanaan. (2) Môisen chữa mình mãi, không muốn đi mà rằng: Isarae không chịu tin Chúa có hiện ra và dạy con mấy điều ấy đâu.

205. H. — Chúa có cho Môisen làm đi gì cho dân Isarae biết người là kẻ Chúa sai làm tướng dân ấy chẳng?

T. — Đức Chúa Trời làm phép lạ cho người vững lòng; là khi ấy ông Môisen đang cầm tay một cây gậy quen dùng mà lừa bò, thì Đức Chúa Trời dạy người: *Thứ nhứt*, quăng cây gậy xuống tức thì gậy ấy thành ra con rắn, đoạn Chúa dạy nắm cái đuôi con rắn ấy thì nó liền trở nên cây gậy như trước. *Thứ hai*, Đức Chúa Trời biểu người thò tay dưới nách, khi rút ra thì tay liền nổi tât phung có u nang cùng hết, rồi Chúa biểu dứt tay lại tức thì được lành đã trợn tru. Chúa dạy Môisen khi về xứ Gessen thì làm phép lạ thứ nhứt trước mặt Isarae, nếu không tin thì làm phép lạ thứ hai, như còn cứng lòng chưa chịu tin, thì mức nước dưới sông Nilô, Chúa sẽ làm

(1) Ex. III. IV. et 10. — (2) Ex. 13. 17.

cho trở nên máu trước mặt dân Isarae. Môisen còn chữa mình rằng: Tôi có tật nói cà lăm. Thì Chúa rằng: Khi mày đi về Tao sẽ cho Aaron là anh mày đón đường. Mày hãy biểu nó làm thông ngôn. Đoạn Chúa dặn người phải đem cây gậy ấy theo luôn, phòng dùng làm phép lạ. Khi ông Môisen gặp Aaron tại núi Horeb thì thuật hết các truyện ấy với anh.

206. H. — Khi Môisen về Gessen cũng làm phép lạ và học lại với dân Isarae tự sự thì chung như đã nói trước, dân có tin chăng?

T. — Khi về đất Gessen thì Aaron nói lại cho các hội trưởng, đầu mục các dòng Isarae nghe. (1) Ông Môisen làm ít phép lạ để làm chứng lời mình nói; dân Isarae thấy vậy thì liền tin bằng lời. Khi ấy Môisen dặng 81 tuổi và Aaron 83 tuổi. (2) Hết thấy các hội trưởng đầu mục thấy vậy, thì bằng lòng đi theo; ông Môisen và ông Aaron vào đền vua Pharaon, mà tâu xin như lệnh Chúa dạy. (Ex. V. 1.)

207. H. — Vua Pharaon có cho đem dân Isarae ra khỏi nước mình chăng?

T. — Vua không cho đem dân đi đâu hết; mà lại nói khinh khi Đức Chúa Trời rằng: Chúa bay là ai, mà tao phải nghe lời cho bay đi. Tao không biết Chúa bay, tao không cho phép dân Isarae đi. Vua lại ra lệnh dạy các quan nước Egiếptô phải ở nhứt phép hơn với Isarae, và bắt nó làm sưu dịch nặng nề cực khổ hơn nữa. (Ex. V.)

208. H. — Vậy thì ông Môisen làm sao?

T. — Ông Môisen lấy cây gậy làm một hai phép lạ cho vua coi, để làm chứng lời mình xin, cùng tỏ ra phép tắc oai linh Đấng sai mình đến là Đức Chúa Trời thật. (3)

(1) Ex. IV. 29. 31. — (2) Ex. VII. — (3) Ex. IV. 1. 10.

Khi ấy Môisen quăng cây gậy xuống đất, nó liền trở nên con rắn, trước mặt vua. Vua cho đòi thầy phù thủy tới, biểu làm như vậy mà phản đối. Chúa để cho quỷ giúp mấy thầy phù thủy ấy, cũng làm phép phù chú giống mĩa mai ; song le rắn giả của chúng nó, phải rắn gậy ông Môisen nuốt mất : Ấy là chỉ phép Môisen là phép thật, trọng hơn phép của phù thủy. Nhưng mà Pharao không xem sao phép lạ này, tưởng ông ấy không phép tắc gì hơn, nên đuổi về không nhậm lời xin. (1) Ông Môisen cứ lệnh Chúa truyền, mà phạt nước Egiếptô những tai nạn dữ dẫn ; ép lòng vua để cho dân đi ; nghĩa là Chúa dạy Môisen ra hình phạt nào, hễ giờ cây gậy lên tức thì Chúa để cho ma quỷ làm hại như thế. — Trừ ra xứ Gessen là chỗ dân Isarae ở, thì dặng bằng an chẳng mắc tai hại gì sốt. Bởi vua cứng lòng co cự, nên lần lần Chúa phạt tới mười tai nạn.

Lần thứ nhứt, Môisen giờ gậy lên, tức thì sông lớn Nilô, cùng hết các suối rạch chảy tràn trong cả nước Egiếptô, trừ ra xứ Gessen, còn bao nhiêu đều trở nên máu hết, cá tôm gì cũng chết ráo, còn người ta thì phải khát lắm.

Lần thứ hai, ông Môisen giờ gậy khiến sinh ra muôn muôn vằn vằn con ếch kể chẳng xiết, đầy khắp cả nước, nhảy tràn vô nhà cửa, khuấy khuấy đồ ăn của uống.

Lần thứ ba, Môisen khiến sinh ra vô số vô ngần con muỗi, bu cắn hết thấy người Egiếptô, nhức nhối đau đớn, bức bối khó chịu lắm.

(1) VII & note.

Lần thứ bốn, Môisen khiến sanh ra vô số những con ruồi, kẻ chẳng xiết, bu cùng mặt mũi người Egiếptô phải nhột nhác, cực khổ chịu chẳng đặng.

Lần thứ năm, Môisen phạt mọi loài thú vật nhà, heo, chó, gà, vịt, lừa, ngựa, trâu, bò, đều phải dịch khí chết hết.

Lần thứ sáu, Môisen phạt mấy người Egiếptô phải tật ung bương, ghẻ chốc, sưng phỏng, cả và mình ngựa ngầy khốn nạn lắm.

Lần thứ bảy, Moisen phạt cho sấm sét cùng mưa đá sa xuống phá hết cây cối trong vườn, ngoài đồng, phải hư hại lắm.

Lần thứ tám, Môisen khiến sinh ra muôn vàn con châu chấu, cắn phá tận sát gốc, những vật mưa đá làm hại sạch hết những chồi tược mới đâm ra.

Lần thứ chín, Môisen phạt nước Egiếptô phải trời tối tăm u ám mịt mù hai đêm ngày luôn, chẳng thấy đặng đi gì hết. (Ex. X. 22.)

209. H. — Pharao mắc phải nhiều tai hại dữ dẫn làm vậy mà có chịu phục phép Chúa chẳng?

T. — Khi nước Egiếptô phải những tai nạn, thì khi ấy có nhiều lần vua Pharao cho đòi Môisen đến mà hứa : Mầy làm cho hết đi, tao sẽ cho Isarae đi. Song hễ Môisen xin Chúa tha phạt rồi, thì vua lại không cho đi.

210. H. — Chúa có nhịn thua Pharao chẳng?

T. — Đức Chúa Trời nhịn nhục đã chín kỳ rồi, song kỳ thứ mười này Chúa không nhịn nữa, quyết định lần sau này ép riết Pharao phải tha cho dân Isarae ra khỏi nước Egiếptô và hối đi cho mau, lại còn cho mượn đồ đạc mà đi cho kịp nữa. — Vậy

Chúa dạy Môisen truyền cho dân Isarae phải sửa soạn dọn dẹp mà lên đàn, và tối 14 tháng giêng, thì ăn lễ mừng vì qua bữa sau vua sẽ cho đi. Người lại dạy truyền cho dân mình trước khi lên đàn, phải mượn của người Egiếptô các thứ chén bát, bằng vàng, bằng bạc, nói đem theo dâng dùng mà tế lễ... Đức Chúa Trời định như vậy, làm như nước Egiếptô tới ngày ấy phải trả tiền công khó cho dân Isarae làm xâu bơi nặng nề bấy lâu, mà không có ai nghĩ tới. (Ex. XI. 1.)

Lại bởi Chúa muốn dùng lễ này mà nhắc nhở Đấng chuộc tội thiên hạ sau sẽ sinh ra. Chúa cũng dạy cách thức phải làm lễ thể nào.

211. H. — Chúa dạy Môisen truyền cho dân phải ăn lễ là thể nào? Và ép vua Pharaon mà phải để cho dân Isarae đi cho mau làm sao?

T. — Đức Chúa Trời dạy Môisen truyền rằng: Tối ngày 14 tháng giêng, mỗi nhà phải làm thịt một con chiên đực một tuổi tuyền vẹn không tật bệnh gì mà ăn lễ. Song đừng đập bể gầy xương nó. (*Sự này chỉ về Đ.C.G. chịu nạn không có bị đập gãy xương chơn*).

Đoạn lấy máu nó mà thoa trên mày cửa nhà; còn thịt thì nướng mà ăn với bánh không men và rau diếp đắng; mà phải ăn cho hết, như còn dư lại thì đốt đi. Đang khi ăn thì phải đứng và ăn hối hả, tay cầm gậy, lưng nịt dây, chơn mang giày, như hành khách sửa soạn lên đàn vậy, vì Chúa phán rằng: Khuya này nhà nào chẳng có máu con chiên nơi cửa nhà mình, thì Tao sẽ làm cho các con đầu lòng loài người cùng loài vật nuôi trong nhà: như ngựa, bò, chó, v. v. thấy đều phải chết tươi hết. (Ex XII. et XIII.)

212. H. — Những lễ nhạc Chúa dạy cứ giữ mà ăn lễ tối ngày 14 ấy chỉ nghĩa đi gì ?

T. — Con chiên là hình bóng chỉ Đấng Cứu thế, sau người ta gọi là con chiên Đức Chúa Trời. Máu con chiên thoa trên cửa đã cứu các con đầu lòng dân Isarae khỏi chết, chỉ sau Chúa cứu thế sẽ đổ máu ra mà rửa linh hồn ta khỏi tội và khỏi sa hỏa ngục. — Thịt chiên dân ăn trước khi đi đàng, chỉ thịt Đấng cứu thế sau nên của nuôi linh hồn ta, mà giúp đi đàng lành dưới thế này.

Rau diếp đắng nhắc lại những sự khổ cực khốn khó dân Isarae phải chịu bên nước Egiếptô... cũng chỉ sự sầu khổ các kẻ có đạo phải chịu ở đời tạm trước khi vào nước thiên đàng, là chính đất Chúa hứa cho ta.

Mà cho đừng nhớ luôn hình bóng chỉ về sự Đức Chúa Con sau sẽ xuống thế chuộc tội muôn dân, và cho dân Isarae chẳng quên ơn trọng mình đã đặng cứu ra khỏi nước Egiếptô, thì Chúa dạy Môisen truyền cho dân rằng : Chừng đến đất Chanaan rồi, giáp năm tới ngày này, thì phải ăn lễ như vậy cho đủ bảy ngày tiếp ; mà ngày thứ nhứt và ngày sau hết, phải làm trọng thể hơn : Trong bảy ngày ấy phải ăn bánh không men luôn, cũng đừng giữ của gì có men trong nhà mình nữa. Ai không tuân thì phải chết. Mỗi một người bất kỳ chánh người Isarae hay là kẻ ngoại quốc, mà nhập tịch dân Isarae rồi, thì phải ăn lễ ấy hết thấy, không trừ ai hầu cảm đội ơn Tao. (1)

Lại cho đừng tỏ lòng biết ơn và nhớ ơn trọng Tao đã cứu các con đầu lòng bay khỏi chết như con đầu lòng Egiếptô, thì bay phải dựng cho Tao những

(1) Ex. XIII. 5. 11 etc.

con trai đầu lòng và con thú đẻ đầu lòng của bay nuôi trong nhà. Con người ta thì để giúp việc Tao, con thú đẻ thì để làm của tế lễ cho Tao. Song hễ con đầu lòng người ta, khi đem dâng cho Chúa rồi, thì chuộc lại năm đồng bạc. Chúa dạy điều này, vì biết trước ngày sau cả và dân Isarae, trừ ra dòng Lêvi, sẽ phạm tội thờ bụt bò, cho nên Chúa chọn riêng dòng Lêvi, mà làm việc tế lễ cho Người thay vì con đầu lòng các dòng khác. Tiền dâng đó sẽ để nuôi kẻ làm việc Chúa thế cho mình, là dòng Lêvi.

Chúa dạy không nên dùng con vật nào mắc tật bệnh mà làm của tế lễ. Nếu nhắm con nào có tật, mà ăn thịt, thì trước phải thọc huyết cho máu ra hết rồi mới nên dùng. (1) Còn mấy con để làm của lễ thì phải giữ nó cho tuyền vẹn lắm ; không nên bắt nó làm việc gì trước, phải để nó ở không tự nhiên, dầu mà hót lông cũng không nên (2). Dân Isarae vâng lệnh Chúa dạy, thì tối ngày 14 tháng Nisan là tháng giêng của nó (*là lối tháng Mars tây*) ăn lễ y như ông Môisen mới truyền. (3) Đến nửa đêm ấy, con đầu lòng vua và dân, cùng các con đầu lòng của thú vật Egiếptô nuôi trong nhà, thoát chực đều chết ráo ; còn con đầu lòng dân Isarae nhờ máu con chiên, nên bình yên vô sự. (Ex. XII. 29-30.)

Bây giờ vua Pharao sợ hoảng, e mình cũng phải chết chẳng, nên dõng ông Môisen đến lập tức nửa đêm, hối mau mau đem dân Isarae đi tế lễ Chúa, cùng cho phép muốn lừa chiên, bò, ngựa, đi theo với mặc ý. (Ex. XII. 31-38)



(1) Deut. XV. — (2) Ex. XIII & note. Deut XV note. —
(3) Ex XII-12 note.

ĐOẠN THỨ SÁU

Đức Chúa Trời ban truyền lề luật và dạy phải thờ phượng Chúa thế nào.

213. H. — Khi dân Chúa sắm sửa lên đường, thì hơn số là bao nhiêu? Có của gì mà trừ công sưu khó nhọc bấy lâu chăng?

T. — Dân Isarae xin nài người Egiếptô cho mình mượn áo xống, chén bát bằng vàng; xong hết rồi mới ra đi. Dân Egiếptô bằng lòng cho mượn hết. Khi ông Môisen truyền cho dân Chúa sửa soạn đi, thì hơn số kể lên đường là sáu chục muôn (600 000) dân tráng, không kể phụ nữ lão ấu. Mà trong mấy muôn người ấy không có người nào mắc bệnh, lại cũng có nhiều dân nước nhỏ đi theo với. (Ex. XII. 35. 37.)

214. H. — Sao Chúa để dân mình ở 215 năm giữa dân dị giáo, thờ bụt thần ma quỷ, bấy giờ lại đem đi ngang qua mấy nước ngoại làm vậy?

T. — Chúa đem dân Isarae đi ngang qua giữa dân ngoại cho chúng nó thấy gương lành dân mới này, thì ra như nghe một bài giảng, Chúa khuyên bảo mấy dân ấy bỏ đàng tà, mà theo đàng chính. (Cant. Tobiaë XIII. 1. 10)

215. H. — Khi dân Isarae đi, Chúa có tỏ dấu gì làm hướng lộ chăng?

T. — Có. Ban ngày Đức Chúa Trời cho có cột mây, ban đêm có cột lửa, đi trước dẫn đường, và che nắng cùng soi sáng tối tăm. (1)

216. H. — Cột mây lửa có băng thẳng qua núi Sina chăng?

(1) Ex. XIII. 2 note. XIV. 32. 36.

T. — Không ; nó bay vòng quanh một chỗ hẹp kia ; một bên thì núi, một bên thì đồng cát, phía trước có biển, dễ tiện bề thế cho vua Pharaon trông cậy mình sẽ đánh đặng. Nhưng mà Chúa sẽ tỏ phép tặc mình tại đó. (1)

217. H. — Dân Isarae có đi binh yên chẳng ?

T. — Dân ấy kéo đi chưa đặng bao xa, kể có kẻ đến tâu cùng vua Pharaon rằng : Dân ấy chẳng phải là đi tế lễ, song là trốn đi chỗ khác. Vua thấy mất mấy muôn dân thì tiếc lắm, liền chiêu binh mã, xe cộ, lừa, ngựa vô số, đi rượt theo bắt lại cho được. (2) Dân Chúa đóng lại, đang nghỉ gần biển đỏ, bỗng thấy binh lính, lạc đà, xe ngựa quân Egiếptô rầm rầm kéo tới, thì hoảng kinh lo sợ quá lẽ ; có kẻ đem lòng cậy phép Chúa, có kẻ lại mở miệng kêu trách. Còn ông Môisen và Aaron ra sức khuyên dân đừng sợ, một phải tin cậy Chúa. Mà quả thật, vì thoát chước thấy một phần cột mây lui ra lại phía sau, che khuất dân Isarae kéo quân Egiếptô ngó thấy, còn phần kia cứ chói sáng luôn. Chúa bèn dạy Môisen cầm gậy giơ trên biển cho nước rẽ ra làm hai, chừa đường giữa ráo khô cho dân mình đi qua. Khi dân Isarae qua khỏi biển rồi, cột mây cũng bay đi theo. Vua cùng quân Egiếptô thấy sẵn có đường khô ráo, liền tuốt theo tới giữa biển. Chẳng ngờ, phen này Chúa không nhìn nữa ; bèn dạy Môisen giơ gậy lại trên biển, tức thì nước đứng hai bên liền nhíp lại chụp đũa tổng quan quân vua ấy chết trôi hết ráo. — Ông Môisen cùng cả và dân Isarae đều hát mừng khong khen Chúa, chỉ người là Maria làm đầu phía đờn bà, nhíp trống hát mừng cảm tạ Chúa nữa. (Ex. XIV. XV.)

(1) id. XIV. 23. id. Bible vengée 4. — (2) Ex. XIV. 10. 14. 16. 19.

218. H. — Dân Isarae có bền lòng tin, cậy, kính mến Chúa luôn chẳng ?

T. — Dân ấy mới thấy phép lạ cả thể Chúa làm mà cứu chữa mình, lẽ thì phải vững lòng tin, cậy, kính mến Người hơn nữa. Mà không đâu, nó trở lòng vô nhơn bạc ngãi : không đầy hai tháng mà đã cả gan dám phản nản trách Chúa cho đến ba lần :

Lần thứ nhứt, là khi mới đi đặng ba ngày đàng, tới chỗ Mara ở đồng Sur ; vì không có nước ngọt, gặp những nước mặn mà thôi.

Lần thứ hai, là khi tới chỗ đồng Sin ; không có đồ mà mua ăn, lại thấy lương thực đem theo cũng gần hết.

Lần thứ ba, là khi tới chỗ Raphidim không có nước mà uống.

Nhưng Chúa vì dõi công nghiệp Abaraham, Isaac và Giacóp là mấy tổ phụ có lòng vưng ý Chúa mọi đàng, thì đủ lòng nhơn từ quảng đại mà thương xót nó.

Ở tại Mara, thì Chúa dạy Môisen lấy một nhánh cây kia, mà quăng dưới hồ Mara, tức thì nước mặn trở ra ngọt (Ex. XV.)

Ở tại Sin, thì Chúa cho một luồng gió mạnh thổi bay đũa tới chim cút, vô vàn vô số rớt xuống giữa trại cho chúng nó bắt ăn thịt. Lại bữa sau, và từ đó mỗi đêm Chúa hằng cho sa xuống một thứ bột gọi là Manna, giống như hột bột sam, đóng lại có vè, và có đủ ngũ vị, để nuôi nhơn dân lớn nhỏ hằng ngày cho đến khi vào đất Chanaan. (1)

Manna này chỉ bánh Thánh Thể Đức Chúa Giêsu lập sau. — Chúa dạy mỗi bữa phải đi lượm Manna

(1) Ex. XIX. num XI. 7. 8.

ấy khi mới rạng sáng ; chớ để mặt trời mọc lên cao thì nó tan hết. Chúa lại dạy mỗi người lượm một đấu đủ dùng một ngày mà thôi ; trừ ra ngày thứ sáu thì mỗi người dặng lượm hai đấu dặng dùng ngày thứ bảy nữa, vì ngày thứ bảy là ngày phải nghỉ các việc xác, thì Manna không sa xuống. Có kẻ cãi lệnh Chúa mà lượm nhiều hơn, thì nó tan hết, còn lại đủ một người một đấu mà thôi ; cũng có kẻ để dành qua bữa sau, thì nó hư thúi hết. (Ex. XIV,)

Còn ở tại Raphidim Chúa dạy ông Môisen lấy gậy gõ hòn đá Horeb, tức thì nước trong ấy chảy ra cuộn cuộn. (Ex. XVII.)

219. H. — Dân Amaléc cất binh đón đánh dân Isarae thì làm sao ?

T. — Khi quân ấy thấy dân Isarae đi qua nước mình, thì sợ nó phá hại, bèn đem binh ra ngựa đánh. Ông Gioduê cầm binh ra trận cự lại ; còn ông Môisen thì lên núi cầu nguyện. Hễ bao lâu người còn giăng tay mà cầu nguyện, thì bên Amaléc phải thua. (XVII.)

220. H. — Dọc đảng dân Isarae có thuận hòa với nhau luôn chẳng ?

T. — Thường lẽ kẻ nào không biết kính sợ Chúa, thì cũng không lẽ mà thương yêu người là bao nhiêu. Bởi vậy dọc đảng xảy ra nhiều chuyện rầy rà, chích mịch nhau lắm. — Ban đầu những kẻ bất hòa, tranh giành nhau, thì kiện thưa xin ông Môisen phân xử cho, người xử đoán cho hết. Sau người thấy mình mệt quá, lại không giờ mà lo việc thờ phượng Chúa. Thì nghe lời ông Jêthrô là cha vợ người mà chọn mấy kẻ làm đầu mục, để xử kiện

cùng cai quản, giúp đỡ người : kẻ thì cai 1000 kẻ thì 100, hay là ít hơn nữa. (1)

221. H. — Vì sao có ông Jêthrô theo trong khi ấy ?

T. — Hồi đó ông Jêthrô nghe tin ông Môisen là rể đem dân Chúa đi ngang gần chỗ mình, thì ra đón người cũng có dắc vợ ông Môisen và hai đứa con ra đón người nữa. Khi tính chuyện ấy xong rồi, thì ông Jêthrô trở về nhà còn vợ con của Môisen thì đi theo người luôn. (Ex. XVIII)

222. H. — Dân Isarae đi bao lâu mới tới núi Sina ?

T. — Chúng nó đi trọn một tháng rưỡi mới tới núi Sina (cũng là Horeb). Núi ấy là chỗ Chúa đã chỉ cho ông Môisen phải lễ lễ Người đó.

223. H. — Moisen tới núi Sina có dựng của lễ liền cho Chúa chăng ?

T. — Vừa tới núi Sina, ông Môisen liền lo sửa soạn tế lễ y như Chúa đã dạy. Phút đầu Đức Chúa Trời hiện ra và đòi ông Môisen lên núi mà dạy người phải truyền lại cho dân biết : Chúa muốn chọn chúng nó làm dân riêng, để tế lễ thờ phượng Người ; lại nếu mà dân hết lòng vưng lời chịu lụy Người, thì Người sẽ mến yêu, bảo hộ, cùng ban đầy dẫy ơn phước. Đoạn Chúa biểu ông Môisen xuống coi dân nó có chịu như vậy hay chăng ? (Ex. XIX 1. 9)

224. H. — Dân ấy có đành lòng chịu như vậy, và lo sắm sửa lãnh lẽ luật Chúa truyền chăng ?

T. — Khi dân Isarae nghe ông Môisen nói lại bấy lời, thì vui mừng hơn hở, cùng ưng chịu mọi đàng, đoạn vưng theo lệnh Chúa, mà tắm rửa sạch sẽ, cử việc phu thê, cùng kiêng cử ăn uống vui chơi, luôn ba bữa, để đền tội và dọn mình lãnh luật

(1) Ex. XVIII. 13.,

Đức Chúa Trời hòng ban cho, là : Thiên Chúa thập giải, gọi là 10 điều răn, cũng kêu là thơ giáo nữa. (1)

225. H. — Chúa truyền 10 điều răn thế nào ?

T. — Dân sự dọn mình đủ ba ngày, thì Đức Chúa Trời lại hiện xuống trên núi một cách oai nghi phép tắc và kinh khủng lắm ; có tiếng loa thổi lên vang dậy, sấm dậy sét ran cùng trời, chớp giáng lửa mắt, mây kéo phủ bay mịt mù. (Ex. XIX. 9. 20.) Đoạn Chúa phán rõ ràng mà truyền mười điều răn, dân sự ở dưới núi đều nghe tiếng Chúa rằng : Tao là Chúa bay là Đấng đã cứu lấy bay cho khỏi làm tôi nước Egiếptô. Bay hãy thờ phượng Tao và thờ phượng một mình Tao trên hết mọi sự mà thôi. Bay chớ đúc hình tượng vật gì, hoặc ở trên trời hay là dưới đất mà thờ, kẻo Tao phạt bay và con cháu bay nữa. (Ex. XX. 1. 6.)

— Chớ lấy tên Tao mà thề dối thề vật.

— Hãy nghỉ ngày thứ bảy cho dặng nhớ mà cảm tạ ơn Tao, đã dựng nên trời đất cùng mọi sự trong sáu lần, rồi thì nghỉ.

— Hãy thảo kính cha mẹ.

— Chớ giết người.

— Chớ làm tà dâm.

— Chớ ăn trộm cướp.

— Chớ bỏ vợ cho người.

— Chớ muốn vợ chồng người.

— Chớ tham của người.

226. H. — Dân Isarae nghe thấy phép oai linh Đức Chúa Trời tỏ ra như vậy thì làm sao ?

T. — Dân ấy thấy đều tai nghe, mắt thấy sự oai linh Đức Chúa Trời thì kinh khủng sợ hãi lắm, e phải chết. Nên xin ông Môisen tấu lên cùng Chúa,

(1) Ex. XIX. 9. 20.

xin chớ phán đều gì với chúng nó như làm vậy, kéo phải sợ hãi lắm mà chết. Nếu Chúa có muốn phán dạy đều chi, thì xin Chúa tỏ cho Môisen đăng truyền lại cho chúng nó nghe mà thôi. — Đức Chúa Trời nhậm lời, nên chẳng còn phán lớn tiếng oai nghi nữa. Chúa đòi ông Môisen lên núi, đăng nghe riêng một mình.

227. H. — Chúa có kêu ông Môisen lên núi mà chỉ truyền dạy dân sự gì nữa chẳng ?

T. — Bấy giờ Chúa dạy ông Môisen phải truyền cho dân mấy điều này : Đừng có khi nào đúc bình tượng mà thờ. (1) — Mỗi bảy năm phải bỏ đất không, đừng trồng trặc gì hết một năm. — Trái trằng rau đậu có mọc lên tự nhiên, trong năm đó, thì để cho kẻ khó khăn lật lấy mà dùng, còn dư bao nhiêu, thì để cho thú vật rừng ăn. (2) — Mỗi ngày thứ bảy phải nghỉ việc xác. Nếu làm việc xác ngày ấy thì phải chết. (3) Nấu ăn ngày ấy tưởng cũng không đăng. — Hằng năm mỗi người nam tráng lực từ 20 tuổi tới 60, phải ăn mừng ba lễ cả này : Ngày 14 tháng giêng, (4) là ngày giáp năm dân Isarae ra khỏi nước Egiếptô, thì phải ăn lễ mừng cảm tạ ơn Chúa đã cứu khỏi làm tôi nước ấy. Lễ này gọi là lễ Con chiên, vì ngày ấy mỗi nhà phải làm thịt một con chiên. — Ngày mồng sáu tháng ba, là ngày giáp năm Đức Chúa Trời hiện xuống trước mặt dân trên núi Sina, mà phán truyền Thiên Chúa thập giá gọi là Thờ giáo, phải ăn lễ đăng cảm ơn Chúa, vì đã ban lề luật ấy. (5) Lễ này gọi là lễ Ngũ tuần vì là 50 ngày sau lễ chiên.

(1) Ex. XX. 22. 25. — (2) Ex. XXIII. 11. 12. — (3) Ex. XXXI. 12. 14. — (4) Ex. XXIII. 15. 17. — (5) Ex. XXIII. 1. 6 — XXXIV 18.22.

(Ex XIX. 11. 15.) Còn ngày 15 tháng bảy của dân Isarae là lối tháng chín tây, thì ăn lễ nhắc tích hồi dân Isarae ở tạm đóng trại trên rừng mà chẳng hề thiếu thốn. (Ex. XXIII. 16. Lêvi XXIII. 34.) Lễ này gọi là lễ Nhà trại. Trong ba lễ cả này phải đem lúa gạo cùng trái trắng dâng cho Chúa, dâng nuôi thầy chánh tế và phó tế. (Ex. XXIII. 15. note 16.) — Chúa lại dạy chừng nào qua chiếm lấy đất Chanaan, thì đừng có làm quen với dân ấy. (1) — Đừng cho dân ấy ở ngụ trong đất mình, kéo nó đồ dành theo thờ bụt nó ; cũng đừng để bụt nó trong nhà mà coi chơi nữa. (Ex. XXIII. 32. 33. Num. XXXIII. 50. 56.)

Ai thờ bụt thì phải phạt chết.

Ai bỏ ngãi mê (maléfices) thì phải chết.

Ai đánh đập cha mẹ, phải phạt chết.

Ai nói vô phép với cha mẹ, phải phạt chết. (2)

Ai rửa cha mẹ, phải phạt chết.

Ai tự ý giết kẻ khác, phải phạt chết.

Như đánh lộn với ai, nó bị bệnh, mà bao lâu nó làm ăn không đặng, thì phải chịu tiền cơm thuốc cho nó bấy lâu (Ex. XXI. 19.) — Ai làm chuyện dơ dáy với con loài vật, thì phải phạt chết. — Ai làm cớ cho kẻ khác phải thiệt hại, thì phải bồi thường. (3) — Ai ăn cắp hay là phá hư bằng một, thì phải thường từ bằng hai cho đến bằng năm, tùy theo việc (Ex XXII. 1. 14) — Đừng cho vay ăn lời quá lẽ. — Quan xét khi phân xử việc gì, thì phải cứ lẽ công bình. (4) *Hễ khi nào ông Moisen muốn lâu xin Chúa sự gì, mà vào trong nhà tạm, thì sẽ nghe tiếng Chúa ngự trên Hòm bia trả lời.* Chúa lại phán hứa với dân Isarae : nếu nó hết lòng vâng lời

(1) XXIII. 32. — (2) Lev. XX. 19. — (3) Ex. XXI 20 36.- id. XXII. 1. 14. 19. — (4) XXIII. 1. 9. 28.

Người, thì Người sẽ cho Thiên thần theo phù hộ, dọc đường sẽ gìn giữ cho khỏi tay quân nghịch, cho khỏi rủi ro khốn nạn. . Lại chừng nào gần đến nơi, thì sẽ cho ong bay ra đánh đuổi giùm những dân Hévéens, Chananéens và Héthéens. Sau sẽ phù hộ cho đánh đuổi lần lần những dân khác là Amorrhéens, Phéréséens và Jébuséens cho hết. Có vâng lời làm theo ý Chúa, thì sẽ ở đó bình yên, khỏi binh hoạn, dặng giàu có sung túc, cùng sẽ chẳng để cho người đờn bà nào phải son sẻ. (Ex. XXIII. 20. 33 et Lev. XXVI. 1. 12.)

Đoạn Chúa ngăm đe : nếu dân Isarae không vâng lời, mà còn để cho những dân ấy nương ngụ trong đất mình, và xiêu lòng thờ bụt như chúng nó, thì phải nghèo nàn cực khổ, trở lại làm tôi mấy dân ấy. Còn phải lâm mắc những tai nạn Chúa có ý gia phạt quân ấy. (Ex. XXIII. 20. 33 — Num. XXXIII. 50. 55. 56 — Jos. XXIII. 13 — Lev. XXVI. 13. 20)

Lại nếu mà Isarae cứng lòng chẳng chịu trở lại, thì nó sẽ phải dịch khí, mất nước, đi tản lạc đi các xứ khắp nơi (1) và cứ như vậy cho đến khi nó hạ mình vâng phục (*Thật có quả ứng như lời, Giudêu nay đang tản lạc các miền các nước*) Đoạn Chúa dạy ông Môisen xuống truyền mấy điều ấy lại cho dân và hỏi coi nó có bằng lòng giao kết vâng giữ như vậy chẳng ? (Ex. XXIV. 1. 3)

228. H. — Dân Isarae có bằng lòng giao kết vâng giữ mấy điều ấy chẳng ?

T. — Khi dân nghe vậy thì vui lòng ưng ý lắm. Ông Môisen bèn theo thói quen người ta giao kết với nhau, mà bắt dân làm lời giao kết với Chúa : Trước thì người chép những lời Chúa truyền vào

(1) Lev. XXVI. 20. 33. 41. 42.

một cuốn sách; sau thì người dạy lấy 12 hoàn đá để chỉ 12 dòng dân Isarae, mà sắp dựng làm một bàn thờ; rồi biểu một ít người trong mấy kẻ trưởng nam là những kẻ tự nhiên được phép tế lễ, lại gần bàn thờ mà giết ít con bò và ít con dê, dâng tế lễ cho Chúa. (1) Người lấy một cái chén mà hứng máu mấy con ấy và đổ nửa trên bàn thờ, rồi lấy sách mới chép những lời Chúa đó, mà đọc lớn tiếng, cho ai nấy dâng nghe rõ ràng, và hỏi dân một lần nữa, có thật lòng vưng giữ chẳng? Khi dân trả lời và quyết giữ trọn niềm chính chắn, thì người lấy máu còn dư trong chén, mà rảy trên mình dân, và nói rằng: « *Này là máu chỉ Chúa giao kết với bay* » nếu bay vưng lời cho trọn, thì Chúa sẽ phù hộ, xuống mọi ơn phước cho bay; nhược bằng bay lỗi lời, thì sẽ bị tay Chúa phạt nặng nề (2)

229. H. — Xong việc giao kết rồi có ai lên núi mà thờ lạy cảm tạ Chúa chẳng?

T. — Việc giao kết ấy xong rồi, ông Môisen cứ lĩnh Đức Chúa Trời mà đem ông Aaron, Nadab. Abiu cùng 70 người trưởng thượng lên tới giữa núi Sina, mà thờ lạy, cùng cảm tạ ơn Chúa, đoạn trở xuống hết, trừ ra ông Gioduê, người biểu ở lại đó mà thôi. Kế ông Môisen lên một mình trên chót núi, giữa đám mây lửa có Chúa ngự Ở đó người cầm chay luôn, chẳng ăn vật chi hết. (Ex. 17. 18.)

230. H. — Lần này Chúa có tỏ sự gì với ông Môisen chẳng?

T. — Đức Chúa Trời tỏ cho ông Môisen biết, mình muốn ngự giữa dân Isarae, như vua ngự ở giữa dân mình vậy. Chúa lại dạy ông Môisen phải

(1) Ex. XXIV. 5. note. — (2) Ex XXIV. 1. 9. - 2. 13 14. 18.

xin người ta dựng vàng bạc, và đồ quý báu để mà làm những việc sau này :

Một là : Một cái hòm, sau gọi là Hòm bia truyền Thiên Chúa, vì có trữ hai bia đá Chúa rao mười điều răn.

Hai là : một cái nhà tạm dựng để hòm bia truyền Thiên Chúa, và những đồ cần dùng trong việc tế lễ Chúa. (Ex. XXV. 8. 9.)

Ba là : một bàn thờ để đốt của lễ đặt phía ngoài trước cung thánh. (Ex. XI. 27.)

Bốn là : một bàn thờ để dựng bánh, đặt ngoài màn trước nơi cực thánh phía bắc.

Năm là : một bàn thờ để đốt hương bột thơm, đặt chính giữa trước nơi cực thánh, mà đốt hương mỗi ngày hai lần. (1)

Sáu là : một cái chơn đèn vàng bảy ngọn, để treo bảy đèn dầu thơm, để trước cái màn phía nam. (Ex. XXV. & XXVII. 20. - 35 et XL.)

Bảy là : một cái hồ bằng thau, để sau bàn thờ cho Aaron, là thầy cả thượng phẩm và thầy chánh tế rửa tay chơn, trước khi vào nơi cung thánh, và trước khi đến bàn thờ mà đốt hương. (XXX. 17. 22)

Tám là : những áo lễ cho các thầy chánh tế và phó tế mặc mà tế lễ. (XXVIII.)

Chín là : những dầu thơm để làm phép các đồ trong nhà tạm, cũng để phong chức cho thầy chánh tế. Không cho người ta dùng thứ dầu này mà xúc cho mình; hề xúc thì chết. (XXX 22. 38.)

Mười là : những hương bột để đốt hằng ngày hai lần sớm mai và chiều. (Ex. XXX. 34. 36.)

(1) Ex. XL. 18. 36.

Chúa hứa ban thêm tài trí cho hai người thợ là Beseléel và Ooliab đặt làm mấy đồ ấy cho nhắm ý Chúa. (1) Chúa lại dạy ông Môisen, chừng nào làm xong rồi, thì phải phong chức cho mấy cha con ông Aaron làm chánh tế; Aaron thì làm thầy cả thượng phẩm, còn mấy người con thì làm thầy cả thường. (2) Chúa cũng đặt ra những lễ phép, ông Môisen phải giữ trong việc phong chức nữa. (Ex. XXIX.)

231. H. — Đang khi ông Môisen ở trên núi với Chúa dân Isarae ở dưới làm gì?

T. — Ông Môisen ở trên núi 40 ngày dặng nghe Chúa phán dạy mọi điều; (3) dân Isarae thấy ông Môisen ở trên núi lâu quá mà không xuống, lại không thấy cột mây lửa động địa gì nữa, thì hồ nghi có khi Chúa cất ông ấy đi rồi và bỏ mình lại bơ vơ giữa đường; cho nên nó hết trông cậy Chúa, mà đem lòng trông cậy bụt thần, như các dân bên nước Egiếptô. Có một mình dòng Lêvi phần đông hơn chẳng đổi lòng. (4) — Vậy dân Isarae thưa cùng ông Aaron, xin người đúc cho nó một tượng bụt gì dặng làm chúa nó, và dắt nó đi, kéo chết giữa rừng rú khốn nạn. Ông Aaron biết, nếu mình nghe lời mà đúc bụt cho nó thờ, thì lỗi với Chúa nặng lắm, mà nếu cãi không cho, e sợ có khi nó sẽ làm hỗn độn, khốn tới mình nữa, cho nên người bày mưu kiếm thế, dặng làm cho nó đổi ý. Người biết hễ đòn bà con gái thì ưa ham đồ nữ trang lắm; nên người đòi dân sự nếu muốn cho người đúc hình bụt, thì kẻ làm chồng, làm cha phải góp những hoa tai của vợ con nó mà đem cho người hết. Ông Aaron tưởng phụ

(1) Ex. XXXI, 1. 11. — (2) id XXVIII XXIX. — (3) ib. XXIV, 18. — (4) Ex. XXXII. 26. 1.

nhơn nhi nữ sẽ tiếc, mà không cho ; ai dè chẳng đầy một lát, người ta đem tới dung cho người biết là bao nhiêu hoa tai. (Ex. XXXII. 23.)

Bây giờ ông Aaron bối rối lắm, không biết tính làm sao ; cực chẳng đã phải lấy những hoa tai ấy, mà đúc một cái hình giống như hình con bò đã thấy dân Egiếptô thờ khi trước, khi đúc xong, thì đem để giữa trại. (Ex. XXXII. 3 5.)

232. H. — Chúa có nhin mà dong thứ cho dân ấy vì sự lạc đạo làm vậy chẳng ? (1)

T. — Khi ấy ông Môisen ở trên núi trọn 40 ngày rồi, và mới lãnh hai bia đá Chúa đã thích 10 điều răn, đang đem xuống dạy dân. Kế Chúa nổi cơn thịnh nộ, vì thấy dân theo thờ bụt rồi ; nên biểu ông Môisen thôi, để cho Người hủy diệt dân ấy đi cho rồi ; sau người sẽ cho Môisen làm tổ phụ dân khác, cho ứng nghiệm những lời đã hứa xưa với Abaraham, Isaac và Giacóp. (XXXI. 18.)

Ông Môisen nghe vậy lấy làm đau lòng xột dạ ; người sắp mình xuống trước mặt Chúa mà xưng rằng : Dân này mê muội đại dột quá, đáng phạt lắm rồi, song xin Chúa hãy nhớ lời Chúa đã hứa với Abaraham, Isaac và Giacóp là cho con cháu phò kẻ ấy nên một dân đông đảo và cho làm chủ đất Chanaan. Nếu Chúa hủy duyệt nó bây giờ, thì dân Egiếptô sẽ chê cười ; lại uổng công Chúa cứu nó ra khỏi nước Egiếptô. Lạy Chúa, như Chúa không nhậm lời tôi, quyết hủy duyệt nó, thì xin Chúa đừng để tôi sống làm chi nữa. (Ex XXXII.)

Lời này đẹp lòng Chúa lắm. Nên Chúa nguôi ngoai cơn giận nộ lần lần.

(1) XXXIV. 28.

Bấy giờ ông Môisen đi xuống, dựng trướng trại tội dân Isarae. Gioduê cũng xuống theo. (Ex. XXXII. 14. 27. 34.)

Khi ông Môisen xuống gần tới trại, mà thấy dân đứng vòng xung quanh bực bô mà vui chơi mừng rỡ, thì người nổi nóng giận lắm ; nghĩ mình cầm luật đem về dạy nó làm chi cho mất công, liền quăng hai bia đá xuống bể nát hết. (XXXII. 19)

Đoạn người vô trại mà phá vỡ bực bô của chúng nó, và biểu mấy người dòng Lêvi còn giữ lòng trung nghĩa, lấy khí giải mà chém giết những kẻ co cượng, còn đứng cản rằng đó. — Người làm như vậy là có ý phạt tạ Chúa. (XXX. 27.)

Dòng Lêvi vưng lời làm y như người dạy, mà giết, phạt chết hơn hai muôn người trong lược này.

233. H. — Việc phạt nặng thế ấy có đẹp lòng Chúa chăng ?

T. — Ông Môisen và dòng Lêvi trừng trị phạt tội anh em mình làm vậy, thì đẹp lòng Đức Chúa Trời lắm ; cho nên Chúa hứa sau chọn dòng Lêvi để lo việc riêng Người. (Lev. XIX.)

Chúa chọn như vậy mà thưởng lòng trung trực cam đảm của dòng ấy (1) Chúa cũng tha dân Isarae khỏi hủy diệt hết, song chẳng tha sự đền tội đâu ; còn để án giam lại sẽ phạt ngày sau ít nhiều chớ không tha hết. (2) — Đoạn Chúa dạy ông Môisen lên núi một lần nữa, dựng lãnh hai bia đá khác. Song hai bia đá này Chúa dạy ông Môisen làm rồi, đem lên cho Chúa thích chữ (3) Ban đầu ông Môisen có làm một cái nhà tạm nhỏ ở giữa trại chúng nó cho Chúa ngự dựng phán chuyện với người. Bấy

(1) Ex. XXXII. 29. Deut. XXXII. 9. — (2) Ex. XXXII. 30. 35. — (3) Ex. XXXIV. 1.

giờ người xét dân này không đáng Chúa ngự giữa nó nữa, nên biểu dời nhà tạm ấy, cất ngoài trại và dạy ông Gioduê canh giữ. (Ex. XXXIII. 7.)

ĐOẠN THỨ BẢY

Đức Chúa Trời dạy ông Môisen cho biết phải làm nhà xếp và lập các lễ phép thờ phượng Chúa là thế nào.

234. H. — Vậy thì ông Môisen có vâng lệnh Chúa mà lên trên núi lần nào nữa chẳng?

T. — Có; lần này Đức Chúa Trời nhắc lại cho ông ấy những điều đã dạy lần trước; lại hứa, nếu từ nay sắp lên, dân Isarae biết vâng lệnh Chúa cho tử tế, thì Chúa cũng sẽ cho Thiên thần phù hộ gìn giữ, và giúp cho dặng chiếm lấy dễ dàng những nước Amorrhéens, Hévéens và Jébuséens ở trong đất Chúa hứa đó. (Ex. XXXIV. 10. 11.)

235. H. — Chúa cho ông Môisen có dấu gì tỏ cho người ta thấy người là kẻ Chúa sai chẳng?

T. — Cách bốn mươi ngày, ông Môisen ở trên núi mà xuống, thì ai nấy thấy có yểng sáng chói lòa bao phủ trên đầu người, mà người không hay. Chúa cho làm vậy có ý cho ai nấy biết người thật là kẻ thay mặt Chúa rõ ràng, bầu nghe lời người cho chóng vánh. (Ex. XXXIV. 28. 29.)

236. H. — Môisen doãn lại cho dân sự mấy điều Đức Chúa Trời đã tỏ với người trong hai lần ở trên núi, dân có bằng lòng vâng chẳng?

T. — Chúng nó vui mừng nghe theo mấy điều Đức Chúa Trời đã dạy Môisen hai lần khi ở trên núi. Vậy khi đã góp được đủ các đồ cần dùng, mà

làm hòm bia, nhà tạm, cuộc tế lễ, thì người giao cho hai thợ Béséléel và Ooliab khởi công làm.

237. H. — Béséléel, Ooliab và công thợ phụ làm bao lâu mới rồi những đồ ấy ?

T. — Hai thợ chánh này cùng nhiều thợ phụ làm riết tới tám chín tháng mới rồi. (Ex. XL. 1. 14)

Cái Hòm Bia ấy làm bằng cây quí tốt, có bít vàng và chạm trổ khéo léo ; hình nó giống như cái rương, trên nắp có hai hình Thiên thần quì ngang nhau, cúi đầu xuống cùng giăng cánh ra che nắp ấy. (1) Khi Chúa hiện xuống, thì thường ngự trong ánh mây lửa, giữa hai Thiên thần ấy, mà phán đoán với ông Môisen. (Num. VII 89. — Lev XVI. 2. — Ex. XXXIV. 33. 35. Num. XII. 5 10.)

238. H. — Trong Hòm bia Chúa có dạy để những vật gì chẳng ?

T. — Trong Hòm ấy thì Chúa dạy để hai bia đá vào, với một bình manna (2) ; và ngày sau có cây gậy của ông Aaron trổ bông (3), cùng cây gậy của ông Môisen dùng để làm phép lạ nữa (4). Nhà tạm này cũng kêu là nhà xếp, vì hay tháo ra và xếp lại đặng dời chỗ : là một cái trại tốt lắm ; có bốn lớp màn quí giăng trên nóc làm mái, phía trước có năm cột cây đứng làm trụ để treo màn làm mặt tiền, ba phía kia có dùng ván Sétim làm vách, mỗi một bên 20 tấm, dài sau 8 tấm, ván ấy lớn : bề dài 10 thước, bề ngang một thước rưỡi, lại có chạm khéo và mạ vàng, bạc tốt lắm. Có đàn giao khổ sẵn, khi ráp lại, thì mỗi tấm đều đứng trên hai táng ; ở giữa Nhà tạm có bốn trụ cây Sétim, treo một cái màn lớn ngang qua, phân nhà tạm

(1) Ex. XXV. XXXVII. 1. 10. — (2) id. XVII. 32. 35. —

(3) Num. XVII. — (4) Num. XX. 8. 9.

làm hai phía, trong gọi là nơi cực thánh để cất cái Hòm bia truyền thiên Chúa. Có một mình thầy cả thượng phẩm được phép vô làm lễ trong đó, một năm một lần mà thôi (1). Mà lại phải làm nhiều lễ nhạc trước mới đặt vào. Phía ngoài kêu là cung thánh, để bàn hương, bàn chưng bánh, chơn đèn bảy ngọn (2). Cung thánh này là chỗ thầy cả Thượng phẩm đứng khi muốn tâu thưa điều gì với Chúa.

Còn ngoài cái màn treo ở trước cung thánh, thì có một cái tiền dăng, để cái hồ nước (3) và cái bàn đốt của lễ (4). Lại vòng xung quanh phía ngoài nhà tạm, có dựng cột để làm tiền dăng và treo màn che nhà tạm cho khuất mắt người phàm. (Ex. XXVII. 9.18.) Tiền dăng này rộng, bề ngang 25 thước mộc, bề cao 5 thước.

239. *H.* Đồ lễ của Thầy cả Thượng phẩm mặc là những thứ nào ?

T. — Những đồ của thầy cả Thượng phẩm mặc : một là cái củng vắn bằng linô (5); hai là một cái áo dài bằng linô để mặc trong ; ba là, cái khác quí hơn có túi vàng, và chuông nhỏ treo xung quanh phía dưới (*để mặc ngoài cái kia*) treo chuông có ý cho người ta nghe, mà chăm chỉ hơn ; bốn là, một dây nịch lưng ; năm là, một cái áo nhung (Ephod) có thêu bông tốt, để mặc ngoài (giống áo lễ thầy cả mặc bây giờ một chút). Trên cổ áo này có hai móc lớn đẹp bằng vàng, mỗi cái có nhận đá quí và có ghi tên sáu dòng dân Isarae. Còn trước ngực có treo một tấm bia vải vuôn (*rational*), có kết vô bốn

(1) Lev. XVI note. — Num IV. 5. note. — Ep. Hebr. IX. 7.

(2) Ex. XXVII. 33. — (3) Ex. XXIV. 36. — (4) id. XL. 26. 28. —

(5) ib XXVIII - XXIX.

hàng đá ngọc, mỗi hàng ba viên, mà mỗi viên có ghi tên một dòng trong 12 dòng dân Isarae, có ý chỉ thầy cả phải cầu nguyện cho 12 dòng ấy, cũng có thêu chữ này : « *Sự thông thái cùng lễ chơn thật* » chỉ nghĩa là thầy cả phải dạy dân ; sáu là, một cái mũ triều thiên có dây vàng và có thêu chữ này rằng : « *Sự thánh, thuộc về Đức Chúa Trời* » để chỉ thầy cả phải nên thánh, phải kính sợ Đức Chúa Trời, và dân sự phải trọng kính thầy cả, vì là đấng thay mặt Chúa (1).

Khi làm lễ thì thầy cả Thượng phẩm phải mặc đủ mấy cái áo kể trên đây ; còn các thầy cả thường, thì mặc bốn thứ áo này mà thôi, là một cái củng bằng linô, một cái áo dài linô, một sợi dây nịt lưng và một cái mũ triều. (Ex. XXVIII. 40. 42 note).

240. H. — Ông Môisen làm những lễ phép gì mà phong chức cho Aaron làm chánh tế thượng phẩm và Nadab, Abiu, Eléazar cùng Ithamar là con ông ấy lên làm chánh tế ?

T. — Khi Béséléel và Ooliab đã dựng nhà tạm, cùng làm các việc hoàn thành, kịp ngày mồng một tháng giêng năm thứ hai, kể từ khi ra khỏi nước Egiếptô ; thì ông Môisen vâng lệnh Chúa và cứ lễ nhạc Chúa chỉ mà làm phép nhà tạm, Hòm bia, bàn thờ v. v. ; cùng phong mấy cha con ông Aaron lên chức thầy cả (2). Ông Aaron làm thầy cả thượng phẩm, còn bốn người con trai là Nadab, Abiu, Eléazar và Ithamar thì làm thầy cả thường (Ex. XXVIII — XXIX.)

Ông Môisen khi phong chức ấy thì làm : —
Thứ nhứt : chưng trên bàn thờ ít cái bánh không

(1) Ex. XXVIII. 30. 36. — XXIX. — (2) Ex. XXIX-XL.

men, có chế dầu rồi. (1) — *Thứ hai* : lấy bốn thứ thuốc thơm là *Myrrha*, *Cinnamomum*, *Calamus* và *Casia* và pha dầu ôliva vô cho lỏng để làm lễ phong chức cùng làm phép nhà tạm, hòm bia v. v. — *Thứ ba* : Thoa chút dầu ấy trên (2) Nhà tạm, Hòm bia, bàn thờ v. v. mà làm phép nó. — *Thứ bốn* : Đem mấy cha con ông Aaron đến trước Nhà tạm, nơi cái hồ thao mà tắm rửa cho sạch sẽ. (3) — *Thứ năm* : Cho ông Aaron mặc áo lễ và đội mũ triều thiên, rồi cắt mũ xuống và lấy dầu phong chức đổ trên đầu người. — *Thứ sáu* : Cho con Aaron mặc áo lễ cùng đội mũ triều thiên. — *Thứ bảy* : Lấy dầu phong chức xức tay mấy cha con hết. — *Thứ tám* : Dắt một con bò con đực, và hai con chiên đực, đến bàn thờ tế lễ trước cửa Nhà tạm, (4) và dạy mấy cha con ông Aaron đặt tay trên đầu nó mà chỉ nó phải chịu chết mà đền tội thế cho mình. Khi Đức Chúa Giêsu ra đời người bãi phép tế lễ loài vật; nhưng mà kẻ ngoại và chà và còn tế lễ loài vật tới bây giờ. — *Thứ chín* : Giết ba con vật chỗ bàn thờ ngoài, trước cung thánh: con bò và con chiên làm của lễ đền tội; con chiên kia làm của lễ thờ phượng, cảm ơn và xin ơn; đốt hết thịt bò và thịt chiên trước, cùng đổ máu nó trên bàn thờ. — *Thứ mười* : Lấy chút máu chiên sau mà xức lỗ tai mặt, ngón tay cái và ngón chơn cái bên mặt của mấy ông ấy; chỉ nghĩa là phải sẵn lòng vưng lịnh Chúa luôn. Còn máu dư lại bao nhiêu, thì cũng đổ trên bàn thờ. — *Thứ mười một* : Lấy chút máu trên bàn thờ chảy xuống, chế dầu phong chức vô mà rảy trên mình cùng trên áo lễ của mấy ông ấy.

(1) id. XXIX. 2. — (2) Lev. VIII. 10. — Ex. XXX. 22. 30.
— (3) Ex. XL. 12. — (4) Ex. XXIX. XL. 10 12.

— *Thứ mười hai* : Lấy miếng thịt chiên sau, với ba cái bánh chưng sẵn trước bàn thờ, đem để trong tay mấy ông ấy, và dõ tay mấy ông ấy lên, dâng mà dung của lễ ấy cho Chúa. — *Thứ mười ba* : Lấy của ấy lại mà đốt trên bàn thờ ngoài, trước cung thánh. (1) — *Thứ mười bốn* : Thịt chiên còn dư lại bao nhiêu, thì dung cho Chúa và để dành cho các thầy cả dùng. (26. 28.)

Ông Môisen còn làm mỗi ngày : *một là* : tế lễ một con bò con, dâng đền tội và đổ máu nó trên bàn thờ ; *hai là* : xúc dầu thánh (*phong chức*) trên tay mấy cha con ông Aaron ; (2) *ba là* : thoa dầu trên bàn thờ, và cứ làm như vậy luôn cho đủ bảy bữa, thì mới kể là phong chức rồi. — Đến ngày thứ tám, ông Aaron với con cái người mới khởi việc tế lễ. (3) — Song lần này ông Môisen phải đứng một bên, dâng chỉ lễ nhạc từng đều (Lev. 1. 2 & IX. 23. translation)

241. H. — Thầy cả thượng phẩm Aaron trước hết khởi sự tế lễ vật gì ? có xảy ra điều gì lạ thường chăng ?

T. — Thầy cả thượng phẩm Aaron trước hết dung một con bò đực với một con chiên đực làm của lễ đền tội cho mình, rồi dung một con dê đực, một con bò đực và một con chiên tơ đực làm của lễ đền tội cho dân, rồi lại dung một con bò đực với một con chiên đực dâng làm của lễ tạ ơn hay là của lễ xin ơn Chúa, cũng dung luôn một chút bột mì và một chút rượu, vì theo luật mỗi khi tế lễ cảm ơn hay là xin ơn cùng Đức Chúa Trời, thì đều phải dùng hai món ấy luôn. (Num. XV. 3.)

(1) Ex. XL. 25. 27. — (2) id XXIX. 35. 37. — (3) ib. XL. 19. 36. Lev. XX 1.

Đoạn người đi với ông Môisen lên đốt hương trên bàn thờ trước nơi cực thánh, (1) rồi đi thụt lui tới dưới, mới dạy lại đưa tay làm phép lành cho dân, mà rằng: Chúa ở cùng anh em, Chúa phù hộ cùng ban mọi sự lành cho anh em. (*Ấy là cách Chúa dạy thầy chánh tế làm phép lành cho dân.*) Trong khi ấy có lửa trên trời xuống đốt của lễ nơi bàn thờ, cùng gioi sáng chói cả và nhà tạm. Ấy là dấu Chúa ra, chỉ mình nhậm của lễ ấy, và ưng nhận mấy cha con ông Aaron làm thầy chánh tế. (Lev IX. 24. note.)

242. H. — Chúa dạy làm sao về lửa ấy?

T. — Chúa dạy thầy chánh tế phải giữ lửa ấy đêm ngày, đừng cho tắt, để dùng nó mà thiêu đốt của lễ.

— Có một lần kia Nadab và Abiu là con ông Aaron dùng lửa thường mà tế lễ, tức thì lửa trong nhà tạm phát cháy ra đốt chết hai người ấy. (Lev. X. 1. 2.)

243. H. — Từ khi có nhà xếp về sau Đức Chúa Trời thường ngự đâu mà tỏ ý mình cho ông Môisen?

T. — Từ khi có Nhà tạm sắp về sau, thì Đức Chúa Trời thường ngự giữa hai hình thiên thần trên hòm bia, mà truyền dạy ông Môisen điều này việc khác.

244. H. — Phong chức thầy chánh tế rồi, ông Môisen còn làm sự gì nữa chẳng?

T. — Ông Môisen phong chức cho nhà ông Aaron làm chánh tế xong đoạn, thì người cũng cử linh Chúa mà phong chức cho người khác trong dòng Lêvi làm phó tế; việc của thầy phó tế là như vậy:

— *Một là:* ông ấy kêu dân sự tụ hội lại. — *Hai là:* lựa một ít người trên 25 tuổi cho đủ số giúp việc mà thôi. — *Ba là:* đem nó đến trước Nhà tạm, đoạn rảy nước đền tội trên mình họ. (2) — *Bốn*

(1) Lev. IX. 22. 23. note. 24. et. Ex. XL. 5. 32. 36.—(2) Num VII & note.

là : cho cạo tóc cho hết (*thầy chùa bắt chước*) và mặc áo sạch sẽ. — *Năm là* : cho dân Isarae để tay trên mấy người ấy ; mà chỉ mình chọn mấy kẻ ấy để cho con đầu lòng mình. — *Sáu là* : cho thầy cả thượng phẩm dựng mấy người ấy cho Chúa, mà làm việc Chúa để cho các con đầu lòng mấy dòng kia. — *Bảy là* : mấy thầy phó tế ấy lại để tay trên đầu hai con bò đực dựng mà làm của lễ, một con thì dựng lễ đền tội, con kia để dựng lễ thờ phượng, và cảm tạ, xin ơn Chúa, rồi thầy chánh tế dựng mấy con bò ấy làm của tế lễ.

Trước có nói : Chúa dạy cả và dân đều phải dựng con trai đầu lòng, đặng lo giúp việc riêng Người ; song le trong các dòng chỉ trừ ra dòng Lêvi ; còn mấy dòng kia thì thờ bò vàng nên mất lòng Chúa lắm, bởi đó nay Chúa bỏ những trai đầu lòng các dòng ấy và chọn nội dòng Lêvi mà thôi. (1)

Mà trong dòng này thì chọn không phải lựa con trai đầu lòng mà thôi, mà lại hết thấy các con trai khác nữa. Trong nhà Aaron thì làm chánh tế, còn mấy nhà khác thì làm phó tế. Ấy Chúa thưởng đức tin dòng Lêvi, bởi chẳng lạc đạo khi nào, lại còn dám ra mặt trừng trị phạt tội những kẻ chấp nê thờ hình con bò vàng. (Num. VIII. 14. 2 note — Ex. XXXII. 24. 29. — Deut XXXII. 9.)

245. H. — Các thầy chánh tế phải giữ những việc bổn phận nào ?

T. — Việc bổn phận các thầy chánh tế là :

Thứ nhất : đêm ngày lo chụm lửa và giữ lửa của Chúa đã cho xuống đốt của lễ ông Aaron tế lần đầu hết, dùng cho tắt, để dùng luôn mà đốt của lễ. Lev. X. 1 note VI. 8. 13.)

(1) Num. VIII. 18. 19. — Ex. XXV. 35 note. Lev. XXIV. 19.

Thứ hai : thắp đèn chong trong cung thánh : ban đêm bảy ngọn, ban ngày ba ngọn.

Thứ ba : mỗi ngày đốt hương hai lần : sớm mai một lần, chiều một lần. (Ex. XXXI. 8.)

Thứ bốn : hằng ngày tế lễ hai con chiên mà thờ phượng Chúa, sớm mai một con, chiều một con. (Ex. XXIX. 38. 42. Lev. I. 3 note III. 1. VI. 9. 13) Song phải đốt con buổi chiều cháy lần lần cả đêm.(1)

Thứ năm, cả và năm tế lễ thế giùm cho người ta, những vật họ đem tới, hoặc mà cảm ơn, hoặc xin ơn hay là xin lỗi Chúa. (2) Vì Chúa dạy mọi người phải đem cho thầy chánh tế, những vật mình muốn tế lễ, và để cho thầy chánh tế dựng thế giùm. Lại người cấm không cho tế lễ nơi khác.

Thứ sáu, xét những kẻ mắc bệnh phung đơn, coi nặng hay nhẹ, được để ở trong trại hay là phải đuổi ra, nếu bệnh nhẹ thì cho ở chung, nặng thì đuổi ra ở riêng ngoài.

Thứ bảy, dọn dẹp những đồ trong Nhà tạm cho sạch sẽ. (3)

Thứ tám, kén sổ dân, và định mỗi người phải chịu thuế bao nhiêu, mà lo việc tế tự trong Nhà tạm. (4)

Thứ chín, khi sửa soạn đi đàng thì tháo Nhà xếp, và gói đồ đạc cho các thầy phó tế khiêng đi ; lại khi đến nơi thì dựng Nhà xếp lại.

246. H. — Việc bốn phận các thầy phó tế là việc gì ?

T. — Các thầy phó tế có việc khi đi đàng là : khiêng nhà tạm cùng các đồ thờ trong ấy, khi đến

(1) Lev. VI. 9 note - Ex. XXIX. 38. 42. — (2) Lev. XVII. 3. 9. XIII. 2. 3. — (3) Num. III. V. 8. — (4) Ex. XXX. 1. 7.

nơi, thì thay phiên nhau mà canh, giữ cửa, hát, và dọn dẹp xung quanh ngoài nữa. (Num. VIII. 14. - XVIII. 2. 7.)

247. H. — Thầy phó tế lấy bốn lộc đâu mà nuôi mình cùng thê tử?

T. — Đức Chúa Trời chuẩn cho những kẻ giúp việc riêng Người, khỏi lo việc đời, vậy đến chừng dân Isarae vô ở đất Chanaan, thì ông Môisen phải chia đất ấy cho các dòng, trừ ra dòng Lêvi mà thôi. (Num. XVIII.) Dòng này Chúa không cho lãnh đất, cũng không cho làm ăn. Nên mấy dòng có lãnh đất, thì phải chừa riêng ra một ít thành cho đủ chỗ, để cho dòng Lêvi phân ra ở rải rác giữa các dòng khác. (1) Lại mỗi nhà trong các dòng ấy hằng năm phải lấy một phần mười trong của mình, mà đem dâng cho các thầy phó tế, có mà chi độ cùng nuôi thê nhi. (2) Song hàng phó tế cũng phải dâng lại, một phần mười cho thầy chánh tế. (Num. XVIII. 26.)

248. H. — Thầy chánh tế nhờ lộc nào mà chi độ gia đình của mình?

T. — Chúa liệu cho các thầy chánh tế có đủ nuôi mình cùng gia thất và dạy mỗi nhà, trong các dòng dõ phải dâng cho Chúa một mớ lúa gạo, trái trắng, cùng mấy thứ mình làm ra nội năm ấy. Rồi Chúa cho các thầy ấy lấy hết những vật ấy, đem về nuôi mình và thê tử. Chúa cũng cho lấy phần trong của lễ bốn đạo đem dâng cho Người nữa. Song của lễ đền tội, thì để cho một mình người nam dùng và dùng trong Nhà tạm mà thôi, còn của lễ dâng vì lòng thờ phượng, cảm ơn, và xin ơn, thì đem về nhà cho nam nữ dùng dặng mặc ý. (Num. XVIII. 9. 11.)

(1) Num. XXXV. — (2) id. XVIII. 21. - Deut. XIV. 22.

ĐOẠN THỨ TÁM

*Đức Chúa Trời ra bộ luật phải giữ
trong đất Chúa hứa.*

249. H. — Dân Isarae đóng trại dưới núi Sina bao lâu ?

T. — Đến ngày 14 tháng Giêng là ngày giáp hai năm Đức Chúa Trời đã cứu dân Isarae khỏi làm tôi nước Egiếptô, thì dân ấy cứ lệnh Chúa mà ăn lễ con chiên, theo lễ nhạc Chúa đã dạy. Qua ngày 20 tháng hai, Thiên thần Chúa dời cột mây lửa đi. Các thầy chánh tế liền lo tháo Nhà tạm và dọn dẹp, cùng bao những đồ lễ trong ấy, lại cho các thầy phó tế khiêng đi theo. (Num. IV. 15. IX -XI 4. 11.)

Chúa dạy ông Môisen phải biểu người ta làm hai cái kèn bằng bạc, đặt thỗi ra hiệu lệnh cho dân biết : khi nào phải sửa soạn đi và khi nào phải đóng trại lại, hay là tựu hội làm việc gì. Trong các dòng kia ai nấy cũng sửa soạn dọn đồ mình đi theo hết. (Num. X.)

250. H. Các dòng đi có giữ thứ tự nào chăng ?

T. — Có, ông Môisen chỉ hàng ngũ thứ tự cho các dòng đi nối tiếp theo nhau ; dòng Juda đi trước hết, còn các dòng khác, thì đi sau. Dòng Lêvi là dòng lo việc tế lễ cùng khiêng nhà tạm với những đồ thờ thì đi giữa. Còn những dân lạ nhỏ kia đã nhập vô dân Isarae thì đi theo sau hết. (Num. X. 14.)

Khi đi dọc đàng, thì các dòng cứ giữ thứ tự vậy luôn. Chừng đóng trại nghỉ, thì các thầy chánh tế dựng rạp mình nghỉ ở giữa, mà xung quanh Nhà tạm ; còn các thầy phó tế, thì cất ở ngoài nữa kể đó.

Có kinh riêng ông Môisen đọc khi cột mây dời đi và khi đứng lại. (1)

251. H. — Đi dọc đàng dân Isarae có bền lòng chỉ tin với Chúa chẳng?

T. — Không. Số là đất Chanaan cách núi Sina không mấy ngày đàng, song dân Isarae không muốn chịu khó cực. Mới đi ba bữa mà có kẻ la mệt mỏi cùng cần nhẫn, trách móc Đức Chúa Trời. Lại có kẻ thêm thịt mà bởi không có mà ăn, nên la đói, cùng nằm vạ lãng khóc giữa đường không chịu đi nữa. (Num. XI. 1. 15)

252. H. — Môisen có ngã lòng chẳng?

T. — Ông Môisen thấy vậy thì rầu rĩ lắm, bèn thưa với Chúa, xin cho ai phụ giúp cai trị với hay là cho mình chết đi cho rồi. Đức Chúa Trời nghe người than van, thì cho phép lựa 70 người trong mấy kẻ tử tế, và đem pho kẻ ấy ra đứng trước Nhà tạm, rồi Chúa ban trí tài cai trị cho Môisen, mà thông ra cho 70 người ấy, cùng đặt lên làm đầu mục cả, để giúp ông Môisen trong việc cai trị dân (id 16. 17)

253. H. — Chúa có chịu dân Isarae ngỗ nghịch làm vậy chẳng?

T. — Đức Chúa Trời nhịn nhục chịu ý nó, mà cho chim cút bay đến đó vô số, và khi bay ngang trên đầu dân Isarae, thì bị đông gió mạnh thổi rớt xuống hết. Dân sự bắt, lượm hai ngày một đêm. Người nào cũng lượm đặng hơn mười gia, chúng nó ăn no nê, rồi lại còn phơi khô để dành. Nó mừng lắm; (2) nhưng mà khi chúng nó ăn chưa hết, thì Đức Chúa Trời cho lửa dưới đất lò lên đốt

(1) Num. X. 35. et id. I. 53. — (2) Num. XI. 48. 32. 33.

chết hết mấy người trể nải ở đằng sau — (có khi là mấy dân đi theo. (33). Phải mà ông Môisen không có xin lỗi với Chúa giùm cho nó, thì âu là Chúa cho lửa đốt chết hết rồi. — Khi ấy bà Maria là chị của ông Aaron và Môisen, trách Môisen vì đã cưới vợ trong dân Athiopissa và khoe khoan cùng dân rằng : « Chúa cũng đã phán nói với mình. » Thì Chúa phạt bà ấy bị tật phung và phải đuổi ra khỏi trại bảy bữa, rồi mới cho lành đã. (Num. XII.)

254. H. — Mấy hình phạt này có làm cho dân Isarae kính phục Đức Chúa Trời hơn chẳng ?

T. — Cũng không. Khi đến ranh đất Chanaan là đất Chúa hứa, thì dân Isarae lại làm mất lòng Chúa nữa. Chúng nó không chịu vâng lời ông Môisen, mà a vào đánh chiếm lấy đất ấy. Sự ấy là bỏ lòng tin cậy Chúa, mà cậy sức riêng mình. Nó nghi có khi nó làm không lại những dân ở trong đất Chanaan, nên nó đòi ông Môisen phải sai kẻ đi dò trước coi (Num. XIII. 12 Deut. 22.) Đức Chúa Trời nổi cơn giận nộ, mà lên án phạt không cho nó vào đất Chanaan. Nhưng mà Chúa cũng dạy Môisen theo ý nó, là sai 12 người đầu mục đi dò coi. Chúa để cho ma quỷ xúi mấy ông đầu mục khi về nói dối phỉnh phờ dân. Trừ ra ông Gioduê và Caleb, hết thấy mấy người kia bày nói láo rằng : *Ở trong đất ấy khí độc lắm, dân sự ở đó cao lớn quá ; dân Isarae ta sánh so với nó, thì không bằng con cáo cáo.* (2) Ông Gioduê và Caleb cãi, nói không có vậy, và khuyên dân phải trông cậy Đức Chúa Trời. Mà dân không chịu nghe lời hai ông ấy, một cứ tin lời dối trá mấy người kia, mà trách móc Chúa và rửa mình, thà

(1) Mà thật vợ của Môisen là người dân Madianite. —

(2) Num. XIII. 26-34 et note.

chết giữa rừng rú, chẳng thà phải dân Chanaan giết. Chúng nó trách ông Môisen, sao dắc nó ra khỏi nước Egiếptô, và làm hờn hào muốn giết ông ấy, cùng đặt người khác làm tướng dẫn nó về lại nước Egiếptô (Num. XIV. 1-11)

255. H. — Dân Isarae rửa mình cùng làm hờn hào như vậy thì Chúa làm sao ?

T. — Bấy giờ Đức Chúa Trời hiện ra cùng ông Môisen mà phán : Người muốn hủy diệt nó đi cho rảnh, và cho ông Môisen làm tổ phụ dân mới. Ông Môisen nài nỉ xin lắm, thì Chúa mới chịu không hủy bỏ, song dạy ông ấy rao án nầy cho dân rằng : Bay cầu cho chết trong rừng, thì Tao sẽ cho y như vậy. Cho nên những kẻ trên 20 tuổi, là những kẻ đã thấy phép Tao làm mà cũng hay ngỗ nghịch, thì Tao không cho người nào vào đất hứa, trừ ra Giôduê và Caleb mà thôi. Tao sẽ dắc bay đi qua đi lại giữa rừng rú 40 năm luôn, để cho kẻ lớn chết hết dọc đường : còn con cháu thì cũng phải cực khổ theo phần phạt cha mẹ, mà đến sau Tao sẽ dắc tốp ấy qua đất Chanaan cho ứng nghiệm như lời Tao đã phán hứa. (Num. XIV. 27-38)

256. H. — Án ấy có làm cho chúng nó hạ mình tuân phục Chúa chăng ?

T. — Dân Isarae nghe án nầy thì lo sợ hết sức, (1) nó ăn năn khóc lóc tội mình trót cả ngày, mà qua bữa sau nó lại cậy sức riêng mình, mà ngỗ nghịch chống cãi Đức Chúa Trời nữa.

Chúa đã lên án là không cho vô đất Chanaan là đất Chúa hứa với tổ tông xưa. Nó cậy sức riêng mình mà cãi ý Chúa quyết áp vô. Cho nên dầu Chúa cấm thì nó cũng quyết ra đấu chiến cho đặng chiếm

(1) Num. XIV. 39.

lấy đất ấy. Vậy nó bỏ nhà trại, lìa cột mây lửa mà đi đấu chiến với dân Amalec và dân Chanaan. Nó chưa kịp khởi công, thì các dân kia ào tới đón rượt đánh nó; nó thất sá tuôn chạy về tới Nhà tạm mà phải chết hết nhiều. Còn những kẻ khỏi thì thất kinh, đến đôi trong mấy mươi năm Chúa phạt đi quanh lộn giữa rừng, dầu biết mình phải chết lần lần dọc đường mặc lòng, thì cũng chẳng dám cậy sức riêng mà bỏ cột mây lửa đi đâu nữa.

257. H. — Vậy từ đó về sau dân Isarae chẳng còn ngũ nghịch Chúa nữa sao ?

T. — Cũng còn làm mất lòng Chúa nữa chớ chưa tổn đâu. Có một lần Côrê là người đầu mục về dòng Lêvi, phân bì vì thấy một mình Aaron và con cháu người, được làm chánh tế mà thôi. — Lại Đathan và Abiron là người đầu mục về dòng Ruben phân bì quờn cả của ông Môisen. Cho nên cả ba chê trách ông Môisen và Aaron trước mặt dân rằng : Chúa không có đặt chức cho hai ông ấy đâu, hai ông ấy nói Chúa đã chọn riêng mình, ấy là đặt biện mà gạt dân, dặng giành lấy quờn cao chức cả cho mình. Ai nấy cũng là dân thánh ; ai ai cũng dặng phép cai trị và đứng dưng của lễ ; bấy lâu nay hai anh em đã giành hai chức lớn, thì bây giờ để cử hai ông khác. — (1) Lời này rất đẹp ý hai trăm rưởi người đầu mục kia lắm, cho nên mấy ông ấy trông cậy mình sẽ được chức thầy chánh tế, liền lo sắm bình hương sẵn. Đức Chúa Trời dạy ông Môisen truyền cho Côrê và kẻ theo phe nó, sáng bữa sau mỗi người phải cầm bình hương có lửa có hương cho sẵn, ra đứng trước cửa nhà tạm chờ coi Chúa định lẽ nào. Côrê với 250 người ấy đều tụt hết, còn hai tên đầu

(1) Num XVI. 1. 4.

đảng kia là Đathan và Abiron thì ông Môisen cho đòi mấy cũng không chịu tới. Nó một đứng trước cửa trại mình với vợ con nó mà thôi. (16-19-27 note)

Bấy giờ ông Môisen cứ lệnh Chúa mà dạy dân phải tản ra xa cho khỏi trại Cô-rê, Đathan và Abiron một chút. Rồi người nói lớn tiếng cho ai nấy nghe mà rằng : « Nếu mấy ông này chết cách thường, ấy là dấu tôi lấy ý riêng, mà giành chức làm chánh tướng, cùng phong chức cho mấy cha con Aaron lên làm chánh tế (48). Song nếu Chúa cho đất rẽ ra làm hai, mà nuốt mấy ông này cùng vợ con nhà cửa đồ đạc hết, thì ấy là dấu lâu nay tôi hằng cứ lệnh Đức Chúa Trời mà thôi. (30-33)

Môisen nói vừa dứt lời, thì đất liền rẽ ra mà nuốt mất ba người đầu đảng ấy cùng vợ con nhà cửa nó hết. Lại lửa bởi nơi cực thánh lò ra mà đốt chết hết 250 người theo phe nó. Cho dân Isarae đặng nhớ hình phạt này, lại đừng có ai còn dám bắt chước kẻ ấy, thì Chúa dạy thầy chánh tế Eleazar, lấy những bình hương của mấy người ấy, và đập bể rồi treo gần bên bàn thờ để mà nhớ tích (38). Song dân không sửa mình đâu, qua bữa sau nó giận, ngăm đe, cùng trách rằng : tại ông Môisen nên dân phải chết như vậy. Ông Môisen với ông Aaron trốn vô nhà tạm. Chúa liền cho mây che hai ông ấy, rồi phạt dân Isarae phải bị lửa đốt chết hết 14.700 người nữa. Phải mà hai ông ấy không xin giùm cho, thì Chúa phạt chết hết.

258. H. — Chúa có làm gì cho người ta sau khỏi nghi ông Môisen với Aaron tiềm quờn giành chức thầy chánh tế cho con cháu mình chẳng?

T. — Chúa còn cho ai nấy được rõ, là chính mình Chúa đã chọn ông Aaron làm chánh tế, nên truyền

cho ông Môisen dạy 12 đầu mục chánh kia, lấy gậy mà biên tên mình, rồi đem để trong hòm bia thánh. Ông Aaron cũng phải biên tên Lêvi trên cây gậy của mình, đem để trong đó. Hễ Chúa cho cây gậy người nào trổ bông, thì người ấy là kẻ Chúa chọn làm chánh tế. Qua bữa sau cây gậy của ông Aaron trổ bông ra lá. Sau Chúa dạy cất cây gậy này trong hòm bia, để làm dấu tích Chúa chọn dòng Lêvi, chẳng phải tự ý mà chiếm đoạt quờn chánh tế.

259. H. — Còn Môisen và Aaron có đẹp lòng Chúa luôn chẳng?

T. — Chính mình ông Môisen và Aaron cũng không khỏi lỗi với Chúa. Số là 40 năm sau khi ra khỏi nước Egiếptô, (1) khi đến xứ Cades thì dân sự thiếu nước uống, nên buông lời trách móc Chúa nặng nề lắm, Chúa dạy ông Môisen lấy cây gậy mình mà cầm trong tay và biểu ông Aaron khiến cho nước trong đá chảy ra. Mà hai anh em không làm như vậy; ông Aaron thì không nói lời gì khiến đá chảy nước ra, còn ông Môisen tự ý riêng gõ hoàn đá ấy. Chẳng làm theo lời Chúa, thì mất lòng Chúa. Khi ông Môisen gõ đá lần thứ hai, thì Đức Chúa Trời cho nước chảy ra cho dân uống đã khát; song Chúa liền ra án phạt hai ông ấy phải chết trước khi tới Chanaan, là đất hứa. (Num. XX. 1. 14.)

260. H. — Khi dân Isarae ở Cades dời qua Hor thì có sự gì?

T. — Cách chẳng bao lâu, thì Đức Chúa Trời dạy ông Aaron lên trên núi Hor đặng dọn mình chết ở đó. Ông này vưng lệnh Chúa mà lên núi ấy: ở chẳng bao lâu phải sinh thì, được 123 tuổi. Sau khi ông

(1) Num. XX. 1.

Aaron qua đời, thì ông Môisen cứ lễ nhạc Chúa đã truyền, mà phong chức cho một người khác lên làm thầy cả thượng phẩm. Vậy người nhóm dân lại, và cỡi áo lễ ông Aaron ra trước mặt dân, mà mặc cho ông Eléazar là con trai lớn của người còn lại, lên thế quờn. (*bởi Nadab và Abiu chết rồi.*) Ông Môisen cũng làm nhiều lễ phép khác, có lễ phép người phải làm mỗi ngày liên tiếp cho đủ bảy bữa. (Num. XX 23. 30. — Ex. XXIX. 29. 37. — Lev. VIII. 33. 36.) Còn bà Maria là chị của Aaron được 130 tuổi chết tại Cades trước Aaron bốn tháng. (1)

261. H. — Dân Isarae ngang đầu cứng cổ làm vậy, Chúa còn giục lòng nó trông cây Đấng Cứu thế ra đời chăng?

T. — Dầu dân ấy ngang đầu cứng cổ lắm bấy mặc lòng, Chúa cũng còn giục lòng nó trông cây Đấng Cứu thế ra đời, như lời Chúa đã hứa cùng các tổ phụ nó. — Như có lần kia, dân Isarae đi vòng trong xứ Edom, nó trở lòng ngỗ nghịch với Chúa, thì Chúa phạt cho rắn lửa bò ra vô số, mà cắn nó chết hết nhiều. Đến khi nó hạ mình ăn năn, và cây ông Môisen xin lỗi giúp cùng Chúa, thì Chúa dạy ông ấy đúc một con rắn đồng, và treo lên một cây trụ cao, để cho ai bị rắn cắn mà ngó lên hình rắn đồng ấy, thì khỏi chết. Đức Chúa Trời để sự ấy là có ý chỉ Đấng Cứu thế sẽ chết trên Thánh giá. (2) Đời ấy kẻ ngó con rắn đồng, thì dặng khỏi bị nọc rắn; còn đời này, kẻ nào có tội ngó xem Chúa treo trên cây Thánh giá, thì dặng khỏi nọc tội lỗi.

262 H. — Đức Chúa Trời có dùng ai mà nhắc bảo cho dân Isarae, cứ cây trông Đấng Cứu thế chăng?

(1) Num. XX. 1. note. — (2) Num. XXI. 1. 10.

T. — Chúa cũng dùng kẻ thờ bụt thần ma quỷ mà nhắc nhở cho dân ấy cứ trông đợi Đấng Cứu thế hoài. Số là khi dân Isarae sửa soạn đi ngang qua nước Moab, thì Balac là vua nước ấy không muốn cho dân Isarae đi ngang nước mình, và sợ dân mình đánh không lại, thì rước thầy phù thủy Balaam đến chúc dữ cho dân Isarae cùng cây ma quỷ làm khốn nạn. (1) Song Đức Chúa Trời không cho Balaam nói lời chúc dữ được, một ép nó phải chúc lành và nói tiên tri giục lòng dân Chúa trông đợi Đấng Cứu thế mà rằng: Dân Isarae này sẽ đông dẫn như cát biển vậy, và sẽ ở trong đất Chúa đã hứa ban cho nó. (2) Dân này sẽ nổi lên như con sư tử và sẽ bầu xé giết những kẻ nghịch với nó. Chúa sẽ làm tội vua đầu hết của nó (*Saul.*) (coi số 299) và thâu quyền cất chức, vì vua ấy phạm lệnh Chúa là dong thú cho vua Agag trái ý Chúa. (3) Nhưng mà Chúa không bỏ dân này đâu. Người sẽ giúp sức cho nó hủy hoại các dân nghịch với nó hết. Sẽ có một ông Công-tử phép tắc (17) không ai chống cự nổi (17-19) sẽ sinh ra bởi dòng Juda (17) và sẽ thắng trận các dân thiên hạ. (17 note) Đến chừng Đấng ấy sanh ra thì sẽ có ngôi sao lạ mọc lên chỉ Người cho con cháu hay biết. (17) Ấy là nói tiên tri về Đức Chúa Giêsu.

263. *H* — Balaam có bày mưu gì cho dân Isarae ngã theo, mà phải Chúa phạt chăng?

T. — Có. Là nó xin vua Balac cho mấy con điếm Moab qua dỗ dân Isarae phạm tội với nó. Vua Balac dạy những đờn bà con gái qua bên trại dân Isarae, làm cho nhiều kẻ mê sa sắc dục và thờ

(1) id. XXII. 1. 6. note. — (2) ib. XXIII. 9. 10. — (3) Num. XXIV. 7.

bụt thần theo nó. Chúa bèn nổi cơn thịnh nộ dạy thắt cổ những kẻ ấy rồi treo lên cột giữa trời. (Num. XXV.)

264. H. — Độ năm 2553, dân Isarae đi vòng do trên rừng gần bốn mươi năm tròn mới đến ranh đất Chanaan, thì những dòng Ruben, Gad và nửa dòng Manassé xin đi gì ?

T. — Khi dân Isarae đến gần ranh đất Chanaan, thì dòng Ruben, dòng Gad và nửa dòng Manassé thấy đất ấy tốt, nên kẻ làm đầu mục ba dòng ấy đến thưa với ông Môisen, xin người chia cho mình ở lại đó. Ông Môisen xin phép, Chúa cho như lời. Song người buộc mấy người dân tráng. phải theo giúp mấy dòng kia, dặng chiếm lấy đất Chanaan phía bên kia sông cho rồi. (Num. XXXII.)

265. H. — Khi ông Môisen ở trên núi Sina và trong vòng 40 năm cũ suất dân Chúa, Chúa đã truyền bầy nhiều điều luật đã kể trước đây mà thôi sao ?

T. — Chúa còn ra nhiều điều luật khác nữa mà trị dân Isarae phần đạo và phần đời như sau này :

— Mỗi lần làm sổ dân, thì những người nam trên 20 tuổi phải chịu nửa đồng Cycle để dọn nhà tạm Chúa ; bằng chẳng dưng thì phải chết. (1)

— Hễ đờn bà sanh con trai, thì phải ở riêng trọn bảy bữa không dặng ở chung chạ với ai, dầu với chồng cũng chẳng dặng. — Cách tám ngày thì đưa nhỏ ấy phải chịu phép cắt bì ; khi ấy người mẹ ấy mới được ngồi ăn cơm và chuyện vãn với họ hàng. Song cách 33 ngày nữa, là kể từ khi sanh đẻ trọn 40 ngày, thì nó mới dặng phép ăn ở với chồng, cùng lại gần Nhà tạm và ăn của thánh. — Còn

(1) Ex. XXX. 12-16.

như sinh con gái, thì phải ở riêng 14 ngày, rồi mới được ngồi ăn uống chuyện vãn với người ta. Đủ 66 ngày nữa, là kể từ khi sanh đẻ đặng 80 ngày, thì mới đặng phép ăn ở với chồng, và lại đặng gần nhà tạm, và ăn của lễ. — Chừng mãn lúc sanh đẻ (40 ngày hay là 80 ngày) thì dòn bà ấy phải đem dâng cho thầy chánh tế một con chiên đực một tuổi với một bò câu ; vì bằng nhà nghèo quá, thì dâng hai con chim cu đất, để cho thầy cả làm lễ tế đền tội giùm. (Lev. XII 1-8 note.)

Đức Bà theo thể lệ ấy, khi đem Đức Chúa Giêsu vào đền thánh.

— Khi đến đất Chúa hứa, thì phải tế lễ chỗ Chúa chỉ mà thôi. (Deut. XII. 14.)

— Phải tế lễ bò, chiên, dê đặng đền tội thể nào. (Lev. 1)

— Phải tế lễ bò, chiên, dê, đặng xin ơn cùng cảm tạ làm sao.

— Phải dùng bột cùng bánh không men thể nào. (Lev. 11)

— Chúa cấm ăn mỡ bò, mỡ dê, mỡ chiên, vì là của đốt cho Chúa trong việc tế lễ ; ai ăn thì phải chết (Lev. VII. 22.)

— Cấm uống máu và ăn thịt vật thối cổ còn máu đọng, vì máu là gốc sự sống cũng là của phải dùng cho Chúa mà đền tội. — Ai lỗi lệnh này, thì phải chết. (Lev. VII. 21-27.)

— Cấm thầy chánh tế uống rượu trước khi vào nhà tạm kéo rui mà say, thì chẳng giữ sự cung kính Chúa cho đủ. (Lev. X. 9-11)

Chúa lại dạy hễ ai mắc bệnh cùi, thì phải tới thầy chánh tế. Thầy ấy sẽ cứ cách Chúa chỉ mà xét cho biết, là bệnh nặng hay là nhẹ. Như nhẹ thì cho

ở chung với người ta, song không dặng tới Nhà tạm ; còn như nặng thì phải ra ở riêng một mình ; lại sau tới chừng hết bệnh, thì phải dưng những con loài vật gì đó, dặng làm của lễ mà phạt tạ Chúa, và khi tế lễ mấy con đó rồi, thầy chánh lễ phải rảy máu trên mình những kẻ ấy làm sao. (Lev. XIII-XIV. — Num. V. note)

— Trừ ra ba lễ cả đã nói trước rồi, thì còn phải ăn hai lễ này : Một là, ngày mồng một tháng bảy ăn lễ kèn, để nhắc lại Chúa cho kèn thổi trên trời, khi ban lễ luật trên núi Sina. (1) Hai là, ngày mồng 10 tháng 7 ăn lễ đền tội. Ngày lễ này mọi người phải hãm mình, ăn chay, nghỉ việc xác. Ai không tuân thì phải chết (2). Lại chính mình thầy cả thượng phẩm phải đứng ra làm lễ ấy. Ngày đó người dặng vô xông hương và làm lễ phép khác trong nơi cực thánh. Song trước phải giữ nhiều lễ nhạc Chúa chỉ. Bằng chẳng giữ thì phải chết. Trong lễ này dân sự phải dưng hai con dê đực, một con để giết làm của lễ đền tội, còn một con kia thì để bắt mang tội dân và đuổi ra ngoài rừng. Song thầy cả thượng phẩm phải bắt thăm coi trong hai con dê đực ấy, con nào phải giết, con nào để chịu tội thế cho dân và bị đuổi ra rừng.

Chúa dạy khi thầy cả thượng phẩm đi vô nơi cực thánh mà xông hương, thì phải xông nhiều cho khói hương bay lên khuất nơi Chúa ngự, giữa hai thiên thần trên hòm bia. Lại lúc người ở trong nơi cực thánh, thì không ai dặng phép ở trong Nhà tạm. Hết thầy phải đứng ngoài mà châu. Các lễ phép trong nơi cực thánh xong rồi, thầy cả thượng phẩm phải để tay trên hai con dê còn sống và khai

(1) Lev. XXIII. 24-25 — (2) id. XXIII. 25-32.

tội dân, có ý đồ tội cho nó, nên nó phải chịu cực mà đền tội giùm ; rồi cho kẻ dắc nó đi ra ngoài rừng, đuổi nó đi đâu mặc ý. Trong năm có một ngày đó thầy cả thượng phẩm được vô nơi cực thánh làm lễ mà thôi. (Lev. XVI) Ngày 15 tháng bảy ăn lễ Nhà tạm.

— Cấm cưới lấy người bà con gần, như : Mẹ, mẹ ghẻ, chị em một cha một mẹ, con ghẻ, cô, dì, mợ, thiếp, con dâu, chị em dâu, con của con và chị em ruột của vợ mình ; lại cấm ăn ở với vợ đang khi có kinh nguyệt (1).

— Mỗi 50 năm, thì phải tha những người làm tội mọi, tự ý nó muốn về thì về ; phải tha nợ ; phải trả đất cầm cố lại cho chủ cũ ; không đặng làm ruộng, làm vườn ; nhơn vật đều nghỉ hết. (Lev. XXV.)

— Cấm cây thầy pháp, thầy bói ; cấm cắt thịt xẻ da đặng tỏ mình buồn ; dạy kính nể kẻ già cả, cùng thương người tha hương đến ngụ, vì mình xưa cũng đã ngụ trong nước Egiếptô (Lev. XIX).

— Ai làm hay là giúp việc ma quỷ, thì dân phải giết nó, bằng không giết thì Chúa đồ tội cho dân. (Lev. XX.)

— Cấm thầy chánh tế đi đám xác và để tang chế cho ai, trừ ra cho cha mẹ, anh em trai và chị em gái còn đồng trình mà thôi.

— Cấm cưới đưa mắc tiếng xấu.

— Thầy cả thượng phẩm chẳng nên đi đám xác, cũng chẳng nên để tang, dầu cho cha mẹ cũng chẳng nên ; lại khi cưới vợ, thì phải cưới người đồng trình và dòng sang. (Lev. XXI. 1. 15.)

— Những người dòng Aaron có tật, thì có phép ăn của lễ, song không đặng vô Nhà tạm và làm việc tế lễ. (Lev. XXI. 15. 22.)

(1) Lev. XVIII.

— Thầy chánh tế nào lỗi luật mà dám vô làm việc tế lễ trước khi làm đủ phép Chúa dạy cho khỏi tội, thì phải phạt chết. Có một mình những người về dòng Aaron và những người tội mọi trong nhà ấy, đừng ăn của lễ mà thôi. Vật dùng làm của lễ, phải cho tuyền vẹn. (1)

Ai nói lộng ngôn phạm đến Đức Chúa Trời, thì dân phải ném đá cho nó chết. (2)

— Phải dựng cho Đức Chúa Trời một phần mười lúa gạo, trái trắng và các thứ bõi đất mà trổ sanh, để nuôi những thầy phó tế. Bằng ai muốn trả tiền thế cho các giống ấy, thì phải trả trội một phần năm. Còn những bò, chiên, dê vân vân, người ta chăn ngoài đồng, hễ nó đẻ tới chục, thì cũng phải dựng một con, song không phép lựa tự ý, phải cứ mấy con nhằm số chục, bất kỳ tốt xấu, ví dụ : con thứ 10. 20. 30. 40. v. v. (Lev. XXVII. 30. 34.)

— Ai khấn dựng mình phụ giúp thầy phó tế làm việc ngoài đền thánh, hay là dựng của gì cho Đức Chúa Trời, sau mà có đổi ý, muốn chuộc lời hứa lại, thì phải chịu tiền. — Giá tiền đó hạn tùy theo công việc.

— Ai thề làm dữ, và ai thề làm lành, mà sau quên giữ lời thề, cũng phải chịu tội cùng thầy chánh tế, và dựng của lễ mà đền tội ; như giàu có thì dựng một con chiên hay là một con dê ; bằng nghèo thì hai con bò cừu ; còn như nghèo quá thì một chút bột mì mà thôi. (Lev. V. 17.)

— Trong lễ con chiên, phải dựng cho Chúa một bó lúa mạch nha, rồi sau mới dâng ăn thứ mới ấy. — Còn trong lễ ngũ tuần, phải dựng hai bánh bằng bột mì mới, có men, một con chiên đực một

(1) Lev. XXII. - (2) id. XXIV. 14.

tuổi, một con bò con v. v. (id. 14. 23.) Trong lễ Nhà xếp thì phải làm chòi lá mà ở, ngày đầu và ngày chót phải nghỉ việc xác, lại mỗi ngày phải dựng của lễ luôn luôn. (33. 34)

— Đừng hiếp đáp ai, đừng oán thù ai, cũng đừng giữ lòng hiềm thù ai. (Lev. XIX. 13. 17. 18.)

— Kẻ giết ai, thì phải chết (1)

— Ai có vợ có chồng mà còn đi lấy kẻ khác có vợ chồng rồi, thì phải chết cả hai. (2) — Lấy dâu mình thì cả hai phải chết hết. (12) Hai người nam làm điều trái chằng nên với nhau, thì phải chết cả hai. (13) Nữ với nữ cũng vậy. Lấy mẹ vợ thì cả hai phải thiêu sống. (14) Ai làm đều xấu xa với thú vật, thì phải chết với con thú ấy. (15) Anh em chị em lấy nhau thì phải chết. (17) Lấy người nào đang lúc lâm bồn, thì phải chết cả hai. (18) Lấy cô, dì, mợ, thiếp, bác, thì cũng phải chết hết. — Đừng làm thiệt hại cho ai. (3) — Đừng xử hiếp ai. — Đừng cầm tiền công ai. — Đừng cân, đo, lường gian (35. 37.) (4) Có làm hư của ai, thì phải bồi thường. Cho kẻ trong dân mình mượn thì đừng ăn lời. (5) — Ai làm chứng trước mặt quan đặng. mà không chịu làm chứng, thì phải phạt nặng (Lev. V. 1.) Đừng nói hành, bỏ vạ. (6) — Việc tế tự thờ phượng Chúa, thì phú cho dòng Lêvi. Người nào không phải về dòng ấy, mà dám giành làm việc trọng ấy thì phải chết, người dòng Lêvi được khởi đi đánh giặc. (7) — Lúa gạo mới và những trái cây đầu mùa, dân phải dựng cho Chúa, cùng những của gì khác dân đem dựng trong đền thánh, thì Chúa cho các thầy chánh tế, dùng nuôi mình cùng thê tử. (Num. V. 10.)

(1) Lev. XIV. 17. — (2) Lev. XX. 10. — (3) id. XIX. 15. 13. — (4) ib. XXIV. 18. 22. — (5) ib. XXV. 35. — (6) Lev. XIX 16. — (7) Num. I. 41.

— Như chồng có lẽ chắc mà nghi vợ mình ngoại tình với kẻ khác, thì nên đem nó đến cho thầy chánh tế phân xét giùm, song phải làm như vậy : là đem một thùng bột mạch nha (*orge*) cho thầy chánh tế đựng cho Chúa thay vì nó ; bột ấy để nguyên không pha gì sốt ; rồi thầy chánh tế múc một chút nước trong hồ trước Nhà tạm, và bỏ trộn vào một chút đất nền Nhà tạm ; đoạn đem đòn bà ấy ra đứng trước Nhà tạm, để đầu trần và đưa của lễ ấy cho đòn bà ấy cầm. Còn thầy thì bưng chén nước trong tay và nói lời chúc rằng : « *Thị này hãy uống nước này, như không tội thì thôi, bằng mày có tội thì mày phải nứt bụng ra mà chết* ; đòn bà ấy thưa : *Amen*. Rồi thầy chánh tế cho uống nước ấy v. v. » Nếu có tội tức thì mắc phải y như lời thầy chánh tế chúc dữ đó. (1)

Chúa dạy làm một thứ nước thánh để rảy trên mình kẻ mắc lỗi nhẹ, nghịch luật Chúa cho khỏi tội. Làm nước ấy như vậy : là dân dựng một con bò cái sắc vàng, chưa mang ách, không tật bệnh gì hết, thầy chánh tế sẽ đập nó chết ngoài trại, rồi lấy máu nó mà rảy bảy lần phía Nhà tạm, đoạn đốt nguyên con bò ấy tại đó, rồi lấy chút tro bỏ vào trong nước để mà rảy trên mình kẻ mắc tội, hầu cho nó được khỏi. (2) Chúa dạy : hễ ai chết mà không có con trai, thì phải để phần đất nó lại cho con gái ; bằng không có con gái, thì để cho anh em ruột, như không có anh em ruột thì để cho chú, bác, như không có chú bác, thì để cho bà con gần hơn. (Num. XXVII. 1. 12.)

Hễ đứa con gái nào được ăn phần gia tài cha nó, thì phải lấy chồng trong dòng họ cha nó, cho khỏi

(1) Num. V. 10 31. — (2) id. XIX.

đem phần đất mình nhập vô với đất dòng khác, cho đặng giữ phần gia tài cha mình. Đức Bà đã giữ luật ấy. (Num. XXXVIII.)

— Kẻ giàu có phải bố thí cho kẻ khó khăn.

— Ai kiêu ngạo mà khinh chê luật Chúa, thì phải chết. (1)

— Ai muốn khấn dưng mình cho Chúa, cho đặng ăn ở tử tế hơn, và đi đàng nhơn đức thì mặc ý, song khi khấn, thì chẳng nên uống rượu, bất kỳ thứ nào, cũng đừng ăn thứ trái gì dùng làm rượu, đừng uống thứ gì có bỏ men, đừng hót tóc, đừng lại gần xác kẻ chết, dầu xác cha mẹ cũng vậy, v. v.

— Chừng mãn ngày khấn, thì phải đem chiên đến trước cửa Nhà tạm v. v. cho thầy chánh tế dưng cho Chúa giùm ; lại phải hót tóc và đưa cho thầy chánh tế đốt luôn với của lễ v. v. rồi mới đặng thông thả như hồi chưa khấn. (2) — Khấn hứa đều gì thì phải giữ, mà hễ con gái còn đang ở chung với cha mẹ, mà nó khấn hứa, thì cha mẹ đặng phép giải lời khấn ấy ; còn nếu người có chồng, thì chồng có phép giải, miễn là người cha hay là người chồng ấy, vừa hay biết lời khấn ấy, thì phải ngăn trở tức thì. (3)

— Ai mắc đi đàng mà ăn lễ con chiên một lượt với người ta chẳng đặng, thì tới tháng kế đó phải ăn thế lại. — Hễ ai ăn lễ chiên đặng, mà bỏ không ăn, thì phải chết. (Num. IX. 1. 13.)

— Ai làm việc xác trong ngày cấm, thì phải chết. (*Vi dụ : người mót củi ngày thứ bảy thì phải ném đá*). (4) — Ai rui giết người ta chết, thì đặng trốn qua thành khác, trong sáu thành Chúa đã dạy đề

(1) Num. XV. 30. — (2) id. VI. — (3) ib. XXV. — (4) Num. 30. 35.

danh chứa những kẻ ấy, mà nó phải ở đó cho đến khi mãn đời thầy cả thượng phẩm đương niên, thì mới đặng đi ra bình yên, không ai đặng nói gì tới nó nữa. — Ai cả lòng giết người ta mà có hai người làm chứng, thì nó phải bị một người bà con của kẻ chết, giết một cách cũng như nó giết người kia vậy. — Nếu có một người chứng mà thôi, thì đừng lấy lời nó làm đủ mà xử tử ai. (Num. XXXVI.)

— Như ai đã làm thiệt hại cho kẻ khác, dầu không phải cả lòng và không ai biết, mà muốn cho khỏi tội, thì nó phải đi xưng với thầy chánh tế, và bồi thường lại đủ, lại thêm một phần năm nữa ; như người ấy chết rồi, mà không còn bà con nào, thì để hết cái phần bồi thường ấy cho thầy chánh tế. (1)

— Phải giết những tiên tri giả cùng những kẻ làm việc ma quỷ. Như thành nào trong dân Isarae bỏ Chúa, mà theo bụt thần ma quỷ, thì phải hủy diệt và dân và thành hết thảy. (2) — Phải dựng cho thầy chánh tế một phần mười trong các thứ trái trắng. Ai ở xa Nhà tạm, thì nó đặng phép bán phần của nó phải dựng mà đem tới Nhà tạm, rồi mua đồ khác (*thứ gì mặc ý*) dựng thế lại. (Deut. XIV.)

— Mỗi bảy năm, ai mắc nợ thì phải tha hết cho dân Isarae mình, song còn phép đòi nợ mấy người dân khác. (3) — Phải đặt quan xét ngoài cửa mỗi thành, mà quan ấy chẳng nên tây vị ai, một phải cứ lẽ công bình luôn. (4) — Như quan xét hay là chính mình vua nữa, có mắc chuyện gì khó tính chẳng biết phân làm sao, thì phải cậy thầy cả thượng phẩm tính giùm, vì người là kẻ thay mặt Chúa, còn vua quan là kẻ giúp người đời mà thôi. (Deut XVI et VII. 1. 9)

(1) id. V. 1. 18. — (2) Deut. XIII. — (3) id. XI. — (4) ib. XVI.

— Ai kiêu ngạo mà kinh địch, cải trá, không theo lệnh thầy cả thượng phẩm, thì phải chết.

— Như có muốn tôn ai làm vua, thì phải chọn người Chúa định mà thôi. Vua ấy chẳng nên kiêu ngạo, không đặt sắm xe ngựa nhiều, không nên cây của cải, chẳng đặt cưới nhiều vợ quá. Vua phải xin thầy cả thượng phẩm chép cho một cuốn tóm lại lề luật Chúa, và hằng cứ theo đó mà trị nước. (1) Chúa là phần gia tài của dòng Lêvi. (*Chúa cho ăn những của các dòng khác dựng cho Chúa*) nên dòng này đừng lo cho có của riêng nuôi mình. (2) Đến sau Chúa sẽ cho một Đấng tiên tri cả thì phải vưng lời Người.

— Phải giết những dân Chanaan là Héthéens, Amorrhéens, Chananéens, Phérézéens, Hévéens và Jébuséens. Còn các dân khác, thì khi đem binh vây thành nó, trước hết phải biểu thành ấy hàng đầu, như nó chịu mở cửa, thì đừng giết ai, một bắt nó đóng thuế mà thôi ; nếu mà nó không chịu mở cửa, thì phải giết hết những đàn ông, còn đàn bà con nít, của cải cùng loài vật thì đem về. (Deut. XX.)

— Như có nhơn mạng mà kiếm không ra người nào sát nhơn, thì quan xét với những người trưởng thượng ở trong thành gần đó hơn, phải đem một con bò cái tơ, tời giữa kết núi trong rừng, mà cắt cổ nó thế cho người sát nhơn ấy rồi đem nó về để gần bên nhơn mạng, và rửa tay trên mình con bò ấy, mà nói rằng : « Ta không mắc tội liên can với nhơn mạng này, ta không biết người sát nhơn đó. Lạy Chúa, xin Chúa đừng đổ tội sát nhơn này cho dân Chúa ». (3) (Philatô rửa tay trước khi giao Đức Chúa Giêsu cho người ta đem đi giết, thì rửa tay mà bắt chước cách ấy.)

(1) Deut. XVII. — (2) id. XVIII. — (3) Deut. XXI.

— Ai đánh giặc mà bắt đờn bà đem về, như có muốn cưới nó làm vợ, thì phải để cho nó khóc kể cha mẹ nó một tháng. (1) Đến sau như không bằng lòng nó, thì phải cho nó tởm để trước khi đuổi đi. — Ai có hai người vợ, như hai người ấy có con trai, mà sau sanh lòng ghét vợ đã sanh con trai đầu lòng trước hết, thì cũng phải để chức trưởng nam lại cho con đầu lòng nó, và cho đứa con trai ấy ăn hai phần gia tài, v. v. (Deut. XXI.)

— Như có đứa con nào cứng cỏi không chịu vâng lời cha mẹ thì cha mẹ phải đem nó đến quan xét mà cáo nó, rồi quan xét phải cho dân trong thành ném đá cho nó chết. (2) — Có lên án giết ai treo trên cột trụ, thì phải chôn nó nội ngày ấy. (Deut. XXI.)

Bởi đó cho nên hội đồng tòa Sanhédrin xin đập ống chôn Đức Chúa Giêsu cho mau chết đừng có chôn cho được. — Có gặp con loài vật của ai đi lạc, thì phải bắt giùm và trả lại cho chủ. — Xi được cái gì của ai, thì phải trả.

— Đờn ông đừng mặc đồ của đờn bà, và đờn bà cũng đừng mặc đồ của đờn ông.

— Có đào giếng sâu, thì phải rào cây xung quanh kéo người ta sa xuống đó.

— Khi cây bừa dừng gát ách con bò với con la, kéo con la nhỏ bị nặng quá. — Đừng bắt chim mẹ đang ấp trong ổ — Ai cưới vợ mà thấy nó mất trinh khiết, thì đừng đem trả lại cho cha mẹ nó. Cha mẹ nó lại đem cho quan xét xử; như thằng đó cáo gian, thì quan dạy đánh đờn nó, và bắt nó chịu vạ 100 cycles cho cha mẹ vợ nó, lại phải đem vợ nó về, không phép để bỏ khi nào hết. Bằng vợ nó

(1) id. XXIV. 1. (2) ib. XXI.

thật chẳng trình tiết, thì dân thành ấy phải ném đá nó cho chết. (*Ông thánh Giuse không muốn cáo Đức Bà như vậy*). — Như có đứa con gái nào đã làm lễ hỏi rồi, mà nó đi lấy trai, thì cả họ phải bị ném đá. Như con đó không chịu phạm tội, và có làm hết sức cho khỏi hăm hiếp, thì một mình thằng kia phải chết.

— Trai nào hăm hiếp con gái chưa làm lễ hỏi với ai, thì nó phải phạt 50 đồng cycles cho cha mẹ con đó, lại phải cưới nó, và không đặng để bỏ khi nào. (Deut. XXII.)

— Như người có vợ mà ngoại tình với kẻ có chồng, thì cả hai phải chết (id)

— Vợ có mắc tật gì phần xác hay là phần trí, thì phải làm tờ đề cho phép nó thông thả, muốn đi đâu mặc ý, ai muốn cưới nó thì cưới. (*Ông thánh Giuse muốn dùng cách này với Đức Bà mà thiên thần xuống bảo đừng*). Song như nó lấy chồng khác, mà người chồng mới này, hoặc chết đi, hay là có làm tờ đề nó rồi nữa, thì người chồng trước không có phép cưới nó lại nữa.

— Ai mới cưới vợ một năm (*kể từ khi mới cưới*) thì nó đặng chuẩn khỏi đi đánh giặc, khỏi đi canh và khỏi làm công việc nhà nước; là có ý để cho nó ở với vợ. (1) — Ai đem cầm cho mình món đồ gì họ cần dùng trong nhà, thì đừng chịu. (2) Như có ai thiếu nợ, thì đừng tới nhà nó mà xiết đồ gì, để chờ nó trả, song nếu nó nghèo quá, thì phải tha cho nó. — Ai nghèo mà tới làm công cho mình, thì phải trả tiền công cho nó nội ngày đó. (3) — Ai ngỗ nghịch không vâng lời thầy chánh tế dạy, thì phải Chúa phạt mắt bịnh phong cùi (*như Maria chị của ông Môisen*) (4) — Đừng phạt cha mẹ vì tội con cái, cũng

(1) Deut-XXIV. — (2) id. XXIV. — (3) Deut. XXI. — (4) id. XXIV. 8.

đừng phạt con cái vì tội cha mẹ, ai phạm tội nấy chịu (Deut XXIV).

— Khi nào gặt lúa, hái trái, như có sót chút đỉnh, thì đừng có mót lại, song phải để cho kẻ khó khăn mót (id).

— Quan xét có phép phạt đòn, song không nên đánh quá 40 roi. (Deut. XXV).

— Khi bò đập lúa, thì đừng khớp miệng nó. (id)

— Khi hai anh em ở một chỗ, mà một người chết khi vợ nó chưa có thai, thì người kia phải cưới vợ của người chết đó, và đặt tên người chết cho con đầu lòng mình, kéo mất tên người chồng chết ; như người còn sống không chịu cưới, thì người dờn bà có phép giỗ khắc trên mặt, và cỡi giày người đó ra, có ý làm sỉ nhục. (Deut. XXV)

— Chúa dạy dân Isarae may túi trong áo, đừng khi thấy thì nhớ lẽ luật Chúa mà giữ. (1) — Dân Isarae được phép lấy tên Chúa mà thề, mà thôi. (Deut X.20)

Đến năm thứ bảy thì phải tha cho người ta làm tội mọi đặng về, và trả công chút đỉnh ; ví bằng nó không chịu về, thì sau phải làm tội mọi luôn. (2) — Xử việc gì đừng tin một chứng mà thôi, như có hai chứng hay là nhiều hơn, thì cứ theo lời nó mà xử, như ai làm chứng dối, thì phải bắt nó chịu các điều thiệt hại, nó muốn đồ cho người kia. (3) — Đừng dời đá cấm ranh mà lấn đất. (Deut-XIX.) — Phải cân, đong, đo, lường cho đúng (4) . — Cấm không cho kẻ vào sổ dân Chúa, mấy người sau này : người bộ nắp và gần vậy, như lại cái ; con của dân Idumêa và Egiếptô thì ba đời mới đặng, con của người điếm, trong mười đời. Những con của dân Ammon

(1) Num. XV. 38. — (2) Deut. XV. — (3) id. XIX. — (4) ib. XXV.

và Moab thì đời đời, trừ ra người nào nhơn đức lắm. — Như chủ nhà ăn hiếp tôi mọi, mà nó trốn đi, thì đừng dẫn đem nó lại cho chủ, song hãy để nó ở nhà mình nuôi tử tế. (1) — Mấy con bọm trắc nết có muốn dung của gì cho Chúa, thì thầy chánh tế đừng lấy (id).

— Đừng cho vay ăn lời người nào trong dân Isarae mình, nó có thiếu thì phải cho nó mượn ; song muốn cho vay ăn lời những người dân khác thì mặc ý (id).

— Khi đi ngang vườn nho hay là ruộng ai, thì có phép bẻ ăn, song không phép đem về (2). — Những kẻ dọn mình làm phó tế, thì phải ở riêng ra cho khỏi chung chạ với dân sự ; khi đến 25 tuổi, thì sẽ vô ở trong tiền đànג nhà tạm, mà tập làm những việc bổn phận mình, tới 30 tuổi mới khi sự làm việc cho đến 50 tuổi thì nghỉ.

— Cũng còn nhiều luật khác nữa, song không lẽ kể hết đây đây.

266. H. — Isarae gần mãn kỳ phạt, Chúa có dạy Môisen sự gì nữa chẳng ?

T. — Dân Isarae đã đi qua lại giữa rừng cát gần 40 năm, và những lớp bị án nơi ranh đất Chanaan, đã chết cũng gần hết ; thì Đức Chúa Trời cho ông Môisen biết mình cũng đã gần mãn đời (3). Môisen xin Chúa cho vô đất hứa, song Chúa không cho (4). Chúa dạy người phải phong chức cho Gioduê lên quờn chánh tướng, thế cho mình (5). — Ông Môisen vưng lời cứ lễ nhạc Chúa đã truyền, mà nhóm dân lại, cùng đem ông Gioduê đứng giữa trước mặt thầy cả thượng phẩm Eléazar. Rồi người giơ tay trên

(1) ib. XXIII. — (2) Deut. XXIII. — (3) Num. XXVI. 65. — (4) Deut. III. 25-26. — (5) Num. XXVII.

đầu ông Gioduê và dạy ông ấy : Một là, phải cứ lẽ luật Đức Chúa Trời mà cai trị dân. Hai là, trước khi khởi một việc trọng và khi gặp chuyện chi bối rối, mà không biết liệu làm sao, thì phải cậy thầy cả thượng phẩm thưa giùm với Chúa, coi tính lẽ nào. Ba là, khi thầy cả thượng phẩm trả lời rồi, thì chánh tướng và dân phải cứ như lời người dạy. (Num. XXII. 12-23. — I Reg. XXIII. 9 note. Deut. XVII. 9-11).

267. H. — Môisen còn khuyên bảo điều gì nữa chẳng ?

T. — Trước khi giao việc cho ông Gioduê, thì Môisen còn cứ lệnh Chúa mà dặn một hai điều nữa, là : Khi chiếm lấy đất Chanaan rồi, thì ông Gioduê phải mời thầy cả thượng phẩm Eléazar nhóm với mười hai đầu mục chánh, là Caleb, v. v. đặng giúp nhau bắt thăm chia đất cho mấy dòng chưa có, trừ ra dòng Lêvi (1). Còn ba dòng là Ruben, Gad và nửa dòng Manassé thấy đất tốt bên này sông, thì xin chia cho mình, thì ông Gioduê cho mà ông dạy phải giúp đánh giặc lấy đất hứa cho hết thì mới đặng trở về ở. (*Coi lại số 264*) — Mà phải chừa lại 48 thành (2), để cho dòng Lêvi ở xen lộn với các dòng khác (3). Cùng chỉ sáu thành trong mấy thành ấy, cho những kẻ rủi giết ai, dặng trốn ở đó bình yên, cho đến khi thầy cả thượng phẩm đương niên chết, thì mới được phép đi đâu mặc ý, khỏi bị giết.

Ông Môisen cũng phán tiên tri, hứa sau sẽ có một Đấng tiên tri cả bởi dòng Isarae mà sinh ra, mà hễ ai không vưng lời, thì phải khốn (4). (*Lời ấy chỉ về*

(1) id. XXXIII-54. — (2) ib. XXXIV. 19. — (3) Num. XXXV. 17 - Josue. III. 6 note — Jos XIII. 1. 7. id. XIV. 2 note. — (4) Deut. XVIII. 18-19.

Đức Chúa Giêsu.) Đoạn người nhắc lại những ơn Chúa đã làm cho dân, những lề luật Chúa đã truyền dạy, người chép những luật ấy vào một cuốn sách và cất sách ấy gần một bên Hòm bia, để cho thầy chánh tế, cùng các đầu mục sau dâng coi mà dạy dân (1). — Lại dạy mỗi bảy năm (2), nhằm năm bỏ đất hoang, thì phải nhóm dân tụ lại dâng nghe đọc những lề luật ấy (3), và hứa như hết lòng vưng lời Chúa, thì dâng Chúa ban mọi sự lành, bằng không vưng thì Chúa sẽ nổi cơn giận nộ mà phạt cho mắc phải dịch khí, đói khát, đến đổi ăn thịt con mình, bị triệt hạ thành lũy, đền thánh ; nước phải mất và bị lưu đày cực khổ v. v. (4) và như vậy cho đến khi cúi đầu vưng phục. *Nay ứng nghiệm mấy lời sau này ; người Giudêu còn, mà nước Giudêu không còn ; người Giudêu ở minh mong bình bồng, không nước không thành* (5).

268. H. — Khi xong các việc rồi, Môisen làm gì nữa ?

T. — Ông Môisen vưng lệnh Chúa, dắt ông Giudêu đến trước Nhà tạm, dâng giao việc thống chế cai dân cho ông ấy. (Deut. XXXI. 14-18.) Đoạn làm phép lành cho mười hai dòng Isarae (6). — Xong xuôi các việc rồi, Chúa dạy người lên núi Nêbô mà qua đời (7) ; khi ấy người dâng 120 tuổi. (Deut. XXXIV.) Thiên thần táng xác (8) người tại đồng Moab. Dân Isarae khóc kể cùng để tang cho người ba mươi ngày.



(1) id. XXXI. 36. — (2) ib. XXXI. 9. — (3) Deut. XXXI. —
(4) Deut. XXVIII. — (5) id. XXXII. 40. 44. — (6) ib. XXXIII. —
(7) Deut. XXXIV. — (8) id. XXXIV.

ĐOẠN THỨ CHÍN

Ông Gioduê thế quờn thống chế dân Chúa.

269 H. — Khi ông Môisen qua đời dân Isarae tới cách đất Chanaan]bao xa ?

T. — Khi ấy dân Isarae đóng trại tại Sétim cách sa đất Chanaan chừng 12 cây số, và cách một sông lớn gọi là sông Giudong. (Jos IV. 26 note III note.)

270. H. — Chúa có hay tỏ mình dạy Gioduê như trước với ông Môisen chẳng ?

T. — Có, Đức Chúa Trời hiện ra trong nhà tạm mà an ủi ông Gioduê cùng giục lòng người vưng lịnh Chúa cho vững vàng. Rồi Chúa dạy ông Gioduê đem dân đi ngang qua sông Giudong, và Chúa hứa làm phép lạ cho nước ngưng lại (1), chừa đàng khô ráo cho dân đi qua ; lại khi qua sông rồi, thì Chúa sẽ phù giúp cho đi tới đâu thì chiếm được đất tại đó dễ dàng, chẳng cực khổ chi lắm (2).

271. H. — Sông ấy có khô ráo thật, chừa đàng cho dân Isarae đi qua chẳng ?

T. — Có, ông Gioduê truyền cho dân sửa soạn qua sông. Khi thầy chánh tế dọn xếp Nhà tạm xong rồi, thì hết thầy kéo đi đến bờ sông Giudong. Nghỉ chơn ba ngày, rồi thì người dạy các thầy chánh tế (3), khiêng Hòm bia đi trước, thẳng xuống sông (Jos. III et 1).

272. H. — Gioduê dâng phép dạy biểu thầy chánh tế sao ?

T. — Ông Gioduê dâng phép ấy, vì người cũng có chức tiên tri ; lại Đức Chúa Trời đã ban phép

(1) Jos. III et 1. — (2) id. l. 1-3. note — Deut. XI. 24. —

(3) Jos. III. 6 note.

riêng (1) — Vậy thầy chánh tế mới vừa bước xuống sông, thì nước ở phía trên liền đứng lại ; còn dân sự đứng chờ nước phía dưới chảy cạn, rồi thì kéo đi qua khỏi lấm chơn (2). — Khi lên tới bờ bên kia, thì nhắm chỗ gọi là Galgala, ngay thành Giê-ricô, là ngày mồng mười tháng Giêng. (Jos. X. 7 note et IV. 19 note)

273. H. — Lên tới đất Galgala dân Isarae làm gì?

T. — Thầy chánh tế dựng Nhà tạm giữa dòng Lêvi, còn các dòng khác, thì cứ theo thứ tự mà đóng trại xung quanh. Những người nam sanh ra dọc đường trong rừng, mà chưa chịu cắt bì, thì phải lo mà cắt bì. (Jos. V. 2-7)

Ngày 14, cả và dân ăn lễ con chiên (3). Bữa ấy manna còn sa xuống cho người ta lượm ăn, song lần này là lần sau hết. Từ ấy về sau Đức Chúa Trời để cho dân Isarae, kiếm vật trong đất Chanaan mà dùng. (Jos. V. 10-12.)

274. H. — Ăn lễ chiên rồi dân Isarae còn làm gì?

T. — Đức Chúa Trời cho thiên thần xuống tỏ cho Gioduê biết, Chúa sẽ phù hộ. Đoạn ông Gioduê cứ lệnh Chúa mà dạy dân phải lo sắm sửa đánh lấy thành Giêricô. Thành ấy là một thành lũy cao lớn, thiên hạ tưởng vô phương phá nổi ; song dân Isarae nhờ Chúa giúp thì lấy dễ dàng như chơi.

Vậy nó vưng theo lời Chúa dạy ông Gioduê truyền cho, mà làm như vậy : là cả và dân tráng, kéo nhau đi xung quanh thành Giêricô (4) mỗi ngày một lần cho đủ sáu ngày, qua ngày thứ bảy, thì đi luôn bảy vòng ; lại có thầy chánh tế khiêng Hòm bia đi trước, các thầy khác thì thổi kèn đưa theo ; đi vòng

(1) Jos. III 6 note. — (2) id. III. — (3) Jos. V. 10. — (4) Jos. VI. 3.

đủ bảy lần, thì kèn thổi giục tới tiếng dài tiếng vắn. Khi ấy ai nấy đều cất tiếng la lên vang lừng ; thành lũy thoát chức đều ngã xuống. — Dân thành Giêricô thất kinh tuôn chạy lộn xộn, dân Isarae ào vô tứ phía chém giết người ta cùng loài vật hết ; mà dân Isarae không ai chết ráo (1). — Điều này làm chứng hễ dân Isarae vưng lịnh Chúa thì có y như lời Chúa hứa : Thật lấy đất Chanaan dễ như chơi.

275. H. — Trong trận này có ai làm mất lòng Chúa chẳng ?

T. — Có kẻ làm mất lòng Chúa lắm : Số là Acham lên lấy đồ dành một ít món đồ Chúa cấm. Nên sau khi đi đánh thành Hai, thì Chúa phạt dân Isarae phải thua dân thành ấy. Khi ông Gioduê đã rõ cơ sự thất bại ấy tại Acham, thì người bèn dạy dân ném đá vợ chồng, con cái nó cho chết hết. Dân Isarae phạt tội Acham rồi, thì Chúa giúp nó đánh lấy thành Hai đặng (2). — Còn dân Gabaon thấy dân Isarae đông nghị can trực đường ấy, thì khiếp oai sợ hoảng, bèn lập kế xin kết nghĩa cầu hòa và nói mình là thứ dân ở xa xuôi ngàn dặm, không phải ở đất Chanaan. Ông Gioduê không hỏi Chúa trước, người tin bằng lời mà tha ngay. Song đến sau rõ lại nó là dân lân cận, song chẳng dám lổi lời giao với nó, người một bắt dân ấy phải nộp củi, gánh nước, làm tôi dân Isarae (3).

276. H. — Khi dân Isarae vào đất Chúa hứa rồi, có làm như ông Môisen dạy chẳng ?

T. — Những điều ông Môisen đã dạy, là khi dân vô đất hứa rồi, phải dựng bia để dấu tích, phải viết tóm các lề luật, phải đọc lại những lời chúc lành

(1) id. VI. — (2) Jos. VII. 11. — (3) Jos. IX.

chức dữ trên núi Garizin và Hebal (1). Ông Gioduê giữ trọn, lo làm đủ hết khi bắt đặng thành Hai rồi. (Jos. VIII. 30 etc.)

277. H. — Các dân lân cận có nổi dậy đánh dân Isarae chẳng?

T. — Vua ở Giêrusalem nghe đồn dân Isarae giao chiến đâu thì dặng trận đó, nên cũng bắt sợ cho mình, thì tập lập rủ bốn vua lân cận hiệp sức mà chống đánh. Vậy ông Gioduê phải chiến trận với năm vua ấy tại Gabaon. Binh người thắng dặng mà chưa kịp đánh cho tan hết những đạo binh kia trước khi mặt trời lặn; thì người nài xin Chúa cho mặt trời ngừng lại. Chúa cho, lại thêm mưa đá lớn, đổ xuống giết quân bên nghịch chết gần hết; còn bên ông Gioduê thì chẳng phải nao. (Jos. X. 1. 20.)
(*Kể ngoại đời ấy chép truyện này vào sử, bây giờ còn giữ lại.*)

278. H. — Dân Isarae ở trong đất Chanaan lâu năm thì ra làm sao?

T. — Dân ấy ở trong đất Chanaan lâu năm thì tự nhiên sinh sản ra đông lắm, nên lần lần phải tách ra làm nhiều nước. Bởi đó ông Gioduê phải chiếm lấy từ nước; (2) song nhờ ơn Chúa, thì chẳng đầy bảy năm, người chiếm lấy đặng 31 nước. (3) Dân các nước ấy thì có phần bị giết, còn phần khác thì trốn qua xứ nọ xứ kia.

279. H. — Gioduê già cả rồi còn làm gì nữa mà vưng ý Chúa truyền chẳng?

T. — Đến chừng Gioduê già cả, thì người cử linh Chúa mà nhóm thầy cả thượng phẩm Eléazar với 12 đầu mục chánh dặng bắt thăm chia đất cho mấy

(1) Deut. XXVIII. — (2) id. XVIII. 1. note. — (3) Jos. XII. 24. note.

dòng chưa có ; trước thì chia những đất đã chiếm lấy rồi, sau thì chia những đất chưa lấy kịp, song Chúa đã hứa sẽ giúp cho lấyặng. (Jos XIII. 1. 7. et XIV. 2. note.) Đoạn bắt thăm 48 thành trong những thành ở trong mấy đất ấy ; (1) để cho dòng Lêvi ở rải rác giữa các dòng khác, và chừa lại sáu thành cho kẻ rủi giết ai, dặng có mà trốn tránh. (2) — Các dòng lãnh phần đất mình xong rồi, thì ông Gioduê cho dời Nhà tạm về ở tại Silô, trong dòng Ephraim. Dòng này ở gần giữa mấy dòng khác, cho nên dời Nhà tạm về đó, có ý cho người ta tiện bề tề tựu tới ăn mừng lễ cả. (Jos. XVIII. 1. note.)

Ông Gioduê khuyên dân phải bền lòng vưng lịnh Chúa cho hết lòng ; người nói tiên tri và hứa, nếu dân hết lòng vưng lịnh Chúa, thì Chúa sẽ giúp cho lấy hết đất Chanaan, lại đe : nếu không vưng mà kết nghĩa với dân nào, trong các dân ngoại đất Chanaan, cùng xiêu lòng thờ bụt của nó, thì chẳng những là Chúa không giúp nữa, mà lại để cho những dân ấy, hà hiếp và bắt đầy lưu xứ. (Jos. XXIII. 11, 16.) Người lại bắt dân thề, cứ phục tùng năm giữ lề luật Chúa luôn và dựng bia đá để làm chứng. Sắp đặt mọi sự an bài, rồi người sinh thì, dặng 110 tuổi. (3) Kể thầy cả thượng phẩm Eléazar cũng qua đời nữa. (id. 33.)



(1) ib. XXXI. — (2) Num. XXXV. 6. — (3) Jos. XXIV.

ĐOẠN THỨ MƯỜI

*Đòi các quan thăm xét cai trị dân Isarae
cho đều khi có vua.*

280 H. — Gioduê chết rồi, Chúa có đặt ai làm tướng dân Isarae nữa chăng?

T. — Cho dặng dắc dân Isarae ở nước Egiếptô sang qua chiếm đoạt những đất trong xứ Chanaan, thì cần phải có kẻ làm đầu, làm tướng; bởi đó Chúa đã đặt ông Môisen và ông Gioduê làm tướng cả.

Nay dân Isarae tới nơi rồi, lại đã chiếm cứ gần hết đất Chanaan, thì Chúa không đặt ai làm tướng nữa; để tự ý mỗi dòng chọn kẻ làm đầu riêng cho mình. Song Người đặt dòng Giuda làm đầu các dòng trong việc giặc giã, dặng chiếm lấy những đất chưa đánh tới. (Jos. I. et préface Juges.)

Vậy khi ông Gioduê băng rồi, thì những kẻ trưởng thượng được cử lên làm đầu dòng nào thì cai trị dòng nấy, (id. préf.) lại có quan xét ngồi tại cửa thành, cho được xử việc kiện thưa.

281. H. — Đầu mục và quan xét có dìu dắc dân nắm giữ lề luật Chúa tử tế luôn chăng?

T. — Hễ bao lâu mấy ông ấy giữ tín nghĩa trung thành, thì bấy lâu dân sự đều tuân phục luật Chúa, song đến chừng mấy ông ấy buông lung lỗi luật Chúa, thì dân sự cũng thả trôi theo. (id. préface et Juges II. 10.)

Lại hễ dân Isarae giữ luật Chúa dặng bao lâu, thì được bình an thanh trị bấy lâu; mà hễ chừng nó trở lòng phản Chúa, thì khi ấy Chúa trả nũa phạt lại. Có lệnh Chúa dạy: Hễ thắng dặng dân Chanaan nào, thì phải phá hủy dân ấy cho tuyệt. Vậy khi nó

ra chiến trận cùng dân Philixitinh, dân Chanaanéens, dân Sidoniens và dân Hévéens v. v., thì thắng đặng hết. (I. Jug. 1. 21 id. III. 1. 13.)

Song nó không chịu hủy tuyệt những dân ấy, còn cho nương ngụ với mình, và bắt nộp thuế mà thôi, (*préf. Judges*). Sau lại kết nghĩa, giao lân với chúng nó, và có nhiều kẻ xiêu lòng thờ bụt nữ của chúng nó nữa. (*Juges. II. 10. 13.*)

282. H. — Chúa đã cấm không cho dân Isarae đúc hình Đức Chúa Trời mà thờ, nó có vưng giữ chẳng ?

T. — Chúa đã cấm dân Isarae đúc hình Đức Chúa Trời mà thờ ; nhưng mà tại núi Ephraim, người mẹ của tên Michas đúc hình gì kêu là Chúa và giao cho Michas giữ. Michas bèn lo may áo thầy chánh tế, và dựng một nhà nhỏ, để thờ hình ấy, lại đặt con mình làm chánh tế ; sau có một người dòng Lêvi làm phó tế ghé đó, thì Michas muốn làm chánh tế. Người ấy tên là Gionatha, là cháu nội ông Môisen. Đến sau dòng Đan đi ngang qua đó, thì cướp lấy hình chúa và áo lễ cùng đem thầy Lêvita ấy theo dạng làm đầu đạo trong dòng mình. Gionatha với con cháu người đứng làm chánh tế thờ bụt làm chúa như vậy trong dòng Đan cho đến khi dòng ấy bị lưu đày. (*Jug. XVII. et XVIII et note*)

Ấy là một cách dân Chúa xiêu lòng thờ bụt.

283. H. — Dân Isarae có vưng linh Chúa mà hủy tuyệt những dân đất Chanaan chẳng ?

T. — Dân ấy cãi lệnh Đức Chúa Trời, không chịu tru diệt cho tuyệt tộc những dân Chanaan, thì Chúa cứ lời đã ngăm đe khi trước mà để cho mấy dân ấy trở lại hà hiếp nó. (1) Nhưng mà khi nó phải

(1) Jug. II. 14.

làm tôi mà biết ăn năn xin lỗi, thì Chúa cho có quan xét cả ra đứng đầu mà cứu nó :

Lần thứ nhứt : nó phải thua Chusan là vua xứ Mesopotamia thì Chúa cho Othoniel cứu.

Lần thứ hai : thua dân Moab, thì đặng Aod cứu (1)

Lần thứ ba : thua Jabin là vua Azor, thì Chúa dạy bà Đébora chỉ dẫn cho Barac cứu (2)

Lần thứ bốn : thua dân Madian, thì Chúa cho Gêdêon cứu. (VII. VIII.).

Lần thứ năm : thua dân Ammon, thì có Jeptê cứu. (3)

Lần thứ sáu : thua dân Philixitinh, thì Chúa cho Samson đi cứu nó. (XIII. XIV)

284. H. — Sau dân Isarae có được bình yên chăng ?

T. — Đến khi thầy cả thượng phẩm Hêli làm quan xét cả, và đứng làm đầu dân Isarae, thì dân này còn phải thua dân Philixitinh một lần nữa. — Thầy cả Hêli có hai đứa con, tên là Ophni và Phinées ; chúng nó hay lỗi lệnh Chúa trong việc tế lễ, mà thầy cả Hêli không lo sửa, thì Chúa ra án phạt cha và hai con ấy phải chết, để cho đệ tử của thầy cả ấy là Samuêlê lên thế quờn. (Reg. III.)

285. H. — Samuêlê là người về dòng dõi nào, là con cháu của ai ?

T. — Ông ấy là người về tôn thất Lêvi, bởi con cháu Côrê mà sinh ra. (4) Chúa phạt dân Isarae phải thua dân Philixitinh và chết tử trận hết 4000 người. (5) Chúa để cho nó phải thất trận làm vậy, thì nó nổi giận, bày mưu ép Chúa phải giúp nó. Vậy nó đi lấy Hòm Bia ở thành Silô, và khiêng theo

(1) Jug. III. — (2) id. IV. V. (3) X. XII. — (4) I. Reg. I note et I. Reg. XII. 23. — (5) id. IV. 2.

vào trận đánh trả cùng quân Philixitinh. Nó làm vậy, vì tưởng không lẽ Chúa để cho kẻ nghịch lấy Hòm Bia thánh. Nếu mà Chúa có cứu lấy Hòm Bia cho khỏi tay quân nghịch, thì nó cũng đừng cứu luôn thể nữa. Nhưng mà Đức Chúa Trời thấy nó chưa có lòng ăn năn, thì để cho quân Philixitinh thắng nó nữa, giết hơn ba muôn binh Isarae, cướp lấy Hòm Bia và đem về cất trong thành Azot. Hai đứa con thầy cả Hêli là Ophni và Phinées phải giết trong trận này. Khi thầy cả Hêli mừng tin hai con đã tử trận, dân Isarae phải thua, và Hòm Bia thánh phải quân Philixitinh cướp lấy, tức thì ngã ngựa ra mà chết. (I. Reg. IV.)

286. H. — Chúa có cho ai rao án phạt cho thầy cả Hêli biết trước chăng ?

T. — Từ khi Chúa dùng Samuêlê mà rao án phạt cho Hêli, cho đến khi ứng nghiệm án ấy, thì đãặng 27 năm. Thầy cả ấy có ngày giờ đủ mà ăn năn, và sửa trị con cái cho phải phép. Nhưng mà người không lo, nên phải tay Đức Chúa Trời phạt. (1)

287. H. — Khi quân Philixitinh thắng trận và lấy đặng Hòm Bia, thì nó tưởng làm sao ? có vui mừng chăng ?

T. — Quân ấy đặng trận, lại lấy đặng Hòm Bia, thì ngờ là bực Đagon của nó đã thắng Đức Chúa Trời rồi, nên nó vui vẻ hỉ hoan lắm. Nhưng mà nó cũng đã biết rõ Chúa phép tắc nhiều, nên nó đem cất Hòm Bia trong chùa, để gần bực Đagon là bực của nó. (2) Để đó có ý cho mình cũng nhờ Chúa nữa ; song Chúa chẳng chịu như loài nào sánh vai với mình đâu. Bực Đagon có đầu và ngực giống như đòn bả, bụng và đuôi, thì giống như con cá, còn chơn thì giống như chơn cẩu sấu. (3)

(1) I. Reg, III. note.—(2) I. Reg. V. 2 note.—(3) id. V. 4 note,

288. H. — Đức Chúa Trời có làm sự gì mà tỏ mình có phép tắc vô cùng hơn bụi phàm Đagon chẳng ?

T. — Chúa muốn cho thế gian thấy rõ Người có phép tắc vô cùng, hơn bụi phàm Đagon ; mà đừng tưởng dân Isarae thờ Chúa, nên phải thua và mất Hòm Bia. Cho nên đem dầu, bụi cả Đagon ngã sấp xuống trước mặt Hòm Bia. Sáng ngày thấy sỏi dựng bụi Đagon dậy ; qua đêm sau Đagon lại ngã xuống đất nữa, mà lần này phải gãy đầu gãy tay, văng ra tới ngoài cửa chùa. Chúa lại phạt dân thành Azot bị vô vàn vô số con chuột bò tới cắn phá, hư hại, đồ đạc hết, còn người ta thì phải mắc bệnh dơ dáy, độc địa, mà chết nhiều lắm. (1)

289. H. — Quân Philixitinh phải tai hại làm vậy, thì nó nghĩ về mình thế nào ?

T. — Quân ấy bị tai hại dường ấy, thì phát nghi, là tại mình khinh dể Hòm bia, nên có kẻ khôn ngoan bày biểu đóng một cái xe rất khéo, và đúc năm hình như bị bệnh ấy ; lại đúc năm hình con chuột bằng vàng ; rồi đem Hòm bia để trên xe và để mười hình vàng ấy hai bên Hòm bia (*Làm vậy có ý phạt tạ Chúa.*) Đoạn bắt một đôi bò cái mới đẻ, kéo xe ấy, mà nhốt con nó lại, rồi để cho nó muốn kéo đi đâu thì kéo. Quân ấy làm như vậy, là muốn rõ biết nó phải tai nạn thế ấy, tại rủi hay là tại Đức Chúa Trời phạt ; vì nó nghĩ rằng : Nếu phải là Chúa phạt, thì Chúa sẽ cho đôi bò ấy biết đang kéo thẳng về nước Isarae, chẳng nhớ con mới đẻ mà trở lại ; nhược bằng nó nhớ con hay là đi lạc đường, thì chắc không phải là Chúa phạt ; song là bị rủi mà thôi. (2) — Bấy giờ đôi bò ấy và kéo xe và rống rân cùng

(1) I. Reg. V. 6 — (2) I. Reg. VI.

đường, mà cũng cứ kéo xe thẳng qua cho tới thành Bethsames là thành trong nước Isarae mới chịu đứng lại. (1) — Ấy Chúa tỏ thánh trí ra mà dạy dân Isarae đừng có trông cậy phép Chúa quá lẽ làm chi, lại cho quân Philixitinh đặng biết, đừng có khinh khi Chúa Trời mà phải khốn chẳng chầy thì kíp.

Khi ấy tiên tri Samuêlê làm quan xét cả, và đứng đầu cai trị dân Isarae, an ủi, nhủ bảo, khuyên dân ăn năn trở lại. Ai nấy đều nghe lời người mà ăn năn, chay tịch, cùng đập phá các tượng bụt, mà trở lòng tin cậy thờ phượng Đức Chúa Trời. (I. Reg. VII.)

290. H. — Dân Isarae có bền lòng chịu Chúa làm vua mình chẳng?

T. — Bấy lâu Chúa hằng ngự tỏ tường nơi Hòm bia, và dân Isarae nhìn Người là vua mình, cùng hằng vâng phục các kẻ đứng làm đầu, cứ luật Chúa mà cai trị nó. Song le sau này, dân ấy không có nhìn nhận Chúa làm vua cả cai trị mình, quên ơn trước ngãi sau đi. Ấy là khi Samuêlê đã già cả rồi, không sức mà cai trị một mình đặng nữa, thì người đặt hai con người lên làm phó giúp mình. Nhưng hai ông này không cứ lẽ công bình, hay hà lạm của dân. Dân Isarae lấy cớ ấy mà không chịu phục cách cai trị ấy nữa. Nên nó đòi ông Samuêlê cử một người lên làm vua, và làm đầu đem nó đi đánh giặc như các nước vậy. (2) — Miệng nó thì nói muốn cho có ai đem nó đi đánh giặc, song ý nó không muốn giữ lẽ luật Đức Chúa Trời nữa; bởi vì nó nói các kẻ thay mặt Chúa mà cai trị, bắt nó giữ luật Chúa nhất nhiệm quá lẽ, không cho thả chơi bởi mặc sức. Chỉ như có vua thì sẽ rộng phép hơn. (I. Reg. VIII. et XII. 17. — Deut. XVII 14.)

(1) id. VI. et Chơn đạo. 43. — (2) I. Reg. VIII 5. 20. note.

Ông Samuêlê biết ý nó, thì không muốn, song nó cứ đòi hoài, Chúa phải cho, mà dạy người truyền cho nó biết rằng: Những kẻ lên làm vua nó sau này sẽ hà hiếp nó thế nào; rồi cũng dạy người phong chức cho Saolê là con ông Cis về dòng Benjamin lên làm vua.

291. H. — Ông Saolê là ai?

T. — Saolê là người làm nghề nuôi lừa, (1) và làm ruộng nương, khi ấy có chừng 22 tuổi. (2)

292. H. — Chúa cho Samuêlê cử Saolê làm vua thế nào?

T. — Ngày kia Saolê đi kiếm lừa mà không gặp, thì ghé nhà ông Samuêlê; ông ấy bèn vâng lệnh Chúa mà nói tự sự cho Saolê hay, rồi đổ dầu thánh trên đầu người, mà phong làm vua, song làm lên không cho ai biết. Đoạn Saolê trở về nhà tại Gaba. Khỏi ít lâu Samuêlê nhóm dân lại tại Maspha, mà bắt thăm coi ai đặng làm vua. (3) — Chúa dạy ông Samuêlê cho bắt thăm làm vậy, vì muốn cho ai nấy khỏi phân bì. Song bởi Chúa đã chọn Saolê rồi, nên xuôi khiến chúng dân bắt thăm trúng nhằm Saolê.



(1) I. Reg. IX. 3. — (2) I. Reg. XI. 5. note. — (3) IX. et 1. 20.

ĐOẠN THỨ MƯỜI MỘT.

Tôi đời các vua cai trị dân Isarae.

293. H. — Saolê được tôn vương rồi thì ông Samuêlê vưng lịnh Chúa mà làm đi gì?

T. — Saolê đăng tôn lên làm vua đoạn, thì ông Samuêlê vưng lịnh Chúa, mà viết lẽ luật nhà nước, là lời vua cùng dân giao kết với nhau, vào một cuốn sách, rồi người đọc lớn tiếng cho vua và dân sự nghe, đoạn đem cất sách ấy trong Nhà tạm, để sau vua cùng dân coi đó mà tuân cứ. (1) Samuêlê lại nói tiên tri, hứa nếu vua với dân, bền lòng vưng lịnh Chúa cho trọn, thì sẽ đăng Chúa ban cho mọi sự lành; nếu có khi nào trở lòng ngỗ nghịch, thì phải phạt nặng nề lắm. (2) Đoạn người giao các việc nước, là những việc phần đời cho vua Saolê lo hết, còn người thì một việc tế lễ mà thôi. (3) Đoạn thầy chánh tế chép lại cuốn luật *Deuteronomie*, là cuốn tóm lại những lẽ luật Đức Chúa Trời đã ban cho Môisen khi trước và đưa cho vua coi đó, mà giữ phận mình, cùng cai trị nước. (Deut. XVII. 18.)

Trong sách thánh khi nói về trường tiên tri, thì phải hiểu là chỗ tập hát những kinh thánh, những lời tiên tri. (I. Reg. X. 5. note.)

294. H. — Saolê có bền lòng vưng lịnh Chúa chăng?

T. — Vua ấy nắm giữ luật Chúa chín chắn được hai năm, rồi sinh lòng kiêu ngạo (4). Bởi thấy các vua ngoại đều đứng đầu tế lễ cho bụt trong nước

(1) I. Reg. X. 35, note. — (2) I. Reg. XII. 14. 16. — (3) id. XII. 23. note. — (4) XIII. 1.

minh, thì người cũng sanh lòng muốn đứng đầu tế lễ Chúa. Vậy vua cải lệnh tiên tri Samuêlê mà đứng ra dâng của lễ cho Chúa hai lần tại Galgala. (I. Reg. X. 8 et III. 8-9) (1) Khi Saolê mới tế lễ lần thứ nhứt tại Galgala rồi, thì Đức Chúa Trời lên án cùng sai Samuêlê truyền cho vua biết, Chúa không cho con cháu vua ngày sau nối vị. Quyền chức vua sau phải sang về kẻ khác, (là Đavít.) Song hồi đó Đavít chưa sanh ra ; cách 8 năm ông ấy mới sanh ra. (I. Reg. XIII. 14 et note) Phải chi Saolê ăn năn tội, thì có lẽ đừng Chúa tha ; song vua càng ngày càng thêm cứng lòng hơn. Đến đôi khi thắng đảng quân Amalec và bắt đảng Agag là vua nước ấy, thì không chịu vâng lệnh Chúa mà giết vua ấy, cùng hủy bỏ của vua ấy cho hết, còn lựa để lại thứ nọ của kia, và qua Galgala đứng tế lễ lần thứ hai nữa (2).

295 H. — Saolê không vâng theo ý Chúa, thì Chúa có xử làm sao chăng ?

T. — Đức Chúa Trời có sai tiên tri Samuêlê quở trách vua lần thứ hai. — Saolê nghe quở trách sao có để dành lại của ấy, thì vua trả lời : mình để lại như vậy, đừng làm của lễ dâng cho Đức Chúa Trời. — Thì Đức Chúa Trời mở lời Samuêlê trách cứ lại rằng : « Chúa muốn vua vâng lời hơn là muốn của lễ ; sự vâng lời Chúa dạy cho trọn, thì đẹp lòng Chúa hơn là lễ vật. Đức Chúa Trời ưa sự vâng lời Người hơn thịt mỡ, chiên, bò. » (XV)

Đoạn Chúa dạy ông Samuêlê lấy dầu thánh, trải sang qua thành Bethléem phong chức lên cho một người con của ông Isai về dòng Giuda tên là Đavít, lên vì vương (3) mà sau thế cho vua Saolê. — Đavít

(1) I. Reg. XV. 12. — (2) XV. 8-9. — (3) I. Reg. XVI. 1-13.

khi ấy (1) còn nhỏ, làm nghề chăn chiên, mà cũng biết hòa đờn ca hát nữa (XVI. 11).

296. H. — Từ ấy về sau vua Saolê làm sao ?

T. — Vua Saolê từ đó về sau mỗi ngày một mất ơn Chúa ; còn Đavít thì càng ngày càng gọi nhiều ơn trên phù trì ủng hộ luôn (2). Ngày kia vua Saolê buồn trí lắm, thì dạy kiếm một người gảy đờn cho hay lắng nghe cho giải sầu, thì Chúa soi cho người ta kiếm nhằm Đavít. Ông này nhờ ơn Chúa, thì lần lần được vua Saolê yêu thương, đến nỗi không còn cho về thăm quê nhà nữa, lại phong làm quan hầu cận ngai vua (3). — Có một lần kia, dân Isarae sắp sửa toan giao chiến cùng quân Philixitinh ; bên quân ấy có một đứa cao lớn lắm, tên là Goliath, hay ra giữa trận mà chọc ghẹo thách thức dân Isarae rằng : « Hai bên đánh nhau làm chi cho hao binh tổn tướng uổng, bên bay có đứa nào giỏi ra đối địch với tao đây, hễ ai thua, thì bên nấy hết thấy phải hàng đầu (*Chon đạo* 75. — I Reg. XXII. 1-10.) Ai thấy thách ấy cùng khi giải nó dùng, thì thấy kinh sợ nó. Vua Saolê mới ra lệnh hứa : Như ai đánh được nó, thì vua sẽ trọng thưởng, cùng gả công-chúa và cho làm quan phò mã nữa (4). — Đavít nghe Goliath, thì phát nổi xung, liền tâu xin cho mình ra đối địch với nó, rồi người lấy năm hòn đá với sợi dây quện dùng ném đá, mà đi ra địch trận. Khi người đã tới vừa lần ném đá, liền ném một hòn đá trúng chính giữa tam tinh thẳng Goliath. Nó liền té nhào xuống ngựa. Đavít chạy lại giựt gươm nó mà chém đứt đầu nó, cùng giơ lên cho hai bên thấy. — Quân Philixitinh khủng khiếp

(1) id. XVI. 11 note. — (2) ib. XVI. 16 note — Edam 88. —

(3) id. XVI. 21-22. — (4) id. 10-24 et 48 note.

rụng rời ; còn dân Isarae thì mường rỡ, reo lên và đánh đuổi quân tướng nó vỡ chạy tan tác (I. Reg. XVII.)

Vua Saolê vui mừng khen ngợi Đavít lắm ; mà sau khi nghe lại có con dân Isarae hát mừng rằng : « Vua dặng trận một ngàn, còn Đavít dặng trận một muôn » Thì vua trở lòng phân bì ghen ghét Đavít, và lập mưu tìm chước mà làm hại người cho bỏ. — Nhưng mà vua cũng gả công chúa Michol cho Đavít, (id 27) và phong quờn phò mã nữa (13). Đến sau Đavít còn cưới thêm ít người vợ khác nữa. (I. Reges. XXV. 42-43. — II. Reg. III. 1-6 et V. 13. — cf. II. Reg. III.)

297. H. — Saolê còn lòng trông cậy Chúa nữa chăng ?

T. — Khi vua Saolê dặng chừng 62 tuổi, thì quân Philistin cũng còn chiêu binh rủ tới hiếp đáp dân Isarae, làm cho vua ấy bối rối lắm, nên cậy trông xin Chúa chỉ cho phải làm thế nào mà đánh trả nó. — Song Chúa không chỉ. Vua phải cậy thầy chánh tế và tiên tri thưa hỏi giùm ; mà Chúa cũng làm thinh, vì đã bỏ vua rồi.

Mấy vua ban đầu đó, có đức tin, nên không dám tính việc gì trọng, mà không thưa hỏi Chúa trước ; dỗi theo lời Môisen đã dặn khi truyền chức cho Gioduê. (1)

298. H — Chúa còn tỏ đi gì cho Saolê nữa chăng ?

T. — Chúa chẳng chịu tỏ đi gì cho Saolê nữa hết, cho nên vua tức mình, lo tìm đến thành Endor. Ở đó có một bà bóng tên là Pythonisse, có danh tiếng về chuyện kêu hồn kẻ chết hiện về. Vua cậy

(1) L. Rationalisme p. 39 et note.

bà ấy kêu giùm hồn tiên tri Samuêlê mới chết, dặng hỏi thử coi (6. 11). Vua ấy có lòng tin cậy tiên tri Samuêlê, vì khi người còn sống, thì hay chỉ bảo giúp vua nhiều chuyện. (11)

Phải biết : *Không có phù thủy, nào có phép kêu dặng hồn kẻ chết bao giờ, vì linh hồn đã đến nơi Chúa chỉ định rồi, và ở đó luôn ; không ai, dầu là quỷ thần nào, cũng chẳng dặng khiến linh hồn ấy đi chỗ khác dặng (id. 12 note.)*

Nhưng mà bởi Chúa muốn dùng tiên tri Samuêlê mà quở trách vua Saolê, cùng chỉ trước sự hậu lai nước của vua, nên khi bà bóng kêu hồn ông Samuêlê về, thì Chúa cho người mượn xác hiện về đứng trước mặt bà bóng ấy. Bấy lâu nay bóng Pythonisse làm nghề kêu hồn, mà chưa thấy hồn ai về khi nào ; bây giờ thấy tỏ ông Samuêlê hiện ra đứng sờ sờ trước mặt, thì hoảng hồn. (I. Reg. XXVIII. 12.)

Đoạn ông Samuêlê nói tiên tri về vua Saolê rằng : Bởi vua không vưng phục Đức Chúa Trời, thì Chúa sẽ phạt vua, thua quân Philixitinh và sẽ tử trận với con vua (id. 16. 19.) Chúa có chọn Đavít lên làm vua thế vị rồi. — Vua Saolê nghe bấy lời, liền nhào xuống đất, bất tỉnh như chết ; còn bà bóng thất kinh hồn vía, run rẩy hết sức. — Hẳn thật qua bữa sau, khi quân Philixitinh giao chiến với dân Isarae tại núi Gelboe, thì binh lính của Isarae bại trận, ba con trai lớn của vua bị quân giặc giết ; còn vua thì phải bị trọng thương, lại thấy mình không thể nào khỏi tay kẻ nghịch, bèn chống ngược mũi gươm, rồi biểu một tên lính hộ vệ đâm lúc vô ruột mà chết, khi ấy dặng sáu mươi hai tuổi. (1) —

(1) I. Reg. XXXI,

Saolê làm vua được 40 năm, mà chỉ cai trị đẹp ý Chúa có hai năm mà thôi. (1)

299. H. — Saolê băng hà rồi dân sự tôn ai lên ngôi thế vị ?

T. — Khi vua Saolê thăng hà rồi, thì phần đông hơn trong dân đặt thái tử Isboeth là con út của vua lên trị vì. (2) (*Isboeth khi ấy đang 40 tuổi*). Song dòng Giuđa không chịu, một nhân Đavít lên làm vua, cùng ăn lễ tôn vương tại Hébron, khi ấy Đavít đang 30 tuổi. (II. Reg. II. 4 note)

Vậy dân Chúa tách ra làm hai nước ; nước của Isboeth thì cứ gọi là nước Isarae như thường, còn nước của Đavít trị thì gọi là nước Giuđa.

300. H. — Nước Isarae có muốn ép nước Giuđa nhập lại làm một nước với mình chăng ?

T. — Nước Isarae muốn bắt nước Giuđa nhập lại làm một nước với mình ; song nước Giuđa không chịu. Theo lẽ tự nhiên thì nước Giuđa không sức mà cự lại với nước kia, vì đông dân hơn. Nhưng mà có lời Đức Chúa Trời hứa phạt tôn thất của Saolê, mà giao quyền hết về tay Đavít ; (3) nên cách bảy năm, thì Isboeth phải tay quân hầu cận sát hại ; và mấy dòng suy phục Isboeth lâu nay, thì bây giờ xin nhập với dòng Giuđa mà phục tùng vua Đavít. Khi ấy vua này mới đang 37 tuổi. (id. V. 4) (4)

301. H. Đavít được làm vua cả và dân Isarae có tận trung với Đức Chúa Trời chăng ?

T. — Khi Đavít lên quờn võ trị cả và dân Chúa, thì lo vưng theo ý Chúa. Trước hết cất binh đi đánh các dân lân cận và chiếm lấy lần lần các nước, cho

(1) id. XXXI. 6 note. — (2) II Reg II 9. — (3) id. II 12 et 13. — (4) II Reg. II. IV. Bréviaire page 254.

tới sông Euphrate là sông Chúa định để làm ranh nước dân Người. (II. Reg. VIII 3 note — III Reg. IV. 24 note.)

Thăng đăng dân Jébuséen rồi, thì Đavít chọn Giêrusalem là thành kinh đô dân ấy, để làm thành kinh đô nước mình, lại sửa thành lũy Sion để làm đền đài lầu cát. (1) Đoạn người lo rước Hòm Bia ở tại Gabaa trong thành Cariathiarim đem về để trong nhà người đã dọn sẵn gần một bên đền người ở. Hòm Bia thì chở trên xe bò. Khi tới chỗ kia, xe chở Hòm Bia nghiêng gần ngã, thì Oza lấy tay đỡ, tức thì Chúa phạt chết tươi, vì người là phó tế mà thôi, chưa có phép rờ tới Hòm Bia thánh đăng. Đang khi đi dọc đường, thì vua Đavít và đi và gảy đàn, cùng múa hát trước Hòm Bia. Làm vậy có ý tôn kính Chúa. Bấy giờ vợ người là công chúa Michol con vua Saolê thấy vậy thì chê cười, nên bị Chúa phạt phải son sếp cả đời, vì lẽ ấy. (2) Vua cũng dốc lòng tạo lập đền thánh đăng để Hòm Bia, thì lo sắm sửa mọi sự cho sẵn. (3) Song Đức Chúa Trời, sai tiên tri Nathan đến bảo vua phải để việc trọng ấy lại sau cho hoàng tử lo. (Vấn đáp 32). (4)

302. H. — Chúa có làm gì mà thưởng lòng trung thành ông Đavít chăng ?

T. — Bởi vua ở chí tin trung thành với Chúa, thì Chúa cho tiên tri Nathan, hứa sẽ cho đấng Cứu thế sanh ra bởi dòng dõi người ; lại sẽ cho con cháu người làm vua cho đến khi Chúa Cứu thế ra đời. (id. 12. 16.)

(1) II. Reg. V. 1. 10 — (2) II. Reg. VI. — (3) III. Reg. VI 7 note. — (4) II. Reg. VII. 1. 12.

Vua lại dâng ơn riêng Chúa soi sáng, cho biết trước về Đấng Cứu thế nữa. Vì vậy trong những bài ca vịnh người viết để lưu truyền cho hậu thế, thì có những lời tiên tri rằng : *Đấng cứu Thế sẽ phải một đứa trong nhà nộp cho kẻ dữ. (Ps. XL. 10.)* — Người ta sẽ phân áo (là áo ngoài) của Chúa ra mà chia nhau, còn áo dài (là áo trong) thì bắt thăm (Ps. XX 19) — *Đấng Cứu thế sẽ chịu uống giấm pha với mật. (Ps. LXVIII. 22).* *Đấng Cứu thế phải thiên hạ chế cười nhạo báng, khi người chịu đóng đinh trên cây thánh giá. (Ps. XXI. 8).* *Chúa Cứu thế phải chịu đâm phủng tay chôn. (Ps. XXI. 17).* *Chúa Cứu thế sẽ sống lại. (Ps. XV. 10)* v. v. là những sự đời sau, mà đã ứng nghiệm hết.

303. H. — Đavít có giữ mình cho khỏi tội với Chúa chăng ?

T. — Nhờ ơn Đức Chúa Trời phù hộ, thì vua Đavítặng oai thế lắm. Song hễ là danh vọng, thì thường hay sanh lòng hư hốt. Ấy vậy, vua có sa ngã phạm tội ngoại tình với Bethsabée là vợ quan Uria, khi ông này đang chinh chiến với quân giặc. Phạm tội rồi, vua lại bày mưu đặt quan ấy nơi xung yếu cho bị tử trận. (1) Còn lần kia, người cậy mình kiêu ngạo, mà kén sổ dân trong cả và nước mình, là việc vua chẳng phép làm, vì sự kén sổ dân là phận sự thầy chánh tế mà thôi. (2) (Coi số 245).

304. H. — Chúa phạt Đavít những tai nạn nào ?

T. — Đức Chúa Trời nổi cơn thịnh nộ phạt 1°) Khi vua sa phạm tội ngoại tình, thì Chúa muốn phạt người chết. (3) Song khi sa ngã rồi, mà Chúa cho tiên tri Nathan đến bắt lỗi, thì vua liền thống hối

(1) II. Reg. XI. — (2) id. XXXIV. — (3) ib. XII. 13.

chịu tội, dung của lễ cho Đức Chúa Trời, cùng cam lòng chịu khổn khó theo ý Chúa mà đền tội. (1) — Cho nên Đức Chúa Trời cho lửa bởi trời xuống đốt của lễ ấy, mà chỉ mình nguôi ngoai cơn ngãi nộ, và khiến tiên tri tỏ cho vua biết: Vua dặng tha tội ngoại tình và khỏi chết; (2) song le, sau phải chịu nhiều chuyện đau lòng xót dạ lắm: là trong mấy con vua, có đứa thì chết bệnh; (3) đứa khác giết lộn nhau là Absalon với Amnon, (id. XIII.) lại tranh ngôi, xúi dân dấy loạn (là Absalon.) (XVI. 5.) Trừ ra dòng Giuda, còn mấy dòng khác thì bỏ Đavít hết, thiếu một chút nữa thì vua phải mất nước. (id. XV. et XVII. etc.) Vua phải trốn; đang khi vua chạy trốn như vậy, thì có tên Sêmêi theo mà chưởi bới và ném đá. 2°) Lại bởi đã kiêu ngạo mà kén sỗ, thì dân sự trong nước vua phải bị dịch tễ mà chết hơn bảy muôn người. (id. XXIV. 15.) (coi số 245.)

305 H. — Vua Đavít chỉ ai lên ngôi nối quờn mình và qua đời tuổi dặng bao lắm?

T. — Khi vua đã già cả rồi, thì vưng theo ơn Chúa soi trí mở lòng, mà trối quờn lại cho Hoàng thái tử Salomon kế vị. (III. Reg. I. 13. note.)

Vậy ngày kia vua truyền cho tiên tri Nathan cùng thầy cả thượng phẩm Sadoc và quan binh Banaïas đem Salomon đi qua Gihon; khi tới đó thì xức dầu phong chức cho người lên nối quờn vua cha. (II. Reg. XII. 24. 25. note. et XXIII. et note. — III. Reg. I. 32. 35.)

Vua Đavít đã góp tiền mua cây cùng sắm sẵn đồ dặng xây đền thánh (Pharalipomène XXII.) Người cũng cắt phiên thứ cho các thầy chánh tế và phó tế

(1) II. Reg. XII. 13. et XXIV. 10. — (2) id. — XII. et XXIV, — (3) ib. XII.

đến mà làm việc Chúa trong đền thánh cho có thứ tự lớp lang. (id. XXIII. XXVI. et XXIV.) Đoạn người an ủi cùng khuyên bảo Salomon lo vưng lệnh Chúa cẩn thận và nhắc nhở lời Chúa hứa, là nếu con cháu sau có lo nắm giữ luật Chúa chính chắn, thì Chúa sẽ cho cầm quờn binh chánh mà cai trị cả và dân Chúa luôn. (1) — Rồi người đưa cho Salomon cái kiệu đền thánh Chúa đã dạy làm, cùng giao hết mọi việc cho Salomon xây dựng. (2) Khi người trởi phú mọi sự xong đoạn, thì bằng bà đặng 70 tuổi. (III. Reg. I. note.)

306. H. — Đức Chúa Trời có yêu chuộng Salomon chăng ?

T. — Bây giờ Salomon lên tức vị thế ngôi cha ; khi ấy mới 16 tuổi. Đức Chúa Trời yêu thương người lắm ; Chúa hiện ra phán dạy cùng bảo người muốn xin đều gì thì Chúa sẽ ban cho. (3) Mà tân vương này chỉ xin một điều mà thôi, là đặng thêm trí khôn ngoan, biết trị dân Chúa cho nên. (id. 9.) Lời xin như vậy thì rất đẹp lòng Đức Chúa Trời ; nên Chúa nhậm lời mà ban cho người đặng trí khôn ngoan hơn mọi kẻ đời trước và đời sau thấy thấy ; lại Chúa cũng ban thêm những sự người không có xin, là cho người giàu sang phú quý hơn các vua đời trước nữa (id 10. 13.)

307. H. — Salomon mới tức vị dọn dẹp mọi sự trong bốn năm đoạn làm gì ?

T. — Vậy ban đầu người lo dọn dẹp mọi sự cho hoàn thành trong bốn năm, (4) rồi thì người khởi sự tạo lập đền thánh. Khi ấy kể từ dân Isarae ra khỏi nước Egiếptô đặng 648 năm (5) Thật vua lấy hết trí khôn ngoan Chúa ban cho, mà ra kiệu cho thợ đặng

(1) III. Reg. II. 1. 4. — (2) id. XXVIII. — (3) III. Reg. III. 5. — (4) id. IV. 1. — (5) ib. VI. 1. note.

tạo lập đền thánh đồ sộ quí trọng. (III. Reg. V. 12. etc. — Chơn đạo 79.)

Người kêu ba muôn thợ chánh, tám muôn thợ phụ, bảy muôn dân, đặt hơn ba ngàn quan đốc công, lại giao cho thợ Adoniram làm đầu cai quản. (1) Khi đền thánh gần xong thì Đức Chúa Trời lại hiện ra một lần nữa cùng vua và hứa : nếu người hết lòng vưng lịnh Chúa thì Chúa sẽ ngự trong đền ấy mà phù hộ dân. — Sẽ cho Đấng Cứu Thế sanh ra bởi dòng dõi người, cho ứng nghiệm lời đã hứa với Đavít, và sẽ cho con cháu người được cầm quờn binh chánh, vỗ trị cả và dân Chúa luôn. (III. Reg. VI. 12. 23.)

308. H. — Đền thánh ấy ra làm sao ? Làm bao lâu ?

T. — Thành Giêrusalem cũng gọi là thành Sion, cất trên gò nong cao, có núi và suối bao phủ tứ bề. Trên đỉnh núi phía tây gọi là Sion, thì có đền đài vua. Còn đền thánh, thì xây trên đỉnh phía đông gọi là Moriat. (2) — Đền thánh in như nhà thờ lớn bây giờ ; trước thì có linh đình có hình như cái tháp, day ngang trước đền thánh ; bề dài 10 thước, bề ngang 20 thước, và bề cao 120 thước. Đền thánh phía trong bề dài 60 thước mộc, bề ngang 20 thước, bề cao 30 thước. Ở tiền đàn có ba cái cửa vô ra nơi thánh. Ở nơi thánh lại có hai cửa vô nơi cung thánh, và một cái cửa hông để lên phòng các thầy chánh tế và phó tế. Vì xung quanh đền thánh thì có hàng ba có lầu ba tầng ; mà ba tầng ấy chia ra làm nhiều phòng, cho các thầy chánh tế và phó tế ngụ đang lúc làm việc tế tự. — Thầy cả thượng phẩm có phòng rộng lớn, đem vợ con vô ở đó với mình được.

(1) ib. et III. Reg. VII 14. — (2) F. I. 410.

Lại ngoài hàng ba có ba cái sân chạy vòng xung quanh hết. Đến hồi Đức Chúa Giêsu ra đời, thì ba sân tiền đàn ở xung quanh đền thánh, ăn giáp vòng xung quanh dãy núi Moriat. Song có cái ở cao hơn, cái thì thấp hơn, mỗi cái đều có trụ và sơn ly khéo tốt chận ngoài, và có cửa ngõ vô ra. Cửa ấy khéo và quý giá hết sức. Ba sân tiền đàn ấy coi tương tự như thang khu ốc, vì cái sân ở dưới, chạy vòng ngoài sân tiền đàn giữa ; và sân tiền đàn ở giữa này thì chạy vòng xung quanh sân tiền đàn ở trên.

Mặt sân tiền đàn trên thì bằng nền tiền đàn ; mặt sân tiền đàn ở giữa thì thấp hơn sân trên ước chừng 7 thước mộc. Còn mặt sân tiền đàn ở dưới, thì thấp hơn tiền đàn ở giữa ước chừng 10 thước. Phía trước ba tiền đàn ấy thì có hai thang đá rộng lớn và tốt lắm. Một cái lên từ tiền đàn dưới cho tới tiền đàn giữa, và một cái từ tiền đàn giữa cho tới sân tiền đàn trên. Mọi người được vô tiền đàn ở dưới, gọi là sân kẻ ngoại quốc. (*parvis des gentils*) Còn tiền đàn thứ hai ở giữa, gọi là sân Isarae (*parvis des Israélites ou Juifs.*) thì một mình người Isarae (*Giudêu*) được vào. Lại một mình kẻ thuộc về dòng Lêvi, thì mới nên vô sân tiền đàn ở trên, gọi là sân thầy chánh tế. (*parvis des prêtres*) — Đức Chúa Giêsu thuộc về dòng Giuda không được vô sân này. Cho nên khi nói rằng : Đức Chúa Giêsu vào đền thánh, thì phải hiểu Người vào khi thì tới trong tiền đàn dân Isarae, (*Giudêu*), khi thì trong tiền đàn kẻ ngoại quốc mà thôi. Khi Người đuổi kẻ buôn bán, thì Người đuổi nó ra khỏi tiền đàn nơi Người được phép vô, chẳng phải ở tiền đàn trên.

Trong đền thánh, thì có vách và màn quí báu ngăn đền thánh ra làm hai ; phía trước gọi là nơi thánh, bề dài 40 thước, phía sau gọi là cung thánh, thì 20 thước. — Bàn thờ tế lễ và biển hồ (cái ản đồng) thì ở nơi tiền đàn. Ở giữa nơi thánh, thì có một cái bàn thờ đốt hương ; bên bắc bàn thờ ấy, thì có một bàn thờ chưng bánh ; bên nam có một cái chơn đèn vàng bảy ngọn. Còn trong cung thánh là chỗ để Hòm bia truyền. Đền thánh này oai nghi rực rỡ lắm ; vách làm bằng đá núi chạm trổ khéo léo. Dưới lót đá cẩm thạch. Mà phía trong mỗi nơi đều có lót ván bằng cây danh mộc quí giá, chạm trổ khéo, và thết vàng che khuất mặt đá hết. Coi đâu đâu cũng thấy toàn những là vàng, dầu mà đỉnh đóng thì cũng bằng vàng hết. Gần hai trăm ngàn và thợ, và dân làm luôn hơn bảy năm mới rồi. Tốt quá ! lộng lẫy lắm ! Không có đền nào ví cho bằng. (1) — Trong nơi thánh, cũng còn sắm nhiều đồ quí báu khác để dùng làm việc tế lễ. (2) — Còn trong cung thánh, thì có dựng hai hình thiên thần cao lớn, đứng sau Hòm bia, và giương cánh chỉ nhau, lại chỉ vách hai bên (id VI. 27). Hai hình này bề đứng 10 thước, đầu, tay ống chơn thì giống như đầu và tay, ống chơn người ta ; cổ, vai, ngực, thì giống như sư tử ; chơn thì giống như con bò, còn cánh thì giống như cánh con diều ; cánh ấy bề dài 5 thước (3). Đầu, tay, ống chơn người ta, thì chỉ là thiên thần có trí hiểu biết ; cổ, vai, ngực sư tử, chỉ là có sức mạnh cùng phép tắc ; chơn bò và cánh diều chỉ nghĩa là phô dấng ấy vưng lời Chúa chóng vánh lệ làng, cùng làm các việc theo ý Chúa mọi đàn (id).

(1) Ill. Reg. VI et II. Para. IV. — (2) id. VII. 13. — VI. 27.
— (3) Ill. Reg. VI 24-38 et note.

309. H. — Đền thánh làm xong rồi Salomon có ăn lễ khánh tán chăng ?

T. — Tạo lập xong rồi, thì vua Salomon định chờ một năm nữa, cho nhằm năm Jubilé, người ta nghỉ việc xác, thì mới ăn lễ khánh thành. Làm như vậy có ý cho thiên hạ dễ bề tự đến mà ăn mừng lễ ấy. (1) — Vậy chính ngày ăn lễ thì những thầy chánh tế cùng phó tế khiêng Hòm bia thánh, và những đồ trong Nhà tạm, đem cất trong đền thờ ; đang khi ấy vua cùng dân sự đua nhau đem con thịt đến dựng đàng tế lễ cho Chúa đọc đàn. (2)

Khi sắp đặt mọi sự trong nơi thánh và cung thánh vừa xong, thì liền có như mây lửa (3), hiện xuống che phủ cả và đền thờ. (id). Các thầy chánh tế, đang đứng làm việc tế lễ tại nơi thánh, chịu không nổi sự chói lòa ấy, phải ra ngoài hết. (4) Đức Chúa Trời làm như vậy, có ý cho ai nấy thấy Chúa bằng lòng ngự trong nơi ấy.

310. H. — Vua Salomon làm đi gì trong khi ấy ?

T. — Bây giờ vua quì trước cửa đền thánh cùng giăng tay ra, mà nguyện rằng : « Lạy Chúa, có lời Chúa hứa cùng vua cha của con rằng : Nếu con cháu mầy hết lòng vâng lệnh Tao như mầy, thì Tao sẽ cho người trong con cháu mầy đứng mà cai trị cả và dân Tao luôn. Vậy lạy Chúa, con xin Chúa chớ quên lời ấy. » (5) — Người lại nguyện thêm rằng : « Lạy Chúa, ngày sau có ai đến nơi thánh này, mà xin sự gì cùng Chúa, thì con xin Chúa hãy nhậm lời nó. Như sau dân Chúa, có làm lỗi phải Chúa phạt, mà nếu nó có ăn năn cải quá, đến đây thú tội xin lỗi, thì lạy Chúa, con xin Chúa nhiều

(1) id. VIII note. — (2) ib. VIII 1-8. — (3) III. Reg. VIII. 10-11. — (4) III. Reg. VIII. 11. — (5) id. 25 et IX. 5.

dong cho nó. Dầu dân làm mất lòng Chúa nặng nề đến đôi Chúa phải phạt nó lưu đày làm tôi mọi xứ xa, mà nếu nó ăn năn thống hối, cùng trở mặt bên đền thánh này mà cầu xin Chúa cứu giúp, thì con lạy Chúa, xin Chúa dủ lòng thương xót, và xui cho vua nước ấy tha cho nó về, vân vân. » (III. Reg. 30-50)

311. H. — Ăn lễ khánh thành này mấy bữa ?

T. — Vua cùng dân ăn lễ lạc thành luôn 15 ngày (id. 65). Trong những ngày ấy, thầy chánh tế giết hết hai muôn hai ngàn con bò, và mười hai muôn con trừu của vua cùng dân đem dâng tế lễ Chúa và cho thiên hạ ăn, vì trong mấy ngày ấy ai cũng đều ăn của lễ hết. (1) Ăn của lễ cũng như rước lễ. (*Kể ngoại còn ăn của cúng tế trong đình miếu.*)

312 H. — Bữa ăn lễ khánh thành, mà vua qui cầu nguyện trước cửa đền thánh, Chúa có tỏ dấu gì cho biết Chúa nhậm lời vua cầu xin chẳng ?

T. — Bữa lễ ấy Chúa không cho vua biết Chúa có nhậm lời vua cầu nguyện hay chẳng ; song cách ít năm, khi vua lạt lòng gần hư hốt sa ngã, thì Chúa mới hiện ra cùng vua, mà phán rằng : « Tao nhậm lời con ; Tao bằng lòng ngự trong đền thánh này, Tao sẽ nhậm lời những kẻ đến cầu nguyện tại đây ; nếu con hết lòng vưng lịnh Tao như Đavít, thì Tao sẽ cho con cháu con nối quờn cai trị cả và dân Tao luôn luôn, y như lời Tao đã hứa với cha con khi trước ; song nếu con hay là con cháu con, sau này bỏ vâng lịnh Tao, mà trở lòng theo bụt thần ma quỷ, thì Tao sẽ phạt : đền thánh này phải hủy hoại, dân cư phải lưu đày, lại phải các nước thiên hạ

(1) III. Reg. VIII. 62. 63. note.

khinh chê nhạo báng. » (1) — Những lời Chúa đe phạt đây, thì đã ứng nghiệm : thuở xưa dân ấy phải đi đầy bên Ninivê, Babylon và còn bây giờ đây. — Chúa phán những lời ngăm đe như vậy, có ý cho vua biết-sợ, mà tránh đảng tội lỗi, song hễ vinh vang sang trọng, thường sanh sự hiểm nghèo lắm.

313. H. — Salomon có bền lòng chịu lụy Chúa chẳng ?

T. — Chúa cho vua được cưới ít người làm vợ một lược, song cấm chẳng cho cưới nhiều quá (2), và cấm lấy người xứ Chanaan (III. Reg. XI. 1 note). Dầu vậy mặc lòng, vua cũng không sá kể luật Chúa cấm, mà cưới cho đến một ngàn vợ, trong đó có nhiều người con kẻ ngoại và nhiều người Chanaan nữa (id). Trước khi cưới mấy bà nầy, thì vua buộc hết thầy phải giữ đạo, các bà cũng chịu hết, song lần lần mấy bà ấy bỏ đạo mới, tin theo đảng cũ. Bởi vua mê thương cùng chịu theo mấy bà ấy quá lẽ, nên không đuổi, không dám sửa trị, cũng không dám làm mất lòng đều chi hết ; nên các bà ấy lại xin vua cất chùa miếu dựng thờ bụt nước mình trước, thì vua nghe lời, mà dựng trên núi Olivête một cái thờ Astharté là bụt nữ của dân Sidoniens, để cầu choặng sự sung sướng xác thịt ; một cái khác thờ Chamos là bụt của dân Moabites để cầu choặng uống rượu chè chơi ; và một cái thờ Moloch là bụt của dân Ammonites, để tế lễ con cái (III. Reg. XI. 3 note. 4-5 note.)

314. H. — Vua ăn ở làm vậy Chúa có phạt chẳng ?

T. — Trước hết Chúa sai tiên tri đến trách lỗi vua và ra án phạt rằng : « Bởi vì nhà ngươi không nắm

(1) III. Reg. IX. 1. 10 id. XIV. 21 note. — (3) Deut. XVII. 17.

giữ luật Tao, nên Tao không cho con cháu người nổi quờn cai trị trọn hết cả và nước này. Chừng mãn đời người rồi, thì Tao sẽ phân rẽ nước người ra ; mà phần lớn hơn thì Tao sẽ cho một người tôi tớ người cai trị. Còn để lại hai dòng cho con người mà thôi, cho ứng nghiệm những lời 'Tao đã hứa với cha người là Đavít. »

Chẳng khỏi bao lâu, Jeroboam là con Nabath làm quan thâu thuế trong dòng Ephraim và Manassé ở trong thành Giêrusalem đi ra, thì Đức Chúa Trời dạy tiên tri Ahias đi đón mà tỏ riêng cho biết : Chúa chẳng bằng lòng về Salomon nữa, vì vua không tuân giữ luật Chúa. Chừng vua băng rồi, thì Chúa sẽ phân ra mười dòng để làm một nước riêng cho ông Jeroboam cai trị. — Tiên tri Ahias lại cứ lệnh Chúa mà phán hứa với ông Jeroboam : nếu người hết lòng vâng lệnh Chúa cho bền, thì Chúa sẽ cho con cháu nhà người nổi quờn làm vua mà cai trị nước ấy luôn.

315. H. — Salomon làm vua ước chừng mấy năm?

T. — Vua Salomon cai trị nước đặng 40 năm, người thăng hà khi đặng 56 tuổi tây. (III. Reg. XI. 43 et note.)



ĐOẠN THỨ MƯỜI HAI.

*Dân Isarae chia ra làm hai nước có vua riêng
và các thánh Tiên tri.*

§ I. Về nước Isarae.

316. Hỏi. — Salomon băng rồi, nước Isarae làm sao ?

Thưa. — Khi ấy trong các dòng chưa có ai biết việc Đức Chúa Trời đã hứa với Jeroboam, cho nên khi táng xác vua Salomon xong rồi, thì các dòng đều tựu đến Sichem, là nơi chính giữa nhà nước, dâng châu lễ phong chức Hoàng thái tử Roboam, là con đầu lòng của vua lên ngôi (1) tức vị. Bây giờ Jeroboam sức nhớ lại lời tiên tri Ahias, cùng tin chắc sẽ ứng nghiệm, liền chạy tới bày mưu dặng lấy lòng dân, cùng giục nó trở lòng nghịch với Roboam. Người xúi nó đòi Roboam phải hạ bớt thuế trước đã, nếu mà Roboam không chịu thì đừng nhìn là vua. (2) Dân sự đều nghe lời, bèn tâu xin Roboam hạ thuế, song Đức Chúa Trời đã để cho quỷ ám, nên Roboam không nghe, lại nổi tính kiêu căng, mà hăm he sẽ thêm nặng hơn nữa (id. 13-14). Dân nghe vậy thấy đều sợ, e sau phải bị hà hiếp, khổ sở, nên trở lòng nghịch với Roboam hết, và xin cử Jeroboam cai trị mình, trừ ra dòng Giuda và dòng Benjamin (id. 16-20 et note). Các dòng tách ra làm vậy, tưởng là theo ý riêng mình, chẳng dè là ý Chúa đã tiên định như vậy (3). Roboam thấy vậy tức mình, liền sửa soạn tuyển binh ra đánh mười dòng kia, dặng ép phải chịu phục mình, song

(1) III. Reg. XII. 1 note. — (2) id. XII. 3 note. — (3) III. Reg. XI. 11-18. 31-32.

Chúa sai tiên tri Semeias đến cảnh Roboam không cho gây giặc cùng Isarae, vì là anh em với nhau, lại cho biết Chúa đã định việc tách ra như vậy (id. XII. 22-24)

317. H. — Hai nước ấy sau gọi là nước gì ?

T. — Vậy nước của vua Salomon chia ra làm hai ; phần của Jeroboam cai trị, thì cứ gọi là nước Isarae, còn phần đầu phục Roboam thì kêu là nước Giuđa. Nước này nhỏ hơn, song sẽ nên vinh hiển, vì đặng bền bỉ lâu đời hơn, lại đặng Đấng Cứu thế sẽ sanh ra bởi nhánh dòng Giuđa, y như lời ông Giacóp đã phán tiên tri trước.

Nước Isarae ban đầu chọn thành Sichem làm kinh đô, rồi sau đến đời Amri thì chọn Samaria ; còn Giêrusalem thì cứ làm kinh đô nước Giuđa luôn. (1)

318. H. — Dân Chúa chia tách nhau mà việc thờ phượng Chúa thế nào ?

T. — Từ ấy về sau dân Chúa mắc phải nhiều vua làm gương xấu, cùng làm có cho nó sa đàng tội lỗi, mà phải tay Chúa phạt. (2) Nhiều khi Chúa sai tiên tri đến mà nhắc bảo cho nó nhớ những hình phạt Chúa đã ngăm đe, dặng giục lòng nó ăn năn trở lại, mà nó bùng tai chẳng muốn nghe. (IV. Reg. XVII. 13.) IV. Reg. XVII. 7. 13 note etc et XXIII. 4. etc X. 1.)

Có lời Chúa hứa với Jeroboam, nếu mà hết lòng vưng cứ lời Chúa cho bền đỗ, thì sau con cháu sẽ được nối quyền mà cai trị luôn. (III. Reg. XI. 38.)

319. H. — Vua Jeroboam có bền lòng tuân phục Chúa chẳng ?

T. — Jeroboam được làm vua một nước lớn, thì lần lần tặng mình kiêu ngạo chẳng còn cây trông Chúa

(1) id. XVI. 24. -- (2) IV. Reg. XVII. 1. 13.

nữa, những cây sức riêng mình mà thôi. Vậy vua ấy nghĩ liệu kể rằng : Nếu dân mình cứ giữ đạo Chúa Trời, và mỗi năm đi qua Giêrusalem mà châu lễ cả theo như luật Chúa dạy, thì có lẽ nó sẽ đổi lòng, mà mến phục vua ở Giêrusalem và sẽ bỏ mình đi chẳng. (1) Vậy vua bèn lập mưu bày cho dân khởi tựu hội về Giêrusalem, là cất hai cái chùa : một cái tại Bethel (2) là chỗ Chúa đã hiện ra xưa với Giacóp ; và một cái nữa tại Đan. (3)

Người lại dạy đúc hình bò vàng, đặt ở trong chùa ấy, và truyền cho dân sự : hễ tới ngày lễ Chúa dạy, thì hết thảy phải tựu đến đó mà châu lễ. (III. Reg. XII. 28. 33)

320 H. — Vậy mà có ai làm thầy chánh tế trong nước Isarae ?

T. — Khi cất chùa xong rồi, thì Jeroboam lại dạy những thầy về dòng Lêvi còn ở lộn trong nước mình phải tựu lại đó mà dựng của lễ như trong đền thánh Giêrusalem vậy. Nhưng mà các thầy ấy không làm việc vị đoan ; (31) nên phần đông hơn, trốn về Giêrusalem, nhập theo dòng Giuđa. Còn chúng dân hết thảy đều nghe lời Jeroboam truyền dạy. (id. 30. 31.) — Bây giờ Jeroboam bắt chước những vua nước ngoại ở lân cận, mà tự xưng mình là chánh chủ trong đạo ; nên giành lấy việc chánh tế, và đặt kẻ khác làm phó tế ; rồi vào chùa Bethel mà tế lễ cho bụt bò Apis. (31. 32.)

321. H. — Jeroboam làm vậy mà Chúa có nhìn chẳng ?

T. — Không. Vậy đang khi vua đứng gần bàn thờ mà xông hương, thì có tiên tri Addo Chúa sai đến

(1) III. Reg. XII. 26. 27. — (2) Gen. XXVIII. 19 note. — (3) III. Reg. XII. 31. 33. et note. id. XIII. 33.

trách lỗi vua mà rằng : (1) « Bồi dòng Đavít sẽ sinh ra một hoàng tử, tên là Josias (*Josias này, sau cách chừng 350 năm mới sanh ra trong nước Giuđa* (IV. Reg. XXII. 1 note. III. Reg. XIII 2 note). Người sẽ thiêu đốt những thầy đứng xông hương cho bụt trên bàn thờ bụt đây (2) Có dấu này cho ai này biết lời này thật là lời Chúa phán : là bàn thờ này khi không mà phải bẻ hai bây giờ, lại những của lễ trên bàn thờ thấy rớt xuống đất hết.) (3)

(Truyện này cũng có chép trong nhiều sách kể ngoại) (III. Reg. XIII. 1 note.)

Vua nghe vậy liền hốt hỏa lôi đình, giơ tay chỉ, khiến bắt tiên tri ; chẳng ngờ, tay vua bỗng chúc liền cứng đơ, co lại chẳng dặng ; còn bàn thờ thoát chúc bẻ ra làm hai, và tro ở trên đổ xuống hết, y như lời tiên tri mới phán. (4) Vua bị đau tay làm gì chẳng dặng, thì mới chịu hạ mình, mà cậy tiên tri xin cùng Chúa thứ tha cho mình. Mà khi vua hết đau tay rồi, thì cũng cứ thờ bụt thần, và chơi bời luông tuồng như trước (id. 33)

Ngày kia hoàng tử Abia thọ bệnh. Vua muốn biết con mình có khỏi chết hay chẳng ; thì tính đi hỏi tiên tri Ahias, là kẻ đã phán trước cho mình biết : sau sẽ dặng làm vua trị mười dòng dân của Chúa. Song le vua và hoàng hậu ai cũng chẳng dám ra mặt với tiên tri. Vậy vua lập kế, biểu hoàng hậu mặc áo thường, giả người thứ dân, mà đi qua Silô, và đem lễ vật cho tiên tri, dặng hỏi thử coi ; tưởng làm cách ấy, thì tiên tri không lẽ biết dặng. (5)

Tiên tri Ahias khi ấy tuy đã già cả, mù quáng, song vừa khi bà hoàng hậu bước vô nhà, thì dặng

(1) III. Reg. XIII. 1 note. — (2) IV. Reg. XXXIII 16. — (3) III. Reg. XIII. 1. 3. — (4) id. XIII. 1 5. — (5) III. Reg. XIV. 1. 3.

ơn soi sáng, liền biết là hoàng hậu, nên phán rằng :
« Ở hoàng hậu, bà chớ giả hình làm chi, bà hãy vô đây, có một chuyện Chúa dạy ta phải nói với bà : là Jeroboam chẳng vưng lệnh Đức Chúa Trời, lại thờ bụt thần ma quỷ, thì trêu chọc cơn ngãi nộ Chúa hơn mấy vua trước nữa ; (1) nên Chúa sẽ đổ cơn thanh nộ Người xuống, mà hủy sạch hết tôn thất nhà vua : từ vợ chồng con cái, cho đến những vật nuôi trong nhà, đều phải chết ráo. (10) Kẻ chết trong thành thì bị chó phân thây ; còn kẻ chết ngoài thành, thì bị kên kên cấu xé. (11) Vậy bà hãy về học lại mấy lời này cho vua nghe ngẫm. (7. 12.) Bà về tới đền, thì hoàng tử sẽ chết. (12) Bà hãy lo chôn cất con cho tử tế ; vì trong gia thất Jeroboam có một mình người con này, đáng chôn cất trong mồ mã như vậy mà thôi. » (13)

Jeroboam phạm tội nặng lắm, mà dân cũng bắt chước theo. Cho nên nó phải bị Chúa phạt lưu đày làm tôi nước Assyria phía bên kia sông Euphrate xứ Ninivê, mà đền vì tội mình. (2) — Khi bà hoàng hậu trở về, vừa bước chơn tới đền, thì hoàng tử Abia chết liền (id 17) thật quả như lời tiên tri đã nói. — Đoạn hoàng hậu thuật lại mọi lời tiên tri cho vua nghe. Mà vua đã trở nên lòng chai, dạ đá rồi, nên không chịu ăn năn trở lại. Đến sau cách chừng 244 năm, thì vua cùng dân đều phải bị phạt, y như lời tiên tri đã phán.

322. H. — Jeroboam băng rồi, ai lên ngôi kế vị ?

T. — Khi vua ấy thăng hà rồi, thì con là Nadab lên ngôi trị vì. (3) Vua này nổi nghiệp cha có hai năm, mà cũng bắt chước cha theo đường tội lỗi ; sau

(1) id. XIV. 6. 9. — (2) Ill. Reg. XIV. 15. et note. 16. — (3) id. XIV. 20.

phải tay Baasa giết, khi chiến trận cùng Philixitinh cho dựng soán ngôi (id. XV. 25. 25)

323. H. — Truyện Baasa làm sao?

T. — Vậy khi Baasa chiếm được quyền trị nước Isarae, thì dấy giết tuyệt con cháu Jeroboam hết thảy, thì y như lời tiên tri Ahias nói trước. (1) Baasa chọn thành Thersa làm kinh đô, mà trị nước được 24 năm, theo đường tội lỗi, như Jeroboam; nên Chúa dấy tiên tri Jêhu đến phán bảo rằng: « Mầy là kẻ phạm hèn, mà Tao đã đặt mầy lên làm vua dân Isarae là dân của Tao. Mầy đã theo đường tội lỗi như Jeroboam, thì Tao sẽ làm cho gia thất mầy phải tan nát, như gia thất Jeroboam vậy. Ai trong gia thất chết trong thành, thì chó sẽ ăn thịt. Còn ai chết ngoài thành thì sẽ bị kèn kèn quàu xé. » (2) Baasa nghe vậy, thì nổi hành hung, dấy bắt tiên tri Jêhu mà giết. (id. 7.)

324. H. — Baasa chết ai tức vị nối quờn?

T. — Khi Baasa chết rồi, thì Ela là con lên thế ngôi, cũng ở tại Thersa, mà có hai năm mà thôi. Đang khi ăn uống say sưa, thì phải tay một quan pháo thủ kia, tên là Zambri giết chết cho dựng cướp quờn làm vua. (3)

325. H. — Zambri trị nước được bao lâu?

T. — Ông ấy làm vua được bảy bữa (15) mà thôi, vì dân Isarae không chịu phục, lại cử quan lãnh binh Amri lên làm vua mà đánh trả Zambri. Zambri thấy mình yếu thế, thì tự vận cho rồi đời. Nhưng mà trong ngày ấy người giết hết con cháu Baasa, như lời tiên tri Jêhu đã phán trước. (III. Reg. XVI. 9. 20. coi lại 323.)

(1) id. XV. 29. 31 — (2) III. Reg. 1. 6. — (3) id. XVI. 6, 9.

326. H. — Amri có làm việc gì cả thể chẳng ?

T. -- Amri cai trị được 12 năm, mua chỗ núi Samaria mà lập thành kinh đô mới cho dân Isarae. Ngồi trị đó được 6 năm rồi mới chết, cũng theo đường tội lỗi như Jeroboam.

327. H. — Ai nối quờn Amri ?

T. — Khi Amri băng rồi, thì để quyền lại cho con là Achab. Ông này cưới công chúa Jezabel là con vua nước Sidonien. Hai vợ chồng đều thờ bụt Baal, lại binh vực các đạo bụt thần, mà hà hiếp đạo Thiên Chúa hơn các đời vua trước. Achab trị nước được 22 năm: làm nhiều điều mất lòng Chúa lắm; (1) nên Chúa sai tiên tri Elias đến quở phạt rằng: *« Nhon danh Đức Chúa Trời hằng sống, trong mấy năm sau này chẳng hề sẽ có một hội mưa sa xuống, cho đến khi nào miệng tôi khiến, thì trời mới mưa mà thôi. »* Đoạn Chúa dạy Elias trốn qua suối Carith, ngang sông Giudong; nhờ nước suối ấy mà uống, và có con quạ Chúa sai đem vật thực cho mà dùng. Người vưng lệnh Chúa mà qua ở đó, thì mỗi ngày hai buổi, có con quạ tha bánh với thịt đến cho người dùng. Khi suối Carith cạn hết nước rồi, thì Chúa dạy người qua Sarephta, xứ Sidonien, khiến cho bà goá kia nuôi dưỡng. Người liền vưng lời mà đến đó, thì gặp một bà goá đang quơ củi, bèn xin bà ấy đem nước cho uống, cùng ít miếng bánh mà ăn. Bà ấy thưa rằng: *« Hết bánh rồi, còn có một chút bột, ước chừng một nắm, với một chút dầu mà thôi, tôi sửa soạn nấu bánh cho hai mẹ con tôi ăn đỡ lòng, đoạn mẹ con tôi cam chịu chết đói. »* Ông Elias đáp lại rằng: *« Bà đừng sợ, bà nấu trước cho tôi một cái*

(1) id. XVI. 28. 34.

bánh nhỏ, rồi sau sẽ nấu cho hai mẹ con bà ăn nữa ; vì có phép Chúa cho bột và dầu ấy còn hoài chẳng hao, cho đến khi Chúa cho trời mưa xuống. » Bà ấy vưng làm theo lời tiên tri dạy. Mà thật có như lời : Vì Elias và hai mẹ con bà ấy cứ dùng luôn, mà bột cùng dầu ấy vẫn còn nguyên, không hao hót chút nào. Trong lúc ấy rủi đứa con trai bà goá ấy lâm bệnh nặng mà chết. Elias cầu xin Chúa làm cho nó sống lại tức thì. (III. Reg. XVII. et note.)

Cách ba năm, Chúa dạy Elias trở về ra mặt cùng Achab, thì Chúa sẽ cho trời mưa. Vừa khi Achab thấy tiên tri đến, liền quở rằng : « Người làm cho dân Isarae phải đồ khổ như vậy đó phải chăng ? » Elias đáp lại rằng : « Dân Isarae phải cực khổ thế ấy thì chẳng phải tại tôi đâu ; ấy tại vua đã bỏ Chúa, mà thờ bụt thần mà thôi. Vậy mà nếu vua muốn cho trời mưa xuống, thì xin vua hãy truyền cho dân tụ lại trên núi Carmêlô với 450 thầy sãi của bà hoàng hậu, đặng tôi làm cho trời mưa xuống cho mà coi. (IV. Reg. XVIII. 19. note)

Khi dân sự tụ hội xong rồi, thì tiên tri lên tiếng rằng : Nếu bụt Baal phép tắc, thì hãy theo Baal ; như Baal không phép tắc gì, còn Chúa phép tắc, thì sao muôn dân bỏ Chúa ? — Nay có 450 thầy sãi đây, còn tiên tri của Đức Chúa Trời, thì chỉ có một mình tôi mà thôi. Vậy xin để cho tôi làm cho anh em xét thử coi, ai phép tắc, ai không. Bây giờ các thầy sãi hãy làm thịt một con bò, mà tế lễ cho bụt Baal, và xin Baal cho lửa xuống đốt thịt ấy đi ; rồi tôi cũng sẽ tế lễ một con cho Chúa Trời, và xin Chúa tôi cho lửa xuống đốt thịt nó. Như bụt Baal nghe lời các thầy mà cho lửa xuống đốt, thì thiên hạ sẽ nhìn nhận Baal là chúa mình, nếu mà Baal không cho lửa đốt

đặng, còn Chúa nhậm lời tôi mà cho lửa đốt của lễ tôi dâng, thì nhơn dân phải nhìn Chúa tôi là Chúa Trời, và phải trở lại thờ phượng Người thấy thấy. Vốn mấy thầy sãi ấy biết Baal cho lửa xuống không đặng, song chẳng dám từ chối, kéo phải xấu hổ trước mặt người ta. Các thầy ấy trông cậy sức quỷ giúp, thì lẽ nào Chúa lại cho quỷ giúp vậy được. Khi giết con thịt và đề trum hết trên bàn thờ xong xả, thì mấy sãi ấy xúm lại Baal, mà kêu xin cho lửa xuống đốt của lễ ấy, các sãi kêu la với Baal hết sức, từ sớm mai đến chiều, lại cắt xé thịt mình cho chảy máu ra, mà không nghe ông thần nó trả lời, cũng không thấy lửa xuống. (1) Bấy giờ Elias lấy 12 viên đá, chỉ 12 dòng Isarae, mà đặt lên làm bàn thờ; rồi làm thịt một con bò mà đề lên trên. Lại người muốn tỏ phép tắc Chúa hiển hích hơn nữa, thì biểu người ta múc 12 ché nước, mà đổ trên thịt ấy cho ướt đều hết. Đoạn người cầu nguyện cùng Chúa rằng: « Lạy Chúa, là Chúa Abaraham, Isaac và Giacóp, con xin Chúa nhậm lời con, mà cho lửa xuống đốt của lễ này. Con xin làm vậy có ý cho thiên hạ nhìn biết Chúa là Đấng hằng sống phép tắc vô cùng; lại nhìn con là đầy tớ Chúa, mà nghe lời con, hầu trở lại cùng Chúa. » (III. Reg. XVIII. 30. 37.)

Người vừa xin dứt lời, liền có lửa bởi trời xuống đốt của lễ tiêu tan cho tới mặt đá. Thiên hạ thấy vậy liền tin phép Chúa, lại làm theo lời Elias, mà bắt giết hết mấy thầy sãi ấy theo luật Môisen (id. 40) Đoạn Elias xin vua Achab dùng cơm và chớ chút nữa trời mưa. Rồi người lên núi Carmêlô, quì gối nguyện xin Chúa tha phạt vua, cùng dân Isarae và cho trời mưa xuống.

(1) III. Reg. XVIII. 20. 29.

328. H. Khi ấy trời đang thanh tịnh, mà tiên tri cầu nguyện rồi Chúa cho thể nào ?

T. — Lúc ấy trời đang trong thanh, không có chút mây, mà người mới nguyện một hồi, trời liền trở nên mù mịt tối tăm, rồi kể mưa ào xuống lớn lắm ; vua cùng dân chạy về đút mưa không kịp. (III. Reg. XVIII. 41. 46.)

329. H. — Khi vua Achab về thuật lại tự sự cho hoàng hậu nghe, thì bà ấy có giận chẳng ?

T. — Khi vua Achab về thuật lại mọi điều cho bà Jézabel nghe, thì bà ấy tức mình giận ông Elias lắm, bởi vì người đã dạy dân giết hết thầy sãi mình ; cho nên hoàng hậu sai kẻ nói cho tiên tri hay bà sẽ giết người trúng giờ người đã làm cho mấy thầy kia chết đó.

330. H. — Khi ông Elias nghe Jézabel dạy người ta tìm giết mình, thì có sợ hãi chẳng ?

T. — Ông Elias nghe vậy thì sợ hãi, bèn trốn đi trốn một ngày đêm. Người đi mệt và buồn bực hết sức, thì xin Chúa cho chết đi, rồi nằm dựa dưới gốc cây kia mà ngủ. Bấy giờ thiên thần đem bánh cùng nước kêu người dậy ăn. Người ăn rồi nằm xuống ngủ lại. Thiên thần kêu người dậy ăn nữa, vì đường đi hãy còn xa lắm. Vậy người ăn uống xong rồi thì cứ đi luôn trốn 40 đêm ngày, cho tới núi Horeb. Đang khi ẩn mình trong hang đá thì Chúa hiện ra hỏi sao mà núp ẩn vậy. Người sắp mình kính lạy và thưa rằng : « Con buồn vì vua dân Isarae đã bỏ vưng lệnh Chúa, đã giết các tiên tri và muốn giết con nữa. » Chúa dạy người trở về ngã thành Damas mà phong chức cho Hazael đăng sau làm vua nước Syria, phong chức cho Zéhu sau làm vua Isarae. *Đừng lộn Zéhu này với tiên tri*

Zehu, (coi số 323). và phong chức cho Elisêu làm tiên tri thế quyền người (ứng nghiệm, coi số 335.)

Vậy người vưng lệnh Chúa mà trở về, thì gặp Elisêu đang cày với 12 cặp bò. Chính mình Elisêu cầm một cái cày. Người lấy áo dài mình mà choàn trên vai Elisêu, tức thì Elisêu bỏ mấy con bò lại đó, mà chạy về nhà từ giã cha mẹ, rồi trở lại đi theo người. (1)

331. H.—Benadab có khinh khi phép Chúa chăng?

T. — Thuở ấy Benadab làm vua xứ Syria có lòng khinh khi phép Chúa, nên nhập với 30 vua khác mà đánh vua Achab, thì Chúa sai tiên tri biều Achab đừng sợ, vì sẽ thắng đặng chúng nó. Quả thật bên Benadab phải thua. Phải mà Achab muốn thì giết đặng vua ấy, song Achab nhiều dong cho, lại giao lân với người, cho nên Chúa sai tiên tri đến trách Achab đã chẳng theo phép mà giết Benadab, lại còn giao lân kết nghĩa với nhau nữa.

332 H. — Hoàng hậu Jêzabel làm mưu kế chi cho đặng cướp lấy đất của Naboth ?

T. — Đến sau vua Achab muốn mua miếng vườn của Naboth ở liên ranh mà nơi vườn mình cho rộng. Naboth không chịu bán, vì là đất ông bà để lại. Bà hoàng hậu Jêzabel muốn cho được việc, thì bày mưu : mướn kẻ làm chứng gian cho Naboth là kẻ nói lộng ngôn phạm đến Đức Chúa Trời cùng nói phạm đến vua nữa, đặng có bị án xử trảm ném đá. Khi xử tử Naboth rồi, thì Achab đoạt lấy miếng vườn ấy. Bấy giờ Chúa sai tiên tri Elias đến mà quở phạt vua rằng : « Vua đã giết Naboth mà cướp lấy vườn người cách trái lẽ, thì chỗ nào chớ đã liếm máu Naboth, đến sau nó cũng sẽ liếm máu

(1) III. Reg. XIX.

vua tại đó ; lại bởi bỏ vưng lịnh Tao cùng làm cớ cho dân bỏ Tao, thì Tao hủy hoại gia tộc người không chừa con cháu nào, cũng không chừa loài vật nuôi trong nhà nữa. Còn Jêzabel sau sẽ bị chó ăn thịt.» — Achab nghe thì hoảng kinh hồn, lo ăn chay, mặc áo nhặm, hạ mình chịu tội cùng Chúa, làm cho Đức Chúa Trời động lòng mà dạy tiên tri lời cho vua ấy hay, Chúa sẽ giảm hình phạt nầy qua tới đời con của vua. — Cách chừng ba năm, Achab với Josaphát vua Juda hiệp lực kéo binh đánh vua Syria. Josaphát xin Achab hỏi Đức Chúa Trời đã, coi Chúa cho thắng trận đặng hay không. Song Achab cứ cậy các thầy sãi, thì các sãi nói ; Josaphát không chịu, một xin hỏi tiên tri Michée của Chúa mà thôi. Michée nói không thắng nổi, có cãi mà đi thì phải chết ngoài trận. Achab nổi giận bắt Michée cầm trong khám, rồi cứ ra nơi chinh chiến. Khi ra trận vua ấy cỡi áo cầm bào, mặc đồ thường cho khỏi ai nhìn mà giết. Nhưng mà đang khi đấu chiến, vua phải một mũi tên người kia bắn sĩa trúng vua, (*ứng nghiệm lời Michée*). Chở vua lên xe mà đưa về nhà ; có chó liếm máu chảy xuống, theo lời tiên tri Elias nói trước (XXII) vì tội cướp vườn Naboth. Tiên tri Michée cũng có phán về Chúa Cứu Thế ; thì nói Chúa sẽ sinh ra tại Bethlem. (1) Ai nấy thấy lời tiên tri Michée nói về Achab đã quả ứng thì tin lời người nói tiên tri về Chúa Cứu Thế sẽ có như vậy.

333. H. — Achab băng rồi ai lên võ trị ?

T. — Achab băng rồi, thì con ông là Ochosias nối vị. Người trị có hai năm mà cũng làm mất lòng Chúa chẳng thua Achab. (XXII) Ngày kia người té

(1) Mich. V. 3. 5.

nhào đầu nặng, thì cho kẻ đi hỏi bụt Beelzebub tại Accaron cho biết chết sống thế nào. Chúa liền cho tiên tri Elias đón đường mà nói rằng : « Sao vua tin cậy bụt Beelzebub, mà không tin Đức Chúa Trời. Bởi vua bỏ cầu Thiên Chúa mà xin với ma quỷ, thì vua phải Chúa phạt. Chúng ngươi về đi, và hãy thưa lại cho vua Ochosias (id. 6). Những kẻ ấy về tâu lại bầy lời cho Ochosias hay. Vua tức mình sai một quan với 50 tên lính đi bắt tiên tri Elias. Mà quan quân muốn bắt tiên tri, thì bị thánh tiên tri chúc dữ, nên phải sét đánh chết tươi. (9-10) Vua mắng tin ấy, liền sai quan khác với 50 tên lính nữa, đến bắt tiên tri. Mấy chục quân nhơn chưa kịp tra tay bắt người, thì bị trời sét đánh chết hết. (11-12) Ochosias tức giận, không chịu thua, sai quan quân khác nữa. Mấy tên này biết quan quân trước phải thế nào, thì lo sợ khiếp vía. Nó không dám làm ngang nộ nạt, một vô quì gối thưa bầm tử tế, xin dấng tiên tri thương xót và mời chịu phiên tới đền vua, kéo nó phải gia hình quá mà chết chảng. Elias nghe vậy bèn đi vào đền vua ; mà Ochosias không dám làm hung, chỉ cậy người cầu xin Chúa cho mình mạnh lại. Song Elias không chịu cầu cứu, cứ nói vua phải chết như đã có án Chúa rồi. (9 note) Quả thật ít bữa sau Ochosias sinh thì. (IV. Reg I.)

334. H. — Ai nối quyền cho Ochosias ?

T. — Ochosias chết, không có con nối quyền, nên Joram là em người lên tức vị. Joram trị nước 12 năm cũng mất lòng Chúa vậy, mà kém hơn Achab (IV Reg. III).

335. H. — Đời Joram có xảy ra chuyện gì ?

T. — Hồi đó Elias được Chúa đem lên trời : Khi gần tới hồi bỏ thế, người lấy áo dài mà đánh nước

sông Giudong, thì nước rẽ ra hai, chừa đường cho người với Elisêu đi qua. Elias thăng thiên rồi. Elisêu cũng dùng áo người bỏ lại, mà làm một phép ấy đặng qua sông mà trở về (id. II).

Elisêu sau còn làm nhiều phép lạ và nói nhiều lời tiên tri. Người cho gấu ra cắn chết 42 đứa chê cười người sói đầu ; bỏ muối vào nước thì hết độc và đất tốt, tại Jéricho (II) cho con bà Sumanite chết sống lại (IV) ; dạy Naamam là quan lãnh binh nước Syria tắm bảy lần trong sông Giudong thì được hết bệnh cùi. Phạt trò Giezi nói láo lên xin Naamam đưa tiền cho mình đem về cho Elisêu phải mang bệnh cùi thế lại (V). Làm cho lưỡi búa sắt nổi trên mặt nước (VI). Vua nước Syria sai kẻ đi bắt người, vì người đã làm cho vua Isarae lật mưu vua xứ ấy bày ; mà khi những kẻ ấy đến gần, tiên tri cho trò Giezi thấy vô số thiên thần hộ vực người, lại phạt những kẻ đến bắt phải mù quáng cho đến khi tiên tri dắt nó vô tới vua Isarae ở Samaria, thì mới cho sáng mắt lại (id. VI). — Lại khi Benadab vua Syria vây thành Samaria, thì trong thành đói lắm, đến đôi người ta đành mua một cái đầu con lừa tới 80 đồng bạc, có kẻ mua phần bò câu mà ăn, và có người mẹ kia làm thịt con mình mà ăn. Trong thì cơ cực khốn khó ấy, Elisêu nói tiên tri an ủi Joram rằng : đến mai đồ ăn rẻ lắm, một thùng lúa sẽ hạ giá có một đồng Cycle, còn mạch nha thì nửa đồng cycle mà thôi. Vua quan không chịu tin. Mà quả thật bữa sau có thật như vậy ; vì ban đêm Chúa cho lính Syria nghe như tiếng ngựa xe quân mã ào tới đánh vô số, thì nó hoảng hốt chạy trốn bỏ đồ ăn và bỏ xe ngựa lại (*Phép tắc Đức Chúa Trời giúp cách lạ là thế nào !*) Qua đêm sau có bốn người cùi

vô trong trại Syria dâng xin cơm ăn, thấy trống vậy thì lật dật về thừa lại với Joram ; thì dân Isarae tuôn ra lấy đồ, mà đồ ăn nhiều quá, nên phải bán rẻ lắm : một thùng lúa có một đồng cycle mà thôi và mạch nha nửa đồng, y như lời tiên tri Elisêu đã phán trước. — Ngày kia vua Banadab ở Damas lâm bệnh thì sai Hazael hỏi Elisêu coi có qua khỏi hay chẳng. Sẵn dịp Elisêu tỏ cho Hazael biết, sau này chính là người sẽ làm vua nước Syria thế cho Benadab. Hazael mới về tới Damas thì Benadab tắt hơi. Và có thật ông ấy lên nối quờn. (VIII) coi số 331.

336. H. — Truyện Jehu là làm sao ?

T. — Lần khác Elisêu cho môn đệ đi phong chức cho Jehu đang nghỉ tại Ramoth lên làm vua nước Isarae. Người dẫn môn đệ hễ phong chức rồi thì phải trở về liền. Môn đệ tới nơi kêu Jehu ra nói tin ấy, rồi đổ dầu phong chức trên đầu ông mà rằng : Chúa phong ông lên chức vương tướng, dặng trừ tuyệt dòng Achab như tôn thất Jeroboam rồi vậy đó ; đoạn chạy về như quan thầy dạy.

337 H. — Jehu học chuyện ấy lại cho anh em nghe ; thì mấy người ấy làm sao ?

T. — Jehu học chuyện ấy lại với mấy anh em, thì họ bầu người làm vua, và lo mưu đánh giết Joram đang điều trị tại Jezrael. Khi Jehu gần tới Jezrael, lính canh cho vua hay có Jehu đến, thì Joram lên xe đón rước với Ochosias (vua Giuđa) là cháu ngoại mới đến thăm. Song vừa khi biết là Jehu muốn cướp quờn, thì hai vua thối lui trở lại, mà không kịp, vì bị Jehu lấy ná bắn Joram giữa vai chết đang hồi đi ngang vườn Naboth, rồi truyền dạy bỏ thầy xuống đất và chạy rượt Ochosias. Ông này bị vít tích chạy về Mageddo mà chết. Khi Jehu

trở vô Jazrael ngó lên thấy Jêzabel đứng trên cửa sổ ngó xuống, thì dảy xô bả nhào xuống ngoài đường. Mà kể một lát vua cho chôn cất xác, thì thấy còn lại cái đầu với cái tay mà thôi, còn bao nhiêu chó ăn hết rồi. Ấy ứng nghiệm như lời tiên tri Elias (IX). Jehu tru di 70 con trai Achab, mấy anh em bạn hữu của người. 42 đứa em của Ochozias là vua Giuda đến thăm và các thầy sãi ở trong nước Isarae ; ngời lại đập bễ bụt và dỡ chùa Baal hết, cho ứng lời tiên tri đã phong lên làm vua.

Nhưng mà Jehu không bỏ theo bụt Bò ở Bethel và ở Dan, nên Chúa không cho dòng người làm vua luôn. Chúa một hứa thưởng cho con cháu làm vua bốn đời mà thôi.

338. H. — Ai nối quờn Jehu ?

T. — Jehu chết đoạn thì Joachaz con ông nối quờn và trị được 17 năm. Vua này cũng mất lòng Chúa như Jeroboam, cho nên Chúa cho Hazael vua nước Syria đem binh làm giặc đánh hủy binh Isarae ; chiếm lấy nước một phần lớn (XIII).

339. H. — Joachaz chết thì ai làm vua ?

T. — Trong cơn túng rỗi ấy Joachaz cũng có ngửa mặt lên kêu cầu cùng Chúa ít hơi, nên đến khi hoàng tử Joas lên tức vị, thì Chúa cho lấy lại hết những thành Hazael đã chiếm bấy lâu. Joas trị 16 năm cũng theo đảng tội lỗi như Jeroboam.

340. H. — Joas băng rồi ai lên ngôi trị vì ?

T. — Joas băng rồi, con là Jeroboam II lên nối quyền. (XIII.) Ông này đánh thắng nước Syria và lấy lại được những thành các vua Syria đã chiếm bấy lâu. Đời ấy có tiên tri Jonas. Chúa cho Jonas nói tiên tri về thành Ninivê ; cùng cho Jeroboam II

biết trước sẽ đánh đặng nước Syria. — Tiên tri Eli-sêu chết đời vua này. Thánh tiên tri này dầu chết đã lâu, mà còn làm phép lạ này : là ngày kia người ta đang khiêng xác một người chết, trực thấy ăn cướp, liền ném xác kẻ chết ấy trong mồ người kia, thì người chết chôn trong ấy sống lại ngay. (XIII. 21.) Jeroboam II trị được 41 năm, mà cũng cứ thói các vua Syria, làm nhiều điều mất lòng Đức Chúa Trời.

341. H. — Ai nối quyền Jeroboam II ?

T. — Jeroboam II băng rồi, hoàng thái tử là Zacharias lên ngôi kế vị. (XIV) Ông cũng theo bụt thần, mà cai trị có sáu tháng thì phải tay Sellum giết và giựt quyền. (XV) Vậy thì ứng nghiệm lời Chúa hứa thưởng cho con cháu Jehu lên làm vua được bốn đời mà thôi. (XV. 8. 12.)

342. H. — Sellum trị nước bao lâu ?

T. — Sellum trị có một tháng, rồi phải tay Manahem giết cho đặng giựt quyền nữa. (XV. 12. 16.)

343. H. — Còn Manahem trị được mấy năm ?

T. — Manahem trị đặng 10 năm, theo đảng tội lỗi như Jeroboam. (XV. 12. 22.)

344. H. — Ai nối quyền Manahem ?

T. — Manahem băng rồi, con là Phaceias lên nối vị. Người này làm mất lòng Chúa như vua trước ; cầm quyền mới được hai năm thì quan Phacée giục dân dấy loạn và giết cho mình đặng lên ngôi. (XV. 22. 26.)

345. H. — Đời Phacée có xảy ra tai hại gì chẳng ?

T. — Phacée làm vua 20 năm, cũng theo bụt thần. Đang đời người làm vua bị Thethphalasar vua Assyria ở Ninivê, đánh đổ và lấy một phần lớn nước Isarae cùng đem một phần dân về bên Assyria ; sau hết bị

Osée giết và đoạt quyền, thì ứng lời tiên tri Chúa dạy phán cho Jeroboam trước.

346. H. — Đời Osée thì làm sao ?

T. — Osée trị nước được 9 năm, cũng có làm nghịch ý Chúa, song không bằng như các vua Isarae trước. Nhưng mà bởi tội lỗi các vua trước cùng dân đã phạm, thì người phải thua Salmanasar là vua Assyria, kinh đô thành Ninivê. Lại thuở trước mỗi năm phải tiến cống nộp thuế, thì sau này nó tính dấy loạn, không chịu đóng thuế nữa, thì Salmanasar đem binh vây thành Samaria và cách ba năm lấy thành, bắt Osée đem về cầm ngục, lại bắt đông hơn số dân Isarae, trừ ra kẻ nghèo khổ, đem về trong nước Assyria, gần sông Gazan tại xứ Halar và Habor. (XVIII 11.) Khi ấy một phần lớn xứ Mêdes, thành Babylon và cả xứ Chaldée cũng đều thuộc về nước Assyria (1) Ấy đã quả ứng trọn đủ lời tiên tri Ahias. Từ Salomon là năm 244 năm. (2) — Trong số kẻ phải về làm tôi bên Gazan có tiên tri Nahum với ông Tobia. Cả hai đều có nói tiên tri trước Ninivê, sau cũng phải nước khác chiếm lấy (XVII.)

347. H. — Dân Isarae đi làm tôi tứ tán như vậy thì nước ấy ra làm sao ?

T. — Salmanasar bắt dân Isarae về làm tôi bên sông Gazan ; rồi thì người cho dân Babylon vân vân xuống ở Samaria và những thành xung quanh mà làm chủ đất Isarae. Những dân ấy sau lấy vợ là những người phạm dân Isarae còn ở lại đó, thì lần lần hoá nên một dân mới gọi là dân nước Samaria, (3) nửa thờ Chúa nửa thờ bụt. — (4) Nhưng mà Đức

(1) IV. Reg. XVII. 6. et 24 — (2) XVIII. 6. note. — (3) I. Esd. IV. 4. note. — (4) IV. Reg XVII.

Chúa Trời muốn tỏ ra cho thiên hạ biết, dân Isarae bị bắt lưu đầy tứ tán, là vì đã phạm tội mất lòng Chúa, chẳng phải tại Chúa chẳng có tài phép binh vực nó đâu, cũng phải hiểu, nếu Người muốn, thì không dân nào vô đất Isarae đặng, mà lại phải cho Isarae về. — Bởi vậy cho nên Chúa cho sư tử ở đâu tràn vào vô số cắn chết những dân mới tới. Chúng nó hoảng kinh kéo nhau chạy thưa Salmanasar rằng : « Chúng tôi không biết thờ Chúa xứ Samaria và xứ Isarae làm sao, nên Người cho sư tử cắn chúng tôi chết nhiều quá. » Vậy Salmanasar dạy cho một thầy trong mấy thầy bị lưu ở Samaria trở về đặng dạy nó cách thờ Chúa cho khỏi phạt. Nhưng mà sau lần lần dân ấy dựng chùa thờ bụt như cũ ; nên dân Samaritanô ra một đạo nửa thờ Chúa nửa thờ bụt. (XVII. et note.)

348. H. — Còn các lời tiên tri đã phán về Ninivê sau có ứng nghiệm chẳng ?

T. — Ứng nghiệm hết. Đời vua Jeroboam II cai trị nước Isarae, Chúa đã sai tiên tri Jonas qua thành Ninivê mà truyền tin Chúa hồng hủy phạt thành ấy. Jonas cãi lệnh Chúa xuống tàu trốn qua xứ khác, thì bị Chúa phạt cho bão tố nổi lên làm gần chìm tàu. Chủ tàu hay sự tai nạn dữ tợn này tại Jonas cãi lệnh Chúa, thì bắt quăng ông xuống biển, Chúa cho có cá lớn chực nuốt người mất, mà cách ba ngày, nó lội vô bờ mữa ông trên bãi biển còn sống. (Có lẽ tại lịch ấy mà người ta thờ cá voi.) Jonas liền vưng lời Chúa vô thành Ninivê rao cả tiếng rằng : Còn 40 ngày nữa, thì cả và thành này phải hủy hoại. Nhưng mà bởi vua cùng dân Ninivê biết ăn năn đền tội, thì đến kỳ hẹn Chúa duông thứ không phạt. Mà đến sau vua cùng dân Ninivê trở lại đàng tội lỗi như

trước, nên cách chừng 25 năm, Chúa cho dân Mêdes và dân Babylon cất binh tới xúm đánh đổ thành trì gần hết. Vua Sardanapale ở trong thành sợ giặc bắt, thì tự vận thiêu mình trong đền. — Lâu sau Ninivê được khá lại và muốn đông đảo giàu có bằng khi trước. Mà hề sang chừng nào thì tội lỗi chừng ấy. Nên khi Salmanasar thắng được nước Isarae và đem dân Chúa về làm tội mọi, thì Chúa cũng cho tiên tri Nahum và ông Tobia phán bảo cho hay trước Chúa sẽ phạt chẳng tha. — Vậy sau Nahum ước chừng 100 năm, thì Chúa dùng Astyages là quan lãnh binh nước Mêdes và Nabopolassar là quan lãnh binh cai thành Babylon thế vì vua ở Ninivê; mà trị tội thành Ninivê. — Astyages là con ông Cyaxare vua nước Mêdes; còn Nabopolassar là cha của Nabuchodonosor III, sau làm vua Babylon. (dict hist) Vậy hai quan tướng ấy hiệp binh kéo đánh hủy Ninivê. Rồi Nabopolassar chọn Babylon làm kinh đô mà ngự trị và cai trị luôn thành Ninivê nữa. — Nước mới này sau cũng giữ tên cũ là Assyria.

§ II Về nước Giuđa

349. H. — Khi nước vua Salomon tách ra làm hai có mấy dòng hiệp nhau làm nước Giuđa?

(Có nói trước coi số 269 và 270 đây nhắc lại).

T. — Khi vua Salomon thăng hà rồi, thì nước người chia ra làm hai: Mười dòng theo Jeroboam gọi là Isarae; còn dòng Giuđa dòng Benjamin và một phần lớn trong dòng Lêvi thì tùng phục Jeroboam là con ruột Salomon gọi là nước Giuđa. Mười dòng đã chọn Jeroboam làm vua, và đã bắt chước Jeroboam cùng mấy vua sau mà bỏ thờ Chúa Trời;

vì đã phạm luật Chúa, làm mất lòng Chúa, nên đã phải phạt nặng rồi. Hai dòng Giuda và Benjamin cùng vua nó cũng không vưng phục Chúa cho trọn, nên lâu lâu cũng phải phạt nữa.

350. H. — Ai nối quờn Salomon mà cai trị ?

T. — Con vua ấy là Roboam kế vị cha mà cai trị nước Giuda đặng 17 năm. Vua cùng dân hai dòng này bỏ Chúa mà thờ bụt thần ; cho nên Chúa để cho Sesac là vua Egiếptô, kéo binh qua đánh thắng, bắt hết 133 thành của Giuda, lại cướp lấy nhiều đồ quí trong đền thánh mà đem về nước mình. (*Cổ tích về giặc ấy bây giờ cũng hãy còn, mới đây người ta tìm đặng nó dưới đất*). (1)

351. H. — Roboam băng rồi ai trị nước Giuda ?

T. — Roboam băng rồi, hoàng thái tử là Abiam lên nối ngôi và trị nước có ba năm mà thôi. Vua chẳng lo đạo hạnh gì, nên cũng mất lòng Chúa như vua cha vậy. (id. XV. 1-8.)

352. H. — Ai nối quờn vua Abiam ?

T. — Hết đời Abiam rồi, thì con người là Asa kế vị trị nước đặng 41 năm, ăn ở tử tế và đẹp lòng Chúa, mà cũng có khi phạm lệnh Người, lại không dám phá những chùa miếu của vua Salomon đã lập khi trước ở trên núi Ôlivêtê (Đến sau cách 350 năm vua Josias mới phá). (2) Đời Asa thì vua Isarae là Bansa đem binh đến đánh lấy đặng ít thành Giuda. Vua Asa sai sứ đem tiền bạc đặng dựng cho Benadab, là cháu nội vua nước Syria đang ở Damas, mà xin người đem binh xuống đánh lấy mấy thành ấy lại. Vua làm vậy là cậy nhờ lực mà bỏ thiên lực rõ ràng. (III. Reg. XV. 16. 24).

(1) III. Reg. XI. 21. 31 et note. — (2) id. XV. 9. 16. IV Reg. XII 1 note.

353. H. — Asa chết, ai tức vị ?

T. — Khi Asa mãn phần rồi, thì Giosaphát là con người lên nối quờn. (id. 24) Vua này cai trị đặng 25 năm, có lòng vững giữ luật Chúa và ăn ở tử tế, như vua cha, song cũng không phá mấy chỗ thờ bụt cho hết, (1) lại có cải lệnh Chúa mà giúp binh cho Achab là vua Isarae đặng đánh vua Syria và cũng cưới con vua Achab là Athalia cho thái tử Joram, thì làm có cho con cháu sau phải hư.

354. H. — Ai tức vị thế cho Giosaphát ?

T. — Giosaphát sinh thì rồi Joram lên nối ngôi. Người cai trị đặng ba năm ; mà không soi gương lành cha ông, vì thờ bụt thần theo bên vợ. (IV. Reg. VIII.)

355. H. — Joram băng rồi ai trị nước Giuda ?

T. — Chừng mãn đời Joram rồi thì thái tử Ochosias lên kế vị. Người thờ bụt như vua cha ; và trị đặng một năm mà thôi ; ngày kia khi qua thành Jezrael có ý thăm Joram thì phải lính Jehu bắn, chở về chết khi gần tới Mageddo. (coi số 337 IV. Reg. IX. 27.)

355.^{bis} H. — Ochosias chết, Athalia là mẹ người làm gì ?

T. — Khi đặng tin Ochosias chết rồi, thì bà quốc mẫu Athalia lo sát hại con cháu cho chết tuyệt hết, đặng có soán ngôi ; song người ta giấu được Joas là con Ochosias trong đền thờ cho khỏi chết. Sau khi Athalia trị nước được 7 năm, thì thầy cả thượng phẩm Joiada cùng các kẻ lớn tôn Joas lên làm vua và giết mẹ ấy. (id. XI.)

(1) id. XXII. 44 note.

356. H. — Truyện Joas làm sao ?

T. — Joas trị nước đặng 42 năm ; bao lâu thầy cả Joiada còn sống, thì Joas lo giữ luật Chúa tử tế, tới khi Joiada chết rồi, thì người trở lòng thờ bụt. Thầy cả thượng phẩm Zacharias là con Joiada thấy vậy, thì cứ luật phép Chúa mà bắt tội vua, làm cho vua hềm thù mà sai kẻ đi giết thầy cả ấy ; nhưng mà sau hết người cũng phải tay một quan kia giết, phạt tội đã giết thầy cả thượng phẩm ấy.

357. H. — Joas chết ai nối trị nước Giuda ?

T. — Đoạn con người là Amasias lên nối quờn. Ông này làm vua cai trị đặng 29 năm, ban đầu ăn ở tử tế đẹp lòng Chúa lắm, sau lần lần bỏ Chúa mà thờ bụt, nên bị Chúa phạt phải thua Joas là vua Isarae ; và sau hết phải tay đảng quân mình giết chết. (1)

358. H. — Amasias chết ai lên ngôi kế vị ?

T. — Khi Amasias chết rồi, thì con người là Azarias, cũng gọi là Ozias lên nối ngôi trị vì 52 năm. (id. XIV 21 note) Người ăn ở đẹp lòng Chúa, song cũng để người ta thờ bậy nhiều chỗ. Ngày kia người muốn giành việc chánh tế thì phải bị Chúa phạt mang tật phung. Người hạ mình và từ đó về sau cho đến chết, cứ luật Chúa mà ở một lầu nhà riêng, để cho thái tử Joatham cai trị thế. (IV. Reg. XV. II. Parall. 21. 26). Đời vua này có tiên tri Osée nổi lên phán ra cho biết Chúa sẽ phạt dân Người phải làm tội Assyria, cùng phán về Chúa Cứu Thế đến sau rằng : Người phải trốn qua nước Egiếptô và sau Chúa sẽ kêu về. (coi số 346) (2)

359. H. — Azarias (Ozias) băng rồi Joatham trị nước bao lâu ?

(1) II. Parall. XIV. 17. etc. id. XIV. — (2) Osée I. 4. XI. 4.

T. — Khi mãn trào Ozias rồi, thì con người là Joatham lên thế ngôi. (id. Reg. XV. 7) Người trị nước được 16 năm, ăn ở tử tế như vua cha, song cũng còn để cho người ta thờ bụt thần trên miếu núi Olivê-tê. (XV)

360. *H.* — Joatham băng rồi ai tức vị ?

T. — Chừng Joatham băng rồi, thì Achaz là con người lên tức vị. Cai trị cũng được 16 năm, song làm tội nghịch mạn cùng Chúa chẳng kém các vua Isarae. Vì vậy Chúa cho Rasin là vua Syria và Phacée là vua Isarae cất binh vây thành Giêrusalem. Achaz gởi tiền bạc xin vua Assyria là Theglathphalasar đem binh cứu viện. Vua này lấy dặng thành Damas giết vua Rasin và đem một phần dân về làm tôi. (coi số 345) Achaz được việc thì mừng liền đem bạc đi Damas dặng tạ ơn vua Assyria. Khi vua tới đó thì thấy một bàn thờ bụt vẽ nhiều kiểu hình khéo léo, thì dấy lấy kiểu gởi cho thầy cả thượng phẩm Uria tại Giêrusalem, mà biểu phải kêu thợ làm một cái giống như vậy, (1) dặng để trong đền thờ Giêrusalem thay vì bàn thờ cũ, cho thầy cả Uria tế lễ Chúa trên đó, và cho chính mình vua cũng tế lễ đó theo lễ nhạc bên Damas, có ý bắt chước vua Theglathphalasar ; song làm vậy mà chẳng lo sợ mất lòng Chúa mình. (2)

361. *H.* — Achaz chết để cho ai làm vua ?

T. — Khi Achaz mãn phần rồi, thì hoàng tử tên là Ezechias lên nối quờn. (3) Người trị nước được 29 năm, và vưng giữ luật Chúa chín chắn lắm. Người phá đạo bụt thần cùng phá gần hết những đình miếu

(1) IX. Reg. XVI. — (2) IV. Reg. XVI. et note. — (3) IV Reg. XVI.

người ta đã cất thờ bụt nọ bụt kia, nên được Chúa phù hộ cách riêng (id XVIII).

Ngày kia Sennacherib là vua Assyria ở tại Ninivê đem binh đánh lấy thành lũy Giuđa gần được hết. Ezechias cầu hòa thì sai sứ đem tiền bạc dâng, và xin vua ấy trở về. Vua Sennacherib không chịu, lại sai sứ Rabsacès với hai người khác cùng nhiều quân lính, đi thẳng xuống Giêrusalem mà đổ thách nói khoe mình, cùng khen vua mình hết sức rằng : Đã thắng đặng các bụt các nước lân cận. Lại còn nói nhiều lời khinh chê Ezechias và dể duôi Chúa nữa rằng : Chúa cứu Giuđa cho khỏi tay Sennacherib là kẻ đã thắng các bụt các nước sáo nổi v. v. (1) Ezechias nghe những sự ấy, thì đau lòng bèn cúi lạy Chúa xin thương giúp, rồi cho Thầy cả thượng phẩm Eliacin đi tới tiên tri Isaias (2) bàn hỏi cho biết Chúa sẽ cho thắng bại thế nào, (3) thì Chúa dùng miệng Isaias mà trả lời rằng : Đừng sợ ; sứ vua Assyria đã khinh dể Tao, Tao sẽ cho Sennacherib biết đặng một tin làm cho nó phải về xứ tức thì, mà khi tới đó nó bị đâm chết. Chúa lại dạy Isaias phán nữa thế này : Tao đã nhậm lời Ezechias cầu nguyện, nên Sennacherib chẳng hề lấy đặng Giêrusalem đâu, mà lại nó không đặng tới gần nữa. Tao sẽ cứu Giêrusalem vì danh Tao, cùng vì công nghiệp Đavít. Những lời kiêu hãnh của Sennacherib đã thấu tới tay Tao rồi, Tao sẽ cho nó hay tin dữ về giấc, làm cho nó về. Tao sẽ xỏ hàm nó rồi cho nó mang dây cương, và Tao sẽ dắt nó về thẳng tới nhà. (4) Quả thật nửa đêm Chúa dể cho quỷ hại, làm cho lính của Sennacherib chết dịch hết một vạ tám muôn rưởi. (5) Vua ấy

(1) IV Reg XVIII. — (2) id. XVIII. 15 note. — (3) id. XIX. — (4) IV Reg, XIX et note. — (5) 185.000

khiếp vía hoảng hồn, chạy thẳng về Ninivê ; lại đang khi vua tế bụt trong chùa, thì bị hai đứa con đâm chết, để quyền lại cho con thứ tư tên là Asarahddon cai trị (1).

Ngày kia Ezechias mắc bệnh nặng, thì tiên tri Isaias khuyên vua phải dọn mình chết, vì đã đến giờ Chúa định, vua bèn khóc lóc, xin Chúa nhớ lại những việc lành mình đã làm mà cho sống thêm ít năm nữa. Thì Chúa nhậm lời và dạy tiên tri nói lại cho biết : Chúa sẽ cho người sống lại 15 năm nữa, cũng sẽ gìn giữ cho khỏi tay vua Assyria và cho đăng vua tin hẳn chắc, thì Isaias làm như ý vua xin ; là cho mặt trời lui lại 10 độ (là 5 giờ) (2).

Dẫu vậy vua cũng chẳng vẹn khỏi mọi tội lỗi ; là khi ấy có một vua ở tại Babylon, tên là Baladon, nghe tin vua Ezechias đã đăng thuyên bệnh, thì sai con là Berodach Baladon đem thơ cùng lễ vật đến mừng người, thì làm cho vua sinh lòng kiêu ngạo một chút, và muốn khoe của, thì dặc Berodach coi những vật quý báu trong đền mình, lại có lẽ cũng bớt lòng tin cậy phép Chúa, mà đem lòng cậy sức vua Babylon và kết nghĩa với vua ấy đăng viện binh đi đánh vua Assyria ở tại Ninivê. Chúa không bằng lòng vua về việc kiêu ngạo ấy, nên sai tiên tri Isaias đến chỉ định cho vua biết về những hình phạt nước Giuda sẽ mắc phải mà rằng : Sẽ có ngày, những đồ quý báu trau giồi trong đền vua bây giờ đây, phải đem về trao giồi đền đài vua Babylon hết, lại con cháu vua cũng phải bắt đi làm tôi trong triều vua Babylon nữa !

Nghe án này, thì Ezechias liền hạ mình xuống mà thưa cùng Chúa rằng : « Lạy Chúa, Chúa phạt con

(1) id XX. — (2) XX.

như vậy thật là thậm phải, song xin Chúa cho con dặng chết lành bình an » (1) Trong đời vua này thì đã có lời tiên tri Isaias phán về hình phạt nước Giuđa như đã nói trước này. Tiên tri ấy lại còn phán thêm nữa cho dân hay, Chúa không bỏ nó mà rằng : Chúa sẽ dùng Tyrus mà cứu dân Chúa ; Tyrus sẽ tha kẻ làm tội về, và người sẽ lo lập lại đền thánh Giêrusalem (Isaias XLV. 13 et XL IV. 28)

362. H. — Truyện Ninivê Babylon và nước Assyria thế nào ? Hãy coi lại số 347.

363. H. — Ai nối quờn Ezechias ?

7. — Khi Ezechias băng rồi, thì hoàng tử Manassé lên vô trị (vua này là con bà Hasphoiba ; mà bà này là con gái tiên tri Isaias) trị nước được 50 năm, phá đạo Chúa mà lập lại hết mấy chùa miếu vua cha đã phá khi trước, lại thờ và dựng của lễ cho những vì tinh tú, cùng dựng hình bụt Baal trong đền thánh và bảo hộ mấy thầy chùa, thầy pháp, thầy bói nữa. Đức Chúa Trời sai tiên tri đến mà lên án rằng : « Bỡi vì Manassé là vua Giuđa, đã bỏ luật Chúa, mà làm những điều quái gở quá hơn những việc quân Amorrhens đã làm xưa và dân trong nước cũng đều bắt chước theo, nên Chúa sẽ nổi cơn thịnh nộ mà phạt thành Giêrusalem, cùng để cho nước Giuđa mắc phải những tai nạn dữ dẫn, đến nỗi ai nghe tới thì phải giùn mình rồn ốc. Chúa sẽ làm cho thành Giêrusalem ra bình địa, và sẽ hủy nó tan hoang, Chúa sẽ phú dân Người cho kẻ nghịch thù hãm hiếp chà xát vì bấy lâu nay, từ khi nó ra khỏi nước Egiptô cho tới bây giờ, thì nó hằng cứ ngỗ nghịch cùng Chúa luôn (IV-Reg-XVI). Đã ứng nghiệm vậy.

(1) IV Reg XX et note.

Nhiều tiên tri đã trách lỗi vua như vậy, vua nổi giận, dạy giết hết nhiều lắm, dầu tiên tri Isaias tuổi tác già cả rồi ; cũng là ông ngoại của vua, mà vua cũng dạy giết cưa ra làm hai. (1) Vậy đến sau Chúa để cho Manassé phải thua Asarhaddon, và phải bắt đi làm tôi ở thành Babylon. Đang khi bị làm tôi bên ấy, thì Manassé mới nghĩ lại, bởi tại lỗi mình phạm đến Chúa, bèn lo buồn thống hối ăn năn trở lại cùng Chúa. (2) Vì vậy ít năm Chúa khiến cho Asarhaddon đem lòng thương, mà tha cho đặng trở về. Khi về rồi, vua còn trị nước được ít lâu, lo phá đạo bụt, mà lập đạo Chúa lại. Song bởi dân sự ghen ghét, nên làm loạn mà giết vua chết. Người chết rồi mà dân cũng còn ghét nữa, nên nó không có cất xác người gần mồ mả các tiên vương, thì phải chôn trong miếng vườn gần đền vua ở mà thôi (XXI. et note)

364. H. — Ai lên tức vị thế Manassé ?

T. — Mãn đời Manassé rồi, thì thái tử Amon lên nối quyền. Trong hai năm người trị nước hằng làm mất lòng Chúa lắm. vì cũng noi theo gương cha mà thờ bụt. Ngày kia người bị mấy kẻ gian thần giết chết (XXI.)

364^{bis} H. — Ai nối vị Amon ?

T. — Bây giờ cả vua và dân tôn hoàng tử Josias lên ngôi thế vị, khi ấy mới được 8 tuổi, người trị nước được 31 năm, hằng ăn ở đẹp lòng Chúa như vua Đavít xưa (IV. Reg XXII.)

Khi người được 26 tuổi thì khởi sự lo sửa đền thánh Giêrusalem lại. Thấy cả thượng phẩm Helcias lo dọn dẹp sắp đặt mọi sự lại cho có thứ tự, thì

(1) XXI. et note. — (2) IV. Reg. XXI. 16. et note, et II. Parall. XXXII.

gặp được cuốn luật của ông Môisen đã chép xưa. Khi vua Josias nghe đọc đến những hình phạt cùng những tai nạn Chúa đe phạt kẻ lỗi lệnh Người, thì vua phát sợ hãi lắm, nên cho kẻ đi hỏi tiên tri nữ kia tên là Holda (*Dòng sang trọng ở tại Giêrusalem,*) coi Chúa có cứ như lời ngăm đe trong ấy mà phạt dân Giuda chăng ?

Thì Chúa dạy bà ấy truyền lại cho vua hay, Chúa sẽ làm cho ứng nghiệm như lời mình đã ngăm đe trong sách ấy, mà bởi vì vua có lòng kính sợ nắm giữ luật Chúa chín chắn, nên Chúa giảm hình phạt đó lại đến đời con cháu sau mới phạt. (1) Vậy vua nhóm dân lại hết thảy cho lắng nghe mấy lời trong sách ấy, và bắt dân thề nguyện sẽ hết lòng vưng giữ luật Chúa. Đoạn vua lo sửa đền thánh lại, và dạy phá hết các tượng bụt cùng các chùa miếu, lại cứ luật Môisen mà dạy giết mấy thầy chùa thầy pháp hết v.v. (IV. Reg. XXIII.)

365. H. — Bụt Moloch là làm sao ?

T. — Moloch : là bụt người ta quen dùng con mình làm của tế lễ. Bụt này ở tại đồng Tapheth, nghĩa là cái «trống» đặt tên vậy cho chỗ ấy, vì đang khi người ta bỏ con mình vào lửa dâng tế bụt, thì đánh trống cho lấp tiếng con trẻ la khóc, kéo cha mẹ thảm não đau lòng quá. Tapheth cũng có tên Hinnon, nghĩa là la khóc, vì tiếng kẻ bỏ vào lửa thì la khóc mãi. Mấy kiền chùa vua Salomon đã lập xung quanh núi Olivêlê thuở xưa, thì vua Josias này phá hết. Ngày kia người đi tới thành Bethel vào chùa chỗ Jeroboam đã dựng tế lễ cho bụt Baal xưa, và dạy đào mồ mã của mấy người xưa đã dựng tế lễ cho bụt này, và lấy cốt để trên bàn thờ mà đốt hết. Ấy

(1) IV. Reg. XXII. et note.

ứng nghiệm lời tiên tri Addo đã phán xưa với Jero-boam hồi đang đứng tế lễ cho bụt Baal lần thứ nhứt. Vua ấy lại truyền dạy cả vua và dân phải ăn lễ con chiên cách trọng thể. Josias tử chiến tại Mageddo trong trận đánh với vua Egiếptô tên là Pharao Nechas. Khi ấy người 39 tuổi. (1)

366. H. — Josias băng rồi ai lên tức vị ?

T. — Vua Josias băng rồi, thì Joachaz là con lên kế vị (Mẹ người tên là Amibal, là con tiên tri Jêrêmia.) (2) Vua này làm mất lòng Chúa, theo bụt thần, song trị có ba tháng mà thôi. Vì khi đánh giặc cùng vua Pharao Nechas, thì bị bắt đóng gông đem về nước Egiếptô. Rồi vua Nechas đặt con khác của Josias (*là con của vợ bé*) tên là Eliacim lên thế ngôi; song Nechas cải tên Eliacim lại là Gioakim, mà chỉ mình có quyền phép cho Eliacim làm vua; lại mỗi năm nước Giuđa phải tiến cống cho vua nước Egiếptô. Khi Gioakim trị nước được 4 năm, thì có tiên tri Giêrêmia phán bảo tai nạn về nước Giuđa rằng: *Hỡi Giuđa, bởi mày không vưng lời Chúa, thì Chúa sẽ cho Nabuchodonosor là vua Babylon cùng những dân bên phía bắc tới mà chiếm đất mày và bắt mày về làm tôi mọi Babylon.*» (3) Chúc dữ rồi; người lại nói an ủi dân ấy rằng: « Khi làm tôi đủ 70 năm rồi; thì Babylon cũng phải bị phạt nữa; chừng đó Giuđa sẽ đặng trở về thành Giêrusalem lại. » (id. XXV. 12. etc.)

367. H. — Gioakim trị nước bao lâu ?

T. — Vậy Gioakim trị nước được 11 năm, người noi theo gương xấu ông bà mà làm mất lòng Chúa. (4) Trong đời người thấy ứng nghiệm lời tiên tri đã

(1) id. XXIII. 29. — (2) XV. Reg. XXIII. 31. — (3) Jeremia XXV. : 7. 11. — (4) IV. Reg. XVIII : 36. 37. et notes.

phán với vua Manassé và dân Giuđa (id XXIV. 3. 4.) (coi số 365.) Vậy người phải bại trận, thua Nabuchodonosor là vua nước Babylon, và bị bắt đem về làm tôi, là năm 606 trước Chúa giáng sinh. Trong số kẻ phải lưu đày với Gioakim thì có Daniel, Ananias, Azarias và Misael cả thầy về dòng vua.

368. H. — Ai nối quyền Gioakim?

T. — Hết đời Gioakim rồi thì con người là Joachim cũng có tên là Jechonias lên nối quyền. Tân vương này cũng làm mất lòng Chúa lắm; trị nước được 3 tháng, thì Chúa để cho Nabuchodonosor đến đánh, chiếm dặng Giêrusalem, cướp lấy mọi đồ quý báu trong lầu đài vua và trong đền thánh nữa, trừ ra lửa thánh và Hòm bia cùng bàn thờ đốt hương mà thôi, vì Hòm bia thì tiên tri Giêrêmia đem giấu trong hang kia tại núi Nebo. (1) Còn lửa thánh thì thầy chánh tế đem giấu dưới đáy cái giếng khô. (2) Nabuchodonosor lại bắt lấy mấy người giàu có sang trọng trong nước; hết thầy đi theo vua Gioakim cùng cả và gia thất qua làm tôi bên Babylon hết; (3) tiên tri Ezechiel và ông Mardochee cũng bị bắt làm một. (id. XXIV. 14. note.)

Khi Gioakim bị bắt làm tôi bên Babylon rồi, thì vua Nabuchodonosor đặt ông Mathanias lên ngôi trị mấy dân nghèo còn lại trong nước Giuđa. (4) Song vua Nabuchodonosor cải tên vua ấy lại là Sedecias, lại buộc mỗi năm phải tiến cống cho nước Babylon. Mathanias là con Josias, là em Achaz và Eliacim (gọi là Gioakim,) cũng là cháu ngoại tiên tri Giêrêmia. Khi dân Giuđa làm tôi bên Babylon được ít năm, mà những dân sản dã còn ở lại thành Giêru-

(1) II. Mach. II. 5. et note. Dan. I. 2. et note—(2) II. Mach. I. 19. — (3) id. XXIV. — (4) VI. Reg. XXIII. 31.-34. & XXIV. 17.

saalem, không chịu ăn năn chừa tội, thì Chúa cho Ezechiel phán tiên tri về vua Sedecias và dân Giuđa rằng: « Người ta sẽ công vua Giêrusalem mà trốn ra ban đêm, đi ngã vách lũy sập, vua phải bị bắt đem đi Babylon, (1) mà vua không được thấy Babylon, đến sau Chúa cũng phạt Babylon nữa. (2)

369. H. — Chuyện Sedecias là thế nào ?

T. — Vậy Sedecias trị được 11 năm cũng làm phiền lòng Chúa lắm. Đến sau người lỗi lời giao với Nabuchodonosor là không chịu tiến cống cho nước Babylon nữa, thì vua Nabuchodonosor đem binh đến vây thành Giêrusalem trọn hai năm. phá vỡ ngã tan tành một vách lũy. Khi ấy Sedecias thừa dịp đêm tối tìm trốn ngã đó, ra khỏi thành ; chẳng may ! lính gát của Babylon bắt đặng, và đem nạp cho vua Nabuchodonosor. Vua này dạy giết hết thấy mấy đứa con của Sedecias trước mặt vua cha, còn dạy khoét hai con mắt vua đóng gông lại, và dẫn về Babylon : ấy ứng nghiệm như lời tiên tri Ezechiel đã phán trước (3).

Thành lũy Giêrusalem phải phá hư. Đền đài lầu các và đền thánh phải đốt cháy. Cả thành bị hỏa tai, đồ gì quý còn bỏ sót khi trước thì bên giặc lấy hết. Lại cả và dân trong nước Giuđa bị bắt điệu qua Babylon hết, trừ ra những kẻ quê mùa, nghèo khổ, để lại đặng làm vườn tược ruộng nương, kéo thành rừn (IV Reg. XXV).

Đoạn vua Nabuchodonosor đặt Godolias về dòng Giuđa làm quan khâm mạng cai trị đó. Ông này là người nhơn đức tử tế, cai trị bình yên, và lo cho dân đặng bề thanh lợi Song cách 7 năm, có một

(1) Ezech. XII. 12. — (2) Ezech. XXXIV. 11. — (3) Ezech. XII. 13. (coi số 370)

người về tôn thất Đavít tên là Ismael giết Godolias chết ; bấy giờ dân sợ hoảng, e vua Nabuchodonosor hay đảng thì phạt nặng, bèn lên trốn qua nước Egiếptô, và ở lại đó luôn. Vua Nabuchodonosor không bắt tiên tri Giêrêmia đi qua làm tội bên Babylon. Vậy người ở lại Giêrusalem mà an ủi dân. Đến khi Ismael giết Godolias mà dân trốn qua nước Egiếptô, thì Giêrêmia cũng đi theo mà khuyên bảo ủi an, song bởi cứ trách lỗi nó nặng lời, nên nó tức giận mà giết người. Khi người chết đoạn, tiên tri Baruch, là môn đệ người, đi qua Babylon an ủi kẻ làm tội ở đó và phán cho biết sau sẽ trở về Giêrusalem, mà Babylon lại cũng phải phạt (1). Kể từ vua Salomon đăng 375 năm. Còn trước Chúa giáng sanh 587 năm (IV Reg. XXV. 7 note)

ĐOẠN THỨ MƯỜI BA

Dân Isarae bị bắt đi làm tội ở thành Babylon sau được về lập nước Giudêu.

370. Hỏi.— Tiên tri Isaias, Ezechias và Giêrêmia vân vân... đã phán rao truyền những hình phạt mà đe dân, và sự bị đi làm tội bên Babylon có nói lời gì giục lòng dân Giudêa trông cậy sẽ về Giêrusalem lại chẳng ?

Thưa. — Có. Bởi Đức Chúa Trời có ý cho con một Đấng sanh ra tại Bethlem trong dòng Giuda, về tôn thất vua Đavít, và muốn cho người ta trông đợi Đấng ấy, thì trong đời vua Ezechias, Chúa dùng miệng tiên tri Isaias mà phán trước cho nước Giudêa hay biết, cho dầu nó phải Chúa phạt đi làm tội mặc

(1) Baruch. IV. 59 etc.

lòng, nhưng mà Chúa chẳng bỏ nó, mà rằng : « Tao sẽ dùng Cyrus mà cứu lấy dân Tao. Người sẽ tha cho kẻ làm tội đặng về. Người sẽ lập lại đền thánh Giêrusalem » (1). Lại khi nước Giuđa phải làm tội bên Babylon, thì Chúa cho tiên tri Ezechiel nói : sau cũng phạt Babylon và chừng đó sẽ nhóm dân Chúa lại (coi số 368), và cũng dùng tiên tri Giê-rêmia còn ở tại Giêrusalem (sau qua Egiếptô) gửi thư qua một đôi khi mà an ủi dân ấy. Có thư rằng : « làm tội Babylon đủ 70 năm rồi, thì Chúa cũng sẽ phạt lại Babylon nữa (2), và Chúa sẽ hội hiệp bay lại. » (id XXIX. 10-15)

371. H. — Giuđa làm tội bên Babylon mà có mất quờn cai trị chẳng ?

T. — Xưa Chúa đã dùng miệng ông Giacóp mà phán tiên tri về dòng Giuđa rằng : « Giuđa sẽ được quyền cai trị cùng giữ quyền ấy luôn cho đến Chúa Cứu thế ra đời » (Gen. XLIX. 8-10).

Vậy trong 70 năm nước Giuđa phải làm tội bên Babylon, thì Chúa không để sai lời tiên tri ấy chút nào. Dầu dân ấy phải phục vua Babylon mặc lòng, song cũng còn quyền phép riêng mà quản cai nhau, hay là phân xử kiện thưa, và làm án phạt tùy tội, như đã thấy trong truyện hai quan xét kia xử tử oan ức cho bà Suzana. Nhờ có tiên tri Daniel xử lại thì bà ấy mới khỏi chết. (3) (*Ai có đạo đều biết chuyện ấy nên không kể ra đây.*)

372. H. — Đang thuở Giuđa làm tội bên Babylon có ai làm sáng danh Chúa trước mặt kẻ ngoại chẳng?

T. — Có. Đang khi dân Giuđa phải làm tội như vậy, thì Chúa dùng tiên tri Daniel cùng mấy anh

(1) Is. XLV. 13 et XLIV. 28. — (2) Jerem. XXV.— (3) S. T. cũ, truyện 145-146. (Dan. XIII)

em bạn người là Ananias, Misael và Azarias (đến sau cái tên lại là Sidrach, Misach và Abdenago) để tổ phép tắc Chúa và an ủi dân mình.

Như có lần kia vua Nabuchodonosor nằm chiêm bao thấy một chuyện dị kỳ lạ lùng, làm cho vua bối rối lo lắng lắm, song khi vua thức dậy rồi thì quên hết không còn nhớ là chuyện gì (Dan. II).

Vậy vua dạy đòi hết thấy các thầy bói khoa, thầy pháp, bóng chàng, cùng các kẻ có tiếng khôn ngoan tựu đến, rồi vua biểu nói lại điềm vua chiêm bao tối hôm qua cho vua nghe, cùng giải nghĩa coi lành dữ thế nào. Song chẳng có một ai biết vua chiêm bao làm sao mà nói lại được. Bấy giờ có tiên tri Daniel (1) (sau cái tên lại là Baltassar) vào chầu vua mà tâu rằng : Sức tự nhiên loài người, không ai biết được sự kín nhiệm vua chiêm bao hôm tối rồi. Tôi nhờ ơn Chúa trời soi sáng, thì tôi mới biết được. Vậy hồi đầu hôm trước khi vua nằm ngủ, thì lòng vua ước ao muốn biết nước vua Chaldea, kinh đô là Babylon sau sẽ ra thế nào. Mà Đức Chúa Trời là Đấng thấu hết mọi sự trước sau, thì rõ mọi tình ý vua, nên cho vua thấy điềm chiêm bao ấy mà dạy dỗ vua.

Vậy đang giấc điệp, vua thấy một hình tượng cao lớn đứng trước mặt vua, cùng ngó vua một cách oai nghiêm, làm cho vua sợ hãi lắm. Cái đầu thì bằng vàng, ngực và cánh tay bằng bạc, bụng và trái vế bằng đồng, hai chơn nửa sắt nửa sành, đoạn vua thấy một hòn đá nhỏ trên núi gần đó, bỗng chúc lảng xuống đụng trúng cái chơn tượng ấy, tức thì tượng ấy bể nát ; nào vàng bạc, nào đồng sắt, nào sành sứ đều tan ra tro đầu mất hết, mà hoàn

(1) Dan. IV. 16.

đá đỏ lần lần ra lớn và che lấp hết trái đất. (Dan II. 24-37.) Đang khi Daniel thuật lại tự sự, thì vua nhớ lại thật có y như vậy, nên vua mới tin lời Daniel nói là trúng lắm.

Bấy giờ tiên tri mới cắt nghĩa cho vua nghe mà rằng : Cái đầu tượng ấy bằng vàng là chỉ nước Chaldea này Đức Chúa Trời đã đặt vua lên mà cai trị sửa sang mọi sự ra sang trọng vinh hiển phú quý lắm. Ngực và cánh tay bằng bạc chỉ sau sẽ có một nước nổi lên mà cai trị (là nước Media và Persa hiệp nhau mà đánh đặng giựt nước Chaldea nhập với nước mình và gọi là nước Persa), song nước ấy không được vinh hiển phú quý bằng nước của vua. Cái bụng và trái vế bằng đồng, chỉ sau sẽ có một nước khác (có khi giải bằng đồng) nổi lên mà chiếm lấy nước Persa cùng các nước lân cận, song cũng không được bền bỉ bao lâu, (nước này là Grecia và Macedonia.) Cái chơn nửa sắt nửa sành, chỉ sau nữa có một nước khác ban đầu mạnh cứng như sắt, mà sau phải phân chia ra nhiều nước, như sắt với sành không dễ dính nhau được, (nước ấy là nước Rôma, ban đầu mạnh mẽ hùng cường, đánh bắt các nước ; đến sau lần lần ra yếu, nên tách ra làm những nước bên Tây bây giờ.) Còn hoàn đá lãng xuống trúng làm cho hình tượng ấy ra tan nát, là chỉ đang thời nước Rôma đặng vinh vang bốn biển, thì Đức Chúa Trời sẽ lập lại một hội riêng (là Hội thánh Chúa). Hội ấy lần lần tràn ra trong các nước các xứ (1), mà chẳng có nước nào khác sẽ phá cho tuyệt đặng (Sấm Truyền cũ, truyện 40).

(1) Dan. II. 38-45.

373. H. — Những lời tiên tri Daniel tâu như vậy, có đẹp lòng vua chăng?

T. — Những lời ông ấy tâu thì đẹp lòng vua lắm, nên vua xưng thật Đức Chúa Trời Chúa Daniel thờ là Đấng phép tắc cao cả hơn hết các bụt thần trong nước Babylon.

Lại dầu mà Daniel phán trước về nước vua phải tan tành dường ấy mặc lòng, song vua không làm tội cũng không quở trách, mà lại phong cho làm giám đốc cai hết các thầy thiên văn địa lý, (1) bói khoa và cho lên tới chức Cần chánh triều đình, là chức lớn hơn hết trong nước Chaldea. (2)

Lại vua cũng phong cho ba người bạn hữu Daniel: Sidrach (Ananias) Misach (Misael) và Abdenago (Azarias) lên làm quan lớn cai tỉnh Babylon là kinh đô nước Chaldea. (3)

Thuở ấy thiên hạ trong nước Chaldea hay tin tưởng cùng in trí có vì linh thần nhập vào ở lộn với vua, khi sống, còn khi vua chết rồi thì nhập vào hình tượng của vua. (4)

Vậy có một lần vua dạy đúc hình tượng (Tượng của mình hay là bụt Bel không rõ), để cho thiên hạ thờ lạy; nhược bằng ai bất tuân thì phải bỏ vào lửa. Bởi đó dân sự ai nấy đều kính thờ, tế lễ hình tượng ấy. (5)

Mà ba bạn hữu của Daniel không chịu thờ, một nói rằng: Có một mình Đức Chúa Trời đáng thờ mà thôi; cho nên chúng tôi không dám vưng chỉ vua dạy. Vua có bỏ chúng tôi trong lửa, thì Đức Chúa Trời sẽ cứu lấy chúng tôi, bằng Chúa Trời

(1) Dan. V. 11. — (2) Dan. II. 46. 49. — (3) Dan. II. id. —

(4) Carrière Dan. VI. 7. et note et III. 1 et note et XIV. —

(5) Dan. 1. 7.

chẳng cứu chúng tôi cho khỏi ngọn lửa này, thì chúng tôi cũng cam lòng chịu chết vì Người. (1)

Vua bèn dạy lấy lòi tôi mà xiềng trói ba ông ấy lại, đoạn bỏ vào lò lửa và đổ dầu nung bồi thêm cho ngọn lửa cháy bốc lên cao tới 49 thước mộc. Ngọn lửa lò ra tứ phía đốt chết hết nhiều người đang chụm lửa. (2)

Còn ba ông ấy ở giữa ngọn lửa hoả hào như vậy, mà chẳng phải nao, vì có thiên thần vệt ngọn lửa ra, để cho gió lòn vào và sương sa lát đất cho mát mẽ mấy người ấy. Lửa ấy cháy quá lẽ, đến đôi đứt hết lòi tôi buộc mấy ông ấy, mà lạ thay ! Áo và tóc tai thì lửa chẳng vì sơ tới chút nào. Lại đang lúc lửa cháy hoả hào như vậy, thì phò ông ấy đi qua lại mà hát mừng ngợi khen danh Chúa luôn, cùng kêu mời mọi vật trên trời dưới đất ngợi khen Chúa với mình nữa. (3)

Vua Nabuchodonosor thấy sự lạ như vậy thì ngợi khen Chúa Trời của dân Giudêu cùng ra lệnh cấm : chẳng ai nên nói lời gì phạm đến Chúa, bằng chẳng vưng chiếu chỉ ấy thì phải chết. (4)

Vậy mà vua không giữ đạo Chúa, thì sau vua phải Chúa phạt bỏ đền đài ra ở ngoài rừng đêm ngày luôn bảy năm. Khỏi mấy năm ấy vua phục nghiệp, thì viết lại phép lạ ấy mà gởi khắp xứ, cao rao cho mọi người đặng biết, mà cũng không giữ đạo Chúa.

Khi vua băng rồi thì hoàng thái tử Evilmerodach lên kế ngôi vô trị như dân, ăn ở tử tế giống vua cha. (5)

(1) Dan. III. 14-18. — (2) Dan III. 47-48. — (3) Vấn đáp trang 31. Sấm truyền cũ, truyện 141. Dan. III. — (4) Dan. III. 96. — (5) Sử ký Ninh phú c. I trang 142.

Cũng có truyền nói các sãi bụt Bel biết ăn của cúng, mà lập kế cho dân tin là bụt ăn hết. Nhờ tiên tri trăn trở cho vua ấy biết kéo tin dị đoan. (Coi Sấm truyền cũ).

Ở tại Babylon khi ấy ma quỷ nhập vào một con rắn lớn kia thiên hạ gọi là Rong. Ma quỷ dùng con rong này mà làm nhiều điều quái dị lạ lùng lắm. Cả và dân đều tin cậy thờ nó. Song Daniel chẳng những không tin, mà lại khinh dể không sợ cùng nói mình có phép giết như loài thường. Vua nghe vậy thì cho phép thử. Daniel bèn lấy nhựa và lông vật quết với mỡ trộn nấu làm viên quăng vô cho con rong ấy ăn nó liền chết tức thì. Khi các quan nghe tin Daniel bỏ thuốc cho chúa sư mình chết, thì giận dữ, cùng làm hỗn hào xôn xao trong nước, có ý ép vua lên án xử Daniel cho sư tử ăn thịt; vua cực chẳng đã phải bỏ tiên tri vào hang sư tử, kéo dân làm hỗn độn. Nhưng mà Đức Chúa Trời còn làm phép lạ mà cứu lấy kẻ trung thần, cho nên mấy con sư tử ở dưới hầm không dám động tới người chút nào. Vốn bảy con sư tử ấy mỗi ngày quen ăn tới hai người tội hơn và hai con trư, mà từ khi bỏ Daniel vào hầm nó rồi, dầu không có ai cho nó ăn vật chi, mà nó cứ nhin đói luôn vậy bảy bữa, không cầu xé tiên tri khi nào, một đờ người ngồi yên thanh lặng. (1)

Đang khi Daniel nhin đói trong hầm sư tử như vậy thì Chúa Trời sai thiên thần tới bắt xách tiên tri Habacuc đang ở thành Giêrusalem mà đem qua thành Babylon (đàng xa lắm) đặt đem đồ ăn cho Daniel.

(1) Vấn đáp p. 39. Dan. XIV. 22. 31.

Số là khi ấy Habacuc đương có đem cơm dọn cho mấy người làm ruộng của mình ăn, thoát chốc thấy mình ở chỗ hầm sư tử và dọn bữa cho Daniel dùng (mà có một lần này mà thôi). Xong rồi thiên thần đem Habacuc về nhà người lại tại Giêrusalem tức thì. (1)

Khi vua Evilmerodach mắng tin sư tử không dám ăn thịt Daniel, thì vua cùng trào đình tới tại chỗ mà coi, thì xem thấy nhản tiền, vua bèn than thở rằng : Ôi ! thật Chúa Daniel thờ có phép tắc là dường nào ! Bây giờ vua dạy đem tiên tri ra khỏi hầm cùng bắt mấy quan âm mưu hại Daniel khi trước, đem bỏ xuống hầm ấy. Mấy quan nịnh này mới vừa bước vô tức thì bị sư tử phân thây ráo. Khi vua thấy sự lạ lòng thể ấy, thì đem lòng kính sợ Đức Chúa Trời và ra lệnh cho mọi người trong nước mình phải kính tượng thánh danh Thiên Chúa Daniel thờ. (2) — (Mà vua không thờ Chúa). Evilmerodach trị nước được hai năm rồi thăng hà, kế anh rể người là Neriglissor lên nối vị. Vua này đem binh đi đánh lấy nước Persa mà phải thua và tử trận. Chết rồi thì con là Balthasar (cháu ngoại vua Nabuchodonosor) lên ngôi thế trị tại thành Babylon. Babylon này là thành rất khéo léo và kiên cố lắm, không sợ ai sẽ đánh phá mà cướp đặng. Đến đời Balthasar này trị nước, thì dân Giuđa đã gần mãn kỳ phạt làm tội. Vậy hai ông cháu Darius ; ông thì làm vua nước Media còn cháu là Cyrus làm vua nước Persa hiệp nhau cất binh đến đánh nước Chaldea kinh đô là Babylon. Binh vua Darius và Cyrus đã chịu khó nhọc trót hai năm trời mà chưa lấy đặng thành Babylon. Còn vua Balthasar thì trông

(1) Dan XIV. 32-38. — (2) Dan XV. 39-42.

cây bụt Bel phù hộ nước mình, tưởng không lẽ nào mà ai lấy thành dạng. Bởi đó vua cứ bày yến tiệc mà ăn uống vui chơi với các vợ, cùng hơn một ngàn quan trong nước. Đang lúc no say vui vẻ thì chúc khen vạn tuế cho bụt Bel cùng khen bụt có tài có phép lắm, vì đã thắng đặng Chúa cả nước Giuđa ngày trước, lại nói nhiều lời dễ duôi nhạo báng Đức Chúa Trời; còn dạy lấy hết những chén đĩa vàng là những đồ vua Nabuchodonosor đã lấy trong đền thánh Giêrusalem xưa, đem ra mà dọn đồ ăn, cùng dùng mà uống rượu với các quan cho vui.

Ấy vậy đang khi vua Balthasar cùng các quan còn ăn uống ly bì, khoe khoang mình cùng khen ngợi bụt Bel nước mình phép tắc thắng hết các chúa, bỗng chúc mỗi người đều thấy có một bàn tay cầm bút mà viết vào vách ba chữ lạ này: *Mane, Thecel, Phares*, rồi bàn tay viết biến mất, để lại ba chữ ấy mà thôi. (1) Balthasar thấy thì kinh khiếp sợ hãi quá lẽ, đến đôi hai đầu gối run lập cập và són dãi nữa.

Đến khi vua tỉnh lại một chút, tức thì cho đòi các thầy phù thủy pháp môn trong thành đến triều đình và dạy giải nghĩa ba chữ lạ ấy. Nhưng mà không có một ai đọc đặng, thì lấy đầu mà cắt nghĩa cho ra. Bấy giờ hoàng hậu mới nhớ lại tiên tri Daniel có cắt nghĩa hai điềm chiêm bao cho vua ông xưa, thì xin vua cho đi mời người đến. (2) Tiên tri đến đọc xuôi hết và giải nghĩa rằng: *Mane* nghĩa là Số, vì Đức Chúa Trời đã tính số ngày giờ của vua cai trị nước đã đủ rồi. *Thecel* nghĩa là Cân, vì Chúa đã cân xét những việc vua đã làm bấy lâu nay, mà những việc ấy không theo ý Chúa. *Phares* nghĩa là Chia, vì Đức Chúa Trời định giao nước vua lại cho vua Media và Persa. (Dan. V.)

(1) Dan. V. 5. — (2) Dan. V. 25.

374. H. — Có thật ứng như lời tiên tri Daniel mới nói chăng?

T. — Thật có ứng như lời tiên tri Daniel mới nói, vì cách vài giờ có binh lính nước Media và Persa kéo đến tràn vô thành Babylon giết được vua Balthasar và chiếm lấy hết cả nước Chaldêa. Rồi hai vua ấy chia nhau mà cai trị. (1) Ấy vậy nay đã có thật như lời Daniel đã cắt nghĩa chiêm bao cho Nabuchodonosor nói về cái ngực và cánh tay bằng bạc, chỉ sau nước vua sẽ nhập về nước khác; (2) cũng ứng nghiệm lời Giêremia rằng: «Tao sẽ oán phạt tội vua Babylon nữa» (Coi lời tiên tri số: 310. 313. 314.)

375. H. — Vua Darius có phong chức gì cho Daniel và hai người khác nữa chăng?

T. — Bây giờ vua Darius phong chức cho Daniel và hai người khác lên làm quan giám đốc cai các quan khác, (3) mà Daniel đứng làm thứ nhất, nên nhiều kẻ ghen ghét toan mưu lập kế mà giết người cho rảnh.

376. H. — Chúng nó lập mưu gì ép vua Darius giết Daniel?

T. — Vậy chúng nó thừa dịp ăn lễ mừng vua Darius khởi hoàn chiếm trị nước Chaldêa mà làm mưu giết Daniel, vì vậy nó xin vua ra chỉ dụ dạy mọi người trong nước phải thờ lạy và cầu xin khẩn vái cùng vua mà thôi, không nên cầu cùng đấng nào khác, nội trong một tháng; ai không tuân thì phải chết. Daniel chẳng chịu vưng theo chỉ dụ ấy; cứ thói quen quì gối hằng ngày trở mặt bên Giêrusalem mà cầu nguyện cùng Chúa mình. Vậy các quan đến cáo cùng vua và làm hết sức mà xui giục vua phải

(1) Dan. V. — (2) Dan. p. 31. ll. 39. et note. — (3) Dan VI.

bỏ kẻ bất tuân quốc pháp vào hầm sư tử cho nó phân thây cho rồi.

377. H. — Vua Darius tính làm sao ?

T. — Vua Darius có lòng thương và kính Daniel lắm, mà mắc theo chỉ dụ mình đã ra không lẽ sửa được, nên cực chẳng đã vua phải nghe lời mà bỏ tiên tri vào hầm sư tử.

Nhưng mà vua có lòng trông cậy Chúa sẽ hộ vực Daniel cho khỏi sư tử làm hại. Cả và đêm ấy vua hằng thao thức ngủ chẳng an, trông mau sáng dặng ra đi thăm. Đến sáng ngày vua ngự tới cửa hầm sư tử mà coi, thì thấy Daniel chẳng phải nao ; vua bèn mừng rỡ quá bội và cao rao cả tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời phép tắc vô cùng. Rồi thì vua dạy bắt mấy quan cáo nài xin giết Daniel, mà bỏ vào hầm sư tử với vợ con nó hết thảy, tức thì sư tử cắn chết hết.

Đoạn vua ra sắc chỉ dạy dân hết thảy phải tôn kính Đức Chúa Trời là Chúa Daniel thờ. (*mà vua không thờ Chúa*) (Dan. VI. Sử ký H. T. I. 138.)

378. H. — Trong đời vua Darius Chúa có sai thiên thần tỏ cho tiên tri biết và phán sự gì trọng nữa chẳng ?

T. — Có. (1) Trong đời vua Darius cai trị thì Chúa sai thiên thần tỏ cho tiên tri Daniel biết và phán trước về nước Giuđa và về Chúa Cứu thế, mà rằng : « Dân Isarae sẽ được trở về và cất đền thờ cùng xây thành đắp lũy lại. » « Kể từ khi được phép lập lại Giêrusalem, thì còn 490 năm nữa, sẽ có sự đền tội và sự công bình sẽ đến và sẽ ứng nghiệm những lời tiên tri đã phán trước ; (2) Đấng Kirixitô sẽ ban điều

(1) Dan. XIV. — (2) Dan. IX. 26. 27. note.

luật cho loài người và phải bị giết, mà dân Giuđa giết Người, thì nó không được làm dân của Người nữa. Sẽ có một tướng kéo binh tới gây giặc với nó và sẽ triệt hạ thành lũy cùng phá hết đền thờ... » « Từ đó về sau, hết dung của lễ trong đền thờ theo luật ông Môisen nữa, và dân ấy phải chịu khốn nạn, (1) lạc lải không yên cho đến tận thế. » Daniel cũng còn nói nhiều điều tiên tri khác: như nói về nước Grêcô sau sẽ chia làm bốn và sẽ nổi một vua dữ tợn là Antiôcô hà hiếp thiên hạ, răn phá đạo Chúa, mà sau phải chết khốn nạn.

379. H. — Dân Giuđa đang làm tội Babylon có trở lại đem lòng trông cậy Chúa chăng?

T. — Đang khi dân Giuđa phải làm tội cực khổ bên Babylon thì mới nhìn biết lỗi mình, mà xin Chúa thứ tha mọi tiền khiên và hết lòng kêu van nài xin Chúa ban Đấng Cứu chuộc đến. (2) Mà khi ấy trong dân Giuđa chẳng có mấy kẻ hiểu thấu tiếng Cứu thế là gì. Phần đông hơn thì tưởng là cứu chuộc nó cho khỏi làm tội nước nọ nước kia, lại được chiếm lấy các nước mà cai trị vinh hiển, (3) cho nên đêm ngày nó những mãi cầu xin, trông đợi cho có Đấng Cứu chuộc.

Trong dân Giuđa những kẻ nắm giữ lề luật Chúa mà ăn ở tử tế, thì ra như một bài giảng làm cho dân ngoại nhìn biết Đức Chúa Trời là Chúa thật, lại rập tiếng rằng: « Có Đấng thánh hòng giáng sinh, mà cứu chuộc cả và thiên hạ. » Tiếng này đồn ra qua tới nước Tàu.

380. H. — Trong mấy năm bị bắt làm tội, có phải hết thấy mọi người dân Giuđa ở tại xứ Babylon bị bắt về đó hết chăng?

(1) Dan. IX. 24. 28. et note. — (2) Văn đáp. 38. — (3) F. I. p. 16 Hạnh thánh 24 Juin St. J. Bte.

T. — Đang khi dân Giuđa bị làm tội bên Babylon thì cũng có người đi lập nghiệp làm ăn trong mấy xứ lân cận; có kẻ trốn sang nước khác; lại có người lần lần đi qua tới nước Tàu nữa, như hãy còn thấy nhiều tích làm chứng cho đến đời nay. Mà hễ dân Giuđa tới đâu, thì nó đem đạo Chúa tới đó; song có đều thì truyền trúng hết, còn có đều thì sai, (1) có pha sự dị đoan ít nhiều. Vì vậy mà thấy trong sách Tàu có nhiều câu hợp với sách đạo Thiên Chúa.

Như thế ông Khổng tử là người Trung quốc làm thầy dạy dỗ thiên hạ cho biết phép lễ gia trị quốc ở đời. Có lẽ mạnh mà tưởng ông ấy vịn theo lời dân Giuđa truyền miệng lại mà làm ra sách vở, vì trong ấy có nhiều đều hợp với lời đạo Thánh Chúa dạy, như lời rằng: «*Hoạch tội vu thiên vô sở đảo giả,*» tội phạm tới trời thì không chỗ đào thoát. «*Giao xã chi lễ, dĩ sự thượng đế,*» lập đền mà tế vua trên trời. — «*Sanh tử hữu mạng, phú quý tại thiên,*» sống chết có phần số, giàu sang tại trời. — Có lẽ tưởng nhiều kẻ khác cũng vịn đạo Giuđa truyền lại làm vậy mà chép sách. Vì cũng có sách khác rằng: «*Duy hoàng thượng đế, giảng trung vu hạ dân, nhược hữu hằng tánh,*» Vua trên trời ban đạo lành xuống cho dân có tánh tự nhiên: «*Nhơn, nghĩa, lễ, trí, tin*» 1° Nhơn từ đức hạnh; 2° Biết ơn biết nghĩa; 3° Biết tôn ti đẳng cấp; 4° Biết sửa sang giềng mối; 5° Thật thà trung tín. (Chơn đạo p. 22. - Hội đồng p. 28.)

381. H. — Dân Giuđa có lòng trông đợi Đấng Cứu thế thì có truyền nhiệm cho dân nước khác đem lòng trông Đấng Cứu thế chăng?

T. — Cũng có. Bởi thiên hạ đời ấy cứ nương theo những lẽ này, nên lối chừng Chúa Cứu thế gần

(1) Cof. Petit Nicolas.

giáng sinh thì bên nước Tàu hễ nghe tin người nào nổi danh tiếng một chút, hoặc vì thông thái hoặc vì công phò vua vực nước hay là có tài nghề gì riêng khác, như Khổng tử, Lão tử, Ngọc hoàng, Táo thần, Lão đàm, Quan âm v.v. thì vua liền phong chức làm Thần. — Phong chức làm Thần, nghĩa là phong làm đấng bảo tồn vạn vật, cứu dân độ thế, và truyền cho nhơn dân thiên hạ phải thờ. Ấy dẫu bên Tàu có trông vậy mà bên Tây cũng trông, nên có chùa tại thành Chartes mà dựng tượng đấng trinh nữ sẽ sanh con; — lại có nhiều sách làm chứng. — Ba vua cũng nhờ đó mà nhìn ngôi sao chỉ Đức Chúa Giêsu ra đời.

382. H. — Darius băng rồi ai tức vị ?

T. — Khi Darius là vua nước Media băng rồi, mà không có con nối vị, thì cháu là Cyrus làm vua nước Persa phải cầm quờn thế cho ông mà cai trị luôn ba nước: là nước Persa, nước Media, và nước Chaldêa. (1) Ba nước ấy đến sau gọi chung một tiếng là Persa.

383. H. — Chuyện ông Cyrus là thế nào ?

T. — Cyrus mới lên cai trị ba nước, thì có ngày kia vua lục sách các tiên tri mà coi chơi. Chẳng ngờ vua đọc trúng nhằm chỗ tiên tri Isaia phán lại lời Chúa truyền rằng: « Tao sẽ giúp Cyrus thắng đặng nhiều dân, người sẽ tha cho dân Tao về và sẽ lo lập đền thánh lại v. v. (2) Vua nghe vậy, liền hiểu là bấy lâu có nhờ Chúa giúp, nên vưng lời Chúa mà cho phép dân Giuda ai muốn trở về quê thì về, lại trả những đồ thánh vua Nabuchodonosor đã cướp

(1) Dan. V. 28 note. — Esd. I. 2. et note (2) Isa. XLV 13. et L. IV. 26. Esd. I. 137.

lấy xưa, cho phép dân Giuda góp nhiều tiền bạc đem về đặng cất đền thánh lại. (Esdras I. 4.)

384. H. — Vậy mà dân Giuda có về hết chẳng ?

T. — Trong dân Giuda có người đã gây dựng cơ nghiệp làm ăn bên Babylon rồi, lại coi bề thế ở đó làm ăn khá nên không chịu về. (1) Còn số dân được phép trở về tới ước chừng năm muôn người, (2) ông Jorobabel làm đầu. Nhơn dịp dân Giuda trở về Giêrusalem, thì có nhiều người dân Isarae khi trước bị bắt và phải làm tôi bên thành Ninivê cũng lộn theo mà trở về quê hương mình làm một với dân Giuda. (3) Mà bởi các dòng dõi trở về ở lộn lạo với nhau, không còn phân biệt đặng nước riêng mình nữa, thì thiên hạ đặt tên chung cho dân ấy là dân Giudêu. Song dân Giudêu chưa được làm dân tự lập toàn quyền đâu ; song phải chịu lòn cống sứ cho nước khác lâu năm. (Vấn đ. 41. Mach. XIII. 32. 42 et précéd.

385. H. — Jorobabel và tốp dân về lần thứ nhứt cách mấy năm mới lo xây cất đền thờ lại ?

T. — Vậy Jorobabel và tốp dân về khởi thứ nhứt thì cách hai năm lo xây cất đền thờ lại. (4) Mà 20 năm mới rồi ; vì cách bảy năm Cyrus băng, để lại cho thái tử Cambis, cũng gọi là Assirusse, mà quân Samaritanô xen vô phá đám, tâu thưa với vua Cambyse và Artaxerxes Oroparte, nên vua Artaxerxes dấy phải đình việc lại hoài. Mà đến đời Darius Hystapes II mới được phép cất lại cho xong, và năm thứ bảy là từ tạo thiên lập địa ước chừng 3489 năm, khi ông lên làm vua, thì ăn lễ tân gia. Khi Darius II cho phép xây đền thờ lại, thì cũng xuất trong kho

(1) Esd. I. 5. notes — (2) Esd. IV. — (3) I. Esd. VIII. 35 et notes — (4) I. Esd. III.

nhà nước số tiền cần mà xây, cùng những sự tổn phí mà tế lễ cho Chúa sau. (1)

Đền thờ mới này tốt lắm, mà thua đền thờ cũ nhiều. (2) Lúc đang xây đền thánh lại, có nhiều người già cả còn sống, nhớ đến đền thờ cũ trọng tốt quý báu vô hồi thì tủi khóc; lại thêm quân Samari-tanô hà hiếp, nên dân Giudêu muốn ngã lòng hết hăn hái lập lại. (3)

386. H. — Đức Chúa Trời có sai tiên tri nào đến an ủi cùng khuyên giục cử một lòng trông đợi Chúa Cứu thế đến chăng?

T. — Bây giờ Đức Chúa Trời thừa dịp ấy, thì sai tiên tri Aggée đến mà an ủi cùng khuyên giục dân cử một lòng trông đợi Chúa Cứu thế đến mà rằng : « Chúa các binh dân phán rằng : Chẳng khỏi bao lâu nữa Tao sẽ làm cho trời đất, rừng biển cùng các dân thiên hạ phải rung động : khi ấy Đấng các dân mình ước trông sẽ đến, sẽ làm cho nhà này đầy đầy sự vinh hiển .. sự hiển vang danh vọng đền thờ này lại càng trỗi xa hơn đền thờ trước hội phần, vì có Chúa sự bình an ngự đó (Aggée. II. 7. 10)

387. H. — Darius Hystapes mãn đời rồi ai lên nối quờn ?

T. — Darius Hystapes mãn đời thì Xerxès nối quờn. Lại khỏi ít năm Artaxerxes (có tên thêm là Longue-main) kế vị. (4) Vua này thương dân Giudêu Người cho phép dân ấy về thêm một tốp theo thầy chánh tế Esdras, khi ông mới làm vua, sau Jorobabel sáu mươi mấy năm; và một tốp theo Nehemias, khi làm vua được 20 năm. Người lại lấy tiền riêng gởi theo đặng dọn dẹp trong đền thờ và mua của lễ tự ý thầy cả thượng phẩm.

(1) I. Esd. VI. — (2) I. Esd. V. 1. 15. 22 — (3) I. Esd. III & IV. — (4) Esd. VI. 14. note.

Vua cũng đặt thầy cả thượng phẩm Nehemias là dòng Aaron làm khâm mạng cai trị Giêrusalem. Khi thầy cả thượng phẩm Nehemias đăng chức quản hay Giêrusalem thì lo xây thành lũy ấy lại.

388. H. — Có sự gì lạ về lửa thánh đã giấu khi trước chẳng ?

T. — Công việc hoàn thành, thì ngày lễ kia thầy thượng phẩm sai một thầy cả đi tới giếng kia là chỗ đã giấu lửa thánh đó xưa mà lấy đem về. Thầy chánh tế tới cái giếng ấy, thì lửa không còn, có một chút nước đục và bùn mà thôi ; thầy ấy múc một chút nước bùn ấy đem về, cùng vưng lời Nehemias mà rảy trên cửa lễ. Bỗng chút nước bùn ấy hóa ra lửa cháy tiêu tan của lễ hết. (II. Mach. I. 19. 22)

389. H. — Nghe tin phép lạ này vua nước Persa làm sao ?

T. — Artaxerxes Longue-main là vua nước Persa đang trị vì, nghe tin phép lạ này thì sai kẻ đi tra xét, cùng hỏi chứng cứ chắc chắn hẳn hoi ; khi biết thật có như vậy, thì vua bèn dạy xây một cái nhà trên giếng ấy, để mà kính phép lạ này. (1)

390. H. — Nehemias là người dòng Lêvi đăng trị dân Chúa có nghịch lời Giacóp phán tiên tri xưa chẳng ?

T. — Đức vua ấy đặt chức khâm mạng toàn quyền cho Nehemias là người dòng Lêvi đăng cai trị dân Chúa ở tại Giêrusalem làm vậy, thì không nghịch lời Giacóp phán tiên tri xưa ; vì cho dầu Nehemias không phải dòng Giuda, nhưng mà là dân Giudêu (Giuda) bằng lòng hiệp nhau mà tôn lên cai trị mình trước, sau vua mới châu phê mà ban chức khâm sai cai quản. (II. Esd. VII. 1. 2. — VIII. 7)

(1) id. 34. — (2) Edom. 132.

391. H. — Dân Giudêu có sốt sắng giữ luật Chúa chẳng ?

T. — Các vua nước Persa sau cùng có lòng kính thương dân Chúa (1). Nên khi Nehemias qua đời rồi, thì cho phép dân Giudêu muốn bầu người nào làm đầu mặc ý (id). Lần lần Giudêu lập hội Sanhédrin, hết thấy là 72 viên chức mà đứng cai trị thay vì vua như trước. Người ta cử Hội đồng ấy, một phần trong dòng Lêvi gọi là thầy cả — một phần trong những người đầu mục kẻ lớn — một phần trong kẻ thông luật hơn gọi là Ký lục. — Thầy cả thượng phẩm đứng làm đầu Sanhédrin. Song dân Giudêu hễ được bình yên thì chẳng ân cần giữ lề luật Chúa, từ kẻ làm đầu cho đến thứ dân ; thì lần lần thầy chánh tế (2) lỗi việc tế tự Chúa ; còn trong dân giã có kẻ cho vay ăn lời quá luật ; có kẻ không chịu dựng một phần mười của cải (3) mình như luật dạy ; có kẻ làm việc xác ngày Đức Chúa Trời cấm, — có người cưới vợ ngoại (4).

392. H. — Vậy đang đời Nehemias trước Chúa Cứu thế giảng sanh, Đức Chúa Trời có sai tiên tri nào quở trách thầy chánh tế ?

T. — Đang đời Nehemias trước Chúa Cứu thế giảng sanh chừng 412 năm, Đức Chúa Trời sai tiên tri Malachias quở trách thầy chánh tế rằng : « Bay dựng bành không trúng luật trên bàn thờ Tao, mà bay còn dám nói bay không có làm ố danh Tao. » « Khi bay dựng con thú đui mù, thì không phải sai luật sao ? » « Khi bay dựng con vật nào què quặt hay là có bệnh thì không phải là vô phép sao ? Bay dựng mấy thứ ấy cho vua chúa bay, thử coi có nhậm lấy không ? » « Tao không nhận của

(1) Edom. 182. — (2) Malach. I. 7. — (3) II Esd. XIII. 7-15.
— (4) 23. etc.

lễ bay dựng nữa. — Danh Tao sẽ vang lừng khắp mọi nơi. — Tứ phương thiên hạ hằng giây hằng phút sẽ có kẻ dựng của lễ rất vẹn sạch cho Tao. — Khốn cho kẻ tráo trở ! Khấn hứa dựng của tốt, chường dựng thì của xấu. — Vì Tao là vua cả các binh dân thiên hạ đều phải khiếp oai danh Tao. » (Malach. I. 7. 15.)

Nhưng mà chẳng phải Chúa cần dùng mấy của ấy đâu. Người dùng miệng tiên tri David mà phán trong bài ca rằng : « Tao là Chúa bay, là Chúa cả và trời đất... Bay dựng của lễ cho Tao, bay tưởng Tao mang ơn bay sao ? Tao không mang ơn chút nào. — Đồ bay dựng cho Tao, là của Tao sanh ra mới có. — Tao sinh ra thân người ta cùng muôn vật, trong nhà, ngoài đồng, trên rừng dưới biển, trên trời dưới đất, thấy thấy là của Tao hết. — Nào Tao có đói mà đi xin ăn với bay sao ? Nào Tao có cần ăn thịt, uống máu những loài vật bay dựng sao ? Song theo phép bay phải dựng lại một hai phần của Tao đã ban cho bay, mà kính thờ Tao. — Theo phép thì bay phải kêu van cầu khẩn với Tao, hầu Tao phù hộ che chở bay, cho trọn đời bayặng bằng an thối thành » (Ps. 49).

393. H. — Malachias có khuyên răn dân ăn năn trở lại và trông đợi Chúa Cứu thế chẳng ?

T. — Malachias lại khuyên răn cả và dân phải ăn năn trở lại cùng Chúa và đem lòng tin cậy trông đợi Chúa Cứu thế mà rằng : « Chúa các binh dân thiên hạ phán rằng : Kia Tao sai Thiên thần Tao đến trước mà dọn đường cho Tao, tức thì Đấng cầm quờn cai trị bay trông đợi sẽ đến trong đền thờ... — Đó. Người đến kia kia » (1).

(1) I Malach. III 1.

394. H. — Dân Giudêu đóng thuế nhẹ cho nước Persa, được bình yên bao lâu ?

T. — Dân Giudêu đóng thuế nhẹ cho nước Persa thì được bình yên một ít lâu, rồi lại buông tuồng mà chẳng nắm giữ luật Chúa như đã nói trước, cho nên nó cũng còn phải Chúa phạt nó nữa (1).

395. H. — Lời Daniel phán tiên tri về nước Persa bị nước Grêcô chiếm lấy có ứng nghiệm chăng ?

T. — Có. Lời tiên tri Daniel phán với vua Nabuchodonosor rằng: « Cái bụng và trái vế bằng đồng », chỉ sau sẽ có một nước khác có khí giải bằng đồng nổi lên mà chiếm trị nước Persa, v. v. (Dan II. 39) Vậy Alexander cả là vua nước Macêdônia và nước Grêcô có khí giải bằng đồng, đem binh đến gây chiến với Darius Carloman là vua nước Persa, thì Darius Carloman phải thua. Lại bởi vì Alexander có ra sắc chỉ dạy dân Giudêu phải đem binh giúp mình đánh thành Tyr, mà Giudêu không tuân, thì nay ngài cất binh (2) mình qua Giêrusalem mà phạt tội. Khi ấy Đức Chúa Trời dạy thầy cả thượng phẩm Jaddo truyền cho dân cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời. Lại chừng nào Alexander đến, thì phải ra mặt hết thấy dặng mua lòng vua. (Edom. 182)

396. H. — Alexander kéo binh đến có phạt tội Giudêu chăng ?

T. — Vậy khi Alexander kéo binh đến, mà thấy người ta đô hội ra đón rước không khen chúc mừng, mà nhưt là thấy các thầy chánh tế ăn mặc y phục phẩm cấp mình thì lấy làm lạ và khoái chí lắm. Lại khi đến gần thầy cả thượng phẩm Jaddô mà thấy trên mũ tước thầy ấy đội cho chữ rằng : « **Sự thánh thuộc về Đức Chúa Trời** » (3), tức thì vua

(1) ib. I. 12. — (2) Sử K. H. T. I. p.162. -- (3) idem.

quì gối xuống mà lạy Chúa của Giudêu thờ. Đoạn tỏ mặt vui vẻ với thầy cả thượng phẩm Jaddô và đưa tay cho thầy nắm mà dắt vào thành Giêrusalem và vô đền thờ. Bây giờ thầy cả thượng phẩm đưa sách tiên tri cho vua coi. Tới chỗ tiên tri nói rõ về vua... (Sử K. H. T. I. p. 160)

Alexander càng toại lòng mừng, bèn đứng của lễ cảm tạ đội ơn Đức Chúa Trời, vì đã giúp mình chiếm đặng mấy nước này; lại khuyên thầy cả ấy muốn xin đi gì cho dân Giudêu, thì vua sẽ nhậm lời hết. (Ed. 183)

397. H. — Vua Alexander trả lời cho Parmeniô làm sao?

T. — Ông Parmeniô là kẻ thiết nghĩa cùng vua, hỏi sao hằng ngày thiên hạ lạy vua, mà vua lại lạy thầy cả thượng phẩm? Vua trả lời rằng: Trẫm chẳng lạy thầy cả ấy đâu, một lạy Chúa ông ấy thờ. Vốn khi trẫm còn ở nhà đang lượng xét thế nào cho được bắt nước Persa, thì trẫm chiêm bao thấy một người mặc áo như ông này, bảo trẫm cứ thẳng tới đất Asia đừng sợ gì; có người sẽ phù hộ cho được lấy cả và nước Persa. Mà bởi trẫm chưa hề thấy có ai ăn mặc áo như thế ấy, thì trẫm đoán chắc rằng: Chúa nước này thờ đã giục trẫm đánh giặc và người sẽ binh vực trẫm trong các việc trẫm làm chẳng sai (Sử K. Kể sử, trang 122)

Alexander chiếm lấy cả nước Persa và các thuộc địa nước ấy nữa; lấy tới nước Egiếptô và đặt tên mình cho thành trong ấy, gọi là thành Alexandria để làm kỷ niệm muôn đời. Rồi định qua phương đông mà đánh tới nữa (Sử K. p. 164).

398. H. — Còn lời Daniel phán về nước Grêcô là nước vua Alexander không bền, lại phải chia ra bốn nước, có ứng nghiệm chăng?

T. — Ứng nghiệm. Số là khi vua ấy cai trị được 12 năm, thì lâm bệnh mà chết sớm tại Babylon, hưởng thọ dặng 33 tuổi. Người không con mà để lại nối ngôi kế trị. Nên hết đời người, thì các nước người đã chiếm cứ, sau chia làm bốn, cho bốn quan lớn trong nước cai trị. Sự này làm ứng nghiệm lời Daniel đã phán tiên tri về sự nước ấy tuy lớn mà cũng không bền lâu. (Sử K. H. T. p. 132)

Từ đây cho tới Chúa Cứu thế giáng sanh còn chừng 322 năm nữa ; bốn nước ấy là nước Grêcô, nước Thracia, nước Syria và nước Egiếptô. Trước Chúa giáng sanh 147 năm thì nước Grêcô và nước Thracia lại phải đầu phục nước Rôma.

399. H. — Nước Giuđa thuộc về nước nào ?

T. — Khi mới chia nước ra cho bốn quan cai trị làm như bốn vua bốn nước, thì cả và dân Giudêu thuộc về nước Syria ít lâu, rồi cách ít năm Ptolémée Sotes là vua cai trị Êgiếptô chiếm lấy dặng (1) thì nhập về nước Êgiếptô. Phần nhiều hơn trong mấy vua nước Êgiếptô tỏ lòng thương dân Giudêu lắm, cho nên nhiều người trong dân Giudêu thấy vậy thì bỏ nước nhà sang lập cơ nghiệp trong nước Êgiếptô ; kẻ thì tới xứ Lybia, kẻ thì xứ Cyrênaica. Phần đời thì dân Giudêu đóng thuế cho vua Êgiếptô cho đến 203 năm trước Đức Chúa Giêsu ra đời. Còn phần đạo thì do thầy cả thượng phẩm cùng các kẻ đảng anh trong dân phân xử. (Sử ký Kể sở t. 165,

400. H. — Trong đời ấy vua nào lo dịch bản Kinh thánh là Sấm truyền cũ chẳng ?

T. — Có một vua gọi là Ptolémée Philadelphe (277 năm trước ĐCG) hay chữ nghĩa muốn thấu góp

(1) Sử ký Hội Thánh trang 132.

các thứ sách hết thấy mà tích trong một nhà lớn ở trong thành Alexandria, nhà ấy đã có bảy mươi vạn quyển sách khác nhau cả. Vua còn sai người đi các nước cho đặng tìm những sách mới khác nữa, và cũng sai ba quan sứ đem đồ lễ vào đền thánh Giêrusalem, mà xin Eleazarô là thầy cả thượng phẩm gởi một bản Kinh thánh (Sấm truyền cũ) và chọn mấy người thông thái cho đặng dịch bản ấy ra tiếng Grêcô là tiếng đời đó hay dùng bên Êgiếptô. Ông Eleazarô gởi một bản viết bằng chữ vàng và chọn trong mười hai họ cả, một họ sáu người, cả thấy là bảy mươi hai người, mà sai qua nước Êgiếptô cho được dịch bản ấy ra tiếng Grêcô. (S. K. K S. t. 166)

Vua để mấy người ấy qua ở cù-lao Pharos cho thanh vắng mà chuyên một việc ấy cho kĩ càng. Bản ấy gọi là Septante nghĩa là 70 người hiệp lại mà dịch cho trúng. (Ed. 189). Nhờ sự vua Ptolémée Philadelphie cho dịch sách kỷ lưỡng lắm như thế ấy, nên bây giờ bên đạo thánh và bên Giudêu chẳng ai nào sửa đổi đặng Sấm truyền cũ chút nào, hay là sai đều chi hết ; vì nếu sửa, thì sách đảng này sai với sách đảng kia. Sấm truyền cũ Giudêu hằng chăm nom gìn giữ và có dịch ra tiếng Grêcô như mới nói, mà Hội thánh dùng, thì rày còn in rập giống nhau hết. Khi Giudêu làm tội bên Babylon về thì chẳng còn nói tiếng cho sửa trúng như trước, sau nói trại ra một thứ tiếng gọi là Araméen là tiếng Đức Chúa Giêsu dùng hồi ra đời. (1) Còn mấy kẻ qua ở bên nước Êgiếptô thì quên tiếng Giudêu mình mà nói tiếng Grêcô theo bên Êgiếptô. Cho nên sau nó dùng bản 70 mà thôi.

(1) Fouard.

401. H. — Khi vua Ptolémée Philadelphe băng rồi, số phận Giudêu ra làm sao ?

T. — Bao lâu Ptolémée Philadelphe cai trị thì Giudêu bằng an thanh lợi ; mà vua ấy băng rồi,, đến chừng Pto.émée Philopator lên kế vị thì Giudêu phải bỏ buộc lần lần, vì vua này đã không thương lại muốn hà hiếp nữa.

Vậy Giudêu làm tôi vua nước Êgiếptô đặng chừng 100 năm thì vua Ptolémée Philopator sinh lòng ghen ghét hiếp đáp làm khốn nó. Ngày kia vua muốn vô cung thánh đền thờ, thầy cả và dân ngăn trở xin Chúa đừng cho. Song vua không thèm nghe, vô đại, mới bước vô, liền nhào xuống như chết. — Sau vua tỉnh lại rồi về, có ý oán thù, mà chẳng ngờ Chúa cũng không cho, thì sai thiên thần xuống ngăn trở (500 voi và hai thiên thần — voi đạp quan) (coi truyện 167-168). (1)

Sau vua con là Philopator Epiphané phải thua Antiôcô thứ ba gọi là Antiôcô cả là vua nước Syria ở tại kinh đô Atiochia ; và giao cả nước Gindêu cho người. — Hồi đó còn chừng 203 năm nữa thì Chúa giáng sinh (Sử ký Kể sở t. 168)

402. H. — Số phận dân Giudêu nhập về Syria làm sao ?

T. — Dân Giudêu khởi phép vua Ptolémée rồi, bây giờ về tay vua Antiôcô, mà thấy Antiôcô ăn ở tử tế biết thương xót mình thì mừng rỡ quá bội. Vua này mỗi năm có dung của lễ trong đền thờ, lại cho mấy kẻ trong đền thánh khởi sưu thuế xâu bới trong việc nhà nước. (II Mach III 2) Antiôcô cả băng rồi, đời con là Seleucus Philopator lên trị vì thì Giudêu khỉ sự chịu cực lại. Từ đó cho tới Đức Chúa Giêsu ra đời còn chừng 174 năm (Ed. 184)

(1) Sử ký Kể sở 168 .

Seleucus Philopator mới lên ngôi vô trị, thì ăn ở phải thể với dân Giudêu, và cũng có lòng kính vì Đức Chúa Trời lắm ; mỗi năm một mình vua chịu tiền đủ mà lo hết các việc tế tự Chúa trong đền thánh (1). Song le dân Giudêu và trong hàng đặc đức có nhiều thầy buông tuồng, không còn nắm giữ luật đạo dạy cho đủ, kẻ thì kết nghĩa với kẻ ngoại, kẻ khác bắt chước việc dị đoan của nó. (I Mach I.12.17)

Đang khi vua Seleucus vô trị và thầy thượng phẩm Onias làm khâm mạng cai trị dân Giudêu, có quan tuần thành canh giữ đền thánh tên là Simon về dòng Benjamin, muốn làm xôn xao trong thành, mà Onias ngăn trở không cho, nên Simon tức giận toan mưu hại thầy chánh tế thượng phẩm cho bỏ ích (I Mach III.) (2)

Thuở ấy người ta có thói hay gởi tiền bạc hay là của gì quý vật cho thầy cả thượng phẩm cất giùm trong đền thánh, vì ở trong ấy không ai dám léo tới, nên khỏi sợ mất của mình ; cũng có kẻ dựng bạc tiền để cho ông Onias xuất phát mà nuôi dưỡng mấy đứa mồ côi cô độc, cùng kẻ khó khăn. Các tiền ấy Onias cất để trong đền thờ. (I Mach III 10-22-29).

403 H. — Simon lập mưu nào mà hại thầy chánh tế ?

T. — Simon rõ biết sự ấy ; song muốn hại thầy chánh tế thì nó đến cùng vua Seleucus mà cáo gian rằng : Có nhiều tiền bạc đã thu góp dâng làm việc nhà nước, song thầy cả thượng phẩm Onias đã đem vào kho đền thờ trữ đó, mà không làm gì. Tâu đức vua xin cho một quan nào qua lấy đem về nhập vào kho nhà nước. (3) Ban đầu vua Seleucus không tin,

(1) II Mach. III. 3 — (2) I Mach. III.— (3) id. 7-23— IV 35.

mà sau sinh nghi, nên dạy quan Heliodor đem quân lính qua Giêrusalem vào đền thánh lấy của ấy đem về.

404. H. — Quan Heliodor có nghe lời thầy cả Onias can gián chăng ?

T. — Khi quan Heliodor qua tới, thì Onias ra đón rước tử tế cùng cắt nghĩa rõ ràng cho quan lớn nghe bậc ấy không phải là bậc nhà nước đâu, là của người ta gởi giữ giùm và cũng có của người ta cùng dùng để nuôi kẻ mồ côi cô độc nghèo khó. Song Heliôdor không chịu nghe lời can gián, một cử theo lệnh vua mà thẳng vô đền thờ, tuốc lên kho bạc quyết mở lấy hết (id IV. 27. 28.)

405. H. — Héliôdor không chịu lời can gián phải Chúa phạt thế nào ?

T. — Bây giờ Onias sắp mình xuống thờ lạy Chúa và cầu xin Chúa thương giúp phù hộ kẻ tin cậy Người. (1) Lời cầu nguyện thấu động tới thiên tòa, Chúa nhậm lời, liền cho mọi người xem thấy có một đấng hiện ra, mặt mũi oai linh nghiêm thẳng, cầm khí giải bằng vàng, cỡi ngựa a tới đập Heliodor, lại thấy hai người khác sáng láng chói lòa, cầm roi ở hai bên mà đánh quan tướng ấy té nhào xuống. (2) Quân đem quan ra ngoài, nằm ngay như chết. Onias cầu nguyện xin Chúa tha phạt, và khi thầy cả ấy tế lễ Chúa cho Heliodor, thì thiên thần ấy nói với Heliodor, rằng : Mầy phải cảm ơn Onias ; vì nếu người không cầu xin, ắt mầy phải chết tươi không khỏi. (id. 31. 33.)

406. H. — Vua Seleucus nghe tin Thiên thần đánh Heliodor làm sao ?

(1) Mach. 15-17 — (2) id 24-27.

T. — Heliodor thất sá kinh hồn, vội vả trở về tàu vua mọi sự trước sau (1). Vua nghe mọi sự xảy ra như vậy thì lại thêm lòng kính trọng phép tắc Chúa và tin cậy thầy cả Onias càng hơn, nên để tự ý thầy cả thượng phẩm cai trị bình yên. (II Mach. IV. 6. 7.)

407. *H.* — Lời tiên tri Daniel rằng : «Nước Grêcô chia ra làm bốn, rồi sau sẽ nổi một vua dữ tợn hà hiếp thiên hạ rán phá đạo Chúa sau phải chết khốn nạn ». Có ứng nghiệm chăng ?

T. — Vậy mà thầy cả thượng phẩm Onias không được bình an bao lâu, Seleucus Philopator băng rồi, thì em là Antiocô Epiphanê lên ngôi trị. Vua này có tính ham của lắm. Trong hàng chánh tế, có một thầy tên Jason là em ruột của thầy cả thượng phẩm Onias chẳng có lòng kính sợ Đức Chúa Trời mấy, hay để thả trôi luật đạo, mình không nắm giữ cẩn thận lại thêm chồm ố công danh, nên lo phương kia thế nọ, cho đăng làm chánh tế thượng phẩm và làm khâm mạng cai trị thành Giêrusalem.

408. *H.* — Thầy Jason làm thế nào mà đăng chức chánh tế thượng phẩm và khâm mạng ? và phải mất chức thế nào ?

T. — Vậy thầy Jason đã lên tới cùng vua Atiôcô lo lót nhiều tiền bạc cho vua cất chức anh là Onias, mà đặt mình lên thế. Khi thầy Jason được mọi sự như ý mình muốn rồi, mà muốn giữ quờn chức mình cho được bền bỉ, thì lo làm trọn theo chiếu chỉ cho đẹp lòng vua, nên chính mình thầy ấy làm nhiều điều nghịch lẽ luật Chúa, lại dua nịnh trong những việc dị đoan nước Syria mà lấy lòng vua cùng bắt dân Giudêu làm trái luật đạo nữa (II Mach. III et IV.)

(1) Mach. III 35-40.

Sau ba năm Jason sai Menelaus là anh hay là em ruột của quan tuần thành Simon là người cáo gian cho thầy Onias về sự giấu bạc... đi lo lót với vua Antiôcô mà tính giùm việc nợ việc kia cho xong. Menelaus thừa dịp ấy trở lại lo xin đức vua cất chức thầy Jason, mà đặt mình lên chức cao ấy.

409. H. — Menelaus làm thầy cả thượng phẩm và khâm mạng bao lâu ?

T. — Antiôcô ăn tiền đảng này cất chức đảng kia, ai nhiều tiền thì hơn. Vậy vua ban bằng cấp phong Menelaus lên làm khâm mạng và làm thầy cả thượng phẩm. Còn Jason phải mất chức thì trốn ẩn mặt. Song bởi Menelaus hứa dung bạc cho vua mà sau không giữ lời, thì vua lại cách chức đi, mà đặt Lysimaque là anh hay em ruột Menelaus lên làm thầy thượng phẩm và khâm mạng.

Đang khi Lysimaque cai trị Giêrusalem ; Menelaus lấy thế em, mà ăn ở thông dong chơi bời quá ; cũng vì ý thế mà tự lệnh lén lấy nhiều đồ trong đền thánh mà cho quan chức hầu mua lòng những kẻ lớn... Thầy cả thượng phẩm cựu xưa là Onias đang trốn ẩn tại Antiokia (tại chỗ kêu là Daphné là nơi vững thế lắm, vì có luật nước cấm không ai có phép giết mấy người chạy vô trú đó, dầu có tội thế nào mặc lòng.)

Onias mắng nghe sự tệ như vậy, thì làm thỉnh nhin không dặng, bèn sai kẻ đến bắt lỗi làm tội Menelaus ; ông này mắc cỡ nột quá, bèn cho người ta dỡ Onias ra khỏi chỗ trú đó cho thông thả rồi bị nó giết chết. (II Mach. IV.)

Đến sau Lysimaque nghe lời em là Menelaus và cũng lén trộm nhiều tiền bạc trong đền thánh. Lần lần lậu tiếng ra, thì ai ai cũng tức mình giận quá

mà dấy loạn và đánh giết Lysimaque. Em chết rồi thì Menelaus lại đến với vua Antiôcô mà lo lót một lần nữa, dâng xin cho mình phục chức lại. Vua châu phê như lời xin. (id)

410. H. — Khi vua Antiôcô đi đánh giặc bên Êgiếptô có xảy ra điềm lạ nào trong thành Giêrusalem?

T. — Kể vua Antiôcô mắc đi đánh giặc bên Êgiếptô. Khi ấy trong thành Giêrusalem xảy ra điềm lạ thấy trên thành trót 40 ngày có ngựa xe, có người mặc áo vàng, cầm khí giới bạc, có binh lính bay trên không làm giặc với nhau tối trời, v. v. Lại có kẻ đồn rằng : Antiôcô đã tử trận trong giặc ấy rồi.

Jason là cựu khâm mạng trốn ần bấy lâu, nay nghe tin Antiôcô chết rồi thì mừng lắm, ý muốn phục chức cũ lại, bèn giục dân dấy loạn và tuyển binh lập trận, đến vây thành Giêrusalem mà đánh Menelaus. Chẳng ngờ Menelaus đã lên trên núi Sion rồi... Jason cự không lại với binh sĩ Menelaus mà phải thua chạy đào tầu thoát thân, sau lần hồi trốn tới bên nước Grêcô và chết ở đó. (II Mach. V. et I Mach I. 7. 21.)

411. H. — Khi vua Antiôcô hay bên thành Giêrusalem đồn mình tử trận rồi nổi loạn thì làm sao?

T. — Đến chừng vua Antiôcô hay bên thành Giêrusalem đồn mình tử trận rồi, nên nổi loạn lạc dữ vậy, thì sinh nghi cho dân Giudêu cố tình hềm ghét mình, và nghi Giudêu đã bỏ lời giao đầu phục và muốn nổi loạn dâng giúp nước Êgiếptô sao đó. Nên vua ấy giận hoảng đem binh thẳng qua Giêrusalem, phá sập thành trì ; giết hết tám muôn người, bán mọi cho các nước bốn muôn, còn dư lại bốn

muôn thì dẫn về làm tôi bên Syria. (II Mach. V. 11. 14.) (1)

Đang lúc khốn khổ như vậy thì khâm mạng Menelaus cũng là thầy cả thượng phẩm, muốn mua lòng vua Antiôcô, thì dẫn người mình vào đền thánh lấy các đồ thờ mà đem về. Còn sách luật thì đốt hết. (id. 16-15. Ed. p. 125.)

412. H. — Vua Antiôcô có ra lệnh cấm giữ đạo Thiên Chúa chăng ?

T. — Bây giờ vua Antiôcô ra lệnh cấm không cho ai giữ đạo Thiên Chúa nữa, và dựng hình bụt Jübiter giữa chợ trong cả và nước. (2)

(Thường người ta dựng tượng bụt thờ trên bàn thờ trong chùa miếu mà thôi.) Rồi vua lại ra chỉ dụ dạy hết thấy mọi người phải cúng tế đơm quả lạy tượng bụt ấy. (3) Bằng ai chẳng tuân thì phải bị chém. (id. 52.)

413. H. — Antiôcô dạy sự nghịch luật Chúa thế ấy, dân Giudêu có vưng chăng ?

T. — Trong Giudêu có nhiều kẻ vưng giữ mà cúi đầu thờ lạy. (4) Song phần đông hơn không tuân. Có một thầy chánh tế tên là Elêazarô tuổi đã 90, bị chúng ép ăn thịt luật Chúa cấm, song không chịu, thì nó phàn miêng người mà nhận vào ; người cứ phun ra mà thôi. Các anh em bạn hữu muốn cứu người cho khỏi chết, thì lên đòi đem thịt nên dùng thế lại mà khuyên người ăn cho khỏi chết. Người đáp lại rằng : Tôi tuổi tác chừng này, đi làm giả mạo thế ấy, lại thêm gương xấu cho kẻ khác thì làm sao cho phải, vì họ thấy ăn, thì tưởng là vưng

(1) I Mach. 1. — (2) II. Mach. VI et I Mach. 1. 57. — (3) I. Mach. 58-67. — (4) I. Mach. I. 45

lệnh vua rồi. Tôi còn sống bao lâu ở thế, tôi không để già tuổi tác này mà chịu nhục hồ bao giờ ; mà lại kẻ muốn tránh khỏi hình khổ lạm người phạm, thì mắc phải tay phép tắc vô cùng Chúa phạt đời sau. (Vấn đáp p. 41. I Mach. VI. 18. 31.)

Lần khác quan muốn ép bảy anh em Machabêô kia và bà mẹ thờ lạy bụt. Song mấy mẹ con thà chết hết chẳng thà lằm lỗi với Chúa. (Sử ký H. T. p. 172. et Mach. VII.)

414. H. — Chuyện mấy cha con ông Mathathias là làm sao ?

T. — Trong cơn bắt đạo gian nan thế ấy thì ông Mathathias về dòng Lêvi cùng về kiến họ ông Aaron nữa. Cả và gia thất ông này đều trốn lên thành trên núi Modin. Ngày kia khi ông Mathathias thấy một người Giudêu theo lệnh vua mà lạy bàn thờ bụt, liền nổi nóng đập nó chết cùng giết tới quan của vua Antiôcô sai bắt buộc cúng tế cho bụt thần. Rồi mấy cha con qui tập nhiều người có lòng đạo đức, còn giữ luật Chúa hiệp với mình mà lập nên đạo binh để đánh đuổi binh lính của Antiôcô ra cho khỏi xứ mình. (I. Mach. II. 15-49.)

Những người còn lòng sốt sắng đạo đức lấy làm thích ý lắm liền ứng nghĩa và đặt người làm thầy cả thượng phẩm và làm tướng củ suất mọi sự. (I Mach. II. 1 note et III 1 note) (Mathathias về dòng Lêvi) (Aaron) mà Giuda (Giudêu) chọn mà cai trị.)

Khi đã thành nên một đạo binh đồng nghị, thì cầu xin Chúa giúp mình. . và ra đấu chiến cùng binh sĩ vua Antiôcô. (1) Nhờ Chúa phù hộ thì binh tướng mới này thắng đuổi được quân lính nhà nước.

(1) I. Mach. III,

Mathathias có năm người con, là Jean, Simon, Judas, Eléazar, Jonathas. Thường gọi cả và gia thất này là Machabêô (Introduction du 1^{er} livre de Mach.)

Khi Mathathias gần qua đời có trở lại, thì cả đạo binh nghe lời mà đặt Judas lên làm quan tướng thế cho cha. (I. Mach. 11-16. I. Mach. III.)

415. H. — Judas được làm quan đại tướng thì làm sao ?

T. — Dân Giudêu mắc phải khốn nạn làm vậy, thì mở mắt ra, mới thấy tại mình đã lỗi nghĩa cùng Chúa bấy lâu quá, nên rày trước khi ra giặc, thường nó hay đọc kinh cầu nguyện, ăn chay phạt mình mà phạt tạ Đức Chúa Trời và xin Người khấng phù hộ cứu giúp. (1) Lời cầu xin và sửa cách ăn ở thế ấy được đẹp lòng Chúa lắm, nên Chúa đủ lòng thương mà phù trì hộ giúp cho. Vậy dầu bên đạo binh sẽ không bằng một phần năm phần mười binh quân giặc, mà gần mỗi lần mỗi thắng trận. Sau hết đánh lấy lại đặng thành Giêrusalem, trừ ra các đồn trên núi Sion.

Bây giờ dân Chúa xây vách lũy xung quanh núi Sion, kéo kẻ nghịch tuôn xuống đánh phá. Đoạn nó tu bổ, khởi công xây thành đắp lũy và sắp đặt mọi sự trong việc tế tự thờ phượng Chúa như xưa.

Xong xuôi rồi thì làm lễ ăn mừng tám ngày, vì đã lấy được Giêrusalem làm nước riêng về quờn mình, không còn phải tiến cống cho nước nào như trước nữa, cũng định ăn lễ giáp năm mà nhắc lại cùng tạ ơn Đức Chúa Trời. (id. 59)

416. H. — Mấy nước ngoại lân cận xung quanh thành Giêrusalem nghe tin Giudêu đã sắp đặt mọi sự theo phép đạo mà thờ phượng Đức Chúa Trời, thì tính làm sao ?

(1) id. 47.

T. — Mấy nước ngoại ở lân cận xung quanh thành Giêrusalem nghe tin Giudêu đã sắp đặt mọi sự theo phép đạo mà thờ phượng Đức Chúa Trời, thì sinh lòng hềm ghét thêm và dốc lòng hủy hoại cho tuyệt hết người Giudêu cư ngụ trong nước nó. (id V)

Ông Judas mắng nghe tin ấy, thì người liền tuyển binh thêm, cho Simon làm tướng một phần, Jonathan một phần ; rồi cả ba anh em kéo binh tới đánh cứu lấy người bôn sở và dòng dõi anh em với mình. Nhờ ơn trên phù hộ giúp sức, ba đạo binh đánh tới đâu thì dặng trận tới đó hết ; dầu là binh cường tướng dũng của vua Antiôcô cũng phải xếp thua chạy dài hết. (id V.)

417. H. — Còn vua Antiôcô nghe tin Giudêu đánh thắng binh lính mình, chiếm dặng Giêrusalem, phá bỏ bực Jubiter thì làm sao ?

T. — Khi đó Antiôcô đang đánh giặc với nước Persa mà nghe tin Giudêu thắng tới, đã đánh đuổi binh lính phải thất sá, đã chiếm dặng Giêrusalem lại và đã phá bỏ bực Jubiter mình đặt trong đền thánh khi trước, thì nổi xung hốt hỏa, quyết qua Giêrusalem mà chôn sống hết những Giudêu còn lại đó. (id. VI et III Mach. IX)

Chẳng ngờ đang khi vua ngự qua Giêrusalem, dọc đường phải Chúa phạt để cho người té xe giập nát cả mình, mang bệnh nặng gồm ghiếc, có giới tửa đục trong bò ra, thúi tha quá sức, đến nỗi mình chịu mình không nổi.

418. H. — Vua Antiôcô biết mình phải tay Chúa phạt thì vua làm sao ?

T. — Chúc ấy vua mới biết Chúa trời phạt mình, thì kêu cầu xin Người thương xót tha phạt, cho

mình mạnh lại ; lại hứa nếu mình khỏi chết, thì sẽ trả đồ đã cướp khi trước trong đền thánh ; cùng dâng thêm cho Chúa nhiều của khác nữa ; và sẽ theo đạo Chúa, chịu phép cắt bì vâng giữ luật Chúa như Giudêu mọi đảng ; rồi sẽ xuất thân đi cùng các xứ mà rao phép tắc Người mọi nơi... Song Đức Chúa Trời đã nhin nhục chờ đợi vua lâu năm rồi, lần này Người chẳng nhin nữa. Vua phải chết ở giữa đường, không về tới quê nhà cũng không kịp qua tới Giêrusalem (II Mach. IX).

419. H. — Antiôcô bằng đoạn ai nổi quờn ?

T. — Antiôcô cả bằng đoạn, con là Antiôcô Eupator nổi quờn. Ông này bắt chước vua cha, muốn hà hiếp dân Giudêu, nên sai quan tổng binh Gorgias đi đánh với Judas. Ban đầu bên Judas thua. Judas cất tiếng cầu xin Đức Chúa Trời phù hộ cho đánh thắng trận. Nguyên cầu vừa rồi thì bên Gorgias phải loạn hàng thất thứ, thất trận kéo nhau trốn chạy.

Đến bữa sau lính Judas sửa soạn chôn thây quân bên mình tử trận bữa trước, thì gặp trong mình kẻ chết những đồ thờ bụt nó đã cướp lấy của kẻ ngoại trong trận rồi và giấu trong áo nó. Ấy là lỗi luật Chúa. Ông Judas cùng anh em đều hiểu Chúa phạt những kẻ ấy tử trận tại cái lỗi đó ; cho nên sau người góp tiền một muôn hai ngàn drachmes mà gọi lên thành Giêrusalem dâng xin thầy cả đặc đức tế lễ cầu xin Chúa thứ tha quân lính tử trận khỏi lửa Luyện tội. (II. Mach. XII 38. 46.)

Antiôcô Eupator thấy sức mình chống không nổi thì giao hòa cùng Giudêu. (I. Mach. VI. II. Mach. XI et XIII.)

Vậy thì Judas làm thầy cả thượng phẩm và làm quan toàn quyền tại thành Giêrusalem. (id. VII.)

Antiôcô Eupator làm lời giao hòa với dân Giudêu chẳng đặng bao lâu, kể bị Demetrius là con vua Seleucus đã qua đời, giết đi mà cướp quờn.

420. H. — Demetrius ăn ở với dân Giudêu làm sao?

T. — Khi ấy có một thầy chánh tế tên là Alcime phân bì ông Judas, mống lòng làm chánh tế thượng phẩm và khâm mạng, thì rủ nhiều anh em đến cùng Demetrius, mà cáo Judas và các anh người đã giết nhiều người có lòng phục vua, mà xin đức vua sai kẻ qua cứu cấp. Tức thì Demetrius đặt Alcime lên làm thầy cả thượng phẩm và khâm mạng, lại cho một quan tướng tên là Bacchides kéo binh lớn qua theo mà hộ vực cứu giúp thầy cả ấy. (id)

Judas hay sự ấy trước, nên mấy anh em trốn ra khỏi thành, thì Alcime vô Giêrusalem cai trị quyền hành hiếp chúng dân và giết hết nhiều người Giudêu.

Judas và các anh em chiêu mộ được nhiều binh rồi thì trở lại đánh cùng tướng Nicanor của vua Demetrius mới sai đến thay vì Bacchides mà hộ vực Alcime. Nhờ ơn Chúa phù hộ, tướng ấy phải thua và tử trận. Judas lấy lại thành Giêrusalem và đánh đuổi đạo binh vua Demetrius ra khỏi thành, còn lại những lính trú trong đồn lũy Sion mà thôi. (1)

Đến sau mỗi năm làm lễ nhắc lại trận này mà đội ơn Đức Chúa Trời. (2)

Demetrius sai tướng Bacchides đem binh qua mà giúp Alcime một lần nữa. Judas đánh trận này phải thua và phải tử trận. Bây giờ Alcime mừng rỡ quá bội vì một mình mà thọ hai chức cao cả, là chánh tế thượng phẩm và khâm mạng. (id. IX. 25. 55.)

421. H. — Alcime được hai chức cao trọng tốt chúng thì làm gì ?

(1) id. VIII. (2) II. Mach. XV. 36.

T. — Sau Alcime dạy phá vách lũy bao đền thánh. Song mới khi sự đào xới một ít thì bị Đức Chúa Trời phạt ra câm, tay chơn ra tê mê bại hết, rồi chết. (id. IX.)

422. *H.* — Judas chết, có ai thế làm tướng dân Giudêu chẳng ?

T. — Tướng Judas an phần mộ rồi, những người Giudêu phò Judas bấy lâu, bầu cử em người là Jonathas lên nối quyền. Ông này theo lối anh, mà đánh đuổi quân tướng vua Demetrius trở về nước, rồi ông Jonathas lo làm lời giao hòa với vua ấy. Song cái đồn và lính giữ đồn ở trên núi Sion thì cũng đề vạy cho lính vua ở thủ đó ; cho nên Jonathas e nó thỉnh lính chụp đánh, thì đóng trại ngụ tại Machmas nơi ranh Ephraim và Manassé. (1) Từ đó về sau Giudêu một ngày một nổi lên đến nỗi Demetrius lo sợ, mà sai sứ đi giao hòa ; song Giudêu chẳng mấy tin vua Syria, nên đến thành Rôma và Lacedemonia mà kết nghĩa giao lân cùng hai nước ấy. (id. IX. XII.)

423. *H.* — Lời tiên tri Daniel cắt nghĩa về chơn tượng Nabuchodonosor thấy nửa sắt nửa đất, có ứng nghiệm chẳng ?

T. — Lối đó (là 147 năm trước Chúa giáng sinh) thì còn ứng nghiệm một phần lời tiên tri Daniel cắt nghĩa về cái chơn hình tượng thấy trong điềm chiêm bao là nước Grêcô và nước Thracia bị nước Rôma chiếm lấy.

424. *H.* — Jonathas làm tướng dân Giudêu bao lâu ?

T. — Ngày kia Tryphon là tướng vua ở Antiochia kéo binh đến đánh, thì Jonathas đem binh ra

(1) id. IX.

đón ngăn. Chẳng ngờ tướng ấy làm chước chịu hàng đầu... và mời Jonathas vô thành mình chơi, như có muốn sự gì, thì tướng ấy sẵn lòng hết. Jonathas thấy cách tướng ấy ăn ở nhỏ nhoi bề ngoài vậy thì tin bằng lời, vào thành, đem theo có một toán binh hầu mà thôi. Chẳng ngờ tướng bất lương quỷ quyết ấy vây giết Jonathas và lính hết. (id. XII.)

425. H. — Ai nối quờn Jonathas ?

T. — Jonathas chết đoạn, thì dân Giudêu (Juda) tự ý chọn cử Simon (dòng Lêvi) là anh Jonathas lên kế vị (Bởi dân Giudêu (Juda) tự ý chọn cử Simon (dòng Lêvi) và con cháu mà cai trị mình, cho nên dòng Juda chưa mất quyền cai trị mình).

Simon lên cầm quờn thì cũng đi đánh giặc và thắng được ít trận ; kể vua Demetrius ra chỉ dụ chuẩn cho Giudêu khỏi tiến cống nộp thuế như bấy lâu nữa ; lại lính Syria đang ngủ trong đồn Sion chịu đầu và giao đồn mà rút về (từ 168 trước Đức Chúa Giêsu II. Mach. XIII. note.)

426. H. — Giudêu làm gì mà đền ơn mấy con cái Mathathias ?

T. — Dân Giudêu biết rõ trước là ơn Chúa phù hộ giúp sức sau nhờ có mấy anh em con ông Mathathias ra công vực nước, thì dân mới được thanh vượng bình yên. Nên muốn tỏ lòng trung trực nghĩa thành, thì hội hiệp công đồng nghị định để cho Simon và con cháu người nối nhau giữ chức chánh tế thượng phẩm và cầm quờn trị lấy nước Giudêu luôn luôn, trước Chúa ra đời 145 năm. (id. XV. Sử ký Kể sở 182.)

Khi được bằng an trong nước rồi, Simon lo kết nghĩa lại với nước Rôma, Lacedemonia và Syria. (1)

(1) id. XV.

Sự kết giao với kẻ ngoại làm vậy là sai luật đạo ông Môisen truyền xưa và đáng phạt. (1)

427. *H.* — Giudêu được bình yên bao lâu ?

T. — Cách đầu 10 năm Demetrius thắng hà, để ngôi vua lại cho con là Antiocô Sêdêtes, hoàng tử này mới lên ngôi cai trị, muốn bắt Giudêu tiến cống cho mình, thì khi ấy Simon già cả, thì để cho con mình là Jean Hircan làm tướng cầm binh đánh trả. (id. XVI.)

428. *H.* — Ông Simon chết cách nào ?

T. — Yên giặc và đầu đó xong xuôi rồi, Simon và hai đứa con là Mathathias và Judas đi qua Giêricô mà thăm Ptôlémée là rể mình đã đặt cai trị xứ đó. Chẳng ngờ đang khi ăn cơm chàng rể ấy giết ba cha con chết hết, vì trông mình sau đăng lên làm thầy cả thượng phẩm. Ptôlémée giết ba cha con rồi, bèn sai quân đến Giêrusalem mà giết Jean Hircan nữa. May phước ! Jean Hircan biết ý mấy đứa ấy thì giết nó trước. (I. Mach. XVI.)

429. *H.* — Đời ấy trong nước Giudêu nổi lên bè rối nào ?

T. — Đời ấy trong nước Giudêu nổi lên hai bè rối : một là quân Sadducêô, hai là bè Pharisiêu. — Quân Sadducêô là đầy tớ ông Sadoc, không tin đời sau có thưởng phạt, chẳng tin có thiên thần ; không tin linh hồn hằng sống và xác người ta sẽ sống lại. — Còn quân Pharisiêu chẳng tin sai vậy, song bày đặt nhiều điều chẳng có chép trong sách thánh và dạy dân sự phải giữ như là lời Chúa vậy. Lại có lòng kiêu ngạo, chê người ta ; không chịu ngồi với kẻ thứ dân ; ăn mặc cách lạ ; hay làm việc lành bề

(1) Sử ký Kẻ sở t. 181.

ngoài, như: ăn chay, thí của v. v. cho nên thường được thiên hạ trọng kính chường thừa.

430. H. — Từ đó cho đến đời Đức Chúa Giêsu thì trong nước Giudêu ra làm sao?

T. — Vậy Jean Hircan làm thầy cả thượng phẩm và cai trị thế quyền cho cha đặng 30 năm bằng yên; có đánh nước Idumêa bắt nó tiến cống nộp thuế, phá đền thờ bụt trên núi Garizim và chiếm lấy thành Samaria nữa. Khi chết rồi (là 107 năm trước Chúa Cứu thế) thì con ông là Aristobulô lên nối quyền võ trị và xưng mình là vua. (Từ khi làm tới Babylon cho tới đó chẳng ai dám xưng vương.) Cách một năm ông này chết, em là Alexander Jannée có vợ là Alexandra lên nối vị; trị nước được 27 năm rồi người băng hà; bà hoàng hậu Alexandra lên kế vị. Bà vua này cai trị được 9 năm thì qua đời, để quyền lại cho hai con là Hircan II và Aristobulô II là con chung của Alexander Jannée và Alexandra.

431. H. — Hai anh em tranh giành ngôi với nhau, có ai phân xử cho?

T. — Hai anh em tranh giành ngôi với nhau. Bè Pharisiêu thì theo Hircan; bè Sadducêô và dân sự thì theo Aristobulô. Sau hết hai em cậy Pompée là quan tổng lãnh binh Rôma mới lấy nước Syria, phân xử giùm. Thì Pompée xử cho Hircan II đăng làm vua vì là anh cả. (1) Ấy là 66 năm trước khi Đức Chúa Giêsu ra đời. Song Hircan II yếu nhược để mọi việc mặc ý quan đệ nhị tên là Antipater. Quan này là người xứ Idumêa về dòng Esau có theo đạo Giudêu, mà chẳng phải là người dòng dõi Giudêu; theo đạo cho đăng lấy lòng dân Giudêu và a dua các quan Rôma.

(1) F. I. 1

432. H. — Antipater chết rồi ai lên làm vua nước Giudêu ?

T. — Vậy khi Antipater chết đoạn, thì con là Herode sang thành Rôma cậy thần thế các quan tổng binh, vì đã biết công nghiệp cha mình hết lòng phò giúp nước Rôma; nên xin triều đình phong chức cho mình làm vua nước Giudêu. (*Sử ký Kể sỏ là 40 năm trước Đức Chúa Giêsu ra đời.*) Nước Rôma đặt Herode là dòng Esau là dân Idumêa lên làm vua cai trị thế cho hoàng đế Rôma. Từ khi ấy tới Chúa Cứu thế ra đời còn chừng 37 năm nữa. (id. 197 et F.I.4.)

433. H. — Giudêu có bằng lòng chịu phục Herode chăng ?

T. — Vua Rôma đặt Herode là người dòng Esau làm vua, song không phải dân Giudêu chọn hay là bầu cử. — Trong dân không ai bằng lòng hết. (*Ấy Giudêu là con cháu Judas mất quyền cai trị rồi.*) Herode cũng rõ sự ấy lắm, nên khi mới được làm vua thì vội lo tru di tôn thất dòng Simon và mấy anh em người cho hết, kéo sau này nếu dân sự không bằng lòng mình, thì có khi nước Rôma sẽ chọn người nào trong dòng ấy làm vua thế cho mình chăng.

Herode khi trước đã cưới công chúa vua Hircan II tên là Marianne, thì đã sinh được hai đứa con. Trong mấy người vợ thì vua thương yêu bà này hơn hết; nhưng bởi mắc sợ dòng vua cựu, nên cực chẳng đã phải đành đoạn nhơn tình mà giết bà ấy với hai đứa con ruột mình; mấy anh em bên bà vợ ấy và chính cha vợ mình là Hircan II cũng không khỏi tay ác nhơn ấy nữa. (F. 4.)

434. H. — Đang đời Herode cai trị thì dân Giudêu làm sao ?


T. — Thuở nay mấy vì vương tướng cai trị nước Giudêu thì đều là người về dòng dõi Judas, hay là một người nào trong 12 dòng dõi nước Giudêu mà dòng Judas đành lòng chọn cử lên cai trị dân mình. — Mà nay Herode chẳng phải người Isarae, cũng chẳng phải tại dòng Judas đành lòng chọn. Bởi vậy trong nước không được an, dân cứ dấy nguy hoài mà đánh đuổi vua này hoài, song cũng không lại. Herode đấu chiến trọn ba năm, thì Giudêu cực chẳng đã phải chịu phục.

Trước chừng 1700 năm, có lời tiên tri Giacóp xưa phán với con là Judas rằng : « Judas sẽ cầm quyền cai trị luôn cho đến khi Đấng Cứu thế ra đời » (*Sứ ký Kế sở G. XLIX.*)

435. H. — Dòng Judas mất quyền cai trị có xảy ra sự gì ?

T. — Vậy khi nước Rôma đã chiếm lấy nước Giudêu rồi và Herode là người ngoại quốc, nước Rôma đặt lên cai trị nước Giudêu được chừng 36 năm rồi ; và dòng Judas mất quyền bình chánh, chẳng còn được xử tử ai mà quan trấn Rôma không có châu phê trước đã ; thì Đức Chúa Trời sai thánh Thiên thần Gabirie xuống thành Nazareth mà truyền tin cho một thánh nữ đồng trinh, tên là Maria về dòng dõi Judas, tôn thất vua David đăng hay : Người sẽ chịu thai và sẽ sinh ra Đấng Cứu thế thiên hạ hằng ngóng trông mà rằng : Kính mừng Maria đầy ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, Bà có phước lạ hơn mọi người nữ...

Kìa Bà sẽ chịu thai cùng sanh một nam tử, Bà sẽ đặt tên là Giêsu nghĩa là Cứu thế... vì Đức Chúa Thánh Thần sẽ xuống trong Bà và phép Đấng chí tôn sẽ bao phủ Bà ; bởi đó Đấng thánh sẽ sanh ra bởi lòng Bà, thì sẽ gọi là Con Đức Chúa Trời...



ĐOẠN THỨ MƯỜI BỐN

*Về những Hình bóng và những lời
Tiên tri trong Sấm truyền cũ về
Đức Chúa Giêsu Cứu thế.*

§ I. — Về Hình bóng.

436. H. — Tiếng Hình bóng nghĩa là làm sao ?

T. — Hình bóng là bắt người nào hay là sự gì có trước mà sánh với đấng nọ vật kia sẽ có sau, hầu đến khi gặp người ấy thấy sự đó thì dễ nhìn đặng.

437. H. — Ông thánh Phaolô nói về dân Giudêu xưa làm sao ?

T. — Thánh Phaolô là tông đồ Chúa chọn, nói trong Sấm truyền mới rằng : « Mọi sự xảy ra trong dân ấy thì là Hình bóng hết thảy. »

Hãy kể lại ít hình bóng trong Sấm truyền cũ :

I. Adong. Adong sanh ra loài người ta về phần xác, là chủ các vật, phải thờ phượng Chúa Trời thế cho muôn vật. — Ông ấy ngủ Chúa lấy xương sườn cụt mà dựng nên Evà làm mẹ mọi người. Mà cả hai phạm tội truyền cho con cháu : Ông ấy chỉ Đức Chúa Giêsu, vì Đức Chúa Giêsu sanh cả loài người ta lại phần hồn ; — làm chủ cả trời đất, thờ phượng Chúa thế vì cho mọi vật nữa ; rồi chịu chết, phải đâm cạnh nương long mà lập Hội thánh ; gánh lấy các tội mà đền và cứu lấy mọi người.

II. Abêlê. Abêlê chẵn chiên dung của lễ tốt. — Chúa nhậm lấy mà phải Cain giết. Cain phải chúc dữ đi mình mông : Ông ấy chỉ Đức Chúa Giêsu, vì Đức Chúa Giêsu là Đấng chẵn chiên phần hồn — dung

minh làm của lễ, Chúa nhậm lấy, bị dân Giudêu giết, thì nó phải bị Chúa chúc dữ đi tản lạc trong thế gian.

III. Noe Đòi Noe cả và thiên hạ hư. — Noe còn tốt lành thì Chúa dạy đóng lâu cứu mình cùng gia thất và đủ mấy thứ loài vật trong ấy ; tới lụt nổi lên dấp chìm hết các người ở ngoài : Ông ấy chỉ Đức Chúa Giêsu, vì Đức Chúa Giêsu rất lành rất thánh, lập Hội thánh mà cứu thiên hạ có đủ mọi người mọi bậc. — Kẻ không vào Hội thánh đến giờ chết thì khốn nạn.

IV. Melchisédech. Melchisédech là vua Salem chẳng dùng vật gì khác trừ ra bánh rượu mà tế lễ Đức Chúa Trời mà thôi. Không ai biết dòng dõi tông môn người ; không nối quờn ai, có làm phép lành cho Abraham tổ tông Giudêu : Ông ấy chỉ Đức Chúa Giêsu vì Đức Chúa Giêsu là vua thiêng liêng thành Giêrusalem — đã dùng bánh rượu lập phép Thánh Thể — không ai hiểu được Người bởi Đức Chúa Cha mà sanh ra từ thuở nào — Người tự hữu có quờn cả, chớ không nối quờn ai — làm phép lành cho Giudêu là con cháu Abraham.

V. Isaac. Isaac vô tội, vác củi lên núi cho cha tế lễ và cam lòng chịu cha ruột giết mình. — Người trở về rất vui mừng — được làm tổ tông một dân lớn : Ông ấy chỉ Đức Chúa Giêsu, vì Đức Chúa Giêsu vô tội mà phải vác thánh giá lên núi cùng cam lòng chịu chết mà vưng lịnh Chúa Cha, — sống lại vui vẻ về trời hiển vinh — làm tổ tông phần hồn kẻ lành.

VI. Joseph. Joseph người lành, con yêu dấu Giacóp, thuật lại mình chiêm bao chỉ sẽ làm chủ anh em, — bị anh em ghét muốn giết, — sau bán người

qua Egiếptô rồi phải ở tù giữa hai quan có tội — nói tiên tri một người sau khỏi tù, một người sau phải chết, — được khỏi tù rạc bởi mình mình mẩn sáng dạ ; lên làm lớn và cứu dân Egiếptô cùng anh em khỏi chết đói : Ông ấy chỉ Đức Chúa Giêsu, vì Đức Chúa Giêsu là con yêu dấu Chúa Cha — tỏ mình là Đức Chúa Trời, Giudêu phải thờ — Giudêu ghét nộp cho Rôma giết đóng đinh giữa hai người trộm cướp. — Cứu người trộm lành — bởi phép riêng mình mà sống lại — làm vua trời đất. — Cứu thiên hạ là anh em theo phần tính loài người của Chúa.

VII. Lễ con chiên. Làm lễ phải lựa con chiên chẳng có tí tích gì — ăn thịt con chiên trước khi qua đất Chúa hứa — lấy máu nó thoa trên mày cửa thì cứu kẻ ở trong nhà ấy khỏi chết — cột con chiên trên có hình chữ thập mà nướng, chẳng nên đánh gãy xương. — Kẻ ăn thịt phải đứng nịt lưng, tay cầm gậy v. v... Con chiên ấy chỉ Đức Chúa Giêsu. — Vì Đức Chúa Giêsu là con chiên vẹn sạch tội lỗi — bị giết trên cây thập giá mà khỏi đánh gãy xương. — Người ta rước Mình Thánh Máu Thánh Người cho dâng bỏ sức linh hồn mà đi dâng lên thiên đàng — ai được nhờ máu thánh Người rửa tội thì khỏi quỷ đem xuống hoả ngục. — Ai rước lễ phải sạch tội trước đã v. v.

VIII. Manna. Manna của trên trời xuống — hằng ngày nuôi Isarae khi còn đi trên rừng mà thôi — có đủ mọi mùi — nuôi luôn cho tới đất Chúa hứa mà thôi : Manna chỉ Đức Chúa Giêsu. — Vì Đức Chúa Giêsu là của trên trời xuống — hằng ngày trong lễ Misa nuôi kẻ đã chịu phép Rửa tội đang khi sống ở thế gian mà thôi — ban mọi thứ ơn lành — nuôi bốn đạo dưới đất mà khi lên thiên đàng rồi thì thôi.

IX. Các của lễ. Các của lễ trong đạo cũ : có vật thầy chánh tế giết mà tế lễ — có vật khác dựng cho Chúa mà thôi — tế lễ mỗi ngày sớm mai và chiều. — Ngày lễ đền tội thầy cả thượng phẩm bưng máu bò đực mà vào nơi thánh — lại giơ tay trên đầu dê đực đang khi dân xưng tội ra, mà đổ tội cho nó — lại cho lừa ra ngoài đền thánh : Của lễ chỉ Đức Chúa Giêsu. — Vì Đức Chúa Giêsu dựng mình đổ máu làm của tế lễ — và dùng thầy cả mà dựng mình tế lễ trong hình bánh rượu mà chẳng phải đổ máu — hằng ngày khắp mọi nơi hằng dựng mình tế lễ cách riêng — bởi gánh tội người ta, thì phải đóng đinh ngoài cửa thành Giêrusalem.

X Rắn đồng. Rắn đồng treo trên đầu trụ — ăn năn ngó tới được khỏi nọc rắn : Rắn đồng chỉ Đức Chúa Giêsu. — Vì Đức Chúa Giêsu chịu treo trên cây thánh giá, ai ăn năn cầu xin Người thì được khỏi nọc quỷ làm hại.

XI. Môisen và Josué. Môisen và Josué : Môisen mới sanh ra có lệnh truyền giết — Môisen khỏi tay vua — Chúa sai Môisen cứu Isarae khi được 40 tuổi, cho làm nhiều phép lạ làm chứng là kẻ Chúa sai. — Dem Isarae qua biển đỏ — Nhờ Manna nuôi trên rừng, — lãnh luật Chúa trên núi đem xuống cho dân. — Josué nổi quờn mà dem Isarae qua đất Chúa hứa và chia đất ấy cho Isarae an cư lạc nghiệp : Môisen, Josué chỉ Đức Chúa Giêsu. — Vì Đức Chúa Giêsu mới sinh ra, Hêrode muốn giết — Đức Chúa Giêsu khỏi tay vua — Chúa Cha sai Đức Chúa Giêsu cứu thiên hạ khỏi tay quỷ — làm nhiều phép lạ làm chứng là Con Đức Chúa Trời xuống thế — cho kẻ nghe lời chịu phép Rửa tội — lấy Minh Thánh Chúa mà nuôi nó

khi còn ở rừng hiem thế này. — Lấy luật trên trời ban xuống — đưa lên thiên đàng nghỉ ngơi đời đời.

XII. David. David sanh ra ở Bêlem phải Goliát khinh dễ — Cầm gậy giết Goliát — làm ơn cho Saolê mà phải Saolê ghét — phải ra khỏi Giêrusalem — qua suối Cedron lên núi Olivê-tê chảy nước mắt ra — đang hoạn nạn phải Sê-mêi chưởi rửa — quan Achitopel kẻ nghịch thất cớ mình: David chỉ Đức Chúa Giê-su — Vì Đức Chúa Giê-su sanh ở Bêlem — phải quỉ khinh dễ khi cầm dõ — lấy cây thánh giá thắng quỉ — làm ơn cho Giudêu lại bị Giudêu ghét — phải vác thánh giá ra ngoài Giêrusalem mà chịu đóng đinh — qua suối Cedron vào Giết-sê-mani thì khóc lóc — lúc chịu đóng đinh phải người ta chê cười. — Giudà là kẻ nghịch sau thất cớ.

XIII. Salomon. Salomon được David để lại một nước lớn — xây đền thánh trọng tốt đồ sộ. — Kẻ ngoại phụ giúp — Salomon dùng đá quí mà xây — Bà hoàng hậu Saba đến châu dâng lễ vật — Salomon đi lại cho nhiều của: Salomon chỉ Đức Chúa Giê-su — vì Đức Chúa Giê-su được Đức Chúa Cha giao cả và thế gian — lập Hội thánh — Nhiều kẻ ngoại nhập vào — dùng 12 tông đồ mà lập — chính mình Đức Chúa Giê-su là đá góc câu đầu — nhiều vua đến châu Đức Chúa Giê-su — Đức Chúa Giê-su ban nhiều ơn cho.

XIV. Giona. Giona Chúa sai khuyên thành Ninivê trở lại, mà cãi lệnh — bị cá voi nuốt ba ngày — Được Đức Chúa Trời sai đi giảng đạo cho kẻ ngoại — Ở Ninivê chúng nó nghe lời ăn năn trở lại: — Giona chỉ Đức Chúa Giê-su — Vì Đức Chúa Giê-su ở trong lòng đất ba ngày rồi sống lại — Sai tông đồ giảng đạo cho kẻ ngoại.

§ II. — Về lời Tiên tri.

438. *H.* — Nói tiên tri là gì ?

T. — Là phán đoán trước chắc sẽ xảy ra như lời chuyện có mà theo lẽ tự nhiên không biết trước vậy được.

439. *H.* — Hết thấy những kẻ nói tiên tri có phải là đấng Tiên tri chăng ?

T. — Không.

440. — Có mấy người kêu là đấng Tiên tri ?

T. — Có bốn tiên tri cả : Isaias, Giêrêmias, Ezechiel, Daniel, và 12 tiên tri nhỏ : Osée, Joel, Amos, Abdias, Jonas, Micheas, Nahum, Habacuc, Sophonias, Aggée, Zacharias, Malachias. Còn nhiều kẻ khác cũng nói tiên tri.

441. *H.* — Các Tiên tri ấy sanh ra đời nào ?

T. — Từ đời dân Chúa tách ra làm hai nước, là nước Isarae và Giuđa, mà sa thờ bụt thần cho đến khi làm tội bên Babylon rồi trở về cất lại đền thờ Giêrusalem mới.

442. *H.* — Chúa cho kẻ nói tiên tri làm sao cho dân tin chắc sẽ có như lời các đấng ấy phán trước về Đức Chúa Giêsu ?

T. — Chúa hay cho các đấng làm phép lạ, lại cho nói trước một đôi chuyện phần đời, mà tới chừng ấy người ta thấy xảy ra rõ ràng như lời đã nói trước.

Hãy kể lại ít lời tiên tri phán về Đấng Cứu thế.

I. **Genèse.** III 12 note. — Tổ tông ta phạm tội thì Chúa phán với ma quỷ rằng : Mầy và người nữ này, con cháu nó với môn môn mầy hai đảng sẽ nghịch tặc với nhau luôn, sau người Nữ (nhờ Con mình sanh ra) thì sẽ giày đạp đầu mầy.

II. 1° D. B. I p. 10. — Ông Noe phán tiên tri rằng : Ngày sau con cháu Chanaan là con dòng Cam phải làm tôi con cháu Sem và Japheth. Thiên hạ sẽ kính lạy Chúa trong dòng Sem (ứng nghiệm số 150 — Luc III 23).

2° G. IX 18-29. — Ông Noe cũng phán nữa rằng : Con cháu Chanaan phải làm tôi mọi con cháu Japheth — mà con cháu Sem cũng phải con cháu Japheth chiếm đất (coi số 150, ứng nghiệm, coi số 151).

III. 1° G. XIII 9. — Đức Chúa Trời phán với Abraham rằng : Tao xuống phước lành cho kẻ kính mày — Tao xuống sự dữ cho kẻ làm dữ cho mày — và các dân thiên hạ sẽ nhờ phước lành một Đấng bởi dòng mày mà ra (số 161 ứng nghiệm. Gal. III 8).

2° G. XXII 1-3. 12. — Sau Đức Chúa Trời cũng nói với Abaraham rằng : Bởi mày vưng lời Tao... thì Tao cho làm tổ tông Đấng ban phước lành cho các nước thiên hạ (số 177 ứng nghiệm — Act. III 25).

IV. G. XLIX 8-13 et note. — Giacóp phán tiên tri về Giuda rằng : lại sẽ được cầm quờn cai trị cho đến chừng Chúa Cứu thế giáng sanh (số 194 ứng nghiệm, 434).

V. Balam phán về Giuda : Sau dân này sẽ chỗi dậy như con sư tử.... Có một Hoàng tử phép tắc ... sẽ sanh ra bởi dòng Giuda..... sẽ có ngôi sao lạ chỉ Người cho con cháu tôi biết (số 262 ứng ngh. 467).

VI. 1° Deut. XVIII 15. — Môisen phán với Isarae rằng : Đức Chúa Trời sẽ cho một tiên tri cả bởi anh em mà ra, mà hễ ai không vâng thì phải khốn (số 267 ứng nghiệm — Act. III 22).

2° Josué I 5. — Đức Chúa Trời phán với Josué là hình bóng Đức Chúa Giêsu rằng : Tao không bỏ con dậu (ứng nghiệm — Hebr XIII 5).

VII. Đavíd. 1° Psalmô VIII. 3. — Chúa dùng miệng lưỡi con nít và trẻ con đang bú mà ngợi khen Chúa, hầu chóng lại cùng kẻ nghịch thù (ứng nghiệm, Math. XXI 16 — ứng số 512).

2° Psal. XXI 19. — Nó chia áo ngoài, nó bắt thăm áo trong (ứng nghiệm, Math. XXVII 35).

3° Psal XV 10. — Chúa không để cho con yêu dấu mình phải thúi hư ra tro bụi (ứng nghiệm, Act II 31 số 495). — Psal XXI 17-18. — Nó đâm phủng tay chơn Tao cũng đã đếm các xương Tao (ứng số 491).

4° Psal LXXVII 24. — Người cho bánh bởi trời xuống (ứng nghiệm Joan VI 18 số 452).

5° Psal XL 10. — Người thiết với tôi, tôi trông cậy lắm, ăn một bàn cùng tôi đã trở lòng phản nghịch cùng tôi (ứng nghiệm, Joan XIII 18 số 449).

6° Psal LXVIII 21. — Con kiếm kẻ an ủi mà không gặp được một người nào. (ứng nghiệm XVI Joan et Math. XXI 36 số 461).

7° Psal LXXI 8-9. — Khi Người chịu đóng đinh thì sẽ phải người ta chê cười nhạo báng (ứng ngh. Math. XXVII 39 etc...) — Psal LXVIII 22. — Con khát, nó cho Con uống giấm (ứng nghiệm, Joan 19-29 et Math XXVII 48 số 486).

8° Psal CVIII 8. — Bởi vì nó nghịch mạn cùng Người, nên nó phải góa bụa, con cái phải mồ côi và phải đặt người khác lên thế lại nó (ứng nghiệm Act. I 20 etc... số 482 và 514).

9° Psal CIX 1-4. — Chúa đã phán cùng Chúa tôi rằng : Con hãy ngồi bên hữu Cha — Ta đã sanh ra Con từ thuở đời đời — Con thật là Đấng chánh tể hằng có đời đời như Melchisedech là hình bóng chỉ về Con (ứng nghiệm, Luc XX 42 et Hebr V 6 số 512).

10° Psal. CXVI. 26. — Kính mừng Đấng lấy tên Chúa mà đến. (ứng nghiệm Math. XXI. 9-II Reg. XX 12 18 số 434).

11° Psal. II. 7. — Mày là con của Tao đã sinh ra mày. (ứng nghiệm. Act. XIII. 33 et Hebr. I 5 et V 5 số 415).

12° Psal. XVIII. 5. — Thật cả và trời đất này sẽ nghe lời nó cao rao danh Chúa, (ứng ngh. Rom. X-18)

13° Psal. XXI. 17.— Nó vây phủ quanh con mà toan mưu hại con như bầy chó. (ứng nghiệm. Số 274 v.v.)

14° Psal. LXVII. 19. — Đã chuộc lại những kẻ bị giam ngục và khi Người lên trời đã đem theo về trời. (ứng nghiệm. Eph. IV. 8).

15° Psal. LXVIII. 10.— Người ta lỗi nghĩa khinh thị Chúa, con khuyên bắt lỗi nó, nó trở lại giận ghét, báo thù con đã sức, như mưa đổ xuống trên con. (ứng nghiệm. Rom. XV. 3)

16° Psal. LXXVII. 24. XLVIII. 5.— Tao sẽ dùng ví dụ mà dạy dỗ. (ứng nghiệm. Mat. XIII. 35). Người đã cho nó ăn bánh bởi trời xuống. (ứng nghiệm. (Joan VI-31 id. 24).

17° Psal. XC. 11. — Người sẽ sai thiên thần gìn giữ ông, kéo vấp chơn phải đá. (ứng ngh. Math. IV. 6)

18° Psal. XCVI. 7.— Những thiên thần Chúa sắp mình thờ lạy Người. (ứng nghiệm. Hebr. I. 6).

19° Psal. XXI. 2.—Lạy Cha, lạy Cha, như sao Cha bỏ con. (ứng nghiệm. Math. XXVII. 46)

20° Psal XXX. 6. — Lạy Cha, con phú linh hồn con trong tay Cha. (ứng nghiệm. Luc. XXIII 46)

VIII. Isaias.— Tiên tri này đời Manassé đã phán trước cho biết Giêrusalem phải phá và dân Giudêu phải làm tội. — Mà sau Cyrô sẽ cho về và lập lại đền thánh. Mấy lời ấy sau đã ứng nghiệm hết. Cho

nên dân Giuda tin chắc những lời sau này cũng sẽ ứng nghiệm hết. Isaias XLV. 13 XLIV. 28.

1° Isaias. VII. 14-15. — Kia một nữ đồng trinh sẽ sinh một con trai và đặt tên là Emmanuel (nghĩa là Chúa ở cùng chúng tôi) và sẽ dùng các của ăn như người ta thường. (ứng nghiệm. Math. I 23 số 370).

2° Isais. XI 10. — Kia có một Đấng bởi dòng Jesse (tổ tông David) mà ra, Đấng ấy sẽ nên như hoa tiêu đặt ở nơi cao cho các dân thiên hạ đến mà cầu xin khấn nguyện, và mồ chôn Người sẽ nên vinh hiển. (ứng nghiệm Rom. XV. 12 số 486-492) (*câu này làm chứng Người sẽ chịu chết trên cây thánh giá*).

3° Isaias. XL. 3. — Kia trên rừng sẽ có tiếng kêu biểu dọn đường Chúa cho bằng thẳng. (ứng nghiệm Act. I. 8 etc. số 511).

4° Isais II. 3... — Lễ luật bởi núi Sion mà ra và lời Chúa ra bởi Giêrusalem. (ứng nghiệm. Act. I. 8 etc. số 511).

5° Isaias IX. 6... — Có một trẻ sinh ra vì chúng tôi... Người sẽ vác cây bình chánh trên vai Người... Mà Người gọi là Chúa, là Đấng mạnh mẽ là Cha thật đời sau, là Chúa sự bình yên. (ứng nghiệm. Luc XXIII. 26. số 486).

6° Isaias IX. 7. — Nước Người trị một ngày một mở rộng, và sự bình yên của Người đem xuống thì sẽ bền vững. (đang ứng nghiệm).

7° Isaias XLII. 1. — Đây là kẻ rất yêu dấu của tôi đã chọn : Tao cho Thánh Thần Tao xuống trên Người — Người sẽ xử đoán các dân. (ứng nghiệm. Math. III. 17-18 số 415).

8° Isaias XLII. 2. — Người không dứt lát om sòm. Người chẳng tây vị ai. (ứng nghiệm. Math. XII. 19.)

9° Isaias XLII. 1... — Dầu cây sậy giập rồi Người không bẻ bỏ ; đèn gần tắt Người cũng không thổi tắt — Người sẽ cứu sự thật mà đoán xét nhơn dân.... (ứng nghiệm. Math. XII. 20).

10° Isaias XLII. 12. — Dầu những cừ-lao xa xuôi thề nào, cũng sẽ cất tiếng ngợi khen Người. (ứng nghiệm. Math. XII. 21. đang ứng nghiệm).

11° Isaias XXXV. 5.— Nay Chúa đến mà cứu bay — Người sẽ làm cho kẻ mù đặng thấy, kẻ điếc đặng nghe, kẻ câm đặng nói, kẻ què đặng nhảy như nai v. v. (ứng nghiệm. Math. XI. 45 (coi số 425 v. v).

12° Isaias LIII. 12— Người sẽ bị kẻ vào sổ kẻ hung ác -- Người sẽ mang tội lỗi người ta. Người sẽ cầu nguyện cho nó. (ứng nghiệm. Marc. XV. 28. Luc. XXII. 37. 33-34. số 486),

13° Isaias XLIX. 7.— Các vua chúa quan quyền sẽ thờ lạy Người.

14° Isaias I. 6. — Tao phủ mình trong tay kẻ đánh khảo cùng đấm má ra cho kẻ bứt râu — Tao không né trở chi, cũng không giận ghét kẻ nhạo cười nhức nhóc hay là khắc nhỗ trên mặt Tao. (ứng nghiệm. Math. XXVI. 67. Marc. XIV. 65).

15° Isaias LIII. 4. — Người mặc lột hèn chúng tôi, ta xem Người phải hư hèn quá, đáng Chúa phạt lắm. (ứng nghiệm. Math. VIII 17).

16° Isaias LIII. 5.— Người lãnh hết các tội lỗi ta, mà ta nhờ Người đền thế thì ta mới khỏi tội. (ứng nghiệm. I Pet. II. 24).

17° Isaias LIII. 7. 8. — Người ta giết, mà bởi vì Người muốn ; Người không mở miệng trách ai ; người ta dẫn đi giết ; Người nín nhịn như con chiên đem đi giết. (ứng nghiệm. Act. VIII. 32. Math. XVI. 63. số 486).

18^o Isaias LIII. 12. — Người phải so sánh với kẻ hung dữ hết sức, mà người ta chuộng kẻ ấy hơn Người... Bởi đó Tao đặt Người cai quản mọi sự trên trời dưới đất. (ứng nghiệm. Marc. XXXV. 28 số 478).

19^o Isaias LXII. 11. . — Ở núi Sion, kia Đấng cứu chuộc đến viếng mây. (ứng nghiệm Math. XXI. 5).

20^o Isaias LXV. 1. — Kẻ không có ý tìm Tao, mà nó đang gặp Tao. (ứng nghiệm. Rom. X. 20. — Ví dụ thánh Phaolô).

21^o Isaias LXVI. 1.— Trời như ngai Tao ngự, đất như bệ Tao để chơn. (ứng nghiệm. Act. VII. 49).

22^o Isaias VI. 13.—Thánh tai, Thánh tai, Thánh tai, Chúa các binh dân thiên hạ, cả trời đất đã đầy đầy oai quờn sang trọng Chúa. (ứng ngh. Apoc. IV. 8).

23^o Isaias XLIX. 6.— Tao đặt mây như đèn sáng soi cho các dân thiên hạ. (ứng ngh. Act. XIII. 47).

24^o Isaias LII. 7.— Lạy Chúa, kìa chơn mấy người chịu khó nhọc mà đem sự bình an, rao tin lành, giúp về phần rồi linh hồn người ta, thật chơn mấy người ấy xinh tốt đẹp để là đường nào ! (ứng ngh. Rom. X. 15).

25^o Isaias. LIII. — Người tử hình giữa quân hung dữ, mà chết đoạn sẽ chôn cất như kẻ giàu sang... (số 492).

26^o Isaias LIII. 9. — Người không làm sự gì tội, Người cũng không nói sự gì dối. (ứng nghiệm, I Pet. II. 22 số 484).

27^o Isaias. LVI. 7. Nhà Tao là nhà đọc kinh cầu nguyện. (ứng nghiệm Math. XXI. 13. số 439)

28^o Isaias. LXI. 1. — Chúa Thánh Thần ở cùng Tao... (ứng nghiệm. Luc IV. 18.)

29^o Isaias. LXV. 2. — Tối ngày Tao những giơ tay ra giúp nó, mà nó không chịu. (ứng nghiệm, Rom. X. 21.)

IX. Jeremias trước phán tiên tri cho dân Giuđa biết phải làm tội Babylon, lại an ủi Giuđa rằng: làm tội bảy mươi năm rồi sau sẽ được trở về Giêrusalem lại nữa. — Mà mấy lời ấy ứng nghiệm hết, cho nên dễ tin chắc chắn những lời người phán về Đấng Cứu thế thì cũng sẽ ứng nghiệm hết. (Jerem. XXV.)

1° Jerem. VII. 11. — Nhà Tao là nhà đọc kinh cầu nguyện mà bay làm nên hang trộm cướp sao ? Tao là Chúa — Tao hằng có — Tao thấy hết. (ứng nghiệm I. Math. XXI. 13. (số 439)

2° Jerem. XXXI. 15 15. — Nơi chôn bà Rachel và các xứ xung quanh đó sẽ nghe tiếng phiền hà than van khóc kể vì con cái mình phải chết và không chịu ai an ủi, vì nó không còn, (ứng nghiệm Math. II. 18. số 404.)

3° Jerem. XXXI. 31. — Kìa đến ngày Tao sẽ làm lời giao kết mới với nước Isarae và nước Giuđa. (ứng nghiệm Hebr. VIII. 8.)

X. Daniel phán tiên tri về vua Nabuchodonosor, nước Chaldée, nước Medes và Persa v. v. (coi số 316 v. v.) Những lời ấy ứng nghiệm hết nên dễ tin mấy lời ông nói về Đấng Cứu thế ngày sau sẽ ứng nghiệm hết. Daniel nói rằng : Còn 490 năm nữa ... sẽ có sự đền tội, và sự công bình sẽ đến, và sẽ ứng nghiệm những lời tiên tri đã thấy đã nói và Đấng sẽ hiệp cùng loài người — (ứng nghiệm Math. XIII. 14. Luc XXII. 20)

1° Dan. IX. 25. — Từ khi được phép lập lại Giêrusalem, cho đến Đấng Cứu thế ra đời, thì còn bảy tuần — mà sau mười hai tuần nữa. (ứng nghiệm như trước.)

2° Dan. IX. 26. — Khi đủ mấy tuần đó rồi thì Đấng Kirixitô sẽ bị giết và dân giết Người thì không nên dân của Người nữa. — Sẽ có tướng kéo binh tới kêu chiến với nó và triệt hạ thành, đền thờ phá hết ; và nó phải mang những sự ưu sầu khốn khổ như lời tiên tri đã phán. (ứng nghiệm như trước — số 554 và 566.)

3° Dan IX. 27. — Năm sau hết sẽ làm lời giao kết mới với một ít người trong dân ấy. Từ đó sắp về sau hết dung của lễ trong đền thờ theo luật Môisen nữa, và dân ấy phải chịu khốn nạn ưu sầu cho tới ngày tận thế. (ứng nghiệm Math. XXIV. 15. — số 554 — 566.)

XI. Osée — Tiên tri Osée phán về dân Isarae rằng : Sẽ làm tội Assyria v. v. và Giuda cũng phải phạt v. v. Các lời ấy ứng nghiệm hết, nên có lẽ tin chắc chắn những điều phán về Đấng Cứu thế sau sẽ ứng nghiệm hết. (coi số 304.)

1° Osée XI. 1. — Tao kêu con bởi nước Êgiếptô trở về. (ứng nghiệm Math. II. 15. — số 407.)

2° Osée XIII. 14. — Tao cứu lấy nó cho khỏi chết đời đời — sự chết của Tao sẽ thắng diệt sự chết đời đời. (ứng nghiệm I. Cor. XV. 54.)

3° Osée I. 10. — Ngày sau Chúa không nhìn người ở nước Giudêu làm dân riêng Người nữa. (ứng nghiệm Rom IX. 26.)

4° Osée X. 8 . . . — Trong thì ấy nó sẽ kêu nài núi non ngã xuống chôn dập cho lấp mình đi rảnh. (ứng nghiệm — Luc XXIII. 30.)

XII. Joel. — Tiên tri Joel phán cho dân Giuda biết sau bị Tyr, Sidon, Philixitinh chiếm lấy — Mấy lời ấy đã ứng nghiệm, nên biết chắc những lời nói về Đức Chúa Giêsu sau cũng ứng nghiệm hết (số 304)

1° Joel II. 28. 29 . . . — Tao sẽ cho Thánh Thần Tao xuống trong loài người — Người sẽ làm cho trượng phu, lão ấu, nam nhơn nhi nữ và tôi tớ nam nữ biết đặng tiên tri sự vị lai (ứng nghiệm Act. II. 17. 18. số 516.)

XIII. Michœas. — Tiên tri Michœas phán về vua Achab phải thua tử trận rồi chó liếm máu, v. v. Những lời ấy ứng nghiệm hết ; nên để tin những lời người phán về Đấng Cứu thế ngày sau cũng sẽ ứng nghiệm . . . số 280.)

1° Mich. V. 2. — Ở Bélem, mầy nhỏ hơn hết mầy thành Giuđa, nhưng mà Đấng cai trị Isarae đến sau sẽ sinh ra bởi mầy. (ứng nghiệm Math. II. 6. số 394.)

2° Mich. VII. 6 . . . — Vì chúng cha mẹ con cái sẽ nghịch nhau ; chủ nhà tôi tớ sẽ cự địch kiện cáo nhau ; vợ chồng sẽ xung khắc để bỏ nhau ; cả và gia thất sẽ rối loạn thất thứ. (ứng nghiệm Math. X. 21.)

XIV. Aggœas II. 7. 10. (số 322) Chúa các binh dân thiên hạ phán rằng : Chẳng còn bao lâu nữa Tao sẽ làm cho trời đất, rừng biển cùng các dân thiên hạ phải rung động ; khi ấy Đấng các dân trông ước sẽ đến, sẽ làm cho nhà này đầy dẫy sự vinh hiển . . . Sự trọng thể, danh vang đồn thờ này thì trôi xa hơn đồn thờ trước bội phần ; vì sẽ có Chúa sự bình an ngự đó. (ứng nghiệm Hebr. XII. 26. số 439.)

XV. Zacharias IX. 9. (số 301^{bis}) Ở Sion, mầy hãy tung hô ca ngợi ; ở Giêrusalem, hãy nhảy nhót vui mừng : kìa Vua mầy hiền lành đến cứu chuộc mầy, người khó khăn, đang cỡi lừa mẹ và lừa con mà đến. (ứng nghiệm Math. XXI. 5. số 433.)

1° Zach. XI. 12. 13. — Nó đã đếm ba mươi đồng trả công Tao. (ứng nghiệm Math. XXVII. 9. 10. số 443.)

2° Zach. ... — Và lấy ba mươi đồng nó bán Tao mà đem cho thợ lò gốm (ứng nghiệm id. supra. số 382.)

3° Zach. XII. 10. — Tao sẽ ban Thánh Thần Tao xuống . . . nó sẽ ngó đến Tao là kẻ nó đã đâm . . . nó sẽ khóc kẻ người như khóc kẻ con một mình, nó sẽ buồn tiếc người như con ruột phải chết vậy, (ứng nghiệm Joan. XIX. 37.)

4° Zach. XIII. 7 . . . — Sẽ đánh kẻ chặn, thì đoàn chiên tan tác. (ứng nghiệm Marc XIV. 27. — Math. XXVI. 31. số 466.)

XVI. Malachias I. 7. (số 323) — Bay đừng bánh không trúng luật trên bàn thờ Tao, mà bay dám nói bay không làm ố danh Tao... Tao đã yêu Giacóp và ghét Esau (ứng nghiệm Rom. IX. 13.)

2° Mal. I. 8. — Nếu bay đừng con gì đui, thì không phải sai luật sao ? Nếu bay đừng con gì què quặt hay là có bệnh, thì không phải là vô phép sao ? Bay đừng mấy con làm vậy cho vua chúa bay coi thử có chịu lấy không ? (ứng nghiệm...)

3° Mal. I. 10. — Tao không nhậm của lễ bay nữa. (ứng nghiệm.)

4° Mal. II. 11. — Danh Tao sẽ vang lừng khắp mọi nơi — Tứ phương thiên hạ hằng giây hằng phút sẽ có dựng của lễ rất vẹn sạch cho Tao. (Đang ứng nghiệm bây giờ.)

5° Mal. I. 14. — Khốn cho kẻ tráo trở, khấn của tốt, mà sau dựng của xấu ; vì Tao là vua cả, các binh dân thiên hạ phải khiếp oai danh Tao. (ứng nghiệm.)

6° Mal. III. 1. — Chúa các binh dân thiên hạ phán rằng : Kia Tao sai Thiên thần Tao đến trước dọn đường cho Tao ; tức thì Đấng cầm quyền cai trị

bay trông đợi sẽ đến trong đền thờ . . . Kia Người đến đó. (ứng nghiệm Math. XI. 10.)

XVII. Ezéchiel. XII. — Tiên tri Ezéchiel phán tiên tri cho biết vua Giuda phải bắt khoét mắt và đem về làm tói bên Babylon. (Mấy lời ấy ứng nghiệm thì sau tin có chắc những lời người phán về Đấng Cứu thế chẳng sai chày.

1° Ezéch. XXXVI. 25. — Chúa nói rằng : Tao sẽ cho mưa xối trên bay và bay sẽ được sạch sẽ, sẽ được khỏi những lỗi đã phạm về thờ bụt thần. (số 508)



PHẦN THỨ BA

CHÚA CỨU THỂ GIÁNG SANH

ĐOẠN THỨ NHỨT

Đức Chúa Giêsu sanh ra đời và ở ẩn.

443. H. — Đức trinh nữ dâng Thiên thần truyền tin sẽ làm mẹ Đấng Cứu thế là ai?

T. — Là nữ trinh Maria, về dòng tôn thất vua Đavít, cha là ông thánh Gioakim, mẹ là bà thánh Anna, là người gốc ở Bêlem, mà khi đó đã bỏ mà lên ở thành Nadaret.

Hai ông bà rất nhơn đức cùng kính sợ Đức Chúa Trời lắm, về phần đời, thì có của dư ăn; nên chia của làm ba phần, một phần dâng vô đền thánh, một phần để chi độ nhứt dụng, còn phần sau hết thì để làm phước cho kẻ khó khăn. (Ribadeneria 23. Janv.)

444 H. — Đức Chúa Trời cho Đức Bà Maria sinh ra ở thế gian thể nào?

T. — Ông thánh Gioakim và bà thánh Anna làm bạn với nhau đã lâu mà không có đứa con nào, thì gần vó kêu xin Chúa cho mình dâng một đứa con, mà hứa như Chúa cho, thì sẽ dâng con vào đền thánh, mà giúp việc Chúa.

Thiên thần xuống mách bảo cho hai ông bà hay, Chúa đã nhậm lời. — Bà Anna qua ngày mồng 8 tháng chạp tây (Décembre) có thai — năm sau mồng 8 tháng chín tây (Septembre) mãn nguyệt, sanh một gái, đặt tên là Maria. — Thói nước Giudêu, hễ ai không con, thì lấy làm hổ thẹn.

445. *H.* — Đức Bà có ở luôn ngoài thế gian với cha mẹ như các trẻ thường chẳng?

T. — Con vừa nên ba tuổi, thì cha mẹ đem vào đền thánh dựng cho Chúa, vô số các nhi nữ ở đó. Lúc Maria ở đền thánh thì cha mẹ người chết.

446. *H.* — Maria có các nhơn đức tốt lành hơn các nữ khác chẳng?

T. — Có ; khi Maria vừa tới tuổi hôn nhơn, thì kẻ bề trên muốn lo đôi bạn cho người, như các nhi nữ ở đó thuở nay. Song trinh nữ Maria không chịu, nói cha mẹ đã hứa dựng mình cho Chúa, còn phần mình đã khấn hứa giữ mình đồng trinh trọn đời.

447. *H.* — Maria làm những việc gì mấy năm khi ở trong đền thánh?

T. — Trinh nữ Maria ở trong đền thánh để học hành chữ nghĩa, kinh sử, cùng may vá, thêu dệt áo, và làm đồ lễ cho mấy thầy đặc đức. Nhi nữ Maria ở trong đền thánh chuyên làm các công việc, như chị em, mà cách hơn hờ vui mừng, đầy lòng kính mến Chúa lắm ; lại khấn hứa ở đồng trinh trọn đời (Ribadeneira)

448. *H.* — Maria có khấn hứa giữ đức đồng trinh chẳng?

T. — Có. Người tự ý dựng trót mình và khấn hứa giữ đức đồng trinh trước hết thấy. Từ xưa đến nay chưa có ai khấn như vậy.

449. *H.* — Nữ trinh Maria có ý gì mà khấn hứa làm vậy?

T. — Một là : có ý để hết trí lòng mà yêu mến một Đức Chúa Trời mà thôi ; chẳng chịu cho chia tâm tình mình ra, nửa mến Chúa, nửa yêu nhơn loại phạm giả. Hai là : có ý xa lánh các sự sung

sương xác thịt, dầu là những điều theo phận sự đòi bạn chính đáng phép, thì người cũng chẳng màng, có ý cho đáng phạt tạ Chúa vì những tội thiên hạ buông lung theo tính xác thịt. — Ba là: muốn cho thông thả hơn mà lo việc Chúa, kéo những mối lo toan việc gia thế, mà phứt trễ việc trọng ấy.

450. H. — Những bề trên coi sóc trình nữ trong đền thánh, lo liệu thế nào?

T. — Kẻ bề trên không biết toan liệu làm sao, sợ nếu không lo đòi bạn cho người, thì sau phải sự khó lòng theo thế thường chẳng, nên định xin Chúa chỉ bảo thế nào.

451. H. — Chúa có soi sáng dạy bảo làm sao chẳng?

T. — Có. Chúa dạy hết thấy mấy người nhi nam về dòng Đavít, đang ở tại Giêrusalem, phải tề tựu trong đền thánh. Mỗi người cầm theo một nhánh cây khô, biên tên họ mình gắn vô, mà đem để trên bàn thờ, đợi Chúa làm phép lạ tỏ ý ra. Trong những kẻ hội lại đó, có một người đức hạnh, quê ở Bêlem, dòng vua Đavít mà nghèo, nên làm thợ mộc đáng độ hồ khâu. Người ấy tên là Giuse, tuổi đã cao, mà quyết lòng khi tục tinh tu, ở đồng trinh trọn đời; cũng đem để nhánh cây khô có biên tên mình. Vậy khi để các nhánh cây trên bàn thờ đoạn, bỗng chốc có một nhánh cây đâm lá trở hoa; xét coi của ai, thì thấy là nhánh có tên Giuse.

152. H. — Nữ Maria và Giuse, có chịu kết bạn theo ý Chúa chẳng?

T. — Khi nữ Maria và Giuse thấy phép lạ nhãn tiền, thì hiểu là Chúa định, nên chẳng dám cãi; song Maria nói cho Giuse biết mình đã khẩn ở đồng

trình trọn đời. Theo luật ông Môisen thì người chồng có phép chuần lời khấn hứa của vợ. Song ông thánh Giuse không chuần, mà lại bắt chước Đức Mẹ mà khấn hứa mình sẽ giữ mình đồng trinh sạch sẽ luôn. Ấy vậy coi bộ diện bề ngoài, là như hai vợ chồng thật; song trước mặt Chúa, thì như hai anh em ở cùng nhau, mà gìn giữ nhưn đức, cùng giúp đỡ nhau phần xác mà thôi.

453. H. — Đồi bạn rất thánh này nương ngụ ở đâu ?

T. — Làm lễ hỏi xong đoạn, cả hai về thành Nadaret, vì Đức Bà Maria có nhà cửa đất cát ở đó; nhưng hai đấng ấy ở riêng ra.

Đức Bà Maria chịu truyền tin

454. H. — Đức Bà đặng Đức Chúa Trời Ba Ngôi sai thiên thần Gabirie truyền tin gì ?

T. — Ngày kia khi Đức trinh nữ Maria đang nguyện gẫm, xảy thấy thiên thần Gabirie lấy hình nam hơn tốt lành hiện đến chào rằng « *Kính mừng bà Maria đầy ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng bà, bà có phước lạ hơn mọi người nữ.* » (1) Bà Maria vừa thấy thiên thần liền bối rối, thì thiên thần bảo rằng: « Ô Maria, bà chớ sợ, bà đầy ơn Chúa, kìa bà sẽ chịu thai cùng sanh một nam tử, bà sẽ đặt tên là Giêsu, nghĩa là cứu thế. » Đức Bà Maria rằng: « Có lẽ nào được vậy, vì tôi ở đồng trinh. » — Thiên thần rằng: « Đức Chúa Trời sẽ xuống trong bà, và phép Đấng chí tôn sẽ bao phủ bà, bởi đó Đấng thánh sẽ sanh ra bởi lòng bà, sẽ gọi là Con Đức Chúa Trời. (2) Lại thiên thần muốn cho Đức Bà tin lời mình

(1) F. 35. — (2) id. 36.

nói, thì thêm rằng : (*) « Kia Isave là họ hàng với bà, đã già cả, mà cũng mới có thai một nam tử đã được sáu tháng nay ; mà bà ấy là một người thiên hạ kêu là son sẻ. Như vậy cho biết chẳng có sự gì mà Đức Chúa Trời làm chẳng dặng » (1) Khi ấy Đức Bà nhớ lại lời tiên tri xưa phán rằng : « Đấng Cứu thế sẽ sinh ra bởi dòng vua Đavít là con ông Jesse. » (Isaie. XI.) — Người sẽ sinh bởi nữ đồng trinh, (Isaie. VI.) thì người liền vưng lịnh Chúa mà thưa lại rằng : « *Này tôi là tôi tá Đức Chúa Trời, tôi vưng như lời thiên thần truyền cho tôi.* » Rồi thiên thần biến đi. (F. 37.)

455. H. — Ngôi Hai xuống đầu thai làm sao ?

T. — Ngôi Hai xuống thai trong lòng Đức Bà thế này : Vừa khi Đức Bà ưng chịu, thì. — a) Đức Chúa Thánh Thần khiến máu cực sạch bởi lòng Đức Bà hóa ra một thai trong lòng người. (*Thai ấy là xác thịt Đức Chúa Giêsu, sạch sẽ vì bởi thịt Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông mà ra.*) — b) Đức Chúa Trời dựng nên một linh hồn cùng cho hiệp với thai ấy. — c) Lại Ngôi thứ Hai là Con Đức Chúa Trời xuống hiệp với thai và linh hồn ấy mà làm người.

456. H. — Đức Bà đặng ơn cực trọng Chúa trời chọn nên vì cao sang thế ấy, thì lấy mình làm sao ?

T. — Đức Bà đặng cứu mang con Đức Chúa Trời trong dạ, người chẳng sinh lòng kiêu ngạo, mà lại càng khiêm nhượng chẳng tỏ sự ấy cho ai.

(*) Isave là vợ thầy cả Zacharias dòng Lêvi, vì thầy chánh tế (trừ ra thầy cả thượng phẩm,) được cưới vợ dòng khác. — Mẹ bà Isave và mẹ Đức Bà là hai chị em ruột, cả hai về dòng Judas.

(1) ib. 37.

457. H. — Đức Bà có đi viếng bà thánh Isave chẳng ?

T. — Bởi có lời thiên thần đã bảo cho biết bà thánh Isave là họ hàng người đã có thai, thì vội vã đến thành Joutha cách năm ngày đường, mà thăm và giúp đỡ.

458. H. — Khi Đức Bà và bà thánh Isave gặp nhau, thì cả hai tỏ tình hoan lạc thế nào ?

T. — Khi Đức Bà vừa đến nơi, khi chào bà thánh Isave, thì bà này được ơn Đức Chúa Thánh Thần soi sáng, liền hiểu Con Đức Chúa Trời ở trong lòng Đức Bà, thì chào lại rằng : « Bà có phước lạ hơn mọi nữ và (Giêsu) Con ở trong lòng bà gồm phước lạ » (1). Lẽ nào mà Mẹ Chúa tôi đến thăm tôi, nay con ở trong lòng tôi nhảy mừng vui cho. Rồi Đức Bà nguyện kinh Magnificat. Đức Bà ở giúp bà thánh Isave gần ba tháng. Đoạn trở về thành Nadarét. (F. 42-45. — Riber.)

459. H. — Khi ông thánh Giuse thấy Đức Mẹ lộ thai, người có âu lo làm sao chẳng ?

T. — Khi ấy thai Đức Mẹ đã lộ hình bề ngoài rồi ; ông thánh Giuse là người ngay dạ, thấy vậy bất sửng sò, tính bỏ không chịu ở nhà ấy nữa. Luật nước cho phép chồng khai tội vợ, tới quan làm tờ đề bỏ vợ ngoại tình, còn đờn bà ngoại tình, thì phải bị phạt nặng nề. — Lại cũng có phép làm tờ đề vợ ngoại tình mà chẳng phải khai tại có gì, khi này thì người đờn bà khỏi bị phạt. Ông thánh Giuse sợ xấu hổ và cho khỏi làm đau phiền cho bạn rất thánh mình, thì tính làm tờ đề mà không khai tại có sự, theo phép thứ hai đó. — Đang khi Giuse tư lự lo lắng làm vậy, thì Đức Chúa Trời sai thiên thần

(1) Fouard 42.

đến ban đêm bảo rằng : « Ở Giuse, con vua Đavít, chớ nghi ngại điều gì ; Maria chịu thai bởi phép Đức Chúa Thánh Thần. Người sẽ sanh một vì Nam tử ; nhà ngươi hãy đặt tên là Giêsu ; chính Người sẽ cứu dân mình cho khỏi tội. (1) Giuse nghe vậy hết nghi nan, hết buồn rầu, lại được vui mừng và thêm kính thương bạn mình, thì càng bằng lòng ở giúp đỡ người hơn nữa, nên mới lo làm lễ cưới theo phép.

460. H. — Đang thuở ấy Đức Chúa Trời khiến cho vua chúa thế gian chứng thật về dòng dõi Chúa Cứu thế ra đời, thì làm sự gì ?

T. — Đức Chúa Trời muốn cho thiên hạ được chắc dòng dõi Chúa Cứu thế, thì soi khiến cho hoàng đế Augustô truyền kén sổ chung trong cả và nước Rôma, cùng các nước thuộc địa về quyền Rôma. — Vậy Giudêu cũng phải khai sổ, vì là thuộc địa quản hạt của nước Rôma. Thói Giudêu hay khai sổ tại họ và tại dòng mình, chẳng phải tại chỗ ở hay là chỗ sanh ra.

461. H. — Đức Bà và ông thánh Giuse có đi về tổ quán mà khai sổ chăng ?

T. — Ông thánh Giuse là người tôn thất vua Đavít, gốc gác ở Bêlem mà ra, nên phải về Bêlem mà khai sổ tại đó. (2) Lại có dịp thăm bà con, thì Đức Bà Maria cũng đi với. — Ông thánh Giuse và Đức Bà đi bộ chừng 4 ngày mới tới Bêlem.

Về sự sinh nhật Đức Chúa Giêsu.

462. H. — Đức Bà sanh Chúa Cứu thế ở đâu ?

T. — Bởi vì khi ấy thiên hạ nhiều xứ tỵ về thành này đông đảo lắm. Các quán xá chật hết,

(1) Fouard 46. — (2) Fouard 51.

phần thì Đức Bà có thai gần ngày, nên không ai chịu cho đỡ nhờ. Gần đó có một hang đá, để cho bò lừa đút. Cả hai đến đó lấy cỏ rơm lót làm nệm chiếu mà nghỉ đêm. Đang lúc khổ cực thiếu thốn tắc tưởi như vậy, thì Đức Bà biết mình tới giờ mãn nguyệt. (1) Nhưng mà chẳng phải đau đớn như mọi người nữ phải chịu khi sanh đẻ. Vì Đức Chúa Trời đã phù hộ gìn giữ Người cho khỏi mắc tội tổ tông, thì cho khỏi sự tai nạn bởi đó mà ra. Đức Mẹ thấy Con Đức Chúa Trời ra đời rồi, thì lấy bức khăn vấn Người, và để nằm trong máng cỏ giữa con bò con lừa. (2)

46:3. H. — Chúa Cứu thế mới sanh có tỏ mình cho thế gian thế nào chăng ?

T. — Khi ấy chẳng cách xa đó bao nhiêu, thì có chúng mục đồng canh giữ chiên ; thỉnh linh thấy một thiên thần hiện đến, liền khiếp vía ; thiên thần bảo rằng : « Đừng sợ, vì ta đến mà báo tin một điều vui mừng cả thế cho bay, và dân bay : Là hôm nay Chúa Cứu thế mới sanh ra tại thành vua David là Bêlem. Đây là dấu cho đặt biết : Bay sẽ thấy Hai nhi vấn bức khăn nằm trong máng cỏ. » (3) Chúng mục đồng tin bằng lời. Bỗng chúc liền có vô số thiên thần hiệp với thiên thần ấy mà ca hát rằng : « *Ngợi khen Chúa trên trời, và chúc sự bình an cho những người ngay lành dưới thế.* » Chúng mục đồng nghe ca ngợi, thì bắt sửng trí.

Khi các thiên thần ấy về trời lần lần, hết nghe hết thấy nữa, thì chúng mục đồng nói cùng nhau rằng : « Ta hãy đi Bêlem, hãy xem sự Chúa mới bảo

(1) ib. 52 et 48. — (2) Tiên tri Michea phán 694 năm trước Đấng Cứu thế sẽ sinh tại Bêlem. Mich. V 2-3-4-5. — (3) Fouard 60.

cho ta ; đoạn kéo nhau tới hang đá Bêlem, thì thấy tợ mắt như thiên thần bảo, là gặp Đức Bà, ông thánh Giuse châu Hải nhi vấn bức khăn nằm trong máng cỏ, thì vui mừng quá bội, và thuật lại cho mấy người đi tới đó biết những sự lạ mình đã thấy, và đã nghe khi thiên thần bảo, ai nấy đều sửng sờ. Xong rồi chúng mục đồng trở về, và đi và không khen cảm tạ Chúa, về những điều mình đã thấy và đã nghe, thì thật quả ứng như lời thiên thần bảo.

464. H. — Chúa giáng sanh đút nhờ hang đá bò lừa đó bao lâu ?

T. — Bữa sau ông thánh Giuse hỏi được một nhà mà ngụ ở. Cách tám ngày, Đức Chúa Giêsu chịu phép cắt bì, và chịu đặt tên là Giêsu.

465. H. — Gia thất thánh mới ở đậu trong nhà sau này lâu hay là mau ?

T. — Hai ông bà ở đó bốn mươi ngày, cho đến ngày Đức Bà đem Đ. C. Giêsu vào đền thánh, thành Giêrusalem, (1) ứng nghiệm lời tiên tri Aggée II 7-10 rằng : danh tiếng đền thánh này sẽ trỗi hơn đền thánh trước, vì có Chúa ngự vô đó. Theo luật ông Môisen truyền : hễ kẻ giàu có, phải dựng một con bò con và một con bò lớn, mà làm của lễ chuộc con trai đầu lòng, và nuôi những người về dòng Lêvi làm việc Chúa thay cho mình. Còn kẻ nghèo, phải dựng hai con bò cừu. Hai ông bà dựng hai con bò cừu.

Khi ấy trong đền thánh, ông Simêon nhờ ơn Chúa soi sáng, nên nhìn được là con Đức Chúa Trời, thì ôm lấy và mừng mà đọc mấy lời rày trong Hội thánh dùng làm kinh. (*Nunc dimittis...*) Những câu ấy là lời tiên tri về Đức Chúa Giêsu và những sự đau đớn

(1) Fouard. 60-62-66.

lòng Đức Mẹ phải chịu dưới cây thánh giá. Lại khi còn ở đền thánh, bà Anna về dòng Aser cũng nhìn Đức Chúa Giêsu, và tỏ cho nhiều kẻ trong thành Giêrusalem biết. Đoạn ông thánh Giuse và Đức Bà về tại Bêlem.

466. H. — Sau chúng mục đồng, có ai tới kính lạy Chúa giáng sanh chăng ?

T. — Có ba người dòng vua, hay tế lễ cho Đấng Táo hóa, (*thường gọi là vua*) đi tìm mà thờ lạy.

Trúng giờ Đức Chúa Giêsu sanh ra, thì bên phương đông, trong nước Persa, có ngôi sao lạ hiện ra, mấy người thiên văn cùng các kẻ thông thái, biết lời tiên tri về Chúa Cứu thế, khi thấy sao lạ ấy, thì hiểu là điềm chỉ Đấng cứu thế đã giáng sanh.

467. H. — Làm sao ở phương đông trong nước Persa người ta biết đấng lời tiên tri nói về Chúa Cứu thế ?

T. — Bởi vì lối 550 năm trước, vua Babylon (là kinh đô nước Persa) có đánh giặc với nước Giudêu, thắng trận bắt dân Giudêu đem về thành Babylon, thì dân này truyền lại mấy lời tiên tri.

Lại thuở đó vua ở Babylon tên là Nabuchodonosor, có thấy một điềm chiêm bao lạ, bèn cho đòi các thầy sãi, thầy bói đến cắt nghĩa ; song không thầy nào cắt nghĩa đặng. Mà trong mấy người Giudêu đi làm tôi đó có một người tên là Daniel được ơn Chúa soi, giải nghĩa điềm chiêm bao vua, tự sự minh bạch lắm. Vua muốn đền ơn cho Daniel thì cho làm quan lớn, làm đầu các thầy thiên văn, thầy bói trong cả vua nước. Mà Daniel thuở ấy nói tiên tri về Đấng Cứu thế, sau sinh ra trong nước Giudêu rằng : Từ khi dân Giudêu làm tôi cho đến khi Đấng cứu thế giáng sanh là 490 năm. Daniel và

anh em bạn đang làm tôi ở đó, cũng có học lại với người Babylon nhiều lời tiên tri trước phán về Đấng cứu Thế. Mà trong mấy lời ấy có lời phù thủy Balam nói tiên tri rằng : « Sẽ có đấng cai trị bởi dòng Giacóp mà sinh ra, nước nào cũng phải chịu phục Người. Khi Người sanh ra thì sẽ có ngôi sao lạ chỉ cho con cháu tôi hay biết. » — Người Persa đời Daniel lưu truyền những lời ấy cho con cháu và con cháu truyền lại cho hậu sanh luôn đến Chúa ra đời. Nên ba vua và những kẻ thiên văn, cùng kẻ thông thái nhờ đó, mà biết trước, sau có ngôi sao lạ hiện ra, mà chỉ Đấng cứu thế giáng sanh.

468. H. — Sao lạ ấy có dẫn Ba vua đi tìm được Chúa mới ra đời chăng ?

T. — Khi Ba vua thấy sao lạ mọc ra, thì coi và đi theo mà tìm Đấng Cứu thế, song vừa tới gần thành Giêrusalem, ngôi sao biến dấu mất. Ba vua tưởng có lẽ vua ở Giêrusalem biết chỗ Chúa sanh ra, nên đi thẳng vô thành ấy mà hỏi rằng : « Vua Isarae mới sanh ra ở đâu ? Chúng tôi ở bên phương đông thấy sao lạ của Người nên đến tìm Người mà thờ lạy » (1).

469. H. — Vua Herode có chỉ cho Ba vua làm sao chăng ?

T. — Lời Ba vua ngay thật hỏi vậy, làm cho vua Herode bối rối sợ hãi, vì e vua mới sinh ra sẽ chiếm ngôi mình chăng ? Song vua cũng cho đòi ít thầy cả và các thầy ký lục, là những người lâu thông sách thánh, đến mà hỏi cho rõ lời tiên tri nói Chúa Cứu thế sanh tại đâu ?

(1) Ở Giêrusalem sự sáng Đ. C. Trời hồng đến soi mây. — Thiên hạ ở Madian và Epba sẽ cỡi Camêlô dramariô đến dâng bạc, vàng, nhũ-hương mà thờ. (Is.-LX).

470. H. — Các thầy ký lục nước Giudêu có chỉ nơi Chúa sanh ra chẳng ?

T. — Có. Mấy ông ấy thưa rằng : « Sanh tại Bêlem vì có lời Thánh kinh rằng : « Hỡi Bêlem, mày là thành rất nhỏ trong dòng Giuđa, nhưng mà Đấng cai trị nước Isarae sẽ ra bởi mày. » (Michée V. 2-3.) (Fouard 75-76).

471. H. — Vua Erode nghe chỉ nơi Chúa giáng sanh thì có tính sao chẳng ?

T. — Vua Erode dạy mời Ba vua vào trong, giả đồ như muốn lo lắng giúp đỡ giùm ; nên hỏi ngôi sao hiện ra khi nào, ở đâu, làm sao ; rồi xin đi đến Bêlem dò trước cho kỹ, rồi mình sẽ đi theo, mà rằng : « Các anh em đi tìm cho cẩn thận, chừng gặp đặng thì cho tôi biết, hầu tôi cũng đi tới mà thờ lạy Người nữa (1).

472. H. — Vua Erode có thật tình như Ba vua chẳng ?

T. — Ý vua độc hiểm lắm, muốn giết cho đặng thánh Hải nhi ; song nói láo rằng : (2) muốn thờ lạy. Mà vua ấy giả đồ tỉnh táo, không lo gì, chớ trong lòng lo âu, và tìm mưu liệu kế.

473. H. — Vua Erode có cho quân gia đưa Ba vua đi tìm Chúa chẳng ?

T. — Erode không cho ai đến nói chuyện với Ba vua, kéo muốn đi theo qua Bêlem, lại chờ tối mới cho đi lên. Khi Ba vua ra khỏi thành Giêrusalem, bỗng đâu lại thấy ngôi sao hiện ra ngay trước mình, và dẫn đi phía thành Bêlem. Ba vua vui mừng đặc ý, ngó chừng và đi theo cho đến Bêlem, thì ngôi sao đứng lại ngay nhà Đức Chúa Giêsu ở.

(1) Fouard. 77. — (2) Fouard. 80-78.

474. *H.* — Ba vua ra mắt châu Chúa giáng sanh làm sao ?

T. — Ba vua vào nhà thấy Chúa Hài đồng, bèn sắp mình xuống thờ lạy ; đem dung của lễ, là vàng, nhũ hương và một đượ. Ba vua ở tại Bêlem mấy ngày, thì không rõ.

475. *H.* — Ba vua có trở lại thông tin cho Erode hay chăng ?

T. — Ba vua thăm viếng Chúa rồi thì sắm sửa trở về Giêrusalem, dâng cho vua Erode hay mà đi thờ lạy Chúa Hài đồng với mình, như lời vua ấy căn dặn. (1) Nhưng mà ban đêm có thiên thần hiện đến bảo ba ông ấy đừng trở lại cùng vua Erode, là người có lòng muông dạ thú. Ba vua bèn tách qua đường khác mà trở về quê vức mình.

476. *H.* — Khi Chúa giáng sanh ra đời, có Sấm ký ghi chép danh rành, thì trùng những đời vua nào ?

T. — Lúc ấy là đời nhà Hán, nhằm thuở vua Ái-đế tức vị hoàng đế nước Tàu.

477. *H.* — Vua Erode không thấy Ba vua trở lại thì tính làm sao ?

T. — Erode trông đợi Ba vua trở lại cho hay mà không thấy, thì sinh nghi mình đã bị gạt, bèn sai kẻ đi Bêlem dò thám cho rõ thị phi thể nào. Quân do về tâu có quả thật Hài nhi mới sinh, Ba vua đã tìm dâng ; rồi về đi đâu, làm việc gì, thì chẳng ai biết. Erode nghe vậy phát giận hoảng, bèn âm mưu tìm kế.

478. *H.* — Ba vua đi về rồi, thì Chúa Hài đồng còn ở đó chăng ?

T. — Sau khi Ba vua trẩy đi rồi, thì có thánh thiên thần hiện ra ban đêm, bảo ông thánh Giuse rằng :

(1) F. 80

« *Người hãy chỗi dậy mà đem Chúa Hài đồng trốn sang nước Egiptô, và ở đó cho đến khi ta bảo về, nay vua Erode hòng tìm hại Con Chúa.* » (Fouard. 80)

Ông Suetone là người Rôma, theo đạo bụt thần, chép sử ký rằng: Khi Augustô là hoàng đế nước Rôma và cai trị nước Giudêu, mới sinh ra, trùng là ít năm trước Chúa ra đời; thì thiên hạ trong nước thấy điềm lạ, có bảo rằng: Nay gần sanh ra một người sau sẽ cai trị cả thế gian. Hội công đồng Rôma nghe vậy, sợ sanh giặc giã, thì nghị định, đâu đó đều phải giết con trai sinh trong năm ấy hết thảy. Nhưng mà trong nước Rôma không giữ lời nghị định này. (1) Bởi đó vua Erode thừa nghị định ấy, mà thi hành trong nước mình.

479. H. — Vua Erode muốn giết choặng Chúa Cứu thế mới giáng sanh, thì dùng chước gì?

T. — Vua Erode lấy thể có nghị định ấy, mà sai quân đến thành Bêlem, cùng mấy chỗ lân cận mà sát tuyệt các con trẻ, từ hai tuổi tây sắp xuống. Vua định vậy, là tính từ hồi Chúa giáng sinh ra cho đến chừng đó, thì không hơn hai năm. Chính con vua để cho người ta nuôi tại Bêlem, thì cũng phải chết trong lượt ấy.

480. H. — Ý Chúa để cho vua Erode theo lòng độc ác mình làm chi vậy?

T. — Như vậy thì mới ứng nghiệm lời tiên tri Giêrêmia (613 năm trước Đức Chúa Giêsu.) rằng: *Người là Đấng Cứu thế, sẽ nên có cho nhiều người mẹ khóc con mình vì nó chẳng còn.* (2) Vua Erode tưởng đâu mưu kế mình đó là sâu lắm, chắc không lẽ Con Đức Chúa Trời khỏi tay mình; song vua là phạm nhờn hay lắm sai lầm.

(1) F. 84. — (2) F. 80.

**Gia thất thánh lánh nạn qua ở
nước Egiếptô.**

481. H. — Ông thánh Giuse đem Đức Chúa Giêsu đi đâu ?

T. — Ông thánh Giuse nghe thiên thần dạy, thì vội vã đem Chúa và Đức Mẹ đi liền, nên khi quân vua Erode đến Bêlem, thì Đức Chúa Giêsu không còn ở đó ; lại khi các thánh Anh hài bị giết, thì Chúa đã an nơi bên Egiếptô rồi. (1) Vua giết cho hết con nít tiểu nhi, là có ý giết cho vắng một mình Con Đức Chúa Trời mà thôi, mà nhằm có một mình Con Đức Chúa Trời khỏi chết mà thôi.

482. H. — Thánh gia thất ở nước Egiếptô bao lâu ?

T. — Trên ba năm, có kẻ tưởng ở lâu hơn. Khi vua Erode băng hà đoạn, thì có thiên thần hiện đến bảo ông thánh Giuse rằng : *«Hãy chỗi dậy đem Chúa Hài nhi và Mẹ Người về đất Isarae ; những kẻ tìm giết con trẻ đã chết chẳng còn.* (2) Vậy thì ứng nghiệm lời tiên tri Osée (723 năm trước Đức Chúa Giêsu) rằng : Người sẽ qua nước Egiếptô và sau Chúa sẽ kêu Người về. (3)

483. H. — Thánh gia thất trở về nước nhà, thì ở đâu ?

T. — Thánh gia thất bèn về lập gia cư ở thành Nadaret.

484. H. — Đức Chúa Giêsu làm đi gì tại Nadaret, trong vòng mấy năm ấy ?

T. — Người làm gương mọi nhơn đức cho ta noi theo. Thuở nhỏ thì thương mến, thảo kính, vâng lời chịu lụy cha mẹ. Lớn lên lại thêm làm việc giúp đỡ, học làm nghề thợ mộc với ông thánh Giuse.

(1) F. 80. — (2) F. 87. — (3) Os. XI. 1.

Chúa có ý dạy ta, phải học hành với cha mẹ: Vì vậy Người giả cách như không biết việc làm, cứ hỏi từ đều, từ sự, để cho người ta thấy sự khôn ngoan Người thêm lần lần, hầu dạy dàng khiêm nhượng. Tới tuổi khởi sự phải giữ luật đạo, thì theo cha mẹ đi lên Giêrusalem. (F. 101.) Có một năm, khi Đức Chúa Giêsu đang 12 tuổi, đi Giêrusalem châu lễ Pascha với Đức Bà cùng ông thánh Giuse. Khi huân tất các ngày lễ, Đức Chúa Giêsu ở lại đền thánh, Đức Bà và ông thánh Giuse không hay, về đến nhà không thấy Đức Chúa Giêsu, thì hai ông bà buồn rầu hết sức, đi kiếm hỏi thăm cùng, mà không hay tin tức gì hết, đến ngày thứ ba lên Giêrusalem gặp Đức Chúa Giêsu ở trong đền thánh ngự giữa các tể sĩ thưa hỏi cách khôn ngoan, ai ai đều lấy làm lạ, khen ngợi hết sức. — Đức Bà gặp Đức Chúa Giêsu thì hơi trách rằng: Ớ con, con làm chi vậy, cho cha mẹ buồn rầu đi tìm con. Đức Chúa Giêsu thưa lại rằng: Cha mẹ kiếm con làm chi, cha mẹ không biết con phải làm y như lệnh Đức Chúa Cha dạy sao? Đoạn bà con đem nhau về nhà Nadaret. (Luc. II 42. etc.)

485. H. — Đến sau ông thánh Giuse qua đời rồi, thì Đức Chúa Giêsu còn làm việc lo gia thất chăng?

T. — Khi ông thánh Giuse qua đời đoạn, Đức Chúa Giêsu lo làm nuôi mình và Đức Mẹ; để gương dạy những con mồ côi, phải chịu khó siêng năng làm ăn, mà nuôi cha mẹ, và lo cho mình. (F. 102.)

• Về ông thánh Gioan Baotixita.

486. H. — Đức Chúa Trời có sai đấng nào cao rao cho dân biết có Chúa Cứu thế sẽ ra giảng đạo chăng?

T. — Có lời tiên tri Malachie trước 400 năm rằng : « Chúa sẽ sai kẻ dọn đường trước, rồi Đấng Cứu thế sẽ đến liền. » (1) Chúa sẽ sai Elia xuống trước khi Chúa đến. (phán xét ngày tận thế.)

487. H. — Kẻ Chúa chọn mà dọn đường Chúa Cứu thế là ai, gốc tích thế nào ?

T. — Từ thuở vua Đavít, thì các thầy chánh tế và thầy phó tế bắt thăm chia nhau làm 24 phiên. Mỗi phiên tựu đến Giêrusalem làm việc bốn phận trong đền thờ trọn một tuần lễ, rồi giao cho phiên khác mà về. Lại trong mỗi phiên còn bắt thăm chỉ việc bốn phận người nào phải làm trong đền thờ nội tuần ấy. Vậy khi vua Erode cả đã già rồi, tới phiên Abia phải về Giêrusalem mà phụng việc tế lễ. Thầy chánh tế Zacharia bắt thăm nhằm việc đốt hương cho Chúa, là việc trọng hơn hết các việc khác.

Thầy chánh tế đốt hương nơi bàn thờ vàng ở giữa nơi cung thánh một ngày hai lần, sớm mai lối chín giờ, chiều lối ba giờ.

Khi bỏ hương vào lửa rồi, thì thầy ấy không nên trở lưng lên bàn thờ ; song phải thụt lui lại, mà về tới cửa dưới. Khi xuống đến cửa này mới trở mặt lại phía dân, mà làm phép lành cho, mà rằng : « Chúa ở cùng chúng bay. » Và khi làm phép lành làm vậy, thì thầy phó tế rung chuông, hát kinh, và đánh nhạc om sòm, đến đôi ở thành Giêricô nghe đặng. — Ngày kia, thầy cả Zacharia đang đốt hương, thấy thiên thần hiện ra một bên bàn thờ, và nói cùng người rằng : « Zacharia chớ sợ, Chúa đã nhậm lời người cầu nguyện. Kia Isave là vợ người sẽ sanh một nam tử, phải đặt tên nó là Gioan. Nam

(1) Malach. III, 1. IV.

nhơn này, sẽ hãm mình kiêng cử các thứ rượu. Người sẽ dâng đầy ơn Đức Chúa Thánh Thần những thuở còn trong dạ mẹ. Người sẽ dọn đàn cho Đức Chúa Trời, và làm cho nhiều kẻ trở lại cùng Chúa.» (F. 19-25.)

Zacharia chưa muốn tin lời thiên thần bảo, nên thiên thầy thêm rằng : « Ta là thiên thần Gabirie, Chúa sai xuống truyền tin cho ngươi. Bởi ngươi không tin lời ta truyền, thì hôm nay ngươi phải câm và điếc, cho đến khi ứng nghiệm lời ta truyền.» Đoạn thiên thần biến đi mất.

Người ta ở ngoài đền thờ chờ lâu quá, mà không thấy Zacharia ra làm phép lành, thì bắt bối rối. Lại khi thấy người ra mà câm, thì thêm sợ hãi hơn nữa ; ai nấy đều hiểu có chuyện gì xảy ra đó, song không biết chuyện gì.

Mãn phiên, Zacharia đi về nhà. Ít lâu Isave thọ thai, sau sanh được một nam tử và cách tám ngày, anh em bà con theo lệ tục tới làm phép cắt bì và đặt tên. Thường lẽ phải đặt cho trai đầu lòng một tên như cha nó. — Song khi người ta hỏi tên con, thì mẹ là Isave biểu đặt là Gioan. Họ hàng không chịu tên ấy ; nên ra dấu hỏi Zacharia muốn đặt tên gì, thì ông ấy lấy bút viết rằng : « Tên nó là Gioan.» — Tức thì lưỡi Zacharia mở ra nói đặng, và xưng kinh Benedictus, tạ ơn Đức Chúa Trời.

488. H. — Kẻ Chúa chọn mà dọn đàn Chúa Cứu thế, ăn ở thế nào cho đáng chức ấy ?

T. — Thuở nhỏ Gioan có ơn Chúa xui khiến, thì lên ở rừng và hãm mình nhặt nhiệm lăm : bằng mặc áo nhặm bằng da Camêlô, có dây da nịt lưng, ngủ trong hang núi, cử các thứ rượu, cùng các thứ

đồ bôi trái ép làm rượu, hay nhin đói thường, của ăn thì là châu chấu và mật ong (1) mà thôi.

489. H. — Ông thánh Gioan, giảng rao cách dọn mình rước Chúa Cứu thế làm sao ?

T. — Khi Đức Chúa Giêsu gần tới ba mươi tuổi, Đức Chúa Trời khiến cho ông thánh Gioan bỏ rừng núi, mà ra giảng nơi sông Giudong, mà dọn đường cho Chúa Cứu thế, theo lời tiên tri Malachia (F. 32).

Thiên hạ thấy nhưn đức ông thánh Gioan và nghe lời người giảng sốt sắng mạnh mẽ, thì cắt nghĩa lời tiên tri Malachia cho người, và tưởng người là tiên tri Elia mới xuống trần thế ; nên hằng ngày tuôn đến nghe dạy đông đảo lắm. (2) — Dân Giudêu có thói hay tắm rửa mình. (3) Ông thánh Gioan lấy dịp ấy mà dạy người ta đừng có rửa xác mà thôi, song còn phải xưng tội và lấy sự ăn năn mà rửa linh hồn cho sạch ; vì nước Đức Chúa Trời đã hòng đến. Họ nghe thì đến xin người giục lòng ăn năn và rửa tội giùm (F. 131).

Ông thánh này lấy lời êm ái mà an ủi dạy dỗ kẻ khó khăn thiết tha ; khuyên người ta thương yêu nhau, dạy quân Publicanô, là kẻ thầu thuế cho Rôma, đừng gian lận của ai, bảo lính đừng hiếp dân, cũng đừng giựt của ai. — Song người dùng lời nặng nề mà quở trách kẻ quỉ quái và giả hình, thì trách Phariseu và Suduseu rằng : « *Ớ loài rắn độc, ai dạy bay tránh cơn giận Đấng hòng đến ? Hãy ăn năn đền tội thật : chớ cậy mình rằng : là con ông Abaraham v. v... vì hễ cây không trái, thì chủ vườn sẽ chặt làm củi bỏ vô lửa.* » (F. 133-135)

490. H. — Vậy mà thánh nhưn tưởng về mình làm sao, nói về Chúa Cứu thế thế nào ?

(1) Fouard 126. — (2) Fouard 129. — (3) Fouard 131.

T. — Tòa Sanhedrin hồ nghi có khi ông thánh Gioan là đấng cứu thế, nên sai ít thầy chánh tế, và phó tế, cùng người Phariseu tới hỏi người, thì người trả lời rằng : « Không phải, tôi là tiếng kẻ kêu trên rừng » ; và biểu người ta ăn năn, đền tội mà dọn đường cho Đấng Cứu thế mà thôi. — Bây giờ những kẻ ấy trách rằng : Nếu ông không phải là đấng cứu thế, thì sao dám rửa tội ? Người trả lời rằng : « Về phần tôi, tôi lấy nước mà rửa cho pho ông ăn năn tội ; mà sẽ có Đấng đến sau tôi, phép tắc hơn tôi. Tôi không đáng mở dây giày Người đi. — Người sẽ làm phép rửa cho pho ông trong Đức Chúa Thánh Thần và trong lửa. — Người cầm cái sàng trong tay mà sàng lúa của Người, lúa tốt thì cất vào lẫm, còn rơm rạ, thì bỏ vô lò lửa chẳng hề tắt, mà thiêu hủy. Tôi chẳng biết Người Song Đấng ấy đã sai tôi lấy nước mà rửa cho pho ông đã có phán cùng tôi rằng : Mầy thấy Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống ngay đầu ai, thì nấy là Người sẽ làm phép rửa trong Đức Chúa Thánh Thần » (F. 127).

491. H. — Sao ông thánh Gioan này gọi là Gioan Baotixita ?

T. — Đang khi ông thánh Gioan đợi cho ứng nghiệm lời ấy, thì thấy Đức Chúa Giêsu đi chung theo những kẻ có tội đến xin người làm phép rửa cho mình. Ông thánh Gioan có ơn Chúa soi sáng, liền cất tiếng rằng : « Lẽ thì Ông rửa cho tôi, mà sao Ông lại đến xin tôi rửa cho. » (1) Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : Để làm như vậy bây giờ, phải làm như vậy, hai Ta mới làm huân thành sự công chính — Chúa muốn chịu rửa thế ấy, (là có ý lập phép Rửa tội,) ban phép cho nước được rửa linh

(1) I. Matt. III 14-15.

hồn cho sạch ; Chúa làm gương hạ mình như tội
nhơn, mà dạy ta bằng lòng hạ mình mà chịu rửa
tội. Ông thánh Gioan nghe lời, thì Đức Chúa Giêsu
xuống dưới sông Giudong, đoan người lấy nước mà
rửa cho Chúa. (1) Bởi đó cho nên, ông thánh Gioan
này sau gọi là Gioan Baotixita, nghĩa là kẻ rửa.

491.^A H. — Khi Đức Chúa Giêsu chịu phép rửa
đoan, có sự gì lạ và chỉ tỏ cho thế gian có Đức Chúa
Trời Ba Ngôi chăng ?

T. — Khi Con Đức Chúa Trời vừa bước lên bờ,
thì những kẻ có mặt đó thấy trời mở ra, có Đức
Chúa Thánh Thần lấy hình chim bồ câu hiệu xuống
ngay đầu Đức Chúa Giêsu, và có tiếng trên trời
phán rằng : « Đây là con Tao rất yêu dấu cùng đẹp
lòng Tao mọi đàng. » (F. 138.)

**Đức Chúa Giêsu lên rừng tịnh chay
và bị ma quỷ cám dỗ.**

492. H. — Đức Chúa Giêsu chịu phép rửa rồi đi
đâu, và làm việc gì ?

T. — Khi chịu phép rửa đoan, Đức Chúa Thánh
Thần đem Đức Chúa Giêsu đi lên rừng, trên núi
bên Giêricô, ăn chay 40 ngày, dọn mình đi giảng
đạo. Ở đó Người cũng có chịu quỷ cám dỗ bề ngoài,
mà dạy ta phải chống trả nó làm sao. Bởi quỷ chẳng
rõ biết Đức Chúa Giêsu là con Đức Chúa Trời, nên
nó muốn biết, thì thử mà cám dỗ làm phép lạ. Đức
Chúa Giêsu không chịu ; vì không nhằm thánh ý
Chúa Trời. Vậy quỷ thấy Chúa ăn chay 40 ngày rồi,
ắt là phải đói lắm, thì nó thừa dịp ấy mà cám dỗ
Người về tội mê ăn, rủ Người làm phép lạ mà rằng :

(1) Fouard 137-138.

« Nếu ông phải là con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. » Đức Chúa Giêsu chống trả lại rằng : « Con người lơ không phải nhờ bánh mới sống mà thôi đâu, song còn phải nhờ lời Đức Chúa Trời nữa. » Quỉ lại đem Đức Chúa Giêsu lên trên nóc đền thờ, và cám dỗ kiêu ngạo mà rằng : « Nếu ông là con Đức Chúa Trời, thì hãy nhảy xuống đất đi, vì có lời Thánh kinh rằng : Đức Chúa Trời đã khiến thiên thần gìn giữ, và giúp đỡ ông cho khỏi vấp phải. » — Đức Chúa Giêsu chống trả rằng : Trong Kinh thánh cũng có lời rằng : « Không nên trông cậy Chúa quá lễ. » Đoạn quỉ đem Đức Chúa Giêsu tới trên đỉnh núi cao kia, chỉ cho thấy cả và thế gian, mà cám dỗ mê của cải rằng : Những của cải này và các nước này là của ta hết. Ta muốn ban cho ai, thì mặc ta. Vậy nếu ông cúi đầu lạy ta đây, thì ta sẽ cho ông hết. » Đức Chúa Giêsu chống trả lại rằng : « Cũng có lời Kinh thánh rằng : Phải thờ phượng một Đức Chúa Trời, cùng vưng lời chịu phục một mình Người mà thôi. Ớ quỉ Satan, hãy đi đi. »

493. H. — Đức Chúa Giêsu ở Nadarét cho tới mấy tuổi ?

T. — Người ở Nadarét cho tới 30 tuổi. Khi ấy Người đi ăn lễ con chiên tại Giêrusalem; đi dọc đường, Người làm nhiều phép lạ. Khi trở về nhà, mấy người bọn xứ biểu Người làm phép lạ cho nó coi, Người không chịu làm; song Người xưng mình là Con Đức Chúa Trời, là Đấng Cứu thế, và bắt lỗi nó nhiều điều; cho nên nó giận, hiếp đáp, đánh Người, lại muốn giết nữa (coi phép lạ số 13.) Vậy Người bỏ nhà cửa, bỏ thành Nadarét mà qua ở Carphanaum, cách đó một ngày đường. Thành này

ở gần biển hồ Giê-nê-darét cũng gọi là Biển Tibê-ri-át, Người ngụ đó mà đi giảng đạo. Người cũng đem Đức Mẹ theo và một ít người bà con, với ít người đã chọn làm môn đệ hay là tông đồ. Lúc đó Người khó khăn lắm, không có một chỗ nào mà dựa đầu nữa.

494. H. — Ông thánh Gioan còn rao truyền về Đức Chúa Giêsu làm sao nữa chẳng?

T. — Khi Đức Chúa Giêsu ở trên núi bị cám dỗ rồi xuống, đi ngang qua sông Giu-dong, chỗ ông thánh Gioan giảng dạy và làm phép rửa. Ông thánh Gioan chỉ Đức Chúa Giêsu và nói với môn đệ mình rằng: *Này là con chiên Đức Chúa Trời; này là Đấng đã lãnh tội thiên hạ mà đền thế cho nó. Này là Đấng tôi đã nói: Người có trước tôi, mà đến sau tôi, và có phép tể hơn tôi.*

ĐOẠN THỨ HAI

Đức Chúa Giêsu ra mặt giảng đạo.

495. H. — Đức Chúa Giêsu chọn mười hai tông đồ là những ai?

T. — Hai môn đệ của ông thánh Gioan Baotixita là An-rê và Gioan (tông đồ) vừa nghe, liền lià bỏ thánh nhơn là thầy mình, mà đi theo Đức Chúa Giêsu. Khi ấy Đức Chúa Giêsu ở trong một chòi nhỏ, cất gần mé sông Giu-dong. Đến sau ông An-rê lại đem em ruột mình, là Simon, đến cùng Đức Chúa Giêsu, thì Đức Chúa Giêsu cho theo mình. Chúa cải tên người ra Phê-rô (nghĩa là đá.) — Bữa khác ba ông còn ở sông Giu-dong với Đức Chúa Giêsu, song sửa soạn trẩy đi qua Nadarét, thì gặp

một người quen với Phêrô ở cũng một làng Bết-saida, tên là Philipphê ; Đức Chúa Giêsu kêu Philipphê và biểu đi theo mình. — Đi một hồi lại gặp một người quen với Philipphê là kẻ sang trọng và chữ nghĩa tên là Nathanaë, sau gọi là Batolomêô, thì Philipphê rủ theo Đức Chúa Giêsu. Nathanaë bằng lòng chịu. Chúa cho theo mình. (1) — Sau Đức Chúa Giêsu còn chọn bảy ông khác nữa, tên là Giacôbê tiền, Tôma, Giacôbê hậu, Matthêô, Ximong, Tadeô, và Giudà đặt làm tông đồ, mà đem theo để nghe lời Người dạy dỗ, và thấy các việc Người làm, cho đến sau khi Người thăng thiên lên trời, dặng giảng rao làm chứng về Người, trong khắp cả và thế gian.

496. H. — Ông thánh Gioan Baotixita chịu chết vì tại làm sao ?

T. — Ông thánh ấy hay trách vua Erode sao có phạm tội ngoại tình, với em dâu tên là Hêrodiadê ; cho nên mụ ấy giận lắm, kiếm chước báo thù cho rảnh. — Đức Chúa Giêsu chịu phép rửa đoạn, cách chẳng bao lâu, ông thánh Gioan bị bắt cầm tù và bị xử trảm quyết. Vua Erode dạy chém đầu người đứng trong đĩa, bưng đi đem dưng cho mụ ấy dặng vui lòng phỉ dâ. Con Đức Chúa Trời ra đời lấy gương các nhơn đức, mà dạy người ta trong ba mươi năm ở ẩn. Đoạn ra mặt lấy lời nói mà dạy dỗ, giảng truyền đàng chơn thật.

597. H. — Khi Đức Chúa Giêsu xưng mình là Con Đức Chúa Trời là Đấng Đức Chúa Trời hứa lâu đời trước sẽ sai xuống mà cứu chuộc thiên hạ, thì có ai tin chẳng ?

T. — Không ai tin ; vì người ta biết có lời tiên tri nói Chúa Cứu thế sẽ giáng sanh tại Bêlem, bởi nữ

(1) F. 156.

đồng trinh, dòng tôn thất vua Đavít ; mà không tưởng lời tiên tri ấy đã nên ứng nghiệm trong Đức Chúa Giêsu, thiên hạ tưởng Người đã sinh ra ở thành Nadarét có cha ruột là thợ mộc Giuse, cũng nghèo khó bởi dòng hèn nên mới xuất nghề làm thợ.

Về các phép lạ Đức Chúa Giêsu đã làm.

498. H. — Người ta chẳng tin Chúa, thì Người làm sự gì mà tỏ mình là Chúa Cứu thế thiên hạ đợi trông ?

T. — Bởi người ta chẳng tin Chúa, vì vậy Người phải tỏ mình, làm phép lạ mà chứng minh thật là Con Đức Chúa Trời, có phép tắc vô cùng, đã dựng nên trời đất muôn vật, nên muốn khiến làm sao, ắt đặng như vậy tức thì.

499. H. — Đức Chúa Giêsu làm những phép lạ nào ?

T. — Người làm đủ thứ phép lạ, chữa hết các giống tật nguyên bệnh hoạn.

1° Phép lạ làm chứng Đức Chúa Giêsu là chủ sanh nên con mắt. — Ngày kia Đức Chúa Giêsu đi ngang qua giữa thành Giêrusalem, thấy một người đui từ bình sanh, ngồi ăn mày bên đường, kêu nài xin Người làm cho đặng thấy, thì Chúa nhậm lời, bèn giở nước miếng xuống đất, trộn làm một chút bùn, rồi xức con mắt người đui ấy, và phán rằng : Mày hãy đi xuống ao Silôê mà rửa ; nó vâng lời làm theo, liền đặng sáng con mắt. — Một người thấy nó thuở nay ăn mày hoài, rày lại thấy nó sáng mắt, chạy, đi như chẳng hề có tật gì, thì lấy làm lạ hồ nghi, cãi cọi với nhau. Kẻ nói : Nó chớ ai. — Người thì nói : Không phải thằng đó đâu, là đứa nào giống nó mà thôi. — Rồi họ xúm lại hỏi nó, thì nó rằng : Tôi chớ ai, tôi là người đui đi ăn mày bấy lâu nay. — Lại

hỏi : vậy mà sao mày hết đui đặng ? — Nó rằng : Ông Giêsu lấy nước miếng sú bùn, thoa con mắt tôi rồi biểu tôi xuống ao Silôê, thì được sáng, tôi vưng lời đi rửa, tức thì đặng thấy rõ như vậy đây. — Người ta lại hỏi Người đó ở đâu bây giờ ? — Nó rằng : Tôi không biết v. v. (Jean. IX — F. 75.)

2° *Phép lạ chỉ Đức Chúa Giêsu là chủ lo tai và lưỡi người ta.* — Có một lần Đức Chúa Giêsu đi đến xứ Décapôli, người ta dẫn một đứa điếc và câm đến xin Người làm phép lạ cho nó được đã tật ; Đức Chúa Giêsu dắt nó ra xa người ta một chút, rồi đút hai ngón tay vô hai lỗ tai nó, cùng lấy nước miếng xúc nơi lưỡi nó, đoạn Chúa phán rằng : *Epheta* nghĩa là : Hãy mở ra ; tức thì người ấy hết câm, hết điếc và nói đặng, nghe đặng như thường. — Đức Chúa Giêsu cấm những người thấy phép lạ này nói ra cho ai biết (có ý dạy ta đừng kiêu ngạo, khoe khoan mình). Song Người càng cấm, người ta càng khen ngợi cao rao thêm mà rằng : « Người đã làm nên mọi sự, Người cho kẻ điếc đặng nghe, kẻ câm đặng nói. » — Ấy là ứng nghiệm lời tiên tri. (1)

3° *Phép lạ chỉ Đức Chúa Giêsu là chủ cánh tay người ta.* — Bữa kia nhằm ngày thứ bảy, trong nhà nhóm có một người thợ hồ, đã gãy cánh tay mặt, mà tay đó đã ra cứng khô rồi, thì xin cho tay mình đặng lành đã, kéo phải đi xin ăn mày xấu hổ lắm. Đức Chúa Giêsu biểu nó : Mày ra đứng giữa, giơ tay ra ; tức thì tay ấy được lành mạnh như tay kia. (2)

4° *Phép lạ chỉ Đức Chúa Giêsu có phép tha tội.* — Có một lần, Đức Chúa Giêsu ở thành Carphanaum, đến nhà kia ngồi giảng dạy, người ta tuôn đến đông

(1) Marc. VII 34. F. 74. — (2) Luc. VII 8. F. 282.

đảo lảo, chật trong chật ngoài ; khi ấy có bốn người, khiêng tới một người bại nằm trên giường, có ý xin Chúa chữa. Chúng nó la lối om sòm, biểu tránh cho mình khiêng bệnh vô, song không ai dang ra hết, vì nhà chật nứt, chẳng thể nào vô ra đâu được. Chúng nó bèn trèo lên trổ nóc nhà, thông cái giường người bại nằm, xuống ngay trước mặt Đức Chúa Giêsu. Chúa ngồi giữa nhà, thấy người ta có đức tin mạnh làm vậy, thì phán cùng người bại rằng : « Con tin cậy mình đãặng khỏi tội rồi » (1) — Bệnh người này bởi tội mà ra, nên Đức Chúa Giêsu tha tội là căn cơ sinh ra bệnh ấy trước đã, sau mới cứu chữa phần xác. Thật một mình Đức Chúa Trời có quyền tha bắt tội phước của người ta. Những quân ký lục ngồi xung quanh thấy hết ; nên khi nghe Đức Chúa Giêsu nói tha tội cho người bại, thì hiểu Người xưng mình là Đức Chúa Trời, thì trong lòng phát giận lắm, mà không dám lên tiếng cãi ra bề ngoài. . Đức Chúa Giêsu là Đấng sáng láng vô cùng, thấu suốt mọi sự kín nhiệm trong lòng người ta, thì biết rõ ý tứ nó. Vậy Người phán rằng : « Sao phở ông tưởng đều vậy vô trong lòng làm chi vậy ? Hãy nghĩ coi : Nói với người này : Mầy đặng khỏi tội, có phải là khó hơn nói rằng : Mầy chỗi dậy mà đi về sao ? Vậy cho ông đặng biết, Con Người có phép tha tội, thì coi đây ; Chúa bèn dạy lại nói với người bại rằng : Mầy hãy đứng (2) dậy, vác giường mà về nhà. » — Người bại ấy liền đứng dậy mạnh mẽ, đã tật, vác giường đi qua giữa đám đông hội, mà ra về nhà. (3)

5° *Phép lạ làm chứng Đức Chúa Giêsu là chủ cai trị ma quỷ.* — Ngày kia Đức Chúa Giêsu đến

(1) Math IX 12. — (2) Math IX 16. — (3) Luc. V 25.

thành Gergesa xứ Pêrê, có một người bị quỷ ám, ở trong hang đá chạy a đến cùng Người. — Đời ấy không có nhà riêng mà nuôi những kẻ khốn nạn làm vậy. Ai rủi bị như vậy, thì phải đuổi ra khỏi xóm, khỏi thành. Nó kiếm mấy nhà bỏ hoang sập nát, hay là mấy hang mỏ đá mà ở. — Người bị quỷ ám nói đây hung dữ lắm, không ai dám đi ngang qua bên nó. Nó xé áo quần hết, cả ngày luôn đêm nó chạy trên mấy hòn đá, la hét rên siết, và lấy đá đánh mình sưng nứt, xề xài hết ; có cột trời nó thì nó duồng dây bứt ráo. — Khi vừa thấy Đức Chúa Giêsu thì nó với một đứa khác cũng bị quỷ ám, a chạy tới Chúa và lay và la rằng : « Lay ông Giêsu, Con Đức Chúa Trời, rất cao trọng, ông với chúng tôi có chuyện gì đâu, xin ông đừng làm cực cho chúng tôi. » Chúa hỏi rằng : « MÀY TÊN GÌ ? » Nó thưa : Tôi tên Cơ ; nghĩa là đông như một cơ quân. Nó sợ Đức Chúa Giêsu đuổi nó ra khỏi xứ ấy, thì nó xin Chúa cho nó nhập vào một bầy heo ăn gần đó. Chúa cho. Tức thì cả và bầy heo ước đặng hai ngàn con vụt nhảy ào xuống biển. — Những kẻ chăn heo sợ hoảng, e mình cũng bị điều gì chẳng, thì chạy trốn về, đem tin lạ lùng mới xảy ra đó. Thiên hạ nghe đồn đua nhau đến coi, thì thấy người phải quỷ ám xưa nay, bây giờ ngồi dưới chơn Đức Chúa Giêsu cách tỉnh táo bằng tịnh, ăn mặc tử tế, không la lối, không tỏ dấu gì hung dữ nữa (Marc. V 1-16. — F. 363).

Như ai hỏi sao Chúa làm thiệt hại chủ heo làm vậy, thì phải trả lời : Chúa làm cho chủ bầy heo đó bị mất lỗ nhiều như vậy, mà dạy cho ta biết, người ta ở đời có đặng của cải nhiều ít thế nào, là của Chúa tạo lập, cùng cho mượn dùng đỡ vậy ; nay

Chúa để cho mất hay còn bao nhiêu, thì mặc thừa ý Người. Đến sau Người muốn ban cho có của khác thế lại, thì chẳng khó gì đâu.

6° *Phép lạ làm chứng Đức Chúa Giêsu là chủ ban phát hay là cất sự mạnh khỏe người ta ; chẳng cần phải tới nhà kẻ liệt mới chữa cho lành đã.* — Như một lần kia Đức Chúa Giêsu đang ở trong thành Cana, có một quan lớn thành Carphanaum, đến xin Người cứu con trai mình liệt nặng gần chết. Ban đầu Đức Chúa Giêsu tỏ bộ không muốn giúp, song quan ấy gấn vó nài nỉ xin rằng : Lạy ông, xin ông đến trước khi con tôi chết. Vốn quan ấy không biết Chúa có tài phép cho kẻ chết sống lại, như đã cho bình lành mạnh lâu nay ; cũng không biết Chúa phép tắc vô cùng, muốn chữa bệnh chừng nào, ở đâu, ở xa gần cũng dặng. — Mà Đức Chúa Giêsu thấy quan ấy thương con lắm, thì nhậm lời, và biểu quan ấy về nhà, vì con đã dặng khỏe mạnh rồi. Quan này nghe Chúa biểu về, thì vâng lời lui về ; hồi đó là một giờ trưa. Thành Carphanaum cách thành Cana chừng sáu giờ đi bộ. Cho nên quan ấy có muốn thì về tới nhà kịp ; song quan ấy nghỉ dọc đường, qua bữa sau mới về tới nhà. — Khi về gần tới, có đầy tớ ra đón cho hay rằng : Con quan lớn mạnh rồi. — Quan ấy hỏi : Mạnh hồi nào ? — Đầy tớ thưa : Ngày hôm qua một giờ chiều. — Quan ấy nhớ lại, thì là nhằm lúc Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Quan hãy đi về đi, con người khỏe mạnh rồi. » (1)

7° *Phép lạ chỉ Đức Chúa Giêsu là chủ dựng nên nước cùng rượu.* — Ở thành Cana xứ Galilêa, có một nhà dọn đám cưới, có mời Đức Bà và Đức Chúa

(1) Joan. IV. - F. 240,

Giêsu đến dự tiệc. Đang bữa tiệc Đức Bà thấy trong nhà hết rượu dãi, liền thương xót chủ nhà, thì dạy lại nói với Đức Chúa Giêsu rằng: « Trong nhà không còn rượu nữa. » Đức Mẹ nói làm vậy vì biết chắc con mình sẽ mở lượng mà liệu cho, thì bảo mấy kẻ áp tắc phòng chè rằng: Người có dạy làm sao, thì bay làm theo như vậy. — Thấy trong nhà có sáu cái ché lớn không, mỗi cái đựng lối bốn năm chục chai nước, để mà rửa tay rửa chơn theo thói Giudêu, mà họ hàng tới đã rửa hết rồi, còn ché không mà thôi. — Đức Chúa Giêsu biểu đồ nước cho đầy hết, rồi dạy đầy tớ rằng: « Bây giờ bay hãy múc mà đem cho người đứng dãi cỗ bàn. Người này nếm thử, thấy rượu ngon tốt lắm, thì hồ nghi chủ nhà để dành mà uống sau, bèn kêu mà trách rằng: Thói thường lấy rượu ngon uống trước hết, khi họ say rồi thì dãi rượu hàng, nhẹ hơn; còn ông sao để rượu ngon dãi sau? Chủ nhà còn đang chữa mình, thì người ta nói là phép lạ Đức Chúa Giêsu mới làm. (1)

8° *Phép lạ chỉ Đức Chúa Giêsu là chủ sắm sanh lúa gạo, đồ ăn vật thực.* — Đức Chúa Giêsu ở xứ Đêcapoli làm phép lạ cho người câm và điếc dặng nói và nghe. — Dân sự tung hô khen Người quá, thì Người lánh mình lên rừng vắng vẻ, phía nông biển hồ Gênedareth mà nghỉ một chút cho yên với tông đồ. Song thiên hạ cũng kéo nhau lên nông, và đem những người què quặt, mù quáng, câm điếc; đủ các thứ tật bệnh. — Đức Chúa Giêsu cho lành mạnh hết. Người ta lại tuôn đến một ngày một đông. Cách ba ngày họ hết đồ ăn, xóm làng thì xa, không lều quán, phải nhịn đói mà chịu. Đức Chúa Giêsu thấy vậy,

(1) Joan. I. 10. — F. 16'9

thì động lòng thương xót, bèn phán cùng các thánh tông đồ rằng: « *Tao thương xót đoàn lũ dân này, vì nó tới ở đây với Tao đã ba ngày tròn, mà chẳng còn vật gì ăn, nếu để nó về đói làm vậy, e nó lủi đục đàng.* » Các thánh tông đồ thưa rằng: « Ở trên rừng làm sao cho có đủ bánh mà nuôi bấy nhiều người cho nổi! Đức Chúa Giêsu hỏi: Đây có mấy cái bánh? Tông đồ thưa: Có bảy cái bánh và ít con cá. Đức Chúa Giêsu dạy sắp dân sự ngồi lại, đoạn lấy mấy cái bánh và mấy con cá, ngửa mặt lên cảm ơn Đức Chúa Cha, rồi làm phép bánh, và bẻ đưa cho các tông đồ phát lại cho mọi người. Số những kẻ ngồi ăn tới bốn ngàn người đờn ông, còn đờn bà con nít thì nhiều hơn nữa.

Ai nấy ăn no nê xong xả, các tông đồ vưng lịnh Chúa góp những bánh và cá vụn còn dư, thì đựng bảy thúng lớn tròng (1)

9° *Phép lạ chỉ Đức Chúa Giêsu là chủ dựng nên loài tôm cá cùng các loại kim.* — Đức Chúa Giêsu và các tông đồ trở về thành Carphanaum, thì có mấy quan thâu thuế đi theo và hỏi ông thánh Phêrô rằng: « Thầy của mấy ông sao không đóng đồng (didrachma) bạc thuế sao? Đồng didrachma giá bằng 6 cắc bạc annam. Mọi người Giudêu mỗi năm tới đầu tháng ba tây, phải đóng thuế ấy mà lo việc tế lễ cho Đức Chúa Trời. Rày tới mùa Thu rồi, mà Đức Chúa Giêsu với các tông đồ chưa có đóng thuế, đã sáu tháng mắc đi khỏi, không về xứ nay mới về, làng liền sai đòi. Ông Phêrô thấy quan thâu thuế theo hỏi hoài, thì biểu chờ chút nữa Thầy mình đóng cho. Song nghĩ lại nói để Thầy mình đóng thì vụng về quê quá, nên bắt lo ngại. Chúa biết, nên

(1) Math. XV. 32. - F. 11. 15.

hỏi ông ấy rằng: «*Hỡi Simon, vua thế gian bắt ai đóng thuế, có phải bắt con mình hay là bắt dân.*» Ông thánh Phêrô thưa: *Bắt dân.* Đức Chúa Giêsu nói: «*Vậy con cái khỏi đóng thuế.*» Nói như vậy là có ý nhắc cho ông thánh ấy nhớ Người là Con Đức Chúa Trời, người ta không phép thâu đồng didrachma, là thứ thuế dân phải đóng, về việc đền thờ Chúa, vì tội mình. Đoạn Chúa thêm rằng: Nhưng vậy cho thiên hạ khỏi lấy làm lạ, thì mây đi xuống biển hồ mà câu cá. Hễ câu dặng con nào trước hết, mây hãy phành miệng nó ra, sẽ thấy có một đồng statère (*giá bằng hai đồng didrachma là 1\$20*) mà đóng thuế cho phần Tao và cho mây nữa. Phêrô nghe lời liền ra đi câu, một lát trở về đem bạc lấy trong miệng cá mà đưa cho quan thâu thuế. (Math. XVII. 24. et seq.)

10° *Phép lạ chỉ Chúa là chủ, có phép cả, khiến sóng biển.* — Lần nọ, Đức Chúa Giêsu dạy chèo ghe qua bên biển hồ Giênêdaret. Có một ít chiếc thuyền đi theo. Khi ấy trời lặng trang, không có chút gió. Đức Chúa Giêsu xuống thuyền nằm nghỉ, bồng đầu vút nổi dông lên, mấy thuyền kia tản hết. Còn chiếc thuyền Đức Chúa Giêsu ở giữa khơi mà thôi. Dông lớn, sóng to lắm, các tông đồ đã giớn giác lo sợ, song thấy Chúa ngủ, thì không dám kêu. Chừng sóng nổi lên cao ba đào chuyển động, nhận thuyền hụp lên nhào xuống gần chìm, các tông đồ thất sá hồn kinh, mới đánh thức Chúa dậy mà rằng: *Lạy Thầy, Thầy ơi, xin cứu kéo chết hết.* Đức Chúa Giêsu chỗi dậy, mặt bằng an tỉnh táo, không lo tới sóng gió, một lo tới tông đồ, thì quả rằng: Bay kém đức tin, sợ chi dữ vậy. Rồi Chúa đứng dậy quở gió,

khiến biển rằng : Thôi mây hãy lặng đi. (1) Tức thì gió dứt, hết sóng, biển lặng, trời thanh.

11° *Phép lạ chỉ Chúa là chủ sanh dưỡng cây cối thảo mộc.* — Ít bữa trước khi Đức Chúa Giêsu phải chịu chết trên cây Thánh giá, thì Chúa đi lên thành Giêrusalem. Dọc đường Người đói, thì lại gần cây vả kia coi bộ kiếm trái dặng hái ăn. Song thấy cây ấy không có trái, bèn quở nó rằng : Mầy chẳng hề sẽ có trái trắng dặng nữa. Chúa quở dứt lời, cây vả liền xụ lá, héo khô lần. (2)

Bữa sau Đức Chúa Giêsu với các tông đồ trở lại đi ngang qua ngã ấy. Ông thánh Phêrô xem thấy cây ấy rụng lá, nhánh khô tới gốc, thì thưa Chúa rằng : Lạy Thầy, coi cây vả Thầy chúc dữ hôm qua, nay khô héo hết. (Marc. XI, 20 — F. 203.)

12° *Đức Chúa Giêsu làm phép lạ chỉ mình là chủ cầm mạng sống loài người ta.* — a) Một ngày kia Đức Chúa Giêsu đi qua thành Naïm, có người ta đi theo đông đảo, khi tới gần cửa thành, thì thấy đám xác trong thành khiêng ra ; là đám xác một người trai, có ướp thuốc thơm, tần liệm bó vải ràng rịt như liệm xác người Annam vậy ; có mướn nhiều đòn bả theo khóc kể, có nhạc lễ, kèn trống om sòm. Kẻ chết ấy là con một của bà goá kia ; nên có bà mẹ đi theo khóc kể lu bù, làm cho Đức Chúa Giêsu nghe thấy, thì động lòng thương xót, mà biểu bà ấy : « Đừng khóc nữa » Rồi lại gần rập, dạy đạo tùy đứng lại ; thì ai nấy lẳng lặng làm thinh, đứng lại mà coi việc ra thế nào. Đức Chúa Giêsu lên tiếng rằng : « Con trai, Tao khiến mầy chỗi dậy. » Nó liền lồm cồm ngồi dậy và nói nữa. Đức Chúa Giêsu dạy

(1) Marc. IV. 3, 6. — (2) Marc. XI- 12. - F. 196.

mở vải quần ra cho nó về theo mẹ nó. Những kẻ đi đám thấy sự lạ lùng, thì sửng sốt, cất tiếng lên ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: Có đấng tiên tri cả nòi lên ở giữa ta; Đức Chúa Trời đã đến viếng dân mình. (Luc VII. — F. 326.) — b) Lần khác ông Lêvi, sau cũng gọi là Matthêô (1), ở thành Carphanaum, là người Publicanô; trước là người tội lỗi, mà rày chịu theo làm tông đồ Chúa, thì đã dọn tiệc đãi Đức Chúa Giêsu, cũng mời bạn hữu cũ là những người Publicanô và những kẻ tội lỗi đến dự tiệc. — Chúa ngồi ăn nói chuyện với những kẻ có tiếng xấu này, có ý lấy gương lành và lời nói mà khuyên dạy nó cải tà qui chánh. Đang mùa tiệc, có người đầu mục nhà nhóm Giudêu, tên là Giaïrô, đến sắp mình xuống dưới chơn Đức Chúa Giêsu mà xin rằng: «Lạy ông, con gái tôi gần chết, xin ông đến làm phép cho nó được mạnh lại.» — Đức Chúa Giêsu nhậm lời, đứng dậy đi. Thiên hạ đi theo đông lắm, mà coi chuyện ra làm sao. Dọc đường có người đồn bà bị loạn huyết đã mười hai năm; muốn xin Đức Chúa Giêsu cho đặt lành, mà không dám tỏ bệnh ra trước mặt người ta, sợ mất cỡ, vì e Giudêu hay thì đồn nói có bệnh đó là tại trước đấng mê sắc dục chẳng. — Vậy bà này không dám tỏ ra với Chúa, mà muốn cho mìnhặng mạnh, thì lén rờ chéo áo Đức Chúa Giêsu: tưởng bấy nhiêu cũng đủ lành hết bệnh đặng. Bà ấy vừa đá đến chéo áo Đức Chúa Giêsu, liền đã bệnh tức thì. (2) — Cũng một trật ấy Chúa rõ có sự, liền hỏi lớn tiếng, cho thiên hạ biết phép tắc mình. Chúa còn nán ở lại đó mà an ủi đôi đều. Đang khi ấy có kẻ ở nhà ông Giaïrô đến đem tin cho ông ấy rằng: «Thôi, ông đừng làm nhọc Thầy

(1) Fouard 366-367. — (2) Math. IX 20.

làm chi nữa. Con ông chết rồi.» Giaïrô nghe vậy đau đớn buồn rầu lắm, song không dám phản nản trách Đức Chúa Giêsu, sao ca kỳ chẳng lo đến cho mau. Ông ấy có lòng kính Chúa yêu người, thấy bà kia được đã lạt, thì cũng đành lòng vậy ; chẳng dè Chúa còn tưởng đến mình, mà rằng : Người chớ sợ, hãy tin, con người sẽ đặt Thầy cứu cho khỏi chết. (1) — Rồi Chúa đi theo ông ấy về nhà, có thiên hạ theo đông đảo. Vô tới nhà, thấy xác con ấy nằm dưới đất, họ sấm sửa liệm, có bọn nhạc đờn thồi (2) và tốp khóc mướn (3). Chúa phán cùng chúng nó rằng : «Khóc làm chi, con này không phải chết, nó ngủ.» — Quân ấy nghe thì cười, và cứ việc đờn thồi, khóc kể, vì biết là chết thiệt. (4) Đức Chúa Giêsu biểu đuổi chúng nó ra hết ; còn một mình với cha mẹ con ấy, và ba tông đồ, là Phêrô, Gioan và Giacôbê (5) mà thôi. Bấy giờ Đức Chúa Giêsu nắm tay con ấy mà rằng : « Con này, đứng dậy. » — Nó liền chỗi dậy, vui vẻ mà chạy cùng nhà ; nó mới có mười hai tuổi. (6)

13° Đức Chúa Giêsu làm phép lạ chỉ Người là chủ định mạng sanh tử của mình : là sau này người ta có đóng đinh Người cho chết trên cây thánh Giá, thì là tại Người cho phép ; bằng không, thì chẳng hề có ai giết Người được, như tích sau này : Bữa kia Đức Chúa Giêsu vào nhà nhóm thành Nadarét, ở đó thấy những người không có lòng ngay, chẳng có ý tốt. Người bắt lỗi trách nó, nó giận bắt Người dẫn ra ngoài thành, đem lên đánh núi mà xô xuống cho chết ; song khi tới trên cao, Chúa làm phép cho chúng nó phải buông ra, và đứng cứng đó, đoạn

(1) Luc. VIII 43. — (2) Math. IX 23. — (3) Marc. VII. —
(4) Marc. V 39. — (5) Luc. VIII 52. — (6) Marc. V 42 — F. 371.

Chúa đi ngang qua giữa chúng nó mà xuống về nhà. (Luc IV 28. — F.237)

Về sự Đức Chúa Giêsu phán tiên tri.

500. H. — Đức Chúa Giêsu có phán tiên tri mà chứng mình là Chúa thông hay vạn sự chẳng ?

T. — Có. Chúa trưng ra ít lời làm chứng chỉ Người biết trước mình sẽ chết khi nào, cách nào, rồi cách mấy ngày sẽ sống lại.

A) — Lần kia Đức Chúa Giêsu chữa một người bị quỷ ám, đoạn có người Giudêu ở đó xin Chúa làm phép gì cho trọng hơn nữa về trên trời, chẳng phải như mấy phép lạ khác ở dưới đất này. — Chúa biết nó không ngay, bèn dạy lại quở, nói là dòng ngoại tình, bị chúc dữ, rồi lại nói : Quân này sẽ đặng thấy sự lạ về tiên tri Giona (1) mà thôi, rằng : Tiên tri này xưa phải quăng dưới biển, bị con cá lớn nuốt sống vô bụng ba ngày ; khỏi ba ngày cá ấy lợi vô gần bờ, mà khạc người ra trên bãi, còn sống. Tiên tri này sau đi giảng cho dân thành Ninivê ; cả và thành ăn năn trở lại, thì khỏi bị Chúa phạt. — Thứ cá lớn đó tưởng kẻ ngoại đây kêu là cá voi, cá ông ; cũng tưởng bởi ông bà xưa đã truyền khẩu tích này lại, nên nay mới tin cá ấy có phép cứu kẻ vượt biển giả. — Đức Chúa Giêsu nhắc lại chuyện tiên tri Giona này, thì có ý nói : Như tiên tri Giona xưa ở trong bụng cá voi ba ngày, mà sau cũng sống, đi giảng cho thành Ninivê, thì mình cũng sẽ ở trong huyết đá ba ngày, mà sau sống lại trở về dạy dỗ thêm các thánh Tông đồ (1) nữa. Song bữa ấy không có một ai hiểu lời Chúa nói đó.

(1) Luc. XI 16-29. — (1) Math. XII-XVI. — F. 11-19.

B) Đức Chúa Giêsu 30 tuổi, thì đi ra giảng đạo. Ngày kia Người lên thành Giêrusalem, mà châu lễ Phanxica, là lễ Đức Chúa Trời dạy dân Giudêu mỗi năm phải làm mà nhớ ơn Người phù hộ mà cứu cho khỏi tay vua Egiếptô hà hiếp. Chừng vô đền thánh, Người thấy ở đó nhóm đầy những kẻ buôn bán (*đủ các thứ hàng*) chỗ này quân đổi bạc giảng thử om sòm, chỗ kia loài vật cầm vùn vẩy chạt tiền đàng, như trong chợ vậy. — Chúa nổi cơn thịnh nộ lấy roi đánh đuổi người ta và loài vật chạy tán loạn. Chúa xô bàn ghế đổi bạc và vãi tiền tứ tung. Ban hàng biết mình có lỗi, nên chạy trốn hết, song một lát trở vô hỏi Đức Chúa Giêsu rằng: Vậy thì ông hãy làm dấu gì cho chúng tôi biết là Người Chúa sai quả phạt tôi. — Đức Chúa Giêsu đáp lại rằng: « Bay phá đền thánh này đi, rồi trong ba ngày Tao dựng lại. » Chúa có ý nói về xác mình là đền thánh, có tính Đức Chúa Trời ngự trong mà chúng nó sẽ giết, thì trong ba ngày Người sẽ sống lại. Song không ai hiểu. Ai cũng tưởng là Chúa nói về sự phá đền thánh bằng đá bằng cây, người ta tới buôn bán đó. (1) Vì vua xây đền ấy bốn mươi sáu năm chưa rồi, mà Chúa nói ba bữa lập lại thì rồi, nên nó chê là kiêu ngạo, nói phách.

C) Lần khác khi Đức Chúa Giêsu đi lên Giêrusalem, là lần sau hết, dọc đàng nói với 12 tông đồ rằng: Ta lên thành Giêrusalem, Con Người là Tao sẽ chịu nộp trong tay đầu mục thầy cả và quân ký, cho họ sẽ xử tử, cùng nộp trong tay kẻ ngoại và kẻ ngoại sẽ khinh dể, bóp tai, đánh đòn, và đóng đinh trên cây thập giá, song ba ngày Người (Tao) sẽ sống lại (Math. XX 18).

(1) F. 193.

501. *H.* — Chúa có làm những phép lạ nào nữa chẳng ?

14° *T.* — Còn. Đức Chúa Giêsu tỏ bôn tính oai nghi mình cho ba thánh Tông đồ thân thiết đặng thấy, và có tiếng Đức Chúa Cha phán tỏ cho biết Người là con yêu dấu mình. Tối bữa kia Đức Chúa Giêsu lên núi Tabor, có ba ông tông đồ là Phêrô, Giacôbê và Gioan đi theo. Tới trên cao, Đức Chúa Giêsu quì xuống đọc kinh, ba tông đồ ngồi ngủ. Hay đâu khi Đức Chúa Giêsu cầu nguyện, thì đổi hình ra khác lạ : xác thịt Chúa là áo che tính Đức Chúa Trời, bỗng chốc hoá ra như thủy tinh trong ngần, cho thấy được tính Đức Chúa Trời ẩn trong sáng lộ ra bề ngoài, làm cho mặt Người sáng như mặt trời, còn áo thì trắng như tuyết. Khi ấy có ông thánh Môisen và ông Elia hiện đến. Mấy ông tông đồ bị chói giọi quá, thì thức dậy, ngó thấy hai thánh nhơn, đang nói chuyện với Đức Chúa Giêsu về sự Người sẽ chết tại Giêrusalem, rồi lìa thế gian này, mà thăng thiên về cùng Đức Chúa Cha. Ông thánh Phêrô thấy sự lạ lùng thể ấy, thì hưng tâm hỉ hoan lắm, nên thưa cùng Chúa rằng : Lạy Thầy, nếu Thầy bằng lòng, thì chúng tôi làm ba cái nhà tạm, một cái cho Thầy, một cái cho ông Môisen, và một cái cho ông Elia. Hồi đó mấy Tông đồ này khắp khởi run sợ, không có định tính đủ, cho nên ông thánh Phêrô nói vậy, mà không hiểu mình nói đi gì. Nói chưa dứt lời, liền có áng mây bao phủ ba Tông đồ, và có tiếng trong áng mây phán ra rằng : «Người này là con Tao rất yêu dấu và đẹp lòng Tao mọi đàng ; bay hãy nghe lời Người.» (1) Ba Tông đồ nghe tiếng oai linh ấy, thì té sắp xuống đất. Đến khi tỉnh lại, thì thấy còn một mình Đức

(1) Luc. IX, 28.

Chúa Giêsu như thường mà thôi. (1) Mà chưa dám dậy, Đức Chúa Giêsu phải lại nắm tay kéo dậy mà rằng: Bay dậy đi chớ sợ làm chi. (2) Sáng ngày Đức Chúa Giêsu xuống. (3) Người không cắt nghĩa sự lạ này, chỉ cấm ba Tông đồ nói lại với kẻ khác cho đến khi Người bởi trong kẻ chết mà sống lại (F. 11. 33.)

15° *Phép lạ chỉ Đức Chúa Giêsu là chủ cai trị tới kẻ chết đã chôn rồi.* — Đức Chúa Giêsu ở giảng xứ Pérée, có người ở làng Bêthania gần Giêrusalem đem tin rằng: *Lạy ông, kẻ ông yêu dấu đau nặng.* Người đau ấy là Ladarô, mà chị em trong nhà sai đến thưa với Đức Chúa Giêsu có bấy nhiêu lời mà thôi, và trông chắc Chúa sẽ đến cứu. Song Đức Chúa Giêsu không đi, lại rằng: Bệnh đó không đến nỗi chết đâu; có như vậy cho sáng danh Đức Chúa Trời; hầu vì bệnh ấy mà Con Người đăng rạng danh. Rồi Người cứ ở lại luôn đó ba ngày. Đang khi bà con ở Bêthania trông Chúa hết sức, thì Ladarô liệt quá, phải chết trước. Thuở ấy quân Giudêu tin rằng: Linh hồn còn ở lẫn quần xung quanh xác ba ngày rồi mới bay nơi khác. Nên có thói quen tắm rửa, ướp thuốc cùng tần liệm xác chết, rồi vắn phủ khăn hết, trù ra cái đầu mà thôi; đoạn khiêng đến huyết để vậy ba ngày, cho bà con khóc kể, sau hết mới lấy khăn liệm dậy phủ mặt, và đem hoàn đá lớn dậy lấp cửa huyết. Đám táng ông Ladarô cũng làm như vậy, rồi ai nấy ra về vì đã xong tất.

Chẳng ngờ đến bữa thứ ba Đức Chúa Giêsu vụt nói cùng các Tông đồ rằng: Ta hãy đi xứ Giudêu. Các tông đồ thưa rằng: Lạy thầy, dân Giudêu mới kiếm Thầy, mà ném đá chưaặng bao lâu, mà Thầy lại đi đến đó mà nộp mình cho nó sao? Đức Chúa

(1) Marc. IX. 17. — (2) Math. XVII. 7. — (3) Luc. IX. 37.

Giêsu phán rằng : *Kẻ thiết nghĩa Ta là Ladarô ngủ, Tao đi mà đánh thức nó.* Mấy Tông đồ thưa lại : Có ngủ được thì không sao. Chúa cắt nghĩa tiếng ngủ mà rằng : *Ladarô đã chết mà Tao vui mừng, vì Tao không có ở đó ; hầu cho bay tin Tao ; thôi ta hãy đi.* Đức Chúa Giêsu nói rồi bèn đi. Môn đệ và Tông đồ không muốn đi theo. Tôma giục mấy ông rằng : *Đi đi, chết thì chết.* Qua bữa sau Người tới Bêthania mà không đến nhà Ladarô, vì có nhiều người thiết nghĩa với Ladarô còn ở tại trong nhà ấy, mà kẻ ghét Chúa thì cũng còn đó nữa. Bấy giờ bà Máttá nghe tin Chúa đến, liền chạy đi đón rước, và thưa rằng : *Lạy Thầy, phải có Thầy ở đây, thì em tôi không có chết ; mà tôi biết, dầu bây giờ Thầy xin sự gì cùng Đức Chúa Trời thìặng hết.* Đức Chúa Giêsu nói : *Tao là sự sống lại, và là sự sống, kẻ nào tin Tao, thì chẳng hề chết. Con có tin như vậy chăng ?* Máttá thưa : *Lạy Thầy, tôi tin Thầy là Đấng Kirixitô, (nghĩa là Đấng Chúa phong chức làm vua và tế lễ) là Con Đức Chúa Trời bằng sống, bởi trời mà xuống thế này.* Đoạn bà Máttá chạy về nhà kêu bà Maria Madalenna đi thăm, mà rằng : *«Thầy đến, Thầy kêu em.»* — Khi ấy Maria Madalenna đang ngồi dưới đất khóc kể, nghe vậy vội vàng lồm cồm chỗi dậy đi thăm Đức Chúa Giêsu. Mấy người Giudêu đang ngồi trong nhà an ủi bà ấy, cũng đi theo vì tưởng người đi ra mả em mà khóc. Maria vừa tới trước mặt Đức Chúa Giêsu, thì sắp mình xuống mà rằng : *«Lạy Thầy, phải mà có Thầy ở đây thì em tôi không chết đâu.»* Rồi bà ấy lại thình cứa khóc mướt. Quân Giudêu đứng đó, thấy bà ấy khóc, thì cũng khóc theo, chẳng nhớ đến sự hiềm ghét Chúa. Đức Chúa Giêsu bắt động lòng, tỏ tình buồn rầu bức tức lắm, mà cũng gượng hỏi :

«Chớ chôn nó ở đâu?» — Hai chị em thưa : Lạy Thầy, xin Thầy đi coi. Lúc ấy Đức Chúa Giêsu cũng chảy nước mắt. Quân ấy thấy Đức Chúa Giêsu khóc thì nói : Ông này cho kẻ đui mù từ bình sinh đăng sáng, mà sao chẳng làm cho Ladarô này khỏi chết. Đức Chúa Giêsu bồi hồi xao xiết trong lòng và đi thẳng tới má, dẩy cát hoàn đá bít cửa mồ ra. Bà Mátta thưa lại : Lạy Thầy, nó thúi rồi vì chết đã bốn bữa rày rồi. Đức Chúa Giêsu phán với bà ấy rằng : «Chớ Tao chẳng có nói cho con : hễ con tin thì sẽ thấy danh Đức Chúa Trời cả sáng sao?» Khi dẩy hoàn đá ra rồi, ai nấy đều dòm vô, thì thấy xác Ladarô nằm đó, Chúa bước tới, ngửa mặt lên trời và nguyện rằng : «Lạy Cha, Con cảm tạ ơn Cha, vì Cha nhậm lời Con. Phần Con, Con biết Cha hằng nhậm lời Con luôn. Song Con nói như vậy cho mấy người đứng xung quanh đây đăng tin là Cha sai Con.» Đoạn Đức Chúa Giêsu lên tiếng khiến dẩy : «Ladarô, hãy đi ra » — Nói vừa dứt lời, thì Ladarô ra, mặt mày, tay chân còn bó vải. Ai nấy hoảng hồn, Đức Chúa Giêsu biểu mở vải ra, và để cho ông ấy đi. (Tông đồ vưng) Mở vải rồi thì thấy Ladarô sức khoẻ sắc diện tươi tốt như trước. Có nhiều kẻ thấy sự lạ phi thường ấy, thì đem lòng tin Đức Chúa Giêsu ; mà cũng có kẻ không ưa Người ; lật đật chạy đi thưa với tòa nhứt Sanhedrin. Mấy quan tòa ấy nghe Đức Chúa Giêsu làm phép lạ gần thành như vậy, thì hồ nghi, có khi Người muốn làm vua chẳng ; nên bối rối lắm. Sợ Người dụ dân sự mà sanh giặc, thì Rôma đến đánh phá thành mình. Vậy khi bàn luận với nhau, thì có Caipha là thầy cả thượng phẩm đương niên, có quờn nói trước và ra như lời tiên tri rằng : «Thà một người chết vì dân, chẳng thà cả và nước phải chết

vì bởi một người. Song đừng giết trong ngày lễ Pascha kéo dân sự hỗn độn. » (Math. XXVI 5.) (1) Các ông khác nghe lời ấy thì lấy làm vừa ý lắm. Bữa sau tòa ấy ra một chỉ, ai biết Đức Chúa Giêsu ở đâu thì phải bắt giải tới. (2) Đức Chúa Giêsu biết ý bèn trốn qua thành Ephrem, ở đó ít tuần lễ, rồi Người mới đi về Giêrusalem, mà nộp mình. Dọc đường có 10 người tật phung đón kêu nài xin Người thương xót, thì Người nhậm lời cho mạnh hết, (3) Rồi Người ghé thành Giêricô tại nhà ông Giakêu mà nghỉ đêm.

502. — *H.* Đức Chúa Giêsu ghé nhà ai, thì có làm phước cho nhà ấy chăng ?

T. — Có. — *A.* — Người ghé Giêricô mà nghỉ một đêm tại nhà người Publicanô tên là Giakêu, là quan thu thuế cho nhà nước Rôma. Dân Giudêu thường ghét kẻ làm việc ấy lắm, bởi vì giúp việc người ngoại quốc, lại cũng hay gian lận hiếp đáp. Ông này dâng Chúa tới nhà thăm viếng, thì mừng rỡ quá bội ; lấy nửa phần của mà bố thí cho kẻ đói khó, và đâu có gian lận một, thì huờn lại bằng bốn. (4) Khi ấy Chúa bị quân Phariseu trách rằng : Ăn uống với kẻ tội lỗi gian tham ; bởi đó cho nên nó lại thêm ghét Người hơn nữa. Bữa sau Người đi qua thành Bêthania, được người ta rước tử tế và thết đãi tiệc yến trong nhà Simon có tật phung. Ladarô mới dâng sống lại cách lạ, cũng có ngồi ăn một bên Chúa nữa. Bà Maria Madalenna muốn tạ ơn Đức Chúa Giêsu, thì lấy một chai thuốc thơm quý báu lắm giá đáng 150 đồng bạc, mà đổ trên đầu Người. Giuda thấy vậy thì trách sao không để dành mà bán lấy tiền giúp kẻ khó khăn.

(1) F. 11. 146. — (2) Joan. XI. — Luc XXIII. — F. 11. 148. —
(3) F. 11. 151. — (4) F. 11. 176.

Giudà nói vậy chẳng phải thương kẻ đói khó dân ; là tại nó giữ việc các thánh tông đồ, nên nếu có bán, thì nó có dịp mà ăn xơi bớt ít nhiều. Mấy tông đồ khác cũng bắt chước mà trách theo rằng : Đồ chảy bậy làm chi cho uổng. Đức Chúa Giêsu quở, lại thừa dịp ấy mà nói tiên tri về sự mình gần chết rằng : « Rầy nó làm chi, để nó làm, nó ướp xác Thầy trước, đừng có chôn. (1) Qua bữa sau Đức Chúa Giêsu lên thành Giêrusalem nộp mình.

503. H. — Đức Chúa Giêsu có sẵn lòng tự ý đi phú mình chịu nạn cho ta chăng?

T. — B. — Khi tới cầu kia Đức Chúa Giêsu tẻ ra theo ngã lên Giêrusalem, nên môn đệ thấy vậy, thì ở lại không dám theo nữa, sợ e phải bị bắt với Người. (2) Các tông đồ cũng còn đi theo, song đi xa xa mà thôi. Đức Chúa Giêsu ra dấu biểu đi lại cho gần, đoạn Người phán rõ ràng rằng : « Nầy Ta đi thành Giêrusalem mà làm ứng nghiệm mọi lời các tiên tri đã chép về Con người. Con người sẽ chịu nộp cho các đầu mục thầy cả cùng quân ký lục ; chúng nó sẽ lên án xử hình Người, và sẽ phú Người cho kẻ ngoại thờ bụt thần. Người sẽ bị chê cười nhạo báng, sẽ bị khắc giỗ nước miếng trên mặt, Người sẽ chịu đòn bọng, cùng chịu đóng đinh vào thập giá. Mà chẳng khỏi ba ngày Người sẽ sống lại. » (3) — Chúa phán đều ấy lần này là lần thứ ba. Hội đồng nói không muốn giết trong ngày lễ Pascha, mà nay Đức Chúa Giêsu nói Hội đồng sẽ giết Người ngày lễ Pascha, để coi ai nói trúng.

504. H. — Đức Chúa Giêsu gần lìa thế tạm có nổi danh tiếng trong thiên hạ chăng ?

(1) F. 11. 182. — (2) F. 11. 169. — (3) F. 11. 170.

T. — *Có.* — *C.* Khi ấy danh tiếng Đức Chúa Giêsu đã đồn ra khắp mọi nơi. — Trước ngày lễ Phanxica, có nhiều kẻ vô thành Giêrusalem châu lễ, nên muốn choặng gặp Đức Chúa Giêsu, thì đi kiếm trong thành. — Song kiếm cùng không đặng, tức mình lắm. Tại tiền đàn là chỗ người đi đạo Giudêu phải tắm rửa, cùng dựng của lễ theo phép, thì nghe ai ai cũng đều nói về Đức Chúa Giêsu, và hỏi nhau rằng : Tưởng ông ấy làm sao ? (1) Ông sẽ đến hay không ? Bỗng đâu nghe nói rân : Giêsu gần đến : Người đã tới Bêthania rồi. Ngày ấy trùng là ngày thứ bảy. Thiên hạ náo nức trông cho mặt trời lặn cho hết giờ cấm đi đàn xa, đặng mà đi cho tới Bêthania đón Người, vì cũng muốn thấy Ladarô là kẻ đặng sống lại nữa. (2) Họ kéo đi rần rộ, thấy Ladarô, lại nghe Đức Chúa Giêsu giảng, thì nhiều người đem lòng tin Người là Chúa, và trong số kẻ tin, cũng có người giàu có danh vọng nên tòa nhứt Sanhêdrin càng giận thêm nữa. (F. 11. 186.)

505. *H.* — Đức Chúa Giêsu đi ngả nào mà lên thành Giêrusalem ?

T. — Người ta đồn bữa sau Đức Chúa Giêsu sẽ đến Giêrusalem, thì thiên hạ rộn rục mừng rỡ, lo sắm sửa rước Người. Hẳn thật, sáng ngày Đức Chúa Giêsu từ giã những kẻ thiết nghĩa mà lên thành Giêrusalem. Có một đàn thiên hạ thường đi lên thành ấy, mà bữa ấy Đức Chúa Giêsu không đi ngả đó, Người theo đàn hẽm trên chót núi Bethania và Olivêê (F-11. 186.)

506. *H.* — Đức Chúa Giêsu có tỏ mình là Chúa, là chủ làm sao chẳng ?

(1) id. 11. 186. — (2) F. 11 186.

T. — Tới chỗ kia, Đức Chúa Giêsu đứng lại, sai môn đệ đi trước mà rằng : « Bay đi tới làng trước mặt đó, vô đó bay gặp một con lừa cái cột sẵn với một con lừa con chưa ai cỡi, hãy mở cả hai lừa mẹ lừa con mà dắt về đây cho Tao. — Như ai hỏi bay : « Chớ làm gì vậy ? Thì bay nói : Thầy có việc dùng. Thì họ sẽ để cho bay dắt đi. » (1) Có quả y như lời Chúa phán : Hai môn đệ gặp một con lừa cái với một lừa con cột trước nhà kia, thì mở cột ra. Người ta trong nhà hỏi : Làm gì đó ? Hai môn đệ nói : Thầy có việc dùng. Họ ừ liền, và để cho dắt đi. — (2) Các vua Isarae thường cỡi lừa, như vua Cao-mên hay ngự trên voi vậy. — Lại có lời truyền trong dân Giudêu rằng : « Đấng Cứu Thế sẽ ngự trên cật lừa khi Người ra mặt với thiên hạ. (F. 11-189.)

Về sự Đức Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem.

507. H. Đức Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem làm sao ?

T. — Các tông đồ lóng nhóng trong đội đem lừa về, vì mới lần này dặng thấy Thầy mình sắm sửa đi cách trọng thể khởi hoàn. Phải ông ấy định chắc lần này Thầy mình sẽ lập nước Isarae lại mà cai trị.

Lừa vừa dắt tới, các tông đồ mau mau cỡi áo ngoài, trải lên lưng con lừa, rồi đỡ Đức Chúa Giêsu lên ngự, đoạn la vang vầy những tiếng vui mừng tung hô. Các ông ấy làm như vậy, mà không hiểu ý nghĩa việc mình làm. Đến khi Chúa sống lại rồi, mới hiểu Chúa để mình làm cho như vậy, hầu dặng quả ứng lời tiên tri Zacaria phán 741 năm trước về Chúa rằng : « *Ó con gái Sion, hãy vui mừng, ó con*

(1) F-11. 187. — (2) id 11-188.

gái Giêrusalem hãy tung hô reo mừng. Kia vua mây đến viếng mây, Người khiêm nhượng và dịu dàng, hiền lành, đến mà cứu thiên hạ. (1) Người khó khăn ngự trên cật lừa cái và lừa đực con » F.-11-189. Đoạn hết thấy kéo đi thẳng đến Giêrusalem. Ông Ladarô và các tông đồ đi xung quanh Đức Chúa Giêsu. Con lừa cái đi kể con lừa con. Dân làng Bê-thania cũng hiệp đoàn với môn đệ mà reo mừng lừng lẫy. Kẻ thì trải áo lót đường cho Chúa ngự qua, người thì bẻ nhánh lá, nhánh cây vả và cây ôliva lót giữa đường. Mọi người hết thấy ngợi khen Chúa đã làm cho Ladarô bởi trong kẻ chết mà sống lại. (F. 11-190).

508. H. — Đức Chúa Giêsu còn phán tiên tri về thành Giêrusalem làm sao nữa chẳng ?

T. — Khi tới đánh núi Ôlivê-tê, thì thấy thành Giêrusalem dưới bên kia. Mặt trời xế chiều chói ánh sáng gioi vô tường cẩm thạch trắng, và mái đền thờ mạ vàng, thì coi đồ sộ nguy nga, xinh tốt đỉnh ngộ. Các tông đồ và dân sự càng hưng tâm hát mừng cả tiếng hơn nữa mà rằng : « Ngợi khen con vua Đavít ! Kính chúc cho vua Isarae, là đấng lấy lên Chúa mà đến, chúc vạn phúc cho quyền Đavít, tổ phụ chúng tôi nay đã đến. » (2) Đức Chúa Giêsu ngưng lại suy đến sự vong ân bội ngãi thành vô phúc này, vì ít nữa đây nó sẽ giết mình, mà ngày sau phải Đức Chúa Trời phạt, nên Người khóc than mà sẽ nên lời tiên tri rằng : « Ô Giêrusalem, phải chi ít nữa hôm nay, là ngày Chúa thêm cho mây, mà mây蔽 đặng những sự làm cho mây được bình an. Song bây giờ con mắt mây cũng còn chưa thấy các sự ấy ; sẽ đến kỳ quân giặc đào rào bỏ vây xung quanh mà vây

(1) Zach X. 9. — (2) F. 11-191.

hăm mây chặt lăm, cùng triệt hạ mây, và đập giết con cái mây nằm phơi thây trên đất, đầy trạc trong thành. Lại chẳng để cho đá chồng trên đá nữa, vì mây không biết giờ Chúa đến viếng mây. Nghĩa là khi Chúa đến viếng mây, mà mây không chịu nhìn Người.» (F. 11-192.)

Có một mình Đức Chúa Giêsu biết trước sự khốn khó này mà thôi, cho nên các tông đồ thấy Chúa khóc và nghe Người than, thì bối rối một chút, nhưng cũng bỏ qua. (1) Những người ở miền xung quanh đó, nghe hát rằng : « Con vua Đavít », thì tuôn đến hầu đón, tay cầm nhánh lá miêng ca vang vầy rằng : « *Mừng con vua Đavít* ». Rồi hết thấy kéo đến Giêrusalem, tốp chạy đi trước, lũ kéo theo sau, còn Chúa thì cỡi lừa đi giữa. Càng đến gần thành, thì người ta càng theo đông đô hội, và càng reo mừng xướng hát ; ai thấy cũng cúi cung, tôn kính.

509. H. — Dâu sự đưa đón mừng rước Đức Chúa Giêsu như vậy, còn lòng quan trên thế nào ?

T. — Quân Phariseu thấy vậy bất sọ, không biết hơn dân làm riết cho tới chừng nào, không biết nước Rôma sẽ tính làm sao khi thấy người ta tôn con vua Đavít, là dòng vương đế cai trị dân Giudêu lâu đời, thì e sẽ có loạn lạc chẳng khỏi. Nên cắt kẻ đến cùng Đức Chúa Giêsu mà nói rằng : « *Xin Thầy đừng cho người ta khen như vậy.* » — Đức Chúa Giêsu phán rằng : « *Nếu nó nín, thì những hòn đá sẽ la lên.* » — Đoạn Người vào thành, cả và thành Giêrusalem đều rộn rục. Người ta hỏi nhau : Ông này là ai, có quờn phép chi mà làm cho đến đôi ấy ? Thì những kẻ đi xung quanh đáp lại rằng : « *Là ông Giêsu, là tiên tri xứ Nadarét* » ; cùng

(1) Fouard 192.

kể lại phép lạ Người cho ông Ladarô chết đã bốn ngày đang sống lại, trước mặt nhiều người (1).

510. H. — Đức Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem rồi làm gì, có đi đâu nữa chăng ?

T. — Khi tới đền thờ, Đức Chúa Giêsu đi thẳng vô, còn dân sự thì ở ngoài (2), không dám vô, vì không có áo dài, chơn cẳng mắc bụi bặm lem luốc. Đức Chúa Giêsu vừa bước vô thấy người ta không có cung kính chốn thánh ; chỗ thì buôn bán bò, chim, chiên ; chỗ lại đổi bạc cũng như ba năm trước. Song bởi gần tối, nên Người không làm gì hết, cũng lật đật đi ra khỏi thành, bởi mấy kẻ lớn về tòa Sanhedrin thấy Người được danh tiếng lấy lòng quá vậy, lại càng rình rập kiếm mưu hại Người ; cho nên Chúa biết, hễ ở lại đó ban đêm, thì dễ lâm phải mưu nó. Mà khi ấy Chúa không muốn làm phép lạ cho khỏi tay nó, nên đem môn đệ đi ra phía làng Bêthania (F. 11-194).

511. H. — Đức Chúa Giêsu trở về thành, đi dọc đường Người dạy dỗ sự gì ?

T. — Bữa ấy là ngày Chúa nhựt, lễ cả. Rạng đông ngày thứ hai, Đức Chúa Giêsu trở lại Giêrusalem ; đi dọc đường Người đói, thì tới gần cây vả kia, nhành lá sum sê tươi tốt lắm mà kiếm trái ăn. Vốn Người biết trước, nhưng mà giả cách như kiếm cho có dịp mà dạy các tông đồ cùng kẻ khác, nếu ai tử tế bề ngoài mà thôi, song trong lòng chẳng lo làm việc lành phước đức, thì phải rút ơn lại, và ngày tận thế Chúa phán xét các việc nó làm khi còn sống ở đời, thì nó sẽ phải nghe Người chúc dữ và lên án bỏ vào hỏa ngục. — Vậy Đức Chúa Giêsu quở cây

(1) F. 11-19. — (2) Tiên tri Aggée phán 320 năm trước :
Đấng Cứu thế sẽ ngự vô đền thờ mới. (Agg. II 30. 10.)

ấy rằng : « Mầy không hề sanh trái trắng gì nữa. » Chúa quả dứt lời, cây vả liền xụ héo. (coi số 11 về phép lạ chỉ Đức Chúa Giêsu là Chủ cây cối) Bữa sau nó rụng hết lá và ra khô khốc.

512. — Khi Đức Chúa Giêsu vào đền thánh làm sự gì ? và còn ai không khen Chúa nữa chẳng ?

I. — Khi Đức Chúa Giêsu vào đền thánh, thì lại gặp người ta buôn bán ở đó như bữa hôm qua, Người liền nổi cơn thịnh nộ, lấy roi rượt đuổi những kẻ buôn bán, xô đổ những bàn đổi bạc, vứt đầy mấy cái ghế để bán bò câu, và quả trách rằng : « Có lời Kinh thánh chép : Nhà Tao là nhà đọc kinh cầu nguyện, mà bay làm cho ra hang kẻ trộm cướp tụ tập !!! » — Ai nấy thất sá hồn kinh, đâm đầu chạy trốn hết. Khỏi một lát, còn có một mình Đức Chúa Giêsu ở đó với kẻ tật nguyền đến xin Người chữa bệnh cho, thì Người cho lành mạnh hết (1). — Mấy đứa nhỏ, các thầy đặc đức nuôi trong đền thờ, thấy sự nầy và hôm qua nghe tiếng người ta reo mừng Người thì lấy làm lạ quá, liền cất tiếng lên reo chơi la mừng rằng : « Ngợi khen con vua Đavít » (11-196).

Lời trẻ nhỏ nầy làm cho kẻ nghịch cùng Chúa tức mình hơn nữa, mới nói : sao mấy đứa mình nuôi, cũng đồng tình rập tiếng với người ta mà ngợi khen Người ấy. Nó liền đến xin Đức Chúa Giêsu ngăn cấm mà rằng : « Thầy có nghe nó nói làm sao chẳng ? » Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Có nghe. Vậy chớ phò người không biết lời tiên tri sao ? » Lời tiên tri rằng : « Chúa dùng miệng con nít, miệng đứa nhỏ còn đang bú, mà ngợi khen tôn kính Người, nay ứng nghiệm lời ấy đó. »

(1) Fouard 11-196.

513. H. — Có một mình Giudêu tôn kính Đức Chúa Giêsu mà thôi sao ?

T. — Khi ấy cũng có kẻ ngoại đến thăm Đức Chúa Giêsu. Lời truyền nói Abgar V là vua nước Edesse, xứ Mêsôphotamia nghe tin Giudêu ghét Đức Chúa Giêsu, thì sai kẻ đến mời Người trốn qua ở nước mình.

514. H. — Đức Chúa Giêsu có làm cho danh Đức Chúa Cha cả sáng như ý Người ra đời chăng ?

T. — Nhắm lúc ấy Đức Chúa Giêsu cầu nguyện : Lạy Cha, xin cho danh Cha cả sáng. Liền nghe Đức Chúa Cha bởi trời trả lời rằng : « *Con đã làm cho sáng danh Cha rồi, lại sẽ làm cho sáng danh thêm nữa.* » (1) — Đức Chúa Giêsu cũng cắt nghĩa cho người ta hiểu ; Con Người phải chịu treo trên cây như con rắn đồng của ông Môisen xưa, thì người ta mới ngó đến Người. — Ấy chỉ sẽ đóng đinh trên cây thánh Giá.

515. H. — Đức Chúa Giêsu còn trở vô đền thánh lần sau hết mà dạy gì nữa ?

T. — Qua ngày thứ ba, sớm mai Đức Chúa Giêsu cũng vào đền thánh một lần nữa, lần này là lần sau hết. Dọc hàng Đức Chúa Giêsu gặp cây vả không có trái, vì bị Người chúc dữ ngày thứ hai mà đã phải héo khô đi, (*Coi phép lạ số 11*) thì lấy dịp ấy mà dạy tông đồ ; hễ có đức tin mà xin sự gì, thì sẽ được hết. Nếu mà có lỗi với ai, thì phải làm hòa trước mới nên cầu nguyện sau. (2) — Đức Chúa Giêsu mới khải sự dạy người ta tại cửa tiền đàn, thì có những thầy cả Phariseu, ký lục, vân vân... đến hỏi Đức Chúa Giêsu (*cố ý bắt lẽ*) rằng : Ai ban phép cho Thầy ? Ai sai Thầy dạy dỗ người ta ? (3)

(1) Joan XII 28. — (2) F. II 204. — (3) id. II 205.

— Đức Chúa Giêsu hỏi nó một điều, và biểu nó trả lời cho Người trước đã, là : « Ai sai ông Gioan Baotixita làm phép rửa ? » Chúng nó có thừa xong thì Người sẽ nói ; song nó không dám nói là Đức Chúa Trời, vì e Đức Chúa Giêsu bắt lỗi sao không tin lời Người ; vì có lời ông ấy phân trần nói rõ rằng : « Phần tôi, tôi lấy nước mà rửa cho pho ông ăn năn tội, mà sẽ có Đấng đến sau tôi ; Người có phép tặc hơn tôi, tôi không đáng mở dây giày Người đi ; Người sẽ làm phép rửa cho pho ông trong Đức Chúa Thánh Thần và trong lửa, Người cầm cái sàng trong tay mà sàng lúa của Người, lúa tốt thì cất vô lẫm, còn rơm rạ thì bỏ vào lửa không hề tắt mà thiêu hủy ở đó. Tôi chẳng biết Người, song Đấng đã sai tôi lấy nước mà rửa cho pho ông, đã có phán cùng tôi rằng : « Mày thấy Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống ngay đầu ai, thì nấy là Người sẽ làm phép rửa trong Đức Chúa Thánh Thần. » Nó cũng không dám nói là ông Gioan tự ý làm, vì sợ dân bắt lỗi mà ném đá, vì dân nhìn ông thánh Gioan Baotixita là tiên tri. Vì vậy Đức Chúa Giêsu phán cùng nó rằng : « Vậy Tao cũng không nói ai ban phép cho Tao. » — Chúng nó phải ghen hòng mà mất cỡ, vì trả lời chẳng dặng. Ấy vậy Đức Chúa Giêsu cứ việc dạy người ta. — Người lấy ví dụ chủ vườn nho kia, sai đầy tớ đi đòi tiền vườn mà không dặng thì sai chính con mình, mà kẻ mướn vườn giết hết ráo, cho nên chủ vườn tru diệt quân mướn vườn sát nhọn ấy. Người nói vậy mà chỉ dân Giudêu đã giết tiên tri rồi, sau lại giết Người ; nhưng mà ngày sau Đức Chúa Trời sẽ phạt chẳng khỏi. Quân Phariseu hiểu Đức Chúa Giêsu nói về nó thì muốn bắt Người, song nó sợ dân sự, nên không dám bắt.

516. H. — Đức Chúa Giêsu lật mưu kế quân Pharisêu và mấy bè gian dối khác thế nào ?

T. — Vậy khi nó về, thì xúi quân Hêrôdiens đi giùm, làm mưu hỏi đặng lấy cớ làm tội mà rằng : « Có nên nộp thuế cho Rôma chẳng ? » Ý nó là : Như Đức Chúa Giêsu nói nên, thì dân Giudêu sẽ ghét Chúa, bằng nói không nên thì bị nhà nước Rôma làm tội. Song chúng nó bị lộ mưu, mà Chúa quả rằng : « Loài giả hình, bày mưu độc dữ làm chi ! Đưa đồng bạc ra đây coi ; bạc này có hình và niên hiệu ai ? » — Nó thưa : Niên hiệu vua Rôma. — Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Vậy bạc của vua Rôma thì trả cho vua Rôma. » Phần đông trong Pharisêu tởn, không dám hỏi nữa ; còn phe Saducéens muốn làm phách thì đem nhau đến hỏi thử Người về sự sống lại. Mà bởi gì chúng nó chẳng có lòng cừu ghét Người, song có ý làm phách mà thôi, cho nên Đức Chúa Giêsu trả lời và giải nghĩa cho nó nghe. — Có một ông Saduxêu lấy lòng ngay thật mà hỏi Đức Chúa Giêsu rằng : « Lạy Thầy, trong các điều răn, điều răn nào trọng hơn ? » — Đức Chúa Giêsu trả lời : « Phải kính mến Chúa cho hết lòng hết sức, và lại thương yêu kẻ khác như mình vậy ». Ông ấy lấy làm vừa lòng cùng cảm ơn, thì Đức Chúa Giêsu ban khen. — Pharisêu nghe tin ấy liền tuông đến đặt mưu kế nữa. Song chưa kịp bày lời, Đức Chúa Giêsu chặn hỏi lại chúng nó rằng : « Phê ông tưởng Đấng Kirixitô là con ai ? » Nó trả lời rằng : « Con vua Đavít. » — Đức Chúa Giêsu lại hỏi rằng : « Vậy mà sao trong Thánh kinh Đavít kêu Người bằng Chúa mà rằng : « Chúa tôi nói với Chúa tôi rằng : Hãy ngồi bên hữu Tao, cho đến khi Tao hạ kẻ nghịch của Chúa xuống dưới chơn Chúa tôi. » —

Chúng nó không biết trả lời làm sao, phải ngậm câm, song lòng toan mưu liệu kế giết cho đặng Người mới thôi.

Đức Chúa Giêsu lấy dịp ấy mà tỏ sự gian dối giả hình của nó, và chúc dữ cho nó trước mặt người ta mà rằng : Các thầy ký lục và Phariseu dạy bay làm gì, thì hãy nghe lời. Song đừng bắt chước nó, vì lời nó nói thì khác, còn việc nó làm thì khác. (1) — Nó bắt người ta làm nhiều việc hãm mình khó nhọc ; còn nó không muốn chịu khó chút nào... .. Người quả rằng : « Khốn cho bay là kẻ giả hình. » vân vân.

517. H. — Đức Chúa Giêsu dạy dỗ quả trách lòng gian dối, rồi Người còn giảng dạy sao nữa chẳng ?

T. — Khi ấy Người thương khóc thành Giêrusalem vì nó chẳng thêm nghe lời, nên sau phải Chúa phạt ; rồi Người phán thêm rằng : Bay không thấy Tao nữa, cho đến khi bay khen Tao rằng : « Kính chúc Đấng lấy tên Chúa mà đến » (F. II. 226.)

Đoạn thì Đức Chúa Giêsu đi ra phía dưới chỗ đòn bả, ngay thùng tiền bố thí. (có 13 thùng) Khi ấy có một bà bỏ vô thùng hai đồng tiền bằng một phần tư đồng xu ; thì Chúa nói với các tông đồ rằng : « Bà này có bố thí hơn các người khác hết thấy, vì kẻ khác nó đã thí của dư, còn bà này lấy của cần dùng mà bố thí. »

518. H. — Đức Chúa Giêsu lật bày chước dối, khuyên thiện dàng ngay, mà người ta có bỏ dằn tà chẳng ?

T. — Không. Các Tông đồ đang còn khen đền thờ tốt lắm, thì Chúa nói rằng : Vậy mà sau phải

(1) C. F. Math. XXIII. 1. 39. Marc. XII. 38. Luc. XX 45. F. 200. 222.

phá hủy chẳng còn hai cục đá chồng trên nhau nữa. Rồi Đức Chúa Giêsu đi ra phía bên núi Olivê-tê, và ngồi đó mà dạy các tông đồ về sự tận thế. Đang khi Đức Chúa Giêsu ở đó, thì hội đồng Sanhêdrin nhóm lại luận bàn, định bắt Đức Chúa Giêsu ; song bởi sợ dân, nên nó nói để ra lẽ rồi sẽ bắt. Còn Giudà không có đi theo Đức Chúa Giêsu lên núi, nó ở lại lẫn quẩn trong đền thờ. (F. II. 243.)

Về sự Đức Chúa Giêsu truyền phép Thánh thể.

519. H. — Vì lẽ nào Giudà là môn đệ Chúa tin cậy mà trở lòng bán nộ Thầy mình ?

T. — Giudà là tông đồ Đức Chúa Giêsu giao việc quản xuất mà lo phần xác cho Người và cho các tông đồ khác. (1) Khi Đức Chúa Giêsu ra ơn làm phước chữa các bệnh tật, thì người ta đem đồ nọ vật kia dựng cho Người mà đền ơn ; song không dám trao cho Người, thì đưa cho kẻ coi việc là Giudà. Bởi vì Giudà có lòng tham lam bòn dãi lắm, nên ơn Chúa kêu gọi nó một ngày một kém sút lần lần, mà sa theo tính xấu : ham hố của cải thế sự hơn ơn nghĩa Chúa. Đang khi Giudà ở tại tiền đàn, thì nghe quân canh đền thánh, tính với nhau cho biết cách nào mà bắt cho dặng Đức Chúa Giêsu ; thì sẵn bụng tham, men lại hỏi : Các anh chịu cho tôi bao nhiêu, tôi sẽ nộ Người cho các anh ? Mấy quân canh nhìn biết là một người của Giêsu Nadarét, nên hơn hờ lệ chơn, đi thưa với mấy ông lớn tòa Sanhêdrin.

520. H. — Giudà muốn bán thầy Thánh mình bao nhiêu ?

(1) II. F. 251.

T. — Tòa Sanhédrin lấy làm đặc ý, cho đòi Giudà đến hỏi giá cả : Giudà đành chịu 30 đồng bạc. Tòa đưa bạc ra Giudà lấy, tức thì ma quỷ nhập vào lòng nó. (1) Vậy mà sau cũng trở về ở cùng Đức Chúa Giêsu, và các bạn tông đồ, như người vô sự. Song Đức Chúa Giêsu thấu tỏ hết mọi sự.

521. H. — Đức Chúa Giêsu tính dọn ăn lễ Phanxica lần sau hết ở đâu, mà lập phép Thánh Thể ?

T. — Qua sớm mai thứ năm là ngày đầu hết lễ Phanxica, thì các tông đồ chương thưa Đức Chúa Giêsu cho biết sẽ ăn lễ ấy ở đâu ? (2) Chúa kêu ông thánh Phêrô, ông thánh Gioan lại dặn rằng : « Bay hãy đi sắm sửa các đồ cần dùng. » Lần này Người không sai Giudà, là kẻ lo việc lương thực ăn uống lâu nay. (F. 251.) Chúa muốn cho nó biết lỗi, mà hồi tâm tủy lại. Hai tông đồ ấy thưa Chúa rằng : « Thầy muốn cho chúng tôi dọn ở đâu ? » (*Hỏi vậy vì sợ dọn ở trong thành Giêrusalem thì hiểm nghèo.*) Đức Chúa Giêsu rằng : « Bay hãy vào thành, bay sẽ gặp một người vác hũ nước vô nhà nào, thì bay theo vô đó mà nói cùng chủ nhà rằng : Thầy chúng tôi gần đến giờ (chịu chết) nên sai chúng tôi đến dọn ăn lễ Phanxica tại nhà ông với mấy môn đệ Người. Ông tính dọn tại chỗ nào ; chủ nhà sẽ chỉ cho bay một phòng trên lầu, phòng ấy rộng rãi có sẵn ghế bàn đủ hết ; bay sẽ dọn đó. » (3) Ông thánh Phêrô và ông thánh Gioan vâng lời, đi tới trong thành, thì gặp mọi sự như Chúa đã phán. Đến chiều Đức Chúa Giêsu vào thành, vô nhà đó với các môn đệ.

522. H. — Thói tục người Giudêu đời ấy ăn bữa là thể nào ?

(1) F. 11. 243. — (2) F. 11. 243. — (3) F. 11. 254.

T. — Thói Giudêu khi ăn cơm thì ngồi trên bộ ván, cánh chỏ tay trái thì dựa trên gối, tay mặt lấy đồ ăn sắp sẵn chính giữa bàn. Mười hai tông đồ ngồi dựa xung quanh Thầy mình. Ông thánh Gioan nằm bên hữu, kể ông thánh Phêrô, Giudà ngồi cũng chẳng cách xa Chúa. (F. 252.)

523. *H.* — Vì ý nào Đức Chúa Giêsu muốn ăn lễ Phanxica lần này ?

T. — Sau khi hết tẩy ngồi xong xuôi rồi, Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Tao những mong mỗi ước trông ăn lễ Phanxica này với chúng bay, trước khi Tao chịu nạn. Tao phán thật với chúng bay, Tao không ăn lễ này nữa, cho đến khi hoàn tất sự mầu nhiệm, về lễ này trong nước Đức Chúa Trời »

524. *H.* — Đức Chúa Giêsu có rửa chơn cho các tông đồ chẳng ? và có ý gì mà làm việc rửa chơn ấy ?

T. — Tới chừng phải rửa tay theo lễ phép, thì Đức Chúa Giêsu đứng dậy, cởi áo ngoài ra, lấy khăn cột choàng bỏ mối sau lưng, đoạn múc nước đổ vô chậu, mà rửa chơn cho các tông đồ và dùng khăn ấy mà lau ; (1) — Chúa rửa chơn cho các tông đồ, trước khi cho rước lễ, có ý dạy cho biết, phải nhờ công nghiệp và sự thương khó Người, thì mới đặng Chúa tha tội, lại hễ ai muốn rước lễ nên, thì phải lo sạch tội trước đã.

525. *H.* — Đức Chúa Giêsu có rửa chơn cho Giudà chẳng ?

T. — Có. Song Chúa biết lòng tà vạy của Giudà, nên nói đi nói lại nói xa nói gần cho nó hiểu mà rằng : « Bay sạch mà không phải sạch hết tẩy đâu. » Nói vậy là có ý muốn cho Giudà nghĩ lại, mà ăn năn tự hối. — Song nó làm lơ không ngẫm ngán tới.

(1) F. II. 256. 247. 257.

— Một lát Đức Chúa Giêsu thêm rằng : « Kẻ ăn một bần với Tao sẽ trở lòng phản cùng Tao ; bây giờ Tao bảo cho bay biết trước đều ấy, phòng khi tới việc, bay thấy có như lời Tao nói, thì bay biết Tao là ai. » (1) Đức Chúa Giêsu hằng nhớ tới tội Giuda, nên làm thình một chập, rồi lại nói tiếp rằng : « Tao nói thật, có đũa trong bay, đang ăn với Tao đây, nó sẽ nộp Tao ». Các tông đồ sững sờ, không biết Chúa nói về ai, nên mỗi người thưa hỏi rằng : « Lạy Thầy, có phải tôi chăng ? » Có một mình Giuda không hỏi tới. Đức Chúa Giêsu nói rõ hơn : « Là một đũa trong mười hai đũa bay, và nó đang thò tay vào đĩa một lượt với Tao, nó sẽ nộp Tao ». (2) Mà bởi có nhiều người thò tay một lượt, nên không biết trúng là ai. Bấy giờ Đức Chúa Giêsu nói ra thẳng ấy đã gần sa xuống vực thẳm sâu mà rằng : « Con Người hòng chết, như lời Thánh kinh đã chép về Người, song khốn cho kẻ nộp con Người, chớ gì nó chẳng sinh ra thì hơn ». (3)

Các tông đồ nghe Chúa ngâm đe, thì sợ hãi, không còn dám hỏi Người nữa, một xăm xi hỏi nhỏ nhau rằng : Thầy nói về ai đó ? Chớ không ai nghi cho Giuda chút nào. Giuda khi ấy cũng hỏi Đức Chúa Giêsu rằng : « *Lạy Thầy, có phải tôi chăng ?* » — Đức Chúa Giêsu trả lời : « Trúng như mày nói, mày chớ ai » — Song Chúa nói thẳm vừa đủ cho một mình nó có tịch hiềuặng mà thôi. Mà mấy tông đồ khác không nghe. (F. 260)

526. H. — Đức Chúa Giêsu lập phép Thánh Thể làm sao ?

I. — Ăn gần rồi, Đức Chúa Giêsu lấy một cái bánh không men, cảm ơn Đức Chúa Cha, đoạn làm phép và chia cho mười hai tông đồ mà rằng : « *Bay hãy*

(1) F. II. 258. — (2) id. 259. — (3) id. 259.

lấy mà ăn, này là mình Tao, sẽ chịu nộp cùng bị đánh đập tan nát da thịt vì bay.» (F. II. 261).

Bánh không men ấy bởi lời Chúa phán, liền trở nên mình Chúa. Các thánh tông đồ vưng lời Chúa dạy, thì lãnh lấy và rước vào lòng. Lần rước lễ đầu hết đây, trong Hội thánh có một người phạm sự thánh, là Giudà. Đoạn Đức Chúa Giêsu phán thêm rằng : *« Bay hãy làm sự này mà nhớ đến Tao. »* Chúa phán làm vậy là phong chức cho các tông đồ dâng làm như Chúa, là làm lễ Misa. (1) Ăn rồi Chúa lấy chén rượu nho làm phép, đoạn đưa cho các tông đồ uống mà rằng : *« Bay hãy uống hết thấy ; Này là máu Tao, để mà tế lễ trong đạo mới, cũng là máu sẽ đổ ra mà tha tội cho nhiều người. — Hễ khi nào bay uống thì hãy làm sự này mà nhớ đến Tao. »*

527. H. — Đức Chúa Giêsu có lập phép truyền chức Thánh cho các tông đồ chăng?

T. — Có. Trong khi ấy Chúa dạy pho ông ấy sau phải dùng mà làm lễ. (2)

528. H. — Ai rước lễ phạm sự thánh trước hết?

T. — Giudà. — Khi ấy Đức Chúa Giêsu thấy Giudà đang ngó mình, thì nói rằng : *« Kia đứa bất tín sẽ nộp Thầy, nó ngồi ăn với Thầy. Đoạn Đức Chúa Giêsu chúc dĩa cho đứa bất trung ấy mà rằng : « Con Người hòng đi như Chúa đã truyền định ; song khốn cho kẻ nộp Con Người ! »* (F. II. 264). Phen này các tông đồ sợ quá, hỏi thăm nhau : Ai phạm tội quái gở ấy ? Khi ấy thánh Gioan là tông đồ Chúa dấu yêu cách riêng, đang dựa đầu vào ngực Chúa, mắt ngó

(1) Tiên tri Malachia phán 412 năm trước rằng : Tao không bằng lòng hàng đặc đức cũ nữa. Tao không nhậm của lễ nó dựng nữa ; song trong khắp thế gian từ sáng đến tối sẽ có kẻ dựng của lễ rất trọng. F-264. — (2) id. II. 264-269.

nhìn Chúa, dường như muốn hỏi mà không dám. — Ông thánh Phêrô thấy vậy tưởng đâu ông thánh Gioan biết, thì ra dấu hỏi thánh ấy. Song ông thánh Gioan chưa biết, nên hỏi Đức Chúa Giêsu rằng : « Lạy Thầy, người đó là ? » — Chúa trả lời nhỏ rằng : « Tao chấm miếng bánh này vào đĩa, rồi đưa cho ai, thì là nó. — Nói đoạn Đức Chúa Giêsu liền trao cho Giudà. Ông thánh Gioan buồn không nói lại với ai (1) — Theo phép phương Đông, đang buổi tiệc, ai mà dặng chủ đám cho vật gì riêng làm vậy, thì là vinh hiển lắm. Nay có một mình Giudà được như vậy ; vì Chúa có ý cho nó động lòng mà trở lại ; song lòng nó đã ra chai đá rồi. — Đoạn Đức Chúa Giêsu phán với Giudà rằng : « Mầy toan làm đi gì, thì làm hối đi. » Các tông đồ tưởng là Chúa sai Giudà đi mua đồ gì, mà dùng thêm, hay là đi bố thí cho kẻ khó khăn, vì lâu nay Giudà giữ việc thầu xuất, nên chẳng hiểu. Có một mình ông thánh Gioan hiểu mà thôi.

529. H. — Giudà cả lòng rước lễ phạm sự thánh rồi còn làm tội ác nào nữa chẳng ?

T. — Giudà rước lễ rồi một chút, đứng dậy ra đi kêu quân lính của tòa Sanhédrin mà bắt Đức Chúa Giêsu. (2)

530. H. — Đức Chúa Giêsu cho các thánh Tông đồ rước lễ rồi, Chúa còn khuyên bảo đi gì nữa chẳng ?

T. — Bây giờ Đức Chúa Giêsu phán cùng mười một Tông đồ kia rằng : Tao còn ở với bay một chút nữa mà thôi. Bay sẽ tìm Tao, mà đều Tao đã nói với quân Giudêu rằng : Nó không đi dặng chỗ nào Tao đi ; thì bây giờ Tao cũng nói với bay. « Tao truyền cho bay một điều răn mới : là bay hãy yêu mến nhau, như Tao đã yêu mến bay vậy ; nếu bay thương

(1) F. II. 266. — (2) F. 266.

yêu nhau, thì người ta sẽ nhìn biết bay là môn đệ của Tao ». (1) Hồi nầy ông thánh Phêrô nghe Chúa nói lìa mình mà đi, nên bây giờ thưa rằng: Lạy Thầy, Thầy đi đâu? Đức Chúa Giêsu phán: Chỗ nào Tao đi, bây giờ mày theo không đặng, mà đến sau mày cũng sẽ theo. Ấy là Chúa phán tiên tri, chút nữa Phêrô sẽ chối bỏ Người; song đến sau chừng tới tuổi già, cũng sẽ chịu chết trên thập giá. Ông thánh Phêrô thưa rằng: Làm sao mà theo Thầy bây giờ không đặng? Tôi sẽ phó mạng sống vì Thầy. Đức Chúa Giêsu rằng: « Mày có phó mạng sống vì Tao đâu. Tao nói thật, Tao nói thật cùng mày: Gà chưa gáy ba chặp, mà mày đã chối Tao ba lần rồi. » (2) Ông thánh Phêrô nghe vậy, thì mất cỡ và buồn lắm, hồ nghi Đức Chúa Giêsu cất chức tông đồ cả. Mấy tông đồ kia cũng hiểu làm vậy, nên lo cho biết sau nầy, ai sẽ làm tông đồ cả. Đức Chúa Giêsu dạy pho ông ấy, ai muốn lên làm lớn hơn, thì trước phải khiêm nhường hơn, đoạn an ủi Phêrô rằng: « Simon, Simon, quỷ đã xin và được phép thử bay nặng nề; song Tao đã cầu nguyện cho mày khỏi mất đức tin mà sinh ngã lòng, mày lại hãy giúp đức tin anh em mày. » Phêrô không chịu hạ mình, cứ cậy sức riêng mình mà rằng: Lạy Thầy, tôi sẵn lòng chịu tù rạc và chịu chết cùng Thầy. Chúa liền phán: « Phêrô, Phêrô, hôm nay gà chưa gáy mà mày chối dứt, nói ba lần không biết Tao. » (F. II. 270.)



(1) F. II. 267. — (2) Joan. XIII. 268.

ĐOẠN THỨ BA

*Đức Chúa Giêsu chịu thương khó cùng chịu nạn
chịu chết trên cây Thánh giá.*

531 H. — Ăn tiệc ly mà lập phép Thánh thể xong đoạn thì Đức Chúa Giêsu đi đâu?

T. — Đức Chúa Giêsu biểu hết thầy các Tông đồ dọn mình cho sẵn mà chịu khốn khó; rồi nói qua về sự khác. (1) Chúa dạy ít đều về sự mầu nhiệm Đức Chúa Trời Ba Ngôi, (1) cùng hứa ngày sau sẽ cho Đức Chúa Thánh Thần xuống an ủi dạy dỗ, và giúp đỡ phò kẻ ấy. (1)

Đoạn Người có ý chỉ Giudà, thì rằng: Nó (*Giudà*) sắp đến rồi, đứng dậy, hãy đi. (id) Đức Chúa Giêsu đi ngang qua thành, vô vườn Giếtsemani là nơi Người quen đi đọc kinh. Các Tông đồ đi theo. Đọc đàn Người dạy dỗ các Tông đồ về sự thương yêu nhau, về sự trông cậy và kính mến Chúa, cùng về những sự khổ cực phò ông ấy sẽ chịu ngày sau mà lập Hội thánh. (F. 284) Người hứa chừng Đức Chúa Thánh Thần xuống, thì sẽ mở dạy phò thánh ấy nhiều đều mới mà mình chưa dạy bây giờ, vì thấy trí phò ông ấy chưa mở đủ mà hiểu. Khi gần tới vườn Giếtsemani, Chúa nói với các Tông đồ rằng: « Đêm nay Tao sẽ nên dịp cho bay lầm lỗi và sa ngã hết thầy, vì có lời Thánh kinh rằng: Tao sẽ đánh kẻ chẵn thì đoàn chiên tan tác. Mà khi Tao sống lại, thì Tao sẽ tới xứ Galilêa trước bay. » (2) Ông thánh Phê-rô thưa lớn tiếng rằng: Dầu hết thầy lỗi với Thầy, nhưng mà tôi không. Đức Chúa Giêsu rằng: « Tao

(1) F. II. 270. 274. 278. 276. 274. — (2) F. II. 289.

nói thật với mấy, hôm nay, tối này, gà chưa gáy hiệp nhì, mà mấy đã chối Tao ba lần rồi.» — Song Phêrô cứ cãi rằng : Dầu tôi phải chết một lượt với Thầy, thì tôi cũng không chối Thầy. Mấy tông đồ khác nghe tông đồ cả quyết vậy, thì cũng bắt chước nói theo. — Đức Chúa Giêsu thấy mình nói mất công, nên làm thinh đi thẳng vô vườn Giếtsemani. (F. II. 290 — 300.)

Đức Chúa Giêsu cầu nguyện trong vườn Giếtsemani cùng chịu quân dữ bắt.

Đức Chúa Giêsu cực lực trong lòng quá, mới vừa bước vô, thì dặn các tông đồ rằng : « Bay hãy ngồi đây, Thầy đi đàng kia mà cầu nguyện. » Người đem theo ba ông, là Phêrô, Giacôbê, và Gioan ; đến chỗ kia Người ngừng chơn lại mà rằng : « Linh hồn Thầy buồn chết, bay ở lại đây, hãy thức mà cầu nguyện. » (1) Đoạn Chúa đi vô xa cách chừng một lần quãng cục đá. Rồi quì sấp mặt xuống đất và nguyện rằng : « Lạy Cha, mọi sự ở trong tay Cha, xin Cha hãy cất chén đắng này cho khỏi Con. » — Người than thở với Đức Chúa Cha một hồi lâu ; đoạn thêm rằng : « Nhưng mà xin vâng theo ý Cha, chớ chẳng phải theo ý Con. » (F. II. 300 — 301.)

Đọc kinh ước chừng một giờ, Đức Chúa Giêsu trở lại chỗ ba tông đồ, kiểm ai an ủi mình. Nhưng mà xét lấy mà coi, Phêrô là người mới nói hăn hoi khi nãy ; Giacôbê là người mạnh mẽ, gan dạ ; Gioan là tông đồ Chúa yêu dấu cách riêng. — Mà hỡi ôi ! Chúa gặp cả ba đều ngủ hết. Người bèn kêu Phêrô rằng : « Simon, mấy ngủ sao ? Mấy thức mà đọc kinh với Tao một giờ không nổi sao ? Bay

(1) F. II. 300.

đừng ngủ, hãy cầu nguyện, kéo phải sa cám dỗ, linh hồn thì chóng vánh, song xác thịt thì yếu đuối. » (1) Rồi Đức Chúa Giêsu trở lại chỗ hồi nãy. Tông đồ nghe Người than rằng : « Lạy Cha, nếu không có lễ cho khỏi uống chén đắng này đắng, thì con xin theo ý Cha. » Song bởi cả ba tông đồ buồn ngủ quá, thì ngủ ngáy ngất. Một lát Đức Chúa Giêsu trở lại thăm chừng và kêu dậy, ba ông ấy không biết thưa lại làm sao ? — (1) Bây giờ Đức Chúa Giêsu đi lần thứ ba, phen này ưu sầu cực lực trong lòng quá hơn nữa ; lúc đó xem ra như tính Đức Chúa Trời không giúp đỡ tính người ta nữa, song để cho nó chịu một mình, nên Người phải khóc và máu trong mình chảy ra theo chơn lông nội cả và mình hết thấy, và nhỏ xuống đất như đồ mồ hôi vậy. Người than lên rằng : « Lạy Cha, nếu không có lễ cho khỏi uống chén đắng này, thì xin vưng theo ý Cha. » Đức Chúa Cha cho thiên thần xuống an ủi Người đắng lướt sự đau đớn. Một lát, Đức Chúa Giêsu đứng dậy mạnh mẽ, và ở bằng tịnh mà đợi chờ mọi hình khổ Người hòng phải chịu. (F. II. 303.)

532. H. — Vì sao Đức Chúa Giêsu còn sợ chết, nên lạy Đức Chúa Cha nài xin cho khỏi ?

T. — Phải nhớ, Đức Chúa Giêsu có hai tính, tính Đức Chúa Trời và tính người ta. Về tính Đức Chúa Trời thì Người bằng Đức Chúa Cha, về tính loài người ta, thì Người nhỏ hơn. Lại tính loài người trong Đức Chúa Giêsu, thì biết đau, biết sợ chết như mọi người thế ; còn tính Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giêsu, thì hằng gồm phước lạc thanh nhàn vô cùng ; cho dầu lúc chịu đóng đinh trên cây

(1) F II. 302.

thành giá, thì cũng vậy. Nay phần tính người ta trong Đức Chúa Giêsu bắt sợ chết, thì muốn lánh cho khỏi chết. Song tính Đức Chúa Trời ở trong cầm lại và ép phải chịu. — Người trở lại chỗ ba tông đồ, phò ông ấy cũng còn ngủ, thì Người nói giọng thăm thiết mà có hơi trách một chút rằng : « Bây giờ bay ngủ đi, nầy đến giờ con Người phải chịu nộp trong tay kẻ có tội. » Lại nói tiếp rằng : « Thôi, bay dậy đi, kìa kẻ nộp Tao đã đến ». (1)

Đức Chúa Giêsu chịu quân dũ bắt

Đức Chúa Giêsu nói chưa dứt lời thì có quan Rôma dẫn quân lính mình đến ; cũng có mấy quan tòa Sanhédrin với quân lính canh đền thờ, cùng gia tướng của thầy cả thượng phẩm nữa. Chúng nó cầm gươm, giáo, gậy hèo, cùng đèn đuốc, theo Giudà dẫn đường đi trước. (2) Lũ nầy tới cửa vườn đứng lại mà nghe Giudà nhắc cho nhớ hiệu nó đã ra mà bắt cho trúng Đức Chúa Giêsu kéo lộn. Chúng nó còn đang tính với nhau, thì Chúa đi đến thỉnh linh, làm cho Giudà bối rối, và hỏi rằng : « Bay đi tìm ai ? » Giudà và kẻ biết Đức Chúa Giêsu, nghe Người lên tiếng trước thì nín khe. Có kẻ thấy Giudà nín lặng, thì ngờ là không phải Đức Chúa Giêsu, nên nó nói rằng : Tìm Giêsu Nadarét... Chúa bèn phán : « Là Tao đây. » Oai Người làm cho nó thụt lui và té nhào xuống đất hết. — Đoạn Chúa cho nó chỗi dậy và thêm rằng : « Nếu bay muốn bắt Tao, thì bắt đi, mà đừng bắt mấy người nầy. (là các tông đồ) Bấy giờ Giudà bước lại chào rằng : « Lạy mừng Thầy » ; rồi hôn mặt Đức Chúa Giêsu,

(1) Math. XXVI. — (2) F. 11. 304. — id. 304.

ấy là hiệu nó đã ra trước mà chỉ Chúa cho lính. Đức Chúa Giêsu nói với nó rằng : « Ở người thiết nghĩa, mầy dám hôn mặt con Người cho người ta biết mà bắt sao ? » (F. II. 306) (1)

Quân lính xúm lại mà bắt Đức Chúa Giêsu. Các tông đồ còn ở đó. Ông thánh Phêrô thấy sự hỗn hào, thì thưa rằng : « Lạy Thầy, phải đánh chăng ? » Miệng vừa nói, tay liền rút gươm chém, trúng thẳng đầy tớ thầy cả tên là Malchô đứt rớt lỗ tai. Đức Chúa Giêsu liền cản chẳng cho đánh, mà rằng : « Thôi, để cho nó làm. » Đoạn Người rờ lỗ tai thẳng ấy, mà chữa cho lành đã. Rồi dạy lại quở ông thánh Phêrô rằng : « Hãy xỏ gươm vào vỏ, vì kẻ nào dùng gươm, thì sẽ phải bị chết bởi gươm. Lẽ nào Tao không uống chén đắng Cha Tao giao cho Tao uống sao ? Mầy tưởng Tao xin cùng Đức Chúa Cha tức thì bây giờ không đặt hơn mười hai cơ quân thiên thần sao ? » (Nước Rôma là nước lớn lắm, mà tỉnh có mười hai cơ quân lính mà thôi.) « Nếu làm như vậy thì sao cho ứng nghiệm lời tiên tri đã chép trước, phải có như vậy ». (2) Hồi đó Chúa thấy một ít người thuộc về tòa Sanhêdrin đến gần, nó là quân coi đền thánh, cùng là những đầu mục thầy cả, và những kẻ lớn trong dân, thì Người nói với nó rằng : « Bay đem dùi gậy, gươm, giáo đến bắt Tao như bắt kẻ trộm cướp. Chớ bấy lâu nay Tao vô đền thánh giảng dạy trước mặt bay, mà sao bay chẳng bắt ? Song rày là giờ bay, là giờ nổi phép tắc các vực tối tăm. » Chúa nói vậy là chỉ nay mình có cho phép, thì bắt Người mới dặng.

(1) Chúa cho tiên tri Đavít phán 1040 năm trước rằng : Kẻ Tao tin cậy, kẻ ngồi ăn một bàn với Tao, nó sẽ nộp Tao. (Ps. XL. 10.) — (2) F. II. 307.

Đức Chúa Giêsu dạy thêm rằng : « Phải có vậy thì mới ứng nghiệm lời các tiên tri đã phán lâu đời trước. » (1)

Đức Chúa Giêsu chịu dẫn đi mấy tòa án.

Mấy tông đồ thấy vậy thì trốn đi hết ; quân lính trói Đức Chúa Giêsu và điệu về thành Giêrusalem, dẫn đến dinh thầy cả thượng phẩm cựu Annà là cha vợ Caipha ; ông này là thầy cả thượng phẩm đương niên. — Hai ông ở một dinh trong hai gian nhà gần nhau. Đang khi chờ cho tựu đủ Hội đồng tòa Sanhédrin, thì Annà tra hỏi Đức Chúa Giêsu về môn đệ Người và về những sự Người giảng dạy. Ông ấy có ý kiểm lễ mà cáo Đức Chúa Giêsu tập lập làm ngụy, cho đặt xử Người phải chết. (2) — Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Min giảng dạy chẳng chương giữa nhà chung, trong đền thánh, trong những nơi dân Giudêu tựu hội. Min không nói lên sự gì hết, mà hỏi Min làm chi ? Hãy hỏi những kẻ đã nghe, Min có dạy những sự gì. Chúng dân biết Min đã dạy đều gì ? » (3) Đức Chúa Giêsu nói vậy là không muốn chữa mình ; mọi người có mặt đó hiểu như vậy hết, nên có một người trong nhà xốc tới vả mặt Chúa mà rằng : Mầy dám nói với thầy cả thượng phẩm như vậy sao ? — Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Nếu Tao nói quấy, thì mầy nói Tao sai đều gì ; bằng không có sai, sao mầy đánh Tao ? » — Annà nghe thấy Đức Chúa Giêsu ăn nói nghiêm trang, bằng tịnh như vậy, thì biết mình không lẽ tra hạch gì nữa đặt, nên giao Người cho Caipha. (4) Khi ấy đông hầu, có nhiều ông hội đồng

(1) id. 308. 309. 311. — (2) F. II 312. — (3) id. 312-313-314.
— (4) F. II 314.

tới rồi, và Caipha ngồi chỗ nhứt. — Lâu nay là ông Rabban Gamaliel, (1) làm hội trưởng mấy tòa này : song bữa hôm đó, các ông không cho người làm đầu, vì biết người là ngay lành, tử tế, giữ lễ công, nên sợ người tha Đức Chúa Giêsu đi. (2) - Từ khi xứ Giêrusalem là thuộc địa Rôma, thì nhà nước Rôma để cho Giudêu trọn quyền xử đoán hết các việc, trừ ra án xử tử, phải có quan trấn Rôma ngồi tại Giêrusalem phê nhận, thì mới dặng thi hành. (3) Lại luật Rôma cấm không cho mấy ông tòa tự hội ban đêm. Dạy phải có thầy kiện cãi giúp người bị cáo. Cấm không dặng tra hỏi và lên án trong một ngày, lại phải xử trước khi ăn cơm. Song mấy ông tòa trên xử vụ Đức Chúa Giêsu sai phạm hết mấy điều luật ấy. (*nghĩa là họ tự ban đêm, không có thầy kiện nào, muốn xử cho rồi một bữa.*)

Mấy ông tòa đem những chứng có ăn hối lộ ra mà cáo gian Đức Chúa Giêsu, nhưng mà chứng cũng chẳng rập nhau trong mấy khoản. Chứng này ra, chứng kia vô dáp điều mà không ăn nhập vào đầu, mưu này nghịch với chước kia, đều sau phá đều trước ; cho nên mấy ông tòa lập án không dặng. Sau hết có hai người cáo rằng : « Chúng tôi nghe Giêsu nói : sẽ phá được nhà thờ Chúa, và nội ba ngày sẽ xây lại dặng. » (*Song không phải Đức Chúa Giêsu nói như vậy.*) Số là cách ba năm trước, khi Người đuổi những kẻ buôn bán trong đền thờ thành Giêrusalem ra, thì có kẻ xin Người làm phép lạ nào chỉ mình là kẻ Chúa sai mà quở phạt nó. Khi ấy Đức Chúa Giêsu nói với chúng nó rằng : « Bay mà có phá tan hoang đền thánh này, nội ba

(1) Ông Gamaliel này sau đã giữ đạo và nên thánh. —

(2) id 315. — (3) ib 328-329 316-329.

ngày Tao dựng lại. » Người nói vậy là ý chỉ xác thánh mình, là đền thờ Chúa ngự, không phải chỉ đền thờ đá xây ở giữa thành Giêrusalem đó đâu. Nhưng mà người ta không hiểu, nên nay vịnh lấy đó mà làm khoản cáo. Đang khi hai người ấy cáo, thì Đức Chúa Giêsu cứ làm thinh ; Caipha phải thúc Người mà rằng : Sao ngươi không đối lại lời gì về những sự người ta cáo đó ?

Đức Chúa Giêsu cứ một mực làm thinh, không nói chi chữa mình. Thầy cả dạy rằng : « Nhon danh Đức Chúa Trời hằng sống, ngươi hãy nói, ngươi có phải là con Đức Chúa Trời chăng ? » Đức Chúa Giêsu nghe tên cực trọng Đức Chúa Trời, thì trả lời rằng : « Phải, Min là Con Đức Chúa Trời, Min nói cho thầy cả hay. ngày kia thầy sẽ thấy Con Người ngự bên hữu Đức Chúa Trời, oai nghi phép tắc, bởi trên án mây mà đến phán xét thế gian. » (1) — Thầy cả thượng phẩm nghe vậy liền la lên rằng : Ta còn tìm chứng cứ làm chi, các ông đã nghe nó nói lộng ngôn thề ấy, thì tưởng làm sao ? Mấy ông tòa rập nhau hô hào rằng : Nó đáng chết. (2) Tức thì Đức Chúa Giêsu phải chịu các giống sỉ nhục. — Trong tòa, kẻ thì vả mặt Người, kẻ thì khạt nhò vào mặt Người, kẻ thì bịt mặt Người và bạt tai và hỏi đồ rằng : Đồ Kirixitô nói tiên tri coi ai đánh mầy, vân vân. . . — Đoạn mấy ông tòa giao Đức Chúa Giêsu trong tay quân lính canh giữ cho đến sáng. — Thì thương ôi ! quân lính đặng trớn mặc sức nhục nhã, nhạo báng, đánh đập nhiều bề quá bội, nói không cùng ! (Fouard II 327.)

(1) F. II 319. — (2) id 320.

Ông thánh Phêrô chối Đức Chúa Giêsu.

Khi ấy Phêrô cũng làm cho Đức Chúa Giêsu đau lòng nữa ; ứng như lời Chúa phán trước với ông ấy rằng : « Hôm nay tối này, gà chưa gáy hiệp nhì, thì mày đã chối Tao ba lần rồi. » (1) — Đã nói khi quân lính bắt Đức Chúa Giêsu trong vườn Giếtsemani, thì các tông đồ hoảng kinh trốn hết. Song cách một lát ông thánh Phêrô và ông thánh Gioan leo hánh trở lại, nom coi việc Thầy mình ra thế nào. Ông thánh Gioan quen với mấy gia-nô thầy cả, nên đi theo vô dinh với Đức Chúa Giêsu. Ông thánh Phêrô không quen biết ai, thì không dám vô, ông thánh Gioan thấy vậy, thì trở lại nói giùm với con đầy tớ giữ cửa, con này cho ông thánh Phêrô vô mà hỏi thăm rằng : « Cũng là môn đệ người đó phải không ? » — Ông thánh Phêrô mau mau đi qua, và đáp lại rằng : Không phải. — Rồi lại ngồi gần quân canh mà hơ lửa nhúm giữa sân. Sau con đòi ấy cũng lại đó thấy Phêrô, thì nói rằng : Chắc ông cũng là người đi theo Giêsu Nadarét chứ không đâu ? Phêrô chối nữa rằng : Có đâu, thuở nay tôi chưa gặp người đó. (2) Khi ấy gà gáy hiệp nhứt. — Cách chừng một giờ, ông thánh ấy day lại nói chuyện với mấy người ngồi đó ; mấy người ấy vụt nói rằng : Chối sao dặng, ông nói giọng Galilêô, thì quả ông là người Galilêô, thật là môn đệ ông chứ. (3) — Lại có một thằng đầy tớ bà con với tên Malchô bị ông Phêrô chém đứt lỗ tai trong vườn Giếtsemani, nói rằng : Tôi có thấy ông với người đó tại vườn Giếtsemani không phải sao ? — Phêrô bối rối sợ quá, thì thề thốt rửa mình chối lúc đi mà rằng : Tao không biết, tao không hiểu người mày nói

(1) F. II. 390 — (2) F. 324. — (3) id. 324.

đó là ai. Ông ấy nói chưa dứt tiếng, thì gà gáy hiệp nhì. (1) Ấy quả ứng lời Chúa phán trước rồi. — Bấy giờ Đức Chúa Giêsu day lại ngó Phêrô một cách thiết ái thăm thương. Ông này sức nhớ lại lời Thầy mình đã nói trước rằng : «Đêm nay gà chưa gáy hai lần mà mày đã chối Tao ba lần rồi, bèn sinh lòng bối rối đau đớn, xót xa, đến đôi chảy nước mắt ra, liền đứng dậy bước ra, người ta thấy tội nghiệp, thì dang ra để cho ông ấy đi ra ngoài. (2)

Tòa có hỏi Đức Chúa Giêsu và lên án Người ban đêm rồi, song bởi luật cấm hỏi tra và lên án tử trong một ngày, thì các ông ấy giả làm như giữ luật phép, để tảng sáng hội lại nữa, và đòi Đức Chúa Giêsu lại. (3) — Đức Chúa Giêsu vừa đến, thì Caipha hỏi : Nếu người có phải là Con Đức Chúa Trời thì hãy nói cho ta. — Đức Chúa Giêsu rằng : « Nếu Min nói, thì các ông không tin, lại ví bằng Min có hỏi, thì các ông không trả lời, cũng không tha cho Min. » — Các ông ấy rằng : Vậy người là Con Đức Chúa Trời phải không ? Đức Chúa Giêsu trả lời : « Phải, trùng như lời các người nói. » — Hết thấy liền đồng hô lên rằng : Còn phải có chứng cứ gì nữa, tai ta nghe ngổ lời chính mình nó xưng ra đó. Nước Rôma buộc mấy hội đồng có lên án tử ai, thì phải xin quan trấn Rôma phê trước đã. — Vậy cho nên mấy ông đứng dậy truyền cột riết Đức Chúa Giêsu lại cho chặt hơn rồi dẫn đến dinh quan trấn Rôma là Philatô, mà xin người phê án tử Chúa. Gần hết thấy các ông hội đồng đi theo, trừ ra mấy thầy cả mắc làm việc trong đền thờ, và đôi ba người khác ở lại mà thôi. Có ý đi cho đông đặng làm cho Philatô sợ mà không dám tra hỏi chứng cứ, kéo tra xét lại nữa, một cứ việc phê nhận y án tử cho lập tức. (4)

(1) id. II 326. — (2) F. II. 326. - (3) id. 329-330. — (4) F. 340.

Quan Philatô hỏi thăm lính mật thám của mình, thì không nghe nói Đức Chúa Giêsu có tội gì, nên khi thấy quan dân kéo tới đông đảo quá vậy thì hiểu ý lắm.

Các ông tòa Sanhédrin đứng ngoài, không dám vô trong dinh, vì theo thói Giudêu, hễ ai bước vô một nhà nào ngoài, còn thờ bụt thần, thì ngày ấy ăn lễ Phanxica chẳng đặng, nhằm ngày ấy là ngày đầu lễ, và quan Philatô là người Rôma, thờ bụt thần. Vậy chỉ có một mình Đức Chúa Giêsu vô dinh quan trấn mà thôi. Quan Philatô biết thói ấy, thì không đòi vô, nên ra đứng ngoài cửa và hỏi rằng: « Các ông cáo người này về điều chi? — Hội đồng nghe hỏi vậy, thì hiểu Philatô muốn hạch lại coi gian hay là ngay, nên tức mình và trả lời ngan rằng: « Nếu nó không phải là người gian ác có tội, thì chúng tôi chẳng nộp cho quan lớn làm chi. » Quan Philatô nghe giọng xác xược cứng cỏi thể ấy, thì phát nổi nóng, mà nói lầy rằng: Vậy thì các người hãy bắt mà xử theo luật mình đi. Song mấy ông này không dám lãnh, bởi vì không còn đặng phép mà xử tử ai. (1)

Thánh ý Đức Chúa Trời mầu nhiệm lắm, (2) đã cất quờn xử tử khỏi tay quân Giudêu, kéo nó ném đá Đức Chúa Giêsu theo luật nó mà sai lời tiên tri. Chúa để cho dân Rôma cầm quờn cả, đặng chiếu theo luật nước mình mà đóng đinh Đức Chúa Giêsu, thì ứng nghiệm lời các tiên tri đã phán, hầu Người đứng trên cây thánh Giá mà kéo hết mọi sự

(1) F. 340. 341. — (2) Có lời tiên tri Đavít nói 1040 năm trước rằng: Chúa Cứu thế sẽ phải đâm phủng tay chơn (Ps. XXI. 7.) sẽ phải thiên hạ cười chê nhạo báng khi Người chịu đóng đinh trên thánh Giá.

đến cùng mình, nghĩa là cho được lòng mọi người kinh phục thờ phượng. (341)

Bấy giờ các ông ấy thưa cùng Philatô rằng : Người này giục dân dấy loạn, không cho người ta đóng thuế cho vua Xêdarê, lại xưng mình là Kirixitô, nghĩa là Chúa Cứu thế cùng là vua nước Giudêu nữa. (1) Philatô nghe nói Đức Chúa Giêsu xưng mình là Kirixitô, thì vô phòng mà hỏi riêng Đức Chúa Giêsu về chức ấy, rồi một chập ra nói với Hội đồng rằng : Ta không thấy người này có làm điều gì đáng xử tử. — Chúng nó nghe vậy thì tức mình la lối hoảng hốt, và cáo Đức Chúa Giêsu nhiều khoản nữa, song nói lộn xộn một lượt, lại ngược nhau, không nghe đáng điều gì hết. Philatô truyền đem Đức Chúa Giêsu ra. Hội đồng thấy mặt Người, thì la ó rùm lên hơn nữa. Quan trấn day lại nói cùng Đức Chúa Giêsu rằng : Người chẳng nghe nó cáo biết là mấy điều đó sao ? Đức Chúa Giêsu làm thinh, thì Philatô lấy làm lạ, và biết Người vô tội, nên tìm thế mà tha. Song hội đồng la lối dứt lát rằng : Nó giục dân dấy làm nguy từ xứ Galilêa cho tới đây. (2) — Xứ Galilêa thuộc về vua Erode, không phải thuộc về quyền quan trấn Philatô. Cho nên khi nghe nói xứ Galilêa, thì quan hỏi có phải Đức Chúa Giêsu là người Galilêa chẳng ? Mà khi biết Chúa là người xứ ấy, thì truyền đem giải cho vua Erode đang ở nhà nghỉ trong thành Giêrusalem. (3) Vua Erode thấy Đức Chúa Giêsu đến, thì có bụng mừng, vì bấy lâu nghe nói về Người, nên trông cho gặp mặt một khi mà coi làm phép lạ chơi cho vui, chớ không có ý xử tới.

(1) F. 341. — (2) id. 344. — (3) F. 344.

Vậy ban đầu vua ấy nói với Đức Chúa Giêsu tử tế, có ý dỗ Người làm phép lạ, song Đức Chúa Giêsu biết vua không muốn xử, chỉ muốn coi làm phép lạ mà thôi, thì Chúa làm thình, không trả lời một tiếng. Erode tức giận, mới tính làm sỉ nhục cho Người, bèn biểu lấy áo trắng mặc cho, mà chỉ là đũa khờ lăm, không có trí khôn đủ mà làm sự gì lỗi ; rồi truyền giải lại cho Philatô. (1) Khi ấy hội đồng kêu dân sự biểu theo cho đông, mà nhất quan trấn và ép người lên án tử. Quan này thấy Đức Chúa Giêsu trở về mặc áo trắng, chỉ là khờ khạo, chẳng biết tội phước gì, cũng không thấy Erode lên án nào được, thì lấy dịp ấy mà nói cứu Đức Chúa Giêsu rằng : Các ông giải người này cho ta và cáo nói giục dân dấy loạn, mà ta đã tra hỏi trước mặt các ông đó thì không có thấy điều gì như các ông cáo, lại ta cũng biểu giải đến vua Erode, mà vua ấy cũng chẳng thấy người làm tội gì đáng giết. Vậy thì ta sẽ phạt người rồi tha cho rảnh. (2)

Có thói hễ lên án tử ai thì lính đánh nó một hồi trước, sau mới đem đi giết. (3) Hội đồng nghe Philatô nói hăn quyết Đức Chúa Giêsu vô tội, và nói để phạt Người rồi tha đi, nên hiểu là quan ấy sợ mình một chút mà cho đánh như vậy kéo mất lòng mình ; vậy nên hội đồng tính nài hơn nữa, cho đặt lên án xử tử Đức Chúa Giêsu. Song Philatô chưa chịu, còn kiểm thế mà tha. Có thói quen hằng năm đến lễ Phanxica, thì quan trấn đại xá cho một tên tù phạm mặc ý dân Giudêu chỉ. Khi ấy có tên bọm bãi dữ tợn bị án trăm quyết, vì tội làm nguy chém giết thiên hạ trong thành Giêrusalem ; lại cũng có làm nghịch với mấy ông hội đồng Sanhédrin nữa,

(1) id. 347 — (2) F. 348. — (3) id. 353.

tên là Barabba. Philatô trông cậy dân Giudêu sẽ gớm ghét thẳng khốn nạn ấy mà xin tha Đức Chúa Giêsu. Vậy khi người ta đến xin tha một người tội theo thói quen, thì quan hỏi rằng : Muốn cho tao tha ai, Barabba hay là Giêsu gọi là Messia ? Dân nghe Philatô hỏi, thì làm thinh. Thầy cả và hội đồng biểu xin tha Barabba mà giết Đức Chúa Giêsu. Nên vừa khi Philatô hỏi một lần nữa rằng : Muốn cho ta tha Vua Giudêu chăng ? Thì hết thấy đồng reo cả tiếng rằng : Xin tha Barabba, đừng tha người này. — Philatô rằng : Vậy tao sẽ làm đi gì cho người bay hay kêu là vua Giudêu ? — Nó la ó lên rằng : Phải đóng đinh, đóng đinh nó vào thập giá. — Philatô rằng : Người ấy có làm điều gì lỗi đâu ? Phần tao, tao không thấy lẽ gì mà giết người, để tao phạt người rồi tha đi. — Quân ấy la om sòm rằng : Hãy đóng đinh, hãy đóng đinh nó vào thập giá. Rồi nó cứ la lối hoảng hốt hỗn hào.(1) — Trong nước Giudêu cũng có thói quen, hễ có nhơn mạng nào mà tìm không đặng đưa sát nhơn, thì mấy người lớn trong xứ phải rửa tay mình trên thây người chết đó mà chỉ mình không liên can trong tội sát nhơn ấy. (2) Vậy khi Philatô thấy làm cách nào cũng mất công, lại thêm hỗn độn trong dân, bèn dạy lấy nước đem cho mình rửa tay trước mặt người ta, mà phân bua mình không muốn giết người vô tội, cùng đồ tội giết người lành này cho dân Giudêu. Khi rửa tay quan ấy nói : Tao không mắc tội đổ máu người nhơn đức này ; sự này là tại bay. Quân ấy la lên rằng : Máu nó hãy đổ trên đầu chúng tôi, và con cháu chúng tôi. Philatô hoảng khiếp liền tha cho Barabba, mà phú Đức Chúa

(1) F. 352. — (2) F. 353.

Giêsu cho nó đánh; song còn lòng trông cậy sẽ cứuặng Chúa, vì người tưởng khi dân thấy máu Người chảy lai láng tứ tung thì sẽ động lòng thương mà xin tha.

535. H. — Giuda bán Thầy mình và được tiền rồi ra thế nào ?

T. — Lúc ấy Giuda chen vào giữa đám thiên hạ, đứng xa xa nom coi tình sự làm sao, có bụng trông Chúa làm phép lạ mà lánh khỏi tay kẻ nghịch; song khi thấy Người phải án tử, thì áy náy buồn rầu lắm, bèn trở về đền thờ tìm các thầy cả (*có lẽ muốn chuộc Đức Chúa Giêsu lại*), mà đưa bạc lại và nói rằng : Tôi phạm tội quái gở, tội nộp Người nhơn đức. — Mà mấy thầy cả đáp lại rằng : Có can gì đến ta, đó là việc mầy mà chớ. Giuda tức mình quăng bạc vào đền thánh mà đi. (1) Ấy ứng nghiệm lời tiên tri Zacaria đã phán 741 năm trước rằng : Nó (*Giuda*) ném bạc ấy vào đền thánh. (2) Giuda đi ra khỏi thành, xuống đồng Himon leo lên một chỗ triền ngó qua núi Sion, nhằm là một miếng đất của người thợ lò gốm, rồi trèo lên cây, lấy dây thắt cổ ; dây đứt xác nó rớt xuống đất bẻ bụng lòi ruột ra. (3) Mấy ông tòa Sanhédrin mắng tiếng gớm ghiếc ấy thì sợ thiên hạ hay và nhìn Đức Chúa Giêsu là kẻ vô tội, phải xử oan, nên vội vả toan tính thế nào cho người ta bỏ qua việc ấy, thì lấy 30 đồng bạc nó mới ném vào đền thánh mà mua một miếng đất, chỗ nó thắt cổ đó, để chôn nó và những người ngoại quốc tới theo đạo Giudêu mà chết tại Giêrusalem. (4) Ấy đã ứng nghiệm lời tiên tri Zacaria 741 năm trước rằng : « Đức Chúa Giêsu

(1) F. 332. — (2) Zach. XI. 13. — (3) F. 333. — (4) F. 334.

chịu bán 30 đồng bạc, mà người ta đưa bạc ấy cho thợ lờ gổm. — Dầu vậy dân thành Giêrusalem cũng hay Giuda đã giết mình đó, cho nên sau họ gọi chỗ đó là Haceldama, nghĩa là đất thấm máu. (334)

Đức Chúa Giêsu chịu đánh đòn cùng chịu đội mũ gai

Philatô lên án rồi, quân lính lột áo Đức Chúa Giêsu và cột tay Người vào một trụ đá, đưa lưng ra, đoạn nó lấy roi bằng dây da có chì mà đánh Người dữ tợn quá lẽ, đến đôi da văng từ miệng, máu chảy đầm dề. — Đức Chúa Giêsu ngã xiu xuống đất. Vậy mà cũng chẳng tha, nó lại đem Đức Chúa Giêsu ra giữa sân trước mặt dân mà nhạo báng chơi ; cho Người mặc áo choàng đỏ, là y phục quan lính Rôma, và bắt Người cầm một cây sậy giả như bình quờn ; cho Người đội mũ triều làm gai khoanh tròn, rồi để ngồi một chỗ cao như vua ngự ngai, đoạn chúng nó quì gối trước mặt Người mà reo lên rằng : Vạn tuế vua dân Giudêu ; rồi đứng dậy bắt tai cùng khạt nhỏ trên mặt Người. Đức Chúa Giêsu bị đánh đau quá làm rớt cây sậy xuống đất ; lính lượm lấy mà đập trên mũ gai Chúa đội, thì gai đâm vào da Người, đau đớn khôn xiết. (1) Bấy giờ Philatô truyền đem Đức Chúa Giêsu ra lại, rồi bước tới nói với dân rằng : Tao đem Người đó ra cho bay xem ; tao không thấy người đó có tội gì. Đức Chúa Giêsu bị lôi ra, dầu đội mũ gai, vai mang tấm choàng đỏ, Philatô chỉ Đức Chúa Giêsu mà rằng : Người đây. — Quân Giudêu thấy thì càng hô la lớn tiếng rằng : Đóng đinh, đóng đinh nó đi — Philatô nổi giận lên, mà rằng : Bay có muốn đóng đinh thì

(1) F. 356.

đóng, còn tao không thấy Người có lỗi gì đáng giết. Quân ấy đáp lại rằng : (1) Chúng tôi có một lễ luật, mà chiếu theo luật ấy thì nó phải chết, vì dám xưng mình là Con Đức Chúa Trời. Philatô nghe tiếng « Con Đức Chúa Trời » thì rối trí khôn, chẳng biết Con Đức Chúa Trời là di gì, và bởi đâu mà đến, thì dạy đem Đức Chúa Giêsu vô trong mà hỏi riêng bởi đâu mà đến?—Đức Chúa Giêsu làm thinh, Philatô hỏi : Sao ngươi không trả lời ? Chớ ngươi không biết ta có phép đóng đinh ngươi hay là tháo xiềng tha ngươi sao ? Đức Chúa Giêsu rằng : « Nếu quan không phép bởi trời ban cho, thì quan chẳng có phép gì động đến Min ; bởi đó kẻ nộp Min cho nhà quan, thì nặng tội hơn quan lớn. »

Lời ấy chỉ Philatô bởi non gan nhát sợ, mà nghe lời dân Giudêu, thì mắc tội liên can với nó. — Philatô nghe theo lương tâm, quyết cứu Đức Chúa Giêsu, cho nên đi ra toan nói với quân Giudêu ; song nó liền la lối dức lác rằng : Nếu quan tha Người này, thì quan không phải là kẻ có nghĩa cùng vua Xêdarê là vua Rôma ; hễ ai xưng mình là vua, thì nghịch với Xêdarê mà chớ. (*Vua Xêdarê khi ấy tên là Tibêriô hay nghe lời vu cáo lắm nên Philatô sợ.*) Bấy giờ quan trấn lên ngồi trên tòa, dạy đem Đức Chúa Giêsu ra, và ráng nói bâm rằng : Vậy, là vua bay đó. Mà dân càng la lối rằng : Bắt nó, bắt nó đi, đem nó đóng đinh. — Philatô rằng : Tao đóng đinh vua bay sao ? — Thầy cả thưa lại : Chúng tôi có một vua mà thôi, là thượng vị Xêdarê. (361)

(1) 357. — 358

**Quan trấn thủ Philatô lên án tử
Đức Chúa Giêsu.**

Sau hết, Philatô cùng thế phải chịu thua, quên tấm lòng bất ái xót phận người, bèn phú Đức Chúa Giêsu cho quân Giudêu xử hình ; có cho lính Rôma phụ lực điệu dẫn đi lên núi nòng mà đóng đinh.

**Đức Chúa Giêsu vác thánh giá
lên núi Calavariô cùng chịu đóng đinh.**

Quan cai đội ngũ cỡi ngựa đi trước, Đức Chúa Giêsu và hai tù phạm hung đảng cũng bị xử tử đi theo sau giữa quân lính. (1) Cả ba người này vác ba cây thập hình. Đức Chúa Giêsu trên đầu còn đội mũ gai, cõ mang tấm thẻ bên án. Hết thấy kéo đi lên núi Golgotha, có người ta đi theo coi vô vàn vô số. (2) — Khi ra đến gần cửa thành Giêrusalem, thì Đức Chúa Giêsu mệt lũì nhào xuống đất, quân lính đập đánh Người mà giục dậy đi tới ; song Chúa dậy không nổi, lính phải bắt một người phạm tên là Simon gập dọc đường và biểu vác đỡ thánh giá với Người, còn chúng nó nắm đỡ hai bên Đức Chúa Giêsu cho tới trên núi. (3) — Trong đám đông hội người ta theo coi, có kẻ thấy vậy thì động lòng cảm cảnh thương xót, dầu luật nước cấm không cho tỏ lòng thương xót kẻ phải đóng đinh, mà cũng có những người nữ đi gần than khóc lớn tiếng châu rơi lả chả, mà chẳng có ai la cản, vì ai cũng biết xử hiếp xử oan. (4) Đức Chúa Giêsu phán cùng những người ấy rằng : « Ó người nữ thành Giêrusalem, chớ khóc Tao làm chi, hãy khóc bay và con cháu bay mà thôi. Vì sẽ đến ngày thiên hạ nói

(1) F. 366. — (2) id. 369. — (3) F. 570. — (4) id. 371.

rằng : *Kẻ son sẽ có phước, dạ không sanh con là có phước, vú chẳng cho con bú mớm là có phước ; khi ấy người ta sẽ kêu núi non rằng : « Bay hãy ngã xuống mà đè lấy ta, hãy che lấp ta đi. Bởi vì nếu cây tươi (là người nhơn đức) còn phải người ta làm thề ấy, thì cây khô (là người có tội) sẽ phải Chúa làm thề nào. ? »* Cách 40 năm sau những người còn sống, thấy nhữn tiền có y như lời này ; nố dân ấy phải vây trong thành Giêrusalem và chết khốn nạn hết. (1) Khi Đức Chúa Giêsu phú mình trong vườn Giếtsemani cho quân lính thầy cả Cai-pha đem nạp cho tòa xử, thì từ đó Chúa không còn làm phép lạ chán chương trọng thề vì sợ các thầy cả Giudêu các quan và dân có thấy thì chạnh lòng mà tha Chúa chẳng. Song khi Chúa vác thánh giá lên núi Ôlivê-tê, dọc đàng Chúa có làm một phép lạ cách như lên chũt : là khi bà thánh Vêrônica thấy mặt Chúa đầy bụi bặm dơ dáy, thì trao khăn lau mặt Chúa, Chúa lau mặt và một khi ấy Chúa in mặt mũi tốt lành Chúa vào khăn ấy, mà khăn và hình ấy vẫn còn đến nay ở tại thành Turin. Khi đến chốn pháp trường rồi, quân lính cho Đức Chúa Giêsu uống rượu pha với một dượ, và nha phiến, là đồ Giudêu thường cho mấy người bị xử tử uống, làm như vậy cho mê dặng ít đau một chũt. Đức Chúa Giêsu nếm thử rồi không chịu uống, bởi Người cam lòng chịu cho đủ các thứ hình khổ. Đoạn quân lính lột áo Chúa và đóng đinh vào cây thập Giá. (373) Quân lý hình cũng đóng đinh hai tội nhơn kia trên thập giá của nó, và dựng hai bên. (2)

(1) F. II. 371. — (2) Ấy ứng nghiệm lời Chúa cho tiên tri Isaia phán 785 năm trước rằng : Người ta sẽ dựng Người (Đức Chúa Giêsu) lên như cây cờ, trước mặt muôn dân. (XI. 10) Người sẽ bị kẻ vào sổ kẻ hung dữ (LIII. 12.) Người sẽ mang tội lỗi người ta, sẽ cầu nguyện cho nó. id.

Nhiều khi đóng đinh nơi tay kẻ bị tử hình mà thôi, còn hai chơn, thì lấy dây cột vào cây thập ác ; khi ấy lính làm như vậy cho hai tên bộm chịu đóng đinh hai bên Đức Chúa Giêsu. Còn Chúa thì quân ấy đóng đinh nơi tay nơi chơn hết. Thề ấy lại ứng nghiệm lời Chúa cho tiên tri Đavít phán 1040 năm trước rằng : « *Chúa Cứu thế sẽ chịu đâm phủng tay chơn.* » (1) — Quân lính đóng đinh Đức Chúa Giêsu mà Người cầu nguyện cho chúng nó rằng : « *Lạy Cha, xin Cha tha tội nó, vì nó lầm tại không biết.* » (2) — Song nó chẳng kể sao lời thiết ái ấy. Luật phép Rô-ma cho quân lính đóng đinh những kẻ bị xử tử được lấy áo của tội nhơn ấy mà chia nhau. — Đức Chúa Giêsu có hai cái áo, một cái ngoài có đường may, còn cái trong dệt luôn khỗ, không có đường may. Vậy lính tháo áo ngoài mà chia nhau, còn áo trong thì không dám chia, sợ chia ra không còn quý nữa ; nên nó bắt thăm, ai được thì lấy nguyên. Chúng nó làm sự ấy mà không dè là làm theo lời Chúa cho tiên tri Đavít phán 1040 năm trước rằng : « *Chúng nó đã chia áo ngoài của Tao, còn áo trong thì nó bắt thăm.* » (3) Xong rồi hết lính ngồi kề một bên mà canh kéo ai hạ xuống khi chưa chết. Những kẻ nghịch Đức Chúa Giêsu đã kéo nhau đến chỗ đóng đinh Người, mà coi chơi và làm sỉ nhục Người cho phỉ sức : Mấy đứa làm chứng hồi hôm, bây giờ đi qua đi lại trước thập ác, gặt đầu, nghèo cổ, nhúng trề mà rằng : Mầy nói mầy phá đền thánh Đức Chúa Trời rồi trong ba bữa làm lại hết, thì bây giờ mầy hãy cứu mầy đi, hãy xuống cho khỏi thập ác này đi. (4) Đứa khác rằng : Nếu mầy là Con Đức

(1) Ps. XXI. 17. F. 375. — (2) Luc XXIII. 34. F. 378. —

(3) Ps. XXI. 19. F. 379. — (4) Math. XXVII 40.

Chúa Trời, hãy xuống khỏi cây này đi. Mấy hội viên lại nói cười rằng : Nó cứu thiên hạ đặng, còn mình thì cứu không đặng, ó Kirixitô vua dân Isarae, hãy xuống khỏi cây thập ác này cho chúng ta thấy mà tin. — Ông khác lại rằng : Nó trông cậy Đức Chúa Trời, vậy Chúa trời có yêu vì nó, như lời nó nói : Tao là Con Đức Chúa Trời, thì Chúa trời hãy cứu lấy nó đi. (1) — Thiên hạ thấy hội đồng nhạo báng Chúa, thì cũng bắt chước. Ấy mới ứng nghiệm lời tiên tri Đavít phán 1040 năm trước rằng : « *Khi Người (Đấng Cứu thế) chịu đóng đinh, thì người ta chê cười nhạo báng.* » (Ps. LXVIII 27)

Còn quân lính ngồi vây nhau uống rượu ; có đứa cầm chén dung lên, dứt lát nhạo rằng : Nếu mày phải là vua dân Giudêu, thì hãy cứu lấy mày đi. Tên tù phạm trộm cướp bị đóng đinh bên tả Chúa, cũng nói nhạo rằng : Nếu mày phải là Con Đức Chúa Trời, hãy cứu lấy mày và chúng tao với. — Song người trộm bị đóng đinh ở bên hữu Chúa, thấy Chúa nhìn nhục, từ bi, thì động lòng thương mà trách thẳng kia rằng : Mày không sợ Đức Chúa Trời sao ? Ta bị án công bình, hình phạt ta cân xứng việc ác ta làm, song Người này không có lỗi gì. — Sau người tội này được ơn Chúa mở lòng, thì thêm rằng : Lạy Chúa, khi Chúa vào nước Chúa trị, xin nhớ đến tôi. (2) Dầu Đức Chúa Giêsu đau đớn lắm, lại hề động một chút, thì thêm khốn cực quá nữa, nhưng Người cũng lấy lòng nhơn từ lân mẫn mà dạy lại kẻ trộm lành ấy và hứa rằng : « *Tao nói thật cùng người, ngày hôm nay người sẽ ở cùng Tao trên thiên đàng.* » (3) — Bấy giờ mấy kẻ nghịch cùng Đức Chúa Giêsu bốt hung hăng sốt hoảng, vì chúng có mây đen kéo đến che gốc thập giá Đức

(1) F. II. 380-381. — (2) F. II 382. — (3) id 382.

Chúa Giêsu, dường như trời đất mặc tang phục mà chia sầu với Chúa mình vậy. Người ta thấy vậy thì lao nhao lỗ nhố, bắt sợ mà tản ra, lui xa cây thánh Giá Đức Chúa Giêsu. (Marc. XV 33 — F. 384).

Khi ấy Đức Bà, bà Maria Clêôpha, bà Maria Madalenna cùng ông thánh Gioan đến gần. Đức Chúa Giêsu ngó xuống thấy Mẹ rất yêu dấu mình gần đó, thì trối cho ông thánh Gioan làm con giúp đỡ thế cho mình, mà nói với Mẹ rằng : « Bà, này con bà. » Rồi lại nói với ông thánh Gioan, về Đức Bà rằng : « Này Mẹ này. » — Khi ấy trên núi Calavariô, trời hóa ra tối tăm, rồi lần lần đen mịt mù cả và thành Giêrusalem, tới cả nước Giudêu và sau qua tới mấy nước khác, làm chứng trời đất thiên sầu địa thảm, buồn bực để tang khó cho Chúa mình. Trong sử mấy nước ngoại có nhiều chỗ cũng nói về điều ấy. (1) — Thiên hạ thấy vậy, bắt sợ kinh hồn. Ông Đionisiô là thuộc viên ngoại, cai tòa chánh Arêopagô, nước Grêcô, sau trở lại đi giảng đạo và chịu tử vì đạo tại thành Phari là kinh đô nước Langsa, thuở còn bên nước Grêcô, có thấy sự lạ ấy, thì la lên rằng : Hôm nay, hoặc là thần trời đau đớn, hoặc là phải điều gì nạn dữ lắm chực sao đó.

Xác Đức Chúa Giêsu nặng trắng xuống, gân cốt chẳng thẳng ra, lỗ tay chơn xé tét, thì thêm đau đớn thối quá. Nhưng mà trong ba giờ ấy, Người không mở miệng than trách một lời. Bởi máu Chúa chảy ròng ròng, thì một lâu một yếu, và cực lực mà phải than rằng : « Elôi, Elôi Lamma Sabacthani. » Nghĩa là : « Lạy Chúa, lạy Chúa sao Chúa bỏ tôi ? » (2) Khi ấy trời bớt tối, quân Giudêu vây lại gần thánh Giá nữa mà nhạo cười cho dã. Quân này

(1) F. 385-386. — (2) F. II 386-387.

nghe Chúa kêu : Elôi, Elôi mà không hiểu tiếng trợ trợ Elôi, thì nhái lại Người và nói biếm rằng : Kia nó kêu Elia (*tiên tri Elia*). Khởi một chap. Đức Chúa Giêsu than thở rằng : « *Tao khát khao.* » Có một người chạy lại lấy rong đá nhún vô giấm pha mật cột vào cây dài mà đưa lên tới môi Người — Ấy đã ứng nghiệm lời Chúa cho tiên tri Đavít phán 1040 năm trước rằng : « *Nó sẽ cho Tao (Đức Chúa Giêsu) uống giấm pha với mật* » (1) Mà có kẻ can rằng : Thấy kệ, để coi thử Elia có đến cứu nó chẳng ? Đức Chúa Giêsu uống một chút rồi rằng : « *Đã hườn tất rồi.* » (2) — Lời này chỉ đã quả ứng các lời tiên tri phán trước, cùng đền xong đủ hết thừa phép công bình Đức Chúa Trời rồi. Sau hết Người nói lớn tiếng rằng : « *Lạy Cha, con phú linh hồn ở trong tay Cha.* » Đoạn gục đầu xuống mà sinh thì. (3) — Khi ấy trúng nhằm ba giờ chiều (3) — Trong đền thánh Giêrusalem có màn che chỗ Chúa ngự oai nghi, không cho người thường ngó coi chỗ ấy, vì là kẻ có tội, có án đáng ghét mà thôi. Thì khi Đức Chúa Giêsu mới sanh thì, bỗng đâu màn ấy khi không xé rách ra làm hai từ trên tới dưới ; mà chỉ nghĩa là Đức Chúa Giêsu đã phá các tội lỗi bấy lâu trước ngăn trở kéo các kẻ chết lạnh đặng thấy mặt Chúa trên trời . (3) Lại đất động, núi nứt nẻ, mồ mả hở toát ra, có nhiều người lạnh chết chôn đó sống lại mà xuống thành Giêrusalem. (3) Khi quan Rôma cai lĩnh đóng dinh Đức Chúa Giêsu, thấy các sự lạ này, liền đem lòng tin Chúa, nên nói cùng lính rằng : *Thật người này là người hơn đức, người là Con Đức Chúa Trời thật.* — Quân lính đáp lại : *Thật là*

(1) Ps. LXVIII 22. — (2) Joan XIX 20-2. — (3) F. II. 392-395-394-393.

Con Đức Chúa Trời. (1) -- Mà lại hết thấy cũng đem lòng tin. Còn Giudêu thì cứng lòng ; nó thấy sự lạ, thì đánh ngực, lui về mà cũng không tin. — Đức Chúa Giêsu chết rồi, song hai tên trộm cướp chịu đóng đinh gần bên Người chưa chết, và có lẽ còn sống dặng lâu. — Có lẽ luật chẳng cho để xác treo trên thập ác quá một ngày ; mà bữa sau là ngày lễ cấm việc xác ; vì vậy quân Giudêu sai kẻ đến xin quan Philatô cứ cái phép cho làm bên Rôma một hai khi mà dạy đập ống chơn kẻ bị đóng đinh ban trưa cho chết mau mà chôn cho kịp tối. — Philatô nhậm lời thì sai ít tên lính lên núi Calavariô biểu đập ống chơn, mấy kẻ bị đóng đinh cho chết đi. — Lính thấy hai người trộm kia còn sống, thì đập gãy ống chơn nó chết liền ; còn Đức Chúa Giêsu xem ra chết rồi nên nó không đập. — Thử ấy cũng làm cho ứng nghiệm lời Chúa soi sáng Môisen nói tiên tri 1500 năm trước, khi cấm người ta bẻ gãy xương con chiên. (2) — Song có một tên lính muốn coi có chết thật chẳng, thì lấy cây giáo mà đâm hông bên hữu Đức Chúa Giêsu, thì có một chút nước lộn với máu chảy ra mà thôi ; vậy thì chắc là chết rồi, nên không đập chơn, mà bỏ đi về. — Việc này cũng có lời Chúa cho tiên tri Zacaria phán 741 năm trước rằng : Nó sẽ thấy Người (Đ.C.G.) nó đã đâm. (3) Nay ứng nghiệm lời Đức Chúa Giêsu nói Hội đồng giết Người ngày lễ Pasca, còn Hội đồng nói không muốn giết Người ngày lễ. Hội đồng nói sai mà lại làm chứng cho ứng nghiệm lời Đức Chúa Giêsu.

Về phần ta, đã thấy phép tắc Đức Chúa Trời rõ ràng, Chúa định sao thì có y vậy. Philatô dạy lính đập bể ống chơn Chúa, chớ chẳng chỉ truyền đâm

(1) F. II 394. — (2) Exod. XII-46 — (3) Zach. XII. 10. F-II-397.

chém Người. Song lính bỏ lính quan không đập gãy chôn, mà làm theo ý Chúa tiền định đâm cạnh nương lòng Người.

Đức Chúa Giêsu chịu táng trong huyết đá mới.

Có một ông thuộc viên tòa Sanhédrin tên là Giuse đệ Arimathia giàu có sang trọng và quyền thế trong các kẻ lớn, bấy lâu không dám ra mặt, mà bình vực theo phái Đức Chúa Giêsu, bởi vậy vị mấy ông viên chức đồng liêu, cùng sợ mất chức. Song khi Chúa chết rồi, nhằm lúc tán loạn thất kinh, thì sinh lòng dạn dĩ, đến xin Philatô cho phép mình lãnh xác Đức Chúa Giêsu mà chôn cất. Thường theo phép nước, như chẳng ai xin xác kẻ bị xử tử, thì lính chôn chung với cây thập hình nó bị treo, còn như ai xin xác thì quan cho đi chôn riêng. Vậy khi ông Giuse xin được xác, thì là gần tối, mà luật cấm việc xác ngày thứ bảy. Nghĩa là từ chiều thứ sáu, hồi sao hôm mọc lên cho tới mặt trời lặn ngày thứ bảy. Nên ông này lật đặt mua vải, để làm khăn liệm và lên núi Calavariô cho kịp kéo trể. (1) Khi ấy có một người khác cũng là hội nghị tòa Sanhédrin, tên là Nicôđêmô, là kẻ khi trước có tới một đêm mà nói chuyện với Đức Chúa Giêsu, song bởi bấy lâu sợ anh em hội đồng, thì ẩn mình, không dám tỏ mình ra Chúa; nhưng bữa ấy thấy các sự lạ nói trước và có gương ông Giuse đệ Arimathia, thì cũng làm gan ra mặt. Ông này mua một trăm cân thuốc thơm, là thứ làm bằng một dược và lư hội, mà tán ra và trộn lộn lại mà đem lên núi Calavariô. Hai ông ấy với mấy môn đệ ướp xác Đức Chúa Giêsu đoạn thì lấy khăn vấn liệm, rồi khiêng vào huyết đá mới.

(1) F. II. 399.

(Huyệt mới, chưa chôn ai, của ông Giuse đã sẵn sẵn gần đó, để dành cho mình) ; đoạn đây lấp cửa lại mà lui về ăn lễ.

Việc sau này làm ứng nghiệm lời Chúa dạy thánh Isaia phán tiên tri 785 năm trước rằng : Người (*Đức Chúa Giêsu*) tử hình giữa quân hung ác, mà chết đoạn sẽ đặng chôn cất như kẻ giàu sang. (1)

ĐOẠN THỨ BỐN

Đức Chúa Giêsu sống lại vinh hiển.

533. H. — Thói nước Giudêu thuở ấy xây huyệt mã chôn kẻ chết làm sao ?

T. — Thói nước Giudêu, người giàu có chẳng hay đào huyệt chôn dưới đất : Họ đục trong núi hang bọng lớn, làm như phòng rộng, và làm nhiều hộc, mỗi hộc để một xác chết vô, cho nên một huyệt chôn đặng nhiều người, còn cửa huyệt ngoài thì đây bằng hoàn đá lớn. (1)

534. H. — Mấy người nữ có lòng với Chúa xưa, tính lo cho xác Chúa thể nào ?

T. — Các người thánh nữ thấy chôn cất Thầy mình cách lặt đặt nên có hơi sơ sai một chút, thì khi trở về ghé thành mua đồ sắm sửa thuốc thơm, cho đặng qua ngày Chúa nhựt sẽ trở lại ướp xác Chúa cho kỹ hơn, vì như mới nói luật dạy ngày thứ bảy phải nghỉ, mà dân Giudêu kể ngày từ khi sao mọc tới bữa trước cho tới sao mọc tối bữa sau.

535. H. — Các đầu mục trong dân còn lo sợ về Đức Chúa Giêsu làm sao nữa.

(1) Is. LII. F. 400. 401 et 405.

T. — Khi chôn cất Đức Chúa Giêsu rồi, hội đồng tòa Sanhédrin nhớ khi Đức Chúa Giêsu còn sống, có nói mình chết không đầy ba ngày sẽ sống lại ; nên lo sợ quá tri. Vì vậy vừa bửng tung ngày thứ bảy là lễ Phanxica, ngày ấy không nên đi đâu, không nên nói chuyện với người ngoại quốc, mà các ông hội đồng nhóm nhau bàn tính đi xin quan Philatô là người ngoại cho dân canh mồ, kéo môn đệ Giêsu ăn cắp xác Thầy nó, rồi sau tri hô sống lại (1) Vậy mấy ông ấy đi đến Philatô mà thưa qua cho quan ấy rõ tự sự rằng : « Khi trước người binh bãi ấy có nói mình chết chẳng đầy ba bữa, sẽ sống lại ; vậy chúng tôi xin quan cho quân đi canh giữ cho đủ ba ngày, kéo môn đệ nó đến cắp trộm xác, rồi xúm nhau xưng hô nói Thầy mình sống lại rồi ; vậy phải đề phòng kéo sự gạt găm sau này có sinh sự hại hơn sự gạt trước. Quan Philatô cho và rằng : Mặc ý muốn đem binh lính canh giữ thì đem. Mấy ông bèn bắt lính Rôma, đi tới mồ, mở cửa huyết khán coi xác còn đó chẳng, đoạn niêm cửa cẩn thận, chẳng cho ai mở dặng, lại dạy lính canh cho nhất rồi thì lui ra về. (2)

536. H. — Đức Chúa Giêsu sống lại làm sao ? Ai thấy trước.

T. — Khuya thứ bảy rạng mặt Chúa nhật, có ba đờn bà vội vàng đem thuốc thơm mà ướp xác Chúa thêm. là bà Madalenna, bà Salômê và mẹ ông thánh Giacôbê ; mà pho bà ấy bối rối sợ đầy hoàn đá tẩn cửa không nổi. — Các bà đi còn một chút nữa, thì tới vườn, là nơi có huyết táng xác Chúa, bỗng đâu đất động dưới chơn các bà. Thoát

(1) F-II. 402-403. — (2) F. II 403-405.

chúc, khi ấy thiên thần hiện đến xô hoàn đá đẩy cửa huyết ra và cho lính thấy xác Chúa chẳng còn trong đó. Người sống lại trước và thấu qua huyết đá đi đâu mất rồi. (1)

Lính canh thấy thiên thần ngồi trên hoàn đá ấy sáng láng rạng ngời như mặt trời bắn yếng giai áo trắng ngần như tuyết, thì sợ khiếp vía, ngã lẳng chổng đống với nhau ; chừng tỉnh hồn lại thì chạy về thành báo cho thầy cả hay. (2)

537. H. — Các đầu mục còn đeo đuổi theo Đức Chúa Giêsu làm sao ?

T. — Thầy cả và hội đồng tòa Sanhédrin khi mắng tin ấy thì hội nhau mà tính thể nào, kéo thiên hạ tin theo. Vậy họ lo góp nhiều bạc đút cho quân canh, biểu nói với người ta rằng : Đêm tối chúng nó ngủ quên, môn đệ Giêsu đến cất trộm xác mất. — Nhược bằng quan trấn Philatô sau có hay đăng mưu gian ấy mà phạt, thì để có hội đồng ta xin giùm cho, đừng sợ. Lính nghe lời, lấy bạc rồi đi rảo đồn láo mà phỉnh gạt người ta, song chỉ có mấy kẻ nhẹ dạ không biết suy mới tin theo nó. Chớ lý nào chúng nó ngủ mê, mà làm sao thấy môn đệ đến ăn trộm xác ; còn nếu có thức và thấy thì sao không có tri hô, không làm theo lệnh hội đồng truyền mà dám cho chết đi.

538. H. — Đức Chúa Giêsu sống lại hiện ra cùng ai trước hết ?

(1) Ấy ứng nghiệm lời tiên tri Đavít phán 1040 năm trước rằng : Người chỗi dậy mà lên đường như bỡi ngủ vậy (Ps : XVIII-6) và lời tiên tri Isaia rằng : Huyết chôn xác vinh hiển, các nước sẽ đến cầu khẩn cùng Người. (Is : XI-10) và trót đoạn LIII. — (2) F. II. 413.

T. — Chẳng cần nhờ quân canh làm chứng cho Đức Chúa Giêsu đâu. Chính Chúa hiện ra cho người ta thấy, thì là chứng quả, chắc hơn hết. Vậy khi đất động, mấy bà kia còn xa xa, chưa thấy sự gì được nơi mồ, nên bắt giựt mình một chút, rồi gượng làm dạn đi lần tới coi cho hẳn; khi thấy hoàn đã đã lăn ra ngoài xa, (1) thì bà Madalenna liền hồ nghi ai đã phá cạy ra, lật đật chạy đem tin cho tông đồ hay rằng: Người ta lấy xác Thầy đâu mất mà không biết để chỗ nào.

Ông thánh Phêrô và ông thánh Gioan chạy đi coi. Đang khi bà Madalenna đi báo tin ấy; hai bà kia chun vô huyết mà coi, thì thấy thiên thần ngồi bên hữu, hai bà sợ điển hồn. Thiên thần rằng: « Chớ sợ, tôi biết hai bà đi tìm Giêsu Nadarét là Đấng đã chịu đóng đinh trên Thánh giá; Người đã sống lại, không còn ở đây nữa; hãy lại coi chỗ để xác Người đặt mà đem tin cho Phêrô và môn đệ hay Người đã sống lại rồi, Người sẽ đến xứ Galilêa trước các người; chừng tới đó các bà xem thấy Người như lời Người đã phán cho hay trước. » (2) Hai bà ban đầu nửa mừng nửa sợ, rồi lần lần bắt kinh hãi, bươn bả rút về, không dám đi nói với ai. Kế ông thánh Phêrô và ông thánh Gioan chạy tới, chun vô thấy khăn liệm để dưới đất, còn khăn phủ đầu xếp để riêng bên góc, thì hồ nghi, thật là Chúa đã sống lại, nên hăm hở lui ra đi về. Bà Madalenna khi ấy trở lại mồ, đứng ngoài khóc kể, dòm vô trong thấy hai thiên thần, một ông ngồi phía đầu huyết, ông kia phía dưới, phán với bà ấy rằng: « Bà kia, sao khóc? » Madalenna bối rối quá, thì quên sợ mới thưa lại rằng: Ai đã lấy trộm xác Thầy tôi, không biết họ để

(1) F. II. 407. — (2) F. II. 407-408-409.

ở đâu. Kế day lại ngó ngoài thấy một người ăn mặc như kẻ làm vườn hỏi rằng: Thị kia, khóc gì vậy? kiếm gì đó? Bà ấy rằng: như ông có lấy xác Thầy tôi và để đâu xin chỉ cho tôiặng đem về chôn cất. Chẳng ngờ là Đức Chúa Giêsu giả cách người làm vườn, trở giọng như hồi trước mà kêu chánh tên rằng: «Maria.» Tức thì bà ấy nhìn biết là Đức Chúa Giêsu, liền chạy lại mọp xuống hôn chơn Chúa mà thưa rằng: Lạy Thầy. Nhưng mà Đức Chúa Giêsu không cho hôn, lại nói: Người chớ đá đến Thầy, vì Thầy chưa lên cùng Cha Thầy; song hãy đi nói cho các tông đồ: Thầy đi về cùng Cha Thầy cũng là Cha bay, Thầy về cùng Đức Chúa Trời Thầy cũng là Đức Chúa Trời của bay. (1) Madalenna trở về thuật lại tự sự với các tông đồ, thì hồi đó ông thánh Phêrô và ông thánh Gioan chưa về, nên không ai đem lòng tin hết.

539. H. — Có thiên thần bảo cho biết Chúa đã sống lại, như đã bảo cho hay, khi Người mới sanh ra chẳng?

T. — Có. Một khi ấy có thánh nữ khác cũng ở xứ Galilêa đi với ít môn đệ, và bà Gioanna vợ quan triều Erode Antipas tên là Chusa đến đem thuốc thơm theo dạng xức xác Đức Chúa Giêsu như mấy bà trước; đến huyết thấy hoàn đá lăn ra, mà vô trong không thấy xác Đức Chúa Giêsu, thì sửng sờ. Bỗng chốc thấy hai thiên thần hiện đến mặc áo chói lòa, thì càng kinh khiếp hơn nữa. Thiên thần lên tiếng hỏi rằng: «Sao phò bà đi tìm người sống chõ chôn kẻ chết? Đức Chúa Giêsu không còn đây. Người đã sống lại rồi. Vậy chớ phò bà không nhớ lời Người nói hồi còn sống, tại xứ Galilêa; là Con

(1) F. II. 410.-411.

Người phải nộp trong tay kẻ tội lỗi, rồi phải đóng đinh, đoạn ba ngày sống lại sao?» (1) Bấy giờ mấy bà ấy nhớ lại thì vội vàng đi về nói lại cho các tông đồ và môn đệ hay với. Hay đâu dọc đường thấy Chúa hiện ra và phán rằng: Chào các bà. Mấy bà sắp mình thờ lạy và hôn chôn Chúa, mà sợ hãi lắm. Đức Chúa Giêsu lại rằng: Phê bà chớ sợ, hãy đi về cho anh em hay Thầy phải đi xứ Galilêa; ở đó sẽ thấy Thầy. Mấy bà ấy về thuật lại y cho các tông đồ, mà cũng không ai thêm tin. Gần tối rồi, mà có hai tông đồ tin Chúa sống lại mà thôi, là ông thánh Phêrô và ông thánh Gioan, còn các tông đồ khác và môn đệ thì không ai tin hết.

540. H. — Sao mà Đức Chúa Giêsu dạy các bà biểu anh em người (là tông đồ) và môn đệ phải đi về Galilêa ở đó sẽ thấy Người.

T. — Không rõ. Song 1° Có lẽ Đức Chúa Giêsu không muốn hiện ra tỏ tường với các ông ấy tại Giêrusalem, kéo tòa Sanhêdrin hay mà làm khó dễ cho mấy ông.

2° Galilêa là xứ sở mấy ông ấy. Có lẽ nhiều ông tưởng phải ở lại Giêrusalem, thì mới thấy Người đăng, nên không muốn về. Song nếu không về thì phải hụt ăn, vì có đem theo đủ đồ dùng trong mấy ngày lễ Con chiên là một tuần lễ mà thôi.

541. H. — Đức Chúa Giêsu có hiện ra cùng ai nữa chăng?

T. — Có. Mặt trời gần lặn, có hai môn đệ, là Cleôpha và một người khác ở thành Giêrusalem, ra về làng Emmau, cách thành Giêrusalem, đi bộ chừng hai giờ. Hai môn đệ và đi và nói chuyện về sự Chúa

F. (1) II. 411-412-413-414.

chịu đóng đinh, về những sự lạ nơi mồ Người cùng về lời mấy thánh nữ nói đã thấy Chúa sống lại. Bấy giờ Đức Chúa Giêsu hiện ra, giả cách như người bộ hành ở đằng sau tới xấp lại gần. Hai môn đệ tưởng là người lạ nên làm thinh. Đức Chúa Giêsu mở lời hỏi: Hai người nói sự gì nầy giờ mà cãi cộ nhau lắm lắm vậy? Clêôpha trả lời rằng: Trong thành Giêrusalem ai ai đều biết chuyện đó hết, bộ có một mình chú chẳng biết sao? Chúa hỏi chuyện gì vậy? Hai môn đệ đáp lại: Là Giêsu Nadarét. Rồi cắt nghĩa cho người lạ ấy biết mấy chuyện Giêsu đã nói và đã làm bấy lâu. Ba người và đi và nói chuyện với nhau tới làng Emmau, Đức Chúa Giêsu giả bộ như đi thẳng; môn đệ mời vô nhà nghỉ đêm mà rằng: «Chú ở lại với chúng tôi vì gần tối rồi.» Đức Chúa Giêsu theo hai môn đệ vô nhà. Hai người ấy lại mời Chúa dùng bữa với mình và mời ngồi chỗ nhứt. Khi ngồi bàn rồi, Chúa lấy bánh làm phép, bẻ ra chia cho; cũng một trật ấy Chúa ban ơn soi sáng cho hai môn đệ được nhìn biết Người, song vừa nhìn thì Người biến mất liền. Hai môn đệ thấy Chúa biến mất mà không kịp chào, thì tức mình. (1) Cả hai bỏ bữa cơm vội vã trở lại Giêrusalem mà kể chuyện ấy cho các tông đồ hay. Mấy ông nầy ở tại nhà tiệc ly, khi hai môn đệ bước vô liền nói lên rằng: Chúa đã sống lại thật, có hiện ra với ông Simon rồi. Hai môn đệ cũng kể truyện mình ra. Chẳng hay chuyện nầy làm cho các ông ấy sanh lòng nghi ngại.

542. H. — Đức Chúa Giêsu có hiện ra chung cho các thánh tông đồ chẳng?

T. — Khi ấy cửa phòng đóng lại hết, bởi sợ quân Giudêu. Bỗng chúc Chúa hiện ra giữa các người ấy

(1) F. II. 417.

và phán rằng : Bằng an cho bay. — Mấy ông hoảng hốt sùng sờ, tưởng là ma. — Đức Chúa Giêsu thêm rằng : « Là Tao, bay chớ sợ, sao bay còn bối rối và nghi sợ thể ấy trong lòng ? Hãy coi tay chơn Tao, này là Tao, bay rờ coi ; Tao còn có xác thịt, chớ ma quỷ nào có xác thịt xương cốt như vậy đâu. » — Đoạn Chúa cho rờ coi cạnh nường long và các vít tích hết thấy. (1)

543. H. — Đức Chúa Giêsu có làm sự gì mà tỏ cho biết mình sống lại cùng một xác cũ chẳng ?

T. — Có. Các tông đồ còn đang sùng sờ, ngỡ ngẩn, thì Chúa hỏi rằng : Bay có đồ gì ăn chẳng ? — Sản trên bàn có một miếng cá nướng và một chút mật ong. Đức Chúa Giêsu lấy mà ăn, Người ăn như vậy chẳng phải là tại đói, một muốn cho các thánh tông đồ tin xác Người sống lại thật và cũng thật là một xác cũ như trước. Rồi Chúa quở sao có cứng lòng mà chẳng tin ngay. Một lát Chúa an ủi rằng : « Bằng an cho bay thấy thấy. »

544. H. — Đức Chúa Giêsu lập phép Giải tội làm sao ?

T. — Chúa thổi hơi trên các ông ấy, mà ra dấu chỉ Người thông phép tặc mình cho các ông ấy từ đây sắp đi, đặt phép tha tội người ta, mà rằng : « Bay hãy chịu lấy Đức Chúa Thánh Thần ; hễ tội nào bay tha thì được khỏi, tội nào bay cầm lại thì phải giam lại. » — Đoạn Chúa biến đi mất.

545. H. — Còn có sự gì làm chứng quả thật hơn nữa về sự Chúa sống lại thật chẳng ?

T. — Có. Khi Chúa hiện ra lần đó thì không có ông Tôma bữa ấy. Vốn ông này cứng lòng tin hơn hết, nên khi nghe mấy ông kia nói lại : đã có thấy Chúa. Thì Tôma trả lời : Nếu tôi không thấy lỗ

(1) F. II. 418. 419.

đinh thương nơi tay Người, cùng xỏ ngón tay vào, và không dứt bàn tay vào cạnh nường long Người được, thì tôi không tin. (1) Ông thánh này khẳng khẳng không chịu tin cho tới tám bữa. Khởi tám ngày, các tông đồ còn đang hiệp nhau tại nhà tiệc ly, cửa đóng khít khao hết như lần trước, mà phen này có đủ mặt 11 tông đồ. Thoát chúc Chúa hiện ra giữa nhà và phán rằng : « Bằng an cho bay ». — Đoạn dạy lại bảo riêng Tôma rằng : « Người hãy lấy ngón tay người mà xỏ vào đây mà coi hai tay Tao ; đem bàn tay mày lại đây mà dứt vào cạnh nường long ; chớ cứng lòng nữa, song hãy tin. » — Tôma cúi xuống xin lỗi rằng : Lạy Thầy tôi và Chúa tôi. — Đức Chúa Giêsu bèn rằng : « Tôma, người thấy rồi mới tin, song kẻ chẳng thấy mà tin, thì có phước. » (2) Lời này chỉ nghĩa ngày sau như có ai không tin lời Hội thánh, là lời các tông đồ và các cha đi giảng đạo khắp mọi nơi, một cứ đòi thấy cho được mới tin thì phải mất linh hồn, vì Chúa không phải chịu lòng mãi mà hiện ra như vậy hoài đâu.

546. H. — Đức Chúa Giêsu hiện ra ăn uống với các thánh Tông đồ trên bãi biển làm sao ?

T. — Thiên thần và chính mình Chúa đã nói cho tông đồ và môn đệ biết sẽ thấy Người tỏ tường tại xứ Galilêa. Vậy mỗi tuần lễ Phanxica (*Phục sinh*) nhiều môn đệ và tông đồ lui chơn trở về xứ ấy. Phêrô, Tôma, Nathanaël, Giacôbê, Gioan và hai ông khác đến biển hồ Giênêdarét, không có tiền mà ăn, vì Giuda đã làm mất hết tiền chung ; nên Phêrô nói với mấy ông kia rằng : Tôi đi đánh lưới. Mấy ông kia đáp lại : chúng tôi cũng đi với. Hồi đó là tối, (3)

(1) F. II 420. — (2) F. II 421. — (3) F. II 423.

đi lưới chỗ quen biết xưa có đánhặng nhiều, mà đêm ấy phải luống công vô ích, không có con cá nào sốt. — Hừng đông mấy ông ấy còn chống thuyền dọc theo mé biển, bỗng thấy một người đứng trên bãi. Người ấy là Đức Chúa Giêsu mà không ai biết. Chúa bèn hỏi rằng : « Chúng con không có giống gì ăn sao ? » — Mấy ông trả lời : Không có gì hết. — Chúa biểu bủa lưới bên hữu thuyền, thì có. — Tông đồ vâng lời, cá vô lưới nhiều quá, kéo lên không nổi ; ông thánh Gioan thấy vậy thì nói với Phêrô rằng : Chúa đó đa anh. Khi ấy ghe cách xa bờ chừng một trăm thước tây. Phêrô nghe nói là Chúa, thì lật đật lấy áo choàng trên mình, rồi nhảy xuống nước lội lên bờ cho mauặng thăm Chúa. Còn các tông đồ kia chèo thuyền kéo lưới vô bãi mà lên. Lên bờ thấy sẵn lửa nhúm rồi, lại có một con cá nướng và có bánh để gần đó. Đức Chúa Giêsu biểu đem cá mới bắt đây. Phêrô (với mấy anh em,) xuống thuyền kéo lưới lên bãi, đếm được 153 con cá lớn mà không rách lưới, rồi lo nướng cá. Đoạn Đức Chúa Giêsu dạy : Bay lại đây mà ăn. Các tông đồ lại ngồi xung quanh bếp. Đức Chúa Giêsu lấy bánh với cá nướng mà chia ra. (1) — Ai nấy thấy Chúa sống lại ngồi ăn đây sờ sờ đó, thì kinh sợ, không dám hở môi nói chuyện gì hết.

547. H. — Đức Chúa Giêsu có ban quờn gì riêng cho ông thánh Phêrô chẳng ?

T. — Ăn uống xong rồi Chúa dạy lại nói với ông thánh Phêrô rằng : « Simon con Gionas, mầy có mển Tao hơn mấy người nầy chẳng ? » Chúa hỏi vậy là bắt lỗi Phêrô, vì đêm Chúa bị bắt, ông ấy đã cậy mình tài ngỏ hơn các tông đồ khác mà nói : Cho

(1) F. II. 424. — 425.

dầu hết thấy chối Thầy, thì tôi không ; mà thật sau ông ấy có chối ba lần. Lời này xét lại thì cay đắng lắm. Cui, tên tộc Phêrô khi trước là Simon, mà Đức Chúa Giêsu đã cải ra là Phêrô nghĩa là đá. (1) Hồi khi Chúa chọn người làm đầu Hội thánh có nói rằng : « *Mầy là Phêrô nghĩa là đá, và trên đá này, Tao sẽ dựng Hội thánh Tao, và các quỷ không tài sức nào phá được bao giờ.* » Mà nay Chúa không kêu ông ấy bằng Phêrô nữa, một kêu tên tộc như khi kêu mấy ông khác vậy. Phêrô hiểu bây giờ trước mặt Chúa, mình không ra gì nữa. Còn mấy điều Chúa đã hứa xưa, những là Phêrô, là đá, là cột chống đỡ Hội thánh, thì bây giờ đã mất hết đi. Vì vậy Phêrô buồn rầu, thưa lại khiêm nhượng rằng : *Lạy Chúa, Chúa biết tôi kính mến Chúa.* Lời khiêm nhượng này đẹp lòng Đức Chúa Giêsu, nên Người phán lại rằng : « *Mầy hãy chăn mấy con chiên con của Tao.* » — Chiên con trong tiếng Chúa nói đó, chỉ nghĩa là kẻ giữ đạo Người. (2) Các tông đồ khác hiểu liền Chúa không rút quờn cai trị giáo nhơn. Mà là lại ban tỏ tường hơn nữa. Bởi quờn chức cao trọng vọi vọi, nên phải có nền sâu vững chắc là đức khiêm nhượng cho lắm. Vậy Chúa dò lòng ông thánh Phêrô một lần nữa, mà rằng : « *Ớ Simon con Gionas, mầy có mến Tao chẳng ?* » — Phêrô cũng còn thưa lại : « *Lạy Chúa, Chúa biết tôi mến Chúa.* » Mà người càng hạ mình xuống, Đức Chúa Giêsu càng tin cậy người hơn và ban quyền phép lớn hơn mà rằng : « *Hãy chăn con chiên to của Tao.* » — Chiên to, chỉ những chức nhỏ trong Hội thánh. Đức Chúa Giêsu lại hỏi mà thêm cực lòng lần thứ ba cho ông Phêrô có dịp đền sự đã

(1) Joan. I 41. 42. — (2) F. II. 426.

chối Chúa ba lần, mà rằng : « Simon, con Gionas
mầy có mến yêu Tao chăng ? » — Phêrô thấy Thầy
mình hỏi gặng, cách như nghi, không tin mình kính
mến thật, thì buồn thêm, muốn khóc, không dám
nói quyết mình mến nữa, một thưa : « *Lạy Chúa,
Chúa biết mọi sự, Chúa biết tôi yêu mến Chúa.* » (1)
Đức Chúa Giêsu thấy Phêrô hạ mình quá làm vậy,
thì phong người làm Tấn sĩ chẳng sai lầm trong
việc giảng đạo, là chủ các tông đồ và những kẻ sau
sẽ nối quờn các tông đồ, cùng làm quan xét tòa
trên hết, như thể này rằng : « *Mầy hãy chặn các
con chiên mẹ của Tao.* » (1) Ấy Chúa đặt ông Phêrô
làm Đức Giáo Tông thay mặt Người mà cai trị cả
và Hội thánh từ ấy. Phêrô được chức cao cả thì
sau phải cực khổ mà lo cho trọn niềm là thể nào !
Nên Chúa phán tiên tri nữa rằng : Hẳn thật khi
mầy còn tuổi xuân, trán lức, thì mầy nịt lưng cho
mầy, và muốn đi đâu thì đi. Mà khi mầy trở về già,
mầy sẽ để cho người khác cột lưng cho mầy, rồi
dắt tới chỗ mầy không muốn đi. (2) Lời này có ý
chỉ sau người phải chịu bắt bớ, và chịu đóng đinh
trên cây thánh giá.

Chúa còn một điều phải làm cho trọn theo lời
Người đã hứa, là hiện ra cho các môn đệ hết thấy.
— Vậy bữa kia có đủ mặt mười một tông đồ và
các môn đệ trung tín bởi xứ Galilêa, và thành Giê-
rusalem tụ tại núi kia. Tính hết thấy có hơn 500
người. (2) Đức Chúa Giêsu hiện đến. Các tông đồ quen
thấy Chúa hiện ra liền sắp mình thờ lạy. Còn trong
môn đệ có kẻ mới thấy hiện ra lần thứ nhứt, nên

(1) F. II. 427. — Trong lời Đức Chúa Giêsu nói đó, thì các
chiên mẹ chỉ là kẻ chặn giữ giáo hữu, là các chức cả trong
Hội thánh (hết thấy.) — (2) F. II. 428. 430

ngghi ngại, bối rối, sửng sốt làm thình lảng lạng, không muốn tin con mắt mình. Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Đức Chúa Cha đã ban cho Tao mọi phép tắc trên trời dưới đất. Bay hãy đi dạy dỗ các dân thiên hạ, mà rửa tội cho nó : Nhon danh Cha và Con và Thánh Thần. Hãy dạy nó giữ mọi điều Tao truyền cho bay. — Hãy đi khắp thế gian mà giảng rao tin lành. Ai tin và chịu phép Rửa tội, thì được rồi, còn ai chẳng tin thì phải án phạt. Nay Tao ở với bay cho đến tận thế. » (1)

Ông thánh Luca và ông thánh Gioan nói, từ khi Đức Chúa Giêsu sống lại cho đến khi thăng thiên, thì Người còn hiện ra và làm nhiều phép lạ lắm. Mà các tông đồ không chép lại làm chi cho hết ; vì bấy nhiêu cũng là đủ cho ai nấy tin vững vàng. (2)

Ông Josèphe là người Giudêu có lòng ghét đạo lắm, có viết sử ký, và nhiều người khác cũng đều làm chứng nói : ông mà người ta gọi là Giêsu, có làm phép lạ nhiều lắm. — Đức Chúa Giêsu sống lại đặng bốn mươi ngày, rồi hội các tông đồ lại tại thành Giêrusalem, có ăn uống với các ông ấy, lại dạy các ông ấy đừng đi đâu, phải ở lại tại thành này, mà đợi cho có như lời đã hứa ban Đức Chúa Thánh Thần xuống. (3) — Khi ấy Đức Chúa Giêsu mở trí cho các tông đồ đặng hiểu sách Thánh một ít, rồi phán rằng : « Cui, kìa sách Thánh đã có chép : Đấng cứu thế phải chịu nạn chịu chết, chẳng khỏi ba ngày bởi trong kẻ chết mà sống lại. — Người ta sẽ lấy danh Người mà giảng sự ăn năn và phép tha tội cho cả và thiên hạ. — Mà trước thì bắt từ Giêrusalem mà giảng lần cho tới các chỗ khác. Bay làm chứng các điều này. Tao sẽ ban ơn Đức Chúa Cha

(1) F. II. 431. 432. — (2) F. II 431-432. — (3) F. II 434-435.

và hứa cho bay. Mà bay phải ở lại trong thành này cho đến khi bay dậy sức mạnh bởi trên ban cho. — Đoạn Đức Chúa Giêsu đứng dậy qua núi Olivê-tê, các tông đồ đi theo. Trong lòng mấy ông tưởng đã đến giờ trông đợi bấy lâu, là mình dậy nổi danh với Thầy mình lên làm vua dưới đất này. Nên lại gần hỏi : Lạy Thầy, Thầy lập nước Isarae lại bây giờ phải chăng ? (1) — Đức Chúa Giêsu quả rằng : Bay không được biết ngày giờ Đức Chúa Cha đã định nơi phép tắc Người. Song bay sẽ chịu lấy Đức Chúa Thánh Thần xuống trên bay và bay sẽ làm chứng cho Tao tại Giêrusalem trong cả xứ Galilêa cùng xứ Samaria và bốn phương thiên hạ (F. II. 435 Act. Apost. 7)

Đến đánh núi Olivê-tê, Đức Chúa Giêsu căn dặn lại các tông đồ, đoạn Người giơ tay làm phép lành cho phò ông ấy, rồi thăng thiên. — Các tông đồ ngó theo thấy áng mây che phủ Người mà đưa lên trên, lần lần chẳng còn thấy nữa. Bỗng chốc thấy hai thiên thần lấy hình người oai nghi mặc áo trắng, hiện đến bảo rằng : Hỡi người xứ Galilêa, sao đứng đây ngó lên trời làm chi ? Chúa Giêsu nay đã lìa phò ông mà lên trời thể nào, thì sau sẽ ngự xuống như vậy, song đến ngày tận thế mà thôi, là khi xuống phán xét chung cho cả và thiên hạ. (Act. Apost I 11.)

Các tông đồ nghe vậy thì cúi lạy và hôn hờ khoái lạc lui chơn về thành, (2) tựu lại nhà tiệc ly với Đức Bà và các thánh nữ, (3) mà đọc kinh cầu nguyện ngợi khen, cảm tạ Chúa và chờ Đức Chúa Thánh Thần xuống. (Act. 1-14.)

Đang hồi các tông đồ nhóm đó, thì Phêrô nhớ ơn Chúa soi sáng, hiểu lời tiên tri Đavít phán xưa

(1) Act. 6. — (2) F. II 436. — (3) Act. Apost. I. 13.

về Giuda rằng : Có người khác sẽ lãnh lấy quờn Giám mục của nó, (1) thì người mở làm việc Bề trên thay mặt Đức Chúa Giêsu mà dạy cử một người trong mấy kẻ nhưn đức đã theo Chúa từ khi chịu phép rửa tội tới nay, mà làm tông đồ thế cho Giuda. Các tông đồ nghe lời ; mà có hai người là Giuse và Mathia cũng đồng đức hạnh lắm, cho nên không biết cử ai. Vậy các ông định để bắt thăm coi Chúa định người nào, thì trúng nhằm tên ông Mathia. Từ đó ông Máthia vào hàng các tông đồ. (2)



(1) Ps. 108-8. — (2) Act. I. 20. 26.

PHẦN THỨ BỐN

TỪ KHI ĐỨC CHÚA GIÊSU LÊN TRỜI CHO ĐẾN RÂY.

ĐOẠN THỨ NHỨT

Về công vụ các thánh Tông đồ sau Chúa thăng thiên.

548. *H.* — Đức Chúa Giêsu thăng thiên rồi mấy ngày Đức Chúa Thánh Thần mới hiện xuống trên các thánh tông đồ ?

T. — Đức Chúa Giêsu thăng thiên được mười ngày đang lúc các thánh Tông đồ và môn đệ với các bà hết thấy là 120 người, (1) còn hiệp nhau trong nhà tiệc ly, nhằm chính ngày lễ Ngũ tuần, chừng 9 giờ ban mai, (2) bỗng chốc nghe có tiếng ào ào, như tiếng gió thổi mạnh, lại thấy cục lửa giống như hình cái lưỡi xuống trên đầu mọi người. Ấy là Đức Chúa Thánh Thần mượn hình lưỡi lửa mà hiện xuống. — Lửa chỉ phải sốt sắng, lưỡi chỉ phải giảng dạy.

549. *H.* — Các Tông đồ khi trước chẳng có Đức Chúa Thánh Thần sao ?

T. — Hồi trước các thánh Tông đồ đã có Đức Chúa Thánh Thần rồi, mà chưa dâng đầy đầy mọi ơn Người. (3) Nay các đấng ấy dâng đầy đầy Đức Chúa Thánh Thần và mọi ơn Người, thì thông hiểu mọi sự mầu nhiệm Đức Chúa Giêsu đã truyền dạy cùng những lẽ đạo chẳng có học hành khi nào, lại sốt sắng, mạnh mẽ mà đi giảng đạo, cùng lâu thông các tiếng nước khác, y như lời tiên tri Joel phán ước đặng 800 năm trước rằng: « *Tao sẽ cho Đức*

(1) id. II. 1 note. — (2) ib. II. 15. — (3) Act. II. 4. note.

Chúa Thánh Thần xuống trên con cháu bay, và nó sẽ nói tiên tri. » (1) — Sự lạ này đồn ra cùng thành tức thì.

550. H. — Ngày ấy những kẻ đến thành Giêrusalem mà châu lễ cả, có tuôn đến xem sự lạ ấy chẳng?

T. — Ngày ấy sẵn có những người Giudêu ở các xứ, các miền đến thành Giêrusalem mà châu lễ cả, nên tuôn đến đó coi đông lắm. Khi ấy ông thánh Phêrô chỗi dậy đứng giữa các thánh Tông đồ kia, cất tiếng giảng rằng : Ở những người bốn quốc Giudêu cùng mấy kẻ có đạo, mới tới thành này, phôi ông hãy lắng tai mà nghe tôi. Đều xảy đến hôm nay, ấy là đều các thánh Tiên tri đã phán trước. Đức Chúa Giêsu đã đến giữa anh em, đã làm nhiều phép lạ chần chương, mà anh em trở bắt Người mà giết đi. Song Đức Chúa Trời đã cho Người phục sinh rồi, nay ta ra đây làm chứng quả quyết đều ấy. (Vấn đáp 70)

551. H. — Khi ấy ông thánh Phêrô dùng tiếng nào mà giảng cho mọi thứ người ở đó hiểu ?

T. — Khi ấy ông thánh Phêrô giảng tiếng Giudêu, mà ai nấy có mặt đó, cho dầu có người 15 nước nói tiếng khác nhau mặc lòng, (2) thấy đều nghe tiếng riêng nước mình hết. Cho nên chúng nó sửng sờ, ăn năn thống hối, xưng Đức Chúa Giêsu là Con Đức Chúa Trời thật, cùng phục các Tông đồ mà xin nghe dạy thêm, và chịu phép Rửa tội. Lần đầu này số kẻ chịu phép Rửa tội dặng ba ngàn người. (3)

552. H. — Ông thánh Phêrô có làm phép lạ nào lúc lên đền thánh Giêrusalem với ông thánh Gioan chẳng ?

(1) Joel II, 28. et Act II, 11. — (2) Act. II, 8. 13. — id. 14 note — (3) ib. II.

T. — Ít bữa sau ông thánh Phêrô và ông thánh Gioan đi lên đền thánh Giêrusalem, đọc kinh chiều ba giờ, thấy một người bốn mươi tuổi què từ bình sinh, hằng ngày có kẻ công đến ngoài cửa đền thánh mà xin ăn. (1) Phêrô nói với nó rằng : Coi đây. Nó liền ngó lên tưởng Phêrô cho cái gì. Mà ông Phêrô thêm rằng : Tôi chẳng có vàng bạc gì. Song tôi có giống gì, thì tôi cho giống nấy : « Nhon danh Đức Chúa Giêsu, anh hãy đứng dậy mà đi. » Nói đoạn lại nắm tay đỡ nó đứng dậy, tức thì nó đứng vững và bước đi theo hai Tông đồ vô đền thánh. (2) Lúc ấy nơi đền thờ, thiên hạ đông đảo, ai nấy thấy vậy thì kinh khủng.

553. *H.* — Ông thánh Phêrô có dùng dịp ấy mà cao rao về sự Đức Chúa Giêsu sống lại cùng ban phép tắc cho phò thánh ấy chẳng ?

T. — Ông thánh Phêrô thừa dịp ấy mà giảng giữa đền thờ cùng cao rao Đức Chúa Giêsu sống lại và ban phép tắc ấy, lại khuyên người ta ăn năn trở lại. Lần này có hơn năm ngàn người đem lòng tin cùng xin trở lại đạo. (3) Thầy cả thượng phẩm và kẻ canh gác đền thờ thấy vậy, bắt hai ông và bỏ tù. (4) Có ý để sáng ngày nộp cho hội đồng tòa Sanhêdrin; không nạp bữa đó đặng vì là tối rồi.

554. *H.* — Bữa sau hội đồng tra hỏi hai ông rồi tính làm sao ; có ngăn cấm chi chẳng ?

T. — Bữa sau hội đồng tra hỏi hai ông, đoạn tính thả đi, mà trước thì cấm đừng lấy tên Đức Chúa Chúa Giêsu mà giảng nữa. Song hai ông đứng giữa tòa trả lời rằng : Chúng tôi đã tai nghe mắt

(1) Act. III. 1-2 — (2) id III. 1-10 — (3) ib. IV. 4. — (4) Act. IV.

thấy mọi đều, chúng tôi không giảng không đặng.
(1) Các viên hội đồng tức mình, muốn xử tử hai Tông đồ, nhưng sợ mấy người mới trở lại đạo Đức Chúa Giêsu, cho nên ngâm đe qua, rồi tha về. (id 21)

554^{bis}. *H.* — Ông thánh Phêrô và ông thánh Gioan về thuật lại mọi chuyện với anh em Tông đồ, thì mấy ông ấy làm sao ?

T. — Ông thánh Phêrô và thánh Gioan về học lại chuyện ấy với anh em Tông đồ, thì hết thấy rập một tiếng ngợi khen, cảm tạ Đức Chúa Trời, cùng xin Người giúp sức thêm mà giảng dạy, và cho đặng làm phép lạ cho thiên hạ thấy mà tin. Đức Chúa Trời nhậm lời thì Đức Chúa Thánh Thần liền xuống ơn tỏ tường ; cho nên các Tông đồ hóa ra khôn ngoan, sốt sắng và mạnh đạo hơn nữa.

555. *H.* — Những kẻ trở lại đạo đời ấy có dứt lòng yêu của cải mà ái mộ sự đời sau chăng ?

T. — Mấy kẻ trở lại đạo đời ấy đều dứt lòng mê của đời này, mà trở lòng mến sự đời sau. Kẻ có ruộng nương, của cải, thì tự ý bán hết, và đem bạc đựng cho các Tông đồ, để cho pho ông ấy xuất phát cho kẻ có đạo khó nghèo có đủ nuôi mình. Vậy trong kẻ giữ đạo, thì không có ai thiếu đồ cần dùng, lại được rảnh rang mà lo việc an ủi anh em mình. Thiên hạ thấy bọn đạo ấy có lòng thương nhau làm vậy, thì đem lòng kính vì lắm, và có nhiều kẻ muốn theo đạo nữa.

556. *H.* — Truyện hai vợ chồng Anania và Saphira làm sao ?

T. — Thuở ấy có hai người xem ra có lòng đạo, chẳng ưa của cải, song trong lòng còn dính bén của đời này lắm, là vợ chồng Anania và Saphira.

Hai vợ chồng này bán của mình, giấu để dành riêng cho mình một phần, còn một phần thì đem dâng cúng cho các Tông đồ, và rằng : « Có bao nhiêu thì dâng hết bấy nhiêu. » Song ông thánh Phêrô có ơn Chúa soi sáng, thì biết hai vợ chồng nói vậy là nói láo, bèn chúc dữ cho nó, hai vợ chồng ấy nghe thì sợ quá mà chết. (1) — Phêrô quả nặng nó sợ mà chết tức thì, là có ý cho kẻ khác thấy hình phạt như vậy mà chẳng dám bắt chước.

Các Tông đồ khác cũng làm nhiều phép lạ, cho nên có nhiều kẻ xin vô đạo. Phép tắc của ông thánh Phêrô, thì trời hơn hết, đến đôi người ta tin cho tới cái bóng người đi ngang qua cũng chữa đặng bệnh nữa. Vậy cho nên khi người đi đàng, thì thiên hạ hay đem kẻ bệnh hoạn để nằm hai bên đàng, hầu người đi qua thì nó được lành đã.

557. H. — Các thánh Tông đồ có đặng thông thả mà giảng rao đạo Chúa chẳng ?

T. — Những người đạo mới hay tụ một chỗ riêng trong đền thánh mà nghe dạy thêm với các thánh Tông đồ. Ngày kia, mười hai Tông đồ đương giảng trong đền thánh, thì thầy chánh tế thượng phẩm cho bắt hết, và bỏ trong tù, chờ cho sáng bữa sau, đem ra cho tòa Sanhédrin tra xử. Nhưng Chúa sai Thiên thần hiện đến khám, mở cửa cho ra, và biểu đi vô đền thánh mà giảng dạy nữa. (id. 20.)

Vậy sáng ngày đến khi tòa Sanhédrin cho lính đi vô khám đặng bắt đem ra tra hỏi, thì lính thấy cửa khám đóng chặt, còn quân canh thì đứng gát hần hoi tại đó, mà trong khám thì không còn ai. Lính

(1) Act. V.

chạy về bầm thừa. (1) Khi mấy ông hội đồng còn bối rối, thì có kẻ đến thưa rằng : Thấy mấy người bị bỏ tù hồi hôm, nay đang giảng trong đền thờ. Hội đồng vội vả cho đi bắt dẫn đến, ngăm đe quở rằng : Sao đã cấm rồi, mà còn cả gan giảng vậy nữa, lại nói ta lên án Giêsu thì là lên án giết Đấng Cứu Thế. ? Thánh Phêrô với anh em trả lời : « Chúng tôi đã biết rồi. Mà ta thà vưng lời Chúa chẳng thà vưng lời người ta. » Người đứng giữa tòa mà giảng cho Hội đồng nghe sự Đức Chúa Giêsu là Chúa và sống lại lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha, lại đã ban Đức Chúa Thánh Thần xuống mà giúp chúng ta làm phép lạ hôm rày. (2) Mấy hội viên giậm chơn giận quá, muốn xử tử các Tông đồ hết. Nhưng mà trong hội tề có một người khôn ngoan hơn đức tên là Gamaliel là người trong hội đồng kính vì lắm, biểu dừng. Ông này khuyên phải cho Tông đồ nói, làm tự ý mà rằng : Nếu như các Tông đồ giảng sự đối trá, thì chầy kíp chẳng ai thêm tin theo ; tự nhiên sẽ thôi mất. Nếu là Chúa sai khiến làm vậy, thì ta cứ không nổi, lại hiềm nghèo cho mình lắm. (3) Hội đồng nghe vậy thì cho là phải ; song trước khi tha Tông đồ về, còn dạy đánh đòn ít roi, lại cấm đừng lấy tên Giêsu mà giảng nữa. Các Tông đồ chịu đòn vì Chúa mình thì vui lòng, hơn hờ ra về cảm ơn Chúa và cứ giảng cùng thành như trước.

558. H.— Các Tông đồ giảng dạy những điều gì ?

T.— Cứ lời Đức Chúa Giêsu mà dạy. Có đều dạy phải tin (*thì đã tóm lại mấy đều đại cái trong kinh Tin kính*). Có đều phải làm, (*giữ những điều răn*). Có đều phải lánh (*bỏ mỗi tội đầu, cùng các thứ tội*). Có đều phải làm, cho có sức làm lành lánh

(1) Act. V. 33. — (2) id. V. — (3) Act. V.

dữ là (dùng ơn Chúa, đọc kinh cầu nguyện, làm việc lành phước đức, nhưt là năng chịu các phép Bí tích.) lại có đều khuyên là, (phước thật tám mối, những đức tu hành). (Coi trong sách Mục lục và Sách phần.)

559. H. — Các Tông đồ mắc chăm lo việc linh hồn, thì có chọn ai lo việc đời chăng ?

T. — Đã nói rằng : Kẻ vào đạo đem tiền đậu vô cùng thí, kẻ có đất cát cũng bán đứng cho các Tông đồ, để phân phát cho những kẻ nghèo đủ chi dụng. (1) Song le các Tông đồ mắc chỉ lo việc linh hồn, không thì giờ đủ mà lo cho kham việc đời, thì đã nhóm các môn đệ lại, bày việc cử bảy người lên làm thầy Phó tế, để mà lo việc ấy cùng giúp các Tông đồ trao Minh hánh Chúa, giảng đạo, và rửa tội nữa. (2)

560. H. — Trong các thầy Phó tế này, có ông nào nổi danh tiếng hơn chăng ?

T. — Tong các thầy Phó tế này có ông Têphanô và ông Philipphê được nổi danh tiếng nhiều hơn. — Ông Têphanô cần mẫn việc giảng đạo ; bị cáo gian, phải bỏ vào tù, cùng phải giải vô tòa Sanhédrin. Đến khi tòa tra hỏi, người nhờ ơn Chúa chỉ dẫn, thì cất tiếng lên và giảng giữa tòa, trách cứ thuộc viên cứng lòng không giữ lẽ luật Đức Chúa Trời truyền cho ông Môisen, chẳng tin lời tiên tri phán về Đấng Cứu thế và lại đã đóng dinh Người nữa. Hội đồng nghe trách làm vậy, thì tức mình, dạy kéo lôi Têphanô ra ngoài thành mà ném đá cho chết. Đang khi ông Têphanô phải chịu ném đá làm vậy, người qui gối và cầu nguyện cùng Chúa cho kẻ

(1) Act. IV 32-37. — (2) id. VI 1-8 et note.

làm khốn mình mà rằng : « Lạy Chúa, xin Chúa chớ làm khốn cho nó. » Khi ấy có một người bạn học và bà con với Têphanô lãnh giữ giùm áo cho lý hình, tên người ấy là Saolê, (1) thuộc về phe Pharisêu. Tên này ghét kẻ theo đạo Đức Chúa Giêsu lắm. Sau được làm cai đem quân đi bắt kẻ có đạo, mà giải về tòa. Bỗng đạo thành Giêrusalem thấy nổi cơn bắt đạo, thì kinh hãi, chạy trốn khắp xứ, còn có mấy Tông đồ cùng một ít người dám ở lại đó mà thôi. (2)

561. H. — Cơn bắt bớ đạo thánh Chúa như vậy, thì tin lành có thấu qua nhiều chỗ khác chăng ?

T. — Nhờ cơn bắt đạo này, thì tin lành mau thấu qua nhiều nơi khác, vì kẻ có đạo tới đâu, thì lấy lời nói và gương lành mà giảng đạo tới đó. (id)

Ở xứ Samaria có một thầy phù thủy tên là Simon. Bấy lâu nó nhờ ma quỷ giúp đỡ thì làm được nhiều sự lạ lùng, đến đôi thiên hạ cầm bằng một thần tiên gì đó. (3) Song khi thầy Phô tế Philípphê trốn qua ở Samaria, mà thiên hạ thấy người cứu được nhiều người khỏi quỷ ám, chữa được nhiều kẻ mang bệnh tật nguyên, lại nghe những lẽ người dạy, thì phần lớn hơn bỏ lòng tin cậy Simon mà đem lòng tin cậy Đức Chúa Giêsu. Chính mình Simon cũng phải động lòng và xin chịu phép Rửa tội nữa. — Dân ở Samaria là người Isarae lai lộn với người Ninivê khi trước đi xuống làm ruộng làm rẫy ở đó. Dân ấy thường kêu là dân Samaritanô, nửa thờ Chúa nửa thờ bụt, có lòng ghét Giudêu lắm.

562. H. — Các thánh Tông đồ có giảng đạo cho dân nào khác hay là giảng cho một mình dân Giudêu mà thôi ?

(1) Act. VII et note. — (2) id VIII. — (3) Act. VIII. — 2.

7. — Ban đầu các Tông đồ đi giảng đạo cho dân Giudêu mà thôi ; song khi nghe tin trong dân Samaria cũng có kẻ chịu phép Rửa tội rồi, thì các ông ấy xin ông thánh Phêrô và ông thánh Gioan đi qua thăm nó.

563. H. — Đức Chúa Giêsu có dạy các thánh Tông đồ hết các lễ nhạc phải làm chăng ?

T. — Đức Chúa Giêsu không có dạy các thánh Tông đồ hết các lễ nhạc phải làm, có ý để cho Đức Chúa Thánh Thần chỉ dẫn soi sáng cho các đấng ấy lập ra lần lần tùy khi tùy việc. Cho nên khi ông thánh Phêrô đến thành Samaria, thì cứ lễ phép thầy cả thượng phẩm quen dùng khi làm phép lành cho dân, mà giơ tay lên trên mấy người ấy và nguyện xin Đức Chúa Thánh Thần ngự vào lòng các kẻ ấy. Nguyện chưa dứt, thoát chúc thấy Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống tỏ tường trên mọi người. (Act. VIII)

564. H. — Ai làm đầu đảng các phe rối và lạc đạo trước hết ?

T. — Phù thủy Simon không có lòng ngay thật, nên khi thấy ông thánh Tông đồ giơ tay lên ban ra, thì thấy có Đức Chúa Thánh Thần xuống, bèn xin ông thánh Phêrô bán phép ấy cho mình được làm như vậy. Ý nó cầu danh chác lợi, muốn dùng phép mà ra oai và kiếm tiền. Ông thánh Tông đồ rõ tình tự, nên khi Simon lấy tiền trao ra, thì người quở nặng lời và dạy phải xin lỗi Chúa. Song Simon chẳng chịu, lại tức lòng giận gniết, rồi bỏ đạo và bày một thứ đạo riêng để đi giảng chống báng các Tông đồ. Nó lấy ít điều trong đạo Chúa, ít điều trong đạo kẻ ngoại và bày đặt một ít điều mới nữa mà lập ra đạo nó. (1) Ấy là kẻ lạc đạo trước hết, là đưa đầu đảng các phe rối sau này.

(1) Riv. I. 31. et 281

Như thế về Đức Chúa Trời, các thánh Tông đồ dạy rằng: Đức Chúa Trời đã dựng nên trời đất muôn vật. Simon dạy lạc rằng: Trời đất vô thi vô chung như Đức Chúa Trời vậy. (Riv. I. 31. et 281.) Các thánh Tông đồ dạy: Đức Chúa Giêsu là Con Đức Chúa Trời có một tính một phép như Đức Chúa Trời. Simon dạy lạc rằng: Đức Chúa Giêsu không phải là Con Đức Chúa Trời, chỉ là một Đấng Đức Chúa Trời đã dựng nên, để dùng lấy đó mà dựng nên các vật khác nhỏ hơn. Các thánh Tông đồ dạy: Vâng lời Chúa thì được thưởng, phạm lệnh Chúa thì phải phạt. Simon cãi rằng: làm lành làm dữ thì cũng vậy trước mặt Đức Chúa Trời. (1) Mà có nhiều kẻ mê dăm, sa đà mê theo xác thịt, thì bỏ đạo thánh, vì đạo thánh dạy phải hãm mình đền tội, nên nghe theo lời Simon cho dễ phóng cương.

565. H. — Đang hỏi Simon làm cho các Tông đồ phải cực lòng làm vậy, thì Đức Chúa Trời có cho xảy ra chuyện gì mà an ủi phò đấng ấy chăng?

T. — Đang hỏi Simon làm cực lòng Tông đồ làm vậy, thì Đức Chúa Trời cho xảy ra chuyện khác để an ủi phò thánh ấy. Số là ngày kia có một quan triều đình nước Ethiopia đã lên ăn lễ tại Giêrusalem, đi xe về ngả Gaza; dọc đường quan ấy đọc sách tiên tri Isaia. Đức Chúa Trời khiến thầy Phó tế Philipphê đi ngang qua đó, gặp quan triều đi qua và mời thầy Phó tế lên ngồi xe với mình và hỏi nghĩa lời tiên tri Isaia đang đọc, ông Philipphê cắt nghĩa rồi lại giảng một hồi về Đức Chúa Giêsu; quan triều xin thầy Phó tế rửa tội cho, sẵn có nước ở đó. Hai ông ấy bèn xuống xe, đoạn thầy Phó tế làm phép Rửa tội cho quan lớn. Xong rồi, quan

(1) Dar. I. p. 20. Riv. 32.

triều chẳng còn thấy thầy sáu Philipphê nữa. Đức Chúa Thánh Thần đã đem người qua thành Azot đặng giảng đạo lần lần cho tới Césarée. (1)

566. H. — Đức Chúa Trời có nhậm lời ông thánh Têphanô đã cầu nguyện đang lúc người chịu ném đá mà ban ơn cho ai trở lại chẳng?

T. — Có. Đức Chúa Trời nhậm lời ông thánh ấy đã cầu nguyện đang khi người chịu ném đá, mà ban ơn phù hộ cho Saolê trở lại.

Vậy Saolê đã bắt bớ nhiều kẻ ở thành Giêrusalem rồi, còn xin Thầy cả thượng phẩm cho giấy phép đặng đi thành Damas bắt bớ đạo đó mà giải về Giêrusalem. Ai dè đang khi người còn đi dọc đường với những quân hộ vệ, bỗng chúc yếng sáng bởi trời chiếu sáng bao phủ Saolê, làm cho hoảng kinh hồn phách ; cũng một trật ấy nghe có tiếng trên phán rằng : *Ớ Saolê, ớ Saolê sao mày bắt bớ Tao ?* » Saolê thưa rằng : « Lạy ông, ông là ai » ? — Tiếng ấy đáp lại rằng : « *Tao là Giêsu, Đấng mày đang đi tìm bắt đó.* » — Saolê nghe bèn run sợ quá đổi, rân thưa rằng : « Lạy Chúa, tôi biết làm đi gì bây giờ ? » — Chúa rằng : « Thôi, mày hãy chỗi dậy mà vào thành Damas, ở đó có kẻ sẽ bảo cho phải làm đi gì. (V. đ. pag, 71, act. IX.) »
Mấy người đi theo thấy ánh sáng và nghe tiếng mà không thấy ai, thì bắt kinh khiếp và sợ nữa. Saolê lồm cồm chỗi dậy, song hai con mắt đã mù quáng, bạn hữu phải dắt vô thành. Ở đó người phạt mình đền tội, ba ngày không ăn uống vật chi hết. Kế Chúa sai một môn đệ, tên là Ananias đến an ủi, cho sáng mắt lại, và rửa tội cho.

(1) Act. VIII

567. H. — Ai làm thầy dạy Saolê cho biết những lẽ mầu nhiệm người giảng sau này ?

T. — Nhờ ơn Đức Chúa Thánh Thần soi sáng, thì Saolê liền biết những sự về đạo Chúa như các Tông đồ, noi một việc giảng đạo. (*Act. IX. 8-20*)

568. H. — Saolê trở lại theo Chúa Kirixitô, người ta có xôn xao dư luận làm sao chăng ?

T. — Những kẻ biết người trước đi bắt đạo, mà sau thấy giảng đạo, thì đứng đưng động lòng, có nhiều kẻ nghe lời mà trở lại. Song cũng có kẻ về một phái với người khi trước toan bắt giết người đi cho khuất mắt cho mất tan tịch. Cách chừng ba năm sau, có một lần đang khi Saolê giảng dạy ở thành Damas, thì những kẻ ấy giữ các cửa thành dặng bắt người, mà người hay dặng, thì trèo lên vách lũy ban đêm và ngồi trong cái thùng, anh em cột dây mà thông xuống ngoài vách lũy, nên trốn khỏi ; đoạn người đi xuống Giêrusalem (1) dặng viếng thăm ông thánh Phêrô, cùng đứng mình chịu lụy người. Ấy vậy khi trước có 12 Tông đồ (2) mà thôi, nay có thêm Saolê thì là mười ba.

569. H. — Đức Chúa Giêsu lên trời rồi, thì Đức Bà còn sống ở đời thế nào ?

T. — Đức Chúa Giêsu khởi hoàn lên trời đoạn, rất thánh Nữ đồng trinh Maria còn ở lại cùng ông thánh Gioan ước chừng 22 năm rồi mới sinh thì, là từ Chúa giáng sanh ước chừng 55 năm. Vả lại bởi vì linh hồn Đức Mẹ đã chẳng hề mắc tội tổ tông, lại trọn đời vẹn sạch hết mọi sự nhơ bợn, cho nên xác Người cũng khởi phải hư nát trong mồ nữa. Vậy thì Đức Bà sinh thì đoạn, xác lại hiệp với linh hồn mà thẳng lên trời giữa hội Thiên Thần đờn ca xướng hát.

(1) *Act. IX.* — (2) *Riv. I-29.*

570. H. — Ông thánh Phêrô làm những sự gì sau khi Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống ?

T. — Đức Chúa Giêsu đã đặt ông thánh Phêrô làm đầu các Tông đồ và làm Giáo tông cai trị cả và Hội thánh. Bởi đó cho nên ông thánh ấy đã bắt đầu giảng đạo và rửa tội cho dân Giudêu bữa lễ Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống ; đã khải sự ban phép Thêm sức cho dân ở Samaria, là dân Isarae lai với Ninivê, nửa thờ Chúa nửa thờ bụt đó ; và sau này cũng bắt đầu rửa tội và thêm sức những dân tộc khác chẳng phải là người Giudêu ; là ngoại giáo, thờ ma lạy quỷ mà thôi — Bụt thần những kẻ ngoại giáo thờ thì nhiều lắm, mà là bụt của chúng nó bày ra mà tro tạc hình theo ý, hoặc đúc chạm bằng vàng, bạc hay là bằng đất để mà cúng tế thờ lạy. Còn ngày lễ quân ấy thường là những ngày để ăn uống, chơi bời cho ngỗa nguê ; cho nên quen gọi nó ấy là kẻ ngoại, nghĩa là kẻ đi lạc ra ngoài đảng chánh. (1)

Vậy khi giảm cơn bắt đạo chút, thì ông thánh Phêrô đi thăm bốn đạo nơi nọ xứ kia. Mà dọc đảng người làm nhiều phép lạ mà chứng minh đạo thánh mình giảng dạy là bởi trời giảng xuống. Bữa nọ người đi ngang qua thành Lydde, gặp một đờn ông tên là Enêa, tê bại què quặt đã tám năm trời, thì người nói ít tiếng mà chữa kẻ ấy mạnh giỏi như thường. (2) Tới thành Joppê, người gặp một đờn bà tên là Tabitha, mới chết thì cho sống lại ngay.

Khi ấy có quan Đề đốc tên Cornêliô ở thành Cêsarée là người Rôma ngoại đạo mà hay làm việc lành bố thí, hãm mình cùng hay cầu khẩn, khẩn vái với đấng Tạo hóa. Vậy ngày kia là nhằm ngày quan ấy ăn chay, lúc đang đọc kinh, thì quan đặng Đức

(1) V. đáp. 78. — (2) Act. IX. 33.

Chúa Trời sai Thiên thần xuống bảo người rằng :
« Ở Cornêliô, Chúa nhớ việc bố thí người, thì nhậm
lời người cầu. Người hãy sai kẻ đi Joppê rước ông
Phêrô ở tại nhà ông Simon là thợ thuộc da đóng giày,
Người sẽ dạy nhà người phải làm gì cho đặng rồi.»

— (1) Cornêliô liền cho ba người đi rước ông thánh
Phêrô. Mà khi thánh này đến nhà, đang còn dạy quan
ấy, thoát chút thấy Đức Chúa Thánh Thần ngự xuống
tổ tường trên Cornêliô cùng cả và nhà người. Phêrô
biểu thánh ý Chúa, liền rửa tội ông Cornêliô và cả
gia thất ấy. Từ đó về sau thánh Phêrô cùng các Tông
đồ đều lo cho các dân ngoại được trở lại cùng Chúa.

571. H. — Kẻ có đạo gọi là *Christiani* nghĩa là
bởi đạo Chúa Kirixitô từ khi nào ?

T. — Lúc đó kẻ ngoại ở thành Antiochia đặt tên
cho kẻ giữ đạo Đức Chúa Giêsu Kirixitô là *Christiani*,
đến sau đâu đâu người ta cũng bắt chước. (Act. XI)

571. (bis) H. — Nhà nước Giudêu có để cho các
thánh lòng đồ thông thả giảng truyền đạo thánh
Chúa chẳng ?

T. — Nhưng mà ma quỷ muốn ngăn trở việc rỗi
linh hồn người ta, thì xúi Hêrode Agrippa là quan
toàn quyền cai trị nước Giudêu thế cho Rôma, và
giục giết ông thánh Giacôbê đang làm Giám mục
thành Giêrusalem. — Lại khi lý hình ném đá Gia-
côbê chết mà Hêrode thấy dân Giudêu tỏ lòng mừng
thì lại tính bắt giết ông thánh Phêrô nữa, có ý lấy
lòng dân Giudêu, vì bấy lâu nó ghét Rôma và kẻ cai
trị thế cho nước Rôma lắm.

572. H. — Ông thánh Phêrô bị án tử hình mà có
đặng Chúa cứu thể nào chẳng ?

(1) Act. X.

T. — Vậy ông thánh Phêrô phải bắt trong tuần lễ Con chiên, là những ngày không nên đổ máu ra. Hêrode dạy giam vào tù, chờ ra lễ thì sẽ đem xử ; Phêrô đã phải cầm tù cùng mang hai dây lòi tói sắt, có mười sáu tên lính canh gát ở ngoài cửa. Bỗng đạo cứ kêu van cầu khẩn đêm ngày cùng Đức Chúa Trời, mà vua Hêrode không thả, lại có định ngày xử rồi, song nửa đêm trước ngày Phêrô chịu xử, thì Đức Chúa Trời cho thiên thần xuống trong tù, kêu người thức dậy, tháo xiềng, mở cửa khám ra, và dắt Phêrô đi ngang qua giữa quân canh, tới cửa sân đền Hêrode, thiên thần cũng mởбет ra hết ; mà trong các quân lính đứng canh đó, thì không ai hay biết chi hết. — Phêrô ra khỏi thành, thì thiên thần biến đi mất.

573. H. — Thánh nào đi truyền giáo cho dân ngoại đạo ?

T. — Chẳng khỏi bao lâu khi Saolê và Banabê đang hiệp với anh em tại Antiochia mà làm việc tế lễ, thì Đức Chúa Trời dạy phải sai hai ông này đi giảng riêng cho các dân ngoại. — Saolê và Banabê chịu chức Giám mục rồi trẩy đi liền.

574. H. — Vì làm sao Tông đồ Saolê lại cải tên kêu là Phaolô ?

T. — Hai Tông đồ khi đi qua cù lao Cyprô đến Paphos có quan phó sự Rôma tên là Phaolô Sergius, là người tử tế, cho rước hai ông vào nhà mình mà nghe coi giảng làm sao. Quan ấy nghe dạy ít lần, thì đem lòng tin muốn vô đạo ; song có một thằng phù thủy tên là Elymas ở nhà ông, ra sức cản trở, Saolê thấy vậy bèn quở cùng lấy phép Chúa mà chúc dữ cho nó rằng : « Mầy làm việc quỷ. Nay bây giờ tay Chúa đè trên đầu, mầy phải đui hai con

mặt. » Nói vừa rồi mắt nó liền kéo mây. (1) Phaolô Sergius thấy phép lạ này thì xin chịu phép rửa tội. Ông này trở lại đạo thì làm cho thánh Phaolô vui lòng mừng rỡ, đến đổi người cải tên mình là Saolê ra Phaolô để dấu tích sự ấy. Vậy từ ấy về sau người ta gọi người là Phaolô mà thôi, không còn kêu là Saolê nữa.

575. H. — Phaolô và Banabê giảng đạo có làm gì mà chứng lời mình là thật và phân giải luật Giu-dêu làm sao ?

T. — Phaolô và Banabê đi giảng đạo nhiều chỗ. Mà thường đi đâu, thì hay làm phép lạ đó mà làm chứng lời mình giảng dạy. Ở thành Lystre có một người đờn ông đau hai chơn từ bình sinh, chẳng khi nào đi đứng được. Người ấy nghe thấy Phaolô dạy, thì đem lòng tin. Phaolô có ơn trên soi cho biết liền nói với nó rằng : « Hãy dậy đi, và đứng cho vững ». Nó liền đứng dậy hai chơn mạnh mẽ. Thiên hạ thấy thì đứng đưng sửng sờ, có kẻ cầm hai ông là như vì thần tiên giáng thế, và đem tràng hoa mà đưng cùng dắt bò đến mà tế lễ cho hai ông nữa. Hai ông ấy cản hết sức thì nó mới chịu thôi. Nhưng mà sau hai ông ấy phải bị cáo gian và phải ném đá. Phaolô ngã xuống bất tỉnh, họ tưởng đã chết rồi thì bỏ nằm ngoài đường, song cách một lát người tỉnh lại đứng dậy mạnh giỏi như thường, và cứ đi giảng với Banabê như trước. (2) Sau hết hai ông trở về Antiochia, mới về tới thì có kẻ thừa, nói có môn đệ dạy rằng : Mọi người đều phải chịu phép cắt bì và giữ những lễ luật ông Môisen đã truyền, thì mới được rồi. Hai ông cãi lại nói không cần. Song bởi có nhiều kẻ nói cần, thì ông Phaolô

(1) Act. XIII. — (2) Act. XIV.

và ông Banabê xin bốn đạo ở Antiochia cho một ít người đi với mình xuống Giêrusalem đặng hỏi Phêrô và các kẻ đầu mục, coi pho ông ấy phân định lẽ nào.

576. H. — Thánh Phêrô phán đoán về luật phép đạo cũ Giudêu thế nào ?

T. — Thánh Phêrô, Giacôbê cùng các kẻ đầu mục ở Giêrusalem phân định thế này : Không cần phải chịu phép cắt bì, cùng giữ các lẽ luật ông Môisen đã truyền cho đặng rồi linh hồn. Đoạn các ông ấy chọn Barsola và Silas mà sai đi lên Antiôchia với Phaolô và Banabê đem tin cho bốn đạo đặng rõ.

577. H. — Phaolô và Banabê có đi giảng đạo nơi nào nữa chăng ?

T. — Phaolô và Banabê ở Antiôchia ít lâu rồi phải lìa nhau, đặng đi giảng đạo một người một ngã. Banabê bắt Mactô đi với mình ; còn Phaolô chọn Silas làm bạn từng hành đi giảng đạo.

Phaolô muốn đi giảng đạo xứ Asia, song Đức Chúa Thánh Thần không cho, mà khiến dạy người phải đi qua nước Grêcô. Ở tại thành Philipphê thánh Phaolô rửa tội một ít người cùng trừ quỷ cho một đứa tôi tớ gái. Song chủ con ấy không bằng lòng, thì bắt Phaolô và Silas giải lên quan cai thành.

Hai tông đồ phải đôn lại bị bỏ tù và đóng trướng. Nửa đêm khi hai ông đang đọc kinh, thoát chức các cửa tù mở bét ra, những xiềng kẻ bị cầm ở trong tù đều sút ra hết. Nhưng mà mấy người tù thấy phép lạ này không ai trốn. Đội cai tù cùng những kẻ ở đó thấy vậy thì đều xin chịu phép Rửa tội. Ông thánh Phaolô đi dạy cùng cả nước Grêcô và nước Macêdonia. Ở thành Athênê người giảng trong Arêôpagê

là tòa thẩm án nhứt, và đặng ông Diônisiô trở lại, rồi lại đi giảng đạo chịu tử vì đạo tại thành Paris.

Tại thành Troade đang khi Phaolô giảng, thì có một đứa ngồi trên cửa sổ lầu cao nghe, rủi té chết, thì người làm cho nó sống lại. (Act XX.)

578. *H.* — Thánh Phaolô còn bị bắt và bị giải tòa nào ?

T. — Ở Giêrusalem thánh Phaolô lại bị bắt giải cho Lysias là quan cai binh tại thành ấy. Quan này toan dạy đánh đòn, kể nghe nói là người Giudêu về bộ dân Rôma, thì không dám đánh, một giải người về Cesarée cho thống soái; ông này tra xét thấy vô tội mà không chịu tha, vì muốn ăn tiền. Phaolô phải kêu nại đến tòa chánh Rôma, (1) thì phải giải đi, dọc đường Phaolô bị đắm tàu gần cù lao Malte, lên bờ được, thì lại bị rắn độc cắn mà không phải nao, lại chữa một người giàu có kia đứt binh hạ lợi cùng cứu nhiều tật bệnh khác. (Act. XXVII.)

Đến Rôma tòa không tra xử liền, thì quan cho người thông thả, ngoại hầu tra, song cấp một tên lính theo giữ; lại kéo người trốn được, thì xiềng tên lính ấy làm một với người, hầu có đi đâu, thì tên lính ấy cũng đi với. Phaolô phải cực như vậy luôn hai năm, nhưng mà cũng cứ giảng đạo và làm cho nhiều kẻ trở lại. Người mượn một cái nhà nhỏ mà ở và nhóm người ta tụ đó đặng nghe dạy cùng làm việc thờ phượng Chúa. (Act. XXVIII.)

579. *H.* — Các thánh Tông đồ bị bắt bỏ vì đạo Chúa mãi mà có nao lòng phứt việc chẳng ?

T. — Không. Các Tông đồ đi giảng đạo làm cho ứng nghiệm lời Đức Chúa Giêsu đã phán với pho

(1) Act. XXV.

Ông trước rằng : « Kia Tao sai bay đi như con chiên ra giữa đoàn muông sói vậy ; người ta sẽ bắt bớ bay, như bắt bớ Tao, sẽ hành hạ bay vì danh Tao, kẻ giết bay thì nó tưởng đầu đã đẹp lòng Đức Chúa Trời rồi. Song chúng bay hãy tin cậy, vì chưng Tao đã thắng thế gian, mà Tao chẳng bỏ bay đâu. »

Dầu mà các đảng ấy phải bắt bớ đòn bọng, ngục hình, thì chẳng hề nao núng, vì nhớ lời Đức Chúa Giêsu đã phán rằng : *Hễ ai yêu sự sống mình, thì sẽ mất nó, mà ai ghét sự sống mình ở đời này, thì sẽ được sống miên trường đời sau mà chớ.* Nên hằng cử một lòng sốt sắng mà giảng đạo luôn. — Đức Chúa Giêsu thắng thiên, rồi cách hơn 20 năm Đức Bà qua đời. Có lời truyền nói các Tông đồ được Đức Chúa Trời làm phép lạ cho về chôn cất và chứng kiến xác Người dựng triệu về thiên đàng.

580. H. — Các thánh Tông đồ giảng truyền đạo thánh Chúa thế nào ?

T. — Các thánh ấy hằng bắt chước Đức Chúa Giêsu đã làm trong xứ Palestina xưa, cùng cứ giữ lời Chúa dặn dò trước, nên trầy qua các nước thiên hạ mà giảng đạo ; khi đến chốn này khi vào nơi kia, mặc đời ở đâu, miễn là có người giáo hữu, có Chúa hằng giúp đỡ và ơn Đức Chúa Thánh Thần xui giục. Mà thường khi toan lia thành nào, thì mấy đảng ấy lo lập cho có địa phận tại đó đã, nghĩa là đặt một Giám mục cùng những hàng linh mục để lại cho đảng coi sóc dạy dỗ con chiên Chúa mới tìm dựng ở đó. (*Act. XIV.*)

Lại sau hễ có sự gì trong giáo nhưn bất thuận cãi nhau, thì các thánh ấy hay gởi thư phân giải đảng ngay lẽ chính cho minh, cùng nhắc đi nhắc lại phải giữ đức yêu người cho kĩ. Bởi đó sự dạy dỗ

bốn đạo đời thượng cổ, thì có bốn ông thánh sử, là ông thánh Mátthêô, ông thánh Mátcô, ông thánh Luca và ông thánh Gioan. Ấy là bốn vị chép truyền bốn cuốn sách Êvang. Ông thánh Luca lại chép thêm những việc các thánh Tông đồ, kể từ ban sơ mới lập Hội thánh sắp đi, các Tông đồ khác có viết nhiều thư riêng an ủi bốn đạo xứ nọ xứ kia.

581. H. — Các thánh Tông đồ liệu mình giảng đạo Chúa, mà có được thanh hành chẳng ?

T. — Từ Chúa ra đời đặng chừng 64 năm, thì tại thành Rôma, số kẻ thờ phượng Chúa ra đông đảo. Trong sách ông Plinê và ông Tacite là sách kẻ ngoại viết hồi đó, thì nói rằng : Không có nơi nào mà không có nghe giảng đạo Chúa Kirixitô ; cho dầu trong đền hoàng đế cũng có người lên giữ đạo Chúa nữa. (1)

582. H. — Nước Rôma khi sự bắt đạo dữ tợn từ đời nào ?

T. — Khi thành Rôma bị hỏa tai đốt rụi phân nửa, thì hoàng đế Nêron là một hoàng đế rất bạo ngược, thừa dịp ấy mà vu vạ cho con nhà có đạo đốt thành, nên bắt đạo dữ tợn. Giáo hữu phải chịu các thứ hình khổ độc ác và chết vô số. (V. đ. 75.)

Cách đâu ba năm có phù thủy Simon đến Rôma làm phù pháp kiếm ăn, được hoàng đế Nêron cho rước về đền làm phép thuật cho quan quyền cung điện coi chơi.

Có một lần Simon cậy quỷ giúp, thì hẹn ngày với hoàng đế và thiên hạ đến coi nó bay về trời mà ngự tòa đã sẵn sẵn cho nó, như thể Chúa Giêsu thăng thiên trước vậy. Ông thánh Phêrô và Phaolô

(1) Darras. I. p. 34 — Riv. 41.

mắng nghe tin ấy, liền dạy bọn đạo trong thành hiệp nhau với mình ăn chay cầu nguyện xin Chúa ngăn phép quỷ, kéo hoặc thiên hạ thấy Simon làm được việc đổi thế mà phải lầm theo mất linh hồn đời đời.

Vậy đến ngày hẹn, thánh Phêrô và Phaolô cũng tới đó coi. Thấy Simon bay lên, thiên hạ vô tay reo mừng và hoàng đế xưng thật là vì thần trời, thì hai thánh Tông đồ quì gối lấy danh Chúa mà cấm quỷ không cho nó đỡ Simon nữa ; tức thì phù thủy té nhào xuống giẫy dụa phun máu trúng tòa hoàng đế. Nêron nghe nói là tại bọn đạo, nên Simon thăng thiên chẳngặng, thì càng thêm dữ tợn hơn nữa, bèn ra chỉ cấm đạo trong các nước mình thống trị. Vậy trong bọn đạo có kẻ phải bị thú dữ cắn xé. người thì phải trói vào mấy cột cờ cạm hai bên đằng, có thoa trét dầu chai, đặt ban đêm đốt sáng hực lên cho vua đi dạo qua lại trong thành coi chơi, vân vân. (1)

583. H. — Thánh Phêrô và Phaolô chịu xử tử về đạo thế nào ?

T. — Ông thánh Phêrô và Phaolô bị xiềng hạ ngục, và qua ngày 29 tháng sáu tây dân đi tử hình. Ông thánh Phaolô bởi là người bản xứ Rôma, nên phải xử trăm huyết, mà khi đầu rơi xuống đất nảy đi ba chỗ, cách nhau ít bước ; mỗi chỗ đều có mạch nước phun vọt lên, đến nay cũng còn chảy luôn như vậy. Còn các mạch nơi cổ người thì chảy sữa ra chớ không chảy máu. Chúa cho vậy là chỉ ý người thương yêu giáo hữu như mẹ thương con, mà cho con bú. (*Hạnh thánh ngày 30 Juin*). Khi ấy

(1) Riv. 83.

người đang 68 tuổi. Còn ông thánh Phêrô là người dân tộc Giudêu thì phải đóng đinh trên cây thập giá. Ấy đã ứng nghiệm lời Đức Chúa Giêsu rằng : « *Thật khi mày còn trán kiện, tuổi xuân thì mày nịt lưng cho mày.* » Mà bởi vì thánh Phêrô có lòng kính nhường Chúa chuộc tội thì chẳng dám sánh vai với quan Thầy mình, nên xin đóng ngược đầu xuống chơn trở lên. Người làm đầu cai trị Hội thánh đang 33 năm với ít tháng, ngồi tòa tại Giêrusalem và Antiochia tám năm, ngồi tòa tại Rôma đang 25 năm.

584. H. — Các thánh Tông đồ khác có chịu tử vì đạo hết thấy chẳng ? và ở đâu ?

T. — Các Tông đồ khác đã chết trước người và chết tử đạo hết thấy, trừ ra một mình ông thánh Gioan sống sót lại sau hết. Ông thánh Tôma chịu xử tử trong nước Chà-và, (gọi là nước Ấn-độ) tại thành Mêliapour. Bên Chàvà có lời truyền rằng : Ông thánh Tôma đã giảng đạo cho tới nước Tàu nữa. (Riv. I. 41.)

585. H. — Có phải chính ông thánh Phêrô và những đấng nối quyền người làm đầu Hội thánh chẳng ?

T. — Khi ông Phêrô còn sống đã nhứt định lập tòa mình tại Rôma và đã chọn Đức Giám mục Linô sau lên nối quờn. (1) — Vậy khi thánh Tông đồ cả chịu tử đạo rồi, cho dầu ông thánh Gioan còn sống, thì ông Linô cũng cầm quyền làm Đức Giáo Tông cai trị Hội thánh. Còn các Giám mục, linh mục được các thánh Tông đồ kia phong chức đầu đó, cùng các Giám mục linh mục bởi tay ông thánh Phêrô phong, (2) thấy đều đầu phục Đức Giám mục Linô và những

(1) Darras. I. p. 87. — (2) Riv. I 36. 100.

kể sau sẽ nổi quờn cai trị địa phận Rôma, nơi tòa ông thánh Phêrô.

586. H. — Nước Giudêu phạm tội giết Con Đức Chúa Trời ra đời, thì phải phạt thế nào ?

T. — Có lời vua Đavít phán tiên tri rằng : « *Đấng Cứu Thế chịu chết rồi, hàng chánh tế Lêvi sẽ hết tế lễ... sẽ có lương ngoại đem dân ngoại phá đền thánh cùng hủy hoại Giêrusalem.* » (1) Có lời Đức Chúa Giêsu phán tiên tri khi cỡi lừa lên Giêrusalem cách khởi hoàn (ngày lễ lá) rằng : « *Sẽ đến kỳ quân giặc đào hào vây bọc xung quanh mây, hãm riết chặt, cùng triệt hạ mây và đập giết con cái mây nằm phơi thây chồng đống trong thành, lại chẳng để cho đá chồng trên đá nữa, vì mây không biết dùng ngày giờ Chúa đến viếng mây.* » (2)

Vậy từ khi Chúa chịu nạn cho đến năm 65 thì xảy ra những điềm quái dị trong thành Giêrusalem, làm cho thiên hạ nghi ngờ sợ trước, Chúa gần báo oán sửa phạt. Có quả : Trong tuần lễ Phục sinh, nửa đêm kia ; có yếng sáng như ban ngày, bỗng nhiên chói lòa bao phủ đền thánh và bàn thờ ; lại cái cửa đền thánh phía đông, dày nặng 20 người tráng lực xô không muốn nổi, lại có then khóa gài chắc lắm, bỗng chúc mở bét ra. Còn đến ngày lễ Ngũ tuần, là ngày giáp năm Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống, thiên hạ nghe trong cung thánh tiếng Thiên thần hô thủ đền thờ, la lớn tỏ tường rằng : « *Ta hãy lui ra khỏi đây, ta hãy lui ra khỏi đây.* »

Lại năm khác có một người nhà quê tên là Giêsu đến ăn lễ Nhà trại, khi không vụt chạy rảo khắp thành phố mà la : « *Khốn cho thành, khốn cho đền thánh, tiếng bên đông tiếng bên tây, tiếng bốn*

(1) Đarras. IX 26-27. — (2) F. 192.

hương ; khốn cho đền thánh, khốn cho thành ! .. »
Dầu quan quân cấm ngăn, đánh đập mặc lòng, nó cũng cứ la luôn như vậy, đêm ngày, bảy năm không nói một tiếng gì khác, mà không khan tiếng. Khi quân Giudêu nổi loạn làm nguy, hoàng thái tử Rôma là ông Titô đã kéo binh vây thành Giêrusalem, bên quân Giudêu không chịu hàng đầu, thì thái tử dùng kế tuyệt lương mà hãm thành. Nền những người bị vây túng lắm, phải ăn đến dép da quai thuận mình nữa ; có con mẹ kia làm thịt con mình rồi nướng lụi mà ăn. Lốp nào trốn ra thì bị lính Rôma bắt đóng đinh trên cây thập ác. Có ngày đóng đinh hơn năm trăm người. (1) Lốp còn ở trong thì phải chết đói và chết dịch khí : Số kẻ chết hơn sáu vạn. (600.000).

Quân Giudêu đóng cửa chịu trận tới sáu tháng trường. Sau hết binh Rôma nhập thành đặng, song hai bên hỗn chiến loạn thương năm ngày trọn. Khi ấy ông Titô có ý dung giữ thánh đường, mà có tên lính kia quăng vào một que củi ngọn lửa đốt cả nhà thờ cùng các nhà xung quanh cháy tiêu hết. Lại thành lũy dinh dãi đều hư sạch ngã gàn tan tành. Số chết hơn một triệu. — Đoạn ông Titô dạy lính cày nền đền thánh cho bình địa hết. (2) Ấy mới ứng nghiệm lời Đức Chúa Giêsu và các lời tiên tri.

587. H. — Dân nước Tàu khi sự thờ phật từ khi nào ? Do cơ làm sao ?

T. — Thuở ấy vua nước Tàu hiệu là Minh-đế sai sứ qua bên Tây mà rước Đấng Cứu thế, trong sách Biện phân chánh tà kể tích ấy là như vậy : Đêm kia vua nằm chiêm bao, thấy một người cao lớn bởi phương tây mà đến, tay cầm cung với

(1) Riv. 94 95. — (2) Riv. 95.

hai cái tên Khi vua thức dậy bối rối, đòi thầy bói thầy pháp đến mà bàn điếm chiêm bao này. Quan A và quan Di tâu rằng: Phải lấy chữ Phật mà cắt nghĩa điếm chiêm bao ấy mới được. Vì chữ Phật có sáu nét, hai nét chỉ người, còn bốn nét chỉ cái cung và hai cái tên. — Hai quan lại tâu rằng: Người đức vua thấy khi chiêm bao, tay cầm cung với hai mũi tên gọi là Phật. Mà như người ta nói xưa có lời truyền rằng: Bên phương Tây có Đấng thánh, mà phật bói phương Tây mà hiện đến, bởi đó chúng tôi tưởng phải sai sứ sang qua phương Tây, tìm đấng thánh ấy cho kỹ cang, khi đặng, rước về nước mình.

Vua nghe đành lòng, dạy hai quan lớn: Tần-cảnh và Thái-am đi sứ qua phương Tây. Hai quan vâng lệnh xuống tàu trẩy đi một tháng, tới Thiên-trước. Nước ấy là nước Chà-và (Ấn-độ), cũng gọi là tiểu Tây. Nước Giudêu là nước Đức Chúa Trời phù hộ, và Đức Chúa Giêsu sanh ra đời còn xa lắm, chưa tới đâu. — Phải chi hai quan ấy không tưởng chưa cùng hết phương Tây rồi và ráng đi vài tháng nữa, có lẽ may gặp được nước Giudêu và học đặng những chuyện Thiên Chúa và Đức Chúa Giêsu xuống cứu thế làm phép lạ, chết rồi sống lại, đoạn về trời để cho Hội thánh thay mặt Người mà dạy dỗ cùng giúp loài người ta rồi linh hồn, vân vân.... Song hai quan ghé nước Chà-và, hỏi thăm, rồi nghe họ nói có một người hay đi săn bắn tên là Phật, là con vua chư hầu tên là Tịnh-phan-Vương, mẹ là Mada Phạm, vợ là Da-thị, con là Hầu-la (cũng gọi là Như-la), đã bày ra đạo luân hồi cho ít môn đệ; trước có đến đó, sau đã chết tại núi Tuyết sơn cách khốn nạn — Hai quan sứ nước

Tàu nghe vậy, trở về tâu vua những điều mình đã nghe bên Thiên trước. Song vua không tin, tưởng hai quan ấy chẳng ăn cần vưng lịnh vua, nên dạy giết đi. Đoan vua Minh-đế sai quan A và quan Di đến bên Tây một lần nữa, đặng rước Đấng thánh ấy về. Hai ông này tới Tiểu Tây tưởng là cùng Phương Tây rồi. Nên không lo đi xa hơn mà kiếm cho dặng. Hai quan này cũng hỏi, mà nghe kể chuyện Phật y như hai quan trước. Song hai ông này mưu trí hơn, lo vẽ hình phật bên Tiểu Tây mà đem về. Về trào hai quan đợi khi vua ở một mình, đem hình phật vào dựng mà tâu : Như hoàng đế trị nước này, thì phật cũng trị nước Tiểu Tây vậy. Hoàng đế bỏ nước mà đi xa không dặng, thì phật bỏ nước mình cũng chẳng dặng nữa. Song chúng tôi có đem hình ảnh phật về. Thờ hình người cũng đủ cho dặng thanh lợi nước nhà.

Vua nghe ưng ý, liền kính lạy hình phật ba ngày luôn. Đến sau vua e kính thờ làm vậy chẳng làm ích gì cho nhà nước là bao nhiêu, thì dạy các quan kính lạy hình phật thay vì mình.

Các quan tâu rằng : « Chúng tôi mắc lo việc nước, không rảnh mà lo việc lễ nhạc ấy ! Vậy xin vua tha mấy tù phạm còn giam trong ngục, bắt nó thờ thế cho vua. Vua chịu và dạy làm như vậy.

Có người Tàu khôn ngoan tên là Mạnh-tử chê việc dị đoan ấy và nhạo rằng : « *Ngã bang dị đoan tự Minh-đế thử, bất hại thiên hạ nam nhơn, chỉnh hại thiên hạ phụ nữ.* » Nghĩa là sự dị đoan nước ta mới có từ đời Minh-đế, (mà dị đoan ấy) chẳng hại đờn ông (khôn ngoan) một (gạt găm) hại đờn bà con gái nhẹ dạ dốt nát mà thôi.

Minh-đế băng rồi, mấy năm sau không ai lo thờ phật nữa. — Song đến nhà Đàng vua Hiếu tông cho sứ qua Tiểu Tây một lần nữa mà tìm cốt phật đem về ; sứ tìm một cái xương mà thôi và chở trên lưng ngựa bạch đem về Đại-minh (nước Tàu).

Bấy giờ hoàng đế đại xá quân tù còn giam ngục, bắt nó lay cái xương khô ấy bằng ngày. Khi đầu mới đặn khỏi tù thì mừng cùng chịu khó vưng lĩnh ít ngày, đến sau lại lấy làm bó buộc, thì trốn đi cho thông thả. Vua sai quân bắt về, dạy cạo trọc hết, mà làm dấu hể nó trốn thì dễ nhìn. Vua lại lập nhiều chùa, truyền cho các tù phải giữ, hể tới giờ nọ giờ kia, thì phải đánh chuông, để cho các quan còn nghe tiếng chuông thì biết nó chưa trốn. (Biện phân chánh tà, trang 3)

Vậy bởi vua Minh-đế bị quan sứ lừa gạt thì từ đó sắp về sau, bên Tàu giữ đạo phật. Chớ chỉ quan sứ vưng lĩnh Minh-đế và đi tới nước Giudêu và đem đạo Chúa Kirixitô về, thì có lẽ rày cả và nước Tàu và các nước lân cận cùng các nước Phương Đông đều đặn đạo Chúa hết.

588. H. — Quân Giudêu giết Chúa thì bị phạt có một lần sao ?

T. — Giudêu chưa an, còn phe đảng xôn xao nổi nguy hoại : Năm Chúa ra đời 137 hoàng đế Adrianô ở Rôma sai quan quân sát phạt dân Giudêu, giết hơn năm vẹo người, còn sống bao nhiêu, thì bán mọi phân nửa, còn phân nửa thì đày biệt xứ đem qua Egiếptô, có ý để cho dân Rôma chia lấy điền thổ nước ấy hết, cho dân Giudêu sau hết chỗ về ở đặn nữa. (1) Vậy từ đó đến nay dân Giudêu phải tản tác hết ; nó là quân giết Chúa Cứu thế, bấy giờ

(1) Riv. 130.

phải tứ tán đòi nơi, không sum hiệp nhau cho dặng thành một nước riêng tự lập được, và phải chịu vạ cho tới tận thế, như lời Đức Chúa Giêsu đã phán và cho tiên tri Daniel chỉ trước nữa.

589. H. — Vậy mà sao dân Giudêu không tuyệt nòi giống?

T. — Đức Chúa Trời không cho dân Giudêu tuyệt nòi tuyệt giống hết đâu; Người để cho nó phải số phận lao đao như vậy, để làm chứng nhần tiền Đức Chúa Giêsu Kirixitô là Chúa chúng ta, là Đức Chúa Trời thật chẳng sai, vì chưng nó giữ Sấm truyền cũ kĩ cang chín chắn lắm, cùng nên gương bia bài cho thấy quả ứng như lời các thánh tiên tri mà chớ.

590. H. — Vì làm sao Chúa để cho kẻ theo đạo Chúa phải bị khốn khó cùng phải bắt bớ hoài?

T. — Người giáo hữu giữ đạo Chúa cho chín chắn, thì ăn ở nết na thanh tịnh, không chịu vui chơi thô hèn tục tĩu với kẻ ngoại, nên bị ghen ghét hiểm thù, như người treo gương ngay lành chê trách nết mình, thì phải bỏ vạ cáo gian gièm chê phỉ báng. Lại thêm bôn đạo chẳng dặng theo lệnh vua quan bắt thờ lạy tế lễ bụt thần, vì nố ấy là ma quỷ loạn thần nghịch Thiên Chúa, cho nên có tiếng theo đạo ngoại quốc.

Ấy Chúa để cho Hội thánh bị hành hà khốn tạm vậy, hầu sau dặng ban phần thưởng trọng vô cùng, theo lời Chúa đã phán trước rằng: *Kìa Tao sai bay đi như con chiên ra giữa đoàn muông sói vậy. — Người ta sẽ bắt bớ bay, như đã bắt bớ Tao; nó sẽ hành hà bay vì danh Tao. Khi nó giết dặng bay, thì nó tưởng đâu đã đẹp lòng Đức Chúa Trời rồi. — Song chúng bay hãy tin cậy, vì chưng Tao đã thắng thế gian rồi, mà Tao chẳng hề bỏ bay đâu. (V. đ. 78)* Càng chịu bắt bớ thì càng tỏ ra đạo Đức Chúa

Giêsu là đạo chơn thật mà chớ, vì làm cho ngã khí Thánh tử đạo lòa ra tứ phía, cùng gương đức cang đồng người giáo hữu chiếu khắp mọi nơi. — Chừng ấy mới biết Đức Chúa Giêsu thật hằng ở cùng Hội thánh, lại Hội thánh chắc đã lập vững vàng, và qua cơn đông tố bão bùng, đâu đâu cũng đăng may mắn cả ; dầu phải ghe phen bức tức, tưởng xiêu ngã mặc lòng, thì cũng chẳng nao.

ĐOẠN THỨ HAI

*Về đạo Đức Chúa Giêsu bị bắt bớ và phải
nhiều phe đảng phá rối.*

591. H. — Số kẻ chịu tử vì đạo hồi sơ khởi mà thôi, nhiều hay là ít ?

T. — Trong ba trăm năm đầu giáo hữu dầu già trẻ, dầu sang hèn đã có chịu tử vì đạo đông vô số ; có hơn mười hai triệu kẻ chịu tử đạo. Từ năm 312 về sau, Hội thánh được bình an hơn.

592. H. — Đạo thánh Chúa đăng bình yên tại cơ nào, khi nào ?

T. — Đến chừng hoàng đế Rôma Maximinô Galêriô băng rồi, thì bốn quan lớn : Contantinô, Macenciô, Maximinô và Liciniô tranh ngôi với nhau. Macenciô và Maximinô hiệp binh đánh Contantinô và Liciniô, thì hai quan này hiệp binh đánh trả lại.

Contantinô thấy binh mình thất thế, chắc phải chết hết, lại nhớ số phận mấy hoàng đế bắt đạo trước, thì khẩn vái xin Chúa bôn đạo phù hộ giúp cho. — Cách một lát lối xế chiều, Contantinô cùng cả và đạo binh thấy trên trời có một Thánh giá sáng như lửa, lại có chữ đề : *Nhờ dấu này người*

sẽ dặng trận. — Đêm sau Contantinô thấy Đức Chúa Giêsu hiện ra (1) dạy làm một lá cờ giống hình thánh Giá đã thấy. Cầm cờ đi ra trận Người sẽ hộ vực. (2) Có nhiều người ngoại đã kể truyện này trong sách nó viết. (*Riv. I. 226.*)

Contantinô vưng lệnh Chúa dạy, làm lá cờ đặt tên là Labarum cầm tiên phuông thì đánh dặng trận giặc ấy trước thành Rôma, đoạn vào thành khởi hoàn, lá cờ Labarum bay phất phơ trước cơ hộ vệ : là ngày 27 Octobre năm giáng sinh 312.

Maxenciô chết chìm trong trận. Maximinô trốn về Syria. Contantinô lên ngôi hoàng đế Rôma. Liciniô qua cai trị bên Thrace : cả hai đồng lòng ra chỉ tha đạo. (*Riv. 237-254*) Hội công đồng thành Rôma tính dựng một bia để nhắc tính Contantinô khởi hoàn, thì hoàng đế muốn tạ ơn Đức Chúa Trời, ra lệnh dạy làm bia ấy theo ý mình : là tạc hình vua cầm thánh Giá dài và khắc chữ. « Trẫm nhờ dấu này rất linh nghiệm mà cứu thành bay khỏi tay vua dữ và cho Hội công đồng, cả và dân Rôma dặng bình an lại vang danh. » (3)

Năm sau Maximinô đến đánh vua Liciniô, thì vua này cậy Chúa giúp. Chúa sai thiên thần hiện ra dạy một cách đọc kinh. Quân vua đọc lại ba lần hết thấy, rồi ra trận. Maximinô thất trận uống thuốc độc mà tự tử. (*Ông Lactance ngoại đã ghi chép truyện này vào sách mình mà sách ấy rày hầy còn.* (*Riv. 254*))

593. H. — Vậy mà có được bằng an luôn chẳng ?

T. — Maximinô bằng đoạn, Liciniô gồm lấy nước mà trị. — Mà vua này sau ra lòng ganh gổ Contantinô, nên kiếm cơ khêu giặc, thì bắt đạo mà trêu chọc người. (4) — Có một lần vua Liciniô đang làm

(1) Riv. 225. — (2) Plutarque ; Nazarius. — (3) Riv. 237-238 — (4) Riv. 255. 256.

hình khỏ mà giết 40 lính có đạo, thì người ta thấy nhiều thiên thần cầm mũ triều thiên đem xuống cho mấy người ấy. (1)— Liciniô bắt đạo, Contantinô tức giận cất binh đi đánh. Nhờ lá cờ Labarum đi tiên phong, thì Liciniô bại trận mất nước. (1)

594. H. — Hoàng đế Contantinô lo cho đạo Chúa vinh vang nổi tiếng thế nào ?

T. — Từ đó về sau nước ma quỷ là đạo bụi suy vì tàn bại, còn đạo thánh Chúa Kirixitô nổi lên lần lần. — Contantinô trở lại đạo chịu phép Rửa tội, ra chỉ cấm không cho dùng cây thập giá mà làm hình khỏ cho ai nữa, lại dạy phải đề kính (*Nên từ ấy gọi là thánh Giá.*) Người cho phép dân sự theo đạo thông thả, lại trả cho kẻ có đạo những nhà thờ hoàng đế trước đã lấy cùng giúp thêm của cải bạc tiền dâng cất thêm. Các thầy sãi bụi lâu nay dâng ơn huệ nhà nước ban cho làm sao, người cũng ban cho các chức trong Hội thánh như vậy v. v. Người lại nhìn Đức Giáo Tông làm vua phần hồn kẻ có đạo hết thấy và nhường cho Đức Giáo Tông và các Giám mục phân xử mọi việc bần đạo kiện cáo với nhau. (Darras. I. 311-312 et Riv. I. 259.)

595. H. — Ma quỷ có chịu thua để cho đạo thánh Chúa bằng an thanh trị luôn chẳng ?

T. — Ma quỷ thấy số kẻ thờ phượng Chúa gia tăng thêm hoài, thì ganh gổ, ra sức xui giục người ta báo hại đạo thánh Chúa Kirixitô, hết cách này tới cách khác. Vậy mới vừa yên mấy cơn bắt đạo, thì nổi dậy phe đảng trong Hội thánh : ấy là hết giặc ngoài tới giặc trong.

Vậy số là linh mục Ariô muốn lên chức Giám mục mà không dâng, bèn trở làm nghịch cùng Hội

(1) Riv. 255-256

thánh, bắt chước thầy phù thủy Simon, dạy Đức Chúa Giêsu không phải là Đức Chúa Trời, song là một người cao trọng kia Đức Chúa Trời dựng nên trước hết để dùng mà dựng các loài vật khác mà thôi. (*Darras. I. 351.*) Ariô khoa ngôn ngữ, nên lần lần kéo nhiều người theo bè đảng nó. Đức Giáo Tông Silvestrô tính nhóm các Giám mục dặng xử đoán việc lạc ấy, thì hoàng đế Constantinô đồng lòng phụ giúp cho các Giám mục được tự đến tại thành Nicéa, (*năm 325 sau Chúa giáng sinh xứ Bithynia gần Mer noire*) mà Công luận bàn xử việc về đức tin ấy. Có 318 Đức Cha cùng nhiều thầy cả thông minh hiệp với chủ tọa ba đấng Khâm sai Đức Giáo Tông là Giám mục Osius, cha Victor và cha Vincent. Cả và công đồng đoán Ariô dạy lạc và nghịch lời các thánh Tông đồ truyền. Ariô không chịu sửa lời dạy, thì bị lên án dứt phép thông công : Ariô và những kẻ theo bè nó, bất kỳ phẩm tước nào. (*Riv. 284-307*)

596. H. — Vạ dứt phép thông công là làm sao ?

T. — Bị dứt phép thông công là không được làm phép Bí tích, mà cũng không dặng chịu nữa, không dặng làm việc trong Hội thánh, không dặng chôn trong đất thánh v. v. (c. b. 30.52) không được phần công nghiệp các giáo hữu làm trong Hội thánh, ví dụ : Ân xá, đại xá, cầu nguyện, hãm mình, v. v.

597. H. — Công đồng có đoán định sự gì khác nữa chăng ?

T. — Thừa dịp hội công luận ấy, Hội thánh đem vào sách luôn nhiều lời thưở nay truyền khẩu mà thôi, và nghị định nhiều điều về sự phải tin và phải làm cho dặng rồi, v. v Song có nhiều kẻ cũng bắt chước Ariô mà theo ý riêng trong việc dạy dỗ

và làm cho người ta lạc đạo, như Ariô đã dạy rằng : Đức Chúa Giêsu không phải là Đức Chúa Trời.

598. H. — Kẻ có đạo có bắt bỏ đạo Chúa mình chẳng ?

T. — Có. Năm 365 từ Chúa giáng sanh, thì hoàng đế Rôma là con vua Juliô Contantinô là em ruột của ông Contantinô, tên là Julianô, thuở nhỏ thì sốt sắng lắm, có học đặng dọn mình chịu chức linh mục và đã chịu đặng tới chức thứ tư. Song đến khi lên ngôi tức vị lại trở lòng ghét đạo. (1) Vua bạc ác này biết có lời Đức Chúa Giêsu phán tiên tri nói : « *Đền thánh Giêrusalem sau phải triệt hạ, đá nền chẳng còn chồng dính nhau, cục này chẳng còn nằm trên cục kia nữa* » (2) — thì vua ấy tính làm nghịch, nên xây đền thánh ấy lại cho sai lời Đức Chúa Giêsu. Vậy mới đặt thợ thầy thuê người làm công, xuất bạc vàng vô hồi, còn hứa trọng thưởng nữa. Thì kẻ tới làm công việc không kể xiết. (3) Song khi đào bỏ nền cũ mà làm nền mới, thì đất động lấp vùi chỗ mới đào, lại giết chết nhiều người. Vua kiêu căng ấy cứ giục dân chớ sợ, cứ ra sức làm tới, thì phen này dưới đất phun lửa và khói lên mịt mù, mấy người đang làm công phải chết hết, đồ đạc, dầu là bằng đồng bằng sắt cũng cháy tiêu tan. Kẻ kiêu ngạo chưa chịu thua, lo điếm thợ lớp khác, và bắt làm việc lại. Mà mỗi khi khởi công lại, thì dưới đất lửa nổi phun lên mãi, sau hết phải bỏ việc. Khi vua ấy cất binh đi đánh nước Persia, thì bị một mũi tên bên nghịch thấu ruột, máu chảy ròng ròng. Vua thấy mình vô phương sống nữa và biết chắc là Chúa phạt, nên tức mình hoảng hốt, bùm máu vãi lên trời mà la biểm Đức Chúa

(1) Darraş. 468. — (2) Luc 25. 26. — (3) Riv. 365.

Giêsu rằng : « *Ớ thầy Galilê, mày thắng trận tao rồi.* » (1) — Các hoàng đế sau có người thì binh đao có kẻ ghét đạo.

599. H. — Sao gọi là nước bên Tây, nước bên Đông ?

T. — Đến khi hoàng đế Théodore le Grand là người khôn ngoan hơn đức, thấy mình gần qua đời, thì năm 395 từ Chúa giáng sanh, người chia nước Rôma làm hai nước, một gọi là nước Rôma bên Tây, phần kia gọi là nước Rôma bên Đông, và để cho hai con làm vua, một người một nước (2)

600. H. — Vì sao có nhiều nước khác tách ra khỏi nước Rôma ?

T. — Chẳng khỏi bao lâu có nhiều dân lạ bên Bắc đến phá phách giết lát chiếm đoạt cả nước Rôma bên Tây, rồi ở lại đố lộn với dân trung ương mà lập nhiều nước nhỏ riêng nhau. Hội thánh dùng dịp ấy mà qui các dân chịu lụy quờn mình tùy phong tục và tánh khí mỗi dân đều khác nhau; mà Hội thánh chịu khó nhọc mà dỗ cho nó chịu đạo, và tập tành giáo huấn cho nên anh em biết thương yêu giúp đỡ nhau (Riv. II. 10.)

601. H. — Trong mấy nước mới tách khỏi nước Rôma, nước nào có tiếng hơn ?

T. — Trong mấy dân ấy có dân Phangsa có tiếng hơn. Vua dân này là Clovis thứ nhứt, là con vua ngoại Childêric, mà cưới vợ có đạo tên là Clotildê. Bà này đức hạnh dịu dàng, khôn ngoan bóng sắc không ai bì. Cho nên vua Clovis thương yêu lắm cùng hay chịu theo ý vợ. Hoàng hậu lấy thế ra sức khuyên dỗ vua chồng, giữ đạo thiên Chúa, mà không

(1) Darra. I. 470 — (2) id. I. 562.

kham. Bà đặt rửa tội hai đứa con đầu lòng, mà rủi chết cả hai, thì vua lại càng không ưa đạo (1) — Năm 496 Clovis thân chinh đi đánh quân Allê măng tại Tolbiac. Đánh chưa bao lâu, quân vua loạn hàng thất thứ, chính vua cũng gần phải tay quân giặc. Vua khẩn vái bụt thần mà vô ích; bấy giờ mới sực nhớ Chúa bà hoàng hậu thờ mà nguyện : « Lạy Chúa của bà Clotildê thờ, xin cứu giúp tôi. Chúa cho tôi thắng trận tôi sẽ thờ một mình Chúa mà thôi. » (2) Nguyên vừa rồi, tức thì bên vua đặt trận, bên Allê măng chạy dài.

Trong các dân chiếm đoạt nước Rôma bên Tây, có nhiều kẻ giữ đạo Chúa rồi, song chưa có vua nào có đạo. Vua Clovis được trận, thì định giữ lời khẩn lại đồ quan quân mình bắt chước. Dân chúng hoan nghinh rằng : Chúng tôi bỏ bụt thần bằng đồng bằng đá, mà thờ phượng một Chúa hằng sống mà thôi. (2) Qua ngày lễ Sinh nhật, vua Clovis với ba ngàn quân lính, cùng vợ con nó đều tựu trong nhà thờ Đức Bà tại thành Reims. Đức Giám mục là ông thánh Rêmi-giô rửa tội cho cả thấy. (3) — Lần hồi các vua Phangsa sau bắt phục mấy dân lân cận. Mà dân nào chịu phục, thì các vua ấy chẳng cho bắt bớ đạo thánh. Cho nên lâu lâu, hầu hết các dân phương Tây theo đạo thông thả.

602. H. — Nước Hồng mao vô đạo Thiên Chúa đông từ hồi nào ?

T. — Nước Hồng mao có ít kẻ giữ đạo ; đến năm 596 Đức Giáo Tông Grêgôriô Cả sai một Cha dòng Phangsa là ông thánh Augutinô đi với 40 Cha khác sang bên ấy mà giảng đạo. — Vua nước ấy qui danh là Ethelbertô cũng có cưới vợ là người Phangsa có

(1) Riv. II. 10. — (2) Riv. II. 10-11. — (3) Riv. II. 10-11.

đạo, thì năng nghe bà vợ giảng giải đạo Thiên Chúa và giục bảo khuyên dỗ hoài, mà chẳng chịu theo. Lược này có mấy Cha ấy qua dạy, chưa đầy một năm thì đã gieo hột giống đức tin trong lòng vua. Người chịu phép Rửa tội ngày lễ Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống năm 597 ; qua lễ Sinh nhật năm ấy, các Cha rửa tội cho một muôn người nữa. Vua Ethelbertô trong vòng 20 năm sốt sắng giữ đạo cùng ân cần khuyên dân mình trở về đảng chánh, nên có nhiều kẻ theo đạo, và giữ đạo hẳn hoi, đến đôi kẻ phú người bần đều đi đảng nhưn đức, làm cho nước Hồng mao nổi danh gọi là Cù lao thánh. Nội trong 20 năm đầu có 33 vua và hoàng hậu người nước này bỏ chức quờn mà tu thân. (1)

603. H. — Đạo lạc Mahômết có từ hồi nào, gốc tích làm sao ?

T. — Đang khi các dân oán được nước Rôma thì phía Tây người ta rùng rùng trở lại đạo, còn nước Rôma phía Đông phải phe lạc đạo nổi lên, phá rối đạo thánh. Đầu đảng phe này tên là Mahômết, sanh ra trong xứ Arabia Pétrée năm 570, sau Chúa ra đời. Cha nó là người ngoại, mẹ là người Giudêu. Anh ta quỷ quyết xảo ngôn lắm, hay bị động kinh, thì bày nói gạt người ta rằng : Khi bất tỉnh như vậy, thì là nói chuyện với thiên thần Gabirie, Đức Chúa Trời sai xuống dạy mình.

Nhờ một người Giudêu tên là Abdallah và một thầy dòng lạc đạo phe Nestôriô, tên là Sergius giúp thì nó bày một đạo, phần thì rút lấy trong đạo chánh Hội thánh dạy, lớp lại lấy những sự mê tín theo kẻ ngoại và phần lại tha hồ theo tình tư dục xác thịt, gọi là đạo Hồi hồi ; chép lấy các sự nói đó

(1) Riv. II. 79

vô trong một cuốn sách gọi là Coran. Trong sách ấy nó chối Đức Chúa Giêsu là Chúa Trời, cùng xưng mình còn lớn hơn Đức Chúa Giêsu. Dạy phải thờ Chúa và cung kính các thánh tổ tông, song đừng thờ Đức Chúa Giêsu ; dạy trên thiên đàng có những sự vui sướng xác thịt, mà ai muốn được hưởng phước ấy, thì ở đời phải tắm rửa cho nhiều, chịu phép cắt bì, ăn chay và đọc kinh một ngày năm lần, v. v. lại cấm uống rượu ăn thịt heo, v. v. Phe này lấy đều sát hại làm thuận đỡ gạt kẻ thù. (c. b. v. đ. p. 92) Các nước có đạo bên Tây phải chống trả lâu năm lắm, thì mới khôi phục nó. (nay bên Chàvà còn giữ đạo ấy. R. II. 89 92.)

604. H. — Hội thánh Chúa có nước riêng tự trị từ hồi nào, — bởi đâu mà có ?

T. — Hội thánh Đức Chúa Giêsu phải thiệt hại đàng này, thì lại được thanh đàng khác.

Trong các nhà nước, thì có nước Phalangsa đã nhờ phước lành đạo thánh Chúa trước hết ; mà nước này đứng đầu hộ giúp và làm cho Hội thánh vang hiển. Thuở ấy quân giặc Longôbardô toan loán vào bắt nước Italia ; vậy Đức Giáo Tông đã cho qua viện binh cầu tướng là vua Pépin le Bref bên nước Phalangsa. Ông Pépin qua đánh hai phen mới qua đặng ải núi Alpes cùng thắng đặng quân Longôbardô, mà chiếm cứ đặng 22 thành. Rồi vua ra sắc chỉ trọng thể mà dựng lại hết cho Đức thánh Phapha. — Kể sau ít lâu thái tử Carôlô Magnô cũng đành nhận y việc dựng củng ấy, lại dựng thêm nữa. Ấy là nguyên gốc về quờn phép phần đời của Đức Giáo Tông trong nước Italia là xứ sau lâu đời còn gọi là nước Hội thánh. Mà đến năm 1870 quân ngụy bắt nhơn đã nổi dậy đoạt lấy của Toà thánh, rất đối trái luật phép cùng bất lẽ công bình rõ ràng.

Cho nên từ đời Đức Giáo Tông Piô thứ IX vua nào lên cầm quyền trong nước này đều phải vạ dứt phép thông công và chẳng đặng giao thiệp cùng Tòa thánh nữa. May nhờ Đức Giáo Tông Piô thứ XI tính cho xuôi và giải vạ cho giáo hữu là năm 1929.

605. H. — Mấy nước Phương Tây thuần thực nhờ những ai khai mở ?

T. — Kể đã ra công dạy cùng tập rèn phong tục bên Tây là mấy hàng ẩn tu viện tu trong các dòng dưới phép Đức Giáo Tông cùng các đấng Giám mục cũ suất. — Trong những dòng đã lập đời ấy thì rày còn lại dòng ông thánh Bê-nê-đi-tô mà thôi. Các kẻ vô tu mấy dòng ấy, lo hãm mình đánh tội nghiêm nhặt ; là chia giờ ra, khi thì đọc kinh nguyện gẫm, khi thì làm việc văn, việc xác, hay là đi giảng đạo lý. — Việc xác thì khai phá rừng rú minh mông, lại những nơi độc địa làm ra chỗ thanh khí ; đất bấy lâu hoang vu làm ra phì nhiêu phong cảnh. Thuở ấy thiên hạ ở đời bỏ phế việc học hành chữ nghĩa, thì nhờ các Cha trong dòng giữ gìn sách vở cổ hơn ; lại cũng ra đi làm phước giúp đỡ kẻ cơ bần, người bệnh hoạn nữa.

606. H. — Nước Nga-la-tư chịu đạo thánh Đức Chúa Trời từ năm nào ?

T. — Trong khi nước Rô-ma bên đông bị Mahômét lập bè phá phách làm vậy, thì nước Nga (Russie hay là Galicie) bước đầu trở lại đạo — Số là năm 872 sau Chúa giáng sanh, các Cha đang giảng đạo trong nước ấy thuật lại ít phép lạ Đức Chúa Giêsu làm xưa, thì người Russie xin Đức Chúa Giêsu làm phép lạ trước mặt nó, thì nó cũng trở lại vậy. Vậy nó xin lấy sách Ê-vang là sách tóm lại các truyện Đức Chúa Giêsu dạy xưa và bỏ vào lửa mà hứa rằng :

Nếu Chúa giữ gìn sách ấy khỏi cháy tiêu, thì mới tôi theo đạo.

Các Cha thấy bộ nó ngay thật, thì định làm y như nó xin, và cầu nguyện xin Chúa ban ơn tỏ phép tắc ra. Bởi nó có lòng ngay thì Chúa nhậm lời cho củi cháy tan hết mà sách Êvang không phải nao. Thiên hạ thấy phép lạ nhần tiền thì có nhiều kẻ xin vô đạo và sau lần lần cả nước trở lại hết.

607. H. — Tại sao Phôtiô làm ra phe rối đạo ?

T. — Bồn đạo mấy nước bên Tây nghe tin người nước Nga (Russie) chịu giữ đạo thì mừng rỡ, song không được vui trọn. Số là năm 857 đời vua Michel thứ III, tại nước Rôma bên đông, Barbas đuổi vợ mình mà lấy con dâu. Ông Barbas ý mình là chủ bác vua ấy, nên sau xưng tội với Đức Giám mục cả là ông thánh Inhatiô, mà không được chịu phép giải tội, thì nổi giận đuổi ông thánh Inhatiô và cho phong chức quan bộ nắp Phôtiô lên làm Giám mục cả thế tại ; sẵn có Giám mục Asbertas mới bị Đức Giáo Tông dứt phép thông công, Phôtiô nghe lời Barbas và nội trong sáu ngày chịu đủ các chức dưới và chức thầy cả, đoạn tới chức Giám mục. Song Phôtiô biết mình cần phải có Đức Giáo Tông ưng nhận mới thành, nên gởi thơ nói tử tế làm mưu kế lừa gạt Đức Thánh Phapha, cũng có thơ vua Michel thứ III gởi xin Đức Giáo Tông giùm cho nữa. Song Đức Giáo Tông không làm chức đối ấy, vì đã nghe tin Phôtiô muốn cướp tòa Giám mục của ông thánh Inhatiô, thì không khăng nhìn Phôtiô làm Giám mục, cũng không ban tờ bầu. (1) Phôtiô tức mình trở làm nghịch cùng Đức Giáo Tông, lại gây mối rối đạo cho ngày sau đến năm 1054. Giám

(1) Riv. II. 219.

mục Cả Michel Cérulaire với mười bốn Giám mục khác trở chống báng Hội thánh trong những sự cần phải tin về Đức Chúa Trời Ba Ngôi. Mấy Giám mục này dám cãi rằng : Đức Chúa Thánh Thần không phải bởi Đức Chúa Con mà ra như bởi Đức Chúa Cha vậy đâu. (V. đ. p. 93 vân vân). — Từ đó lập bè đảng tách ra làm một hội riêng rồi đạo không chịu phục Đức Giáo Tông nữa, mà rằng : « Chẳng cần vâng lời Đức Giáo Tông làm chi. » (Riv. II. 273.) Nó còn kéo các bần đạo của nó theo phe mình hết. Bởi vậy phần lớn hơn dân Grêcô, dân Russie này còn phải rẽ phân ra ngoài Hội thánh. (V. đ. 92.) — Lúc Hội thánh phải buồn rầu đau đớn về phe rồi Phôtiô làm cho mình mất nhiều con chiên, thì Chúa lại an ủi cho nhiều con chiên khác.

608 H. — Nước Allemand, nước Hôngaria, nước Tàu nghe đạo Chúa năm nào ?

T. — Lối 800 năm sau Chúa ra đời, nước Allemand trở lại đạo, lại có các Cha qua giảng đạo bên Tàu. (Trung-hoa) lập họ tới trong thành kinh đô, thuở ấy là Pékin (Bắc-kinh). Lối năm 1000 (1) vua nước Hôngaria chịu vô đạo nữa và khi vua này thắng hà rồi, hoàng tử Etienne lên tức vị thì làm cho cả và dân nước mình vô đạo hết. Người thắng hà năm 1038. (2)

608 bis. H. — Ai tìmặng phương Thế giới mới và năm nào ?

T. — Năm 1492 ông Christophe Colomb là người Iphanho tìm đặng phương Thế giới mới gọi là Amêrica, (Huê-kỳ) từ đó có nhiều kẻ trở lại đạo.

609. H. — Phe lạc đạo Phản thế giáo nổi lên khi nào ? Ai làm đầu bày ra ?

(1). Riv. II. 482. — (2) Riv. II. 252.

T. — Các nước bên Tây vừa giữ đạo gần hết, thì trong nước Allemand sanh bè đảng, gọi là Protestantisme là đạo lạc Phản thế giáo. Đầu đảng phe này là thầy dòng Lutêrô sanh ra năm 1483, chết 1540. Ân học thông thái, có văn nói, mà dạy một cách theo ý riêng, có hơi khác nghĩa Hội thánh một chút. Thiên hạ nghe theo đông, nên sinh lòng kiêu ngạo ham danh tiếng. (1) — Một ngày kia Đức Giáo Tông sai một cha Dòng ông thánh Đôminicô đến xứ Lutêrô mà giảng về Ân xá riêng Tòa thánh định ban cho kẻ nào tình nguyện đi lính đánh quân Hồi hồi toan xông vào mấy nước đạo chánh, hoặc cho kẻ giúp tiền cất nhà thờ chánh tòa ông thánh Phêrô lại tại đền Đức Giáo Tông. Lutêrô phân bì, thì nổi giận Đức Giáo Hoàng vì sao không có giao việc giảng ân xá cho mình, thì ra mặt giảng cách nghịch cha dòng Đôminicô, mà giảng bất lễ cha ấy, nói mạnh mẽ quá, thành ra từ chối không có phép ân xá.

Đức Giáo Tông nghe tin ấy, bèn gởi sắc bắt lỗi, mà Lutêrô không chịu hạ mình tuân phục, nên phải bị dứt phép thông công. Lutêrô cỡi áo dòng xuất thế cưới vợ nhằm một người nhà phước cũng xuất thế tên là Catarinà. Từ đó anh ta ra sức công kích phá mọi lễ Hội thánh dạy tin, mà trả thù. Đạo Phản thế giáo Lutêrô giảng lạc rằng: *Đức Giáo Tông chẳng có ơn không sai lầm. — Người không có quờn phép gì cả mà cai trị Hội thánh. Mọi người dầu ngu hạ cũng đều được xét nghĩa kinh thánh. — Không cần gì phải tin theo Hội thánh cất nghĩa như bấy lâu nay. — Không cần tin lời lưu truyền trong Hội thánh xưa nay. — Chẳng nên tôn kính Đức Bà*

(1) Riv. III 9.

và các thánh. — Chẳng cần xưng tội với thầy cả. — Làm lành làm dữ tại Đức Chúa Trời... Chẳng cần phải ăn chay, kiêng thịt hãm mình. — Ai muốn dễ vợ lấy vợ khác, cưới nhiều vợ một lượt cũng được v.v. Khi trước có người tin có người không tin Đức Bà chẳng hề mắc tội Tội tông mà Hội thánh làm thinh. — Đến năm 1854 khi Đức Giáo Tông Piô IX rao buộc mọi người phải tin Đức Bà chẳng hề mắc tội Tội tông, nhiều người có đạo và các phe lạc đạo la lên rằng : Đức Giáo Tông sai lầm. — Đến năm 1858 Đức Chúa Trời sai Đức Bà xuống tại thành Lourdes trong nước Langsa mà chứng lời Đức Giáo Tông phán không sai lầm mà rằng : « Ta là Đức Bà chẳng hề mắc tội Tội tông. »

Mấy người giữ đạo sơ sài yếu đức tin nghe lọt vào tai những sự phóng cương thông thả, khỏi những điều buộc chặt trong đạo bấy lâu, thì ưa mộ và mau theo bè Phản thế giáo. Nên đạo này chóng mau tấn phát. Trong mấy môn đệ của Lutêrô, thì có Calvinô nổi danh tiếng hơn hết. Trong nước Alêman có cha Alberd de Brandebourg về dòng tôn thất, già 70 tuổi, mà cũng theo phe lạc đạo ấy cho đăng cưới vợ. — Vua nước Alêman hiệu là Charles Quint ban đầu không nói tới đạo lạc ấy. Song quan lớn Philippe Landgrave de Hesse là kẻ đã cưới hai vợ cùng nhiều quan khác đem quân mình đi binh vực phe lạc đạo này, thì vua phải dễ theo tự ý. (1)

610. H. — Có ai quờn thế chống bát phe phản giáo ấy chẳng ?

T. — Lúc ấy bên nước Hồng-mao vua Henricô thứ VIII làm hết sức mà chống trả phe Phản thế giáo. Khi trước vua có học trường Latinh lớn, có

(1) Riv. III. 38.

viết một cuốn sách đầy những lẽ cao, rất mạnh mà bắt lý các đều lạc của lão Lutêrô dạy.

611. H. — Vì làm sao chẳng phá đảng đạo Phản giáo, vua Henricô thứ VIII lại lập đạo mới trong nước mình ?

T. — Vua ấy đã làm bạn với Catherine d'Aragon 18 năm mà không con nối hậu, thì lâu xin Tòa thánh tháo phép cưới trước đảng cưới vợ khác. Đức Giáo Tông không cho được ; cho nên vua tức mình nổi giận phá đạo thánh và đặt mình làm đầu Hội thánh trong nước Hồng-mao ; cấm dân vưng phục quyền Giáo Tông ; cấm người tha hương đến giảng đạo chánh trong nước và gây mối lạc đạo cả nước Hồng-mao cho đến đời ta. Song le rày có nhiều kẻ suy thấy thị phi mà lo trở về cùng Hội thánh Rôma.

612. H. — Nước Langsa nhờ vua nào, mà dân sự chẳng theo Phản giáo ?

T. — Thiếu chút nữa mà nước Langsa hồi đó cũng phải ngã sa vào vực hãm ấy. Sở là có thầy Calvinô theo Lutêrô, đi rao nước Langsa giảng đạo lạc ; bởi khoa ngôn ngữ khéo dụ dỗ, thì nhiều người quyền quới ưng làm cho dân sự bắt chước theo cũng bộn ; lần lần thêm đông đảng, đến nỗi nó tưởng mình nó có sức bắt buộc kẻ giữ đạo chánh phải theo hết. Nên nó gây giặc với kẻ cứ giữ đạo chánh gần bốn chục năm ; ban đầu bên đạo chánh phải thua nhiều trận, sau mới thắng đảng. Song đến năm 1685. Vua Louis nghĩ nó hay sanh sự trong nước, nên ra chỉ « Edit de Nantes » cấm không cho theo phe ấy nữa.

613. H. — Trong đời dân sự bị phe lạc đạo phá rối, thì Chúa cho những đảng thánh nào nổi lên gìn giữ đức tin chẳng ?

T. — Khi mới có phe lạc đạo ấy, thì có ông thánh Inhatiô de Loyola, xướng ra lập Dòng Đức Chúa Giêsu mà giảng giải chống cự với đạo lạc ấy. Lối năm 1650 ông thánh Vinhcentê đệ Phaolô lập nhà Dòng các Cha Lazaristes và các bà phước lo việc đức thương yêu. (Filles de Charité) Qua năm 1725 ông thánh Jean Baptiste de la Salle lập Dòng dạy thánh giáo cho trẻ nhà quê. (Các Thầy Frères des Ecoles chrétiennes).

614. H. — Chúa còn cho dân nào khác chịu đạo mà bù lại dân phản Chúa chẳng ?

T. — Đang khi phe lạc đạo Phản thế giáo tràn ra bên phương Tây và rút ra khỏi Hội thánh, giáo hữu trong nước Hồng-mao một mớ trong nước Allemand và nước Helvétia (Suisse) thì Hội thánh lại sai thêm nhiều kẻ đi giảng đạo trong những miền viễn vọng còn thờ quấy tin vơ.

Vậy các thầy Dòng ông thánh Đôminicô đi giảng cho dân Thiên-trước, linh có sáu muôn người chịu phép Rửa tội hồi đang Công-luận tại thành Triden-tinô. Ông thánh Phanxicô Xavie băng dậm thiên sơn vạn thủy, rảo xứ Ấn-độ qua cho đến nước Nhựt-Bồn mà rửa tội tới vẹo tới triệu linh hồn người ta.

Các thầy Dòng ông thánh Phanxicô Năm dấu, đập dăng ông Christophe Colomb là kẻ tìm dặng Thế giới mới mà đem dặng muôn vạn linh hồn dân Huê-kỳ bốn thổ trở lại đạo thánh. Các Cha Dòng Đức Chúa Giêsu (Jésuites) đem đạo chánh truyền cho nước Brésil cùng nước Trung-hoa. (Tàu)

615. H. — Có hội nào khác lập ra đi giảng đạo Chúa những cõi ngoại quốc chẳng ?

T. — Kể sau cũng có lập tại kinh đô nước Phangsa một Hội giảng đạo ngoại quốc (Missions Étrangères) hầu đi truyền giáo cho các nước ngoại bên Đông này. Vậy các thầy cả có đức anh hùng ấy, phần thì dạy đạo, phần làm phước cùng giáo huấn phong tục thuần thực mỹ mãn khắp mọi nơi. (V. đáp 96)

616. *H.* — Có phe lạc đạo nào khác nảy ra bởi phe Phản giáo chẳng ?

T. — Vua Louis thứ XIV đã cấm phe lạc đạo Phản giáo trong nước Phangsa ; mà nó không tuyệt thì chớ, lại mọc lên phe khác tên là Rationalisme. (1) Chúa đã truyền cho Hội thánh nhiều điều mẫu nhiệm quá trí phàm con người đời, và dạy phải tin mới rồi, dầu mà quá lý lẽ tự nhiên. Ấy Chúa đối với ta như thầy văn chương dạy học trò khờ khạo ; học trò ban đầu nào có hiểu đặng cho rõ các điều thầy dạy sao ? Mà quân Rationalistes không chịu tin sự gì trí khôn hiểu không thấu. Nó chối sự mẫu nhiệm một Chúa Ba Ngôi, chối không chịu vâng lệnh Hội thánh Chúa lập để dạy dỗ người ta về việc rồi. Không tin những sự gì ngũ quan biết không đặng.

Trong những kẻ giữ đạo bơ thờ, thì có nhiều người ưa theo phe này, vì sợng và dễ. Năm 1789 phe này lại làm loạn trong nước Phangsa, chém vua lập chánh chung, trở hiệp đạo chánh, giết Cha thầy dân có đạo, lại của cải nhà chung thì tịch ký hay là biến mãi hết. Cách đầu mười năm đến chừng Bonaparte lấy hiệu là Napoléon thứ I, được ngôi hoàng đế nước Phangsa mới cấm hiệp đạo, lập tờ giao kèo với Đức Thánh Phapha Piô VII, lại bởi hồi nước loạn lập chánh chung có lấy của cải các họ đạo, thì

(1) Riv. 7.

ông hoàng đế này nhứt định từ này về sau nhà nước mỗi năm phải phát tiền lương cho các Cha.

617. H. — Phe Rationalisme có sanh ra phe lạc đạo nào xấu nữa chăng ?

T. — Phe Rationalisme lại sanh ra phe Franc-maçonnerie gọi là đạo kín. Phe này chỉ quyết phá Hội thánh. Mấy kẻ thuộc về phe kín này hay lo lót với dân sự cho được đắc cử làm thừa sai. Mà hễ làm thừa sai, thì lo lập lẽ luật nhà nước nghịch với luật Đức Chúa Trời, luật Hội thánh truyền dạy, ví dụ : Hội kẻ ấy đã lập lẽ luật cho phép vợ chồng cưới hỏi rồi được tới tòa xin tờ đề mà lấy chồng hay là vợ khác. Hội nghị ấy hủy tờ Napoléon giao kèo với Đức Giáo Tông Piô VII, bởi phải đóng tiền lương cho các Cha. Còn ra luật lấy những của nhà chung mới sắm. Tịch ký trường nhà dòng nhà phước. Biếm mĩ các trường Latinh. Đày các người tu. — Lấy tiền thuế người có đạo mà cất trường trong mỗi làng rồi cấm dạy đạo trong trường ấy. Cấm thầy dòng, nhà phước giúp việc nhà thương, nhà mồ côi. Bày mưu sự ngăn trở cách lo cho phần hồn cho dân sự, cho quân lính, bỏ phá ảnh Chuộc tội trong các tòa án, các trường, các nhà thương v. v.

618. H. — Đạo thánh Chúa phải phá hại tứ tung vậy, mà Chúa lo liệu sao cho còn luôn ?

T. — Dầu vậy mặc lòng Hội thánh hằng vững bền một trục, cứ cầm lái lướt giữa các cơn dông tố bão bùng và lo cho Đạo thánh Chúa thắng nổi vang danh.

Hội thánh nhờ có các Đức Cha, các thầy cả, thầy dòng giúp ; thì cứ việc lo đi giảng đạo, và lo lắng phần rỗi người ta trong những miền xứ có người giữ đạo, còn trong những nơi còn ngoại, thì sai các

thầy cả liệu mình đi mở nhà trường, lập nhà thương để dạy dỗ nuôi dưỡng con nhà khó khăn dốt nát và những kẻ già cả tật nguyền.

Mà trên trước Hội thánh nhờ Đức Giáo Tông sai khiến, gìn giữ, coi sóc các đấng ấy. Vì theo Công luận chung Vaticanô cắt nghĩa lời Đức Chúa Giêsu thì dạy : Hễ ai được bầu cử làm Đức Giáo Tông, thì nấy đặng Đức Chúa Thánh Thần gìn giữ cách riêng cho khỏi sai lầm, khi lo chính việc săn sóc cùng dạy dỗ chung các giáo nhơn, lại lấy quờn cả Giáo Tông mình mà chỉ phán đều gì về đạo phải tin hay là phải làm, mà buộc cả và Hội thánh phải giữ. — Lại nhờ Chúa hằng cho Đ. Bà và các thánh hiện ra.

619. H. — Vì làm sao mà Hội thánh Chúa cứ bền vững một mực luôn luôn vậy ?

T. — Vậy khi đầu Đấng lập Hội thánh phải đóng đinh mà chết ; trong 13 Tông đồ thì 12 ông phải xử tử, trong 300 năm đầu Hội thánh được hơn 12 triệu người phải chết tử vì đạo ; và từ đó đến nay hằng có kẻ phải chịu chết vì đạo Chúa làm vậy luôn. — Nhưng mà Hội thánh càng ngày càng thịnh. Theo lời Đức Chúa Giêsu phán với ông thánh Phêrô rằng : *« Đây là Phêrô nghĩa là đá, Tao sẽ lập Hội thánh Tao trên đá này, lại phép qui chẳng làm chi nổi hội ấy đặng. »*



PHẦN THỨ NĂM

VỀ TỘI PHƯỚC CÙNG NHỮNG PHƯƠNG THỂ
PHẢI DÙNG MÀ LÀM LÀNH LÀNH DỮ HẦU
ĐẶNG THƯỜNG VÀ KHỎI PHẠT ĐỜI ĐỜI.

ĐOẠN THỨ NHỨT

Về ơn Đức Chúa Trời ban cho loài người ta.

620. H. — Tiếng Ơn có nghĩa là gì ?

T. — Tiếng ơn có nhiều nghĩa : Khi Chúa giúp ta, thì nói là Chúa ban ơn cho ta ; khi ta giúp đỡ người nào trong điều gì thì cũng nói ta làm ơn cho người ấy. — Chúa lại giúp ta : khi thì phần xác, phần đời, như khi Chúa cho đặng sống, sức khỏe ; đặng thanh lợi giàu có, vinh vang phước lộc ở đời.... khi thì phần hồn.

Trong đoạn này ta dạy về ơn Chúa phần hồn mà thôi. Ơn phần hồn này không có thuộc về bản tính loài người ta, nó là một điều riêng ở ngoài, Chúa ban thêm mà giúp bản tính loài người.

621. H. — Ơn Chúa phần hồn nghĩa là đi gì ?

T. — Nghĩa là ơn thiêng liêng Đức Chúa Trời ban vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu cho ta đặng rồi linh hồn.

622. H. — Ơn phần hồn chia ra mấy thứ ?

T. — Chia ra hai thứ : một là ơn giúp tạm (gratia actualis) hai là ơn nghĩa thánh (gratia sanctificans).

623. H. — Có cần gì Chúa ban ơn phần hồn cho ta đặng rồi và lên thiên đàng chăng ?

7. — 1° Cần Chúa ban ơn giúp, thì ta mới dặng giữ trọn lề luật Người (S. III. 12. 14.)

2° Cần Chúa ban ơn nghĩa thánh, thì ta mới dặng đẹp lòng Người, và việc ta làm mới đáng cho Chúa nhậm lấy mà ký phần thưởng cho ta trên nước thiên đàng (id) hay là mà tha phần phạt mình hay là kẻ khác đáng chịu tạm vì tội mình đã phạm và được khỏi. (B. 1733)

Cũng có thứ ơn gọi là ơn sáng láng cho kẻ chết lành thì phò kẻ ấy mới được thấy và thông phần hưởng phước của Chúa trên nước thiên đàng. (H. 1259 et 1261) (B. 1761-1672)

Ví dụ kẻ có cặp con mắt sáng, lại cần phải có mặt trời hay là đèn soi, thì nó mới thấy rõ dặng, thì cũng một lẽ ấy, kẻ chết đầu có ơn nghĩa thánh thì lại cần phải được ơn sáng láng mới được thấy và hưởng Đức Chúa Trời.

624. H. — Chúa ban ơn giúp tạm nghĩa là đi gì ?

Nota : — Trước hết ta phải nhớ điều này, là bởi ta mắc tội Tội tông và thiếu ơn nghĩa thánh thì tình tư dục đã nổi dậy trong ta, mà những tình tư dục ấy : 1° Nó làm cho trí khôn ta ra tối tăm, hay xét lầm và hay chê những sự Chúa khuyên dạy là những sự có sức làm cho ta được vui vẻ đời đời, và chuộng những sự Chúa cấm là những sự chẳng khi nào làm cho ta được vui vẻ thật.

2° Nó làm cho lòng ta ham mê những sự Chúa cấm, là những sự không có sức làm cho ta vui vẻ dặng ; mà nhàm lờn chê ghét những sự Chúa khuyên dạy là những sự có sức làm cho được vui vẻ khoái lạc cho trọn trên nước thiên đàng : khác chi bình rét sanh đắng miệng làm cho ta chê đồ ngọt, ưa đồ chua.

T. — Vậy Chúa ban ơn giúp tạm, nghĩa là vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu đã chịu chết cho ta, thì :
1° Chúa soi qua trí ta cho thấy mà xét cho trúng lẽ và chuộng những điều Chúa dạy là phải và cho sức mà làm dặng ta vui vẻ thanh nhàn trên thiên đàng ; mà chê những sự Chúa cấm, là những sự trái chẳng lẽ nào làm cho ta được phần vui vẻ thật.

2° Chúa giục lòng tạm cho ta ái mộ và ham làm những sự Chúa dạy, mà nhàm lờn chê ghét những sự Chúa cấm. (H. 823)

3° Lại thường Chúa cũng bỏ sức tạm cho linh hồn ta được dễ theo thánh ý Chúa hơn ; ví dụ : chèo ghe mà trúng gió xuôi (B. 683 — 6^e leçon 30 Juin.) nói tắt một lời, khi Chúa giúp phần hồn cho ta thấy sự gì (videre) cho ta muốn đều nào (velle) và cho ta làm (facere) một điều gì đó, thì ấy là ban ơn giúp tạm cho rồi sự ấy.

625. H. — Sao rằng : Ôn giúp tạm cần cho ta dặng giữ trọn lề luật Chúa ?

T. — Bởi vì cũng có điều Chúa dạy mà nó nghịch tính tự nhiên ta và vốn tính ta không sức đủ mà giữ đều ấy nổi. (S. III. 94.)

Ví dụ : Yêu mến kẻ ghét và làm hại ta ; mến Chúa hơn mình ta. — Lấy ví dụ mà cắt nghĩa : đứa nhỏ mới biết đứng chưa biết đi, nếu mẹ nắm tay nó dắt đi thì nó mới đi được ; bằng mẹ buông nó thì nó liền phải té. Vậy đứa nhỏ ấy cần phải niều tay mẹ nó mới đi được thể nào, thì cần Chúa ban ơn giúp ta thể ấy : ta mới được khỏi sa ngã, mới đi dặng lành, mới vưng nghe Chúa được.

626. H. — Ôn giúp soi trí, giục lòng và bỏ sức làm sao ?

T. — Khi thì bề trong mà thôi, như khi không ta phát lòng mến sự lành ghét sự dữ, muốn khỏi hỏa ngục, muốn lên thiên đàng. Khi ấy nó giục ta làm sự lành; như tính kiêu ngạo, lòng tham, lòng mê, lòng ghét... giục ta làm sự dữ vậy — Khi thì bề trong và bề ngoài; như khi bối đọc sách, hoặc nghe giảng, hoặc đau đớn, hoặc nghe thấy chuyện gì đó... mà phát lòng mến sự lành, ghét sự dữ, muốn khỏi khổ cực đời đời, mà lên hưởng phước trên thiên đàng.

627. *H.* — Chúa có ban ơn giúp cho mọi người bất kỳ ngoại đạo chăng?

T. — Có : 1° Chúa giúp mọi người có đạo, ít là cho dâng cầu nguyện cùng Chúa, để cho nó dùng ơn đó mà xin ơn khác.

2° Chúa giúp người ngoại cho nó được giữ luật tự nhiên và nếu nó giữ luật tự nhiên thì lại giúp nó cho dâng trở lại cùng Chúa mà rồi linh hồn. (B. 690; S. III. 20-23)

628. *H.* — Đức Chúa Trời có ban ơn giúp cho mọi người bằng nhau chăng?

T. — Không. Song ai nấy thì cũng được ơn giúp tạm cho đủ rồi linh hồn.-- Nếu sau nó mất linh hồn thì tại nó không có nghe theo ơn ấy.— (S. III. 21-22 B. 690-697)

629. *H.* — Ai dễ giữ đạo hơn? Kẻ được ơn giúp nhiều hay là người được ơn ít?

T. — Chắc là kẻ nào được Chúa giúp nhiều hơn.

630. *H.* — Vậy nếu Chúa ban ơn không đồng đều thì là Chúa không công bình và chẳng nhơn từ sao?

T. — Không phải vậy : Vì Chúa không từng phục ai; không mắc nợ ai; Người có cho ai ít mặc lòng thì cũng là cho, cũng bởi lòng thương mà thi ân.

Ta phải cảm ơn mà thôi. Cũng như ông giàu có kia bố thí cho ta ít lắm cũng là tại có lòng thương mà thôi. (S. III. 12) Lại nếu Chúa ban ơn cho ta ít, mà ta ép mình giữ đạo tử tế cho bằng kẻ được ơn nhiều, thì ta có công nhiều hơn đáng Người thưởng ta trên thiên đàng hơn. (B. 736-738)

631. H. — Đức Chúa Trời có ép ta phải theo ơn giúp tạm soi trí, giục lòng và giúp sức chẳng?

T. — Không. Nếu theo thì Người giúp ta, bằng ta không theo thì Người chẳng giúp. (S. III 22-28. B. 683 687)

632. H. — Có sự gì làm cho Chúa bớt ơn giúp ta chẳng?

T. — Có. Là ta từ chối ơn ấy; là khi thấy ý Chúa mà không lo vưng theo lại phạm tội. (S. III. 30)

633. H. — Có sự gì làm cho Chúa thêm ơn giúp tạm chẳng?

T. — Có. Một là: xin ơn ấy cùng Người. (S. III. 28)
Hai là: chịu phép Bí tích. (Catéc. Rom. 194. S. III. 12)
Ba là: khi được ơn ấy soi trí giục lòng giúp sức thì sốt sắng mà vưng theo. (S. III. 52.)

634. H. — Ta noi theo ơn Chúa thì có đẹp lòng Người chẳng?

T. — Ta vưng cứ mà làm theo ơn Chúa thì đẹp lòng Người; như trẻ kia lãnh tiền mẹ cho ăn chơi, mà không ăn chơi, một để mua đồ về dâng lại cho cha mẹ mà thôi.

635. H. — Ta cầu xin Chúa ban ơn giúp ta thì có đẹp lòng Chúa chẳng?

T. — Ta dâng đẹp lòng vui dạ Chúa như đứa nhỏ kia chưa biết đi, mà khi thấy mẹ thì giơ tay đòi mẹ ôm lấy nó vậy.

636. H. — Đức Chúa Trời ban ơn giúp cho ta khi nào?

T. — Mỗi khi có sự gì ta phải xin hay là phải làm phải lánh, thì Đức Chúa Trời mỗi lần ban ơn giúp cho ta luôn. (1)

637. H. — Ta được nhờ ơn giúp bao lâu?

T. — Như là ơn giúp tạm đọc kinh, thì nội trong lúc phải đọc kinh mà thôi; như là ơn giúp tạm làm hay là lánh sự gì, thì nội trong lúc phải làm hay là lánh sự ấy mà thôi. Giúp rồi thì thôi, nên gọi là tạm. (2)

638. H. — Ôn nghĩa thánh là đi gì?

T. — Nghĩa là ơn Chúa ban vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu mà thông một chút sự sáng, (3) mạnh mẽ và sự xinh tốt vô cùng của mình cho linh hồn ta được sáng hơn, (4) mạnh mẽ hơn và tốt hơn, giống Chúa một ít và đẹp lòng Người dầu trong việc ta làm nữa. (5) Cho nên Chúa Ba Ngôi thương yêu và vui lòng ngự trong kẻ ấy, (6) lại muốn đem nó về Thiên đàng làm con, cùng ban phần phước lộc Người đời đời. (7)

639 H. — Sao nói rằng: Ôn nghĩa là cần, thì ta mới đáng đẹp lòng Đức Chúa Trời và việc ta làm mới đáng Người nhậm lấy?

T. — Vì những lẽ mới nói trong số trước này. Lại vì Chúa đã buộc mình nhậm lấy những việc ta làm trong khi được ơn nghĩa mà tha phạt và thưởng trên Thiên đàng mà thôi. (B. 726.736. S. III. 42. 43)

(1) S. II. 22. — (2) H. 820.-S. III. 22. et 13. B. 700. — (3) S. III. 5. 12. — (4) B. 663. 664. 668. 701 v. v. — (5) S. III. 5. 12. — (6) B. 375. — (7) B. 701. 709. 706. H. 1259. 1261.

640. H. — Đức Chúa Trời thông sự sáng, sự mạnh mẽ và sự xinh tốt mình vào linh hồn người ta thế nào?

T. — Lấy ví dụ: Như gốc cây sống thông sức mình vào nhánh mới chiết; như lửa thông màu lửa cho sắt đang trui trong lò; như lửa đèn nầy mới đốt đèn kia; như thuốc bổ khỏe làm cho màu sắc mặt đỏ tươi lại...

641. H. — Kể được ơn nghĩa thánh, có đẹp lòng Chúa bằng nhau chăng?

T. — Không. Mọi người có ơn nghĩa thì là đẹp lòng Chúa hết, song ai được nhiều hơn thì đẹp lòng Chúa nhiều hơn. Ví như đồ gì thét vàng: hễ thét được một lớp vàng thì là quý rồi, mà có thêm năm ba lớp vàng thì quý hơn năm ba lần. (B. 721)

642. H. — Kể được ơn nghĩa rồi, thì nó được giữ ơn ấy bao lâu? Có điều gì làm cho Chúa cất ơn nghĩa thánh lại chăng?

T. —Ơn nghĩa vốn là bền đồ luôn. Song le được giữ mình sạch tội trọng bao lâu, thì được giữ ơn nghĩa ấy bấy lâu mà thôi. - Hễ vừa phạm tội trọng Chúa liền cất mất ơn nghĩa.

643. H. — Chúa có chỉ truyền cho ta phương thế nào để dùng cho được ơn nghĩa thánh chăng?

T. — Có lập và truyền bảy phép Bí tích: thứ nhất là phép Rửa tội; thứ hai là phép Thêm sức; thứ ba là phép Minh Thánh Chúa; thứ bốn là phép Giải tội; thứ năm là phép Xức Dầu thánh; thứ sáu là phép Truyền chức thánh; thứ bảy là phép Hôn phối.

644. H. — Chúa có ban ơn nghĩa cho mọi người chăng?

7. — Không. Cho được ơn nghĩa thì phải chịu phép Rửa tội ; hay là nếu chịu phép Rửa tội chẳng đặng (1) thì phải chết tử vì đạo, hoặc hết lòng kính mến Chúa (Đấng Tạo hóa) cùng sẵn lòng vâng lời Người trong mọi sự hết thảy. (S. III. 131.)

645. H — Khi được ơn nghĩa rồi, có phương thế nào mà làm cho ơn nghĩa thêm chẳng ?

T. — Có. 1° Đọc kinh cầu nguyện. (S. III. 34.)

2° Làm việc lành là việc có công trước mặt Đức Chúa Trời. (2)

3° Chia phép Bí tích nên (B. 375. S. III. 34.)

NOTA — Ôn nghĩa thánh làm cho linh hồn ra tốt lành đẹp dễ hơn ; còn ơn giúp tạm thì chẳng làm cho linh hồn ra khác gì hết.

ĐOẠN THỨ HAI

*Về sự Cầu nguyện là một phương hiệu
nghiêm cho đặng nhờ ơn Chúa.*

646. H — Đọc kinh là đi gì ?

T. — Là đem lòng đem trí mình nhớ tới Chúa mà làm những điều sau này hay là một hai điều trong mấy điều sau này : là thảo kính, yêu mến, thờ lạy, tin cậy, cảm tạ, xin lỗi Đức Chúa Trời cùng xin Người giúp thêm phần hồn hay là phần xác.

647. H. — Phải đọc kinh cách nào ?

T. — Thường trong ba cách này :

1° Hoặc bằng miệng : nghĩa là dùng miệng lưỡi tỏ ra bề ngoài những sự mình tưởng và muốn trong

(1) B. 711. - (2) B. 722.

lòng. Khi ấy nên theo ý riêng mình hay là lập lại mấy kinh Hội thánh đã đặt sẵn mà giúp ta.

2° Hoặc trống lòng, nghĩa là : không dùng tiếng bõ miệng lưỡi mà tỏ ra bề ngoài sự gì, một bề lòng tưởng lời Chúa mà thảo kính, yêu mến, cảm ơn, xin lỗi hay là xin ơn Người mà thôi. Cách này gọi là suy gẫm

3° Hoặc đứng cho Đức Chúa Trời một việc lành nào, như ăn chay, cam lòng chịu đau đớn, chịu xấu hổ hay là chịu phục kẻ khác, v. v... mà có ý thảo kính, yêu mến, cảm tạ, phạt tạ hay là xin ơn Chúa. Cách này dễ mà cũng là cách đọc kinh đêm ngày luôn (S. III. 76). Đọc kinh lại chia ra : Đọc kinh cho mình hay là cho kẻ khác ; — đọc kinh riêng hay là chung với kẻ khác ; — đọc kinh theo ý riêng mình hay là theo ý Hội thánh. Còn kẻ có chức thánh lại phải đọc kinh Officium thay vì các bổn đạo cả và thế gian.

Song khi đọc kinh thì phải giữ phép với Đức Chúa Trời, nghĩa là phải giữ mấy điều sau này là : Lo giữ lề luật Đức Chúa Trời theo lời Đức Chúa Giêsu rằng : Nếu bay giữ lề luật Tao mà bay xin sự gì thì sẽ được hết. (Joan. XV. 5.) (1) Lấy danh Đức Chúa Giêsu mà cầu nguyện, theo lời Đức Chúa Giêsu rằng : Nếu Tao không giúp bay thì bay không làm gì nổi. (Joan XV. 5.) Bay lấy danh Tao mà xin sự gì cùng Cha Tao thì Người sẽ ban cho bay. (Joan. XIX. 13.)

Đọc kinh : quì, ngồi, đứng đi hay là nằm khi mình đau mệt, miễn là cách nào tử tế có ý kính lạy, cảm tạ, xin lỗi hay là xin ơn Chúa, ít là khi mới khởi sự và đừng đồi ý ; lại hoặc chăm chỉ đến

(1) B. 22^a8.

lời mình nói ; (có bấy nhiêu là đủ), hoặc chăm chỉ đến nghĩa lời mình nói (sự ấy càng tốt hơn) hoặc chăm chỉ đến Đức Chúa Trời, hay là Đức Bà hay là các thánh, mình đang lo tôn kính, v. v... (cách này tốt hơn hết). Lần hột mà gẫm đều nọ đều kia là đọc kinh theo cách nói sau đó. Lại khi nguyện xin, thì phải xin sự nên và phải có lòng khiêm nhượng, sốt sắng, trông cậy, và bền đỗ.

648. H. — Ta có cần phải đọc kinh cầu nguyện chẳng ?

T. — Phải. Ta phải đọc kinh mà thờ phượng Chúa vì Người đã dựng nên ta.

Ta phải cảm ơn Chúa, vì ta có chi chi thì đều là của Người ban cho.

Ta phải xin lỗi Người, vì ta là kẻ hay phạm tội đáng phạt.

Ta phải xin ơn Người phần xác phần hồn, vì ta thiếu thốn nhiều, lại phải giữ điều răn Chúa thì mớiặng rồi, mà có điều răn khó, vốn ta không có sức đủ mà giữ cho nổi. Bởi đó cho nên khi Đức Chúa Giêsu ở đời thì Người đọc kinh đêm ngày mà làm gương cho ta. (Luc VI. 2) Người dạy kinh Lạy Cha cho các Tông đồ. Người khuyên các Tông đồ phải đọc kinh luôn (Luc. XVIII.)

Vả các Tông đồ đã vưng lời Người mà đọc kinh : như các thánh cầu xin Chúa cho biết Chúa chọn ai làm Tông đồ thay vì Giuda : Giude hay là Matthia (Act. I. 24.)

Khi Đức Chúa Thánh Thần xuống thì các Tông đồ đang nhóm đọc kinh trong nhà tiệc ly. (Act. I 24)

Các Tông đồ nhờ lời đọc kinh cầu nguyện, nên trong lúc bắt đạo thì pho ông ấy được Đức Chúa Thánh Thần xuống ơn bổ sức thêm,

Các thánh cũng đã đọc kinh và đã nhờ lời mình nguyện :

Ông thánh Têphanô cầu nguyện trong khi quân dữ xử tử thì được ông thánh Phaolô trở lại. (Act. VI-VII)

Ông Phaolô mới trở lại liền ăn chay cầu nguyện lúc mù quang tối mắt thì được Chúa cho thầy cả Anania đến rửa tội cùng cho sáng con mắt hết đui. (Act. IX. 11)

Quan Corneliô nghe theo ơn giúp mà ăn chay và đọc kinh cầu nguyện cùng Đấng Tạo hóa, thì Đức Chúa Trời sai ông thánh Phêrô đến dạy dỗ và rửa tội choặng ơn nghĩa Chúa. (Act. X. 2)

Khi ông thánh Phêrô phải ở tù, thì bọn đạo cầu khẩn nguyện xin Chúa thương xót phù hộ, nên Đức Chúa Trời sai thiên thần mở cửa ngục mà dắt ra khỏi thành (Act. XII. 5)

Phaolô và Silas ở tù nhờ lời nguyện thì Đức Chúa Trời cho vách tù ngã sập. (Act. XVI. 25)

Bà thánh Monica đọc kinh cầu nguyện cho Augustinô là con, thì ông này được ơn chẳng những là ăn năn trở lại mà lại nên thánh sư cả.

Đức Bà hiện ra tại Lourdes, tại La Salette, tại Pontmain đều có khuyên phải đọc kinh cầu nguyện : dạy lần hạt. Đức Chúa Giêsu dạy phải đọc kinh cầu nguyện thì mới được khỏi sa tội lỗi. Trong vườn Giết-sê-mani Đức Chúa Giêsu dặn Phêrô đọc kinh kéo sa ngã. Phêrô bỏ đọc kinh mà nằm ngủ, nên bữa nửa đêm ấy đã sa phạm tội chối Chúa là bỏ đạo.

649. H. — Có nên đọc kinh khác thế kinh hôm mai quen đọc theo lệ chẳng ?

T. — Nên. Còn đôi khi bỏ không đọc kinh hôm mai có tội chẳng ? Nếu bỏ tại làm biếng thì có tội nhẹ làm biếng. Nếu làm biếng bỏ lâu lắm không đọc kinh nào hết thì phạm tội trọng.

650. *H.* — Khi đọc kinh mà lo ra, đề lòng trí nhớ đông dài có tội chăng ?

T. — Nếu lo ra mà không hay không nhớ thì không có tội ; song khi thấy biết mình lo ra thì liền phải chăm chỉ lại — Nếu cả lòng lo ra hay là không cả lòng, song thấy mình lo ra mà cũng dễ vậy không chống trả thì có tội vô phép với Đức Chúa Trời, hay là với các thánh mình đang thưa cầu.

ĐOẠN THỨ BA

Về sự có thưởng có phạt đời sau.

651. *H.* — Đức Chúa Trời dựng nên loài người thì có ý nào ?

T. — Khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật thì có định cho mỗi vật ở chỗ nào và ra thể nào, thì vật ấy phải ở chốn ấy và ra thể ấy thì nó mới được an ; bằng nó ở sai chỗ sai cách nó thì phải cực khó chịu. Ví dụ : Chúa đã định loài cá phải ở dưới nước, vậy nó ở dưới nước mới an, nếu con cá nào nhảy trên khô, ắt nó khó chịu liền, nếu mà nhảy xuống nước lại không được thì nó phải chết.

Chúa đã định cho loài gà phải ở trên đất ; vậy nếu con gà nào rớt xuống nước thì nó khó chịu liền và phải chết.

Chúa đã định cho gà ấp trứng mấy ngày thì mới nở gà con ra ; vậy nếu đập bể trứng bắt gà con ra trước ngày thì nó chịu không nổi mà phải chết ; bằng đủ ngày rồi mà cầm nó không cho ra khỏi vỏ, thì nó cũng phải cực khổ mà chết ngộp. Vậy mọi vật phải ở chỗ nào và ăn ở thể nào theo Chúa đã định đặt cho thì mới được an, mới dễ chịu.

Loài người ta cũng vậy. Đức Chúa Trời đã định cho loài người ta bao lâu còn ở dưới thế này thì bấy lâu sống lành mạnh khoẻ văng mặt Chúa đặng, song le Chúa đã chỉ định khi người ta ra khỏi thế này thì phải thấy Chúa và hiệp với Chúa thì mới đặng an ổn vui vẻ; cũng như gà con chưa nở ra thì nó sống trong vỏ bít khi được; mà hễ nó nở ra rồi thì phải có khí gió cho nó thở mới sống đặng. Vậy khi ta chết ta phải về cùng Chúa thì ta mới khoái lạc.

Vả lại vật nào thiếu đều gì hấp nhằm bồn tính của nó thì nó thêm khát sự ấy: Ví dụ: thiếu nước trong miệng thì thêm khát nước; thiếu cơm trong ruột thì đói phải kiếm ăn.

Lại đều ấy càng hấp với bồn tính nó chừng nào thì lại càng bắt thêm khát ước ao là chừng ấy.

Chúa đã dựng nên bồn tính loài người cho đầy no phước lộc; và phước trọng ấy rất hấp với bồn tính người ta. Vậy bao lâu người ta chưa được phước trọng ấy, thì bấy lâu hằng ao ước khát khao và tìm kiếm phần phước lộc ấy cho đặng.

Chúa đã lập Hội thánh mà dạy người ta cho biết Người không có chủ ý cho ta được phước trọng ấy ở đời này, lại dưới thế này không có vật nào làm cho ta đặng phước thật ấy; mà như ta vưng lời Chúa, thì khi ta chết rồi Người sẽ nên phần phước ấy cho ta chẳng sai.

Ta nghe biết vậy đó chúc, song bởi trông lâu quá mà chưa đặng, thì như ngã lòng; nên day tìm như vật phạm trần cùng bắt dùng lấy nó cho đỡ thêm khát; ấy là dùng loài vật sai ý Chúa; vì khi Chúa dựng nên các vật, Người có ý cho nó nhắc nhở ta tưởng đến Người, kính mến Người thêm và đội ơn Người; mà thảm thay! thường như vật thế gian

làm cơ sanh dịp cho ta mê theo nó mà quên Đấng sanh dưỡng ta.

Mà ta càng tin cậy loài vật thì càng thiếu sự an lòng và càng khát khao phần phước trọng hơn cái phước giả theo nó. Nhưng mà chẳng hề tìm cho ra hay là hưởng cho trọn trong đời trần gian này bao giờ. Vậy khi chết rồi có gặp đặng phước trọng ấy chẳng ?

I. — Về Thiên đàng.

Phận số kẻ chết lành có ơn nghĩa thánh cùng Đức Chúa Trời.

652. H. — Linh hồn nào được ơn nghĩa lại sạch hết mọi tội, hoặc vì không phạm tội bao giờ, hoặc vì đã được khỏi và đã đền tội phạt tạ Chúa đủ rồi, thì linh hồn ấy khi ra khỏi xác thì làm sao ?

T. — Vừa khi ra khỏi xác nó liền gặp Đức Chúa Trời là Đấng ở cùng khắp mọi nơi. Thường bôn đạo hay nói « Đến tòa Chúa phán xét ».

Trong một nháy mắt : 1° Chúa soi sáng cho nó nhớ lại các việc lành dữ nó đã làm cả đời mình. (B. 1705) 2° Chúa cho linh hồn ấy biết mình đẹp lòng Người ; 3° Chúa cho thiên thần đón rước về ở thiên đàng là nơi thanh phước gồm đủ các sự vui vẻ khoái lạc không lộn sự gì khốn khó, Đức Chúa Trời đã dựng nên để mà thưởng đời đời kẻ đã chỉ tin ở theo linh Người, làm một cùng các Thiên thần và các thánh Nam Nữ ; 4° cũng tại nơi người chết nằm đó, Đức Chúa Trời ban ơn sáng láng (illuminatio) cho linh hồn ấy rục rở chói lòa và thấy bôn tính Đức Chúa Trời là cội rễ mọi sự tốt lành cùng hiệp làm một với Người mà hưởng phước

thanh nhân vô cùng của Người thông cho đời đời. (B. 1757. 1762.) Linh hồn ấy thấy mọi sự vui vẻ khoái lạc trên Thiên đàng, thấy các thánh Thiên thần cùng các thánh Nam Nữ đầy no phước lạc đến đón rước và nhìn là em rất mến yêu ; thấy mình được ơn Chúa trau giồi rục rỡ chói lòa, lại trong mình được đầy phước thanh nhân thì vui mừng quá bội ai kể cho xiết.

Nhưng mà mấy sự vui mừng ấy sánh lại phần phước bởi xem thấy bản tính Đức Chúa Trời là Đấng cội rễ gồm no mọi sự tốt lành mà ra, cùng những sự thanh nhân bởi hiệp làm một với Chúa mà hưởng phước vô cùng Người thông ra, thì sự vui mừng ấy ra như không vậy.

Bây giờ gồm no khoái lạc rồi không thêm sự gì khác nữa vì chẳng thiếu đi gì. Những thấy Chúa tốt lành vô cùng, thì chỉ nhìn xem Người chẳng hay no ; mà càng nhìn xem Chúa chừng nào thì càng thấy bề tốt mới rục rỡ là chừng nấy, nên càng ham chăm xem và càng thêm lòng mến. Thấy phước mình và phước các thánh thì mới rõ Đức Chúa Trời dựng nên ta chẳng phải cần nhờ đến ta, chỉ cho ta được nhờ Chúa mà thôi, nên càng đội ơn Người và triều mến Người đến đôi quên mình quên hết sự gì khác, một hằng nhớ hằng xem và hằng mến Chúa mà thôi. (S. II. 3. 97. — 401.) Phước Chúa thưởng trên trời, thánh Phaolô nói : « Là những sự mắt người ta chưa hề thấy, lỗ tai chưa hề nghe và trí khôn chẳng hiểu thấu nổi. » (I. Cor. II. 9.)

653. H. — Ơn sáng láng giúp cho đặng thấy Chúa làm sao ?

T. — Ví như : mặt trời ban ngày và đèn sáng ban đêm cho kẻ có con mắt tốt được thấy thể nào, thì

ơn sáng láng (illuminatio) giúp kẻ có ơn nghĩa thánh đấng thấy Chúa cũng như thể ấy.

654. H. — Kẻ lên thiên đàng có đồng phước bằng nhau chăng ?

T. — Không. Có kẻ được nhiều hơn, có kẻ ít hơn. — Chúa cho các đấng ấy được thấy Người tường tận vui vẻ hơn hay là kém hơn, cùng hưởng phần phước Người nhiều hay là kém sút, tùy theo công nghiệp đã làm khi còn ở đời này. Mà hề thấy Người rõ hơn, ai thông phần phước Người nhiều hơn, thì phải chí toại lòng hơn chẳng sai.

Dẫu vậy ai nấy đều toại chí phải nguyên phần phước mình và an vui hưởng bấy nhiêu thì đủ rồi ; cũng như kẻ ngồi bàn với nhau chung cùng một bữa ăn ; kẻ đói lắm lấy làm ngon và ăn nhiều hơn, còn kẻ ít đói, ăn ít hơn và chẳng ngon bằng. Nhưng mà ai nấy cũng hoan hỉ, không phân bì ai. — Ví dụ nữa : Kẻ đi coi hát mà có con mắt sáng hơn và lỗ tai rõ hơn thì lấy làm vui hơn kẻ có con mắt mờ và lỗ tai tai ; nhưng mà cũng vui cười rùm rộ với nhau. — Về kẻ thấy Chúa rõ hay là ít rõ cũng vậy.

655. H. — Kẻ chết lành ở Thiên đàng bao lâu ?

T. — Đời đời chẳng cùng.

656. H. — Ở lâu sau có nhàm lờn, bớt khoái phước lộc mình chăng ?

T. — Không. Chúa là Đấng tốt lành vô cùng, mà linh hồn tuy sống đời đời, song thấy trót Chúa và hưởng Chúa hết một trật không nổi, và đời đời thấy hết không nổi, và hưởng nhờ hết cũng không nổi. — Chúa hằng giây hằng tỏ mình ra lần lần cho pho kẻ ấy được thấy mà hưởng nhờ thêm lên mãi và luôn luôn. Vậy bởi Chúa hằng giây hằng tỏ mình ra lần

lần, thì các thánh hằng giây hằng lấy làm mới lạ tốt lành và vui mới luôn, nên không lẽ nhàm lờn dặng chút nào.

657. H. — Các thánh có bỏ Thiên đàng mà đi đâu chỗ khác dặng chẳng ?

T. — Như Chúa cho thì dặng ; song đi đâu cũng không bớt thanh nhàn, vì ở đâu thì cũng hằng hiệp hằng hưởng Đức Chúa Trời và hằng thấy Người luôn (S. III 400).

Như kẻ mạnh có đi đâu, dầu vô nhà thương, ở giữa kẻ liệt, thì hằng mạnh là thể nào, thì các thánh đi đâu cho dầu xuống giữa hỏa ngục nữa thì cũng hằng khoái lạc thể ấy.

658. H. — Lửa hỏa ngục không đốt được kẻ lành sao ?

T. — Không. Vì Chúa dựng nên hỏa ngục để đốt phạt kẻ dữ tội lỗi mà thôi. Kẻ sạch tội thì Chúa không cho nó vi sơ tội. Ví dụ : Người bình rét thì mới bị nóng lạnh ; còn ai mạnh thì không nóng lạnh đâu.

659. H. — Phán xét chung là đi gì ? Chừng nào tới ngày ấy ?

T. — Là ngày sau hết Chúa sẽ cho mọi người sống lại tựu lại chung cho dặng tỏ ra những việc lành dữ mọi người đã làm cả đời và dặng tỏ phép công bình Chúa, hầu cho kẻ không phạm tội và kẻ đã phạm tội mà đã ăn năn đền tội rồi, được vinh hiển ; — lại kẻ dữ phải xấu hổ mắc cỡ trước mặt thiên hạ thấy thấy.

Ngày ấy là ngày tận thế, song chẳng ai biết dặng chừng nào tận thế.

660 H. — Đến ngày tận thế, xác kẻ lành ở Thiên đàng làm sao ?

T. — Xác kẻ ấy sẽ sống lại và hiệp với linh hồn mình mà chịu phán xét chung ; lại bởi khi ở đời, linh hồn và xác đã chịu cực làm tội Chúa, thì nay Chúa cho cả hai lên Thiên đàng mà hưởng phước chung với nhau đời đời.

661. *H.* — Thiên đàng ở đâu ?

T. — Đức Chúa Giêsu dạy rằng : Ở trên. Đức Chúa Giêsu thăng thiên về trời. Khi Đức Chúa Trời hiện ra thì thấy Người ở trên trời hiện xuống và sau lại về trời biến mất. Khi các thánh hiện ra thì thấy pho kẻ ấy ở trên trời xuống và sau lại về trời biến mất, v. v. Vậy nên tưởng Thiên đàng ở trên trời. Nhưng mà Đức Chúa Giêsu không có chỉ chỗ nào cho rõ.

II. — Về Hỏa ngục

662. *H.* — Phận số kẻ chết dữ, nghĩa là mắc tội trọng ra làm sao ?

T. — Vừa ra khỏi xác, linh hồn nào thiếu ơn nghĩa thánh vì mắc tội trọng, liền gặp Đức Chúa Giêsu là Đấng ở cùng khắp mọi nơi ; mà thường hay nói rằng : Đến tòa phán xét, lại trong một nháy mắt.

Vả trong một nháy mắt Đức Chúa Giêsu soi sáng :

1° Cho nó nhớ lại các việc lành dữ nó đã làm cả đời nó, và các ơn Chúa đã ban mà giúp nó cho rồi.

2° Chúa cho nó biết cần phải có ơn sáng láng giúp thì mới được thấy Chúa tốt lành, cùng hưởng nhờ phần phước Người.

3° Chúa cho nó biết phần phước làm phỉ nguyên lòng nó ước ao thêm khát bấy lâu, là ở tại thấy Đức Chúa Trời cùng hiệp làm một với Người.

4° Chúa cho nó biết bởi thiếu ơn nghĩa, thì nó chẳng khi nào được Chúa ban ơn sáng láng ấy, nên không được thấy Chúa cùng hưởng phước của Người.

5° Chúa cho lửa Hỏa ngục (là lửa không hình) cháy lên đốt thấu cả mình nó; cùng thêm vô số hình khổ khác.

6° Chúa cho nó biết nó chẳng hề gặp được một chút sự vui nữa, một phải chịu cực làm vậy đời đời chẳng giảm bớt chút nào.

7° Chúa giao nó cho quỷ dữ về nhốt dưới Hỏa ngục là chỗ Chúa sắm sẵn phạt kẻ ngu nghịch cùng Người, mà chịu muôn vàn hình khổ quá trí đời đời kiếp kiếp.

Linh hồn ấy thấy mình mất ơn nghĩa thì đã ra xấu xa quá đỗi, mắc cỡ với Chúa và các thánh, muốn trốn mà trốn chẳng đặng, phải chịu xấu hổ đời đời. (1) Lại mắc phải lửa đốt đêm ngày luôn cùng mắc trăm ngàn sự đau đớn khác trong mình và trong nơi tối tăm hôi hám ấy, gặp tình những là quỷ và kẻ dữ xấu xa hằng xung đột giận hờn ghét nhau xúm làm khổ sở mình; mà lại rõ biết mình phải chịu làm vậy đời đời chẳng ngớt, thì buồn rầu rùn chí kể sao xiết.

Nhưng mà bao nhiêu hình khổ độc dữ thể ấy sánh với sự khổ cực bởi chẳng được xem thấy bản tính Đức Chúa Trời mà hưởng phước vô cùng của Người, thì những khổ sở ấy xem ra như không vậy.

Bấy lâu ở đời những ao ước khát khao cho đặng trọn phước, bấy lâu những kiếm trong nhơn vật đời này và trông cậy nơi nó, mà kiếm không ra. Nay đã gặp đã thấy phước trọn ấy rồi; song vừa

(1) B. 1705.

thấy vừa mất, lại biết chẳng hề trông gặp lại đặng khi nào, thì tức tối, càng khao khát bứt rứt vô hồi ; phải chi đã vưng nghe lời Chúa truyền cho Hội thánh dạy, thì rày đặng phước ấy rồi ; có đâu phải hụt phải hồng mất biệt vô cùng vô tận.

Phải tức tối lắm : ví như kẻ đói lủi gặp món vừa miệng, mới vừa ăn, liền phải ai giựt chạy và biết bây giờ mình phải đói cho đến chết. — Chẳng khác chi kẻ nức nội mà gặp nước mát đặng tắm, song rủi nhẩy lằm nước sôi và muốn ra đặng qua nước lạnh lại mà ra chẳng đặng, nước cứ sôi lên mãi mà chẳng chết. — Chẳng khác chi kẻ gần chết ngọt, mà được khí mát mẽ thổi tới, liền bịt hơi lại và biết chẳng được hơi thở nữa, một phải chết ngọt. — Chẳng khác chi cá nhẩy vào cái chảo mỡ sôi.

663. H. — Kẻ xuống Hỏa ngục có cực khổ bằng nhau chẳng ?

T. — Không. Mỗi kẻ dữ chịu phạt cho xứng tội mình và trong thân thể nào đã phạm tội mất lòng Chúa nhiều hơn thì phải chịu hình khổ nặng nề hơn. Kẻ nhiều tội phải phạt nặng nề hơn kẻ ít tội. Lửa đốt kẻ có hai tội nặng bằng hai hơn kẻ một tội ; kẻ có mười tội nặng thì nặng hơn bằng mười ; kẻ có một trăm tội, nặng hơn bằng một trăm...

Lửa Hỏa ngục đốt nặng nhẹ không khác chi lửa đời này vậy. Ví dụ : lửa đèn ít nóng hơn lửa trong bếp, lửa trong bếp ít nóng hơn lửa trong lò rèn ; lửa trong lò rèn ít nóng hơn lửa trong lò đúc v. v. thì trong Hỏa ngục cũng vậy ; ai nhiều tội hơn thì nấy phải phạt trong lửa nặng hơn và phải chịu nhiều sự khốn cực hơn.

664. H. — Kẻ mắc phạt trong Hỏa ngục phải ở bao lâu ?

T. — Phải chịu phạt đời đời chẳng cùng.

665. H. — Hình khổ kẻ ấy sẽ được giảm bớt chăng ?

T. — Không hề khi nào.

666. H. — Lửa Hỏa ngục không thiêu linh hồn cho tiêu tan sao ?

T. — Không. Ví dụ lửa đời này đốt mà không làm cho bếp ra tro ; cũng như vậy, lửa trong Hỏa ngục cũng không làm cho linh hồn ra tiêu hóa, vì linh hồn là tính thiêng liêng không hư nát đặng.

667. H. — Linh hồn có ra khỏi Hỏa ngục mà đi chỗ khác đặng chăng ?

T. — Như Chúa cho phép thì đặng ; song nó đi đâu thì mang hình khổ theo đó, cũng như người mắc bệnh, có đi đâu ghé nhà nào, thì cứ mang bệnh theo. Kẻ ở Hỏa ngục cũng vậy.

668. H. — Đến ngày tận thế xá : kẻ ở Hỏa ngục sẽ ra làm sao ?

T. — Sẽ sống lại và hiệp lại với linh hồn mà chịu phán xét chung, là ngày Chúa sẽ tỏ mọi tội nó ra tố lộ cho cả và loài người ta biết nó thật đáng phạt là thế nào, và cho nó mắc cỡ hổ người ; lại xác xưa đã chung cùng với linh hồn mà làm tội, thì phải xuống Hỏa ngục mà chịu một hình khổ với nhau đời đời.

669. H. — Hỏa ngục ở đâu ?

T. — Đức Chúa Giêsu dạy rằng : Ở dưới. — Khi ma quỷ và kẻ dữ hiện ra thì thấy ở trong đất lên, và sau cũng chun vô đất. Nên tưởng Hỏa ngục ở giữa đất. Nhưng mà Đức Chúa Giêsu không có chỉ chỗ cho rõ.

670. H. — Chúa làm cách nào cho xác ta sống lại mà cho hiệp lại với linh hồn ?

T. — Người ta không biết đặng rõ : biết chắc Chúa phép tắc vô cùng, làm đặng dễ như không. Sánh chút với người lấy đá nam châm mà lượm mấy bụi sắt đã rớt lộn với bụi đất, bụi sắt dính đá nam châm, còn bụi đất ở lại đó, không dính theo sắt.

Về Lâmbô (*Limbe*) số 119.

Về con nít chưa Rửa tội, cũng coi số 119.

III. — Về Luyện ngục.

671. H. — Còn kẻ chết khi có ơn nghĩa thánh, song còn mắc tội nhẹ chưa đền hay là đã khỏi tội trọng rồi mà chưa đền cho đủ, phận số kẻ ấy làm sao ?

T. — Linh hồn kẻ ấy phải phạt ở trong lửa Luyện ngục mà đền cho đủ ; khi đền đủ thì mới được ra mà lên thiên đàng.

672. H. — Lửa Luyện ngục ở đâu ? Lại hình khổ ở Luyện ngục là thế nào ?

T. — Chúa không chỉ đâu rõ. Song tưởng ở một bên Hỏa ngục ; lại hình khổ giống như lửa Hỏa ngục vậy. Song mấy linh hồn ở lửa Luyện ngục thì đều mến Chúa ; lại biết hễ đền xong rồi, thì sẽ được ra mà lên thiên đàng.

673. H. — Kẻ ở Luyện ngục phải phạt bao lâu ? và nặng nề bao nhiêu ?

T. — Không chừng. Tùy mỗi linh hồn có tội bao nhiêu thì phải phạt cho xứng tội mình thì mới được lên thiên đàng. Khi linh hồn ấy ra khỏi lửa Luyện ngục mà lên thiên đàng thì mừng rỡ như kẻ bị lửa cháy mà khỏi bị nám bị đau. — Như kẻ đui con mắt mà thoát chước thấy rõ. — Như kẻ đau nặng thoát chước đặng mạnh lại, v. v.

ĐOẠN THỨ BỐN

Về việc lành sanh công nghiệp.

674. H. — Việc lành cũng gọi là việc có công hay là công nghiệp là đi gì ?

T. — Là một việc đáng Chúa thưởng phần hồn. (B. 725.)

675. H. — Đức Chúa Trời buộc mình thưởng những việc nào ?

T. — Đức Chúa Trời buộc mình thưởng những việc ta đang sạch tội trọng và nhờ ơn Chúa soi trí giục lòng và giúp sức, hoặc làm hay là muốn làm, hoặc bỏ hay là muốn bỏ, mà có ý đẹp thánh ý Người. (S. III. 47. — B. 735.)

Khi ta làm một việc như vậy thì Đức Chúa Trời ban ơn nghĩa thêm, giảm bớt phần phạt tạm lại ký một phần thưởng trên nước thiên đàng. (id B. 739. — 722.)

676. H. — Còn những việc ta đang mắc tội trọng, mà nhờ ơn giúp soi trí giục lòng và giúp sức, hoặc làm hay là muốn làm, hoặc bỏ hay là muốn bỏ, thì có đáng thưởng phần hồn chăng ? (nghĩa là tội trọng có ngăn trở ta lập công chăng ?

T. — Chúa không có kể mà thưởng trên nước thiên đàng những việc ta làm đang khi mắc tội trọng đâu. Người cũng không có buộc mình phải thưởng ở đời này. Song Người rất lòng lành hay nhậm lấy mấy việc ấy mà ban ơn giúp thêm hầu cho ta dặng ăn năn trở lại. (S. III. 46. — B. 744.)

677. H. — Những việc ta làm đang sạch tội trọng và nhờ ơn Chúa soi trí giục lòng, giúp sức mà ta làm có ý đẹp lòng Chúa, có đáng thưởng bằng nhau chăng ?

T. — Đáng thưởng luôn, song chẳng bằng nhau. Mỗi việc có công đáng thưởng nhiều hay ít, trước là tùy theo lòng mình yêu mến Chúa và muốn đẹp lòng Người nhiều hay ít, sau là tùy theo cái việc đó khó hay là dễ. (Som. III. 47. — B. 738.)

678. H. — Cần phải giục lòng muốn đẹp lòng Chúa luôn mỗi khi mình muốn làm một việc cho có công đáng thưởng chẳng ?

T. — Nếu được như vậy thì tốt, mà không cần ; miễn là mình thường dung hết các việc cho đẹp lòng Chúa và sau không đổi ý, thì khi làm việc gì dầu quên dung cho Chúa hồi đó mặc lòng, thì cũng có công đáng thưởng. (S. III. 50. B. 738. 743.)

679. H. — Lập công có ý cho người khác nhờ dặng chẳng ?

T. — Chúa không buộc mình nhậm làm sự đó. Song Đức Chúa Trời lòng lành rộng rãi hay nhậm lời người này mà ban ơn cho người kia. (S. III 48. 13. 736.)

680. H. — Làm việc lành mà còn mắc tội nhẹ có lập công dặng chẳng ?

T. — Dặng. Song ít công hơn, vì không được đẹp lòng Chúa cho trọn bằng khi sạch bách mọi đàng tội lỗi. (S. III. 53.)

681. H. — Khi làm việc lành mà có xen tội nhẹ vô : Ví dụ : Bố thí có ý đẹp lòng Chúa, song cũng xen sự tặng mình muốn cho người ta khen nữa, thì việc ấy có công chẳng ?

T. — Có công, song ít hơn. Đời sau Chúa bắt đền tội kiêu ngạo ấy trước trong lửa Luyện ngục rồi mới thưởng việc bố thí trên Thiên đàng. (B. 731.)

682. H. — Tội nhẹ có phá công nghiệp chẳng ?

T. — Không. Nên giả như ai chết mắc tội nhẹ thì Đức Chúa Trời bắt đền ở lửa Luyện ngục cho thỏa phép công bình đoan mồi cho vào Thiên đàng mà thưởng trọn công. (S. III. 53.)

683. *H.* — Tội trọng có phá công nghiệp chẳng ?

T. — Cũng không phá công nghiệp lập trước ; song hễ bao lâu còn mắc tội trọng thì bấy lâu không nhờ công nghiệp. Nên giả như ai có công nghiệp mà rủi phạm một tội trọng và chết liền không kịp ăn năn trở lại thì Chúa không thưởng công nó, một cử phép mà phạt trong Hỏa ngục đời đời. (S. III. 53.)

684. *H.* — Những kẻ kịp khỏi tội trọng rồi mới chết thì có đặng Chúa thưởng trên Thiên đàng những công nghiệp nó lập cả đời chẳng ?

T. — Đặng, không mất công nghiệp nào hết ; mà phải đền tội ở lửa Luyện ngục trước đã, sau mới lãnh thưởng những công ấy trên Thiên đàng. (S.III53)

685 *H.* — Ta dựng cho Chúa những việc Chúa ban ơn giúp ta làm thì đẹp lòng Chúa làm sao ?

T. — Cũng như đứa nhỏ đẹp lòng mẹ nó, khi mẹ đã đưa tiền cho nó mua đồ chơi, mà mua đồ rồi thì nó đem dựng đồ ấy cho cha mẹ nó.



ĐOẠN THỨ NĂM

Về Tội.

686. H. — Phạm tội là đi gì ?

T. — Là biết ý Chúa mà đành không chịu làm theo. Vậy có ba điều này mới thành tội :

1° Điều nghịch thánh ý Chúa.

2° Nhớ điều ấy là điều nghịch thánh ý Chúa.

3° Cũng đành lòng chịu làm.

687. H. — Khi phạm tội tại vô ý, thì trước mặt Chúa có tội chăng ?

T. — Nếu là tội quen mà không lo chữa, thì dầu vô ý mà phạm, Chúa cũng bắt tội. (B. 2097)

Nếu là tội quen ta đương lo chữa bỏ, mà vô ý phạm thì Chúa không bắt tội. Như không phải tội quen mà vô ý phạm thì không có tội (B. 2097-2098)

688. H. — Khi ta phạm lệnh Chúa tại không biết thì trước mặt Chúa, ta có tội chăng ?

T. — Không chừng. Nếu là điều Chúa không có buộc ta phải học cho biết hay là có buộc rồi mà ta học không đặng, thì khi ấy không có tội. (B. 1834-2097)

Như là một điều Chúa buộc ta phải học mà ta không thêm lo học hay là không lo đủ, nên không biết thì khi ấy ta mắc tội (B. 1835-1888)

689. H. — Làm sao mà biết sự gì Chúa cấm đều gì Chúa dạy, đều gì Chúa để mặc ý ta ?

T. — Người ngoại nhờ lương tâm là tấm lòng nó tự nhiên chỉ bảo sự gì phải, sự gì chẳng phải, sự gì hạp Đấng Tạo hóa, sự gì chẳng hạp, sự gì đáng thưởng, sự gì đáng phạt và sự gì Chúa để cho làm

sao thì làm. (S. III 183-196) Người có đạo lại thêm nhờ Chúa tỏ ý mình ra bề ngoài có ghi chép trong Sách thánh kinh và nhờ Hội thánh Đức Chúa Giêsu đã lập mà cắt nghĩa Sách thánh ấy cùng truyền lại, và cắt nghĩa những sự gì Đức Chúa Giêsu có dạy xưa mà các Tông đồ không chép vào Sách thánh (B. 206-207.) S. II. 264.

690. H. — Có mấy giống tội ?

T. — Có hai : một là tội Tồ tông; hai là tội mình làm.

691. H. — Tội Tồ tông là đi gì ? (cf số 97-98)

T. — Xưa Đức Chúa Trời ban cho ông Adong bà Evà là tồ tông người ta nhiều ơn giúp phần xác ở đời này, lại ban một ơn bền vững trọng lắm, là ơn nghĩa thánh mà trau giồi linh hồn ở đời này và đời sau trên thiên đàng đời đời. (S. III. 135 — S. II. 136)

Người muốn cho Tồ tông lưu truyền mấy ơn ấy hết thảy cho con cháu miêu đệ. Song bởi Tồ tông sau làm mất lòng Đức Chúa Trời, thì Người lên án rút lại mấy ơn ấy hết thảy. Nên hai ông bà lưu truyền lại cho con cháu không dặng và từ ấy đến rày, miêu đệ hậu lai là cả và loài người ta phải mang tật thiếu thốn mấy ơn phần hồn phần xác ấy. Mà ai thiếu mấy ơn ấy thì gọi là mắc tội Tồ tông. (S. III. 135.) Vì chúng có thiếu bây giờ đây thì là tại Tồ tông xưa làm mất lòng Chúa (S. II 136.)

692. H. — Tội mình làm là đi gì ?

T. — Là tội riêng chính mình ta đến tuổi khôn tự ý dùng ngũ quan, là chơn tay, lỗ tai, con mắt, miệng lưỡi và lòng trí ta mà làm sự gian tà trái lẽ. (S. I. 200.)

693. H. — Tội mình làm có mấy thứ ?

T. — Có hai : một là tội trọng (*nặng*) hai là tội nhẹ.

694. H. — Ta phạm tội trọng khi nào ?

T. — Khi ta tự ý đành lòng phạm lệnh Chúa trong điều nặng. (S. I. 200 et 209 — số 664.)

695. H. — Tội trọng hại linh hồn ta làm sao ?

T. — Thứ tội ấy chọc cơn Chúa giận, đến đổi Chúa phải cất ơn nghĩa, không cho thông công nghiệp các thánh. (S. I. 205.)

Không nhậm việc lành ta làm mà giảm phần phạt tạm và không kể công đáng thưởng trên thiên đàng. (id)

Không vui lòng ngự trong lòng ta nữa, mà lại lên án bỏ ta trong hỏa ngục. (S. III. 136. 9. 5. S. I. 200.)

Linh hồn ta mất ơn nghĩa ra xấu xa. (S. I. 204.) Chẳng làm đi gì đẹp lòng Đức Chúa Trời đặng. (S. I. 200.) Trước mặt Chúa, nó là như đồ hư đồ chết ; nên thường nói rằng : tội trọng giết linh hồn ; linh hồn mắc tội trọng thì như chết. Song đó là cách nói mà thôi ; vì linh hồn không hay chết bao giờ. Linh hồn mắc tội trọng giống như hoa huệ đương tươi tốt trắng trẻo thanh bạch, thoát chút bị sâu cắn liền rụn xuống và úa đi hết.

Bao lâu linh hồn mắc tội trọng và ngỗ nghịch Đức Chúa Trời thì bấy lâu không đẹp lòng Đức Chúa Trời, chẳng khác con dâu kia bỏ chồng bao lâu, thì bấy lâu cha mẹ chồng ghét nó. Nó có đem đồ dung, cha mẹ chồng không nhậm ; mà lại đòi nó trả những đồ cưới lại, cũng không cho nó ăn phần của cải trong nhà nữa.

696. H. — Ta phạm tội nhẹ khi nào ?

T. — Là khi ta phạm lệnh Chúa trong sự nhẹ hay là phạm lệnh Chúa trong sự nặng mà hoặc không kịp suy cho rõ, hoặc không thật lòng muốn phạm. (1)

(1) S. I. 201.

697. H. — Tội nhẹ hại linh hồn làm sao ?

T. — Tội nhẹ làm cho Chúa bớt thương ta ; bớt giúp ta làm cho linh hồn ra yếu đuối, hay chịu về đàng tội lỗi. (B. 2043.)

Lại Chúa lên án phạt phải đền ở đời này hay là trong lửa Luyện ngục mà đền cho hết trước đã, rồi sau mới cho lên ở Thiên đàng (S. I 205).

698. H. — Sao ta biết nặng mình lỗi lĩnh Chúa trong đều nặng hay là đều nhẹ ?

T. — Khi nào ta phạm một điều Chúa dùng lương tâm, hay là Sách thánh, hay là Hội thánh dạy ta phải giữ, hay là lánh và ngăn đe, nếu phạm thì phải bị phạt trong hỏa ngục ; những khi ấy ta có lỗi nặng.

Còn khi nào ta phạm một điều Chúa dùng lương tâm, hay là Sách thánh, hay là Hội thánh mà dạy ta phải giữ, bằng không, thì phải bị phạt ở lửa Luyện ngục mà thôi, thì khi ấy có lỗi nhẹ.

699. H. — Sao hay sánh tội trọng với tội phung cùi ?

T. — Vì như tội phung hại xác và ngăn trở kéo ra vào giữa hội tốt lành mà hưởng phước đời này thế nào, thì tội trọng hại linh hồn và ngăn trở kéo nó được hưởng nhờ phần phước trên thiên đàng thế ấy. Ví dụ : Xác kẻ bị tội phung ăn lở loét thì ra xấu xa trước mặt người ta ; linh hồn bị tội trọng làm mất ơn nghĩa, thì ra xấu xa trước mặt Chúa và các thánh. Con mắt bị tội phung ăn lở, thì bớt thấy sự tốt đời này ; linh hồn bị tội trọng mất ơn nghĩa Chúa ra mù quáng, không thấy Chúa tốt lành và sáng láng đặng. — Miệng và ruột kẻ phung cùi lở loét, ăn cái chi cũng không lấy làm ngon ; thì linh hồn bị tội trọng làm cho mất ơn nghĩa và ơn sáng láng,

không được hưởng phước cùng Chúa. — Người nào mắc bệnh góm ấy thì nằm nghỉ không khỏe ; linh hồn mất ơn nghĩa và ơn sáng láng thì không đăng nghỉ ngơi khoái lạc trên nước thiên đàng.

ĐOẠN THỨ SÁU

Về phép Bí Tích

700. H — Đức Chúa Giêsu có chỉ hay là có lập phương nào cho người ta đăng ơn nghĩa thánh, hoặc thêm khi được rồi, hoặc đăng lại khi đã mất chẳng ?

T. — Có bảy cách, bảy phương thế gọi là bảy phép Bí tích : Thứ nhứt là phép Rửa tội ; thứ hai là phép Thêm sức ; thứ ba là phép Minh Thánh Chúa ; thứ bốn là phép Giải tội ; thứ năm là phép Xức dầu thánh ; thứ sáu là phép Truyền chức thánh ; thứ bảy là phép Hôn phối.

701. H. — Phép Bí tích là gì ? (Thưa theo sách Phần) đoạn cắt nghĩa.

T. — Là một dấu bề ngoài ; nghĩa là một việc hay là một cách làm bề ngoài Đức Chúa Giêsu đã lập và truyền cho Hội thánh dùng mà làm ơn nghĩa thánh trong linh hồn và giúp nhiều điều khác nữa. Mỗi phép Bí tích có đều giúp riêng. (S. III 90-91.)

702. H. — Phép Bí tích chia ra làm sao ?

T. — Có phép Đức Chúa Giêsu lập mà ban ơn nghĩa thánh lần đầu là phép Rửa tội ; và có phép trả ơn nghĩa thánh lại cho kẻ đã làm mất rồi, là phép Giải tội. Song như kẻ chịu hai phép trước này mà được ơn nghĩa rồi, thì hai phép này thêm ơn nghĩa nữa. Có phép là phép Xức Dầu thánh, Đức

Chúa Giêsu lập, trước có ý cho đặng thêm ơn nghĩa cho kẻ liệt lão và sau có ý như kẻ liệt mắc tội trọng, mà xưng chẳng đặng, vì nó hoặc căm hay là mê bất tỉnh, hoặc vì nó quên hay là mắc sự gì ngăn trở khác, miễn là có ăn năn chút trước đã, thì phép Xức Dầu thánh ấy cũng trả ơn nghĩa lại cho. Trong dịp này phép Xức Dầu thánh thế cho phép Giải tội. Song như có mạnh lại mà xưng tội đặng mấy tội ấy thì phải xưng.

Lại có phép Đức Chúa Trời lập cho đặng thêm ơn nghĩa cho kẻ đã có ơn ấy rồi : là phép Thêm sức, phép Minh Thánh Chúa ; phép Truyền chức thánh và phép Hôn phối.

703. H. — Những điều bảy phép Bí tích giúp riêng là những điều nào ?

T. — Phép Rửa tội giúp cho dễ tin dễ cậy dễ kính mến, cùng làm cho đến khi có sự gì cần thì Chúa lại thêm ơn giúp cho được làm mấy điều ấy.

Phép Thêm sức giúp cho mạnh đức tin, mạnh lòng xưng đạo trước mặt người ta cùng mạnh lòng chống trả ma quỷ xác thịt thế tục. Và làm cho đến khi có sự cần thì Chúa lại thêm ơn giúp nữa cho được làm mấy điều ấy. (H. 1020.)

Phép Minh Thánh Chúa nuôi giữ ơn nghĩa trong linh hồn, phá bớt những tính xấu bởi tội mà ra và nuôi các ơn đức cho càng ngày càng mạnh. Cùng làm cho đến khi v. v. (S. III. 180-275.)

Phép Giải tội tha tội, chữa bệnh các vết tích linh hồn đã mắc phải bởi tội, bổ sức linh hồn cho dễ lánh tội hơn. Cùng làm cho đến khi v. v. (B. 1220-777)

Phép Xức Dầu thánh giúp sức đánh trả ma quỷ trong lúc hấp hối, và một khi cũng giúp về phần xác nữa ; lại làm cho đến khi v. v... (B. 777.)

Phép Truyền Chức Thánh là phép phong quờn cho kẻ chịu phép ấy thay mặt Đức Chúa Giêsu mà chuyên lo giao hòa người ta lại với Đức Chúa Trời và giúp cho dễ làm việc bổn phận mình, cùng làm cho đến khi v. v. (B. 777. S. III 472)

Phép Hôn phối giúp cho hai vợ chồng dễ giữ tin ngãi nhứt phu nhứt phụ, dễ giữ mình thanh sạch, dễ thương yêu nhau thật, nhịn nhục nhau, vui lòng chịu khó mà lo việc bổn phận kẻ làm cha mẹ ; cùng làm cho đến khi có sự cần v. v. (B. 777. et 1594.)

704. H. — Các phép Bí tích làm ơn trong linh hồn khi nào ?

T. — Như không có sự gì ngăn trở thì phép Bí tích truyền ơn nghĩa trong khi chịu phép Bí tích. Còn về mấy điều giúp riêng thì có khi hồi chịu phép đó, có khi sau chừng tới việc. (H. 983.)

705. H. — Ai muốn chịu phép Bí tích nào cho nên phải làm đi gì ?

T. — Phải làm y các thể thức truyền cho đặng dọn mình chịu cho nên. Mỗi phép Bí tích đều có cách thể Hội thánh chỉ phải làm mà chịu cho nên. (S. III. 115.)

706. H. — Kẻ làm phép Bí tích nào mà muốn cho thành thật, nghĩa là muốn cho phép ấy làm ơn trong linh hồn kẻ chịu, như ý Đức Chúa Giêsu muốn hồi lập phép ấy thì phải làm đi gì ?

T. — Phải làm đủ thể thức và phải có ý muốn làm như Hội thánh làm, ít nữa là hồi khởi việc và đang khi làm đừng đổi ý. (S. III. 111.)

707. H. — Như kẻ làm phép Bí tích nào, còn mắc tội trọng thì phép ấy có sanh ơn cho linh hồn kẻ chịu như ý Đức Chúa Giêsu lập chẳng ?

T. — Có. Miễn là làm đủ thể thức và có ý làm như Hội thánh làm. (B. 788.)

Chúa dùng kẻ làm phép Bí tích mà ban ơn xuống cho linh hồn người chịu, cũng như thợ lấy đục lấy chày, búa, cưa, mà làm nhà, đóng bàn ghế. Dầu đồ không được bén sắc lăm mặc lòng, mà thợ giỏi biết dùng thì cũng làm nên việc luôn.

708. *H.* — Sao Hội thánh hay dùng tiếng Latinh.

T. — Tiếng Latinh là tiếng dùng trong nước Rôma và mấy nước thuộc về nước Rôma thuở Đức Chúa Giêsu lập Hội thánh và sai các Tông đồ giảng dạy khắp thế gian. Thầy cả mấy đời trước dùng tiếng Latinh mà giảng dạy và viết sách. Tiếng ấy có lẽ luật có nghĩa riêng mỗi tiếng nhứt là không hay đổi được. Mà Hội thánh dạy sự gì thì muốn cho ai nấy hiểu trúng ý mình, dùng hiểu sai, lại muốn cho bần đạo có thể tra xét lời mình giảng dạy cho khỏi sinh nghi. Vậy nên mới dùng tiếng ấy trong cả và Hội thánh khắp thế gian. (S III. 117.)

Các thầy cả đâu đâu cũng có học tiếng Latinh, mà lại những kẻ muốn thông minh, nhiều người chức sắc có học tiếng ấy. Cho nên muốn dò xét lời Hội thánh dạy khắp tứ phương bây giờ có trúng lời Chúa Kirixitô và các thánh Tông đồ đã truyền chẳng, thì có đủ hết: Sấm truyền mới, lời Tông đồ, các thánh Sư từ đời thượng cổ chép truyền bằng tiếng Latinh, giảng rao trong các nước thiên hạ.

709. *H.* — Như ai chịu phép Bí tích nào mà chẳng nên, thì có phương thế cho được nhờ ơn bởi phép ấy lại chẳng?

T. — 1° Về những phép Bí tích nên chịu một lần mà thôi; như phép Rửa tội, phép Thêm sức, phép

Truyền chức thánh và phép Hôn phối; hễ khi bồi lại sự khuyết thiếu trước rồi liền dâng nhờ đủ hết. (B. 779.)

2° Về phép Xức dầu thánh tượng cũng vậy.

3° Về phép Minh Thánh Chúa, thì nó phải làm lại đủ sự gì khuyết thiếu trước khi tan hình bánh rượu mới được nhờ.

4° Còn về phép Giải tội, nên tại vô ý mà chịu chẳng nên thì có lẽ hễ làm lại đủ sự thiếu liền được nhờ; song nếu tại cả lòng mà chịu phép ấy chẳng nên; thì không được nhờ. (B 779. 780)

I. — Về phép Rửa tội.

710. H. — Phép Rửa tội là di gì?

T. — Là phép Đức Chúa Giêsu lập để làm cho người ta khỏi tội Tở tông, khỏi tội mình phạm trước khi rửa tội, khỏi các hình phạt đáng chịu vì tội ấy, cùng nên con Đức Chúa Trời và con Hội thánh nữa. (S. III. 133. 128. B. 835. 836.)

711. H. — Đức Chúa Giêsu lập phép Rửa tội khi nào?

T. — Khi thì Chúa chịu ông thánh Gioan Baotixita rửa; khi thì Chúa rửa cho các Tông đồ và khi sống lại, và sai các Tông đồ rửa tội muôn dân. (S. III. 133.)

712. H. — Phép Rửa tội làm cho ta khỏi tội Tở tông làm sao?

T. — Khi ta chịu phép Rửa tội thì Đức Chúa Trời ban ơn nghĩa mà trau giồi linh hồn, nghĩa là Đức Chúa Trời thông một chút sự sáng, sự mạnh mẽ và sự xinh tốt của mình cho linh hồn ta được sáng về việc thiêng liêng, mạnh mẽ và xinh tốt hơn,

giống Chúa một chút và hay đẹp lòng trong các việc làm. Cho nên Chúa thương yêu ta, vui lòng ngự trong linh hồn ta và muốn đem ta về Thiên đàng mà hưởng phước đời đời.

713. H. — Khi ta chịu phép Rửa tội, Đức Chúa Trời có ban mấy ơn Người ban cho ông Adong bà Evà mà phù trì bảo hộ phần hồn và phần xác, cho khoái lạc hơn ở đời này chăng?

T. — Không.

714. H. — Sao Chúa ban ơn nghĩa mà không ban mấy ơn ấy luôn thể?

T. — Chúa ban ơn nghĩa thánh, vì là ơn Chúa có ý ban mà trau tría linh hồn ta được đẹp lòng Người ở đời này và đời sau trên thiên đàng. (S. III. 133.)

Người chẳng ban mấy ơn khác, vì là của Người ban mà giúp đỡ tạm cho vui khoái lạc hơn ở đời này mà thôi. Chúa để cho kẻ chịu phép Rửa tội thiếu mấy ơn tạm ấy mà nhen phần phạt ông bà choặng nhớ luôn không nên ngũ nghịch cùng Đức Chúa Trời. (S. III. 133-544-836.)

715. H. — Sao nói rằng : phép Rửa tội làm cho ta nên con Đức Chúa Trời ; vậy thì trước khi rửa tội người ta không phải là con Đức Chúa Trời sao ?

T. — Trước sau người ta cũng là con Đức Chúa Trời dựng nên. Song trước khi rửa tội thì là con, mà Chúa không bằng lòng vì không tinh tấn tốt lành, cũng bởi không nhìn Chúa là chính Chủ mình. Còn khi chịu phép Rửa tội nên, thì Đức Chúa Trời nhận lấy làm con yêu dấu và ký một phần gia tài trên nước thiên đàng. (S. III 135.)

716. H. — Phép Rửa tội làm cho người ta nên con Hội thánh là làm sao ?

7. — Trước phải biết rằng : Tiếng Hội thánh khi thì chỉ riêng kẻ có chức trong Hội thánh, là Linh mục, Giám mục và Đức Giáo Tông ; khi thì chỉ chung hết thấy giáo nhưn bần đạo nam nữ và các phẩm trật trong Hội thánh thấy thấy. (H. 172)

Vậy phép Rửa tội làm cho người ta nên con Hội thánh, nghĩa là các Linh mục, Giám mục và Đức Giáo Tông coi sóc và giúp đỡ bần đạo phần hồn đang còn ở thế như cha mẹ ruột thường coi sóc và giúp đỡ con cái phần xác vậy. Như thế cha mẹ tắm rửa con, thì các Cha rửa tội linh hồn sạch tội, — cha mẹ cho con bú sữa, ăn cơm uống nước, các Cha lấy Mình Thánh Chúa mà cho rước lễ nuôi linh hồn. — Con cái đau đớn, cha mẹ chạy thuốc thang, thì linh hồn bần đạo mắc tội, các Cha giải tội cho. — Cha mẹ dạy con cách làm ăn, các Cha dạy bần đạo cách lập công và rồi linh hồn. — Cha mẹ lo đôi bạn cho con, thì cho của cải làm vốn cho dễ làm ăn. — Các Cha làm phép Hôn phối cho bần đạo thì truyền nhiều ơn cho dễ lập công nghiệp trước mặt Đức Chúa Trời. — Cha mẹ già cả trối sự nghiệp cho con cháu, Hội thánh truyền chức thánh cho có kẻ cầm giềng mối lo việc Hội thánh cho bền vững. (S. III 136)

717. H. — Có cần gì chịu phép Rửa tội cho đặng rồi linh hồn chẳng ?

T. — Cần. Đức Chúa Giêsu đã dạy rằng : Ai không sinh lại bởi nước và bởi Đức Chúa Thánh Thần thì không đặng vào nước thiên đàng. (S. III. 130. Joan III. 15)

Bởi vậy Đức Chúa Giêsu định những điều sau này :

1° Khi thế ngặt cần cấp lắm, thì ai ai dầu ngoại hay là đờn bà con nít cũng được làm phép Rửa tội, miễn là người ấy làm đủ thể thức và thật lòng làm theo ý Hội thánh. (S. 131.)

2° Dùng nước lã mà làm phép Bí tích cần này ; là đều rất dễ có cho hết mọi người, chẳng ai chữa mình được.

3° Không đòi con nít chưa có trí khôn phải có lòng muốn chịu phép Rửa tội, song cho phép cha mẹ hay là người khác muốn thế lại cho (S. III. 131.)

718. H. — Đức Chúa Giêsu có chuẩn không rửa tội thì cũng được ơn nghĩa và cũng được lên thiên đàng chẳng ?

T. — Có chuẩn cho những người sau này :

1° Những kẻ chết tử vì đạo. Kẻ ấy dầu không được chịu phép Rửa tội thì cũng được lên thiên đàng. (S. III. 131.)

2° Kẻ có lòng muốn chịu phép Rửa tội, song chẳng có thể chịu đặng và có lòng kính mến Chúa hết sức cùng ăn năn về tội mình chí thiết và dốc lòng cải quá tự tân.

3° Kẻ cứ lương tâm mà giữ đạo tự nhiên chín chắn : là kẻ chẳng nghe nói về sự đạo thánh bao giờ mà hết lòng thờ phượng kính mến Đấng Tạo hóa sanh thành vạn vật cùng lo lắng ăn ở cho nhằm lương tâm luôn.

719. H. — Ba thứ người được chuẩn làm vậy thì có nên chịu phép Bí tích khác chẳng ?

T. — Không. Phải chịu phép Rửa tội bằng nước đã, rồi mới đặng chịu phép Bí tích khác. (S. III. 131.)

720. H. — Ba thứ người ấy có đặng in dấu thiêng liêng chẳng hề mất như phép Rửa tội in vào linh hồn chẳng ?

T. — Không. (S. III. 131.)

721. H. — Chịu phép Rửa tội nhiều lần đặng chẳng ?

T. — Không đặng vì hai lẽ này :

1^o Phép Rửa tội là phép tha tội Tội tông ; mà hễ khỏi tội ấy rồi thì hết luôn chẳng tái lại được, nên chịu phép Rửa tội nữa làm chi.

2^o Phép Rửa tội in vào lòng một dấu thiêng liêng chỉ ta nên con yêu dấu Đức Chúa Trời và cho linh hồn ta được chịu các phép Bí tích khác ; mà dấu ấy không hề mất bao giờ. Vậy nếu dấu ấy còn hoài thì in lại làm chi. Dầu sau ta có ra bội bạc ngũ nghịch cùng Đức Chúa Trời thế nào thì dấu ấy còn hoài ; cũng như quan trong nước tuy mất chức mà nghỉ lâu năm thì cũng còn mang phẩm chức cũ, nên ai nấy cứ kêu là quan cựu hoài.

(Cat. Rom. 194. B. 782.)

722. *H.* — Ai có quyền làm phép Rửa tội ?

T. — Trước là Giám mục và Linh mục, sau là thầy Phó tế. Song khi thế gấp mà không có thầy cả thì bất kỳ ai rửa tội cũng đặng, miễn là giữ đủ thể thức và thật lòng làm theo ý Hội thánh. (S. III. 146. B. 840. H. 1013)

723. *H.* — Lấy gì mà rửa tội ?

T. — Lấy nước lã : là nước thường, nước tự nhiên : nước sông, nước ao, nước suối, nước giếng, nước mạch, nước biển, nước mù sương cùng nước đá tan ra rồi. Còn mũ cây, sữa, dầu, nước miếng, mồ hôi, v. v. thì không phải nước lã, thì dùng mà rửa tội không đặng. (S. III. 143)

724. *H.* — Phải rửa tội làm sao ?

T. — Phải lấy nước lã đổ trên đầu kẻ chịu phép Rửa tội cho nước thấm tới da và chảy, khi tay xối nước miệng đọc : Tao rửa mày, nhơn danh Cha và Con và Thánh Thần. (S. III 145)

725. H. — Nếu đổ nước trước rồi mới đọc lời ấy sau, hay là đọc trước rồi mới đổ nước sau thì làm sao ?

T. — Không thành phép Rửa tội.

726. H. — Một người đổ nước, một người khác đọc rằng : Tao rửa mày nhờ danh Cha và Con và Thánh Thần đấng chẳng ?

T. — Chắc không đấng chút nào.

727. H. — Khi xối nước trên đầu chẳng đấng, thì phải làm thế nào ?

T. — Phải chọn nội mình nó, nơi nào trọng hơn mà gội đó. Rồi sau khi có dịp tiện thì rửa tội hồ nghi rằng : Nếu mày chưa rửa tội, Tao rửa mày nhờ danh Cha và Con và Thánh Thần. (B. 831)

728. H. — Rửa tội cho mình đấng chẳng ?

T. — Chẳng đấng ?

729. H. — Ai muốn chịu phép Rửa tội phải làm gì ?

T. — 1° Nếu là con nít chưa có trí khôn và kẻ lớn mà không có trí khôn từ bì sanh, thì Hội thánh không đòi nó làm gì hết. (S. III. 150)

Về con sảo thì phải rửa tội hồ nghi(sub conditione)

2° Nếu là người có trí khôn, như ngật mình, học không đặng hay là không kịp, thì miễn là nó tin chung, tin trồng những sự mầu nhiệm Hội thánh dạy, lại ăn năn tội một chút và thật lòng ước ao chịu phép Rửa tội, thì chịu phép Rửa tội nên. (S. III. 130)

Ví bằng liệt đến đôi hết tỏ dấu gì đặng, nếu hỏi nó tỉnh mà có tỏ lòng muốn rửa tội, thì cũng phải rửa tội hồ nghi cho nó (N. C. 752.)

3° Người có trí khôn mà chưa gấp thì phải học và làm những điều (Sách phần dạy, nhứt là ăn năn tội, tin cậy kính mến Chúa cùng ước ao chịu phép Rửa tội và giữ đạo trọn đời cho đến chết ; cũng nên giữ lòng chay cho đến khi rửa tội, vì rửa tội rồi thường phải rước lễ luôn thể.) (S. III. 150.)

730. H. — Ai chịu phép Rửa tội chẳng nên, tại không làm đủ điều Hội thánh buộc phải làm mà chịu phép ấy cho nên, thì phải làm sao cho được khỏi tội Tội tông và nhờ các ơn khác bởi phép ấy mà ra ? Phải chịu phép Rửa tội lại chẳng ?

T. — Không. Mà phải làm thêm điều thiếu đó. Hễ có làm đủ mấy điều ấy, liền khỏi tội Tội tông cùng sẽ được các ơn khác bởi phép Rửa tội mà ra. (B. 799. — 780.)

731. H. — Sao Hội thánh buộc phải có người đỡ đầu kẻ chịu phép Rửa tội ?

T. — Hội thánh rất đôi lo lắng phần hồn kẻ vào sổ làm con cái của mình, nên ký thác một người làm vú bố để giúp thầy cả lo dạy dỗ coi sóc kẻ mới chịu đạo.

732. H. — Ai làm vú bố dặng ?

T. — Kẻ tới tuổi khôn (14 tuổi) biết lẽ đạo vừa, không bị vạ hay là làm gương xấu — Không phải là cha mẹ, hay là vợ chồng của con đỡ đầu. — Mà phải là cha mẹ kẻ ấy, hay là chính mình kẻ ấy hay là Cha rửa tội chọn. — Còn như người tu hành hay là có chức thánh thì phải có phép bề trên. (N. C. 765 — 766.)

733. H. — Kẻ đỡ đầu cho người chịu phép Rửa tội thì buộc mình điều gì ?

T. — Buộc mình gánh việc coi sóc phần hồn con thiêng liêng của mình. (B. 845)

734. H. — Phải làm đi gì mới thành vú bồ đờ đầu?

T. — Phải cầm đầu hay là để tay đụng con đờ đầu mình trong khi gội nước, lại phải có ý gánh lo cho nó như là việc bồn phận mình. (B. 844.)

735. H. — Có nên mượn người khác đờ đầu thế cho mình chẳng?

T. — Nên. Song kẻ thế cho mình thì cũng phải cầm đầu hay là đụng tới mình kẻ chịu phép Rửa tội. (S. III. 147.)

736. H. — Bồn phận con đờ đầu phải làm sao?

T. — Phải cung kính, vưng lời vú bồ cho thật lòng. (S. III.)

737. H. — Tại làm sao Hội thánh cấm con đờ đầu không được làm bạn với vú bồ mình, lại cấm kẻ chịu phép Rửa tội không được làm bạn với kẻ đã rửa tội cho mình?

T. — Vì đã hóa nên cha con, mẹ con thiêng liêng rồi. Cha con, mẹ con kết bạn với nhau thì là trái lẽ. Vậy Hội thánh muốn cho bồn đạo bỏ đều trái lẽ đó, nên cấm và dạy : như có ai muốn cho được chuẩn thì phải xin phép Đức Giáo Tông hay là đấng nào có phép chuẩn. (S. III. 530. B. 1617. 1627.)

738. H. — Đặt tên thánh cho kẻ chịu phép Rửa tội làm chi?

T. — Có ý chỉ Thánh ấy nên gương cho kẻ chịu phép Rửa tội noi giữ cả đời, và lại có ý cho kẻ ấy được một đấng thánh riêng bầu chữa trước mặt Đức Chúa Trời. (S. III. 152.)

II. — Về phép Thêm sức

739. H. — Phép Thêm sức là đi gì ?

T. — Là phép Đức Chúa Giêsu đã truyền cho ta chịu Đức Chúa Thánh Thần cùng dâng đầy đầy mọi ơn Người cho mạnh đạo.

740. H. — Sao nói rằng : cho dâng chịu Đức Chúa Thánh Thần ?

T. — Vì kẻ chịu phép ấy, thì dâng Đức Chúa Thánh Thần xuống trong lòng mình như đã xuống trong lòng các thánh Tông đồ xưa.

741. H. — Vậy khi chịu phép Rửa tội ta chẳng dâng chịu Đức Chúa Thánh Thần sao ?

T. — Thật thì đã dâng, nhưng mà chưa dâng đầy đầy mọi ơn Người.

742. H. — Sao rằng : dâng đầy đầy mọi ơn Người ?

T. — Vì kẻ chịu phép ấy nên, thì dâng đầy đầy đầy ơn Đức Chúa Thánh Thần ; nghĩa là phép Thêm sức bổ dưỡng đầy ơn Đức Chúa Thánh Thần đã dâng khi chịu phép Rửa tội, lại làm cho đến khi có sự cần thì Chúa thêm ơn giúp cho ta được đầy ơn ấy nữa. (H. 1020. — Gury 195)

743. H. — Ôn thứ nhứt là làm sao ?

T. — Là sự khôn ngoan, làm cho ta bỏ mọi sự thế gian, mà yêu mến một Đức Chúa Trời cùng mọi sự đẹp ý Người. Nghĩa là Đức Chúa Thánh Thần giúp cho ta nên khôn ngoan phần hồn hơn và biết chê những sự vui sướng chóng qua thế gian, mà kiếm cho dâng những sự vui vẻ đời đời trên thiên đàng. Ví dụ : Các thánh Tông đồ khi chưa chịu Đức Chúa Thánh Thần xuống thì ham chức quyền sang trọng : ước ao Đức Chúa Giêsu lên làm vua

nước Giudêu, hầu cho mình làm quan. — Mà khi chịu bầy ƠN Đức Chúa Thánh Thần rồi thì pho ông ấy không thêm mấy điều ấy nữa, chỉ ước ao cho được phước thật đời đời mà thôi.

744. H. — ƠN thứ hai là làm sao ?

T. — Là sự thông minh sáng láng làm cho ta hiểu lẽ mầu nhiệm đạo thánh Chúa. Nghĩa là Đức Chúa Thánh Thần giúp kẻ chịu phép Thêm sức cho dễ hiểu những lẽ chọn thật cần kíp cùng những sự Hội thánh dạy. Ví dụ : Khi chưa chịu Đức Chúa Thánh Thần thì nhiều khi các thánh Tông đồ nghe không hiểu lời Đức Chúa Giêsu dạy. Mà khi chịu Đức Chúa Thánh Thần rồi, pho ông ấy liền hiểu thấu những lời ấy hết ; biết bàn luận phân giải thông về nước Đức Chúa Trời, v. v.

745. H. — ƠN thứ ba là làm sao ?

T. — Là biết lo liệu chọn sự lành và lánh sự dữ. Nghĩa là Đức Chúa Thánh Thần giúp kẻ đã chịu phép Thêm sức cho biết khi nào nó phải nói hay là làm hay là lánh việc gì, thì có nên nói lời ấy hay là làm việc ấy chẳng ? Ví dụ : Trước khi chịu Đức Chúa Thánh Thần thì các thánh Tông đồ in trí mọi người đều phải chịu phép cắt bì thì mới được rỗi linh hồn. — Song khi chịu Đức Chúa Thánh Thần rồi, thì các thánh ấy bỏ lẽ phép đó (Act.XV.)

Lại trước khi chịu Đức Chúa Thánh Thần, các Tông đồ không dám làm quen và ăn uống với kẻ không thuộc về đạo Giudêu ; song khi Đức Chúa Thánh Thần xuống rồi thì pho ông ấy làm quen ăn uống với các kẻ ngoại cùng giảng đạo cho nữa. (Act. XI.)

746. H. — ƠN thứ bốn là làm sao ?

T. — Là sức mạnh chẳng nệ chịu mọi sự khó cho đặng rồi linh hồn. Nghĩa là Đức Chúa Thánh Thần giúp kẻ chịu phép Thêm sức cho có sức hơn mà chống trả chước ma quỷ, dẹp tính xác thịt, vưng ý Chúa cùng vui lòng chịu mọi sự cực khổ và xấu hổ cho đặng rồi linh hồn.

Ví dụ: Trước khi chịu Đức Chúa Thánh Thần, các Tông đồ biếng nhác lắm, song khi chịu Đức Chúa Thánh Thần rồi thì các thánh ấy không biết sợ nữa; và khi bị đòn rồi, liền cảm ơn Chúa, lại thêm sốt sắng mà đi giảng đạo nữa.

747. H. — Ôn thứ năm là làm sao?

T. — Là hay suy biết mà dùng sự đời này cho nên, kéo lạc đàng lên Thiên đàng. Nghĩa là Đức Chúa Thánh Thần giúp kẻ chịu phép Thêm sức cho biết phân trong các công chuyện đời này đều nào hợp với lời Chúa dạy, và đều gì nghịch; cho biết phải làm hay là phải lánh, hoặc biểu làm hay là biểu lánh.

Ví dụ: Trước khi chịu Đức Chúa Thánh Thần, các Tông đồ cứ ăn máu huyết theo luật ông Môisen truyền; song khi chịu Đức Chúa Thánh Thần rồi thì phô thánh ấy bãi lần lần hết. (Act. XI.)

748. H. — Ôn thứ sáu là làm sao?

T. — Là sự nhơn đức làm cho ta hứng vui ái mộ thờ phượng Chúa. Nghĩa là Đức Chúa Thánh Thần giúp kẻ chịu phép Thêm sức cho có lòng mến Chúa, hứng vui ái mộ thờ phượng Chúa, yêu người ta vì Chúa, và chịu lụy Hội thánh Chúa trong mọi sự.

Ví dụ: Trước khi chịu Đức Chúa Thánh Thần, các Tông đồ ít có lòng mến Chúa và thương người ta, cùng ít muốn theo ý Đức Chúa Trời. Mà khi chịu Đức Chúa Thánh Thần rồi thì phô thánh ấy

hết lòng mến Chúa yêu người tận tình cùng vâng lời Đức Chúa Trời mọi đàng.

749 H. — Ôn thứ bảy là làm sao ?

T. — Là sự kính sợ Đức Chúa Trời, làm cho ta lánh mọi sự mất lòng Chúa. Nghĩa là Đức Chúa Thánh Thần giúp kẻ chịu phép Thêm sức cho có lòng kính sợ Đức Chúa Trời trên hết mọi sự, nên thà chịu mọi sự tai nạn, chẳng thà phạm tội mất lòng Chúa.

Ví dụ: Khi các Tông đồ chưa chịu Đức Chúa Thánh Thần, phô thánh ấy đành bỏ Chúa trong vườn Giêlsêmani; chớ chẳng chịu quân lính đá động tới mình. Mà khi chịu Đức Chúa Thánh Thần rồi thì phô thánh ấy thà chịu chết tử đạo, chớ chẳng thà làm sự gì phạm đến Chúa.

750. H. — Sao rằng: Cho mạnh đạo ?

T. — Vì phép ấy làm cho ta dặng lòng vững vàng mà xưng đạo thánh Chúa ra trước mặt thiên hạ, cho nên thà chịu chết chẳng thà bỏ đạo.

751. H. — Ai dặng chịu phép Thêm sức ?

T. — Kẻ đã chịu phép Rửa tội và lỗi chừng bảy tuổi thì cũng được chịu. (N. C. 788)

Như ai muốn cưới vợ lấy chồng mà nó chưa chịu phép Thêm sức, thì nó phải chịu phép Thêm sức trước ; trừ ra khi chẳng có lẽ được. (N. C. 1021)

752 H. — Có cần gì kẻ chịu phép Thêm sức phải có vú bồ chăng ?

T. — Cần.

753. H. — Ai dặng làm vú bồ phép Thêm sức ?

T. — Kẻ có trí khôn đã chịu phép Thêm sức rồi.
— Có ý làm vú bồ — Được con đỡ đầu hay là cha mẹ nó, hay là Cha sở chọn, lại đừng bị vạ hay là

tiếng xấu. — Chẳng phải là cha mẹ hay là vợ chồng của người chịu phép Thêm sức. — Chính mình kẻ đỡ đầu hay là kẻ thế phải đã động đến con đỡ đầu trong khi chịu phép Thêm sức. Song hãy nhớ như có được, thì vú bố Thêm sức phải được ít nữa là 14 tuổi, biết đạo cho khá, chẳng phải là một vú bố rửa tội, — chẳng phải người nhà dòng, nhà phước, hay là hàng đặc đức. (N. C. 793 etc.)

754. H. — Kẻ chẳng chịu phép Thêm sức có đặng rồi linh hồn chẳng ?

T. — Đặng. Song kẻ khinh dễ hay là làm biếng, không muốn chịu thì phạm tội, lại mất nhiều ơn trọng bởi phép ấy mà ra.

(Coi phần thêm trong sách phần)

III — Về phép Mình Thánh Chúa

755. H. — Bây giờ Đức Chúa Giêsu ở đâu ?

T. — Ở trên thiên đàng oai nghi sáng láng tốt lành như trên núi Thabor khi hiện ra, và ở trong phép mầu nhiệm Mình Thánh Chúa.

756. H. — Phép Mình Thánh Chúa là đi gì ? và chia ra làm mấy phần ?

T. — Là phép Mình Thánh, Máu thánh cùng linh hồn Đức Chúa Giêsu và tinh Đức Chúa Trời ngự thật trong hình bánh rượu ; phép ấy chia làm hai phần : một phần gọi là phép Bí tích Thánh Thể, phần khác gọi là phép Tế lễ.

I. — Về phép bí tích Thánh Thể.

757. H. — Ai đã lập phép Mình Thánh Chúa ? khi nào ? thể nào và ban quờn cho ai làm cho bánh rợu trở nên Mình Thánh Máu Thánh Đức Chúa Giêsu ?

T. — Đến tối áp ngày Đức Chúa Giêsu chịu chết trên cây thánh giá, khi ăn lễ Con chiên rồi thì Người lấy một cái bánh không men, cảm ơn Đức Chúa Cha, làm phép lành trên bánh ấy, đoạn bẻ ra phân phát cho mười hai Tông đồ, mà rằng : « Bay hãy lấy mà ăn, này là Mình Tao sẽ chịu nộp cùng sẽ chịu đánh tan da nát thịt vì bay. » Bánh ấy bởi lời Chúa phán, liền trở nên Mình Chúa. Các Tông đồ lãnh lấy mà rợc vào lòng.

Đoạn Đức Chúa Giêsu phán thêm rằng : « Bay hãy làm sự này mà nhớ đến Tao. » Lời ấy chỉ Chúa phong chức cho các Tông đồ dặng làm như Người, là làm cho bánh trở nên Mình Thánh Chúa. (Math. XVI. 26. — Luc. XXII. 19. F. II. 260. 266.)

Lại nữa Đức Chúa Giêsu lấy chén có rợu nho và làm phép, rồi đưa cho các Tông đồ uống, mà rằng : « Bay hãy uống hết thấy, này là Máu Tao để mà tế lễ trong đạo mới, cùng là Máu sẽ đổ ra mà tha tội cho nhiều người. » Lời nói ấy để mà tế lễ trong đạo mới, chỉ Người cũng truyền làm cho rợu trở nên Máu Thánh Người nữa. (Math. XVI. 28. — Marc XIV. 24. F. II. 260. 266.)

758. H. — Có lẽ nào Đức Chúa Giêsu lấy lời nói không mà làm bánh rợu trở nên thịt máu mình dặng ?

T. — Sự ấy, nếu lấy lòng ngay mà xét tới, thì cũng dễ tin được, như thể : Chúa phép tắc vô cùng,

lấy ý muốn không mà dựng nên tí vị người ta và làm cho nó đòi đồ ăn ra thịt máu daging. Lẽ nào Người lấy lời nói mà biểu đồ ăn trở nên thịt máu chẳng daging ? — Hai việc ấy cái nào cũng khó ; một cái ăn vô bao tử rồi sau hóa ra da thịt thì là việc thường, ai nấy dầu không hiểu song cũng tin. Vậy nếu không hiểu việc này mà cũng tin chắc chắn nó như vậy, lẽ nào không tin việc kia, là Đấng phép tắc và sáng láng vô cùng, đã làm và dạy phải tin.

Khi Đức Chúa Giêsu ở đời, có đến đám cưới Cana và lấy ý muốn không mà làm cho nước trở nên rượu. Vậy lẽ nào Người lấy lời nói mà làm cho rượu trở nên máu mình chẳng daging ? Hai việc, việc nào dễ hơn ? Lấy lời nói mà làm cho bánh rượu trở nên xương thịt, hay là lấy ý muốn không mà làm cho nước trở nên rượu ? Hai việc cũng khó hết ; nhưng Đức Chúa Giêsu có lấy ý muốn không mà làm cho nước trở nên rượu rõ ràng trước mặt những kẻ đi đám cưới mà làm chứng, thì lẽ nào Người không được lấy lời nói mà làm cho bánh trở nên mình Người sao ? Cũng như Chúa đã lấy lời nói không mà dựng nên trời đất muôn vật cho có.

759. H. — Chúa có truyền cho người ta lấy lời nói không mà làm cho bánh rượu trở nên Mình Thánh, Máu Thánh Chúa daging chẳng ?

T. — Có khó gì hơn cho lấy lời nói không mà chữa bệnh cho đã, cải tử hườn sinh ? Chúa có cho thánh Phêrô lấy lời nói không mà chữa tật thằng què từ bình sinh kia 40 tuổi, mỗi ngày ngồi ngoài cửa đền thánh Giêrusalem ; khi các Tông đồ khởi việc giảng đạo, có mấy ngàn người làm chứng. Ông thánh ấy lại cũng lấy lời nói không mà làm cho bà Tabitha sống lại, cũng hiếm người thấy. Vậy lẽ nào

Chúa không được cho lấy lời nói không mà làm cho bánh rượu trở nên Mình Thánh Máu Thánh Người.

760. H. — Khi mấy người được phép ấy (là các Tông đồ) chết rồi thì quờn phép ấy không mất theo sao ?

T. — Không. Đức Chúa Giêsu chẳng phải là ban phép ấy riêng cho một mình các Tông đồ, mà thôi, song là truyền chức cho các Tông đồ và những kẻ nối quờn tông đồ mà chuyên việc cứu chuộc, là đem người ta trở lại cùng Đức Chúa Trời, như lời Đức Chúa Giêsu phán khi sai các Tông đồ giảng đạo khắp mọi nơi rằng : « Này Tao ở cùng bay cho đến tận thế. » Song các Tông đồ chết hết rồi, mà chưa tận thế (S. II. 310)

Vậy rõ là Người muốn nói : Tao ở với bay và kẻ nối quờn bay cho đến ngày tận thế ; cho nên hễ ai được bầu cử nối quờn các thánh Tông đồ lên vì Giáo tông hay Giám mục, hoặc linh mục, thì đều được phép ấy liền. Kẻ cầm quờn chết mà quờn chức ấy không hề mất, một truyền sang qua cho kẻ nào Hội thánh chọn mà thế. Cứ vậy luôn cho đến tận thế.

761. H. — Thầy cả làm đi gì khi làm lễ Misa mà nhắc lại lễ Đức Chúa Giêsu đã lập ngày áp chịu nạn chịu chết ?

T. — Đức Chúa Giêsu truyền phép ấy như thế này :

1^o Đức Chúa Giêsu rửa chơn, mà chỉ rửa linh hồn — Nay thầy cả đọc kinh Cáo mình dưới bàn thờ mà xin Chúa tha tội ; còn ngày Chúa nhứt rảy nước thánh trên mình giáo nhơn mà chỉ phải lấy sự ăn năn đau đớn trong lòng mà rửa linh hồn.

2^o Chúa dạy các Tông đồ một hồi, sau mới làm phép cho bánh rượu trở nên Mình thánh, Máu thánh Chúa — Nay thầy cả đọc Sấm truyền cũ, Sấm truyền

mới ; kinh Tin kính và có giảng giải trước, sau mới làm phép và dựng Minh thánh Chúa.

3° Chúa làm phép và dựng cho Đức Chúa Cha cái bánh rượu Người muốn dùng mà làm lễ — Rày thầy cả cũng làm phép và dựng cho Chúa cái bánh rượu người dùng mà tế lễ.

4° Chúa lấy bánh bột mì làm phép mà rằng : Nầy là Minh Tao — Rày thầy cả lấy bánh bột mì và làm phép như vậy rằng : Nầy là Minh Tao.

5° Chúa lấy chén có rượu nho và làm phép rằng : Nầy là Máu Tao — Rày thầy cả lấy chén có rượu nho làm phép như vậy rằng : Nầy là Máu Tao.

6° Chúa rước lễ và đưa cho các Tông đồ rước lễ nữa. (B. 901) Rày thầy cả rước lễ rồi trao cho bốn đạo chịu lễ nữa.

7° Chúa lại cảm ơn — Rày thầy cả rước lễ rồi cũng đọc mấy kinh cảm ơn. (S. III. 278)

762. H. — Vì làm sao dám chắc thầy cả đời nay khi làm phép bánh bột mì mà nói « *Nầy là Minh Tao* » ; và khi làm phép rượu nho mà rằng : « *Nầy là Máu Tao* », thì bánh liền trở nên thịt, máu, linh hồn Đức Chúa Giêsu và tính Đức Chúa Trời, còn rượu trở nên máu thịt, linh hồn Đức Chúa Giêsu và tính Đức Chúa Trời ?

T. — Vì chính mình Đức Chúa Giêsu phán dạy rõ ràng, lại Chúa có làm nhiều phép lạ mà chứng miên sự ấy, (Hãy đọc sách Cha Phaolô Qui đã chép về phép Thánh Thể) có ghi nhiều phép lạ hiển hích, như thế :

— Phép lạ tại xứ Belgia : một hình bánh rớt dưới đất rồi bay lên và hạ xuống trên khăn thánh trải trên bàn thờ.

Phép lạ tại Paris trong nhà thờ Des Billettes : một người Giudêu đâm hình bánh Thánh Thể thì có máu chảy ra ròng ròng, nó bỏ vào nước sôi mà hình bánh cứ bay lên nửa lừng.

Phép lạ năm 1608 tại thành Faverney nhà thờ cháy và bàn thờ ra tro, mà hào quang có Minh Chúa cứ ở trên không 33 giờ v. v.

Phép lạ năm 1666 tại thành Andegavi trong khi bốn đạo xem phép lành, thì thấy Đức Chúa Giêsu ngự xuống nhấn tiền thể cho hình bánh trong hào quang mọi người đều thấy rõ ràng.

Biết bao nhiêu phép lạ khác nữa mà kể. — Đang đời ta Đức Chúa Giêsu trong phép Thánh Thể còn làm phép lạ thường tại thành Lourdes trong nước Phangsa. Có nhiều kẻ tật nguyên bệnh hoạn liệt lao năm chục, mà thầy cả cầm hào quang có Minh Thánh Chúa tới làm phép lành cho, thì được lành đã. — *Hãy đi qua thành Lourdes ở đó ít tháng thì sẽ thấy nhiều sự lạ như đã nói trước.*

763. H. — Vậy ta phải xét làm sao cho hẳn chắc có Đức Chúa Giêsu ẩn mình trong hình bánh rượu ?

T. — Phải xét như sau này thì mới rõ :

Khi ta thấy hình bánh bay lên hay là hào quang có hình bánh ấy ở trên không, thì ta rõ phải có ai phép tắc ẩn mình trong ấy thì mới có những sự lạ lùng phi thường như thể ấy.

Khi ta thấy máu trong hình bánh chảy ra và khi thấy hình bánh làm cho kẻ bệnh hoạn lành đã cách lạ, thì ta hiểu rõ phải có Đấng nào ẩn mình trong ấy. Đấng ấy phải có phép tắc mới chữa đã bệnh hoạn tật nguyên như vậy mà chớ.

Khi ta thấy Đức Chúa Giêsu hiện ra trong hình bánh tổ tường, thì ta chẳng còn lẽ nghi được chút

nào. Vậy ta phải tin chắc chắn, khi thầy cả đọc lời trên bánh rượu, thì bánh rượu trở nên Mình Thánh, Máu Thánh Đức Chúa Giêsu.

Mấy phép lạ này làm chứng chẳng những mấy thầy cả làm lễ mà có xảy ra những phép lạ ấy, thật là có quờn làm cho bánh rượu trở nên Mình thật Đức Chúa Giêsu, mà lại các thầy cả khác làm lễ mà không có phép lạ nào bày tỏ, thì cũng đồng một phép như vậy chẳng sai.

764. H. — Ai ban phép cho thầy cả làm lễ khi Chúa hiện ra đó ?

T. — Một Đức cha. — Đức cha này lấy quờn đầu mà truyền cho Cha ấy ? Có Đức cha trước truyền cho. — Mà Đức cha trước được quờn ấy bởi đâu ? Cũng có một Đức cha trước truyền lại, song cứ tra xét phỏng lên tới gốc, thì rõ biết mấy điều sau này :

1° — Giám mục trước hết thấy đã đặt quờn làm cho bánh rượu trở nên Mình Thánh, Máu Thánh Đức Chúa Giêsu là bởi một Tông đồ ban cho và dạy truyền quờn ấy lại cho kẻ khác nối việc cho tới tận thế.

2° — Các Giám mục lưu truyền chức cho nhau, từ các Tông đồ cho đến Giám mục phong chức cho các Cha làm lễ mà có Đức Chúa Giêsu hiện ra đó, thì hết thấy phải có quờn phép làm cho bánh rượu trở nên Mình thánh, Máu thánh Đức Chúa Giêsu, thì mới lưu truyền phép ấy đặt.

3° — Lại các Cha được những Đức cha ấy phong chức, dầu làm lễ mà không thấy Đức Chúa Giêsu hiện ra thì cũng có quờn phép ấy hết, vì cũng là chịu chức thầy cả như mấy Cha làm lễ có những phép lạ ấy.

4° — Lại khi mấy Cha ấy làm lễ, thì Đức Chúa Giêsu hiện ra một hai lần mà thôi ; còn cả và đời làm lễ hoài mà chẳng có Đức Chúa Giêsu hiện ra nữa, thì thật cũng có Chúa ngự thật trong hình bánh rượu chẳng sai.

Vậy mấy phép lạ kể trước này làm chứng các Cha đời trước và các Cha bây giờ thấy đều có quyền làm lễ, là làm cho bánh bột mì và rượu nho trở nên Mình thánh Máu thánh Đức Chúa Giêsu. — Ta phải tin chắc chắn, chớ khá nghi nan chút nào.

765. H. — Sao Đức Chúa Giêsu không hiện ra mỗi khi thầy cả làm lễ ?

T. — Có ý tập ta tin lời Người truyền cho các Tông đồ. Tông đồ có lòng tin thế nào khi được Người cho rước lễ, thì Người muốn cho ta khi rước lễ thì cũng tin Hội thánh thế ấy. Lại nếu Đức Chúa Giêsu hiện ra luôn mỗi khi thầy cả làm lễ, thì ai dám rước lễ, ai dám tới mà ăn rước Người. Vậy Người ẩn mình trong hình bánh rượu cho người ta dám men tới mà rước Người.

766. H. — Thầy cả làm cho bánh rượu trở nên Mình thánh Máu thánh Đức Chúa Giêsu khi nào ?

T. — Theo lệ thường là khi làm lễ Misa, đến nửa mùa, tới chừng người cầm bánh bột mì và có ý chỉ mà đọc rằng : Đây là Mình Tao. — Lại lấy chén có rượu nho và có ý chỉ mà nói rằng : Đây là Máu Tao.

767. H. — Thầy cả đọc lời truyền ngoài lễ Misa thì bốn tính bánh cùng bốn tính rượu có trở nên Mình thánh Máu thánh Chúa chăng ?

T. — Khi ấy bốn tính bánh rượu cũng trở nên Mình thánh Máu thánh Đức Chúa Giêsu. Song thầy

cả nào làm như vậy thì phạm tội trọng vì Hội thánh cấm.

768. H. — Phải dùng thứ bánh rượu nào mà làm lễ ?

T. — Dùng bánh bột mì và rượu nho thật như Đức Chúa Giêsu đã dùng khi lập phép ấy và truyền chức cho các Tông đồ (S. III 261).

769 H. — Dùng thứ bánh thứ rượu khác thì có trở nên Mình thánh Máu thánh Đức Chúa Giêsu chăng ?

T — Không. Chúa ban phép đổi bốn tính bánh bột mì và rượu nho mà thôi (B. 766)

770. H. — Phải đọc lời gì mà làm cho bánh rượu trở nên Mình thánh Máu thánh Đức Chúa Giêsu ?

T. — Phải đọc lời Đức Chúa Giêsu đọc xưa và truyền cho các Tông đồ và kể nối quờn đọc y như vậy là : « Đây là Mình Tao — Đây là Máu Tao » Ai đọc lời khác, ắt là chẳng phải lời Đức Chúa Giêsu thì chẳng có hiệu nghiệm gì.

771. H. — Khi thầy cả nói : Đây là Mình Tao — Đây là Máu Tao : thì có phải tiếng Tao chỉ là thầy cả ấy chăng ?

T. — Không. Thầy cả nói và làm thế cho Chúa, nên tiếng Đây là Mình Tao — Đây là Máu Tao, là lời Đức Chúa Giêsu mượn miệng thầy cả mà nói thế cho mình.

772 H. — Khi thầy cả đọc : Đây là Mình Tao, thì hóa ra sự gì ?

T. — Bởi phép tặc vô cùng của Chúa truyền cho, thì bánh liền mất bốn tính nó hết, còn để cái hình bề ngoài là : màu, sắc, mùi thơm nó lại đó che bốn tính xác Đức Chúa Giêsu ở trong ấy mà thôi. Nên

không còn kêu là bánh đang nữa, một kêu là hình bánh mà thôi. (S. III. 204.)

773. H. — Còn khi thầy cả đọc lời : Nầy là Máu Tao, thì hóa ra sự gì ?

T. — Bởi phép tắc Đức Chúa Giêsu cho, thì rượu liền mất bần tính nó đi, mà còn để hình rượu là : nước có màu sắc, có mùi nồng lại đó, che bần tính máu Đức Chúa Giêsu ẩn trong. Nên sau không kêu được là rượu nữa, một kêu là hình rượu mà thôi.

774. H. — Trong hình bánh có một mình bần tính xác và trong hình rượu có một mình bần tính máu Đức Chúa Giêsu mà thôi sao ?

T. — Chẳng phải. Cái lời nói làm cho có xác hay là có máu mà thôi ; song từ khi Đức Chúa Giêsu sống lại rồi, thì thịt máu và linh hồn Người cùng tính ngôi thứ Hai chẳng lia nhau đang nữa. Nên đâu có máu thì cũng có xác thịt và linh hồn Đức Chúa Giêsu, tính Đức Chúa Trời ngôi thứ hai. Lại đâu có xác thịt, thì cũng có máu và linh hồn Đức Chúa Giêsu cùng tính Đức Chúa Trời ngôi thứ hai nữa. Cho nên khi làm phép đọc lời truyền rồi thì hóa ra có nguyên bần tính Đức Chúa Giêsu trong hình bánh, và cũng nguyên bần tính Người trong hình rượu.

775. H. — Trong hình bánh hình rượu có một Ngôi thứ hai mà thôi hay là có Ngôi nào khác nữa chẳng ?

T. — Lời nói thì là có Ngôi thứ hai mà thôi. Song Ba Ngôi trong Đức Chúa Trời lia nhau không đang ; vì hề đâu có một Ngôi thì cũng có đủ Ba Ngôi đó. Vậy trong hình bánh rượu cũng có đủ Ba Ngôi. (S. III. 280.)

Ví dụ : đâu có người sống, thì có xương thịt, ắt cũng có máu và linh hồn người ấy đó nữa.

776. H. — Cái hình hay là hình thể là đi gì ? —
Tính và cái bồn tính là đi gì ?

T. — Bất kỳ vật gì có xác thì có mùi vị, màu sắc, tròn dẹp, cao thấp cứng mềm v. v. ta thấy đặn, nghe đặn, ngửi đặn, động tới đặn ; những sự ấy kêu là hình là hình thể hay là thể. Lại vật gì có xác thì cũng có cái đều riêng ở trong vật ấy mà đỡ cái hình ấy, song ta thấy không đặn nghe không đặn v. v. Cái đều riêng ấy gọi là tính hay là bồn tính.

777. H. — Tính hay là cái bồn tính và cái hình, cái thể, hình thể một vật nào có hay đổi không ?

T. — 1° **Về bồn tính.** Bồn tính vật nào có xác, thì nó hiệp với hình thể luôn, hình thể che nó, mà nó chở hay là chịu đựng hình thể. Ví dụ : Vải trắng, bồn tính vải chở màu trắng ; mà lại màu trắng che bồn tính vải. Mỗi vật một thứ với nhau, thì nó có một bồn tính như nhau. Ví dụ : Con nít mới đẻ và người già cũng có một bồn tính người ta ; bò nghé, bò già cũng có một bồn tính bò ; gà con, gà mái cũng có một bồn tính gà với nhau ; bò vàng, bò ô cũng một bồn tính với nhau ; vải trắng vải đen cũng một bồn tính với nhau ; bánh lớn, bánh nhỏ, miếng bánh vụn cũng một bồn tính với nhau ; nước biển, nước sông, nước giếng, nước mưa, một giọt nước cũng có một bồn tính với nhau. . . Vậy bồn tính vốn không hề đổi. Hễ vật nào khác thứ thì khác bồn tính với nhau. (*hai tiếng : Tính và bồn tính cũng một nghĩa.*)

2° **Về cái hình.** Còn hình cũng gọi là hình thể hay là thể mà thôi có đổi chẳng ? Mỗi vật bất kỳ một thứ hay là khác thứ với nhau, thì nó khác hình, khác hình thể với nhau. Ví dụ : hình người ta, hình gà, hình ngựa, hình nước, hình sữa v. v. thì khác hình nhau hết. Lại hình mỗi vật thì nó cũng hay đổi nữa. Ví

dụ: hình một người mới sinh ra và hình người ấy khi già cả rồi thì khác lắm v. v.

Ta nhờ cái hình thể mới phân biệt dạng vật này không phải là vật kia.

778. H. — Vậy khi thầy cả làm phép bánh rượu, thì cái hình bánh rượu và cái bần tính bánh rượu ra làm sao?

T. — Bần tính bánh ra bần tính mình Đức Chúa Giêsu, và bần tính rượu đổi ra bần tính máu Đức Chúa Giêsu. Còn cái hình bánh và cái hình rượu không đổi ra hình Đức Chúa Giêsu đâu. Nó còn hoài, nên làm phép rồi, coi cũng như trước khi làm phép. Ví dụ: một trái bầu nguyên hay là khoét ruột đổ lúa vô, coi ngoài cũng vậy.

779. H. — Cái sự làm cho hình thể và bần tính vật nào lìa cách nhau không phải là quá phép Chúa sao?

T. — Không. Chính mình Đức Chúa Trời đã định cho tự nhiên cái hình thể và cái bần tính vật nào hiệp nhau như vậy. Mà giả như Chúa muốn cho nó riêng ra thì lẽ nào chẳng được sao? Thuở nay Đức Chúa Giêsu dùng cái bần tính ở trong mà đỡ cái hình thể ở ngoài. Song như Người muốn cho hình thể ở một mình hay là muốn dùng bần tính vật khác để vô ở trong thì được mặc ý, vì Người phép tắc vô cùng, muốn sao thì được như vậy cả. (S. III. 214.)

780. H. — Phải chi khi thầy cả làm lễ Misa thì hình bánh rượu biến mất hết, cũng như bần tính bánh rượu vậy, thì dễ tin phép thầy cả hơn; hơn sao Chúa không cho mất, còn đề sờ sờ đó làm chi cho khó tin lắm bấy?

T. — Bởi vì cần kíp phải còn hình bánh rượu cho người ta thấy mà biết: hễ thầy cả đề hình bánh

rượu ấy ở đâu, cho ai rước, thì chắc là Đức Chúa Giêsu ở chỗ ấy, đi tới nơi ấy vào lòng người ấy.

781. H. — Sao Đức Chúa Giêsu dùng bánh rượu, chớ không dùng đồ quý báu như ngọc ngà vàng bạc mà lập phép Thánh Thể ?

T. — Đức Chúa Giêsu lập phép Thánh Thể chẳng phải là dung mình làm của tế lễ phạt tạ Đức Chúa Trời Ba Ngôi cho người ta mà thôi ; song Người lại có ý ngụ thật trong hình bánh rượu mà nên lương thực thiêng liêng cho dâng nuôi linh hồn người ta và cho người ta dâng một phương thể mà hiệp trọn công nghiệp Người dung mình tế lễ cho Đức Chúa Cha (S. III. 107.)

Vậy Người chọn hình bánh rượu là vật thực thường dùng mà ăn mình vô trong, cho người ta dễ rước vào lòng ; nên không dùng hình vàng bạc v. v. vì khó mà kiếm cho được thường, lại không phải là vật thực, thì khó mà rước vào lòng.

782. H. — Đức Chúa Giêsu ngụ thật trong hình bánh rượu thể nào ? Có phải thân mình lại cho vừa hình bánh rượu chăng ?

T. — Không. Hình thể Đức Chúa Giêsu không có trong hình bánh. Có một بدن tính Người ngụ trong ấy mà thôi. Đức Chúa Giêsu ở trong hình bánh rượu như ở một chỗ đó chỉ có mặt Người ở vậy. Hễ hình bánh ở đâu, chắc có بدن tính Đức Chúa Giêsu ở theo đó. (S. III. 219)

783. H. — Làm sao mà بدن tính Đức Chúa Giêsu ở dặng nguyên một lượt trong nhiều hình bánh hoặc lớn hoặc nhỏ, hay là trong mỗi miếng hình bánh vụn và nhiều nơi một lượt vậy dặng.

T. — Dặng lắm. Lấy ví dụ cho dễ hiểu hơn :

1° — Tính Đức Chúa Giêsu ngự nguyên trong nhiều hình bánh rượu một lượt, cũng như ai nói truyện với nhiều người thì mỗi tiếng kẻ ấy nói vô trót nguyên một lượt trong lỗ tai mỗi người ở đó. — Cũng như một người hay là nhiều người coi một tượng ảnh, thì ai nấy đều cũng thấy trọn cái tượng ảnh ấy. — Một tiếng nói mà vô nguyên một lượt trong nhiều lỗ tai thễ nào, thì tính Đức Chúa Giêsu cũng ngự trót một lượt trong nhiều hình bánh thễ ấy. — Bồn tính Đức Chúa Giêsu ở nguyên nhiều nơi một lượt cũng như bồn tính gió ở nhiều nơi một lượt vậy. Đâu đâu có gió thì đâu đâu cũng có nguyên bồn tính gió. — Một con muỗi cắn hay là nhiều con muỗi cắn mình, thì con nào cũng là hút máu mình. — Một người hay là nhiều nhiều người uống nước sông, thì cũng là uống nước sông như nhau hết.

2° — Tính Đức Chúa Giêsu ở nguyên trong mỗi một hình bánh rượu hoặc lớn hoặc nhỏ, cũng như tính người ta ở nguyên trong người lớn đứa nhỏ hay là người đẹt; lớn nhỏ cũng là người ta.

3° — Tính Đức Chúa Giêsu ở nguyên mỗi một miếng hình vụn bánh rượu, cũng như tính nước ở nguyên trong một hồ, một thùng, một chai, một ly, hay là một giọt nước vậy; nhiều hay là ít cũng là nước. — Cũng như hình mặt mình gioi chiếu nguyên trong tấm kiến bề vụn ra. Mình ngó trong tấm kiến nguyên thì thấy trọn cái mặt mình; mà coi trong tấm kiến bề nhỏ, thì cũng thấy trọn cái mặt mình. Còn mặt mình lớn bấy nhiêu hoài, không rộng ra không nhỏ lại. Vậy trong hình bánh lớn hay hình bánh vụn Chúa ở một mực luôn.

784. H. — Khi phân rẽ hình bánh rượu, có rẽ phân Mình Thánh Chúa chăng?

T. — Phân rẽ hình bánh rượu mà thôi. Minh thánh Chúa chẳng hề phân dặng. Cũng như khi làm bể kiến soi, bể mặt kiến, mà hình mặt người ta có bể dáu. — Coi trong mấy tấm kiến bể nhỏ, thì thấy mặt còn nguyên trong mỗi một miếng đó hết.

II. Về phép Tế lễ chung dẫn tới lễ đạo thánh.

785. *H.* — Đức Chúa Giêsu lập phép Thánh Thể làm chi ?

T. — Đức Chúa Giêsu lập phép Thánh Thể nên của tế lễ cho ta dựng cho Đức Chúa Trời mà nhìn biết Người là Chúa cao trọng trên hết mọi sự ; cùng nên lương thực thiêng liêng mà nuôi linh hồn ta, và ở cùng ta cho đến tận thế.

786. *H.* — Việc tế lễ đã có bao lâu nay ? và ai tế tự trước hết, kẻ có đạo hay là kẻ ngoại ?

T. — Khi ông Adong và bà Evà sa phạm tội rồi thì Đức Chúa Trời cho lương tâm để chỉ dõ cho biết sự gì phải làm, điều gì phải lánh, sự gì đáng thưởng, sự gì đáng phạt, sự gì Chúa cho, sự gì Người cấm và sự gì để mặc ai tự liệu. — Và Chúa định ai cứ theo lương tâm mà ăn ở thì nấy sau mới được nhờ ơn chuộc tội và khỏi án đời đời. Vậy trong mấy điều lương tâm dạy thì có sự phạt tạ Đức Chúa Trời, mà cho được phạt tạ Đức Chúa Trời thì phải có sự tế lễ dựng hầu Chúa. Cho nên vừa thuở có người ta thì cũng đã có cái phép tế lễ. (S. III. 248)

Trong sách Sấm truyền cũ có thuật lại hai con đầu lòng ông Adong và bà Evà. là Cain và Abêlê tế lễ làm sao đó.

787. *H.* — Phép tế lễ làm sao ?

T. — Người ta lựa một vật gì tốt, nếu là loài vật

thì hoặc giết (1) hoặc thiêu hết hay là hủy hoại nó ; nếu là vật gì khác, hoặc thiêu hay là làm cho mất bản tính nó đi, nghĩa là làm cho nó ra như chết vậy đoạn dựng vật ấy cho Đức Chúa Trời, có ý cho dâng tỏ lòng nhìn Người là Đấng dựng nên mọi sự, — là Đấng cầm quờn sanh tử mọi vật thấy thấy, — là Đấng mình lỗi lĩnh — là Đấng có quờn phạt đời đời — nên xin Người nhậm lấy của lễ mình dựng tiến như là đã chết, mà đền tội thế.

788. H. — Người ta phải làm cách nào cho dâng thông vô với của lễ lễ ?

T. — Luật tự nhiên dạy kẻ dựng của lễ phải lấy lòng khiêm nhượng ăn năn đau đớn như chịu đấm chịu xẽ làm một với của lễ mình dựng hầu xin Chúa đoái đến mà tha mọi tiền khiên cho. Lại dạy khi chẳng có thiêu đốt hết của lễ ấy, thì kẻ dựng hay là kẻ tế lễ của lễ ấy phải lấy mà ăn. (2) Ăn làm vậy mới kẻ thật là hiệp làm một với của lễ.

789. H. — Ăn của lễ làm vậy có nhằm lễ chẳng ?

T. — Phải lễ, vì khi xưa Tổ tông tại miệng ăn trái mà đã mất ơn nghĩa Chúa. Nay con cháu nhờ ăn của lễ tế cho được ơn nghĩa Chúa lại thì phải lễ lắm.

790. H. — Các dân có tế lễ hết thấy chẳng ?

T. — Coi sử ký các dân thiên hạ, thì thấy các dân dầu mừng mọi cũng có phép tế lễ. Đâu đâu cũng tế lễ thờ phượng một Đấng nào nó nhìn là chủ nó. Bây giờ kẻ ngoại còn giết sống thú vật, có xứ giết tế sống con người ta, nhưt là con nít nhỏ thơ nhi sạch tội, mà khấn xin vì thần thánh nào đó nguôi ngoại tha cho mình. Đời ta trong đình miếu kẻ ngoại còn

(1) S. III. 255. — (2) S. III. 266.

giết heo bò gà vịt cho đổ máu ra mà cúng tế, rồi kêu nhau ăn, cũng như rước lễ vậy. Song nếu có hỏi nó, ai bày ra phép tế lễ làm vậy trước hết, thì chẳng ai biết nói cho nhằm, cứ đổ cho tục lệ ông bà truyền.

791 H. — Chúa có phán truyền chỉ định mọi việc tế lễ mà thờ phượng Người chẳng ?

T. — Từ ông Adong bà Evà cho đến ông Môisen thì không chỉ định sự gì cho đích xác ; đến đời ông Môisen thì Chúa trích ra dòng Lêvi mà tế lễ, rồi chọn ông Aaron và con cháu người làm chánh tế, còn kẻ khác làm phó tế mà thôi. Chúa lại dạy khi nào phải tế lễ và những khi tế lễ phải dùng thứ vật gì, cũng có truyền những cách thức lễ nhạc, cùng những kinh phải đọc khi ấy nữa. (S. III. 258)

792. H. — Của tế lễ người ta xưa dùng thề ấy, có phải nguyên phép Chúa công bình chính trực chẳng ?

T. — Không đâu. Bởi vậy người ta hằng lo ngại bắt sợ án Chúa sau, cho nên hay dùng loài vật mà tế hằng ngày, vì tin cậy đặng nguôi ngoai cơn thanh nộ Chúa cả.

793. H. — Vậy Chúa dạy người ta tế lễ con loài vật như vậy làm chi ?

T. — Trước là Chúa muốn cho người ta hằng nhớ án mình ra phạt Tở tông và miêu dệ hậu lai mà lo sợ, sau là muốn nhắc cho người ta nhớ Con một mình là Ngôi thứ hai sẽ xuống lấy xác lấy linh hồn đặng chịu chết mà làm của lễ thế cho người ta, mà phạt tạ Chúa cùng giục lòng người ta trông cậy Người. (S. III. 259)

794. H. — Đời nay người ta có của lễ nào đền đặng cho thỏa phép công bình Đức Chúa Trời chẳng ?

T. — Có. Đức Chúa Trời là Đấng thông biết mọi sự, từ thuở đời đời đã thấy trước có nhiều kẻ muốn ăn năn đền tội, mà sức phạm hèn con loài người ta không ra giống má gì trước mặt Người. Cho nên từ trước vô cùng Người định Ngôi Hai ra đời làm đầu loài người, và tế lễ mình trên thánh giá đặng đền tội giùm cho những kẻ một bồn hương đồng thịt đồng máu là loài người ta. Vậy Đức Chúa Giêsu là Chúa trời Ngôi Hai xuống thế làm người mà chịu chết làm vậy, thì là đền thỏa phép công bình Đức Chúa Trời.

795. H. — Thỏa phép công bình Đức Chúa Trời làm sao ?

T. — Tính người ta và tính Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giêsu hiệp nhau một cách lạ phi thường, nên tuy là hai tính, song có một Ngôi mà thôi, là Đức Chúa Trời Ngôi thứ Hai. Cho nên những việc người ta làm thì là tầm thường, mà những việc khi Đức Chúa Giêsu làm thì ra việc Đức Chúa Trời làm. (1) Mà hề việc Chúa Trời làm thì có công vô cùng và đẹp lòng Đức Chúa Trời vô cùng. (2) Bởi đó khi Đức Chúa Giêsu dựng mình chịu chết mà đền tội cho ta, thì việc ấy ra một việc có công vô cùng, đẹp lòng Đức Chúa Cha vô cùng, đền bồi phạt tạ Chúa cho phỉ nguyên phép công bình vô cùng nữa.

796. H. — Có điều gì làm chứng cái sự Đức Chúa Con dựng mình tế lễ làm vậy, thì rất đẹp lòng Chúa cùng hay làm cho giảm con ngãi nợ Chúa chẳng ?

T. — Chúa có dạy các thánh Tiên tri rao truyền : Tiên tri Đavít có lời về Chúa Kirixitô rằng : Lạy

(1) H. 703. — (2) B. 636 639.

Chúa, Chúa không thêm của tế lễ nó, song Chúa cho Con một cái xác. Nay con đến mà làm theo ý Chúa. (Ps. 29-79.)

Lại tiên tri Malachia thêm rằng : Sau (nghĩa là khi Đức Chúa Giêsu ra đời rồi), tứ phương thiên hạ sẽ dựng cho Tao (Đức Chúa Trời) một của lễ rất trọng yếu. (Mal. I. 10-19.)

797. H. — Vì làm sao Đức Chúa Giêsu có một tính một phép cùng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Thánh Thần, mà phạt tạ Chúa Ba Ngôi thế cho người ta dâng ?

T. — Đức Chúa Con là Ngôi thứ Hai, thì có tính Chúa Trời rỗng, nên hạ mình chịu nạn phạt tạ chẳng dâng. Vậy Chúa phải ra đời mặc lấy tính loài người ta có hồn có xác như ta, mà bắt hồn xác ấy chịu gian nan tân khổ hầu đền bồi những sự sỉ nhục con người dùng xác hồn đã làm xúc phạm đến Chúa Ba Ngôi.

798. H. — Đức Chúa Giêsu dựng mình tế lễ mà phạt tạ Chúa có mấy lần ?

T. — Đức Chúa Giêsu đổ máu ra và chết làm của lễ phạt tạ Chúa Ba Ngôi có một lần mà thôi, là khi Người chịu đóng đinh trên núi Calavariô. Mà nay hằng ngày Người dùng thầy cả mà dựng mình làm của tế lễ trong lễ Misa. Chửn thật Chúa đã chịu chết có một lần mà thôi. Song rày khắp tứ phương thiên hạ, hễ đâu có thầy cả làm lễ thì đó có Đức Chúa Giêsu tế lễ mình lại ; Chúa chịu làm vậy hầu cứu việc chuộc tội luôn, là Đức Chúa Giêsu thờ phượng, cảm ơn, phạt tạ và xin ơn Chúa giùm cho người ta ; sau lại cho người ta được nhờ trọn công nghiệp Chúa Cứu Thế chuộc tội. (B. 945.)

III. — Về Lễ Misa

799. H. — Thầy cả dựng Đức Chúa Giêsu làm của tế lễ trong lễ Misa làm sao ?

T. — Thầy cả lấy phép Chúa truyền cho mà làm cho có Mình Thánh Máu Thánh cùng linh hồn Đức Chúa Giêsu và tính Đức Chúa Trời ngự thật trong hình bánh rượu, mà cách như hủy hoại và mất bản tính bánh rượu ; đoạn dựng Đức Chúa Giêsu trong hình bánh rượu ấy cho Chúa Ba Ngôi.

800. H. — Lễ Misa là lễ nào ?

T. — Là lễ dựng Mình thánh Máu thánh Đức Chúa Giêsu trong hình bánh rượu, mà tế lễ Đức Chúa Trời, như xưa Đức Chúa Giêsu đã dựng mình trên cây thánh giá cho Đức Chúa Cha.

801. H. — Ấy vậy thì lễ Misa cũng là một lễ như xưa Chúa đã dựng mình trên cây thánh giá sao ?

T. — Cũng là một lễ, vì là một Đấng làm lễ là Đức Chúa Giêsu và là một của lễ cũng là Đức Chúa Giêsu ; song khác những sự này : thuở xưa chính mình Chúa tế lễ, mà nay Chúa dùng thầy cả thay mặt đời đời cho Chúa tế lễ. — Thuở xưa Chúa đổ máu mình ra, bây giờ chẳng còn đổ máu ra nữa. — Thuở xưa Chúa chết mà lập công nghiệp vô cùng, rày Chúa chết cách mẫu nhiệm mà phát công nghiệp cho người ta. (Sách Phần)

802. H. — Vậy kẻ muốn hưởng công ơn bởi lễ Misa thì phải làm sao ?

T. — Kẻ ấy phải hiệp việc ăn năn đền tội mình với công nghiệp vô cùng Chúa Cứu thế mà dựng cho Chúa Ba Ngôi, thì sẽ đặng Chúa đoái thương mà tha tội cho mình. Lại ai muốn hiệp với của lễ ấy (là

Mình thánh Đức Chúa Giêsu) cho chi thiết hơn nữa, thì phải chịu lễ, nghĩa là rước Đức Chúa Giêsu vào lòng.

803. H. — Lễ Misa làm ích gì cho ta ?

T. — Là ta được Đức Chúa Giêsu giúp giúp ta mà thờ phượng Đức Chúa Trời, cảm ơn Đức Chúa Trời, phạt tạ Đức Chúa Trời một cách rất xứng đáng và xin ơn Chúa giúp cho ta.

804. H. — Có luật nào buộc phải xem lễ Misa chẳng ?

T. — Có luật Hội thánh buộc xem lễ Misa ngày Chúa nhật và các ngày lễ buộc, khi có lễ đi xem lễ được ; bằng ai đi xem lễ được mà cả lòng bỏ thì mắc tội trọng. Còn ngày thường thì không buộc ; ai xem lễ bao nhiêu thìặng ích bấy nhiêu.

805. H. — Có nên dự lễ Misa mà tế lễ Đức Bà và các Thánh chẳng ?

T. — Chẳng nên : vì sự tế lễ là thuộc về một Đức Chúa Trời mà thôi.

806. H. — Phải hiểu làm sao khi nói rằng : Làm lễ Đức Bà, lễ thánh này, lễ thánh kia ?

T. — Phải hiểu rằng : làm lễ ấy trước là thờ phượng cảm ơn Đức Chúa Trời vì đã ban ơn trọng cho các đấng ấy, sau là kính các đấng là tôi ngay con thảo Chúa. — Cảm ơn các đấng ấy vì cầu thay nguyện giúp ta trước tòa Chúa luôn. — Và ta xin các đấng ấy cầu giúp ta noi theo gương các đấng mà thờ phượng Chúa cho nên ở đời này.

807. H. — Ai đặng hưởng công ơn bởi lễ Misa mà ra ?

T. — Kẻ sống ở khắp mọi nơi, và kẻ chết, mà còn ở nơi Luyện ngục mà thôi.

808 H. — Kẻ sống được hưởng công ơn bởi lễ Misa thế nào ?

T. — Lễ Misa làm ích trước cho kẻ nhờ thầy cả làm lễ cho (1) cách riêng : Như kẻ ấy mắc tội trọng hay là chưa rửa tội thì lễ Misa làm ơn cho nó bao nhiêu thì không chừng tự ý Chúa. (2) Như kẻ ấy được ơn nghĩa rồi, thì lễ Misa làm cho Chúa hoặc thêm ơn nghĩa, hoặc ban ơn giúp, hoặc ban sự gì phải lễ kẻ ấy xin hay là đã xin về phần đời. (B. 952) Còn như kẻ có tội đã khỏi mà chưa đền tội cho đủ, thì lễ Misa lại làm cho Chúa bớt hay là tha hết hình phạt tạm nó đáng chịu mà đền trong lửa Luyện ngục. Chúa tha nhiều ít tùy theo kẻ ấy làm đủ đều Chúa đòi phải làm cho đặng nhờ trọn công lễ Misa, hay là còn thiếu. (B. 953).

Đoạn lễ Misa làm ích cho cả và Hội thánh, nhưt là cho thầy cả, kẻ giúp lễ và kẻ đến chầu lễ. Khi Chúa thấy ai có mặt chầu Người và hiệp một ý một lòng với thầy cả dựng lễ tế mà thờ phượng, phạt tạ, đền ơn hay là xin ơn, thì Người bằng lòng hơn và ban ơn nhiều hơn. Như thể ngày tết, con cái có theo cha mẹ đến mừng tuổi ông bà, thì đẹp lòng ông bà hơn là ở nhà và được ông bà cho cái nọ cái kia, nếu ở nhà thì ai cho.

809. H. — Còn khi làm lễ cho linh hồn ở lửa Luyện ngục thì linh hồn ấy được tha bớt hình phạt bao nhiêu ?

T. — Được tha bớt ít nhiều tùy theo mực Đức Chúa Trời đã định cho : (3) Như khi còn ở đời người ấy lo lắng đẹp lòng Chúa nhiều, thì có lẽ khi chết Chúa cho nhờ trọn công ơn lễ Misa mà tha hết phần phạt. Mà như khi còn sống mà làm biếng không lo

(1) B. 951 — (2) B. 952. — (3) B. 952. 1736.

đẹp lòng Đức Chúa Trời cho mấy, thì có lẽ khi chết rồi Chúa cho nhờ chút công ơn lễ Misa cho đăng giâm bớt chút đỉnh mà thôi. (B. 952. 1736.)

Ấy vậy phải năng xin nhiều lễ cho kẻ chết, hầu như không được nhờ nhiều trong một lễ, thì được nhờ một lễ một ít, cộng gộp lại thành được nhiều lắm.

810. H. — Hội thánh cho xin lễ có phải là bán lễ Misa chẳng ?

T. — Hội thánh cấm không cho bán phép Bí tích nào, nghĩa là không nên lãnh tiền mà làm lễ nào sốt. Song Hội thánh có định cho phép Cha nào làm lễ riêng cho, hay là chịu khó nhọc cách riêng, như làm lễ trưa hay là dọn dẹp trọng thể v. v. thì phải bố thí ít nhiều cho Cha ấy. Vì các Cha hằng mắc lo việc Chúa và linh hồn người ta, nên không có giờ rảnh mà làm việc chi độ thân mình. Vả lại Hội thánh truyền cho Giám mục định liệu cho các Cha lãnh của xin lễ là bao nhiêu, thì cứ theo luật lệ.

811. H. — Lễ Misa và phép Thánh Thể có khác nhau làm sao ?

T. — Cái việc thầy cả làm lễ cho có Đức Chúa Giêsu ẩn mình trong hình bánh rượu mà tế lễ Đức Chúa Trời, thì gọi là lễ Misa. Còn sự Đức Chúa Giêsu ngự trong hình bánh rượu cho đến khi hình bánh tiêu tan rồi, thì gọi là Thánh Thể. Thầy cả lấy cho bầy đạo rước gọi là Rước lễ, và để dành hình bánh lại cho dân sự tới viếng thăm kính lạy, thì là việc đi viếng Mình Thánh Chúa.

IV. — Về sự Rước lễ.

Như đã nói Đức Chúa Giêsu lập phép Thánh Thể chẳng những nên của lễ cho ta dùng cho Đức Chúa Cha mà thờ phượng, cảm ơn phạt tạ và xin ơn mà thôi, song lại nên lương thực thiêng liêng mà nuôi linh hồn ta, và ở cùng ta cho đến tận thế.

812. H. — Rước lễ là đi gì ?

T. — Là rước Mình thánh Máu thánh cùng linh hồn Đức Chúa Giêsu và tính Đức Chúa Trời ngự thật trong hình bánh rượu.

813. H. — Phải nhờ sự gì ta rước mà chắc thật mình rước Mình Thánh Chúa, vì khi rước lễ ta chẳng thấy Chúa ?

T. — Nhờ hình bánh rượu, vì có Đức Chúa Giêsu ăn mình trong ấy.

814. H. — Có cần phải rước lễ chẳng ?

T. — Cần và hạp lý lắm. Tỏ tông ta lìa xa cách Chúa (vì ăn trái cấm), nay ta muốn gần Chúa lại thì phải ăn lương thực Thánh Thể này mới phải. Lại đã nói trước ; người ta phải ăn của lễ mới trọn việc tế lễ ; ấy là điều tự nhiên Chúa in vào lòng người ta. — Trước khi Đức Chúa Giêsu ra đời, dầu có tế lễ, dầu ngoại đạo đều có ăn của lễ hết. Từ khi Đức Chúa Giêsu ra đời đến rày thì kẻ ngoại còn ăn của lễ nó cũng ; còn kẻ có đạo thì rước Mình thánh Máu thánh Chúa ngự trong Thánh Thể (S III 187).

Lại có lời Đức Chúa Giêsu khuyên dạy rằng : Tao là bánh hằng sống bởi trời mà xuống. Ai ăn bánh này thì sống đời đời. Bánh Tao sẽ ban cho, là thịt Tao, sau sẽ phải chịu nộp cho thiên hạ hằng sống. — Tao nói thật với bay : Nếu bay chẳng ăn

thịt và uống máu Con Người, thì bay chẳng sống. Ai ăn Minh Tao và uống Máu Tao thì nầy đặng sống đời đời. Vì Thịt Tao thật là của ăn, Máu Tao thật là của uống. Ai ăn thịt Tao thì được hiệp làm một với Tao, lại Tao hiệp làm một với nó. (Jean VI)

815. H. — Chúa là Đấng tài phép hay làm cho kẻ hiệp với mình được khoái lạc vô cùng, mà sao ta rước lễ không được vui vẻ vậy?

T. — Có một mình kẻ được ơn sáng láng (illumination) giúp mà xem thấy Chúa cùng hiệp với Chúa một cách tỏ tường, thì đặng Chúa làm cho khoái lạc vô cùng, là kẻ ấy chết rồi lên thiên đàng. Bây giờ khi ta rước lễ thì ta hiệp với Chúa một cách mờ nhiệm mà thôi.

816. H. — Người ta rước lễ là rước tính Đức Chúa Giêsu thì lần lần có bớt tính Đức Chúa Giêsu chẳng?

T. — Cho dầu có kẻ rước lễ đông vô số thì cũng không làm bớt tính Đức Chúa Giêsu chút nào. Rước thật bền tính Chúa mà bền tính Chúa còn nguyên hoài; chẳng khác khi lấy lửa trong đèn này mà đốt đèn khác, cho dầu lấy lửa châm đốt trăm ngàn đèn khác thì lửa đèn ấy cũng còn y nguyên không bớt.

817. H. — Có sao phải rước lễ là ăn uống Minh thánh Máu thánh Đức Chúa Giêsu mà nuôi linh hồn cho sống, chớ thì linh hồn chết đặng sao?

T. — Lời Đức Chúa Giêsu nói: Ai chẳng rước lễ thì không đặng sống, phải hiểu rằng: Nếu kẻ chịu phép Rửa tội và được ơn nghĩa thánh mà không lo rước Minh Thánh Chúa cho đặng bổ dưỡng linh hồn mình thêm, lần lần linh hồn phải yếu sức mà thua ma quỷ, xác thịt, thế tục; cũng mất ơn nghĩa

Chúa và hết đẹp lòng Đức Chúa Giêsu, mà hóa ra như đồ hư, đồ bỏ, đồ chết trước mặt Chúa vậy, làm cho Chúa không thêm đem về thiên đàng làm con và hằng sống với Người. (S. III. 250)

818. H. — Vậy Minh thánh Máu thánh Chúa trong phép Thánh Thể làm ích gì cho kẻ rước lễ ?

T. — Về phần linh hồn : Thêm ơn nghĩa. (Bev. p. d. 126.)

Bồi bổ các nhơn đức, làm cho khỏi tội nhẹ cùng tội trọng đã quên. (Cat. Rom. 212. S. III. 310)

Về phần xác : Bớt tình tư dục và làm cho xác ra trong sạch. (Cat. Rom 213. S III. 311)

Theo sách phần : 1° Ta dâng hiệp làm một cùng Chúa ; 2° thêm ơn trọng Chúa trong ta, 3° bớt tình tư dục ; 4° cho ta dâng dấu thật ngày sau sẽ hưởng phước đời đời.

819. H. — Đức Chúa Giêsu ngự trong lòng kẻ rước lễ bao lâu ?

T. — Đức Chúa Giêsu ngự trong lòng nó cho đến khi tiêu tan hình bánh rượu. Bởi vì Chúa ẩn mình trong hình bánh rượu, nên khi hình bánh rượu ấy còn, thì còn có Chúa ở trong, khi tan mất hết, thì không còn Minh thánh Máu thánh Chúa ở đó nữa. Hình bánh rượu tiêu tan rồi thì còn lại tính thiêng liêng Đức Chúa Trời Ba Ngôi ở khắp mọi nơi mà thôi.— Hình bánh lớn ở trong lòng lối nửa giờ mới thật tan hết.

820. H. — Ai muốn nhờ công ơn chính mình Đức Chúa Giêsu thờ phượng cảm ơn, phạt tạ và xin ơn hộ giúp trong mình khi rước lễ, thì phải làm sao ?

T. — Phải cầm trí giục lòng mình với Đức Chúa Giêsu khi vừa rước lễ đoạn. (1)

(1) B. 886.

821. H. — Ai dâng rước lễ ?

T. — Kẻ chịu phép Rửa tội rồi, tới tuổi khôn, biết lễ đạo tùy sức. Còn khi liệt thì ít là biết bánh Thánh Thể không phải là bánh thường. (N. C 854)

822. H. — Phải dọn mình làm sao mà rước lễ cho nên ?

T. — 1° Về phần linh hồn, phải cho sạch tội ít nữa là sạch tội trọng. Vậy nếu có tội trọng nào thì phải xưng cùng chịu phép Giải tội. (B. 886.)

Như có tội nhẹ mà thôi thì ăn năn tội, hay là ăn năn và xưng tội thì mặc ý. Chẳng ăn năn chút nào, cũng không thêm tội, song chẳng tốt. Lại kẻ rước lễ cũng phải có lòng tin, cậy, kính mến, khiêm nhượng, ước ao rước Chúa mới phải.

2° Về phần xác, phải ăn ở khiêm nhượng sạch sẽ, đừng ăn uống vật gì từ nửa đêm cho đến khi chịu lễ. — Trừ ra khi liệt, khi có sự cần cho khỏi phạm đến Thánh Thể : Ví dụ cháy nhà thờ, v. v. — Và khi đau ốm lâu hơn một tháng mà ăn chay chẳngặng. (N. C. 858)

Nếu sớm mai bữa rước lễ, mình nhai cái gì thì đừng nuốt vô. — Nếu rủa vô ý mà nuốt con gì bay vô, hoặc chút nước mưa khi thở vô hay là nói chuyện ; hoặc vật gì tiêu tan không được. Ví dụ : kim may — cà rá — hột cườm v. v. thì còn rước lễặng. — Nước miếng, đàm, khói thuốc hút, máu trong họng hay là trong miệng chảy ra, mà mình nuốt vào, thì cũng rước lễặng — Khi súc miệng nhổ ra rồi, còn chút nước theo nước miếng thì cũng rước lễặng. — Song như ngoài môi chảy máu hay là ở trong ra ngoài rồi mà mình sau nuốt vào thì không nên rước lễ. — Còn như đồ ăn hôm qua dính răng mà mình nuốt đi, thì cũngặng rước lễ ; song

nhả ra thì tốt hơn. — Lại như hình bánh đựng răng hay là nhai chẳng phải bởi vô phép thì cũng không tội. — Rước lễ rồi ít lâu và nuốt hình bánh rước vào lòng cho hết rồi, nên khạc nhỏ nước miếng, vì không lẽ động tới hình bánh rước ở trong ruột đắng. — Lại rước lễ vừa rồi, có ăn uống liền thì không tội, vì Hội thánh không cấm. — Song giữ lòng chay lâu lâu mà tôn kính Chúa thì phải phép hơn. (B. 939.)

823. H. — Khi rước lễ rồi phải làm đi gì ?

T. — Người biết phép lịch sự, hễ thọ ơn ai thì lo cảm ơn. Mà khi rước lễ là được một của vô giá, là chính mình Đức Chúa Giêsu xuống nuôi linh hồn mình. Vậy phải hết lòng cảm ơn. (Là phải : Tin, cậy, kính mến, cảm ơn, xưng mình và xin ơn. Hãy nhớ : Mỗi khi người ta rước lễ, mà không mắc tội trọng thì Mình Chúa làm ơn giúp linh hồn nó ít nhiều, cho dầu nó quên cảm ơn hay là lo ra)

824. H. — Những kẻ rước lễ có đặng nhờ ích bằng nhau chăng ?

T. — Có kẻ nhờ nhiều, có người nhờ ít, tùy theo đã lo dọn mình sốt sắng bao nhiêu. Cũng như kẻ ngồi bàn, mà kẻ tốt thì vị ăn ngon, còn kẻ yếu thì vị ăn ít ngon.

825. H. — Còn như ai rước lễ chẳng nên, hoặc bởi mắc tội trọng hoặc bởi ăn uống trước, hay là vì phạm sự gì nặng mà lỗi nghĩa Chúa lắm, thì làm sao ?

T. — Kẻ ấy không được ích gì hết, mà lại Chúa làm tội nặng cho nữa, gọi là tội phạm sự thánh.

826. H. — Như ai rước lễ chẳng nên, mà trước khi hình bánh tiêu tan, có ra sức làm đủ mấy điều đã thiếu cho được rước lễ nên, thì có được nhờ ơn rước lễ chăng ?

T. — Tưởng cũng được. (B. 779.)

827. H. — Hội thánh buộc rước lễ khi nào ?

T. — Buộc kẻ mạnh phải rước lễ, ít là trong mùa Phục sinh và rước lễ trong họ mình, nếu có thể đặng. — Bằng rước lễ họ khác thì phải tin lại cho cha sở biết. (1) — Lại ai trể bỏ rước lễ trong mùa Phục sinh thì phải rước lễ sau. — Kẻ liệt phải rước lễ khi bị bệnh nặng sợ chết. — Nếu có rước lễ trong cơn bệnh ấy rồi, thì còn khuyên rước lễ một hai lần khác theo ý cha giải tội. (N. C. 864.)

Mùa Phục sinh trong địa phận này, kể từ Chúa nhật thứ bốn mùa Chay cả cho đến lễ Đức Chúa Trời Ba Ngôi.

828. H. — Hội thánh khuyên rước lễ một năm mấy lần ?

T. — Càng năng chịu lễ bao nhiêu thì càng đặng ích bấy nhiêu. Vậy nếu đi rước lễ đặng mỗi bữa cho nên, thì càng thêm phước cho mình, cùng làm theo ý Đức Chúa Giêsu và Hội thánh.

**V. — Về sự để Mình Thánh Chúa và làm
Phép lành hay là làm Phép
Mình Thánh Chúa**

829. H. — Khi nói rằng : để Mình Thánh Chúa, làm phép Mình Thánh Chúa nghĩa là gì ?

T. — Đức Chúa Giêsu ngự đêm ngày trong phép Thánh Thể để trong các nhà thờ thì có ý cho đặng thờ phượng, cảm ơn, xin lỗi, xin ơn Đức Chúa Cha giúp cho ta ; — có ý cho ta đến rước Người mà nuôi linh hồn ta, cùng giục lòng ta tin cậy, kính mến Chúa hay là tỏ bày sự cơ cần về phần hồn mà

(1) N. C. 856.

kêu xin và tính cho xong rồi trước khi Người đòi ta đến tòa phán xét.

Vậy tiếng « làm phép Minh Thánh Chúa », « để Minh Thánh Chúa », « làm phép lành », thì có nghĩa lấy chén thánh có trử bình bánh để ra ngoài và để nơi đã dọn sẵn cho bốn đạo đang thấy, hầu hiệp nhau mà kính lạy, châu chực, khong khen, cảm tạ Minh Thánh Chúa đang ngự trong Thánh Thể ấy vì ta, cùng xin Đức Chúa Giêsu tha tội và ban mọi sự lành phần hồn phần xác cho ta.

IV. — Về phép Giải tội

Nota : — Giải những cách nói : Khi nói rằng : « Tội lỗi làm cực lòng Chúa ; kẻ phạm tội làm cực lòng Chúa ; làm mất lòng Chúa ; làm cho Chúa buồn, » v. v. thì phải hiểu làm sao ? Đức Chúa Trời là Đấng hằng thanh nhàn từ tại phước lộc vô cùng nào cực lòng, buồn rầu được ?

Đức Chúa Trời dựng nên người ta thì để nó thông thả muốn làm lành làm dữ mặc ý. Mà nó làm lành hay là làm dữ thì không thêm không bớt thanh nhàn vui vẻ cho Chúa. Còn Chúa thì bằng thanh nhàn vui vẻ gồm nó phước lạc vô cùng và đời đời.

Lại ai làm lành và ai làm dữ ở đời này thì cả hai hạng đời sau đều sẽ làm rạng danh Chúa hết thảy. Kẻ lành sẽ khong khen Chúa hơn từ và lòng lành, vì cho mình hưởng phước vô cùng. Kẻ dữ sẽ xưng Chúa là phép tắc vô cùng vì nó cứ không lại ; lại công bình vô cùng vì phạt nó cho xứng tội nó.

Khi nào kẻ dữ xưng Chúa phép tắc và công bình thì nó xưng hô danh thánh Chúa cũng bằng kẻ lành ngợi khen và cảm tạ lòng hơn từ và lòng lành Chúa,

Đã nói rằng Chúa biết trước mọi sự sau ra làm sao. Vậy bởi từ trước vô cùng Người biết các tội lỗi người ta sẽ phạm từ ông Adong và bà Evà cho đến tận thế, và biết sẽ có kẻ muốn đền, mà đền không nổi, nên từ trước vô cùng Ngôi Hai lấy lòng thương xót mà lãnh lấy việc đền mọi tội lỗi thế cho người ta và mặc xác và linh hồn mà làm người cho đặng bắt linh hồn và xác ấy chịu cực khó mà đền cho xứng.

Vậy khi nói rằng : tội lỗi làm cực lòng Chúa hay là kẻ phạm tội làm cực lòng Chúa v. v. thì phải hiểu là tại người ta phạm tội, nên xưa Đức Chúa Giêsu phải chịu nạn (về tính người ta) trong xác và linh hồn trọn 33 năm và nhứt là khi chịu đóng đinh trên cây thánh giá. Lại người ta càng phạm tội thì càng nên có cho Người phải chịu cực mà đền cho. Người chịu cực về tính người ta mà thôi ; còn về tính Đức Chúa Trời thì dầu lúc chịu đóng đinh trên cây thánh giá, Người hằng thanh nhàn, gồm no phước lạc luôn, vì tính Đức Chúa Trời chẳng hề chịu khó đặng. — Từ khi Đức Chúa Giêsu sống lại thì Người hằng gồm trọn phước về tính Đức Chúa Trời và về tính người ta luôn, chẳng còn chịu buồn chịu cực gì nữa.

830. H. — Phép Giải tội là đi gì ?

T. — Là phép tha tội mình làm cho những kẻ đã phạm từ khi rửa tội về sau. (S. III. 342.)

831. H. — Đức Chúa Giêsu lập phép Giải tội khi nào ?

T. — Đức Chúa Giêsu lập phép Giải tội, phần thì trước khi chịu chết hồi phán với Tông đồ rằng : Tao ban chìa khóa nước thiên đàng cho bay ; hễ sự gì bay buộc dưới thế thì trên trời Tao cũng buộc, còn

sự gì bay mở ra dưới thế thì trên trời Tao cũng mở ra. (Math. XVIII. 18 — S. III. 346).

Phần thì sau khi sống lại, khi Người phán với phô ông ấy rằng: Như Cha Tao sai Tao, Tao sai lại bay; bay hãy chịu lấy Đức Chúa Thánh Thần, bay tha tội cho ai, thì nấy đặng khỏi, bay cầm tội cho ai thì nấy còn mắc. (Joan. XX. 23 — S. III. 376.)

832. H. — Phải làm đi gì cho đặng chịu phép Giải tội nên ?

T. — Phải : 1^o Xét mình ; 2^o Ăn năn tội ; 3^o Dốc lòng chữa ; 4^o Dốc lòng Đền tội ; 5^o Cáo mình xưng tội.

833. H. — Vì sao biết đặng Chúa buộc kẻ muốn chịu phép Giải tội phải làm năm điều ấy ?

T. — Đức Chúa Giêsu ban quờn cho các Tông đồ và kẻ nối quờn sau được phép tha hay là cầm tội. Vậy thì phô thánh ấy có phép xét coi ai đáng tha, ai đáng bắt tội. Ai ăn năn dốc lòng chữa và đền bồi thì tha cho. Ai còn lòng yêu tội, còn muốn phạm và không muốn đền, thì cầm lại. Song ai làm cho phô ông ấy được biết mấy điều đó ? Chính mình kẻ ăn năn thú tội mà thôi, vì có một mình kẻ ấy biết rõ. Lại như ai phạm tội lâu ngày mà đi xưng tội, nếu không xét mình trước thì sao cho nhớ mà khai cho hết. Vậy khi Chúa ban phép cho các Tông đồ và những kẻ sau nối quờn được tha bắt thì cũng có buộc kẻ có tội phải xét mình ăn năn, dốc lòng chữa bỏ, đền bồi cùng xưng ra.

834. H. — Phép Giải tội cần kíp cho khỏi tội trọng chẳng ? nghĩa là như kẻ có tội trọng, mà không chịu phép Giải tội nên thì nó có được khỏi tội ấy và khỏi hỏa ngục chẳng ?

T. — Cần ; nhưng cũng không phải luôn.

1° Khi nào mắc tội trọng và chịu phép Giải tội dặng, mà không lo chịu phép ấy, thì dầu bề nào không khỏi tội; chết còn như vậy phải sa hỏa ngục. (S. III. 344. 386.)

2° Còn khi mắc tội trọng và muốn chịu phép Giải tội, song chịu không dặng, thì có khi khỏi dặng, có khi không khỏi như mấy khi sau này :

Như ăn năn tội cách trọn được và ước ao chịu phép Giải tội cùng dốc lòng chữa và đền tội, thì khỏi tội trọng. (S. III. 323 344.)

Như ăn năn tội cách chẳng trọn, dốc lòng chữa, muốn đền tội và chịu phép Xức dầu thánh nên, thì cũng khỏi. (S. III. 463,)

Song như ăn năn tội cách chẳng trọn, có dốc lòng chữa tội và muốn đền tội mà không chịu phép Xức dầu thánh thì không khỏi. (III. 365. 1058.)

835. H. — Phép Giải tội cần kíp cho khỏi tội nhẹ chẳng ? Nghĩa là như mắc tội nhẹ mà thôi, thì có cần phải chịu phép Giải tội, mới khỏi tội ấy chẳng ?

T. — Không cần. Ăn năn cách chẳng trọn cùng dốc lòng chữa thì là đủ cho khỏi tội nhẹ (B. 1045.)

836. H. — Vậy thì xưng tội nhẹ có dặng ích gì chẳng ?

T. — Đặng nhiều ích : là Chúa tha tội ấy ; sửa cái hư hại tội ấy đã làm trong linh hồn gọi là vít tích ; thêm ơn nghĩa thánh ; sau bớt tính mê tội cùng giúp sức cho dễ lánh tội. (H. 920. 925 - S. III. 348. - B. 2143. - S. 102. - B. 10120.)

I. — Về sự Xét mình.

837. H. — Xét mình là đi gì ?

T. — Là lo nhớ lại những tội lỗi đã phạm từ khi chịu phép Giải tội nên lần sau hết. (S. III. 1409.)

838. H. — Phải xét mình về những sự gì ?

T. — Phải xét mình coi có dùng ngũ quan, là : chơn tay, lỗ tai, con mắt, miệng lưỡi hay là lòng tri mà làm đều gì nghịch cùng mười điều răn Đức Chúa Trời, sáu luật Hội thánh và những việc theo dấng bực mình, lại coi có phạm đều gì trong bảy mối tội đầu, và mỗi tội phạm mấy lần. (S. III. 410, Chơn đạo.)

839. H. — Phải xét mình bao lâu ?

T. — Xét mình bao lâu như khi lo tính một việc gì làm ăn can hệ vậy, thì mới kể là nên. (S. III. 411.)

Lại theo thì thế theo người : kẻ lâu xưng tội, người mau, kẻ lo nhiều việc nhiều nơi ; người ở một chỗ chuyên lo một thứ việc. (Coi đều dạy về phép Xưng tội trong Sách phần.)

II. — Về sự Ăn năn tội.

840. H. — Ăn năn tội là đi gì ?

T. — Là là lo buồn đau đớn trong lòng, nghĩa là suy đi xét lại thì tức mình về mọi tội lỗi đã phạm và dỗi lòng chừa chẳng hề phạm nữa. (B. 1067-S. III. 300). Ăn năn tội có hai cách, là : ăn năn cách trọn và ăn năn cách chẳng trọn. — Cắt nghĩa hai cách ấy :

1° Nếu mà đau đớn trong lòng vì thấy mình bất nhơn làm mất lòng Chúa tốt lành đáng thương mến vô cùng ; hay là vì đã làm cơ cho Đức Chúa Giêsu

phải xuống thế chịu nạn chịu chết mà phạt tạ Chúa Ba ngôi thế giùm, thì gọi là ăn năn cách trọn. (1)

2° Như đau đớn trong lòng vì sợ Chúa phạt phần hồn, là ở đời này bớt hay là rút các ơn Người, và đời sau hoặc phạt trong lửa Luyện ngục rồi mới cho lên thiên đàng; hoặc phạt đời đời trong hỏa ngục vô cùng, thì gọi là ăn năn tội cách chẳng trọn. (2)

841. H. — Ăn năn cách trọn và cách chẳng trọn khác nhau tại làm sao ?

T. — Khác nhau tại có giục lòng ; không phải tại đau đớn buồn rầu nhiều hay là ít. Như ăn năn tại mình mất lòng Chúa là ăn năn cách trọn ; nếu ăn năn vì sợ Chúa làm cực lòng mình, thì là ăn năn cách chẳng trọn. — Còn như ăn năn vì sợ bị thiệt hại phần đời thì không kể là ăn năn tội. (S. III 366-365).

842. H. — Vậy có mấy cách ăn năn tội ?

T. — Có hai : một là ăn năn cách trọn ; hai là ăn năn cách chẳng trọn, (ăn năn cách trọn và cách chẳng trọn làm sao có cắt nghĩa số trước).

843. H. — Khi muốn chịu phép Giải tội, cần gì phải ăn năn tội chẳng ?

T. — Cần, đến đôi nếu không có lòng ăn năn thì Chúa chẳng tha tội cho đâu.

844. H. — Khi chịu phép Giải tội phải ăn năn cách nào ?

T. — Cách nào cũngặng hết. Song ăn năn cách trọn thì tốt hơn và có ích nhiều hơn ; vì như ăn năn cách trọn mà lại nếu giục lòng buồn rầu đau đớn nhiều thì Chúa tha tất hỏa ngục và tha hết bình phạt tạm đáng chịu ở đời này hay là đời sau trong lửa Luyện ngục (B. 1057).

(1) B. 1067. S. III 300. (2) B. 1061-S. III 366.

Còn ăn năn cách chẳng trọn mà thôi, cho dầu đau lòng lắm mấy, thì Chúa không tha hết hình phạt tạm, sau phải chịu phạt ở đời này hay trong lửa Luyện ngục. (B. 1218)

845. H. — Khi mắc tội trọng mà thôi, cần gì phải ăn năn riêng về mấy tội ấy hết thấy chẳng ?

T. — Cần phải ăn năn ít là chung hết các tội trọng hết thấy. Nếu có tội trọng nào mà chẳng ăn năn đến thì Chúa không tha tội nào sốt. (S. III 364 B. 1044).

846. H. — Khi mắc tội trọng và tội nhẹ, mà muốn chịu phép Giải tội cần gì ăn năn đến các tội trọng và các tội nhẹ chẳng ?

T. — Phải ăn năn ít là chung hết các tội trọng. — Còn tội nhẹ không cần ăn năn tới các tội đó hết. Song ăn năn tội nhẹ nào thì phép Giải tội tha tội ấy và bồi sự thiệt hại bởi tội ấy mà ra (B. 1220 et 1044).

847. H. — Khi mắc tội nhẹ mà thôi, mà muốn chịu phép Giải tội, có cần gì phải ăn năn các tội nhẹ chẳng ?

T. — Không cần ; ăn năn một hai tội nhẹ thì cũng đủ. Song ăn năn tội nhẹ nào thì phép Giải tội tha tội ấy mà thôi, và bồi phần thiệt hại tội ấy đã làm trong linh hồn.

848. H. — Như không có tội nào hay là có tội nhẹ mà thôi và muốn xưng tội cho đặng chịu phép Giải tội, song hồ nghi không có lòng ăn năn tội nhẹ ấy cho đủ, thì làm sao ?

T. — Cho chắc hơn thì phải ăn năn cùng xưng thêm lại một tội cũ đã phạm thì đủ. (S III 349. B 1064)

849. H. — Như đã xưng tội trọng rồi, mà biết hồi xưng đó không có ăn năn cho đủ, mà nay muốn xưng tội ấy thì phải làm sao ?

7. — 1° Nếu là tại mình hồi đó không lo ăn năn tội, mà bây giờ có thể dặng, thì phải xưng lại rằng : Khi trước không lo ăn năn, và từ hồi đó có phạm thêm tội trọng nào, dầu có xưng tội và chịu phép Giải tội rồi, thì bây giờ phải xưng lại hết ; vì e mấy lần đó Chúa không có tha. (1)

Nhược bằng không đi xưng tội dặng bây giờ thì phải ăn năn cách trọn và dốc lòng chừa bỏ tội, đền tội cùng xưng tội ấy khi có thể xưng dặng. (S. III. 344. 66. B. 785)

2° Còn nếu hồi xưng đó, đã có làm hết sức mà ăn năn không được đủ, thì có lẽ chừng nào sao có ăn năn lại dầu là cách chẳng trọn, thì Chúa sẽ tha. Nhưng mà ăn năn xưng tội lại thì là chắc hơn. (2)

850. H. — Khi ăn năn tội phải lo buồn đau đớn bao nhiêu ?

T. — Ăn năn lo buồn đau đớn chừng nào, thì là phải và đáng lắm, vì tội lỗi hại phần hồn ta lắm, nó làm cho linh hồn phải bớt hay là mất ơn Chúa ở đời này, và đời sau phải phạt hoặc tạm trong lửa Luyện ngục, hoặc đời đời trong Hỏa ngục. Ấy là những tai nạn báo hại hơn mọi tai nạn đời này. (B. 1046).

Vậy ta phải lấy đó mà xét suy và ăn năn lo buồn đau đớn trong lòng hơn khi phải sự rủi lớn thiệt hại nặng khốn cực lắm phần đời. (S. III. 363-361)

Song trong các việc về sự xưng tội, ăn năn tội, dốc lòng chừa, đền tội, thì phải vưng lời cha linh hồn, vì Đức Chúa Trời đặt để người coi sóc linh hồn ta và dẫn ta lên thiên đàng.

(1) B. 1099. — S. III. 344. — B. 10956. — (2) B. 779-780-1099.

III. — Về sự Dốc lòng chùa.

851. *H.* — Dốc lòng chùa tội là làm sao ?

T. — Là quyết lòng giữ mình sạch tội và dùng các phương thế cần kíp mà lánh tội, ít nữa là các tội trọng hết thấy (S III. 361 — B. 1007)

852. *H.* — Khi muốn chịu phép Giải tội, cần gì phải dốc lòng chùa chẳng ?

T. — Đã nói rằng : Ai muốn chịu phép Giải tội thì phải ăn năn trước đã. Và ăn năn tội là lo buồn đau đớn trong lòng về mọi tội đã phạm và dốc lòng chùa chẳng hề phạm nữa. Vậy thì cần phải dốc lòng chùa thì mới ăn năn nên và mới khỏi tội.

853. *H.* — Cần gì phải dốc lòng chùa các tội chẳng ?

T. — Hễ khi nào cần ăn năn cho khỏi tội, thì cũng cần phải dốc lòng chùa nữa.

854. *H.* — Phải dốc lòng chùa thế nào ?

T. — Đã nói tội lỗi báo hại ta quá hơn các tai nạn phần đời. Vậy phải dốc lòng hết sức, dùng các phương thế mà lánh tội ít là bằng người thế gian ra sức kiếm thế mà trốn tránh sự gì thiệt hại cả thế phần đời. (S. III. 361. — 17107.)

855. *H.* — Như ai xưng tội rồi mà sau phạm tội ấy lại, có phải dấu chắc không có dốc lòng đủ chẳng ?

T. — Như xưng tội mà sau không sửa mình chút nào, trước sao sau vậy, ngày nào như ngày nấy, tháng nào như tháng nấy, thì có lẽ hồ nghi không có sự dốc lòng đủ. — Nhưng mà nhiều khi dốc lòng đủ thật, song sau còn ngã lại nữa : thí như ai đi đàng trượt té mười lần, hai chục lần, có phải tại nó không dốc lòng chắc chắn sẽ giữ mình sao ? (S. III. 361. — B. 4067.)

856. H. — Như có ăn năn mà quên dốc lòng riêng thì có chịu phép Giải tội nên chăng ?

T. — Tưởng có. (B. 1066.)

857. H. — Khi dọn mình đi xưng tội và ăn năn cách trọn thì khỏi tội hồi nào ?

T. — Khỏi tội hồi khi ăn năn cách trọn trước khi xưng tội. (B. 1055. — H. 117.)

858. H. — Khi được tha tội rồi, có mắc lại chăng ?

T. — Không. Tha rồi thì thôi. (B. 1219. — S. III. 346. — H. 9650)

859. H. — Khi đã ăn năn cách trọn rồi thì đã khỏi tội rồi, vậy cần gì xưng tội ấy sau chăng ?

T. — Lời Chúa buộc phải xưng, nếu không xưng thì phạm một tội trọng mới.

860. H. — Nên ăn năn tội bao lâu trước khi đi xưng tội ?

T. — Ước chừng một ngày — Mà ăn năn lại rồi xưng tội liền thì tốt hơn. (B. 1065.)

861. H. — Cần phải giục lòng ăn năn bao lâu mới đủ ?

T. — Chẳng có luật chỉ định phải có bao lâu. — Phải có lòng ăn năn chê ghét tội thật trước mặt Chúa thì mấy phút cũng đủ. Song thường phải làm cho chính đính.

IV. — Về sự Xưng tội.

862. H. — Xưng tội là làm sao ?

T. — Là tự ý tỏ cáo tội mình cùng thầy cả được phép giải tội, có ý cho đặng ơn tha tội mình. (S. III. 372.)

Vậy như ai có ý tỏ tội mà chơi, hoặc tỏ với người không phép giải tội, thì không đặng kể là xưng tội. (B. 1065.)

863. H. — Hết thầy thầy cả không có phép giải tội sao ?

T. — Thầy cả nào bất kỳ ai, đều có quyền giải tội. Song phải có phép bề trên cho giải tội địa phận nào, thì mới đặt hành sự địa phận ấy. (S. III. 373)

Như các quan án tòa đời, mà có thi cử đậu rồi, lãnh bằng cấp thì có quyền xử kiện. Song phải có giấy sai bổ ngồi địa hạt nào, thì mới có quyền xử đoán trong xứ ấy. Bằng nhà nước chưa chỉ, hay là chẳng chỉ địa phận nào, hay là chỉ, rồi rút lại, thì các quan ấy chẳng đặt làm án xử ai. Cũng một lẽ ấy, như kẻ làm Bề trên thay mặt Đức Chúa Giêsu là Đức Giáo Tông trong cả và thế gian, và Đức Cha trong địa phận, chẳng chỉ sở nào cho một thầy cả hay là chỉ rồi sau rút lại, thì trước mặt Đức Chúa Giêsu thầy cả ấy không phép giải tội đặt (S. III. 110.)

Nếu chưa có quyền bề trên châu phê mà giải tội, thì kẻ nào đi xưng tội, chẳng đặt khỏi đâu. (S. III. 353. 356.)

864. H. — Như khi thế gấp. Ví dụ : gần chết thì làm sao ?

T. — Trong cơn ấy các Cha bất kỳ ai cũng đặt giải tội hết, Đức Giáo Tông cho phép vậy.

865. H. — Có cần gì thầy giải tội phải có ơn nghĩa là sạch tội trọng mới giải tội làm cho người ta khỏi tội chẳng ?

T. — Không cần ; thầy cả thánh hay là không, tốt hay xấu cũng tha tội đặt hết. (B. 388.)

Như thế quan tòa hà lạm mà chưa bị cách chức, hay là dời đi, thì được xử mấy kẻ hà lạm, trộm cướp cũng thành thật trước mặt nhà nước.

866. H. — Phải xưng những tội nào ?

T. — Hễ tội gì đã phạm và mình lấy làm trọng mà chưa có xưng, hoặc không biết có xưng hay chưa, thì phải xưng. Còn những điều gì không biết phải là tội hay không; hoặc biết là tội, song chẳng biết rõ là tội trọng hay là nhẹ, thì không cần phải xưng. Nếu mà xưng thì có ích nhiều hơn. (B. 1076. 1077.)

867. H. — Khi mắc tội trọng và tội nhẹ, có cần phải xưng tội nhẹ chẳng ?

T. — Nếu xưng tội nhẹ ấy luôn với tội trọng, thì phép Giải tội sẽ tha tội nhẹ ấy, cùng bồi sửa phần thiệt hại linh hồn đã mắc phải tội ấy; song xưng các tội trọng mà thôi thì là đủ cho được ơn nghĩa thánh lại và khỏi Hỏa ngục. (B. 1044.)

868. H. — Như không xưng tội nào sót có được chịu phép Giải tội chẳng ?

T. Không.

869. H. — Vậy nếu không có mắc tội trọng nào, một có tội nhẹ mà thôi, mà muốn chịu phép Giải tội thì làm sao ?

T. — Hoặc phải xưng lại một tội cũ đã xưng khi trước rồi và ăn năn cùng dốc lòng chữa nó lại; hoặc xưng ít là một tội nhẹ trong mấy tội nhẹ ấy và ăn năn dốc lòng chữa thì đủ. Song ăn năn chữa cải cùng xưng hết các tội nhẹ ấy thì rất có ích nhiều hơn, như đã nói trước.

870. H. — Nếu giấu tội trọng nào thì làm sao ?

T. — Tội ấy và các tội khác mình xưng lần đó đều còn mắc hết, không khỏi tội nào sót, mà lại thêm mắc một tội trọng, gọi là phạm sự thánh, vì làm cho phép bí tích ấy ra vô ích.

871. H. — Kẻ đã giấu tội, sau muốn đăng ơn nghĩa Chúa lại thì phải làm sao ?

T. — Phải xưng tội ấy ra rằng : mình đã giấu tội ấy khi trước ; và phải xưng lại các tội ít là các tội trọng đã xưng phen ấy hay là đã quên xưng trong hồi đó, nay mới nhớ lại. Đoạn phải xưng các tội trọng phạm từ khi xưng lần ấy cho đến bây giờ. (B. 1045)

872. H. — Nếu xưng mà sót tội trọng nào thì có được khỏi chăng ?

T. — 1° Như xét mình cho kĩ càng rồi, mà rủi quên đi thì Chúa cũng tha tội ấy luôn với mấy tội khác ; song tha tạm còn treo. Nếu sau có nhớ tội ấy lại thì phải xưng rằng : đã quên khi trước. — Nhược bằng nhớ mà chẳng lo xưng khi có thể xưng đặng, hay là không chịu xưng lần sau kể đó, thì Chúa bắt tội chẳng tha. (1)

2° Còn như xét mình lếu lảo, nên mới quên tội trọng ấy, thì cho dầu thầy cả có làm mà làm phép Giải tội mặc lòng, thì mình không đặng khỏi tội nào hết, lại phải mắc thêm tội trọng gọi là phạm sự thánh, vì đã làm cho phép Giải tội ra vô ích — (B. 1099.)

Lại nữa mấy lần xưng tội sau, nếu nhớ tội đã quên mà không xưng lại rằng : là tại mình xét sơ sai nên mới quên, thì cũng không khỏi tội nào sót, mà lại mỗi lần mỗi thêm tội phạm sự thánh khác nữa. (B. 1090.)

873. H. — Nếu giấu hay là xưng sót tội nhẹ nào thì những tội nhẹ đã xưng có khỏi chăng ?

T. — Chúa tha mấy tội đã xưng mà thôi.

874. H. — Còn như nói lảo với Cha linh hồn trong khi xưng tội đó, thì làm sao ?

(1) B. 1097 — H. 965.

T. — Nếu nói lão về tội nhẹ hay là đều gì Cha linh hồn không cần biết thì có tội nhẹ — Nếu nói lão về tội trọng hay là về đều trọng Cha linh hồn cần phải biết, thì có tội trọng. (B. 1073.)

875. H. — Xưng tội mà giấu tội nhẹ có hề gì chẳng? Sau có cần gì phải xưng hay là thưa với cha linh hồn chẳng?

T. — Không cần.

Nota : Như ai không dám xưng tội với các Cha trong họ mình thì hãy đi họ khác mà xưng.

V. — Về sự đền tội.

876. H. — Đền tội là đi gì?

T. — Là làm những sự thầy giải tội dạy làm, cùng những việc theo ý ta, như thể ăn chay cầu nguyện, hay là thí của cho kẻ khó khăn, cùng những việc khác như vậy, cho đặng phạt tạ Chúa vì sự sỉ nhục mình đã làm cho Người và cho đặng bồi thường cho người ta sự thiệt hại người ta đã chịu vì mình. (S. III Sách phần)

877. H. — Phạt tạ Chúa vì sự sỉ nhục đã làm cho Chúa là làm sao?

T. — Theo lẽ đương nhiên ai có của thì nhờ của. Mà người ta là của Chúa sanh dựng. Vậy Chúa có phép nhờ mọi người hết thảy. Song le người ta làm gì giúp Chúa phép tắc và gồm no mọi sự vinh phước chẳng dặng. Vậy Chúa đòi người ta tuân phục tôn kính Người mà thôi. Ấy vậy kẻ phạm lệnh Chúa mà theo ý riêng, thì không trả cái nợ tuân phục tôn kính ấy cho nên, bao giờ nó muốn làm hòa cùng Chúa thì nó phải bỏ ý riêng trong sự Chúa cho và dựng

lại cho Người mà bồi thường cái ngũ mình không tuân phục khi trước, thì mới phải. — Lấy ví dụ : khi trước không tuân phục Chúa mà ăn uống sa đà là sự Chúa cấm ; bây giờ muốn đền thì phải nhịn ăn hay là hãm mình cách nào đó có ý đứng cho Chúa, mà bồi bổ lại thì mới phải. (1)

878. H. — Bồi thường phần thiệt hại người ta chịu vì mình là làm sao ?

T. — Là như mình làm thiệt hại điều gì cho ai phần hồn thì bây giờ phải giúp nó phần hồn ; ví dụ khi trước rủ người ta ăn cắp, bây giờ phải biểu nó đừng ; khi trước có chọc làm cho ai giận dữ chưởi rủa, bây giờ phải xin lỗi Chúa và phạt tạ Chúa giùm.

Còn như đã làm thiệt hại cho ai phần đời, ví dụ : làm cho mất tiếng tốt, thì bây giờ phải giúp nó cho được tiếng tốt lại, phải kiểm díp mà khen nó và nói tốt cho nó ; — khi trước có phá của ai, bây giờ phải trả của ấy hay là bồi thường lại cho kẻ ấy. (S. III. 423.)

879. H. — Phải bồi thường thế nào và bao nhiêu ?

T. — Hễ có sức bồi thường bằng thứ mình đã làm thiệt hại, thì phải thường thứ ấy lại cho đủ y tức thì. Như không được bồi thường hết thì trả theo sức. — Như không được bằng thứ đó, thứ khác cũng bằng giá, — như không được bây giờ thì đến sau, — như không đặt cho người đó vì nó chết hay là đi mất, thì cho con cháu hay là kẻ khó khăn. — Như không được chút nào thì ít nữa là phải có lòng thật muốn trả cùng kiểm thế nào mà trả cho đặt. Ví dụ : ăn ở cần kiệm, bớt ăn mặc lòa lẹt đặt có mà trả lần lần.

(1) S. III. 422.

880. H. — Kẻ đã xưng tội nên cùng đã chịu phép Giải tội thì đã khỏi tội, mà còn phải đền tội làm chi nữa ?

T. — Vì phải bằng lòng làm đủ những điều cần cho đặng chịu phép Giải tội nên thì mới được khỏi tội. — Vả trong các điều phải làm cho đặng chịu phép Giải tội nên thì có sự Đền tội. — Vậy thì phải sẵn lòng đền tội mới đặng ơn tha thứ. (S. III. 423)

881. H. — Sao mà Chúa chẳng tha không, còn bắt phạt làm chi vậy ?

T. — Cho ta biết sợ mà sửa mình mà vưng giữ lời Chúa.

882. H. — Khi Cha dạy việc đền tội, nếu mình không có ý làm sau thì có được khỏi tội chăng ?

T. — Không khỏi tội nào sốt. (S. III. 423.)

Vậy nếu không làm được thì phải thưa xin Cha đổi việc khác. (S. III. 425.)

883. H. — Nếu hồi đó có lòng muốn làm như Cha dạy, mà sau rủi quên đi, thì khỏi tội chăng ?

T. — Khỏi.

884. H. — Như trước chịu làm mà sau ra khỏi tòa không chịu làm nữa, có khỏi tội chăng ?

T. — Khỏi tội. Bởi vì hồi chịu phép Giải tội, mình bằng lòng đền. Nhưng mà bao lâu bỏ không chịu làm thì mắc một tội mới, là tội bỏ đền tội.

885. H. — Bỏ làm việc đền tội có phải tội nặng hay là nhẹ ?

T. — Nhược bằng Cha dạy việc ấy mà đền tội trọng mới xưng, thì là tội trọng. — Nếu là việc dạy mà đền tội nhẹ, hoặc tội nhẹ mới hay là cũ, hoặc là tội trọng cũ đã xưng rồi thì tội nhẹ. (S. III. 425.)

886. H. — Ai chịu phép Giải tội và làm việc đền tội cho trọn lành thật, có đặng khỏi hình phạt tạm chăng ?

T. — Đặng. (S. III. 434.)

887. H. — Kẻ chịu phép Giải tội nên, thường có khỏi hết hình phạt tạm chăng ?

T. — Thường không ; vì ít khi người ta dọn mình và làm việc đền tội cho xứng. (S. III 434.)

888. H. — Đức Chúa Giêsu có ban cho Hội thánh phép gì đặng cứu người ta khỏi hình phạt tạm ấy chăng ?

T. — Có phép Ân xá. (nói sau từ số 890.)

889. H. — Khi xưng tội với Cha nào, Cha ấy có nên nhờ sự nghe biết tội ấy trong tòa mà nói hay làm gì chăng ?

T. — Không nên dùng lời nói hay cách nào khác mà tỏ tội ấy với ai. — Không nên lấy lời nói hay là cách nào khác mà nhắc tội ấy với kẻ đã xưng ; trừ ra trong khi đang xưng tội mà kẻ ấy đã cho phép Cha nên nói đến ra mà thôi. — Không nên lấy dịp đã nghe xưng tội ấy mà nói hay là làm điều gì bề ngoài trái ý kẻ đã xưng tội. — Không nên chê ghét, v. v. kẻ đã xưng tội. — Song nên nhờ dịp đã nghe kẻ ấy xưng tội mà cầu nguyện cho kẻ ấy đặng sửa mình. Khi người ta xưng tội rồi lui về thì thầy cả phải ăn nói như thể không có nghe kẻ ấy xưng tội nào sốt. Nếu Cha ấy phải chết cho đặng giữ kín tội nghe trong tòa, thì Chúa buộc Cha ấy cam lòng chịu chết mà chẳng có phép tỏ tội ấy với ai bao giờ sốt.

Thêm về phép Ân xá.

890. H. — Phép Ân xá là đi gì? Có phải là một phép Bí tích để mà ban hay là huờn lại hay là thêm ơn nghĩa cùng Chúa cho kẻ nhờ phép ấy chăng?

T. — Không. (B. 1734.)

891. H. — Vậy phép Ân xá là đi gì?

T. — Là phép tha hình phạt tạm ta đáng chịu ở đời này, hay là trong lửa Luyện ngục, mà đền những tội lỗi ta đã phạm sau khi rửa tội; song đã được khỏi tội bởi đã ăn năn không, hay là bởi chịu phép Giải tội nên. (B. 1761 et 1726.)

892. H. — Phải làm đi gì cho đáng nhờ Ân xá?

T. — Trước phải lo cho mình khỏi tội, vì Chúa không tha hình phạt tạm đáng chịu vì tội mình còn mắc, lại phải làm các việc kẻ ban phép Ân xá dạy làm. (S. III. 439.)

Những việc phải làm thường là xưng tội trong tám bữa trước hay là tám ngày sau, và rước lễ hoặc ngày đó hoặc trong tám ngày tiếp lễ. (N. C. 931.)

893. H. — Vậy nếu còn mắc tội trọng thì có được tha hình phạt gì chăng?

T. — Không đáng khỏi hình phạt nào hết. (S. III. 439)

894. H. — Như còn mắc tội nhẹ mà thôi, có được tha hình phạt gì chăng?

T. — Được giảm bớt, song không được tha hết; vì Chúa không tha hình phạt đáng chịu vì tội chưa đáng khỏi.

895. H. — Ai được ban Ân xá?

T. — Kẻ nối quyền Tông đồ mà cai trị Hội thánh: là Đức Giáo Tông và các Đức Giám mục bởi Đức Giáo Tông ban lại cho. (B. I. 38. note.)

Nếu Đức Giáo Tông muốn truyền cho người nào khác nữa thì cũng đặng. (S. III. 442.)

896. H. — Đức Giáo Tông lấy đâu mà ban Ân xá?

T. — Lấy công nghiệp vô cùng Đức Chúa Giêsu, vì Đức Chúa Giêsu đã lập công đền tội cho người ta dư dả muôn ngàn lần, như lời ông thánh Phaolô rằng: Chỗ nào đầy dẫy tội lỗi thì ơn Chúa tràn trề ở đó. (Rom. V. 20.)

Lại Đức Bà không có tội gì, mà cả đời những lập công phước vô ngần, cũng có làm nhiều việc đền tội. Vả trong các bần đạo hoặc còn sống hoặc chết rồi, cũng có nhiều kẻ đã đền tội mình dư dật. (S. III. 440)

Vậy Đức Giáo Tông hay là những kẻ được Đức Giáo Tông ban phép lấy trong công nghiệp Đức Chúa Giêsu cùng Đức Bà và các thánh chuộc giùm cho kẻ sống, hoặc một phần hoặc hết hình phạt tạm còn đáng chịu về tội đã khỏi. (B. I. P. 9-10 et p. 41)

Có khi dung cho Chúa và xin nhậm lấy mà tha hết phần phạt tạm hay là một hai phần trong lửa Luyện ngục cho linh hồn nào, theo ý kẻ làm việc cho đặng nhờ Ân xá (S. III. 448-492.)

897. H. — Vậy Ân xá chia làm mấy thứ?

T. — Chia ra làm hai: Đại xá và Tiểu xá. Khi đặng khỏi hết hình phạt tạm thì gọi là Đại xá; còn khi đặng khỏi một hai phần phạt tạm mà thôi thì gọi là Tiểu xá.

898. H. — Thường phải làm đi gì cho được Đại xá?

T. — Phải ăn năn cách trọn, lại xưng tội, rước lễ, viếng nhà thờ, và đọc đủ mấy kinh theo ý Đức Giáo Tông.

Ý Đức Giáo Tông là cho Hội thánh được bình an, càng ngày càng thanh, kẻ lành càng nên thánh, kẻ ngoại, kẻ có tội trở lại — Nếu làm thiếu một điều nào trong các việc phải làm cho đặng Đại xá thì Đại xá hóa ra Tiểu xá mà thôi. (Som. 444)

899. H. — Khi mới lập Hội thánh các Tông đồ có ban ân xá chăng ?

T. — Có. Sấm truyền kể tích ông thánh Phaolô ban ân xá cho một người thành Corintô. Ông thánh ấy lấy cơ ăn năn thống hối và cơ bồn đạo cực lòng xấu hổ vì nó mà ban ân xá cho nó. (Cor 11. 11. S. III. 441.)

900. H. — Ân xá 40 ngày hay là : năm năm, bảy năm hay là 7 năm 7 mùa — 4 năm 4 mùa là đi gì ?

T. — Hội thánh xưa buộc các Cha khi giải tội phải bắt kẻ xưng tội trọng đã phạm chán chương bề ngoài làm việc đền tội nặng nề hơn đời nay lắm, có ý nên gương và phạt tạ Đức Chúa Trời cho xứng. Có thứ tội thì bắt đền tội mấy tháng mấy năm, có thứ khác thì trọn đời. (S. III. 423 et 448)

Song khi nào kẻ phạm tội hoặc còn khờ, hoặc yếu đuối, hoặc mắc rủi ro sơ ý chút, hay là tỏ lòng ăn năn thống hối lắm v. v. thì Hội thánh dung chế bớt, hoặc ít ngày, hoặc ít tháng, hoặc ít năm (Bereng I. p. 16.)

Vậy khi Đức Giáo Tông hay là kẻ được phép Đức Giáo Tông ban cho lấy trong công nghiệp vô cùng Đức Chúa Giêsu và các thánh, mà chuộc trước mặt Chúa giùm cho ai một phần phạt tạm lớn cho bằng phần phạt kẻ đền theo thói cũ ấy đã được chuộc trong 40 ngày thì kêu là ân xá 40 ngày ; khi lấy mà chuộc giùm cho ai một phần phạt tạm lớn bằng

phần phạt kẻ đền xưa được chuộc trong năm năm, bảy năm. , thì kêu là ân xá năm năm, bảy năm. Còn khi lấy mà chuộc cho bằng kẻ ấy được chuộc trong bảy năm và bảy mùa, thì gọi là ân xá bảy năm và bảy mùa v. v. (Bereng I. p. 56.)

V. — Về phép Xức dầu thánh.

901. *H.* — Phép Xức dầu thánh là đi gì ?

T. — Là phép Đức Chúa Giêsu đã lập và truyền cho các Tông đồ và kẻ nối quờn phò ông ấy mà giúp đỡ kẻ có đạo gần chết về phần linh hồn và cũng có khi về phần xác nữa. (S. III 660.)

902. *H.* — Phép Xức dầu thánh giúp phần hồn làm sao ?

T. — Trước là thêm ơn nghĩa thánh cho kẻ sạch tội trọng, sau lại giúp sức mà chống trả ma quỷ trong cơn bệnh và cho nhịn nhục bằng lòng chịu đau đớn mà lập công đền tội, và bớt lửa Luyện ngục. (S. III. 468. 461-. 462.)

Còn như ai mắc tội nặng mà xưng chẳng dặng, hoặc tại bất tỉnh, tại á khẩu hay là mắc đều ngăn trở tỏ tội ra chẳng dặng, thì khi chịu phép Xức dầu thánh, miễn là có ăn năn được chút trước khi bất tỉnh, cũng dặng khỏi tội. Khi ấy phép Xức dầu thánh thế vì phép Giải tội. (B. 1045. - S. III. 463.)

903. *H.* — Phép Xức dầu thánh giúp phần xác làm sao ?

T. — Có khi cho mạnh hay là khỏe lại. (S. III. 464.)

904. *H.* — Phải lo chịu phép Xức dầu thánh khi nào ?

T. — Phải lo khi mắc chứng bệnh nguy hiểm, có lẽ sợ phải chết. (S. III. 490.)

905. H. — Khi thầy cả xúc dầu thánh nơi con mắt, lỗ mũi, lỗ tai, miệng, tay chơn, thì kẻ liệt phải làm sao ?

T. — Phải hiệp một ý một lòng với thầy cả mà xin Chúa tha tội tha vạ mình đáng chịu vì các tội lỗi ngũ quan mình đã phạm.

906. H. — Nên chịu phép này nhiều lần chăng ?

T. — Nên chịu một lần trong một cơn bệnh mà thôi. Nhưng mà bệnh ấy trầm trệ khỏe lại sau năm sáu tháng rồi làm nặng lại, thì được xúc dầu thánh nữa. Nếu bệnh trước thuyên rồi, sau ít lâu bị bệnh khác nặng, cũng nên chịu phép Xức dầu nữa. (B.1405)

907. H. — Có cần gì phải chịu phép Xức dầu cho đăng rồi linh hồn ?

T. — Như mắc tội nặng mà không được xưng tội cũng không được ăn năn cách trọn, thì cần chịu phép Xức dầu cho đăng khỏi tội và khỏi hỏa ngục. Còn như không có tội trọng mà chẳng đăng chịu phép Xức dầu, thì đăng rồi. (B. 1603. S. III. 463.)

908. H. — Ai nên chịu phép Xức dầu thánh ?

T. — Những kẻ có đạo có tuổi khôn hay là tưởng đã có trí khôn trước rồi mà còn sống, song có lẽ sợ phải chết, thì nên chịu phép ấy ; trừ ra kẻ tỏ lòng chẳng muốn chịu, hay là hồi trước còn tỉnh mà không chịu ăn năn trở lại mà thôi. (N. C. 940.)

909. H. — Phải dọn mình làm sao mà chịu phép Xức dầu thánh ?

T. — Như xưng tội và rước lễ trước được thì phải chịu hai phép Bí tích ấy trước đã. Nếu không đăng thì ăn năn ít là cách chẳng trọn. (S. III. 468.)

910. H. — Kẻ đã chịu phép này không nên mà sau muốn nhờ ơn bởi phép Bí tích ấy mà ra thì phải làm đi gì ?

T. — Kẻ ấy không được nhờ ơn Xức dầu thánh là tại bỏ qua đều gì cần kíp cho dâng chịu phép ấy nên; mà bây giờ nếu muốn cho được nhờ ơn ấy, thì phải làm lại các đều thiếu đó. Hễ làm lại đủ sẽ được nhờ. (S. III. 470.)

911. *H.* — Có ai không chịu phép Xức dầu thánh?

T. — Kẻ mắc tội trọng chán chương mà không chịu ăn năn. (N. C. 942.)

VI. — Về phép Truyền Chức Thánh

912. *H.* — Phép Truyền Chức Thánh là đi gì?

T. — Là phép Đức Chúa Giêsu lập để ban quờn chức cho kẻ chịu phép ấy được tế lễ Đức Chúa Trời, cùng giúp việc Hội thánh và được ơn Chúa giúp cách riêng mà làm việc bõn phận cho nên (S. III. 476)

913. *H.* — Đức Chúa Giêsu lập phép này khi nào?

T. — Khi Người chọn các Tông đồ mà phân biệt phô ông ấy ra khỏi chung chạ với dân sự đang đem theo mình luôn.

Khi ban cho phô người ấy được quờn làm lễ Misa là ngày thứ năm, áp bữa chịu nạn, mà rằng : Bay hãy làm sự này (*Lễ Misa*) mà nhớ đến Tao.

Khi ban quờn tha bắt tội thiên hạ, mà rằng : Bay hãy chịu Đức Chúa Thánh Thần, bay tha tội cho ai thì nấy dặng khỏi, bay cầm tội ai thì nấy còn mắc.

Khi ban quờn đi giảng đạo và làm phép Rửa tội mà rằng : Bay hãy đi giảng đạo cho các dân thiên hạ và rửa tội cho nó : Nhon danh Cha và Con và Thánh Thần.

Khi ban cho phô ông ấy được các quờn phép của Chúa mà rằng : Như Cha Tao sai Tao thể nào, Tao cũng sai bay như vậy.

Khi ban phép truyền lại cho kẻ khác các chức mình đã ban cho phô ông ấy mà rằng : Tao ở cùng bay luôn mọi ngày cho tới tận thế : Lời này không lẽ chỉ về các ông ấy mà thôi, vì mấy ông ấy chẳng sống đến tận thế. Chắc là chỉ về những kẻ sau nối quờn các đấng ấy, mà thay mặt Đức Chúa Giêsu dưới thế này. (S. III 476.)

914. H. — Chịu phép này được mấy lần ?

T. — Một lần mà thôi, vì phép ấy in vào lòng một dấu thiêng liêng chẳng hề mất. (S. III. 478.)

Linh hồn nào có dấu ấy thì là Thầy cả. (B. 782.)

915. H. — Ai chịu phép này chẳng nên, mà sau muốn cho được ơn bởi phép ấy mà ra, thì phải làm đi gì ?

T. — Kẻ ấy không được nhờ ơn chức thánh là tại làm thiếu đều gì cần kíp cho đặng chịu phép ấy nên ; vậy bây giờ muốn đặng lại ơn ấy thì phải làm cái đều thiếu đó ; khi làm lại đủ, liền đặng nhờ ơn ấy. (B. 779-780.)

916. H. — Có mấy bậc trong chức thánh ?

T. — Có bảy. Song bậc thứ bảy chia làm hai : là bậc Cha hay là Linh mục và bậc Đức cha hay là Giám mục ; mà bậc thuộc về phép Bí tích và thêm ơn nghĩa thì là bậc thầy Phó tế, gọi là Thầy sáu, — bậc Linh mục gọi là Cha hay là Thầy cả — và bậc Đức Giám mục gọi là Đức Cha hay là Đức Thầy mà thôi. (S. III. 480. 85.)

917. H. — Việc bổn phận mấy bậc ấy là làm sao ?

T. — Chính việc thầy Phó tế, là giúp thầy cả làm lễ, hát lời Êvang ; lại như Đức cha cho phép

thì trao Minh Thánh Chúa cho người ta rước lễ, cùng rửa tội trọng thể và giảng trong nhà thờ. (S. III. 482.)

Việc bổn phận Thầy cả hay là Cha, là rửa tội, làm lễ, giải tội, xức dầu thánh, làm phép Hôn phối, lại khi nào Đức Giáo Tông ban phép thì cũng làm phép Thêm sức nữa. — Thầy cả lại phải dạy dỗ và cai trị coi sóc phần hồn giáo hữu trong họ nào Đức cha đã phú giao về quyền mình. (S. III. 352.)

Đức cha được phép như các Cha, lại được thêm phép phong chức làm thầy đặc đức, làm thầy cả, làm Giám mục, thêm sức cho bổn đạo cùng chăn giữ coi sóc các linh mục, các thầy và các giáo hữu trong địa phận Đức Giáo Tông đã giao cho mình. (S. III. 483. — H. 1176.)

918. H. — Đức Giáo Tông là ai ?

T. — Đức cha nào được chọn cử lên nối quờn các đấng nối quờn ông thánh Phêrô mà làm đầu các Giám mục khác hết thấy, thì gọi là Đức Giáo Tông. Người được toàn quyền Giám mục mà cai trị cả và Hội thánh, là coi hết các Đức cha, các Cha, các thầy, các bổn đạo cả và thế gian, nên được thêm một ơn riêng Đức Chúa Thánh Thần gìn giữ Người cho khỏi sai lầm, khi lấy quờn Đức Giáo Tông mà dạy dỗ gì phải tin hay là phải giữ cho đặng rồi linh hồn. (S. III. 483.)

919. H. — Còn năm bậc dưới là bậc thầy một, thầy hai, thầy ba, thầy tư, thầy năm không phải thuộc về phép Bí tích Truyền chức thánh sao ?

T. — Chưa. Chức này là chức riêng ở ngoại, Hội thánh đặt cho kẻ dọn mình chịu phép Bí tích ấy, mà chức ấy không ban và không thêm ơn nghĩa chút nào. (S. III. 481.)

— Việc bốn phận thầy một là coi và dọn nhà thờ, nên gọi là chức Giữ cửa.

— Việc thầy Hai là đọc sách Sấm truyền trong nhà thờ và dạy sách phần.

— Việc thầy Ba là trừ quỷ và coi nước thánh, nên gọi là chức Trừ quỷ.

— Việc thầy Tư là hầu đèn châu lễ và dọn đồ lễ, nên gọi là chức Giúp lễ.

— Việc thầy Năm lo đến khăn thánh, chén thánh và giúp thầy phó tế nữa. (S. III. 481.)

920. H. — Hội thánh có buộc những người muốn chịu chức thánh phải giữ điều gì chăng ?

T. — Buộc từ chức Năm sắp lên phải giữ mình đồng trinh sạch sẽ và phải đọc Breviarium cho đến chết. Ai tưởng mình giữ đức này chẳng dặng thì đừng lên bực ấy (S. III 482)

921. H. — Sao Hội thánh cấm không cho kẻ chịu chức thánh phép lo bề phu-thê ?

T. — Vì chung kẻ nào không lo đôi bạn gia đình thì lòng trí thông dong chuyên lo việc Chúa, lại lòng tinh tấn trinh khiết hơn, mà giúp đỡ hết mọi người, như lời ông thánh Phaolô rằng : Kẻ không có vợ thì lo những việc Chúa, còn kẻ có vợ thì mắc vướng việc đời. (I Cor. VII)

922. H. — Có khi nào mất chức thầy cả dặng chăng ?

T. — Đã nói rằng : Phép truyền chức thánh in vào lòng một dấu thiêng liêng chẳng hề mất. Vậy thầy phó tế, thầy cả, Giám mục chẳng hề mất chức dặng, và cũng không có ai lột chức ba dặng ấy dặng. Song nếu có lỗi nặng thì bề trên trong Hội thánh có phép cấm không cho làm việc bốn phận

chức mình. — Khi nói lột chức thì phải hiểu là không cho mặc y phục các Cha và không kể là linh mục nữa.

VII. — Về phép Hôn phối và Lễ Hối

923. H. — Kẻ ngoại phải làm đi gì cho nên vợ, nên chồng trước mặt Đức Chúa Trời ?

T. — Nó phải cứ phép tự nhiên mà cưới hỏi nhau. (B. 1506)

924. H. — Phép cưới hỏi tự nhiên gọi là phép giao là làm sao ?

T. — Là một người nam, một người nữ phối hiệp giao hảo ở đời với nhau, mà sanh con cái và giúp đỡ nhau, chẳng nên để bỏ mà kiếm người khác.

925. H. — Như kẻ có đạo cứ phép tự nhiên cưới hỏi nhau mà thôi thì có thành vợ chồng trước mặt Đức Chúa Trời chăng ?

T. — Không. Kẻ có đạo Chúa phải vâng luật Chúa mà theo phép Hội thánh dạy, thì mới thành vợ thành chồng thật trước mặt Đức Chúa Trời.

926. H. — Còn lễ hối cưới vợ là đi gì ?

T. — Là lễ người nam ra mắt giữa họ hàng cho biết mình sẽ cưới nữ ấy, và sẽ chịu những điều gì với bên nữ. Song Hội thánh có ra luật định về lễ hối này rằng : Có phép giao trước mà buộc hai đảng, thì phải làm tờ, lại hai đảng với hai chứng cùng Cha sở ký tên vào. Bằng một đảng không biết viết thì phải nói trong tờ và phải thêm một chứng nữa. Lễ phép này can hệ buộc hai đảng ; song muốn không cưới cũng được, nhưng mà buộc phải bồi thường sự thiệt hại bởi nói ngược mà ra. (N. C. 1017)

927. H. — Vậy kẻ có đạo phải làm đi gì cho thành vợ chồng ?

T. — Phải chịu phép Hôn phối trước mặt Hội thánh.

928 H. — Phép Hôn phối là đi gì ?

T. — Là phép nhứt phu nhứt phụ phối hiệp cùng nhau, theo ý Chúa định mà truyền nhen loại, cùng giúp đỡ nhau làm việc lành, mà giữ đạo Đức Chúa Trời cho đặng nên thánh. Nghĩa là khi hai vợ chồng đến trước mặt thầy cả mà giao kết phối hiệp cùng nhau, và buộc mình ở luôn với nhau, không để bỏ khi nào, thì Đức Chúa Giêsu chứng cái lời giao hảo kết với nhau ; lại thêm ơn nghĩa và ban ơn riêng mà phù giúp cho dễ giữ mình thanh sạch trong đấng bực mình ; cho dễ thương yêu nhau cách thanh thiết hơn ; dễ nhịn nhục và giúp đỡ nhau, cùng vui lòng gánh vác niềm phu phụ, phận làm cha mẹ với con cái. (S. Ill. 581-518).

929. H. — Đức Chúa Giêsu lập phép Hôn phối khi nào ?

T. — Khi đi đám cưới Cana ; là hồi Chúa phán truyền rằng : Sự gì Đức Chúa Trời hiệp lại, người ta không phép phân ra ; và là khi Chúa sống lại cùng ban các phép mình cho các Tông đồ được cai trị giáo nhen cho đặng nên thánh. (B 1521)

930 H. — Có nên cưới nhiều vợ hay là lấy nhiều chồng một lượt chẳng ?

T. — Không. Vì thuở tạo thiên lập địa Đức Chúa Trời đã dựng nên một nam một nữ, là Adong, Evà mà thôi, và Người đã dùng miệng ông Adong mà phán dạy tỏ tường rằng : Người nam sẽ bỏ cha mẹ mà kết làm một với một người vợ mình. Hai người sẽ nên một xương, một thịt với nhau (G. II 24 notes. Math. XIX 5.)

931. H. — Có hiệu tại làm sao Đức Chúa Trời cấm không cho cưới nhiều vợ lấy nhiều chồng một lượt chẳng ?

T. — Có lẽ là bởi vì nhiều vợ nhiều chồng sanh rầy rà ghen tương, xáo xáo trong gia đạo lắm ; thêm nỗi chồng này rầy vợ kia, vợ kia nhieếc mắng chồng nọ ; con này con tao mãi. Chúa muốn cho thuận hòa trong gia đạo, nên đầu hết sanh một nam một nữ mà thôi.

932. H. — Nhưng mà xưa nay Chúa có cho ai được lấy nhiều vợ chẳng ?

T. — Có. Đời xưa trước Chúa ra đời ; song khi Đức Chúa Giêsu ra đời sửa đạo cho chánh, thì đã bãi thói cưới nhiều vợ.

933. H. — Vợ chồng tự ý để bỏ nhau mà lấy người khác đặng chẳng ?

T. — Không. Có lời Đức Chúa Giêsu dạy ta rằng : Ai để vợ mà cưới người khác, thì phạm tội ngoại tình. Vợ không nên bỏ chồng, chồng không nên để vợ. (Luc. XVI. I Cor. VII)

934. H. — Nhà nước có tháo phép cưới tự nhiên hay là phép Hôn phối, nghĩa là hủy tờ hôn thú, mà cho phép làm tờ để rồi, thì hai vợ chồng có nên cưới người khác chẳng ?

T. — Không. Vì có lời Đức Chúa Giêsu phân định rõ ràng rằng : Sự gì Chúa Trời hiệp lại, người ta không phép phân ra. (Math. XIX. 6) Nhà nước không có phép phá dây Đức Chúa Trời buộc hai vợ chồng.

935. H. — Sao Hội thánh dạy làm Hôn thú trước mặt nhà nước rồi mới làm phép Hôn phối ?

T. — Hội thánh dạy làm hôn thơ với nhà nước trước, là có ý cho hai vợ chồng với con cháu ngày

sau hưởng nhờ phép nước hộ vực ; cũng có ý cho kẻ nào chẳng kể luật phép Chúa mà để bỏ nhau thì còn phép nhà nước ép buộc.

936. H. — Nhà nước có tháo hôn thơ hôn thú đăng chẵn ?

T. — Nhà nước lập hôn thơ hôn thú thì muốn tháo hôn thơ hôn thú cũng đăng. Song kẻ được phép nước tháo hôn thú cho thì còn mắc dây Đức Chúa Trời buộc chắc hoai. Dây phép Thiên Chúa không nước nào tháo đăng đâu.

937. H. — Hội thánh có tháo phép Hôn phối đăng chẵn ?

T. — Nếu có sai lỗi đều chi cần yếu và từ thuở mới ban đầu vợ chồng chưa hề vi sơ với nhau, thì Hội thánh tra xét lại kĩ càng mà rao hôn phối ấy chẳng buộc nhau. Nếu mà vợ chồng đã ưng thuận riêng tư với nhau một lần rồi thì Hội thánh không có quờn phép tháo phép cưới ấy. (B. 4548-1540.)

938. H. — Hội thánh có tháo phép cưới hỏi tự nhiên kẻ ngoại giáo đã cưới lấy nhau rồi chẵn ?

T. — Khi hai vợ chồng ngoại trở lại đạo mà từ khi rửa tội chưa có tái hiệp ăn ở với nhau thì Đức Giáo Tông tháo đăng. (C. 150-151. B. 1550-1555.)

Còn như người chồng hay là người vợ trở lại đạo, mà người nọ không chịu trở lại, thì cho dầu từ khi rửa tội, có tái hiệp với nhau nữa, thì Đức Giáo Tông cũng còn tháo đăng một hai khi, là khi bạn ngoại không chịu ở với người mới chịu phép rửa tội, hay là cũng chịu ở như trước, song không cho giữ đạo, hoặc khinh mạn để duôi Chúa, hoặc hay làm cơ cho người đạo mới ấy phải phạm tội nặng, cùng một đôi lần khi đang còn ngoại phạm tội ngoại tình. (B. 1553-1550.)

939 H. — Như kẻ trở lại đạo có nhiều vợ hay là nhiều chồng thì làm sao ?

T. — Như vợ chánh không chịu trở lại đạo, mà một vợ bé của nó chịu trở lại đạo, thì cho dầu vợ chánh chịu ở tử tế không nói không làm ô danh Chúa, cũng không làm cơ cho người đạo mới phạm tội, thì người mới chịu phép rửa tội có phép bỏ vợ hay là chồng chánh mà ở lại với vợ bé theo đạo đó. (C. 156.)

Như trong mấy vợ bé không có ai chịu giữ đạo hết mà vợ chánh không chịu ở tử tế với chồng mới có đạo, hoặc nói hay là làm ố danh Chúa, hoặc còn ngoại tình hoặc làm cơ cho người có đạo phạm tội trọng hay là không cho con giữ đạo, thì người đạo mới có phép bỏ mấy vợ ấy mà cưới một vợ khác có đạo.

940. H. — Rao đòi Hôn phối trong nhà thờ làm chi ?

T. — Cho người ta biết hai người ấy loan cưới nhau làm vợ chồng, lại cho đặt hỏi người ta cho biết hai người ấy có mắc sự gì ngăn trở không đáng chịu phép Hôn phối chẳng ? Ví dụ : hoặc vì nó có đôi bạn rồi, hoặc vì một đảng không bằng lòng mà phải người khác ép ; hoặc vì có lời khấn ở đồng trinh trọn đời v. v. Rao rồi trước khi chịu phép Hôn phối phải có giấy bút tích, — giấy làm chứng mình đã đến Cha nào đó mà xưng tội. — Khi có lẽ phải làm Interpellatio thì phải làm.

941. H. — Chúa lập phép Hôn phối có ý cho đặt truyền loài người ta. Vậy như vợ chồng ăn ở với nhau mà không sanh con, thì nó có nên bỏ nhau mà cưới vợ hay là lấy chồng khác cho đặt có con chẳng ?

T. — Không. Vợ chồng sanh con hay không là tại ý Chúa phân định. Vợ chồng là như thể làm công, lo vun cây tưới nước, mà cây sinh trái hay không là tại Đức Chúa Trời mà thôi.

942. *H.* — Khi một người bạn chết rồi thì người kia còn sống nên kết bạn khác đặng chăng ?

T. — Đặng. Ông thánh Phaolô truyền rằng : Người vợ bao lâu chồng còn sống, thì còn dây buộc, không được bỏ chồng ; mà khi chồng chết rồi thì thông thả, muốn làm bạn với ai cũng đặng miễn là theo ý Chúa mà thôi. (I. Cor. VII. — S. III. 520.)

943. *H.* — Kể chịu phép Hôn phối có được nhờ những ơn bởi phép Hôn phối bằng nhau chăng ?

T. — Không. Ai dọn mình chịu phép ấy chín chắn hơn, thì nấy được nhờ nhiều hơn.

944. *H.* — Phải dọn mình chịu phép Hôn phối làm sao ?

T. — Trước phải giữ lề luật Đức Chúa Trời cho chín chắn ; sau phải trông cậy và xin Chúa soi sáng giúp đỡ cho mình được cưới kẻ đạo đức và thuận với mình mà làm tôi Người cho chỉ tin trung thành ; lại phải có ơn nghĩa thánh ; nếu có tội trọng thì phải chịu phép Giải tội, mới chịu phép Hôn phối nên.

945. *H.* — Ai chịu phép Hôn phối chẳng nên, rồi sau muốn nhờ những ơn bởi phép ấy mà ra thì phải làm đi gì ?

T. — Không được nhờ ơn phép Hôn phối là tại không làm đều cần kíp cho đặng chịu phép ấy nên, thì bây giờ nó phải làm cái đều thiếu đó. Bao giờ làm đều ấy xong thì liền đặng ơn ấy. (B. 780. — S. III. 470.)

946. H. — Hội thánh cấm không cho ai cưới hỏi nhau ?

T. — Hội thánh cấm kẻ làm anh em nuôi mà cưới nhau : Kẻ cưới người bị tiếng xấu, — cưới người bỏ đạo, — cưới người thuộc về mấy phe hội nào Hội thánh cấm. — Lại cấm những kẻ sau này không được nữa ; vì bằng bất tuân mà chịu phép ấy thì không thành, là :

a) Trai chưa tới 16 tuổi tây } N. C. 1067.)
b) Gái chưa tới 14 tuổi tây }

c) Những kẻ còn vợ còn chồng còn sống mà phạm tội với nhau và hứa cưới nhau, hay là đã chịu phép giao trước mặt nhà nước rồi.

d) Những kẻ có vợ có chồng còn sống phạm tội với nhau mà giết vợ hay là giết chồng đang kia.

e) Những kẻ có vợ chồng còn sống, không phạm tội với nhau, song đồng lõa làm mưu giết vợ hay là chồng đang kia. (N. 1075.)

Kể ra đây những điều trọng hơn, những người có đạo phải làm và phải lánh, để mà giúp kẻ ít biết lẽ đạo đặng xét mình đi xưng tội.

I. — Về điều răn Đức Chúa Trời.

Điều răn thứ nhứt.

Đừng bỏ đọc kinh hôm mai, và nhứt một trưa.

Phải cầm trí nhớ tới Chúa trong khi đọc kinh.

Đừng tự ý dễ trí theo sự lo ra.

Đừng vô phép với Chúa, Đức Mẹ, Thiên thần và các thánh.

Đừng tin việc dị đoan, đừng làm việc dị đoan,
đừng giúp công, giúp của làm việc dị đoan.

Đừng cung kính ma quỷ, bụt thần.

Đừng lay xác kẻ chết hay là bài vị, bàn đọc.

Đừng hồ nghi lời Hội thánh dạy.

Đừng mắc cỡ mà bỏ đọc kinh.

Đừng làm biếng học lễ đạo cho vừa sức.

Đừng giận, phàn nàn trách móc Chúa Bà.

*Về điều răn này, hễ khi nào cả lòng nói hay là làm
sự gì xúc phạm đến Chúa lắm, thì khi ấy có tội trọng.*

Điều răn thứ hai.

Đừng thề dối, đừng thề vô cớ.

Đừng thề làm sự chẳng nên, (nghĩa là đừng thề
làm sự gì Chúa cấm.)

Đừng lấy tên bụt thần ma quỷ mà thề.

Đừng bỏ lời khấn hứa.

*Về điều răn này, hễ cả lòng phạm đến Đức Chúa
Trời nặng nề thì là tội trọng.*

Điều răn thứ ba.

cùng điều răn thứ nhứt thứ hai Hội thánh.

Đừng làm biếng tới trễ đọc kinh.

Đừng ăn ở vô phép trong nhà thờ.

Đừng tự ý đề trí theo sự lo ra trong giờ đọc kinh
xem lễ.

Đừng làm biếng bỏ nghe dạy nghe giảng.

Đừng làm biếng bỏ xem lễ.

Đừng bỏ đọc kinh riêng ở nhà mà thế lại khi
chẳng có thể đi xem lễ đặng.

Đừng làm biếng bỏ đi đọc kinh trưa và xem
phép lành.

Đừng để cho con cái hay là đầy tớ bỏ đọc kinh xem lễ.

Đừng làm việc xác hay là sai khiến con cái tội tớ làm việc xác, trừ ra khi có phép Cha sở.

Về điều răn này hễ ai cả lòng phạm đều gì Chúa và Hội thánh cấm ngặt, hay là cả lòng không làm một điều gì Chúa và Hội thánh buộc ngặt thì có tội trọng.

Điều răn thứ tư.

PHẬN CON CÁI :

Con cái đừng ghét và muốn sự dữ cho cha mẹ.

Đừng vô phép với cha mẹ.

Đừng bỏ nhà cha mẹ mà trốn đi.

Đừng bỏ qua chẳng vưng lời khi cha mẹ biểu đều gì phải.

Đừng vưng lời khi cha mẹ dạy biểu sự gì Chúa cấm.

Đừng làm biếng bỏ giúp đỡ cha mẹ làm ăn.

Đừng bỏ cha mẹ ốm đau, đói rách.

Đừng bỏ cầu nguyện cho cha mẹ.

PHẬN CHA MẸ :

Đừng ghét con, đừng muốn sự dữ cho con.

Đừng trề nải đem con rửa tội.

Đừng làm biếng bỏ con đói khát rách rưới.

Đừng bỏ con luông tuồng không có isóc.

Đừng bỏ dạy con những lễ đạo và công ăn chuyện làm.

Đừng bỏ tập con giữ đạo nên.

Đừng bỏ tập con cho biết làm ăn.

Đừng rầy mắng, đánh đập khi con cái không có tội.

Đừng rầy mắng, đánh, nhiều khi con cái lỗi nhẹ.

Đừng biểu con làm sự gì Chúa cấm.

Đừng ép con cái cưới vợ lấy chồng trái ý nó.

Đừng đợ con cái nhắm nơi nào mà giữ đạo không đặng.

Đừng phá cửa, đừng làm gương xấu cho con cái

PHẬN BỀ TRÊN CHỦ NHÀ :

Đừng bắt đầy tớ kẻ bề dưới làm việc quá sức và quá giờ.

Đừng bỏ lo cho đầy tớ, kẻ bề dưới giữ đạo.

Chủ nhà đừng cầm tiền công đầy tớ hay là truất bớt.

Chủ nhà đừng bỏ đầy tớ đói rách.

PHẬN ĐẦY TỚ :

Đầy tớ đừng làm biếng mà mất ngày giờ của chủ.

Đừng có phá hại của chủ, cùng đừng để ai phá hại của chủ.

Đừng có đem sự gì xấu trong nhà chủ ra mà nói với người ta.

PHẬN KẺ CÓ VỢ CHỒNG :

Khi không có lẽ trọng, đừng hồ nghi sự trái cho nhau. Vợ chồng đừng ghét nhau ; đừng bỏ giúp đỡ nhau ; đừng lén mà làm sự gì trái ý nhau.

Về điều răn này : hễ khi nào mình không có lẽ gì mà cả lòng làm một điều rất phiền lòng cha mẹ, hoặc chủ nhà, bề trên, hoặc vợ chồng, con cái, hoặc kẻ bề dưới đầy tớ, thì có tội trọng.

Điều răn thứ năm.

Đừng muốn hại ai trong thân xác mình nó.

Đừng hiếp đáp ai. — Đừng bỏ thuốc độc cho ai.

Đừng xúi kẻ khác hiếp đáp hay là thuốc ai.

Đừng lấy lòng ghét mà làm xấu hổ cho ai.

Đừng làm lơ không giúp đỡ kẻ phải hoạn nạn.

Đừng rủ ai phạm tội. — Đừng ép ai phạm tội.

Đừng mắng nhiếc sai lẽ, mắng nhiếc dơ dáy.

Đừng xúi ai phạm tội.

Đừng làm mai mối cho ai phạm tội.

Đừng phá thai.

Đừng hay tới lui với kẻ làm cớ cho mình phạm tội.

Đừng nói, làm sự gì nên gương xấu cho kẻ khác.

Về điều răn này : hễ bao giờ mình không đủ cớ mà cả lòng làm một điều gì hoặc hại phần hồn hoặc hại phần xác, hoặc làm nhơ danh xấu tiếng người ta lắm, thì mắc tội trọng.

Điều răn thứ sáu và thứ chín.

Đừng để trí tưởng nhớ hay là ước ao những sự dơ dáy, có ý cho vui sướng xác thịt.

Đừng để trí nhớ lại chơi những sự dơ dáy mình chiêm bao.

Đừng ước ao muốn vợ chồng người ta.

Đừng cố ý coi chơi những sự dơ dáy.

Đừng ham nghe những lời tục tũn hoa tình cho được vui sướng.

Đừng nói lời hai ý mà có ý tục tũn cho vui sướng.

Đừng lấy tay chơn đá đến những chỗ dơ dáy cho được vui sướng xác thịt.

Đừng làm dơ dáy với thú vật.

Đừng cho ai ngó coi, hay là rờ đến những chỗ dơ dáy mình cho mình vui sướng.

Đừng lấy người nào không phải vợ chồng của mình.

Vợ chồng đừng làm sự gì trái lẽ luật tự nhiên.

Về điều răn này : hễ cả lòng làm một điều mới kẻ đó thì phạm tội trọng.

Điều răn thứ bảy.

Đừng lấy và phá của ai trái phép công bình.

Đừng biếu hay là giúp ai lấy hay là phá của ai trái phép công bình.

Đừng lường gạt mà bán cân thiếu.

Như xí được của ai thì phải trả cho nấy.

Đừng xài phá tiền của không để cho dư mà trả nợ.

Đừng chối nợ tới kỳ phải trả.

Đừng cho vay ăn lời quá luật.

Đừng mua đồ gian. Đừng chứa gian hoặc người hoặc của.

Đừng mưu sự với ai mà làm mạo tồ giầy.

Đừng ton lót cho người ta làm chứng dối.

Đừng yểm giấu đơn trạng kẻ ngay.

Đừng hiếp đáp hăm dọa, hay là làm cách nào khác cho người ta lo tiền cho mình.

Đừng phao vu cho ai.

Đừng đánh bài bạc, đá cá, chứa bài bạc.

Đừng để cho mất hay là hư đồ gì mình lãnh giữ giùm cho người ta.

Như có phạm phép công bình và làm thiệt hại cho người ta, thì đừng quên bồi thường cho đủ.

Đi chợ giùm cho người ta đừng xở bớt.

Ai đến trường nào ăn học thí đặng ngày sau làm việc theo thói quen trong trường ấy, đến khi ăn học nhiều rồi nhẩy ra; nếu nhờ sự ăn học thí ấy mà sau dễ làm ăn hơn, ăn tiền lương nhiều hơn, dụng chỗ giàu có hơn, thì nó phải thối lại phần hao tổn ăn học thí cho nhà trường.

Về điều răn này : hễ khi nào mình làm cho ai phải thiệt hại trái lẽ công bình, mà thiệt hại nặng, thì mình mắc tội trọng; lại phải lo bồi thường hết cái thiệt hại đó thì Chúa mới tha tội cho.

Điều răn thứ tám.

Đừng bỏ vạ (là chuyện xấu người ta không có mà mình nói có.)

Đừng cáo gian (là bỏ vạ tới quan.)

Đừng nói hành (là vô cớ mà cả lòng tỏ tội kín người này cho người khác biết.)

Đừng nói dối, phỉnh phờ gạt gẫm người ta trong điều gì nó có phép hỏi.

Đừng làm chứng dối; khi người xin mình làm chứng thật thì mình đừng từ chối.

Đừng bày chuyện cho người ta bất thuận với nhau.

Đừng tày lay, thọc mách, thừa mết vô lối vô cớ, làm cho người ta giận hờn nhau.

Đừng vô cớ mà hồ nghi sự trái cho ai.

Đừng vô cớ mà cắt nghĩa trái về việc người ta.

Về điều răn này : hễ khi nào mình không đủ lẽ mà dám cả lòng nói hay là làm cách nào cho người ta phải thiệt hại nặng, thì mình mắc tội trọng.

Điều răn thứ chín.

Có nói trong điều răn thứ sáu.

Điều răn thứ mười.

Đừng để lòng ước ao ăn cắp ăn trộm ăn cướp.

Đừng làm mưu sự mà giựt lấy của người ta trái lẽ công bình.

Về điều răn này : hễ có lòng muốn ăn cắp ăn cướp nhiều, cho dầu trộm cướp không đặn, thì có tội trọng. Song khỏi phải trả vì chưa có lấy, chưa làm thiệt hại.

II. — Về điều luật Hội thánh

Điều thứ nhất thứ hai đã có dạy trong điều răn thứ ba về điều răn Đức Chúa Trời.

Điều thứ ba.

Ai tới tuổi khôn, thì phải xưng tội một năm ít là một lần.

Điều thứ bốn.

Ai tới tuổi khôn mỗi năm phải rước lễ trong mùa Phục sinh ; như mắc sự ngăn trở mà rước lễ trong mùa Phục sinh không được thì sau phải lo rước lễ.

Nota : — Xưng tội rước lễ nhiều hơn thì càng tốt lắm song không buộc.

Điều thứ năm.

Từ 21 tuổi cho tới 61 tuổi ai không có sự ngăn trở. Ví dụ : đau đớn hay là mắc làm việc nặng nề, có thai, cho con bú... thì phải ăn chay mỗi ngày Hội thánh dạy. Ăn chay là từ 12 giờ khuya tới 12 giờ trưa thì nên ăn một bữa no, còn chiều thì lót lòng lưng lửng.

Điều thứ sáu.

Mỗi ngày thứ sáu và mấy ngày khác Hội thánh dạy ai tới tuổi khôn chẳng có sự ngăn trở thì phải kiêng thịt.

Về mấy điều ấy, ai cả lòng cãi Hội thánh trong điều nặng thì phạm tội trọng.

III. — Về bảy mối tội đầu.

1. — Kiêu ngạo :

Đừng khinh dễ người ta.

Đừng nói khoe mình làm phách.

Đừng nói, làm cái chi có ý cho người ta lấy mình làm giỏi, làm khôn, có tài có của có đức v. v.

Đừng sắm đồ cho lòng ăn mặc đồ quá bức mình.

2. — Hà Tiện :

Đừng mê của cải đến đổi rối trí mà lo cho có.

Đừng nói, làm cái chi trái ý Chúa, mà làm ra của cải thêm hay là giữ của cải.

3 — Dâm dục :

Đã có nói trong điều răn Đức Chúa Trời là điều răn VI.

4. Ghen ghét :

Đừng theo tính xấu mình lấy làm buồn khi kẻ khác đặng sự lành.

Đừng theo tính xấu mình lấy làm vui khi kẻ khác phải sự dữ.

Đừng theo cái lòng xấu mình muốn sự dữ cho ai ;

Như tự nhiên không hợp với ai thì hãy ra sức ăn ở với nó như thường vậy, đừng theo lòng chẳng ưa mà nói hay là làm sự gì mất lòng nó.

5. — Mê ăn uống :

Nên ăn ngon. Nếu ngon, cảm ơn Chúa ; không ngon cam chịu vì Chúa và cũng ăn đủ bổ sức.

Ăn uống cho đặng bổ sức, đừng ăn uống cho vui miệng mà thôi : lại phải ăn uống vừa đủ bổ sức, đừng theo món ngon mà ăn uống đến đổi say sưa làm việc không đặng.

Đừng sắm đồ ăn uống quá đưng bực mình.
Đừng ăn cắp đồ ăn, ăn vụng.

6. — Hờn giận :

Khi người ta không làm lỗi gì nghịch cùng Chúa hay là nghịch cùng ta hay là nghịch với kẻ khác, thì đừng phiền giận.

Khi ai có lỗi với Chúa — với ta hay là với kẻ khác thì đừng giận quá tội nó.

Khi mình không có quyền mà phạt nó thì đừng sửa phạt bởi cơn giận.

Khi nào mình có quyền mà phạt thì đừng phạt quá tội nó, hay là bởi lòng ghen ghét nó.

Khi nào mình có quyền thì nên đánh hay là nói cho nó xấu hổ mà sửa mình, song đừng dùng lời Chúa cấm mà nói.

Cha mẹ có phép phạt con cái vừa đủ, cho nó biết vưng lời khi cha mẹ dạy đều gì phải.

7. — Làm biếng :

Đừng bỏ việc bôn phận phần hồn đọc kinh, xem lễ, xưng tội. . hay là phần xác, làm ăn ; tại không muốn ép mình chịu khó làm việc.



PHỤ THÊM BÀI MỞ ĐÀNG TRƯỚC NÀY

H. — Có Đức Chúa Trời chẳng ?

T. — Có.

H. — Sao mà biết có Đức Chúa Trời ?

T. — Biết phải có Đức Chúa Trời, bởi vì nếu không có Đức Chúa Trời, thì chẳng có trời đất như bây giờ đâu.

H. — Vậy trời đất này không phải có đời đời sao ? Nghĩa là chẳng có trước đời đời, và sau cũng chẳng sẽ còn luôn luôn chẳng ?

T. — Không có như vậy đâu. Vì chưng cho có vật nào từ đời đời, thì vật ấy phải là tự mình : nghĩa là nó phải có trong mình đủ hết các sức các phép làm cho có mình như nó có bây giờ, và gìn giữ mình cho còn như vậy mãi.

Thì trước thuở khai sanh nó không có nhờ vật nào khác giúp đỡ mình hay là cho mình sự gì. Mà lại ngày sau cũng không phải vật nào khác phá hại mình hay là truất bớt chút phần nào.

H. — Mà đất này có đủ các sức các phép ấy chẳng ?

T. — Không có. Bởi vì : 1° Vật nào không có hồn thì tự mình day động chẳngặng.

Nhưng mà đất này không có hồn (coi lại trước số 2). Song nó day động (coi số 2). Vậy thì đất này đã phải nhờ một vật nào có hồn làm cho nó day động, thì nó mới day độngặng. — Vậy thì đất này không phải tự mình, không phải có đời đời.

Còn vật nào đã làm đất đai luân chuyển day động được, thì tiếng đạo thánh gọi là Đức Chúa Trời.

2° Vật nào tự tại mình thì không hay đổi, (bởi vì đổi là thêm sự gì, trước chưa có, hay là bớt điều

gì khi trước đã có rồi.) Mà vật tự mình thì có đủ mọi điều, nên không thiếu điều gì thì thêm chẳng đáng ; — cũng không có dư nên không truất bớt sự gì ; — mà lại có đủ các sức, các phép mà giữ mình cho còn luôn vậy, thì không có vật nào khác lấy bớt sự gì trong nó được.

Mà đất này hay thay đổi : trước hết không có vật nào sống trên mặt đất, vì nó là bùn sỏi, (như đã giải trước số 2) nay có nhiều thứ vật sống trập hà đó. — Ấy vậy vật nào đã làm cho có mọi thứ vật sống đầu hết cùng cho nó sanh hột giống, sanh tược, sanh con, để trứng nối dòng mình, thì tiếng đạo gọi là Đức Chúa Trời. Vậy thì có Đức Chúa Trời.

H. — Sao mà biết Đức Chúa Trời tự tại, tự hữu bởi mình mà có ?

T. — Bởi vì một vật không nhờ vật nào khác mà làm cho có, thì vật ấy phải là tự hữu, tự tại mình mà ra.

Mà Đức Chúa Trời là vật có trước hết từ thuở đời đời, là Đấng đầu cội rễ mọi sự ; chẳng có vật nào trước Người đặng, — cũng không nhờ vật nào mà làm cho có. Thì Đức Chúa Trời, là tự mình mà có.

H. — Đức Chúa Trời bởi đâu mà có ?

T. — Đức Chúa Trời tự tại mình mà hằng có đời đời, nghĩa là trong bản tính Đức Chúa Trời có đủ các sức, các phép làm cho có mình từ trước đời đời, và hằng gìn giữ mình còn như vậy chẳng cùng. Vậy từ thuở trước tạo cang khôn chẳng nhờ vật nào giúp mình sự gì, và cho tới đời sau vô cùng cũng không phải vật nào hại bớt mình chút gì.

THIÊN CHÚA THÁNH GIÁO QUẢNG NGHĨA

PHỤ THÊM

Về Công Giáo Tiến Hành.

H. — Công giáo tiến hành là gì ?

T. — Công giáo tiến hành là kẻ giữ đạo Thiên Chúa còn phải hoạt động lo cho người khác nhờ đạo thánh như mình nữa.

Người giáo hữu nào thật lòng thờ phượng kính mến Đức Chúa Trời, thì đem lòng yêu người ta : tất nhiên ước cầu cho kẻ khác theo một đảng chánh với mình, kéo thiệt thòi mất linh hồn, kẻ có tâm ý thể ấy thì hay hành động, ra tay làm việc lành, việc phước đức, lo ăn nói làm sao, cho dặng dùi dắc thêm linh hồn đến cùng Chúa mình.

H. — Việc Công giáo tiến hành phải là đều luật buộc kẻ có đạo Thiên Chúa chẳng ?

T. — Lo mở mang đạo thánh Chúa cứu giúp người ta phần xác phần hồn, thật là việc yêu người, rất tốt lành, có công trước mặt Đức Chúa Trời lắm. Mà lại Chúa truyền từ thuở trước như lời rằng : Chúa truyền cho các chúng ; ai nấy khá lo về anh em mình. (1) — Chính mình Chúa Giêsu Cứu thế dạy ta cứ nguyện xin sự ấy thể này : Xin nước Cha trị đến. (2)

H. — Việc Công giáo tiến hành buộc những ai ?

T. — Buộc hết con nhà giáo hữu. Chẳng những thầy cả, thầy dòng, nhà phước, mà lại các bần đạo

(1) Eccli. XVII. 12. — (2) Adveniat regnum tuum. Math. VI. 21.

thường hơn nữa. Vì chưng những lời Chúa ghi trong Sấm truyền trước này chẳng chỉ riêng ra bức nào. — Đức Giáo Tông Piô XI, thống trị cả và Hội-thánh dạy đều ấy rõ ràng rằng : « Ở trong ràn chiến Chúa Kirixitô mà chẳng chút chi lo cho kẻ còn lạc ở ngoài, đó là một điều nghịch cùng đức kính mến ta phải giữ cùng Đức Chúa Trời và với mọi người... Trong việc lo cho kẻ ngoại trở lại, thì mọi người giáo hữu đều phải lo, chẳng ai khỏi dặng. » (năm 1926.)

Rày nghe các Giám mục khắp tứ phương đều thúc giục và lập hội Công giáo hành động cách nọ thế kia.

Ấy vậy ta phải có lòng lo và đem lòng sợ kẻ phải chịu phán xét vì chẳng lo đến linh hồn kẻ nọ người kia ở một bên một xứ mình.

H. — Lo việc công giáo tiến hành thêm công nghiệp phước đức cho mình đời sau là thế nào ?

T. — Kẻ làm việc có ích trọng ấy có công nghiệp dày, ắt sẽ được phước lộc bội phần trên trời mà chớ.

Vì bằng Đức Chúa Giêsu hứa chẳng bỏ qua việc kẻ thí một chén nước lã cho đứa nhỏ, vì Chúa; (1) rão thưởng những kẻ cho Chúa đói ăn, cho Chúa khát uống, viếng thăm giúp đỡ Chúa khi đau đớn, trong tù rạc.. (2) Sao Chúa lại bỏ qua mấy giáo như chuyên lo cầu cứu nhà nọ nhà kia cho khỏi lầm lạc mà phải mang tội đời đời ? — Thánh cả Phaolô thấy phần phước trọng pho kẻ ấy, thì cất tiếng lên rằng : Ôi chơn những kẻ đi giảng sự bằng yên, rao truyền tin lành, thì tốt đẹp là thế nào ! (3)

Vậy nếu bấy lâu có ai trong ta chưa nghe ngỏ luật dạy và phần phước trong việc này, thì khá tỉnh tâm, khá nong nả tra tay làm việc tông đồ ; hầu khi

(1) Matth. X. 42. — (2) Matth. XXV. 35-36. — (3) Rom. X. 15.

lìa khỏi thế này, mỗi người có cặp theo nhiều ít linh hồn khác mà bay về nước Thiên đàng.

H. — Việc Công giáo tiến hành là những việc nào.

T. — Có hai thứ : Việc lành chung và việc lành riêng ?

1° Việc chung, là ra công hay là ra của mà phụ lực giúp tạo thánh đàng cho có chỗ thờ phượng Chúa, hoặc cất nhà dạy đạo, nhà trường, nhà hội, nhà thương, nhà dòng... Đọc kinh cầu nguyện, hãm mình, chịu cực bề nọ thế kia, có ý xin cho người kẻ ngoại, kẻ có tội ăn năn trở lại...

2° Việc riêng, là chủ ý làm cho một linh hồn nào, một gia đạo nào cải dữ về lành, hoặc được phước lộc gì đời này hay là đời sau.

Những việc lành ấy tóm trong kinh ngày Chúa nhật, *thương xác bảy mối* : là cho kẻ đói ăn, — cho kẻ khát uống, — cho kẻ truồng mặc, — viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc, — cho khách đỗ nhà, — chuộc kẻ phải làm tội, — chôn xác kẻ chết ; -- *thương linh hồn bảy mối* : lấy lời lành khuyên người, — mở dạy kẻ mê muội, — an ủi kẻ âu lo, — sửa kẻ có tội, — tha kẻ dễ ta, — ai lầm lỗi thì dầu vậy, — cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

H. — Làm việc công giáo tiếng hành, phải có những nhơn đức nào ?

T. — 1° Phải có đức yêu người. Đã hay phải có nhơn đức tin thì mới bày làm việc lành, song đức này cầm cốt, đốc nhơn đức thương yêu bày việc. Thương ôi, biết bao nhiêu người tài trí, hào phú mà thiếu đức yêu người, nên chưa chịu làm sự gì giúp đỡ ai cho thiệt tình !

2° Phải có lòng sốt sắng, ái mộ kiếm phương thế làm ơn làm phước cứu giúp người ta cho nên lành

nên tốt. — Chớ lấy nề mình là phạm dân, bắt tài cô thế. Một thợ vẽ đạo đức được làm sự lành hơn người thông minh lý sự ; — một kẻ có quyền cai trị theo lương tâm đạo chánh, dầu hay rảo ruông, dặng giúp việc nhiều hơn người chu chắm lo đi nhà thờ mà thôi... Người nào được lòng sốt sắng thì như kẻ đi bắt cá : thấy đâu có cá, thì lặn lội tới đó, đem cần vác lưới, thả mồi, rồi ngồi núp coi chừng, chịu khó nín lặng, không dám khua động. Không bắt được lần này, lần mò tới lần khác, cứ vậy mãi...

3° Vậy chẳng nên ngã lòng, rùn chí, mà nói ông kia, bà nọ có chức cao sang, có ơn Chúa nhiều làm không xuể ; bực tôi làm gì nổi. Có gương một trò kia về Hội thương giúp ông thánh Vinsentê, hay đi thăm nhà nghèo, viếng kẻ bệnh hoạn. (1) Bữa kia trẻ này đi thăm nhà thương Necker, bà phước coi sóc nhà ấy ở lâu cho đến già, chỉ cho trò ấy đi thăm một người bệnh liệt ho lao quá bực ; gần chết mà cứng cỏi không chịu trở lại. Bà phước ấy làm hết sức, khuyên dỗ hoài không dặng và xin Cha sở thăm an ủi mãi, cũng cứng cỏi luôn. Trò ấy nghe bà nói làm vậy thì thừa lại, mình tài gì hơn ; song nghe lời bà đi thăm thử coi. Tới thấy bệnh có sắc chết, mà không thêm ừ hử gì, bộ muốn xua đuổi. Trò ấy trở lại an ủi dỗ về nữa, thoát chút thấy chú bệnh rung rung nước mắt, tới nhỏ giọt, xin rước Cha cho mình xưng tội trở lại cùng Chúa.

Ấy coi, Cha thầy, bà phước an ủi hoài, nói to nhỏ lâu ngày, mà không dặng ; người nọ còn ở ngoài chưa đi trường tu, nói chuyện chẳng bao lâu mà cứu được một linh hồn cứng cỏi lâu năm !

(1) Mgr De Ségur.

4° Phải kiếm thêm đa số kẻ có lòng làm vậy, và đồng tâm hiệp lực chung cùng với nhau, chia việc chia sẻ ra, mà lo lập nước Chúa cho nhiều nơi, làm lành cho nhiều chỗ. Phải lo tụ lập một đạo binh cho mạnh, vì chẳng có đạo binh nào, thì làm sao mà giữ gìn và mở thêm việc linh hồn cho vững bền!

Đã rõ chẳng phải hết thấy có tài chánh, có thể lực bằng nhau; nhưng mà hội hiệp lại thì đồng sức đồng tâm làm sáng danh Chúa hơn, cứu vớt linh hồn nhiều; nhứt là Đức Chúa Giêsu có hứa sẽ ở giữa đô hội nhiều người chung cùng việc Chúa.

Dầu mà tác giả sách Thiên Chúa thánh giáo này cần thận dạy rộng nhiều điều, tỏ bày tự sự theo sức học thức và sự minh từng thạo, song tưởng hãy còn nhiều điều sai sót. bởi vô ý sơ sẩy hay là thiếu tiếng mà cắt nghĩa cho nhầm; thì xin những kẻ xem sách này dong chế và chỉ lỗi phải sửa lại cho hợp cùng lời Hội thánh truyền dạy, mà thêm sáng danh Chúa cả chúng ta hơn nữa.



1. First, the name of the person who has
been appointed to the office of the
Secretary of the Board of Education.
The name of the person who has been
appointed to the office of the Secretary
of the Board of Education is Mr. J. H.
Smith. He is a native of the State of
New York, and has been a member of
the Board of Education for many years.
He is a man of high character and
ability, and is well qualified for the
position. He has been appointed to the
office of the Secretary of the Board of
Education, and will be responsible for
the management of the office.



MỤC LỤC

SÁCH THIÊN CHƯA THÁNH GIÁO QUẢNG NGHĨA

PHẦN THỨ NHỨT

TỪ TẠO THIÊN LẬP ĐỊA CHO ĐẾN TỔ TÔNG LOÀI NGƯỜI

ĐOẠN THỨ NHỨT

Có Đấng tạo hóa càn khôn

- 1 H. — Trời đất này phải có đời đời chăng? 1
- 2 H. — Dưới đất có mấy thứ vật? . . . 3
- 3 H. — Tại làm sao mà mấy thứ vật này khác
như làm vậy? 4
- 4 H. — Có mấy thứ hồn? 4
- 5 H. — Sinh hồn là gì? 4
- 6 H. — Giác hồn là gì? 5
- 7 H. — Linh hồn là gì? 5
- 8 H. — Còn sự gì nên biết về mấy thứ hồn ấy
nữa chăng? 5
- 9 H. — Loài người ta có phải thờ, phải vưng
phục Đấng nào là Thợ cả đã tạo thành
trời đất, muôn vật chăng? . . . 6
- 10 H. — Ông Thợ cả ấy là ai : nghĩa là ai, là
Đấng Tạo hóa muôn loài muôn vật? 7
- 11 H. — Sao chẳng phải là Khí Thái cực? . . . 7
- 12 H. — Sao chẳng phải là chữ Đạo? . . . 7
- 13 H. — Có phải là Phật chăng? 7
- 14 H. — Có phải là Ngọc-hoàng, Thành-hoàng,
Quang-âm, Khổng-tử, Lão-tử, Táo-
thần, hay là vì nào khác mà sách Tàu

- tặng phong xira hay là vua Annam
bắt chước tôn lên làm thần cho dân
thờ lạy, có dựng nên trời đất chẳng? 8
- 15 H. — Vậy Đấng làm thợ cả sanh nhơn hóa
vật cho có mỗi giống mỗi thứ đều
hết, có phải là Đức Chúa Trời kẻ có
đạo thờ chẳng? 8
- 16 H. — Có quả thật như vậy chẳng? 9
-

ĐOẠN THỨ HAI

Về bốn tính Đức Chúa Trời.

- 17 H. — Ai dạy người thế phàm cho biết có
Đức Chúa Trời? 11
- 18 H. — Đức Chúa Trời là ai? Chúa có hình gì? 11
- 19 H. — Tính thiêng liêng nghĩa là gì? 11
- 20 H. — Giống gọi là vật chất là gì? 11
- 21 H. — Giống gọi là tinh thần nghĩa là gì? 12
- 22 H. — Giống có vật chất hư hao dặng chẳng? 12
- 23 H. — Còn giống tinh thần có hư mất dặng
chẳng? 12

Về bốn tính Đức Chúa Trời.

- 24 H. — Bởi đâu mà có Đức Chúa Trời? 12
- 25 H. — Có Đức Chúa Trời đã bao lâu nay? 13
- 26 H. — Đức Chúa Trời có tuổi chẳng? 13
- 27 H. — Đức Chúa Trời sẽ chết hay là hư nát
dặng chẳng? 13
- 28 H. — Còn lẽ gì làm chứng Đức Chúa Trời
chẳng tan nát dặng chẳng? 13
- 29 H. — Có mấy Đức Chúa Trời? 14
- 30 H. — Làm sao mà biết có một Đức Chúa
Trời mà thôi? 14

Về Ngôi Đức Chúa Trời.

- 31 H. — Tiếng Ngôi chỉ nghĩa là gì? . . . 15
- 32 H. — Tiếng Ngôi và tiếng Người có nghĩa khác nhau chăng? . . . 15
- 33 H. — Đức Chúa Trời có mấy Ngôi? . . . 16
- 34 H. — Làm sao ta biết Đức Chúa Trời có Ba Ngôi? . . . 16
- 35 H. — Về Đức Chúa Giêsu thì có mấy Ngôi? 16
- 36 H. — Vì sao Ba Ngôi có một Đức Chúa Trời mà thôi? Ta có thể hiểu dạng chăng? 17
- 37 H. — Tin một đấng Chúa dạy mà mình không hiểu thấu, chẳng phải là trái lẽ hay sao? 17
- 38 H. — Vì sao gọi Ngôi thứ Nhất là Chúa Cha, Ngôi thứ Hai là Chúa Con, và Ngôi thứ Ba là Chúa Thánh Thần? . . . 18
- 39 H. — Ta có hiểu làm sao Đức Chúa Cha sinh Đức Chúa Con, và Đức Thánh Thần bởi Đức Chúa Cha và Đức Con mà ra chăng? . . . 18
- 40 H. — Ba Ngôi có lia nhau dạng chăng? . 18
- 40^{bis} H. — Khi nói rằng Ngôi thứ Nhất dựng nên trời đất muôn vật, Ngôi thứ Hai chuộc tội cho người ta, Ngôi thứ Ba ban ơn cho người ta, có phải là một Ngôi làm việc ấy mà thôi, hay là phải có Ba Ngôi đồng cùng nhau? . . . 19
- 41 H. — Trong Ba Ngôi có Ngôi nào phép tắc nhiều hơn, Ngôi nào phép tắc kém hơn chăng? . . . 19
- 42 H. — Ba Ngôi, có Ngôi nào trước chăng? 19
- 43 H. — Trước thuở tạo thiên lập địa Đức Chúa Trời ở đâu? . . . 20

- 44 H. — Từ khi dựng nên trời đất muôn vật
rồi Đức Chúa Trời ở đâu ? . . . 20
- 45 H. — Một Chúa mà ở khắp mọi nơi sao
dặng ? . . . 20
- 46 H. — Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi làm
sao ta xem chẳng thấy ? . . . 21
- 47 H. — Nếu mắt ta chẳng hề thấy Chúa Trời, sao
nghe có thánh nọ thánh kia nói Chúa
hiện ra truyền sự này dạy đều kia. . 21
- 48 H. — Nếu người ta chẳng thấy tính thiêng
liêng Đức Chúa Trời những khi Chúa
hiện ra, thì làm sao biết có tính thiêng
liêng Chúa ? . . . 22
- 49 H. — Đức Chúa Trời có thấy ta chẳng ? . 22

ĐOẠN THỨ BA

Về sự Đức Chúa dựng nên trời đất muôn vật

- 50 H. — Đức Chúa Trời lấy gì mà làm ra
cho có trời đất muôn vật làm vậy ? 23
- 51 H. — Chúa dựng nên trời đất muôn vật làm
vậy chừng được bao lâu nay ? . . 23
- 52 H. — Đức Chúa Trời dựng nên trời đất
muôn vật có ích gì cho Chúa chẳng ? 23
- 53 H. — Vậy Đức Chúa Trời dựng nên trời đất
muôn vật làm chi ? . . . 24
- 54 H. — Đức Chúa Trời dựng nên trời đất
muôn vật trong mấy lần ? . . . 24
- 55 H. — Chúa khiến nước sinh ra muôn chim
tôm cá, đất sinh lều thú côn trùng
làm sao dặng. . . . 25
- 56 H. — Vì ý nào Đức Chúa Trời dựng nên
các vật các loài ấy trước khi sanh
dựng người ta ? . . . 26

- 57 H. — Đức Chúa Trời dựng nên tổ tông người ta, có phải là muốn một cái hay là phán một lời mà thôi như đã sanh ra muôn loài muôn vật trước, hay là làm cách nào khác ? 26
- 58 H. — Ơn nghĩa là gì ? 27
- 59 H. — Vì ý nào mà Đức Chúa Trời dựng nên người ta có xác và có linh hồn như vậy ? 27
- 60 H. — Đức Chúa Trời là Đấng thiêng liêng thì không hình không chơn tay, sao nói nắn hình người ta dặng ? 28
- 61 H. — Chúa dựng bà Evà làm sao ? 28
- 62 H. — Vì làm sao Đức Chúa Trời chẳng lấy đất khác mà dựng nên xác bà Evà, chỉ lấy xương ông Adong chi vậy ? . . 29
- 63 H. — Lấy đâu mà biết chắc Chúa dựng nên trời đất như vậy ? 29
- 64 H. — Ai chép sách Sấm truyền ấy ? 29
- 65 H. — Sao mà biết Chúa soi sáng và gìn giữ ông Môisen cùng các đấng tổ phụ khác cho khỏi viết Sấm truyền sai lầm ? 29
- 66 H. — Có sự gì làm bằng cứ chắc những thứ những lớp theo mấy ngày Chúa sanh dựng muôn vật như Sấm truyền kể lại chẳng ? 31

ĐOẠN THỨ BỐN

Về sự Đức Chúa Trời dựng nên Thiên thần.

- 67 H. — Trước loài người ta Đức Chúa Trời có dựng nên loài nào có trí huệ hơn chẳng ? 34
- 68 H. — Thiên thần là đấng nào ? 34

- 69 H. — Thiên thần có phẩm trực chẳng ? . 34
- 70 H. — Vậy mà có Thiên thần nào làm đầu chẳng ? 34
- 71 H. — Đức Chúa Trời dựng nên thiên thần làm gì ? 34
- 72 H. — Nếu vậy thì chẳng phải là Chúa cai trị muôn loài muôn vật sao ? . . . 35
- 73 H. — Chúa lấy đi gì mà dựng nên Thiên thần ? 35
- 74 H. — Thiên thần vừa khi Chúa dựng nên rồi có đặng xem thấy mặt Chúa và hưởng phước liền chẳng ? 35
- 75 H. — Nhon sao Chúa để thử chi vậy, mà chẳng cho hưởng phước tức thì liền ? 35
- 76 H. — Đức Chúa Trời thử các Thiên thần thể nào ? 35
- 77 H. — Đức Chúa Trời biết mọi sự hậu lai làm sao đặng ? 36
- 78 H. — Có phải tại Chúa thấy trước chuyện đó, thì nó phải xảy ra như vậy, hay là tại chuyện đó sau sẽ xảy ra, nên Chúa mới thấy trước đặng ? 37
- 79 H. — Đức Chúa Trời thử Thiên thần, cùng hứa ban thưởng những vì nào vưng phục, và ngăm phạt nỡ bất tuân, mà Thiên thần có vưng theo hết thấy chẳng ? 38
- 80 H. — Các Thiên thần giữ nghĩa vưng lệnh Chúa thì gọi làm sao ? 38

§ I. — Về Ma quỷ (Thiên thần dữ.)

- 81 H. — Mấy Thiên Thần nguy nghịch cùng Đức Chúa Trời gọi là làm sao ? . 38
- 82 H. — Vì sao Luxiphe và mấy thần nguy chẳng chịu phép mà vưng lệnh Chúa ? 38

- 83 H. — Phe những Thiên thần vưng lĩnh Đức Chúa Trời, và phe những thần nghịch, phía nào đông hơn ? . . . 39
- 84 H. — Chúa thượng Thiên thần trung/trực thể nào ? 39
- 85 H. — Chúa phạt ma quỷ làm sao ? . . . 39
- 86 H. — Hỏa ngục là chỗ nào ? Ở đâu ? mới có khi nào ? 40
- 87 H. — Đang bây giờ các quỷ ở đâu ? . . . 40
- 88 H. — Nhon sao Đức Chúa Trời chẳng phạt ma quỷ nát tan hết cho rồi, còn để nó sống làm chi ? 40
- 89 H. — Ma quỷ căm giận ghét Đức Chúa Trời lắm, mà làm rạng danh Chúa làm sao đặng ? 41
- 90 H. — Chúa dùng ma quỷ mà trị đời này cùng thử loài người ta thể nào ? . . . 41
- 91 H. — Ma quỷ có giúp thật người ta làm những sự lạ phi thường, mà kéo trí lòng thiên hạ cho khỏi tin tưởng Chúa Trời chẳng ? 44
- 92 H. — Ma quỷ có phép kêu hồn và giúp mấy kẻ kêu hồn kẻ chết đặng hay sao ? 44
- 93 H. — Có sự gì ma quỷ không được làm, cũng không giúp được chẳng ? . . . 45
- 94 H. — Đã nói ma quỷ sáng láng và có phép có tài hơn người ta lắm, thì người ta nhờ ai mà chống trả lại nó ? . . . 45

§ II. — Về Thiên Thần lành

- 95 H. — Các thánh Thiên Thần ở đâu ? . . 46
- 96 H. — Thiên Thần là đi gì ? Ở đâu ? . . . 46

- 97 H. — Các thánh Thiên Thần ở trên trời có vui vẻ khoái lạc hơn các thánh Thần ở thế gian chăng? 46
- 98 H. — Chúa dùng Thiên Thần mà cai trị mọi sự và giúp đỡ người ta làm sao? 46
- 99 H. — Thánh Thiên Thần có cứu giúp ai hơn? 47
- 100 H. — Khi nào xem thấy chuyện gì lạ lùng quá, thì phải xét làm sao cho biết là bởi Chúa hay là bởi ma quỷ mà ra? 47

PHẦN THỨ HAI

TỪ TỔ TỔNG LOÀI NGƯỜI TA CHO TỚI
CHÚA CỨU THẾ GIÁNG SANH

ĐOẠN THỨ NHỨT

*Về Tổ tông loài người ta là ông
Adong và bà Evà*

- 101 H. — Đức Chúa Trời phạt thần phản nghịch rồi có dựng nên loài nào khác dạng thế lại trên thiên đàng chăng? 49
- 102 H. — Đức Chúa Trời có dựng nên người ta nhiều vô số một lược như đã dựng nên Thiên Thần chăng? 49
- 103 H. — Vì ý nào mà Đức Chúa Trời dựng nên loài người ta có xác có linh hồn như vậy? 49
- 104 H. — Đức Chúa Trời dựng nên Adong và bà Evà rồi có cho lên Thiên đàng hưởng phước đời đời chăng? 50

- 105** H. — Vì làm sao mà Chúa thử trước không cho lên hưởng thiên đàng liền ? 50
- 106** H. — Đức Chúa Trời để cho Tồ tông loài người ta ở đâu mà thử ? 50
- 107** H. — Hai ông bà nguơn tồ khi còn ở vườn Địa đàng dặng số phận nào ? 50
- 108** H. — Ôn nghĩa là di gì ? 51
- 109** H. — Đức Chúa Trời thông sự sáng láng, sự mạnh mẽ, sự xinh tốt đẹp để mình cho linh hồn người ta thể nào ? 51
- 110** H. — Chúa thông những sự sáng láng tốt lành mạnh mẽ vào linh hồn người ta, thì Chúa có sút bớt mấy bôn tính ấy chẳng ? 51
- 111** H. — Ôn giúp cho ông bà nguơn tồ để vưng lời Chúa, và lòng được hưng vui an lạc ở đời này là những ơn nào ? 52
- 112** H. — Đức Chúa Trời truyền dạy đều gì mà thử tồ tông ? 53
- 113** H. — Ông Adong và bà Evà có vưng lệnh Chúa chẳng ? 53
- 114** H. — Có ai xui giục ông bà phạm lệnh Chúa ? 53
- 115** H. — Tồ tông ăn trái cấm đoan thì ra thể nào ? 54
- 116** H. — Đức Chúa Trời lên án phạt tồ tông làm sao ? 55
- 117** H. — Tồ tông có truyền tội mình cho con cháu chẳng ? Và truyền lại những tai nạn nào ? 56
- 118** H. — Vì làm sao một mình hai ông bà phạm tội, mà hết thấy con cháu cả và loài người ta phải thiệt hại quá lắm đó ; như vậy có phải Đức Chúa Trời gặt góng bất công lắm sao ? 57

- 119 H.** — Chúa có phạt những kẻ nào chết mà còn mắc có một giống tội tổ tông mà thôi chẳng ? 58

ĐOẠN THỨ HAI

Về sự Đức Chúa Trời làm lụt cả mà phạt loài người.

- 120 H.** — Hai ông bà nguơn tổ sinh dặng mấy đứa con ? 58
- 121 H.** — Tại làm sao Sấm truyền chẳng kể mấy người con khác ? 58
- 122 H.** — Tại làm sao con cháu ông Adong bà Evà biết sự gì Chúa cấm, sự gì Chúa dạy mà vưng giữ ? 59

Về lương tâm.

- 123 H.** — Lương tâm là đi gì ? 59
- 124 H.** — Lương tâm sai được sao ? 59
- 125 H.** — Làm sao mà biết lương tâm là ngay hay không ngay ? 59
- 126 H.** — Có điều nào giúp lương tâm ta khỏi luận sai chẳng ? 59
- 127 H.** — Mấy con ông Adong và Evà có ăn ở theo lương tâm chỉ bảo chẳng ? . 61
- 128 H.** — Cain có làm tội gì trọng mất lòng Chúa nặng nề chẳng ? 61
- 129 H.** — Tại làm sao mà Cain giết em mình làm vậy ? 61
- 130 H.** — Phép tế lễ làm sao ? và làm chi ? . 61
- 131 H.** — Ông Abêlê chết rồi Cain ra làm sao ? 62
- 132 H.** — Con cháu Cain sau ra thế nào ? . 62
- 133 H.** — Bà Evà có sinh con nào khác thế cho Abêlê chẳng ? 62

- 134 H. — Con cháu ông Adong bà Evà cưới
vợ lấy chồng ở đâu? 62
- 135 H. — Chúa có cho phép cưới nhiều vợ lấy
nhiều chồng chẳng? 62
- 136 H. — Ai cãi lệnh Chúa mà cưới nhiều vợ
trước hết? 62
- 137 H. — Con cháu ông Seth có giữ nghĩa
Chúa trọn hết chẳng? 63
- 138 H. — Loài người ta tội lỗi quá vậy thì
Chúa tính làm sao? 63
- 139 H. — Trước lụt cả người ta có sống lâu
năm hơn bảy giờ chẳng? 63
- 140 H. — Đức Chúa Trời cho người ta thuở
ấy sống lâu vậy làm chi? 64
- 141 H. — Ai chép truyện lụt cả và những
truyện thuở ban sơ và Sách thánh
gọi là Sấm truyền cũ? 64
- 142 H. — Truyện lụt cả là làm sao? 64
- 143 H. — Bây giờ còn dấu tích gì về lụt cả chẳng? 66
- 144 H. — Sao có một mình loài người ta ngỗ
nghịch cùng Chúa, mà Chúa phạt lây
tới loài vật vậy? 66
- 145 H. — Khi nước rặc rồi, đất khô ráo ông
Noe tính làm sao? 66
- 146 H. — Tế lễ làm vậy có ý chỉ làm sao? . . . 66
- 147 H. — Ông Noe tế lễ như vậy có đẹp lòng
Đức Chúa Trời chẳng? 67
- 148 H. — Sau lụt cả Chúa có cho phép người ta
cưới nhiều vợ chẳng? 67
- 149 H. — Ba con trai ông Noe có thảo kính
cha mẹ luôn chẳng? 67
- 150 H. — Ông Noe chúc dữ cho dòng Cam, mà
có chúc lành cho hai đứa con kia
chẳng? 67

- 151 H.** — Lời tiên tri Noe nói như vậy sau có ứng nghiệm chăng? 68
- 152 H.** — Chúa để cho mấy dòng ấy bởi một bồn cùng nhau mà gây thù làm giặc như vậy chẳng phải là Chúa độc dữ sao? 68
-

ĐOẠN THỨ BA

Về sự người ta khởi thờ bụt thần và rẽ nhau đi tứ tán, từ khi xây tháp Babylon.

- 153 H.** — Sau lụt cả người ta có theo lương tâm mà vưng lịnh Chúa hơn lớp trước chăng? 69
- 154 H.** — Ai bày sự thờ bụt thần trước hết mà di lại cho kẻ ngoại tới rày? 69
- 155 H.** — Người ta tứ tán đời phương và chẳng còn thấy Chúa hiện ra thì lần lần ra làm sao? 71
- 156 H.** — Mấy đời sau có ai bắt chước mà thờ lạy hình tượng chăng? 72
- 157 H.** — Vậy mà các dân có bỏ lòng tin tưởng có Đấng trên đầu cầm quờn sinh tử thưởng phạt mình, mà mình chẳng thấy chăng? 73
- 158 H.** — Có nước nào khởi lạc về Chúa Trời cùng về Đạo Người chăng? 74
- 159 H.** — Nước Isarae nhờ ai mà khởi lạc đạo? Đức Chúa Trời có ý gì và dùng phương nào mà gìn giữ nước ấy khỏi lạc? . 74
-

ĐOẠN THỨ BỐN

Về dòng dõi dân tộc Isarae.

- 160 H.— Tông tích dân Isarae là thế nào ? Ai làm tông môn ? 75
- 161 H.— Chúa dạy sự gì mà thử ông Abaraham ? Ông ấy có bằng lòng chẳng ? . 76
- 162 H.— Vì ý nào Chúa dạy ông Abaraham đi qua mấy xứ dân ngoại làm vậy ? . 77
- 163 H.— Ông Abaraham có mắc phải sự gì làm cho cực lòng xót dạ chẳng ? . . . 77
- 164 H.— Ông Melchisedech là ai ? 79
- 165 H.— Ông Melchisedech này là hình bóng chỉ về ai ? 80
- 166 H.— Ông Abaraham có mấy người vợ ? . 80
- 167 H.— Chúa có hứa sự gì với Abaraham chẳng ? 81
- 168 H.— Đức Chúa Trời có cho ông Abaraham biết trước con cháu người sau sẽ ra làm sao chẳng ? 81
- 169 H.— Chúa để dân mình ở giữa kẻ ngoại làm chi ? 81
- 170 H.— Vì ý nào Chúa định cho con cháu ông Abaraham choán lấy đất Chanaan ? . 82
- 171 H.— Sao Chúa không để cho con cháu ông Abaraham làm chủ đất ấy sớm hơn ? 82
- 172 H.— Abaraham có làm lễ gì mà tỏ mình tin lời Chúa và chịu giao kết với Chúa chẳng ? 82
- 173 H.— Đức Chúa Trời có dạy ông Abaraham và con cháu người phải làm sự gì để chỉ mình là dân riêng của Chúa cho đừng nhớ lời giao kết luôn chẳng ? 82

- 174 H.** — Cắt bì là gì ? chỉ nghĩa làm sao ? . 83
- 175 H.** — Truyện ba thiên thần, thành Sodô-ma và thành Gomorrha ; lời cầu của Abaraham và vợ ông Loth là làm sao ? 83
- 176 H.** — Đức Chúa Trời có thử lòng ông Abaraham nữa chăng ? 86
- 177 H.** — Abaraham có vưng mà giết Isaac chăng ? 86
- 178 H.** — Abaraham trước khi qua đời có trở chức trưởng nam cho ai ? và khi qua đời người đăng mấy mươi tuổi ? . 87
- 179 H.** — Isaac có đăng Chúa hứa cho sự gì ? . 88
- 180 H.** — Chức trưởng nam là làm sao ? . 88
- 181 H.** — Vì lẽ nào mà Chúa cải tên Giacóp ra Israel ? 89
- 182 H.** — Israel sanh đăng mấy con trai ? . 89
- 183 H.** — Israel được Chúa hứa sự gì ? . . 90
- 184 H.** — Con cái ông ấy có ăn ở xứng theo cha mình chăng ? 90
- 185 H.** — Judas cưới ai làm vợ ? 90
- 186 H.** — Sao Chúa cho người xấu như vậy làm tiên như Đấng Cứu Thế ? . 91
- 187 H.** — Sao các anh em phân bì ông Giuse mà làm khốn hại em cho bỏ ghét, lại bày mưu gạt gẫm cha già ? . . 91
- 188 H.** — Ai mua lại Giuse ? 92
- 189 H.** — Lúc Giuse bị ở tù Chúa có phù hộ chăng ? 93
- 190 H.** — Giuse phân giải diêm chiêm bao ấy làm sao ? Vua nghe có thích chăng ? 93
- 191 H.** — Sau có quả như lời Giuse đã bảo chăng ? 93
- 192 H.** — Chúa có đề sự gian ác mấy anh ông Giuse trở nên dịp cứu giúp gia thất cha mẹ mình chăng ? 94

- 193 H.** — Từ khi Isaac sinh ra tới khi Israel sang nước Êgiếptô là mấy năm ? 94
- 194 H.** — Trước khi lià khỏi thế ông Giacóp hội con lại mà làm chi ? . . . 94
- 195 H.** — Chuyện ông Gióp làm sao ? . . . 95

ĐOẠN THỨ NĂM

Đức Chúa Trời chọn ông Môisen cứu dân mình khỏi làm tội nước Êgiếptô

- 196 H.** — Con cháu ông Giacóp sau gọi là dân gì ? 96
- 197 H.** — Dân Isarae có thờ bụt như dân Êgiếptô chẳng ? . . . 96
- 198 H.** — Vua Egiếptô có giữ lòng thương dân Isarae chẳng ? . . . 96
- 199 H.** — Vua dân Egiếptô hiếp đáp dân Isarae làm sao ? . . . 97
- 200 H.** — Đức Chúa Trời để cho dân Egiếptô ăn hiếp dân mình quá lẽ làm vậy có ý gì ? . . . 97
- 201 H.** — Chúa dùng ai mà cứu dân Isarae ra khỏi nước Egiếptô ? . . . 97
- 202 H.** — Chúa hiện ra với ông Môisen ở nơi nào ? . . . 98
- 203 H.** — Môisen có ham chức trọng ấy chẳng ? 98
- 204 H.** — Chúa xưng mình tên gì ? . . . 99
- 205 H.** — Chúa có cho Môisen làm đi gì cho dân Isarae biết người là kẻ Chúa sai làm tướng dân ấy chẳng ? . . . 99
- 206 H.** — Khi Môisen về Gessen cùng làm phép lạ và học lại với dân Isarae tự sự thí chung như đã nói trước, dân có tin chẳng ? . . . 100

- 207 H.** — Vua Pharao có cho đem dân Isarae ra khỏi nước mình chẳng? . . . 100
- 208 H.** — Vậy thì Môisen làm sao? . . . 100
- 209 H.** — Pharao mắc phải nhiều tai hại dữ dẫn làm vậy, mà có chịu phục phép Chúa chẳng? . . . 102
- 210 H.** — Chúa có nhịn thua Pharao chẳng? 102
- 211 H.** — Chúa dạy Môisen truyền cho dân phải ăn lễ là thể nào? Và ép vua Pharao làm sao mà phải để cho dân Isarae đi cho mau? . . . 103
- 212 H.** — Những lễ nhạc Chúa dạy cứ giữ cho đặn ăn lễ tối ngày 14 ấy chỉ nghĩa đi gì? . . . 104
-

ĐOẠN THỨ SÁU

Đức Chúa Trời ban truyền lễ luật và dạy phải thờ phượng Chúa thể nào.

- 213 H.** — Khi dân Chúa sắm sửa lên đường thì hơn số là bao nhiêu? Có của gì mà trừ công sưu khó nhọc bấy lâu chẳng? . . . 106
- 214 H.** — Sao Chúa để dân mình ở 215 năm giữa dân dị giáo thờ bụt thần ma quỷ; bây giờ lại đem đi ngang qua mấy nước ngoại làm vậy? . . . 106
- 215 H.** — Khi dân Isarae đi Chúa có tỏ dấu gì làm hương lộ chẳng? . . . 106
- 216 H.** — Cột mây lửa có băng thẳng qua núi Sinai chẳng? . . . 106
- 217 H.** — Dân Isarae có đi bình yên chẳng? 107
- 218 H.** — Dân Isarae có bền lòng tin cậy kính mến Chúa luôn chẳng? . . . 108

- 219 H.** — Dân Amaléc cất binh đón đánh dân Isarae làm sao? 109
- 220 H.** — Dọc đường dân Isarae có thuận hòa với nhau luôn chẳng? 109
- 221 H.** — Sao có ông Jethrô theo trong khi ấy? 110
- 222 H.** — Dân Isarae đi bao lâu mới tới núi Sinai? 110
- 223 H.** — Môisen tới núi Sinai có dựng của lễ liên cho Chúa chẳng? 110
- 224 H.** — Dân ấy có đành lòng chịu như vậy và lo sắm sửa lãnh lễ luật Chúa truyền chẳng? 110
- 225 H.** — Chúa truyền 10 điều răn thế nào? 111
- 226 H.** — Dân Isarae nghe thấy phép oai linh Đức Chúa Trời tỏ ra như vậy thì làm sao? 111
- 227 H.** — Chúa có kêu ông Môisen lên núi mà chỉ truyền dạy dân sự gì nữa chẳng? 112
- 228 H.** — Dân Isarae có bằng lòng giao kết vưng giữ mấy điều ấy chẳng? 114
- 229 H.** — Xong việc giao kết rồi, có ai lên núi mà thờ lạy cảm tạ Chúa chẳng? 115
- 230 H.** — Lần này Chúa có tỏ sự gì với ông Môisen chẳng? 115
- 231 H.** — Đang khi ông Môisen ở trên núi với Chúa, dân Isarae ở dưới làm gì? . 117
- 232 H.** — Chúa có nhìn mà dong thử cho dân ấy vì sự lạc đạo làm vậy chẳng? . 118
- 233 H.** — Việc phạt nặng thế ấy có đẹp lòng Chúa chẳng? 119

ĐOẠN THỨ BẢY

*Đức Chúa Trời dạy ông Môisen
cho biết phải làm nhà xếp và lập các lễ phép
thờ phượng Chúa thế nào*

- 234 H.** — Vậy thì ông Môisen có vâng lệnh Chúa mà lên trên núi lần nào nữa chẳng ? 120
- 235 H.** — Chúa cho Môisen có dấu gì tỏ cho người ta thấy người là kẻ Chúa sai chẳng ? 120
- 236 H.** — Môisen doãn lại cho dân sự mấy điều Đức Chúa Trời đã tỏ với người trong hai lần ở trên núi, dân có bằng lòng vâng chẳng ? 120
- 237 H.** — Béséléel, Oliab và công thợ phụ làm bao lâu mới rồi những đồ ấy ? . . . 121
- 238 H.** — Trong Hòm bia Chúa có dạy về những vật gì chẳng ? 121
- 239 H.** — Đồ lễ của thầy cả Thượng phẩm mặc là những thứ nào ? 122
- 240 H.** — Môisen làm những lễ phép gì mà phong chức cho Aaron làm chánh tế thượng phẩm, và Nadab, Abiu, Eléazar cùng Ithamar là con ông ấy lên làm chánh tế ? 123
- 241 H.** — Thầy cả thượng phẩm Aaron trước hết khởi sự tế lễ vật gì ? Có xảy ra điều gì lạ thường chẳng ? 125
- 242 H.** — Chúa dạy làm sao về lửa ấy ? 126
- 243 H.** — Từ khi có nhà xếp về sau, Đức Chúa Trời thường ngự đâu mà tỏ ý mình cho ông Môisen ? 126

- 244 H.— Phong chức thầy chánh tế rồi, ông Môisen còn làm gì nữa chẳng? 126
- 245 H.— Các thầy chánh tế phải giữ những việc bổn phận nào? . . . 127
- 246 H.— Việc bổn phận các thầy phó tế là việc gì? . . . 128
- 247 H.— Thầy phó tế lấy bổn lộc đâu mà nuôi mình cùng thê tử? . . . 129
- 248 H.— Thầy chánh tế nhờ lộc nào mà chi độ gia đình của mình? . . . 129
-

ĐOẠN THỨ TÁM

Đức Chúa Trời ra bộ luật phải giữ trong đất Chúa hứa.

- 249 H.— Dân Isarae đóng trại dưới núi Sinai bao lâu? . . . 130
- 250 H.— Các dòng khi đi có giữ thứ tự nào chẳng? . . . 130
- 251 H.— Đi dọc dăng dân Isarae có bền lòng chỉ tín với Chúa chẳng? . . . 131
- 252 H.— Môisen có ngã lòng chẳng? . . . 131
- 253 H.— Chúa có chịu dân Isarae ngỗ nghịch làm vậy chẳng? . . . 131
- 254 H.— Mấy hình phạt này có làm cho dân Isarae kính phục Đức Chúa Trời hơn chẳng? . . . 132
- 255 H.— Dân Isarae rửa mình cùng làm hỗn hào làm vậy thì Chúa làm sao? . . . 133
- 256 H.— Án ấy có làm cho nó hạ mình tuân phục Chúa chẳng? . . . 133
- 257 H.— Vậy từ đó về sau dân Isarae chẳng còn ngỗ nghịch Chúa nữa sao? . . . 134

- 258 H.**— Chúa có làm gì cho người ta sau khỏi nghi Môisen và Aaron tiếm quyền giành chức thầy chánh tế cho con cháu mình chẳng ? . . . 135
- 259 H.**— Còn Môisen và Aaron có đẹp lòng Chúa luôn chẳng ? . . . 136
- 260 H.**— Khi dân Isarae ở Cades đòi ra Hor thì có sự gì ? . . . 136
- 261 H.**— Dân Isarae ngang đầu cứng cổ làm vậy, Chúa còn giục lòng nó trồng cây Đắng Cứu thế ra đời chẳng ? 137
- 262 H.**— Đức Chúa Trời có dùng ai mà nhắc bảo cho dân Isarae cử cây trồng Đắng Cứu thế chẳng ? . . . 137
- 263 H.**— Balaam có bày mưu gì cho dân Isarae ngã theo cho bị Chúa phạt chẳng ? 138
- 264 H.**— Lối năm 2553 dân Isarae đi vòng do trên rừng gần bốn mươi năm tròn mới đến ranh đất Chanaan, thì những dòng Ruben, Gad và nửa dòng Manassé xin đi gì ? . . . 139
- 265 H.**— Khi ông Môisen ở trên núi Sinai và trong dòng 40 năm củ suất dân Chúa, Chúa đã truyền bấy nhiêu điều luật đã kể trước đây mà thôi sao ? . 139
- 266 H.**— Isarae gần mãn kỳ phạt, Chúa có dạy Môisen sự gì nữa chẳng ? . . . 152
- 267 H.**— Môisen còn khuyên bảo đều gì nữa chẳng ? . . . 153
- 268 H.**— Khi xong các việc rồi, Môisen làm gì nữa ? . . . 154
-

ĐOẠN THỨ CHÍN

Ông Gioduê thế quyền thống chế dân Chúa.

- 269 H.— Khi ông Môisen qua đời, dân Isarae
cách đất Chanaan bao xa ? . . . 155
- 270 H.— Chúa có hay tỏ mình dạy ông Gioduê
như trước với ông Môisen chẳng ? . 155
- 271 H.— Sông có khô ráo thật chưa đành cho
dân Isarae đi qua chẳng ? . . . 155
- 272 H.— Gioduê đăng phép dạy biểu thầy
chánh tế làm sao ? . . . 155
- 273 H.— Lên tới đất Galgala, Isarae làm gì ? . 156
- 274 H.— Ăn lễ chiên rồi, dân Isarae làm gì ? 156
- 275 H.— Trong trận này có ai mất lòng Chúa
chẳng ? . . . 157
- 276 H.— Khi dân Isarae vào đất hứa rồi, có
làm như ông Môisen dạy chẳng ? . 157
- 277 H.— Các dân lân cận có nổi dậy đánh
dân Isarae chẳng ? . . . 158
- 278 H.— Dân Isarae ở trong đất Chanaan lâu
năm thì ra làm sao ? . . . 158
- 279 H.— Gioduê già cả rồi còn làm đi gì nữa
mà vưng ý Chúa truyền chẳng ? . 158

ĐOẠN THỨ MƯỜI

*Đời các quan thẩm xét cai trị dân Isarae
cho đến khi có vua.*

- 280 H.— Gioduê chết rồi, Chúa có đặt ai làm
tướng dân Isarae nữa chẳng ? . . 160
- 281 H.— Đầu mục và quan xét có dìu dắt dân
nắm giữ luật Chúa tử tế luận chẳng ? 160

- 282 H.** — Chúa đã cấm không cho dân Isarae đúc hình Đức Chúa Trời mà thờ, nó có vưng giữ chẳng? 161
- 283 H.** — Dân Isarae có vưng lệnh Chúa mà hủy tuyệt những dân đất Chanaan chẳng? 161
- 284 H.** — Sau dân có được bình yên chẳng? 162
- 285 H.** — Samuêlê là người về dòng dõi nào và là con cháu của ai mà sinh ra? 162
- 286 H.** — Chúa có cho ai rao án phạt cho thầy cả Hêli biết trước chẳng? . 163
- 287 H.** — Khi quân Philixitinh thắng trận và lấy đăng Hòm bia thì tướng làm sao? có vui mừng chẳng? . . . 163
- 288 H.** — Đức Chúa Trời có làm sự gì mà tỏ mình có phép tắc vô cùng hơn bụt Đagon chẳng? 164
- 289 H.** — Quân Philixitinh phải tai nạn làm vậy, thì nó nghĩ tướng mình thế nào? 164
- 290 H.** — Dân Isarae có bền lòng chịu Chúa làm vua mình chẳng? 165
- 291 H.** — Ông Saolê là ai? 166
- 292 H.** — Chúa cho ông Samuêlê cử Saolê làm vua thế nào? 166

ĐOẠN THỨ MƯỜI MỘT

Tôi đời các vua cai trị dân Isarae.

- 293 H.** — Saolê được tôn lên vì vương rồi thì ông Samuêlê vưng lệnh Chúa mà làm gì? 167
- 294 H.** — Saolê có bền lòng vưng lệnh Chúa chẳng? 167

- 295 H.** — Saolê không theo ý Chúa thì Chúa
có xử làm sao chăng? . . . 168
- 296 H.** — Từ ấy về sau vua Saolê làm sao? 169
- 297 H.** — Saolê còn lòng trông cậy Chúa nữa
chăng? . . . 170
- 298 H.** — Chúa còn tỏ đi gì cho Saolê nữa
chăng? . . . 170
- 299 H.** — Saolê băng rồi dân sự tôn ai lên
thế vị? . . . 172
- 300 H.** — Nước Isarae có muốn ép nước Giu-
đa nhập lại làm một nước với mình
chăng? . . . 172
- 301 H.** — Đavít được làm vua cả và dân Isa-
rae có tận trung với Đức Chúa
Trời chăng? . . . 172
- 302 H.** — Chúa có làm gì mà thưởng lòng
trung thành ông Đavít chăng? . 173
- 303 H.** — Đavít có giữ mình khỏi lỗi với Chúa
chăng? . . . 174
- 304 H.** — Chúa phạt Đavít những tai nạn nào? 174
- 305 H.** — Vua Đavít chỉ ai lên ngôi nối quờn
mình và qua đời tuổi đặng bao lăm? 175
- 306 H.** — Đức Chúa Trời có yêu chuộng
Salomon chăng? . . . 176
- 307 H.** — Salomon mới tức vị dọn dẹp mọi
sự bốn năm rồi làm gì? . . . 176
- 308 H.** — Đền thánh ấy ra làm sao? Bao lâu
mới rồi? . . . 177
- 309 H.** — Đền thánh làm xong rồi, Salomon
có ăn lễ Khánh tán chăng? . 180
- 310 H.** — Vua Salomon có làm đi gì khi ấy
chăng? . . . 180
- 311 H.** — Ăn lễ Khánh thành này mấy bữa? 181

- 312** H. — Bữa ăn lễ Khánh thành, mà vua quì cầu nguyện trước cửa đền thánh, Chúa có ra dấu gì cho biết Chúa nhậm lời vua cầu xin hay chẳng? 181
- 313** H. — Salomon có bền lòng chịu lụy Chúa chẳng? 182
- 314** H. — Vua ăn ở làm vậy Chúa có phạt chẳng? 182
- 315** H. — Salomon làm vua ước chừng mấy năm? 183
-

ĐOẠN THỨ MƯỜI HAI

Dân Isarae chia ra hai nước có vua riêng và các thánh Tiên tri.

I. — Về nước Isarae.

- 316** H. — Salomon băng rồi nước Isarae làm sao? 184
- 317** H. — Hai nước ấy sau gọi nước gì? 185
- 318** H. — Dân Chúa chia tách nhau, mà việc thờ phượng Chúa thế nào? 185
- 319** H. — Vua Jêroboam có bền lòng tuân phục Chúa chẳng? 185
- 320** H. — Vậy thì ai làm thầy chánh tế trong nước Isarae? 186
- 321** H. — Jêroboam làm vậy mà Chúa có nhin chẳng? 186
- 322** H. — Jêroboam băng rồi ai lên ngôi kế vị? 188
- 323** H. — Truyện Baasa làm sao? 189
- 324** H. — Baasa chết, ai tức vị nối quờn? 189
- 325** H. — Zambri trị nước đặng bao lâu? 189
- 326** H. — Amri có làm việc gì cả thế chẳng? 190
- 327** H. — Ai nối quờn Amri? 190

- 328 H. — Khi ấy trời đang thanh tịnh mà ông Elias cầu nguyện rồi Chúa cho thể nào ? 193
- 329 H. — Khi vua Achab về thuật lại tự sự cho hoàng hậu nghe, thì bà ấy có giận chẳng ? 193
- 330 H. — Khi ông Elias nghe Zézabel dạy người ta tìm giết mình, thì người có sợ hãi chẳng ? 193
- 331 H. — Benadab có khinh khi phép Chúa chẳng ? 194
- 332 H. — Hoàng hậu Zézabel làm mưu kế chi cho dặng cướp lấy đất của Naboth ? 194
- 333 H. — Achab băng rồi ai lên vô trị ? 195
- 334 H. — Ai nối quờn Ochosias ? 196
- 335 H. — Đời Joram có xảy ra chuyện gì ? 196
- 336 H. — Truyện Jêhu là làm sao ? 198
- 337 H. — Jêhu học chuyện ấy lại cho anh em nghe thì mấy người ấy làm sao ? 198
- 338 H. — Ai nối quờn Jêhu ? 199
- 339 H. — Joachaz chết thì ai làm vua ? 199
- 340 H. — Joas băng rồi ai lên ngôi trị vì ? 199
- 341 H. — Ai nối quờn Jeroboam thứ hai ? 200
- 342 H. — Sellum trị nước bao lâu ? 200
- 343 H. — Manahem trị được mấy năm ? 200
- 344 H. — Ai nối quyền Manahem ? 200
- 345 H. — Đời Phacée có xảy ra tai hại gì ? 200
- 346 H. — Đời Osée thì làm sao ? 201
- 347 H. — Dân Isarae đi làm tội tứ tán như vậy, thì nước ấy ra làm sao ? 201
- 348 H. — Còn các lời tiên tri đã phán về Ninivê sau có ứng nghiệm chẳng ? 202
-

II. — Về nước Giuda.

- 349 H.** — Khi nước vua Salomon tách ra làm hai có mấy dòng hiệp nhau làm nước Giuda ? 203
- 350 H.** — Ai nối quờn Salomon mà cai trị ? 204
- 351 H.** — Roboam băng rồi ai cai trị nước Giuda ? 204
- 352 H.** — Ai nối quờn vua Abiam ? 204
- 353 H.** — Asa chết ai tức vị ? 205
- 354 H.** — Ai tức vị thế cho Giosaphát ? 205
- 355 H.** — Ochosias chết Athalia là mẹ người làm gì ? 205
- 356 H.** — Truyện Joas làm sao ? 206
- 357 H.** — Joas chết ai nối trị nước Giuda ? 206
- 358 H.** — Amasias chết ai lên ngôi kế vị ? 206
- 359 H.** — Azarias (Ozias) băng rồi Joatham trị nước bao lâu ? 206
- 360 H.** — Joatham băng rồi ai tức vị ? 207
- 361 H.** — Achaz chết để cho ai làm vua ? 207
- 362 H.** — Truyện Ninivê, Babylon và nước Assyria thế nào ? 210
- 363 H.** — Ai nối quờn Ezechias ? 210
- 364 H.** — Ai tức vị thế Manassé ? 211
- 364^{bis} H.** — Ai nối vị Amon ? 211
- 365 H.** — Bụt Moloch làm sao ? 212
- 366 H.** — Josias băng rồi ai lên tức vị ? 213
- 367 H.** — Gioakim trị nước bao lâu ? 213
- 368 H.** — Ai nối quờn Gioakim ? 214
- 369 H.** — Chuyện Sedecias là thế nào ? 215
-

ĐOẠN THỨ MƯỜI BA

*Dân Isarae bị bắt đi làm tôi ở thành Babylon
sau được về lập nước Giuđa.*

- 370 H.** — Tiên tri Isaias, Ezechias và Jeremias,
v. v. đã rao truyền những hình phạt
ngãm đe dân, và sự bị đi làm tôi
bên Babylon, có lời gì giục lòng dân
Giuđa trông cậy sẽ về Giêrusalem
lại chẳng ? 216
- 371 H.** — Giuđa làm tôi bên Babylon mà có
mất quờn cai trị chẳng ? 217
- 372 H.** — Đang thuở Giuđa làm tôi bên Baby-
lon có ai làm sáng danh Chúa trước
mặt kẻ ngoại chẳng ? 217
- 373 H.** — Những lời Daniel tâu như vậy, có
đẹp lòng vua chẳng ? 220
- 374 H.** — Có thật ứng như lời tiên tri Daniel
mới nói chẳng ? 225
- 375 H.** — Vua Đarius có phong chức gì cho
Daniel và hai người khác nữa chẳng ? 225
- 376 H.** — Chúng nó lập mưu gì ép Đarius giết
Daniel ? 225
- 377 H.** — Vua Đarius tính làm sao ? . . . 226
- 378 H.** — Trong đời vua Đarius, Chúa có sai
thiên thần tỏ cho tiên tri biết và
phán sự gì trọng nữa chẳng ? . 226
- 379 H.** — Dân Giuđa đang làm tôi Babylon
có trở lại đem lòng trông cậy Chúa
chẳng ? 227
- 380 H.** — Trong mấy năm bị bắt làm tôi, có
phải hết thấy mọi người dân Giuđa
ở tại xứ Babylon bắt về đó hết chẳng ? 227

- 381 H.** — Dân Giuđa có lòng trông đợi Đấng Cứu thế thì có truyền nhiệm cho dân nước khác đem lòng trông Đấng Cứu thế chẳng ? . . . 228
- 382 H.** — Đarius băng rồi ai tức vị ? . . . 229
- 383 H.** — Chuyện ông Cyrus là thế nào ? . . . 229
- 384 H.** — Vậy mà dân Giuđa có về hết chẳng ? 230
- 385 H.** — Zorobabel và tốp dân về lần thứ nhứt cách mấy năm mới lo xây cất đền thờ lại ? . . . 230
- 386 H.** — Đức Chúa Trời có sai tiên tri nào đến an ủi cùng khuyên giục dân cứ một lòng trông đợi Chúa Cứu thế đến chẳng ? . . . 231
- 387 H.** — Đarius Hystapes mãi đòi rồi, ai lên nối quờn ? . . . 231
- 388 H.** — Có sự gì lạ về lửa thánh đã giấu khi trước chẳng ? . . . 232
- 389 H.** — Nghe tin phép lạ này vua nước Persa làm sao ? . . . 232
- 390 H.** — Nehemias là người dòng Lêvi đăng cai trị dân Chúa, có nghịch lời Jacob phán tiên tri xưa chẳng ? . . . 232
- 391 H.** — Dân Giudêu có sốt sắng giữ luật Chúa chẳng ? . . . 233
- 392 H.** — Vậy đang đời Nehemias trước Chúa Cứu thế giáng sinh, Đức Chúa Trời có sai tiên tri nào quở trách thầy chánh tế ? . . . 233
- 393 H.** — Malachias có khuyên răn dân ăn năn trở lại và trông đợi Chúa Cứu thế chẳng ? . . . 234

- 394 H.** — Dân Giudêu chịu thuế nhẹ cho nước Persa, được bình yên bao lâu ? . 235
- 395 H.** — Lời Daniel phán tiên tri về nước Persa phải nước Grêcô chiếm lấy có ứng nghiệm chăng ? . 235
- 396 H.** — Alexander kéo binh đến có phạt tội Giudêu chăng ? . 235
- 397 H.** — Vua Alexander trả lời cho Parmeniô làm sao ? . 236
- 398 H.** — Còn lời Daniel phán về nước Grêcô là nước vua Alexander không bền, lại phải chia ra bốn nước, có ứng nghiệm chăng ? . 236
- 399 H.** — Nước Giuda thuộc về nước nào ? . 237
- 400 H.** — Trong đời ấy có vua nào lo dịch bản kinh thánh là Sấm truyền cũ chăng ? . 237
- 401 H.** — Khi vua Plolomée Philadephe băng rồi, số phận Giudêu ra làm sao ? . 239
- 402 H.** — Số phận dân Giudêu nhập về Syria làm sao ? . 239
- 403 H.** — Simon lập mưu nào mà hại thầy chánh tế . 240
- 404 H.** — Quan Heliodor có nghe lời thầy cả Onias can gián chăng ? . 241
- 405 H.** — Heliodor không chịu lời can gián, phải Chúa phạt thế nào ? . 241
- 406 H.** — Seleucus nghe tin Thiên thần đánh Heliodor thì làm sao ? . 241
- 407 H.** — Lời tiên tri Daniel rằng : Nước Grêcô chia ra làm bốn, rồi sau sẽ nổi một vua dữ tợn hà hiếp thiên hạ, răn phá đạo Chúa, sau phải chết khốn nạn, có ứng nghiệm chăng ? 242

- 408 H.** — Thầy Jason làm thế nào mà dâng chức chánh tế thượng phẩm và khâm mạng ? và phải mất chức thế nào ? 242
- 409 H.** — Menelaus làm thầy cả thượng phẩm và khâm mạng bao lâu ? 243
- 410 H.** — Khi vua Antiôcô đi đánh giặc bên Êgiếptô có xảy ra điềm lạ nào trong thành Giêrusalem ? 244
- 411 H.** — Khi vua Antiôcô hay bên thành Giêrusalem đồn mình tử trận rồi, nổi loạn thì làm sao ? 244
- 412 H.** — Vua Antiôcô có ra lệnh cấm giữ đạo Thiên Chúa chẳng ? 245
- 413 H.** — Antiôcô dạy sự nghịch luật Chúa thế ấy, dân Giudêu có vưng chẳng ? 245
- 414 H.** — Chuyện mấy cha con ông Mathathias là làm sao ? 246
- 415 H.** — Judas được làm quan đại tướng thì làm sao ? 247
- 416 H.** — Mấy nước ngoại lân cận xung quanh Giêrusalem nghe tin Giudêu đã sắp đặt mọi sự theo phép đạo mà thờ phượng Đức Chúa Trời, thì tính làm sao ? 247
- 417 H.** — Còn vua Antiôcô nghe tin Giudêu đánh thắng binh lính mình, chiếm đặng Giêrusalem, phá bỏ bực Jubiter thì làm sao ? 248
- 418 H.** — Vua Antiôcô biết mình phải tay Chúa phạt thì vua làm sao ? . . . 248
- 419 H.** — Antiôcô băng đoạn, ai nối quờn ? . 249

- 420 H. — Demetrius ăn ở với dân Giudêu làm sao ? 250
- 421 H. — Alcime được hai chức cao trọng tốt chúng thì làm gì ? 250
- 422 H. — Judas chết, có ai thế làm tướng dân Giudêu chẳng ? 251
- 423 H. — Lời tiên tri Daniel cắt nghĩa về chơn tượng Nabuchodonosor thấy nửa sắt nửa đất, có ứng nghiệm chẳng ? 251
- 424 H. — Jonathas làm tướng dân Giudêu bao lâu ? 251
- 425 H. — Ai nối quờn Jonathas ? 252
- 426 H. — Giudêu làm gì mà đền ơn mấy con cái Mathathias ? 252
- 427 H. — Giudêu được bình yên bao lân ? 253
- 428 H. — Ông Simon chết cách nào ? 253
- 429 H. — Đời ấy trong nước Giudêu nổi lên bè rối nào ? 253
- 430 H. — Từ đó cho đến đời Đức Chúa Giêsu thì trong nước Giudêu ra làm sao ? 254
- 431 H. — Hai anh em tranh giành ngôi với nhau, có ai phân xử giùm ? 254
- 432 H. — Antipater chết rồi, ai lên làm vua nước Giudêu ? 255
- 433 H. — Giudêu có bằng lòng chịu phục Hêrode chẳng ? 255
- 434 H. — Đang đời Hêrode cai trị thì dân Giudêu làm sao ? 255
- 435 H. — Dòng Juda mất quờn cai trị có xảy ra sự gì ? 256
-

ĐOẠN THỨ MƯƠI BỐN

*Về những Hình bóng và những lời Tiên tri
trong Sấm truyền cũ về Đức Chúa Giêsu Cứu thế*

I. — Về Hình bóng

- 436 H. — Tiếng Hình bóng nghĩa là làm sao ? 257
437 H. — Ông thánh Phaolô nói về dân Giu-
dêu xưa là làm sao ? 257

II. — Về lời Tiên tri

- 438 H. — Nói Tiên tri là gì ? 262
439 H. — Hết thấy những kẻ nói tiên tri có
phải là đứng Tiên tri chẳng ? . . . 262
440 H. — Có mấy người kêu là đứng Tiên tri ? 262
441 H. — Các tiên tri ấy sanh ra đời nào ? . 262
442 H. — Chúa cho kẻ nói tiên tri làm sao
cho dân tin chắc sẽ có như lời các
đứng ấy phán trước về Đức Chúa
Giêsu ? 262

PHẦN THỨ BA

CHÚA CỨU THẾ GIÁNG SANH.

ĐOẠN THỨ NHỨT

Đức Chúa Giêsu sanh ra đời và ở ẩn.

- 443 H. — Đức Trinh nữ đặng thiên thần
truyền tin sẽ làm mẹ Đấng Cứu thế
là ai ? 274
444 H. — Đức Chúa Trời cho Đức Bà Maria
sinh ra ở thế gian thể nào ? . . . 274
445 H. — Đức Bà có ở luôn ngoài thế gian với
cha mẹ như các trẻ thường chẳng ? 275

- 446 H.— Maria có các nhơn đức tốt lành hơn các nữ khác chăng ? . . . 275
- 447 H.— Maria làm những việc gì mấy năm khi ở trong đền thánh ? . . . 275
- 448 H.— Maria có khấn hứa giữ đức đồng trinh chăng ? . . . 275
- 449 H.— Nữ trinh Maria có ý gì mà khấn hứa làm vậy . . . 275
- 450 H.— Những bề trên coi sóc Trinh nữ trong đền thánh lo liệu thế nào ? 276
- 451 H.— Chúa có soi sáng dạy bảo làm sao chăng ? . . . 276
- 452 H.— Nữ Maria và Giuse có chịu kết bạn theo ý Chúa chăng ? . . . 276
- 453 H.— Đôi bạn rất thánh nương ngụ ở đâu ? 277

I — Đức Bà Maria chịu truyền tin.

- 454 Hỏi.— Đức Bà đặng Đức Chúa Trời Ba Ngôi sai thiên thần Gabiriel truyền tin gì ? 277
- 455 H.— Ngôi Hai xuống đầu thai làm sao ? 278
- 456 H.— Đức Bà đặng ơn cực trọng Chúa Trời chọn nên vì cao sang thế ấy, thì lấy mình làm sao ? . . . 278
- 457 H.— Đức Bà có đi viếng bà thánh Isave chăng ? . . . 279
- 458 H.— Khi Đức Bà và bà thánh Isave gặp nhau thì cả hai tỏ tình hoan lạc thế nào ? . . . 279
- 459 H.— Khi ông Giuse thấy Đức Mẹ có thai, người có âu lo làm sao chăng ? 279
- 460 H.— Đang thuở ấy Đức Chúa Trời khiến cho vua chúa thế gian chứng thật về dòng dõi Chúa Cứu thế ra đời, thì làm sự gì ? . . . 280

461 H. — Đức Bà ông thánh Giuse có đi về
tổ quán mà khai sô chẳng ? . 280

II. — Về sự Sinh Nụť Đức Chúa Giêsu

462 H. — Đức Bà sanh Chúa Cứu thế ở đâu ? 280

463 H. — Chúa Cứu thế mới sanh có tỏ mình
cho thế gian thế nào chẳng ? . 281

464 H. — Chúa giáng sanh đựť nhờ hang đá
bò lừa đó bao lâu ? 282

465 H. — Gia thất thánh mới ở đậu trong
nhà sau này lâu hay là mau ? . 282

466 H. — Sau chúng mục đồng, có ai tới kính
lạy Chúa giáng sinh chẳng ? . . 283

467 H. — Làm sao phương đông trong nước
Persa, người ta biết đặng lời tiên
tri nói về Chúa Cứu thế ? . . 283

468 H. — Sao lạ ấy có dẫn Ba vua đi tìm
được Chúa mới ra đời chẳng ? . 284

469 H. — Vua Herode có chỉ cho Ba vua làm
sao chẳng ? 284

470 H. — Các thầy ký lục nước Giudêu có
chỉ nơi Chúa sanh ra chẳng ? . 285

471 H. — Vua Herode nghe chỉ nơi Chúa
giáng sanh, thì có lính làm sao chẳng ? 285

472 H. — Vua Herode có thật tình như Ba
vua chẳng ? 285

473 H. — Vua Herode có cho quân gia đưa
Ba vua đi tìm Chúa chẳng ? . . 285

474 H. — Ba vua ra mắt chầu Chúa giáng
sanh làm sao ? 286

475 H. — Ba vua có trở lại thông tin cho
Herode hay chẳng ? 286

- 476 H. — Khi Chúa giáng sanh ra đời có Sấm ký ghi chép dành rành, thì trúng những đời vua nào? 286
- 477 H. — Vua Herode không thấy Ba vua trở lại thì tính làm sao? 286
- 478 H. — Ba vua đi về rồi, thì Chúa Hài đồng có ở đó chăng? 286
- 479 H. — Vua Herode muốn giết cho đặng Chúa Cứu thế mới giáng sanh, thì dùng chước gì? 287
- 480 H. — Ý Chúa để cho vua Herode theo lòng độc ác mình, làm chi vậy? 287

III. — Gia thất thánh lánh nạn qua ở nước Egiptô

- 481 H. — Ông thánh Giuse đem Đức Chúa Giêsu đi đâu? 288
- 482 H. — Thánh gia thất ở nước Egiptô bao lâu? 288
- 483 H. — Thánh gia thất trở về nước nhà, thì ở đâu? 288
- 484 H. — Đức Chúa Giêsu làm đi gì tại Nadarét trong dòng mấy năm ấy? 288
- 485 H. — Đến sau ông thánh Giuse qua đời rồi, thì Đức Chúa Giêsu còn làm việc lo gia thất chăng? 289

IV. — Về ông thánh Gioan Baotixita

- 486 H. — Đức Chúa Trời có sai đấng nào rao cho dân biết có Chúa Cứu thế sẽ ra giảng đạo chăng? 289
- 487 H. — Kẻ Chúa chọn mà dọn đường Chúa Cứu thế là ai? Gốc tích thế nào? 290

- 488 H. — Kể Chúa chọn mà dân đảng Chúa Cứu
thế ăn ở thế nào cho đáng chức ấy? 291
- 489 H. — Ông thánh Gioan giảng rao cách dọn
mình rước Chúa Cứu thế làm sao? 292
- 490 H. — Vậy mà thánh nhơn tưởng về mình
làm sao? Nói về Chúa Cứu thế thế nào? 292
- 491 H. — Sao ông thánh Gioan này gọi là
Gioan Baotixita? 293
- 491ⁿ H. — Khi Đức Chúa Giêsu chịu phép rửa
đoạn, có sự gì lạ và chỉ tỏ cho thế
gian có Đức Chúa Trời Ba Ngôi
chăng? 294

V. — *Đức Chúa Giêsu lên rừng linh chay
và bị ma quỷ cám dỗ.*

- 492 H. — Đức Chúa Giêsu chịu phép rửa rồi
đi đâu? Và làm việc gì? 294
- 493 H. — Đức Chúa Giêsu ở Nadarét cho
tới mấy tuổi? 295
- 494 H. — Ông thánh Gioan còn rao truyền về
Đức Chúa Giêsu làm sao nữa chăng? 296

ĐOẠN THỨ HAI

Đức Chúa Giêsu ra mặt giảng đạo.

- 495 H. — Đức Chúa Giêsu chọn mười hai
Tông đồ là những ai? 296
- 496 H. — Ông thánh Gioan Baotixita chịu
chết vì tội làm sao? 297
- 497 H. — Khi Đức Chúa Giêsu xưng mình là
Con Đức Chúa Trời, là Đấng Đức
Chúa Trời hứa lâu đời trước sẽ
sai xuống mà cứu chuộc thiên hạ,
thì có ai tin chăng? 297

I. — Về các phép lạ Đức Chúa Giêsu đã làm.

- 498 H. — Người ta chẳng tin Chúa, thì Người làm sự gì tỏ mình là Chúa Cứu thế thiên hạ đời trông ? 298
- 499 H. — Đức Chúa Giêsu làm những phép lạ nào ? 298

II. — Về sự Đức Chúa Giêsu phán tiên tri.

- 500 H. — Đức Chúa Giêsu có phán tiên tri mà chứng mình là Chúa thông hay vạn sự chẳng ? 309
- 501 H. — Chúa còn làm những phép lạ nào nữa chẳng ? 311
- 502 H. — Đức Chúa Giêsu ghé nhà ai, thì có làm phước cho nhà ấy chẳng ? 315
- 503 H. — Đức Chúa Giêsu có sẵn lòng tự ý đi phú mình chịu nạn cho ta chẳng ? 316
- 504 H. — Đức Chúa Giêsu gần lìa thế tạm, có nổi danh tiếng trong thiên hạ chẳng ? 316
- 505 H. — Đức Chúa Giêsu đi ngả nào mà lên thành Giêrusalem ? 317
- 506 H. — Đức Chúa Giêsu có tỏ mình là Chúa, là chủ làm sao chẳng ? 317

III. — Về sự Đức Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem.

- 507 H. — Đức Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem làm sao ? 318
- 508 H. — Đức Chúa Giêsu còn phán tiên tri về thành Giêrusalem làm sao nữa chẳng ? 319
- 509 H. — Dân sự đưa đón mừng rước Đức Chúa Giêsu như vậy, còn lòng quan trên thế nào ? 320

- 510 H.** — Đức Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem rồi làm gì? có đi đâu nữa chẳng? 321
- 511 H.** — Đức Chúa Giêsu trở về thành, đi dọc đường Người dạy dỗ sự gì? . 321
- 512 H.** — Khi Đức Chúa Giêsu vào đền thánh, thì làm sự gì? Và còn ai không khen Chúa nữa chẳng? . . . 322
- 513 H.** — Có một mình Giudêu tôn kính Đức Chúa Giêsu mà thôi sao? . . . 323
- 514 H.** — Đức Chúa Giêsu có làm cho danh Đức Chúa Cha cả sáng như ý Người ra đời chẳng? . . . 323
- 515 H.** — Đức Chúa Giêsu còn trở vô đền thánh lần sau hết mà dạy gì nữa chẳng? . . . 323
- 516 H.** — Đức Chúa Giêsu lật mưu kế quân Pharisiêu và mấy kẻ gian dối khác thế nào? . . . 325
- 517 H.** — Đức Chúa Giêsu dạy dỗ, quở trách lòng gian dối, rồi Người còn giảng dạy làm sao nữa chẳng? . . . 326
- 518 H.** — Đức Chúa Giêsu tỏ bày chước đối, khuyên thiện đường ngay, mà người ta có bỏ đường tà chẳng? . . . 326

*IV. — Về sự Đức Chúa Giêsu truyền
phép Thánh Thể.*

- 519 H.** — Vì lẽ nào Giudà là môn đệ Chúa tin cậy, mà trở lòng bán nộp Thầy mình? 327
- 520 H.** — Giudà tính bán Thầy thánh mình bao nhiêu? . . . 327
- 521 H.** — Đức Chúa Giêsu tính dọn ăn lễ Phanxica lần sau hết ở đâu, mà lập phép Thánh Thể? . . . 328

- 522 H. — Thói tục người Giudêu đời ấy ăn bữa là thế nào ? 328
- 523 H. — Vì ý nào Đức Chúa Giêsu muốn ăn lễ Phanxica lần này ? 329
- 524 H. — Đức Chúa Giêsu có rửa chơn cho các Tông đồ chẳng ? và có ý gì ? . 329
- 525 H. — Đức Chúa Giêsu có rửa chơn cho Giudà chẳng ? 329
- 526 H. — Đức Chúa Giêsu lập phép Thánh Thể làm sao ? 330
- 527 H. — Đức Chúa Giêsu có lập phép Truyền chức thánh cho các Tông đồ chẳng ? 531
- 528 H. — Ai rước lễ phạm sự thánh trước hết ? 331
- 529 H. — Giudà cả lòng rước lễ phạm sự thánh rồi, còn làm tội ác nào nữa chẳng ? 332
- 530 H. — Đức Chúa Giêsu cho các thánh Tông đồ rước lễ rồi, Chúa còn khuyên bảo đi gì nữa chẳng ? . 332

ĐOẠN THỨ BA

Đức Chúa Giêsu chịu thương khó cùng chịu nạn chịu chết trên thánh giá

- 531 H. — Ăn tiệc ly mà lập phép Thánh thể xong đoạn thì Đức Chúa Giêsu đi đâu ? 334

I. — *Đức Chúa Giêsu cầu nguyện trong vườn Giếtsemani cùng chịu quân dữ bắt.*

- 532 H. — Vì sao Đức Chúa Giêsu còn sợ chết nên lay Đức Chúa Cha xin cho khỏi ? 336

- II. — Đức Chúa Giêsu chịu quân dữ bắt.
III. — Đức Chúa Giêsu chịu dẫn đi mấy tòa án.
IV. — Ông thánh Phêrô chối Đức Chúa Giêsu.
V. — Đức Chúa Giêsu chịu đánh đòn cùng chịu đội mũ gai.
VI. — Quan trấn thủ Philatô lên án tử Đức Chúa Giêsu.
VII. — Đức Chúa Giêsu vác thánh giá lên núi Calavariô cùng chịu đóng đinh.
VIII. — Đức Chúa Giêsu chịu táng trong huyết đá mới.

ĐOẠN THỨ BỐN

Đức Chúa Giêsu sống lại vinh hiển.

- 533 H. — Thói nước Giudêu thuở ấy xây huyết mã chôn kẻ chết làm sao ? . 359
534 H. — Mấy người nữ có lòng với Chúa xưa tính lo cho xác Chúa thể nào ? . 359
535 H. — Các đầu mục trong dân còn lo sợ về Đức Chúa Giêsu làm sao nữa ? 359
536 H. — Đức Chúa Giêsu sống lại làm sao ? Ai thấy trước ? . 360
537 H. — Các đầu mục còn đeo đuổi Đức Chúa Giêsu làm sao ? . 361
538 H. — Đức Chúa Giêsu sống lại hiện ra cùng ai trước hết ? . 361
539 H. — Có thiên thần bảo cho biết Chúa đã sống lại, như đã bảo khi Người mới sanh ra chăng ? . 361

- 540 H. — Sao mà Đức Chúa Giêsu dạy các bà biểu anh em Người (là Tông đồ) và môn đệ phải đi về Galilêa, ở đó sẽ thấy Người ? 364
- 541 H. — Đức Chúa Giêsu có hiện ra cùng ai nữa chẳng ? 364
- 542 H. — Đức Chúa Giêsu có hiện ra chung cho các thánh Tông đồ chẳng ? 365
- 543 H. — Đức Chúa Giêsu có làm sự gì mà tỏ cho biết mình sống lại cùng một xác cũ chẳng ? 366
- 544 H. — Đức Chúa Giêsu lập phép Giải tội làm sao ? 366
- 545 H. — Còn có sự gì làm chứng quả hơn nữa về sự Chúa sống lại thật chẳng ? 366
- 546 H. — Đức Chúa Giêsu hiện ra ăn uống với các thánh Tông đồ trên bãi biển làm sao ? 367
- 547 H. — Đức Chúa Giêsu có ban quờn gì riêng cho ông thánh Phêrô chẳng ? 368

PHẦN THỨ BỐN

TỪ KHI ĐỨC CHÚA GIÊSU LÊN TRỜI CHO ĐẾN RÀY.

ĐOẠN THỨ NHỨT

Về công vụ các thánh Tông đồ sau Chúa thăng thiên.

- 548 H. — Đức Chúa Giêsu thăng thiên rồi mấy ngày Đức Chúa Thánh Thần mới hiện xuống trên các thánh Tông đồ ? 374
- 549 H. — Các Tông đồ khi trước chẳng có Đức Chúa Thánh Thần sao ? 374

- 550 H.** — Ngày ấy những kẻ đến thành Giê-
rusalem mà châu lễ cả, có tuôn đến
xem sự lạ ấy chẳng ? 375
- 551 H.** — Khi ấy ông thánh Phêrô dùng tiếng
nào mà giảng cho mọi thứ người ở
đó ? Họ có hiểu chẳng ? 375
- 552 H.** — Ông thánh Phêrô có làm phép lạ
nào lúc lên đền thánh Giêrusalem
với ông thánh Gioan chẳng ? 375
- 553 H.** — Ông thánh Phêrô có dùng dịp ấy mà
cao rao về sự Đức Chúa Giêsu sống
lại, cùng ban phép tặc cho pho
thánh ấy chẳng ? 376
- 554 H.** — Bữa sau hội đồng tra hỏi hai ông
rồi tính làm sao ; có ngăn cấm chi
chẳng ? 376
- 554^{bi} H.** — Ông thánh Phêrô và ông thánh
Gioan về thuật lại mọi chuyện với
các anh em Tông đồ, thì mấy ông
ấy làm sao ? 377
- 555 H.** — Những kẻ trở lại đạo đời ấy, có dứt
lòng yêu của cải mà ái mộ sự đời
sau chẳng ? 377
- 556 H.** — Truyện hai vợ chồng Anania và
Saphira là làm sao ? 377
- 557 H.** — Các thánh Tông đồ có dựng thong
thả mà giảng rao đạo Chúa chẳng ? 378
- 558 H.** — Các Tông đồ giảng dạy những điều gì ? 379
- 559 H.** — Các Tông đồ mắc chăm lo việc linh
hồn, có chọn ai dựng lo việc đời
chẳng ? 380
- 560 H.** — Trong các thầy phó tế này, có ông
nào nổi danh tiếng hơn chẳng ? 380

- 561 H.** — Con bắt bớ đạo thánh Chúa như vậy thì tin lành có thấu qua nhiều chỗ khác chăng ? 381
- 562 H.** — Các thánh Tông đồ có giảng đạo cho dân nào khác, hay là giảng cho một mình dân Giudêu mà thôi ? 381
- 563 H.** — Đức Chúa Giêsu có dạy các thánh Tông đồ hết các lễ nhạc phải làm chăng ? 382
- 564 H.** — Ai làm đầu đảng các phe rối và lạc đạo trước hết ? 382
- 565 H.** — Đang hồi Simon làm cho các Tông đồ phải cực lòng làm vậy, thì Đức Chúa Trời có cho xảy ra chuyện gì mà an ủi phô dấng ấy chăng ? 383
- 566 H.** — Đức Chúa Trời có nhậm lời ông thánh Têphanô đã cầu nguyện đang lúc người chịu ném đá, mà ban ơn cho ai trở lại chăng ? 384
- 567 H.** — Ai làm thầy dạy Saolê cho biết những lễ mầu nhiệm người giảng dạy sau ? 385
- 568 H.** — Saolê trở lại theo Chúa Kirixitô, người ta có xôn xao dư luận làm sao chăng ? 385
- 569 H.** — Đức Chúa Giêsu lên trời rồi, thì Đức Bà còn sống ở đời thế nào ? 385
- 570 H.** — Ông thánh Phêrô làm những sự gì sau khi Đức Chúa Thánh Thần xuống ? 386
- 571 H.** — Kẻ có đạo gọi là Christiani nghĩa là bởi đạo Chúa Kirixitô từ khi nào ? . 387
- 571^{bis} H.** — Nhà nước Giudêu có để cho các thánh Tông đồ thông thả giảng truyền đạo thánh Chúa chăng ? . 387

- 572 H.**— Ông thánh Phêrô bị án tử hình, mà có đặng Chúa cứu thể nào chẳng ? 387
- 573 H.**— Thánh nào đi truyền giáo cho dân ngoại đạo ? 388
- 574 H.**— Vì làm sao tông đồ Saolê lại cải tên kêu là Phaolô ? 388
- 575 H.**— Phaolô và Banabê giảng đạo có làm gì mà chứng lời mình là thật, và phân giải luật Giudêu làm sao ? 389
- 576 H.**— Thánh Phêrô phán đoán về luật phép đạo cũ Giudêu thể nào ? 390
- 577 H.**— Phaolô và Banabê có đi giảng đạo nơi nào nữa chẳng ? 390
- 578 H.**— Thánh Phaolô còn bị bắt và bị giải vào tòa nào ? 391
- 579 H.**— Các Tông đồ bị bắt bớ vì đạo Chúa mãi, mà có nao lòng phứt việc chẳng ? 391
- 580 H.**— Các thánh Tông đồ giảng truyền đạo thánh Chúa thể nào ? 392
- 581 H.**— Các thánh Tông đồ liệu mình giảng đạo Chúa mà có được thanh hành chẳng ? 393
- 582 H.**— Nước Rôma khỉ sự bắt đạo dữ tợn từ đời nào ? 393
- 583 H.**— Thánh Phêrô và Phaolô chịu xử tử vì đạo thể nào ? 394
- 584 H.**— Các thánh Tông đồ khác có chịu tử vì đạo hết thấy chẳng ? và ở đâu ? 395
- 585 H.**— Có phải chính ông thánh Phêrô và những đấng nối quyền người làm đầu Hội thánh chẳng ? 395
- 586 H.**— Nước Giudêu phạm tội giết con Đức Chúa Trời ra đời, thì phải phạt thể nào ? 396

- 587 H. — Dân nước Tàu khi sự thờ phật từ khi nào ? Do có làm sao ? . . . 397
- 588 H. — Quân Giudêu giết Chúa thì bị phạt có một lần sao ? . . . 400
- 589 H. — Vậy mà sao ân Giudêu không tuyệt nòi giống ? . . . 401
- 590 H. — Vì làm sao Chúa để cho kẻ theo đạo Chúa phải bị khốn khó cùng phải bị bắt bớ hoài ? . . . 401

ĐOẠN THỨ HAI

*Về đạo Đức Chúa Giêsu bị bắt bớ và phải
nhiều phe đảng phá rối*

- 591 H. — Số kẻ chịu tử vì đạo hồi sơ khởi mà thôi, nhiều hay ít ? . . . 402
- 592 H. — Đạo thánh Chúa dựng bình yên tại cơ nào ? Khi nào ? . . . 402
- 593 H. — Vậy mà có được bằng an luôn chẳng ? . . . 403
- 594 H. — Hoàng đế Contantinô lo cho đạo Chúa vinh vang nổi tiếng thế nào ? 404
- 595 H. — Ma quỷ có chịu thua để cho đạo thánh Chúa bằng an thanh trị luôn chẳng ? . . . 404
- 596 H. — Vạ dứt phép thông công là làm sao ? 405
- 597 H. — Công đồng có đoán định sự gì khác nữa chẳng ? . . . 405
- 598 H. — Kẻ có đạo có bắt bớ Chúa mình chẳng ? . . . 406
- 599 H. — Sao gọi là nước bên Tây, nước bên Đông ? . . . 407

- 600 H.** — Vì sao có nhiều nước khác tách ra khỏi nước Rôma ? 407
- 601 H.** — Trong mấy nước mới tách khỏi nước Rôma, nước nào có tiếng hơn ? 407
- 602 H.** — Nước Hồng mao vô đạo Thiên Chúa đông từ hồi nào ? 408
- 603 H.** — Đạo lạc Mahomét có từ hồi nào ? gốc tích ra làm sao ? 409
- 604 H.** — Hội thánh Chúa có nước riêng tự trị từ hồi nào ? bởi đâu mà có ? . 410
- 605 H.** — Mấy nước phương Tây được thuận thực nhờ những ai khai mở ? . . . 411
- 606 H.** — Nước Nga-la-tư chịu đạo thánh Đức Chúa Trời từ năm nào ? 411
- 607 H.** — Tại sao Phôtiô làm ra phe rối đạo như vậy ? 412
- 608 H.** — Nước Alêman, nước Hongaria, nước Tàu nghe đạo Chúa năm nào ? 413
- 608^{bis} H.** — Ai tìmặng phương thế giải mới ? và năm nào ? 413
- 609 H.** — Phe lạc đạo Phản thế giáo nổi lên khi nào ? Ai làm đầu bày ra ? . . . 413
- 610 H.** — Có ai quờn thế chống bát phe phản giáo ấy chẳng ? 415
- 611 H.** — Vì làm sao chẳng phá đảng đạo Phản giáo ; vua Henricô thứ VIII lại lập đạo mới trong nước mình ? 416
- 612 H.** — Nước Langsa nhờ vua nào mà dân sự chẳng theo Phản giáo ? 416
- 613 H.** — Trong đời dân sự bị phe lạc đạo phá rối, thì Chúa cho những thánh nào nổi lên gìn giữ đức tin chẳng ? 416

- 614 H. — Chúa còn cho dân nào khác chịu đạo mà bù lại dân phản Chúa ? . 417
- 615 H. — Có Hội nào khác lập ra đi giảng đạo Chúa những cõi ngoại quốc chẳng ? 417
- 616 H. — Có phe lạc đạo nào khác nảy ra bởi phe Phản giáo chẳng ? . 418
- 617 H. — Phe Rationalisme có sanh ra phe lạc đạo nào xấu hơn nữa chẳng ? 419
- 618 H. — Đạo thánh Chúa phải phá hại từ tung vậy, mà Chúa có liệu làm sao cho còn luôn ? . . . 419
- 619 H. — Vì làm sao mà Hội thánh Chúa cứ bền vững một mực luôn luôn vậy ? 420

PHẦN THỨ NĂM

VỀ TỘI PHƯỚC CÙNG NHỮNG PHƯƠNG THỂ PHẢI
DÙNG MÀ LÀM LÀNH LÁNH DỮ HẦU ĐẶNG
THƯỜNG VÀ KHỎI PHẠT ĐỜI ĐỜI

ĐOẠN THỨ NHỨT

Về ơn Đức Chúa Trời ban cho loài người ta

- 620 H. — Tiếng Ơn Chúa có nghĩa là gì ? . 421
- 621 H. — Ơn phần hồn nghĩa là đi gì ? . 421
- 622 H. — Ơn phần hồn chia mấy thứ ? . 421
- 623 H. — Có cần gì Chúa ban ơn phần hồn cho ta đặng rồi và lên thiên đàng chẳng ? . . . 421
- 624 H. — Chúa ban ơn giúp tạm nghĩa là đi gì ? 422
- 625 H. — Sao rằng ơn giúp tạm cần cho ta đặng giữ trọn lề luật Chúa ? . 423
- 626 H. — Ơn giúp soi trí, giục lòng và bổ sức làm sao ? . . . 423

- 627 H.** — Chúa có ban ơn giúp cho mọi người bất kỳ ngoại đạo chăng ? . . . 424
- 628 H.** — Đức Chúa Trời có ban ơn giúp cho mọi người bằng nhau chăng ? . . . 424
- 629 H.** — Ai dễ giữ đạo hơn ? Kẻ được ơn giúp nhiều hay là người được ơn ít ? 424
- 630 H.** — Vậy nếu Chúa ban ơn không đồng đều, thì là Chúa không công bình và chẳng nhơn từ sao ? . . . 424
- 631 H.** — Đức Chúa Trời có ép ta phải theo ơn giúp soi trí giục lòng và giúp sức chăng ? . . . 425
- 632 H.** — Có sự gì làm cho Chúa bớt ơn giúp chăng ? . . . 425
- 633 H.** — Có sự gì làm cho Chúa thêm ơn giúp tạm chăng ? . . . 425
- 634 H.** — Ta noi theo ơn Chúa, thì có đẹp lòng Người chăng ? . . . 425
- 635 H.** — Ta cầu xin Chúa ban ơn giúp ta, thì có đẹp lòng vui dạ Chúa chăng ? 425
- 636 H.** — Đức Chúa Trời ban ơn giúp cho ta khi nào ? . . . 426
- 637 H.** — Ta được nhờ ơn giúp bao lâu ? . 426
- 638 H.** — Ôn nghĩa thánh là đi gì ? . . . 426
- 639 H.** — Sao nói rằng ơn nghĩa là cần thì ta mới dặng đẹp lòng Đức Chúa Trời và việc ta làm mới dặng Người nhậm lấy ? . . . 426
- 640 H.** — Đức Chúa Trời thông sự sáng, sự mạnh mẽ và sự xinh tốt mình vào linh hồn người ta thế nào ? . . 427
- 641 H.** — Kẻ được ơn nghĩa nó có đẹp lòng Chúa bằng nhau chăng ? . . . 427

- 642 H.— Kể được ơn nghĩa rồi thì nó được
giữ ơn ấy bao lâu ? 427
- 643 H.— Chúa có chỉ truyền cho ta phương
thế nào để dùng cho được ơn
nghĩa chẳng ? 427
- 644 H.— Chúa có ban ơn nghĩa cho mọi
người chẳng ? 427
- 645 H.— Khi được ơn nghĩa rồi, có phương
thế nào mà làm cho ơn nghĩa thêm
chẳng ? 428
-

ĐOẠN THỨ HAI

*Về sự Cầu nguyện là một phương hiệu nghiệm
choặng nhờ ơn Chúa.*

- 646 H. — Đọc kinh là đi gì ? 428
- 647 H.— Phải đọc kinh cách nào ? 428
- 648 H.— Ta cần phải đọc kinh cầu nguyện
chẳng ? 430
- 649 H.— Có nên đọc kinh khác thế kinh hôm
mai quen đọc theo lệ chẳng ? 431
- 650 H.— Khi đọc kinh mà lo ra, để lòng tri
nhớ đông dài có tội chẳng ? 432
-

ĐOẠN THỨ BA

Về sự có thưởng có phạt đời sau.

- 651 H. — Đức Chúa Trời dựng nên loài
người có ý nào ? 432

I. — Về Thiên đàng.

Phận số kẻ chết lành có ơn nghĩa
cùng Đức Chúa Trời.

- 652 H. — Linh hồn nào được ơn nghĩa
sạch hết mọi tội, hoặc vì không

- phạm tội bao giờ, hoặc vì đã được
khỏi và đã đền tội phạt tạ Chúa đủ
rồi, thì linh hồn ấy khi ra khỏi
xác thì làm sao ? 434
- 653 H.**— Ông sáng láng giúp cho đặng thấy
Chúa là làm sao ? 435
- 654 H.**— Kể lên Thiên đàng có đồng phước
bằng nhau chăng ? 436
- 655 H.**— Kể chết lành ở Thiên đàng bao lâu ? 436
- 656 H.**— Ở lâu sau có nhàm lờn bớt khoái
phước lộc mình chăng ? 436
- 657 H.**— Các thánh có bỏ Thiên đàng mà đi
chỗ nào khác đặng chăng ? . . . 437
- 658 H.**— Lửa Hỏa ngục không đốt được kẻ
lành sao ? 437
- 659 H.**— Phán xét chung là đi gì ? chừng
nào tới ngày ấy ? 437
- 660 H.**— Đến tận thế xác kẻ lành ở Thiên
đàng làm sao ? 437
- 661 H.**— Thiên đàng ở đâu ? 438

II. — Về Hỏa ngục.

- 662 H.**— Phận số kẻ chết dữ, nghĩa là mắc
tội trọng ra làm sao ? 438
- 663 H.**— Kể xuống Hỏa ngục có cực khổ
bằng nhau chăng ? 440
- 664 H.**— Kể mắc phạt trong Hỏa ngục phải
ở bao lâu ? 440
- 665 H.**— Hình khổ kẻ ấy sẽ được giảm bớt
chăng ? 441
- 666 H.**— Lửa Hỏa ngục chẳng thiêu linh hồn
cho tiêu tan sao ? 441
- 667 H.**— Linh hồn có ra khỏi Hỏa ngục mà
đi chỗ khác đặng chăng ? . . . 441

- 668 H. — Đến ngày tận thế xác kẻ ở Hỏa ngục sẽ ra làm sao ? . . . 441
- 669 H. — Hỏa ngục ở đâu ? . . . 441
- 670 H. — Chúa làm cách nào cho xác ta sống lại mà cho hiệp lại với linh hồn ? 441
- Về Lambô (Limbe) coi số 119

III. — Về Luyện ngục.

- 671 H. — Còn kẻ chết có ơn nghĩa thánh, song còn mắc tội nhẹ chưa đền, hay là đã khỏi tội trọng rồi mà chưa đền cho đủ, thì số phận kẻ ấy ra làm sao ? . . . 442
- 672 H. — Luyện ngục ở đâu ? lại hình khổ ở Luyện ngục là thế nào ? . . . 442
- 673 H. — Kẻ ở Luyện ngục phải phạt bao lâu và nặng nề bao nhiêu ? . . . 442

ĐOẠN THỨ BỐN

Về việc lành sinh công nghiệp.

- 674 H. — Việc lành cũng gọi là việc có công, hay là công nghiệp là gì ? . . . 443
- 675 H. — Đức Chúa Trời buộc mình thưởng những việc nào ? . . . 443
- 676 H. — Còn những việc ta đang mắc tội trọng, mà nhờ ơn giúp soi trí giục lòng và giúp sức, hoặc làm hay là muốn làm, hoặc bỏ hay là muốn bỏ, thì có đáng thưởng phần hồn chẳng ? (nghĩa là tội trọng có ngăn trở ta lập công chẳng ?) . . . 443
- 677 H. — Những việc ta làm đang sạch tội trọng và nhờ ơn Chúa soi trí giục

- lòng và giúp sức, mà ta làm có ý
đẹp lòng Chúa, có đáng thưởng
bằng nhau chẳng? 443
- 678 H. — Cần phải giục lòng muốn đẹp lòng
Chúa luôn mỗi khi mình muốn làm
một việc cho có công đáng thưởng
chẳng? 444
- 679 H. — Mình lập công có ý cho người khác
nhờặng chẳng? 444
- 680 H. — Làm việc lành lập công mà còn
mắc tội nhẹ, có đáng chẳng? . . . 444
- 681 H. — Khi làm việc lành mà có xen tội nhẹ
vô, ví dụ: Bồ thí thì có ý đẹp lòng
Chúa mà cũng xen sự tặng mình,
muốn cho người ta khen nữa, thì
việc ấy có công chẳng? 444
- 682 H. — Tội nhẹ có phá công nghiệp chẳng? 444
- 683 H. — Tội trọng có phá công nghiệp chẳng? 445
- 684 H. — Những kẻ kịp khỏi tội trọng rồi chết,
thì cóặng Chúa thưởng trên thiên
đàng những công nghiệp nó lập cả
đời chẳng? 445
- 685 H. — Ta dựng cho Chúa những việc Chúa
ban ơn giúp ta làm, thì đẹp lòng
Chúa làm sao? 445

ĐOẠN THỨ NĂM

Về Tội.

- 686 H. — Phạm tội là đi gì? 446
- 687 H. — Khi phạm tội tại vô ý, thì trước
mặt Chúa có tội chẳng? 446

- 688 H. — Khi ta phạm lệnh Chúa, tại không biết, thì trước mặt Chúa, ta có tội chăng ? 446
- 689 H. — Làm sao mà biết sự gì Chúa cấm, đều gì Chúa dạy, đều gì Chúa đề mặc ý ta ? 446
- 690 H. — Có mấy giống tội ? 447
- 691 H. — Tội Tởm tông là đi gì ? 447
- 692 H. — Tội mình làm là đi gì ? 447
- 693 H. — Tội mình làm có mấy thứ ? 447
- 694 H. — Ta phạm tội trọng khi nào ? 448
- 695 H. — Tội trọng hại linh hồn ta làm sao ? 448
- 696 H. — Ta phạm tội nhẹ khi nào ? 448
- 697 H. — Tội nhẹ hại linh hồn làm sao ? 449
- 698 H. — Sao ta biết đặt mình lỗi lệnh Chúa trong đều nặng hay là đều nhẹ ? 449
- 699 H. — Sao hay sánh tội trọng với tội phung cùi ? 449

ĐOẠN THỨ SÁU

Về phép Bí Tích.

- 700 H. — Đức Chúa Giêsu có chỉ hay là có lập phương nào cho người ta đặt ơn nghĩa hoặc thêm khi được rồi, hoặc đặt lại khi đã mất chăng ? 450
- 701 H. — Phép Bí tích là gì ? 450
- 702 H. — Phép Bí tích chia ra làm sao ? 450
- 703 H. — Những đều bảy phép Bí tích giúp riêng là những đều nào ? 451
- 704 H. — Các phép Bí tích làm ơn trong linh hồn khi nào ? 452

- 705 H.** — Ai muốn chịu phép Bí tích nào cho nên phải làm đi gì ? 452
- 706 H.** — Kẻ làm phép Bí tích nào mà muốn cho thành, nghĩa là muốn cho phép ấy làm ơn trong linh hồn kẻ chịu như ý Đức Chúa Giêsu muốn hồi lập phép ấy, thì phải làm đi gì ? 452
- 707 H.** — Những kẻ làm phép Bí tích nào đang mắc tội trọng, thì phép ấy có sinh ơn cho linh hồn kẻ chịu như ý Đức Chúa Giêsu lập chẳng ? 452
- 708 H.** — Sao Hội thánh hay dùng tiếng Latinh ? 453
- 709 H.** — Như ai chịu phép Bí tích nào mà chẳng nên, thì có phương thế nào cho được nhờ ơn bởi phép ấy lại chẳng ? 453

I Về phép Rửa tội.

- 710 H.** — Phép Rửa tội là đi gì ? 454
- 711 H.** — Đức Chúa Giêsu lập phép Rửa tội khi nào ? 454
- 712 H.** — Phép Rửa tội làm cho ta khỏi tội tổ tông làm sao ? 454
- 713 H.** — Khi ta chịu Phép Rửa tội Đức Chúa Trời có ban mấy ơn Người đã ban cho ông Adong bà Evà, mà phù trì bảo hộ phần hồn và phần xác cho khoái lạc hơn ở đời này chẳng ? 455
- 714 H.** — Sao Chúa ban ơn nghĩa mà không ban mấy ơn ấy luôn thể ? 455
- 715 H.** — Sao nói rằng : phép Rửa tội làm cho ta nên con Đức Chúa Trời, vậy thì trước khi rửa tội người ta không phải con Đức Chúa Trời sao ? 455

- 716 H.— Phép Rửa tội làm cho người ta nên con Hội thánh, nghĩa là làm sao ? . 455
- 717 H.— Có cần gì chịu phép Rửa tội cho đặng rồi linh hồn chẳng ? . 456
- 718 H.— Đức Chúa Giêsu có chuẩn cho dầu không rửa tội thì cũng được ơn nghĩa và cũng đặng lên thiên đàng chẳng ? . 457
- 719 H.— Ba thứ người được chuẩn như vậy, thì có nên chịu phép bí tích khác chẳng ? . 457
- 720 H.— Ba thứ người ấy có đặng in dấu thiêng liêng phép Rửa tội in vào linh hồn chẳng ? . 457
- 721 H.— Chịu phép Rửa tội nhiều lần đặng chẳng ? . 457
- 722 H.— Ai có quyền làm phép Rửa tội ? . 458
- 723 H.— Lấy đi gì mà rửa tội ? . 458
- 724 H.— Phải rửa tội làm sao ? . 458
- 725 H.— Nếu đổ nước trước rồi mới đọc lời ấy sau, hay là đọc trước rồi mới đổ nước sau, thì làm sao ? . 459
- 726 H.— Một người đổ nước, một người khác đọc rằng : *Tao rửa mày nhờ danh Cha và Con và Thánh Thần*, đặng chẳng ? . 459
- 727 H.— Khi xối nước trên đầu chẳng đặng thì phải làm thế nào ? . 459
- 728 H.— Rửa tội cho mình đặng chẳng ? . 459
- 729 H.— Ai muốn chịu phép Rửa tội phải làm đi gì ? Hội thánh có buộc phải dọn mình làm sao chẳng ? . 459

- 730** H. — Ai chịu phép Rửa tội chẳng nên, tại không làm đủ điều Hội thánh buộc phải làm, mà chịu phép ấy cho nên, thì phải làm sao cho được khỏi tội tổ tông, và nhờ các ơn khác bởi phép ấy mà ra ? Có phải chịu phép Rửa tội lại chẳng ? . . . 460
- 731** H. — Sao Hội thánh buộc phải có người đỡ đầu kẻ chịu phép Rửa tội ? . 460
- 732** H. — Ai làm vú bố dặng ? . . . 460
- 733** H. — Kẻ đỡ đầu cho người chịu phép Rửa tội thì buộc mình điều gì ? . 460
- 734** H. — Phải làm đi gì mới thật vú bố đỡ đầu ? 461
- 735** H. — Có nên mượn người khác đỡ đầu thế cho mình chẳng ? . . . 461
- 736** H. — Bồn phận con đỡ đầu phải làm sao ? 461
- 737** H. — Tại làm sao Hội thánh cấm con đỡ đầu không được làm bạn với vú bố mình, và cấm kẻ chịu phép Rửa tội không được làm bạn với kẻ rửa tội cho mình ? . . . 461
- 738** H. — Đặt tên thánh cho kẻ chịu phép Rửa tội làm chi ? . . . 461

II. — Về phép Thêm sức.

- 739** H. — Phép Thêm sức là đi gì ? . . . 462
- 740** H. — Sao nói rằng : cho dặng chịu Đức Chúa Thánh Thần ? . . . 462
- 741** H. — Vậy khi chịu phép Rửa tội, ta chẳng dặng chịu Đức Chúa Thánh Thần sao ? . . . 462
- 742** H. — Sao rằng : đầy đầy mọi ơn Người ? 462
- 743** H. — Ơn thứ nhứt là làm sao ? . 462

- 744 H. — Ôn thứ hai là làm sao ? . . . 463
745 H. — Ôn thứ ba là làm sao ? . . . 463
746 H. — Ôn thứ bốn là làm sao ? . . . 463
747 H. — Ôn thứ năm là làm sao ? . . . 464
748 H. — Ôn thứ sáu là làm sao ? . . . 464
749 H. — Ôn thứ bảy là làm sao ? . . . 465
750 H. — Sao rắng cho mạnh đạo ? . . . 465
751 H. — Ai đặt chịu phép Thêm sức ? . . . 465
752 H. — Có cần gì kẻ chịu phép Thêm sức
phải có vú bồ chăng ? . . . 465
753 H. — Ai đặt làm bồ vú phép Thêm sức ? 465
754 H. — Kẻ chẳng chịu phép Thêm sức, có
đặng rồi linh hồn chăng ? . . . 466

(Coi phần thêm trong Sách phần)

III — Về phép Minh Thánh Chúa

- 755 H. — Bây giờ Đức Chúa Giêsu ở đâu ? . 466
756 H. — Phép Minh Thánh Chúa là đi gì, và
chia ra làm mấy phần ? . . . 466

§ I Về phép Bí tích Thánh Thể.

- 757 H. — Ai đã lập phép Minh Thánh Chúa ?
Khi nào ? Thể nào ? và ban quờn
cho ai làm cho bánh rượu trở nên
Minh thánh Máu thánh Đức Chúa
Giêsu ? 467
758 H. — Có lẽ nào Đức Chúa Giêsu lấy lời
nói không mà làm cho bánh rượu
trở nên thịt, máu mình dặng ? . . . 467
759 H. — Chúa có truyền cho người ta lấy
lời nói không mà làm cho bánh
rượu trở nên Minh Thánh Máu
Thánh Chúa dặng chăng ? . . . 468

- 760** H.— Khi mấy người được phép ấy (là các *Tổng đồ*) chết rồi thì quờn phép ấy không có mất luôn sao? . . . 469
- 761** H.— Thầy cả làm đi gì khi làm lễ Misa mà nhắc lại lễ Đức Chúa Giêsu đã lập ngày áp chịu nạn chịu chết? 469
- 762** H.— Vì làm sao dám chắc thầy cả đời này khi làm phép bánh bột mì; nói lời: *Này là Minh Tao*, và khi làm phép rượu nho, nói rằng: *Này là Máu Tao*, thì bánh liền trở nên thịt, máu, linh hồn Đức Chúa Giêsu và tính Đức Chúa Trời, còn rượu trở nên máu, thịt linh hồn Đức Chúa Giêsu và tính Đức Chúa Trời? . . . 470
- 763** H.— Vậy ta phải xét làm sao cho hẳn chắc có Đức Chúa Giêsu ẩn mình trong hình bánh rượu? . . . 471
- 764** H.— Ai ban phép cho thầy cả làm lễ khi Chúa hiện ra đó? . . . 472
- 765** H.— Sao Đức Chúa Giêsu không hiện ra mỗi khi thầy cả làm lễ? . . . 473
- 766** H.— Thầy cả làm cho bánh rượu trở nên Minh thánh Máu thánh Đức Chúa Giêsu khi nào? . . . 473
- 767** H.— Thầy cả đọc lời truyền ngoài lễ Misa, thì bánh cùng rượu có trở nên Minh thánh Máu thánh Chúa chẳng? 473
- 768** H.— Phải dùng thứ bánh rượu nào mà làm lễ? . . . 474
- 769** H.— Dùng thứ bánh thứ rượu khác, thì có trở nên Minh thánh Máu thánh Đức Chúa Giêsu chẳng? . . . 474

- 770 H.— Phải đọc lời gì mà làm cho bánh rượu trở nên Mình thánh Máu thánh Đức Chúa Giêsu ? . . . 474
- 771 H.— Khi Thầy cả đọc : *Nầy là Mình Tao, nầy là Máu Tao*, thì có phải tiếng Tao chỉ là Thầy cả ấy chăng ? 474
- 772 H.— Khi Thầy cả đọc : *Nầy là Mình Tao*, thì hóa ra sự gì ? . . . 474
- 773 H.— Còn khi Thầy cả đọc : *Nầy là Máu Tao*, thì hóa ra sự gì ? . . . 475
- 774 H.— Trong hình bánh có một mình bồng tính xác và trong hình rượu có một bồng tính Máu Đức Chúa Giêsu mà thôi sao ? . . . 475
- 775 H.— Trong hình bánh rượu có một Ngôi thứ Hai mà thôi, hay có Ngôi nào khác nữa chăng ? . . . 475
- 776 H.— Cái hình hay là cái hình thể là đi gì ?
Tính và cái bồng tính là đi gì ? . . . 476
- 777 H.— Tính hay là cái bồng tính và cái hình, cái thể, hình thể một vật nào có thay đổi chăng ? . . . 476
- 778 H.— Vậy khi Thầy cả làm phép bánh rượu, thì cái hình bánh rượu và cái bồng tính bánh rượu ra làm sao ? 477
- 779 H.— Cái sự làm cho hình thể và bồng tính vật nào lìa cách nhau, không phải là quá phép Chúa sao ? . . . 477
- 780 H.— Phải chi Thầy cả làm lễ Misa thì hình bánh rượu biến mất hết cũng như bồng tính bánh rượu vậy, thì dễ tin phép Thầy cả hơn ; hơn sao Chúa không cho mất, còn để sờ sờ đó làm chi khó tin vậy ? . . . 477

- 781 H.** — Sao Đức Chúa Giêsu dùng bánh rượu, chớ không dùng đồ quý báu như ngọc ngà vàng bạc mà lập phép Thánh Thể ? 478
- 782 H.** — Đức Chúa Giêsu, ngự thật trong hình bánh rượu thể nào ? có phải thâu mình lại cho vừa hình bánh rượu chăng ? 478
- 783 H.** — Làm sao mà bốn tính Đức Chúa Giêsu ở dạng nguyên một lược trong nhiều hình bánh hoặc lớn hoặc nhỏ, hay là trong mỗi một miếng hình bánh vụn, và nhiều nơi một lược vậy dạng ? 478
- 784 H.** — Khi phân rẽ hình bánh rượu có rẽ phân Mình Thánh Chúa chăng ? . 479

§ II. — Về phép Tế lễ và lễ Misa

- 785 H.** — Đức Chúa Giêsu lập phép Thánh Thể làm chi ? 480
- 786 H.** — Việc tế lễ đã có bao lâu nay ? và ai tế lễ trước hết kể có đạo hay là kẻ ngoại ? 480
- 787 H.** — Phép tế lễ làm sao ? 480
- 788 H.** — Người ta phải làm cách nào cho dạng thông công với của tế lễ ? . 481
- 789 H.** — Ăn của lễ làm vậy có nhằm lễ chăng ? 481
- 790 H.** — Các dân có tế lễ hết thấy chăng ? 481
- 791 H.** — Chúa có phán truyền chỉ định mọi việc tế lễ mà thờ phượng Người chăng ? 482

- 792 H.** — Của lễ tế người ta xưa dựng thế ấy, có phải nguyên phép Chúa công bình chính trực chẳng? . . . 482
- 793 H.** — Vậy Chúa dạy người ta tế lễ con loài vật như vậy làm chi? . . . 482
- 794 H.** — Đời nay người ta có của lễ nào dâng dâng cho thỏa phép công bình Đức Chúa Trời chẳng? . . . 482
- 795 H.** — Thỏa phép công bình Đức Chúa Trời là làm sao? . . . 483
- 796 H.** — Có điều gì làm chứng sự Đức Chúa Con dựng mình tế lễ làm vậy, thì rất đẹp lòng Chúa, cùng hay làm cho giảm cơn ngãi nộ Chúa chẳng? 483
- 797 H.** — Vì làm sao Đức Chúa Giêsu có một tính một phép cùng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Thánh Thần, mà phạt tạ Chúa Ba Ngôi thế cho người ta dâng, . . . 484
- 798 H.** — Đức Chúa Giêsu dựng mình tế lễ mà phạt Chúa có mấy lần? . . . 484
- § III. — Về lễ Misa**
- 799 H.** — Thầy cả dựng Đức Chúa Giêsu làm của tế lễ trong lễ Misa làm sao? 485
- 800 H.** — Lễ Misa là lễ nào? . . . 485
- 801 H.** — Ấy vậy thì lễ Misa cũng là một lễ như xưa Chúa đã dựng mình trên cây thánh Giá sao? . . . 485
- 802 H.** — Vậy kẻ muốn hưởng công ơn bởi lễ Misa thì phải làm sao? . . . 485
- 803 H.** — Lễ Misa làm ích gì cho ta? . . . 486
- 804 H.** — Có luật nào buộc phải xem lễ Misa chẳng? . . . 486

- 805 H.** — Có nên dung lễ Misa mà lễ lễ Đức Bà và các thánh chẳng ? 486
- 806 H.** — Phải hiểu làm sao khi nói rằng :
Làm lễ Đức Bà, lễ thánh này lễ thánh kia ? 486
- 807 H.** — Ai đáng hưởng công ơn bởi lễ Misa mà ra ? 486
- 808 H.** — Kẻ sống được hưởng công ơn bởi lễ Misa thế nào ? 487
- 809 H.** — Còn khi làm lễ cho linh hồn ở lửa Luyện ngục, thì linh hồn ấy được tha bớt hình phạt bao nhiêu ? 487
- 810 H.** — Hội thánh cho xin lễ, có phải là bán lễ Misa chẳng ? 488
- 811 H.** — Lễ Misa và phép Thánh Thể có khác nhau làm sao ? 488

§ IV. — Về sự Rước lễ

- 812 H.** — Rước lễ là đi gì ? 489
- 813 H.** — Phải nhờ sự gì mà chắc thật ta rước Mình Thánh Chúa vì khi rước lễ ta chẳng thấy Chúa ? 489
- 814 H.** — Có cần người ta phải rước lễ chẳng ? 489
- 815 H.** — Chúa là Đấng tài phép hay làm cho kẻ hiệp với được khoái lạc vô cùng, mà sao ta rước lễ không được vui vẻ vậy ? 490
- 816 H.** — Người ta rước lễ là rước tính Đức Chúa Giêsu, thì lần lần có bớt tính Đức Chúa Giêsu chẳng ? 490
- 817 H.** — Có sao phải rước Mình Thánh Máu Thánh Đức Chúa Giêsu mà nuôi linh hồn cho sống ; vậy linh hồn chết đặng sao ? 490

- 818 H. — Minh Thánh Máu Thánh Chúa trong phép Thánh Thể làm ích gì cho kẻ rước lễ ? 491
- 819 H. — Đức Chúa Giêsu ngự trong lòng kẻ rước lễ bao lâu ? 491
- 820 H. — Ai muốn nhờ công ơn Đức Chúa Giêsu chúc thờ phượng, cảm ơn, phạt tạ và xin ơn hộ giúp trong mình khi rước lễ, thì phải làm sao ? 491
- 821 H. — Ai dâng rước lễ ? 492
- 822 H. — Phải làm sao mà rước lễ cho nên ? 492
- 823 H. — Khi rước lễ rồi phải làm đi gì ? . 493
- 824 H. — Những kẻ rước lễ có được nhờ ích bằng nhau chăng ? 493
- 825 H. — Còn như ai rước lễ chẳng nên, hoặc bởi mắc tội trọng, hoặc bởi ăn uống trước, hay là vì phạm sự gì nặng, lỗi nghĩa Chúa lắm, thì làm sao ? 493
- 826 H. — Như ai rước lễ chẳng nên mà trước khi hình bánh tiêu tan, có ra sức làm đủ mấy đều đã thiếu cho được rước lễ nên, thì nó có được nhờ ơn rước lễ chăng ? 493
- 827 H. — Hội thánh buộc rước lễ khi nào ? 494
- 828 H. — Hội thánh khuyên rước lễ một năm mấy lần ? 494

§ V. — Về sự đề Minh Thánh Chúa và làm
Phép lành, châu Minh Thánh Chúa

- 829 H. — Khi nói rằng : đề Minh Thánh Chúa, làm phép Minh thánh Chúa, nghĩa là gì ? 494

IV. — Về phép Giải tội.

- 830** Hỏi. — Phép Giải tội là đi gì ? . . . 496
- 831** H. — Đức Chúa Giêsu lập phép Giải tội khi nào ? . . . 496
- 832** H. — Phải làm đi gì cho đặng chịu phép Giải tội nên ? . . . 497
- 833** H. — Vì sao biết đặng Chúa buộc kẻ muốn chịu phép Giải tội phải làm năm điều ấy ? . . . 497
- 834** H. — Phép Giải tội cần kíp cho khỏi tội trọng chẳng ? Nghĩa như kẻ có tội trọng mà không chịu phép Giải tội nên thì nó có được khỏi tội ấy và khỏi hỏa ngục chẳng ? . . . 497
- 835** H. — Phép Giải tội cần kíp cho khỏi tội nhẹ chẳng ? Nghĩa là như mắc tội nhẹ mà thôi, thì có cần phải chịu phép Giải tội, mới khỏi tội ấy chẳng ? 498
- 836** H. — Vậy thì xưng tội nhẹ có đặng ích gì chẳng ? . . . 498

§ I. — Về sự Xét mình.

- 837** Hỏi. — Xét mình là đi gì ? . . . 499
- 838** H. — Phải Xét mình về những sự gì ? . . . 499
- 839** H. — Phải Xét mình bao lâu ? . . . 499

§ II. — Về sự Ăn năn tội.

- 840** Hỏi. — Ăn năn tội là đi gì ? . . . 499
- 841** H. — Ăn năn tội cách trọn và cách chẳng trọn khác nhau tại làm sao ? . . . 500
- 842** H. — Vậy có mấy cách ăn năn tội ? . . . 500
- 843** H. — Khi muốn chịu phép Giải tội, có cần phải ăn năn tội chẳng ? . . . 500

- 844 H. — Khi chịu phép Giải tội phải ăn năn
cách nào ? 500
- 845 H. — Khi mắc tội trọng mà thôi, có cần
phải ăn năn riêng về mấy tội ấy
hết thấy chăng ? 501
- 846 H. — Khi mắc tội trọng và tội nhẹ mà
muốn chịu phép Giải tội, có cần
ăn ăn đến các tội trọng và các tội
nhẹ chăng ? 501
- 847 H. — Khi mắc tội nhẹ mà thôi, song
muốn chịu phép Giải tội, có cần
phải ăn năn tới các tội nhẹ chăng ? 501
- 848 H. — Như không có tội nào hay là có tội
nhẹ mà thôi, và muốn xưng tội cho
đặng chịu phép Giải tội, song hồ
nghì không có ăn năn tội cho đủ,
thì làm sao ? 501
- 849 H. — Như đã xưng tội trọng rồi mà biết
hồi xưng đó không có ăn năn cho
đủ, mà nay muốn xưng tội ấy, thì
phải làm sao ? 501
- 850 H. — Khi ăn năn tội phải lo buồn đau
đớn bao nhiêu ? 502

§ III. — Về sự Dốc lòng chữa.

- 851 Hỏi. — Dốc lòng chữa tội là làm sao ? 503
- 852 H. — Khi muốn chịu phép Giải tội, có
cần phải dốc lòng chữa chăng ? . 503
- 853 H. — Có cần phải dốc lòng chữa các tội
chăng ? 503
- 854 H. — Phải dốc lòng chữa thế nào ? . 503
- 855 H. — Như ai xưng tội rồi mà sau phạm
tội ấy lại, có phải là dấu chắc
không có dốc lòng đủ chăng ? . 593

- 856 H. — Như có ăn năn mà quên dốc lòng
riêng, thì có chịu phép Giải tội nên
chăng ? 504
- 857 H. — Khi dọn mình đi xưng tội và ăn
năn cách trọn thì khỏi tội lúc nào ? 504
- 858 H. — Khi được tha rồi, có mắc lại chăng ? 504
- 859 H. — Khi đã ăn năn cách trọn rồi thì đã
được khỏi tội rồi, vậy có cần xưng
tội ấy sau ehăng ? 504
- 860 H. — Nên ăn năn tội bao lâu trước khi
xưng tội ? 504
- 861 H. — Cần phải giục lòng ăn năn bao lâu
mới đủ ? 504

§ IV — Về sự Xưng tội.

- 862 H. — Xưng tội là làm sao ? 504
- 863 H. — Hết thấy các thầy cả không có
phép Giải tội sao ? 505
- 864 H. — Như khi thế gấp, gần chết, thì làm
sao ? 505
- 865 H. — Có cần thầy giải tội phải có ơn
nghĩa là sạch tội trọng mới giải tội
cho người ta khỏi tội chăng ? 505
- 866 H. — Phải xưng những tội nào ? 506
- 867 H. — Khi mắc tội trọng và tội nhẹ có
cần phải xưng tội nhẹ chăng ? 506
- 868 H. — Như không xưng tội nào sốt, có
được chịu phép Giải tội chăng ? . . . 506
- 869 H. — Vậy nếu không có mắc tội trọng
nào, có tội nhẹ mà thôi, mà muốn
chịu phép Giải tội thì làm sao ? . . . 506
- 870 H. — Nếu giấu tội trọng nào thì làm sao ? 506
- 871 H. — Kẻ đã giấu tội sau muốn dặng ơn
nghĩa lại cùng Chúa, thì phải làm sao ? 506

872 H. — Nếu xưng mà sót tội trọng nào, thì có được khỏi chăng? . . . 507

873 H. — Nếu giấu hay xưng sót tội nhẹ nào, thì những tội đã xưng có khỏi chăng? . . . 507

874 H. — Còn như nói láo với cha linh hồn trong khi xưng tội đó, thì làm sao? . . . 507

875 H. — Xưng tội mà giấu tội nhẹ có hề gì chăng? sau có cần phải xưng hay là thừa với cha linh hồn chăng? . . . 508

§ V — Về sự Đền tội

876 H. — Đền tội là đi gì? . . . 508

877 H. — Phạt tạ Chúa vì sự sỉ nhục đã làm cho Chúa làm sao? . . . 508

878 H. — Bồi thường phần thiệt hại người ta chịu vì mình là làm sao? . . . 509

879 H. — Phải bồi thường thế nào? và bao nhiêu? . . . 509

880 H. — Kẻ đã xưng tội nên cũng đã chịu phép Giải tội thì đã khỏi tội, mà phải đền tội làm chi nữa? . . . 510

881 H. — Sao Chúa chẳng tha khống, còn bắt phạt làm chi vậy? . . . 510

882 H. — Khi Cha dạy việc đền tội, nếu mình không có ý làm sau, thì được khỏi tội chăng? . . . 510

883 H. — Nếu hồi đó có lòng muốn làm như Cha dạy, mà sau rủi quên, có khỏi tội chăng? . . . 510

884 H. — Như trước chịu làm, mà sau ra khỏi tòa không chịu làm nữa, có khỏi tội chăng? . . . 510

885 H. — Bỏ làm việc đền tội, có phải tội nặng hay là nhẹ? . . . 510

886 H. — Ai chịu phép Giải tội và làm việc
đền tội cho trọn lành thật, có dặng
khỏi hết hình phạt tạm chẳng ? . 511

887 H. — Kẻ chịu phép Giải tội nên, thường
có khỏi hết hình phạt tạm chẳng ? 511

888 H. — Đức Chúa Giêsu có ban cho Hội
thánh phép gì cứu người ta khỏi
hình phạt tạm ấy chẳng ? . 511

889 H. — Khi xưng tội với Cha nào, Cha ấy
nên nhờ sự nghe biết tội trong tòa
mà nói hay làm gì bề ngoài chẳng ? 511

Thêm về phép Ân xá.

890 H. — Phép Ân xá là đi gì ? có phải là một
phép Bí tích để mà ban, hay là huờn
lại hay là thêm ơn nghĩa cho kẻ
nhờ phép ấy chẳng ? . 512

891 H. — Vậy phép Ân xá là đi gì ? . 512

892 H. — Phải làm đi gì cho dặng nhờ Ân xá ? 512

893 H. — Vậy nếu còn mắc tội trọng thì có
được tha hình phạt gì chẳng ? . 512

894 H. — Như còn mắc tội nhẹ mà thôi, có
được tha hình phạt gì chẳng ? . 512

895 H. — Ai được ban Ân xá ? . 512

896 H. — Đức Giáo Tông lấy đâu mà ban
Ân xá ? . 513

897 H. — Vậy Ân xá chia làm mấy thứ ? . 513

898 H. — Thường phải làm đi gì cho được
Đại xá ? . 513

899 H. — Khi mới lập Hội thánh các thánh
Tông đồ có ban Ân xá chẳng ? . 514

900 H. — Ân xá 40 ngày hay là năm năm,
bảy năm hay là 7 năm 7 mùa —
4 năm 4 mùa là đi gì ? . 514

V. — Về phép Xức dầu thánh.

- 901** H. — Phép Xức dầu thánh là đi gì ? . 515
902 H. — Phép Xức dầu thánh giúp phần hồn
làm sao ? 515
903 H. — Phép Xức dầu thánh giúp phần xác
làm sao ? 515
904 H. — Phải chịu phép Xức dầu thánh
khi nào ? 515
905 H. — Khi thầy cả xức dầu thánh nơi con
mắt, lỗ mũi, lỗ tai, miệng, tay chơn
thì kẻ liệt phải làm sao ? . . . 516
906 H. — Nên chịu phép này nhiều lần
chẳng ? 516
907 H. — Có cần phải chịu phép Xức dầu
thánh cho dặng rồi linh hồn chẳng? 516
908 H. — Ai nên chịu phép Xức dầu thánh ? 516
909 H. — Phải dọn mình làm sao mà chịu
phép Xức dầu thánh ? 516
910 H. — Kẻ đã chịu phép này chẳng nên mà
sau muốn nhờ ơn bởi phép Bí tích
ấy mà ra, thì phải làm đi gì ? . . 516
911 H. — Có ai không nên chịu phép Xức
dầu thánh ? 517

VI. — Về phép Truyền Chức thánh

- 912** H. — Phép Truyền Chức thánh là đi gì ? 517
913 H. — Đức Chúa Giêsu lập phép này khi
nào ? 517
914 H. — Chịu phép này được mấy lần ? . 518
915 H. — Ai chịu phép này chẳng nên mà
sau muốn cho được ơn bởi phép ấy
mà ra, thì phải làm đi gì ? . . . 518
916 H. — Có mấy bậc trong chức thánh ? . 518

917 H. — Việc chức phận mấy bậc ấy là làm sao ? 518

918 H. — Đức Giáo Tông là ai ? 519

919 H. — Còn năm bậc dưới là bậc thầy một, thầy hai, thầy ba, thầy tư, thầy năm, không phải thuộc về phép bí tích Truyền chức thánh sao ? 519

920 H. — Hội thánh có buộc những người muốn chịu chức thánh phải giữ điều gì chăng ? 520

921 H. — Sao Hội thánh cấm không cho kẻ chịu chức thánh được phép lo việc phu thê ? 520

922 H. — Có khi nào mất chức thầy cả đẳng chăng ? 520

VII. -- Về phép Hôn phối và Lễ hỏi

923 H. — Kẻ ngoại phải làm đi gì cho nên vợ nên chồng trước Đức Chúa Trời ? 521

924 H. — Phép cưới hỏi tự nhiên, gọi là phép giao, là làm sao ? 521

925 H. — Như kẻ có đạo cứ phép tự nhiên cưới hỏi nhau mà thôi, có thành vợ chồng trước mặt Đức Chúa Trời chăng ? 521

926 H. — Còn lễ hỏi cưới vợ là đi gì ? 521

927 H. — Vậy kẻ có đạo phải làm đi gì cho nên vợ chồng ? 522

928 H. — Phép Hôn phối là đi gì ? 522

929 H. — Đức Chúa Giêsu lập phép Hôn phối khi nào ? 522

930 H. — Có nên cưới nhiều vợ, lấy nhiều chồng một lượt chăng ? 522

- 931 H. — Vì làm sao Đức Chúa Trời cấm không cho cưới nhiều vợ, lấy nhiều chồng một lượt chẳng ? . . . 523
- 932 H. — Mà xưa nay Chúa có cho ai được lấy nhiều vợ chẳng ? . . . : 523
- 933 H. — Vợ chồng có nên tự ý để bỏ nhau mà lấy người khác đặng chẳng ? . 523
- 934 H. — Nhà nước có thảo phép cưới tự nhiên hay là phép hôn phối, nghĩa là hủy tờ hôn thú ; như tòa cho phép làm tờ đề rồi, hai vợ chồng có nên cưới người khác chẳng ? . 523
- 935 H. — Sao Hội thánh dạy làm hôn thú trước mặt nhà nước rồi mới làm phép Hôn phối ? 523
- 936 H. — Nhà nước có thảo hôn thú đặng chẳng ? 524
- 937 H. — Hội thánh có thảo phép Hôn phối đặng chẳng ? 524
- 938 H. — Hội thánh có thảo phép cưới hỏi tự nhiên kẻ ngoại giáo đã cưới lấy nhau trước chẳng ? 524
- 939 H. — Như kẻ trở lại đạo có nhiều vợ, nhiều chồng, thì làm sao ? . . . 525
- 940 H. — Rao hôn phối trong nhà thờ làm chi ? 525
- 941 H. — Chúa lập phép Hôn phối có ý cho đặng truyền nòi loại ; vậy như vợ chồng ăn ở với nhau mà không sanh con, thì có nên bỏ nhau mà cưới vợ hay là lấy chồng khác cho đặng có con chẳng ? 525
- 942 H. — Khi một người bạn chết rồi, thì người kia còn sống nên kết bạn khác đặng chẳng ? , , , . 526

- 943 H.** — Kể chịu phép Hôn phối có được
nhờ những ơn phép Hôn phối bằng
nhau chăng ? 526
- 944 H.** — Phải dọn mình chịu phép Hôn phối
làm sao ? 526
- 945 H.** — Ai chịu phép Hôn phối chẳng nên,
rồi sau muốn nhờ những ơn bởi
phép ấy mà ra, thì phải làm sao ? 526
- 946 H.** — Hội thánh cấm ai không cho cưới
hỏi nhau ? 527



